

*Maurice Leblanc*

*Arsene Lupin*

# *Bí mật 813*



*Người dịch: Ngô Tôn Quyền*

## CHƯƠNG I

### THẨM KỊCH TẠI KHÁCH SẠN PALACE

Ông Kesselbach đứng sững lại trước ngưỡng cửa phòng khách, nắm lấy tay viên thư ký và thì thầm lo lắng:

“Chapman này, lại có ai đó đã ở đây.”

“Chắc chắn là không phải, thưa ngài,” viên thư ký phản đối. “Chính tay ngài vừa mở cửa hành lang, còn chìa khóa thì chưa hề rời khỏi túi của ngài khi chúng ta đang ăn trưa ở nhà hàng.”

“Chapman, lại có ai đó đã ở đây,” Kesselbach nhắc lại. Ông chỉ vào cái túi du lịch trên bệ lò sưởi. “Xem kìa, tôi có thể khẳng định điều đó. Cái túi đó tôi đã khóa lại. Bây giờ nó đã bị mở ra.”

Chapman quả quyết: “Ngài có chắc rằng mình đã khóa nó lại không, thưa ngài? Hơn nữa, cái túi đó chẳng có gì ngoài mấy thứ linh tinh vô giá trị, mấy bộ quần áo....”

“Chẳng có gì trong đó nữa, bởi tôi đã cẩn thận lấy cuốn sổ tay ra trước khi chúng ta đi xuống. Nhưng dù là như thế.... Không, Chapman ạ, tôi chắc chắn với anh, có ai đó đã ở đây trong lúc chúng ta đang dùng bữa trưa.”

Có một cái điện thoại trên tường. Ông lấy ống nghe xuống:

“A lô! Tôi là Kesselbach.... Căn hộ 415... Đúng vậy.... Cô vui lòng chuyển máy tới Sở cảnh sát, ban Điều tra... Tôi có số... chờ một chút... À đây rồi! Số 822.48.... Tôi sẽ chờ máy.”

Một lúc sau ông tiếp tục:

“Số máy 822.48 phải không? Tôi muốn nói chuyện với ngài Lenormand, Trưởng ban Điều tra. Tên tôi là Kesselbach... Alo!...Vâng, ngài chánh Thanh tra biết là chuyện gì. Ngài ấy đã cho phép tôi gọi....Ồ, ngài ấy không có đó à?... Vậy tôi đang nói chuyện với ai đây?... Trung sĩ thám tử Gourel à?... Anh ở đó vào hôm qua, phải không, lúc tôi ghé thăm ngài Lenormand? Chà, cùng vụ việc mà tôi đã trình báo với ngài Lenormand hôm qua lại diễn ra vào hôm nay. Kẻ nào đó đã đột nhập vào căn hộ mà tôi đang ở. Nếu anh đến ngay, biết đâu anh sẽ có

thể khám phá được vài manh mối... Trong một hoặc hai giờ nữa ư? Thôi được, cảm ơn... Anh chỉ cần hỏi căn hộ 415.... Cảm ơn."

\* \* \* \* \*

Rudolf Kesselbach, có biệt danh lần lượt là Vua kim cương và Chúa tể vùng Cape, sở hữu khối tài sản ước tính gần hai mươi triệu bảng Anh. Suốt tuần vừa qua, đã thuê căn hộ 415, thuộc tầng bốn của khách sạn Palace, gồm ba phòng, trong đó hai phòng lớn nằm bên cánh phải là phòng khách và phòng ngủ chính, đối diện với đại lộ; phòng còn lại nằm bên cánh trái, là phòng ngủ của viên thư kí Chapman, nhìn ra đường Judée.

Kế bên phòng ngủ này là một dãy năm phòng được dành riêng cho phu nhân Kesselbach, người sắp sửa rời Monte Carlo, nơi mà hiện nay bà đang ở, để đến với chồng ngay khi nhận được tin tức từ ông.

Rudolf Kesselbach đi qua đi lại mấy phút liền với vẻ suy tư. Ông là một người cao ráo, nước da hồng hào khỏe mạnh và vẫn còn trẻ; đôi mắt mờ màng của ông, thứ biểu lộ màu xanh xám qua cặp kính gọng vàng, khiến cho ông toát lên vẻ hiền lành và nhút nhát, có phần trái ngược một cách kỳ lạ với sự mạnh mẽ của cái trán vuông vức và một cặp quai hàm rắn rỏi.

Ông đi tới cửa sổ: nó được đóng chặt. Hơn nữa, làm gì có ai đi vào qua đường đó? Ban công riêng biệt chạy dọc theo căn hộ kết thúc ở bên phải, còn bên trái thì được ngăn cách bởi một bờ đá của các ban công khác trên đường Judée.

Ông vào phòng ngủ của mình, nó không có cửa thông với các phòng bên cạnh. Ông vào phòng ngủ của viên thư kí: cánh cửa dẫn vào năm căn phòng dành riêng cho phu nhân Kesselbach bị khóa và cài then.

"Tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì cả, Chapman ạ. Hết lần này đến lần khác tôi chú ý đến những chuyện quanh đây... những chuyện kỳ quặc, như anh cũng phải thừa nhận. Hôm qua, cây gậy của tôi bị di chuyển.... Hôm trước, những giấy tờ của tôi rõ ràng đã bị đung vào.... Làm sao những chuyện đó có thể xảy ra được?"

"Không thể đâu, thưa ngài!" Chapman la lên, sự thật thà của anh, nét mặt điềm tĩnh, không thể hiện bất kỳ sự lo lắng nào. "Chỉ là ngài đang tưởng tượng ra mọi chuyện, thế thôi. Ngài chẳng có bằng chứng

nào ngoài những cảm giác, để làm cơ sở.... Hơn nữa, ngài hãy nhìn xem: không có cách nào đi vào dãy phòng này mà không qua lối vào ở tiền sảnh. Rất rõ ràng. Ngài đã có một chìa khóa riêng được làm vào ngày chúng ta đến đây và chỉ có thân cận của ngài là Edwards mới có một chìa khác y hệt. Ngài có tin tưởng ông ta không?”

“Dĩ nhiên là có!... Ông ta đã làm việc cho tôi mười năm!... Nhưng Edwards đi ăn trưa cùng một lúc với chúng ta; và đó là một sai lầm. Sau này, ông ta sẽ không được đi xuống cho đến khi chúng ta trở lại.”

Chapman nhún vai nhẹ nhàng. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúa tể vùng Cape đang trở thành một kẻ hơi kì quặc vì những nỗi sợ hãi mơ hồ của ông ta. Bạn có thể gặp nguy hiểm gì trong khách sạn, đặc biệt khi bạn không mang theo thứ gì đáng giá, không đem theo hoặc mang trên người một số tiền lớn nào hết?

Họ nghe tiếng mở cửa hành lang. Đó là Edwards. Ông Kesselbach đã gọi ông ta.

“Ông mặc đồ chưa, Edwards? À, đúng thế!... Hôm nay tôi không tiếp khách, Edwards ạ... hay, đúng hơn, chỉ một vị khách, là ngài Gourel. Trong lúc chờ, ông hãy ở lại trong tiền sảnh và để ý cửa nẻo. Chapman và tôi có một số chuyện quan trọng cần giải quyết.”

Chuyện quan trọng ấy kéo dài vài phút, suốt thời gian ấy ông Kesselbach xem xét kĩ thư từ của mình, đọc ba hay bốn lá thư và hướng dẫn cách trả lời. Nhưng, bất ngờ, trong lúc Chapman đang cầm bút ở tư thế sẵn sàng, thì thấy ông Kesselbach đang suy tư về điều gì đấy hoàn toàn chẳng liên quan gì đến chuyện thư từ của mình. Ông đang cầm trong tay và chăm chú kiểm tra một cây ghim, một cây ghim màu đen bị uốn thành hình lưỡi câu:

“Chapman,” ông nói, “hãy nhìn thứ tôi thấy trên bàn. Cây ghim bị uốn cong này rõ ràng có ý nghĩa gì đó. Đây là một bằng chứng, một vật chứng xác đáng. Bây giờ thì anh không thể cho là không có ai đã ở trong phòng được nữa. Vì, rất cuộc, cây ghim này không thể tự nó đến đây được.”

“Dĩ nhiên là không,” viên thư kí đáp. “Nó vào đây được là nhờ tôi.”

“Ý anh là sao?”

“À, đó là cây ghim mà tôi thường dùng để kẹp cà vạt. Tôi tháo nó ra tối qua khi đang đọc sách, và đã uốn nó lại một cách máy móc.”

Ông Kesselbach đứng dậy khỏi ghế, vẻ cau kính khó chịu, bước vài bước rồi đứng lại.

“Anh đang nhạo báng tôi đấy, Chapman ạ, tôi có cảm giác như vậy... và anh hoàn toàn đúng. Tôi sẽ không phủ nhận chuyện đó, tôi có hơi... kì quặc, kể từ chuyến đi cuối cùng tới Cape. Là bởi vì... chà... anh không biết nhân tố mới trong cuộc đời tôi... một kế hoạch ghê gớm... một điều vĩ đại. Cho đến giờ, tôi mới chỉ có thể thấy nó một cách mơ hồ trong tương lai... Nhưng dù gì đi nữa nó cũng đang hình thành... và sẽ trở thành thứ gì đó khổng lồ... Ôi, Chapman, anh không thể tưởng tượng được đâu... Tiền bạc là thứ vô nghĩa đối với tôi: tôi có tiền, rất nhiều tiền... Nhưng chuyện này, chuyện này có ý nghĩa nhiều hơn thế; nó có nghĩa là quyền năng, sức mạnh, quyền lực. Nếu thực tế đến đúng như những mong đợi của tôi, tôi sẽ không chỉ là chúa tể của vùng Cape, mà còn là chúa tể của những vương quốc khác nữa... Rudolf Kesselbach, con trai của người buôn đồ sắt xứ Augsburg, sẽ ngang hàng với nhiều người từ trước đến giờ vẫn coi thường ông ta.... Ông ta thậm chí sẽ ở địa vị cao hơn bọn họ nữa, Chapman ạ; ông ta sẽ ở địa vị cao hơn bọn họ, hãy nhớ lấy lời tôi... và, nếu có bao giờ tôi. . .”

Ông ngừng lời, nhìn Chapman như thể hối tiếc vì đã nói quá nhiều, và tuy vậy, vì bị cuốn theo sự kích động của mình, ông kết luận:

“Bây giờ thì anh hiểu nguyên nhân sự lo lắng của tôi rồi đấy, Chapman ạ. Ở đây, trong bộ óc này là một ý tưởng cực kì đáng giá... có lẽ ý tưởng này bị nghi ngờ... và tôi đang bị theo dõi.... Tôi tin chắc điều đó....”

Một tiếng chuông vang lên.

“Điện thoại,” Chapman nói.

“Có thể nào là...?” Kesselbach lẩm bẩm. Ông cầm lấy điện thoại. “Xin chào!... Ai đấy? Ngài Đại tá à? Ồ, rất tốt! Vàng, là tôi.... Có tin gì không?... Tốt!... Vậy tôi sẽ chờ ngài.... Ngài sẽ tới cùng với một trong những người của mình ư? Rất tốt.... Cái gì cơ? Không, chúng ta sẽ không bị làm phiền.... Tôi sẽ ra những yêu cầu cần thiết.... Có quan trọng như vậy không ư?... Tôi nói ngài nghe, những yêu cầu của tôi sẽ

rất rõ ràng.... thư kí của tôi và người của tôi sẽ giữ cửa; và không một ai được phép bước vào.... Ngài biết đường rồi, phải không?... Vậy thì không nên phí phạm thì giờ.”

Ông cúp máy và nói:

“Chapman, có hai người đang đến. Edwards sẽ dẫn họ vào...”

“Nhưng ngài Gourel... trung sĩ thám tử...?”

“Anh ta sẽ đến sau... trong một giờ nữa.... Và, dù là thế, cuộc gặp gỡ với họ cũng chẳng hại gì. Vì vậy hãy cử Edwards xuống quầy lễ tân ngay lập tức và cho họ biết. Với bất kì ai khác thì tôi đi vắng... ngoại trừ hai người, ngài Đại tá với bạn của ông ấy, và ngài Gourel. Ông ta phải bảo họ ghi lại những cái tên.”

Chapman làm theo yêu cầu. Khi quay trở lại phòng, anh thấy ông Kesselbach đang cầm trên tay một cái bì thư, hay đúng hơn là một cái bao nhỏ bằng da dê màu đen, dường như trống rỗng. Trông ông có vẻ do dự, như thể không biết phải làm gì với nó. Nên cho vào trong túi hay đặt nó xuống một chỗ khác? Cuối cùng, ông đi tới bệ lò sưởi và ném cái bao da vào trong cái túi du lịch của mình.

“Hãy hoàn thành bức thư nào, Chapman. Chúng ta chỉ còn mười phút nữa thôi. Ồ, một bức thư từ phu nhân Kesselbach! Sao anh không cho tôi biết về nó, Chapman? Anh không nhận ra nét chữ à?”

Ông không cố giấu vẻ xúc động của mình khi chạm vào và ngấm nghĩa lá thư mà người vợ của mình đã cầm trong những ngón tay, thứ mà bà đã thêm vào đó một ánh mắt, một chút mùi hương, một sự khơi gợi về những suy nghĩ thầm kín của bà. Ông ngửi mùi nước hoa và mở niêm phong, chậm rãi đọc bức thư bằng một giọng khe khẽ, rì rạc, tới được tai của Chapman:

*Em cảm thấy hơi mệt.... Hôm nay em sẽ ở trong phòng.... Em thấy thật là chán nản.... Khi nào em có thể đến được với anh? Em đang chờ điện tín của anh....*

“Anh đã gửi điện sáng nay rồi, phải không Chapman? Như vậy phu nhân Kesselbach sẽ có mặt ở đây vào ngày mai, thứ Tư.”

Trông ông hoàn toàn tươi tắn, như thể gánh nặng của công việc vừa đột nhiên được làm nhẹ bớt và ông thoát khỏi mọi lo lắng. Ông xoa tay

và hít một hơi thật sâu, như một người mạnh mẽ thành đạt, một người may mắn sở hữu niềm hạnh phúc và đủ tự tin để bảo vệ chính mình.

“Có ai đó đang rung chuông đấy Chapman, ai đó đang rung chuông ở cửa hành lang. Ra xem ai đi nào.”

Nhưng Edwards đi vào và nói:

“Có hai quý ông muốn gặp ngài, thưa ngài. Họ là những người....”

“Tôi biết. Họ ở trong tiền sảnh, phải không?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Đóng cửa hành lang và không được mở cho ai ngoại trừ ngài Gourel, trung sĩ thám tử. Anh hãy dẫn hai quý ông đó vào, Chapman, và bảo họ rằng tôi muốn nói chuyện với ngài Đại tá trước, chỉ một mình ngài Đại tá.”

Edwards và Chapman đóng cửa rời khỏi phòng. Rudolf Kesselbach đi đến bên cửa sổ và tựa đầu vào kính cửa.

Bên ngoài, ngay dưới tầm mắt ông, xe ngựa và ô tô chạy theo những dãy dài song song, chia tách bởi một dải phân cách. Mặt trời rực rỡ của mùa xuân làm cho những công trình bằng đồng và vecni hắt lên những tia sáng yếu ớt. Cây cối đang trở ra những chồi non xanh biếc đầu tiên; và những cành dẻ cao vút đang bắt đầu nở ra những chiếc lá mới.

“Chapman đang làm cái quái gì thế nhỉ?” Kesselbach lẩm bẩm. “Chắc lại phí thời giờ vào mấy câu chuyện phiếm!”

Ông lấy một điếu thuốc trên bàn, châm lửa và hút vài hơi. Chợt ông buột kêu lên một tiếng yếu ớt. Đứng sát ngay trước mặt ông là một kẻ mà ông không hề quen biết.

Ông giật lùi trở lại:

“Ông là ai?”

Kẻ đó là một người ăn mặc sang trọng, trông khá nhanh nhẹn, với tóc đen, một bộ râu đen và cặp mắt lạnh lùng, hấn cười toe toét:

“Tôi là ai ư? Sao, là ngài Đại tá chứ còn ai nữa!”

“Không, không. Người mà tôi gọi là ngài Đại tá, người viết thư cho tôi bằng... kí hiệu...riêng... không phải là ông!”

“Phải, phải... người kia chỉ là... Nhưng, quý ngài thân mến, toàn bộ chuyện này, ngài biết đấy, chẳng quan trọng chút nào. Điều cốt yếu nhất đó là tôi... là chính tôi. Và rằng, tôi đảm bảo với ngài, là tôi!”

“Nhưng ông tên là gì, thưa ông?...”

“Là ngài Đại tá, cho tới khi có cấp bậc cao hơn”.

Kesselbach bỗng thấy sợ hãi tăng dần. Kẻ này là ai? Hắn muốn gì ở ông?

Ông gọi to:

“Chapman!”

“Quả là một ý tưởng khôi hài, khi la hét như vậy! Sự đồng hành của tôi ở đây với ngài chưa đủ với ngài hay sao?”

“Chapman!” Kesselbach lại la lên. “Chapman! Edwards!”

“Chapman! Edwards!” Tới lượt mình, kẻ lạ mặt nhái lại lời ông. “Các người đang làm gì vậy? Tôi đang cần các người có mặt!”

“Thưa ông, tôi yêu cầu ông, tôi ra lệnh cho ông tránh đường cho tôi.”

“Nhưng thưa ngài thân mến, có ai ngăn cản ngài đâu chứ?”

Hắn ta lịch sự tránh sang một bên. Kesselbach bước tới cửa, mở nó ra và ngay lập tức nhảy lùi lại. Một kẻ khác đứng đằng sau cánh cửa, tay cầm súng. Kesselbach lắp bắp: “Edwards... Chap...”.

Ông không nói hết câu. Trong một góc tiền sảnh, ông thấy viên thư kí và người hầu của mình đang nằm cạnh nhau trên sàn nhà, bị trói và bịt miệng.

Kesselbach, mặc dù bản chất hay hoảng sợ và dễ bị kích động, nhưng không phải là không có sự gan dạ; và việc cảm nhận về một mối nguy hiểm rõ ràng thay vì khiến ông hoang mang, lại khôi phục toàn bộ sự mạnh mẽ và linh hoạt của ông. Giả vờ mất bình tĩnh và sững sốt, ông từ từ lùi tới bệ lò sưởi và dựa vào tường. Tay ông lần tìm cái chuông điện. Ông thấy nó và nhấn nút không ngừng.

“Sao?” kẻ lạ mặt hỏi.

Kesselbach không trả lời và tiếp tục nhấn nút.



“Thế nào? Ngài mong rằng người ta sẽ đến, rằng cả khách sạn sẽ náo động lên bởi vì ngài đang nhấn chuông ư? Ngài thân mến, hãy nhìn đằng sau đi và ngài sẽ thấy rằng dây điện đã bị cắt!”

Kesselbach thành linh quay người lại, như thể ông muốn chắc chắn về điều đó. Nhưng, thay vì thế, bằng một động tác nhanh nhẹn, ông chộp lấy chiếc túi du lịch, thọc tay vào trong, rút ra một khẩu súng, nhắm thẳng vào kẻ lạ mặt và bóp cò.

“Úi chà!” kẻ lạ mặt nói. “Ngài nạp đạn cho súng bằng không khí và sự im lặng đấy à?”

Cò súng kêu lên lần thứ hai và lần thứ ba, nhưng chẳng có tiếng nổ nào hết.

“Thêm ba phát nữa đi, thưa chúa tể vùng Cape! Tôi sẽ chưa hài lòng cho đến khi ngài bắn được sáu phát vào ngực tôi. Cái gì vậy! Ngài bỏ cuộc ư? Thật là đáng tiếc... ngài đã thực hiện một bài tập xuất sắc đấy!”

Hắn tóm lấy một chiếc ghế ngay phía sau, xoay nó một vòng, dặng chân ngồi xuống và chỉ vào một chiếc ghế bành, nói:

“Ngài thân mến, ngài sẽ ngồi xuống và tự nhiên như ở nhà chứ? Một điều thuốc nhé? Không phải cho tôi: tôi thích xì gà hơn.”

Có một cái hộp trên bàn, hắn chọn một điếu Upmann, màu sáng và kiểu dáng hoàn hảo, châm lửa và, với một cái cúi chào:

“Cảm ơn ngài! Đó là một điếu xì gà hảo hạng. Còn bây giờ chúng ta sẽ nói chuyện với nhau, nhé?”

Rudolf Kesselbach kinh ngạc nghe hắn ta nói. Con người kì lạ này có thể là ai?... Hơn nữa, trước cảnh vị khách của mình ngồi ở đó quá trầm lặng và thích chuyện trò, ông dần trở nên yên tâm và bắt đầu nghĩ rằng tình hình có thể kết thúc mà không cần thiết phải dùng đến bạo lực hoặc tra tấn.

Ông lấy ra một cuốn sổ tay, mở nó, bày ra một xấp giấy bạc khá lớn và hỏi:

“Bao nhiêu?”

Người kia nhìn ông với vẻ bối rối, như thể hắn thấy khó khăn trong việc hiểu Kesselbach muốn gì. Rồi, sau một lúc, hắn gọi:

“Marco!”

Gã cầm khẩu súng tiến tới trước.

“Marco này, quý ông đây có lòng tốt muốn tặng chút tiền cho cô bồ trẻ của anh. Hãy nhận lấy đi, Marco.”

Vẫn lăm lăm khẩu súng trong tay phải, Marco đưa tay trái ra, lấy những tờ tiền rồi rút lui.

“Giờ thì vấn đề đó được giải quyết theo ý muốn của ông,” kẻ lạ mặt nói tiếp, “chúng ta hãy đi thẳng vào mục đích cuộc viếng thăm của tôi. Tôi sẽ nói ngắn gọn và vào trọng tâm. Tôi muốn hai thứ. Thứ nhất, một cái bao da dê nhỏ màu đen, hình dạng giống như một cái bì thư, thứ mà ngài thường mang theo bên mình. Thứ hai, một cái hộp gỗ mun, thứ nằm trong cái túi du lịch kia vào hôm qua. Chúng ta hãy tiến hành theo trình tự. Cái bao da đâu?”

“Bị đốt rồi.”

Kẻ lạ mặt nhú mày. Hẳn là hẳn đang mơ về những ngày xưa tươi đẹp khi có những biện pháp cưỡng bức khiến một kẻ ương bướng phải mở miệng:

“Được lắm. Chúng ta sẽ xem xét chuyện đó. Còn cái hộp gỗ?”

“Bị đốt rồi.”

“A,” hẳn gầm lên, “ngài đang giễu cợt tôi đấy, thưa ngài tử tế!” Hẳn vắn tay người kia một cách không thương tiếc. “Rudolf Kesselbach, ngày hôm qua ông đã tới ngân hàng Crédit Lyonnais, tọa lạc trên đại lộ des Italiens, giấu một bưu kiện dưới áo khoác của mình. Ông đã thuê một két bảo hiểm... hãy nói chính xác: két số 16, trong kệ số 9. Sau khi kí sổ và trả tiền thuê két, ông đã đi xuống tầng hầm; và khi lên trở lại, gói bưu kiện đã không còn trong người ông. Đúng thế không?”

“Hoàn toàn đúng.”

“Vậy thì cái hộp và cái bao da đang ở ngân hàng Crédit Lyonnais?”

“Không phải.”

“Đưa chìa khóa két bảo hiểm cho tôi.”

“Không.”

“Marco!”

Gã Marco chạy tới.

“Khẩn trương lên, Marco! Dừng nút thắt chập bốn!”

Trước khi có thời gian đứng dậy để tự vệ, Rudolf Kesselbach đã bị trói chặt trong một lớp dây buộc, thứ chĩa vào da thịt ông mỗi khi ông cố vùng vẫy. Tay ông bị cột sau lưng, người bị buộc chặt vào ghế, còn chân thì bị trói lại với nhau như chân của một xác ướp.

“Lục soát người ông ta, Marco.”

Marco lục soát người ông. Hai phút sau, hắn trao cho thủ lĩnh của mình một chiếc chìa khóa bằng nikel nhỏ và phẳng phiêu, đóng những con số 16 và 9.

“Tuyệt lắm. Không có cái bao da à?”

“Không, thưa thủ lĩnh.”

“Nó ở trong két an toàn. Ngài Kesselbach, ông sẽ cho tôi biết mật mã mở két chứ?”

“Không.”

“Ông từ chối?”

“Phải.”

“Marco!”

“Vâng, thưa thủ lĩnh.”

“Đặt nòng súng của anh vào thái dương của quý ông đây.”

“Đã xong.”

“Bây giờ đặt ngón tay của anh lên cò súng.”

“Sẵn sàng.”

“Nào, Kesselbach, ông bạn, ông có định nói không?”

“Không.”

“Tôi cho ông mười giây, không hơn. Marco!”

“Vâng, thưa thủ lĩnh.”

“Sau mười giây, anh bắn vỡ đầu quý ông đây cho tôi.”

“Tuân lệnh, thưa thủ lĩnh.”

“Ngài Kesselbach, tôi đang đếm đây. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu...”

Rudolph Kesselbach ra hiệu.

“Ông muốn nói ư?”

“Phải.”

“Vừa đúng lúc đấy. Nào, mật mã... mật mã để mở két là gì?”

“Dolor.”

“Dolor... Dolor... Tên của phu nhân Kesselbach là Dolores, phải không? Ông bạn thật đáng yêu quá!... Marco, hãy đi và làm như tôi đã bảo anh.... Không được phạm sai lầm, nhớ đấy! Tôi nhắc lại lần nữa: gặp Jérôme ở bưu cục, đưa chìa khóa cho hắn, cho hắn biết mật mã: Dolor. Sau đó, hai anh đến ngân hàng Crédit Lyonnais. Jérôme sẽ phải vào một mình, kí vào sổ tên, xuống tầng hầm và mang hết mọi thứ trong két đi. Hiểu hết chưa?”

“Rồi, thưa thủ lĩnh. Nhưng nếu như cái két không mở được, nếu như mật mã Dolor...”

“Im lặng nào, Marco. Khi anh ra khỏi ngân hàng Crédit Lyonnais, anh phải chia tay Jérôme, đến chỗ của anh và gọi điện báo cáo kết quả của phi vụ cho tôi. Nếu mật mã Dolor không mở được két, chúng tôi (ông bạn Rudolf Kesselbach của tôi và tôi) sẽ có một... buổi thẩm vấn... cuối cùng. Kesselbach, ông hoàn toàn chắc chắn mình không nhầm lẫn gì đấy chứ?”

“Vâng.”

“Điều đó có nghĩa là ông tin rằng cuộc tìm kiếm sẽ vô ích. Để rồi xem. Đi đi, Marco!”

“Còn ông thì sao, thủ lĩnh?”

“Tôi sẽ ở lại đây. Ôi, tôi chẳng sợ đâu! Tôi chưa bao giờ ở trong hoàn cảnh ít nguy hiểm hơn lúc này cả. Mệnh lệnh của ông về cửa nẻo rất chắc chắn, phải không Kesselbach?”

“Vâng.”

“Mẹ kiếp, trông ông có vẻ rất háo hức khi nghe câu hỏi ấy! Có thể nào ông đang cố gắng câu giờ không nhỉ? Nếu thế, tôi sẽ bị sập bẫy như một thằng ngu....” Hấn dừng lại để suy nghĩ, nhìn vào tù nhân của mình và kết luận, “Không... không thể nào... sẽ không có ai phá đám chúng ta cả...”

Chưa kịp nói hết câu thì chuông cửa vang lên. Hấn ta lấy tay bịt chặt miệng Rudolf Kesselbach:

“Ồ, đồ cáo già, ông đang đợi ai đó!”

Đôi mắt của tù nhân ánh lên tia hi vọng. Còn có thể nghe ông đang cười thầm bên dưới bàn tay đang bịt miệng mình.

Kẻ lạ mặt run lên vì giận dữ:

“Im miệng, nếu không tôi sẽ siết cổ ông đấy! Này, Marco, bịt miệng ông ta lại! Nhanh lên!... Đứng rồi...!”

Chuông cửa lại vang lên. Hấn la to, như thể chính mình là Kesselbach và như thể Edwards vẫn đang ở đó:

“Sao ông không ra mở cửa, Edwards?”

Rồi hấn nhẹ nhàng đi vào tiền sảnh, chỉ vào viên thư ký và người hầu, thì thầm:

“Marco, giúp tôi chuyển hai kẻ này vào phòng ngủ... đằng kia... để không ai trông thấy họ.”

Hấn nhắc viên thư ký đi. Marco di chuyển người hầu.

“Tốt! Bây giờ quay lại phòng khách.”

Hấn theo sau Marco vào trong rồi lập tức trở ra tiền sảnh và nói to, bằng một giọng ngạc nhiên:

“Nhưng, người hầu của ngài không ở đây, thưa ngài Kesselbach.... Không, cứ ở đấy... hãy hoàn thành lá thư của ngài... tôi sẽ tự đi.”

Và hấn lặng lẽ mở cửa hành lang.

“Ông Kesselbach?”

Hấn thấy mình đang đối mặt với một người cao lớn, có đôi mắt tinh anh, vui vẻ, người đang đứng đu đưa từ chân nọ sang chân kia và xoắn vành mũ giữa những ngón tay. Hấn trả lời:

“Vâng, đúng vậy. Tôi sẽ nói là ai... ?”

“Ông Kesselbach đã gọi điện.... Ông ấy đang đợi tôi....”

“Ồ, thì ra là anh.... Tôi sẽ báo cho ngài ấy biết.... Anh không phiền khi đợi một phút chứ? Ngài Kesselbach sẽ tiếp chuyện với anh ngay.”

Hắn cả gan để mặc vị khách đứng ở ngưỡng cửa hành lang, ở chỗ mà từ đó anh ta hoàn toàn có thể nhìn thấy một phần phòng khách qua cánh cửa đang mở, rồi chậm rãi, chẳng thèm quay người lại, hắn bước vào phòng, đến chỗ đồng bọn bên cạnh Kesselbach và thì thầm:

“Chết rồi! Là Gourel, gã thám tử....”

Tên kia rút dao ra. Hắn chộp lấy tay gã:

“Bậy bạ! Tôi có ý này. Nhưng, vì Chúa, Marco, hãy hiểu ý tôi và nói khi tới lượt mình. Hãy nói như thể anh là Kesselbach.... Nghe chưa, Marco! Anh là Kesselbach.”

Hắn diễn đạt một cách quá điềm tĩnh, mạnh mẽ và quyền uy đến nỗi Marco hiểu, không cần phải giải thích thêm, rằng y sẽ đóng vai Kesselbach. Marco nói, cốt để được nghe thấy:

“Anh phải xin lỗi giùm tôi, bạn thân mến ạ. Bảo ngài Gourel rằng tôi rất tiếc, nhưng tôi đang bù đầu bù tai trong công việc.... Tôi sẽ gặp ngài ấy vào sáng mai, lúc chín giờ....phải, đúng chín giờ.”

“Tốt!” tên kia thì thầm. “Không được làm ồn.”

Hắn quay trở lại tiền sảnh, thấy Gourel đang đợi, và nói:

“Ngài Kesselbach xin anh thứ lỗi cho. Ngài đang hoàn thành một công việc cực kì quan trọng. Anh có thể quay lại vào chín giờ sáng mai không?”

Có một sự im lặng. Gourel có vẻ ngạc nhiên, ít nhiều khó chịu và lưỡng lự. Tay của gã kia nắm chặt cán dao trong túi. Khi có động thái nào gây nghi ngờ, hắn đã sẵn sàng để tấn công.

Cuối cùng, Gourel nói:

“Được thôi.... Vào lúc chín giờ sáng mai.... Nhưng, dù là thế.... Dù sao, tôi cũng sẽ có mặt ở đây lúc chín giờ sáng mai....”

Rồi anh ta đợi mũ và khuất dạng bên dưới hành lang khách sạn.

Marco, ở trong phòng khách, phá lên cười:

“Ông thật là nhanh trí đấy, thủ lĩnh ạ! Ôi, ông chơi xỏ hấn ta mới tuyệt vời làm sao!”

“Nhanh lên, Marco, theo dõi hấn ta. Nếu hấn rời khỏi khách sạn thì cứ mặc kệ hấn, gặp Jérôme ở bưu cục như đã sắp xếp... và gọi điện.”

Marco nhanh chóng rời đi.

Rồi gã đàn ông lấy một chai nước trên bệ lò sưởi, rót cho mình một cốc đầy, nốc một hơi cạn ly, nhúng ướt khăn tay, chấm nhẹ lên cái trán đầm mồ hôi và ngồi xuống bên cạnh tù nhân của hấn, nói với một điệu bộ lịch sự:

“Tôi thực sự lấy làm vinh hạnh, thưa ông Kesselbach, được giới thiệu mình với ông.”

Rồi lấy một tấm danh thiếp ra khỏi túi, hấn nói: “Cho phép tôi. . . Arsène Lupin, quý ông kẻ trộm.”

\* \* \* \* \*

Tên của siêu đạo chích nổi tiếng có vẻ đã tạo được ấn tượng mạnh lên Kesselbach. Lupin không bỏ lỡ cơ hội quan sát sự việc và la lên:

“A ha, ngài thân mến, ngài thờ lại được rồi kìa! Arsène Lupin là một tên trộm tinh tế và nguyên tắc. Hấn ghê tởm việc giết chóc, và chưa hề phạm phải một tội ác nào nghiêm trọng hơn là việc sát nhập tài sản của kẻ khác... chỉ là một lỗi lầm nhỏ nhặt, phải không? Và những gì ngài đang tự nhủ với bản thân là hấn sẽ không đẽ nặng lương tâm mình bằng một vụ giết người vô nghĩa. Hoàn toàn đúng.... nhưng có phải cái chết của ngài là vô nghĩa như thế không? Tất cả đều phụ thuộc vào câu trả lời. Và tôi đảm bảo với ngài rằng lúc này tôi không đùa. Thôi nào, ông bạn!”

Lupin kéo ghế lại gần Kesselbach, bỏ bịt miệng của tù nhân ra và nói rất rõ ràng:

“Ông Kesselbach,” anh nói, “vào cái ngày mà ông đến Paris, ông đã bắt đầu mối quan hệ với một kẻ tên là Barbareux, quản lý của một hãng thám tử tư; và, vì ông hành động mà không để thư kí Chapman của mình biết, ông đã sắp xếp rằng gã Barbareux nói trên, khi liên lạc với ông bằng thư từ hoặc điện thoại, sẽ tự gọi mình là “ngài Đại tá”. Tôi có

thể nói ngay với ông rằng Barbareux là một gã hoàn toàn trung thực. Nhưng tôi có vận may được liệt một trong số những thư kí của hắn vào những người bạn đặc biệt của tôi. Đó là cách mà tôi khám phá ra mục đích mà ông thuê Barbareux, cũng là lí do mà tôi thấy mình hứng thú với ông và đã thực hiện một hai vụ tìm kiếm ở đây, với sự hỗ trợ của một chùm chìa khóa giả.... trong quá trình của một hai lần tìm kiếm đó, tôi cũng có thể cho ông biết, là tôi đã không thấy thứ mà tôi đang tìm.”

Lupin hạ giọng và dồn cặp mắt của mình vào mắt của người tù, theo dõi biểu cảm của ông, tìm kiếm những suy nghĩ thầm kín của ông, anh thốt lên:

“Ông Kesselbach, yêu cầu của ông với Barbareux là hắn sẽ phải tìm một người đang giấu mình đâu đó trong những khu ổ chuột của Paris, người mang hoặc đã từng mang cái tên Pierre Leduc. Người phù hợp với những mô tả ngắn gọn như sau: chiều cao năm feet chín inch; nước da và tóc, sáng màu; có râu. Điểm đặc biệt: đầu ngón út của bàn tay trái bị cụt, do bị chặt. Ngoài ra, hắn còn có một cái sẹo hầu như không thể nhận ra bên má phải. Có vẻ như ông coi việc tìm ra người này là cực kì quan trọng, như thế nó sẽ đem tới một lợi thế to lớn nào đó cho chính ông. Kẻ đó là ai?”

“Tôi không biết.”

Câu trả lời rất rõ ràng. Ông ta biết hay không biết? Không có nhiều sự khác biệt. Điều quan trọng là ông quyết định không nói ra.

“Được lắm,” kẻ địch của ông nói, “nhưng ông có những chi tiết về hắn đầy đủ hơn những gì mà ông cung cấp cho Barbareux.”

“Không đúng.”

“Nói dối, ông Kesselbach ạ. Hai lần, trước sự có mặt của Barbareux, ông đã tra cứu những tài liệu nằm trong cái bao da.”

“Đúng thế.”

“Vậy cái bao đâu?”

“Bị đốt rồi.”

Lupin run lên vì giận dữ. Ý nghĩ về sự tra tấn và phương tiện dùng để thực hiện việc đó rõ ràng lại một lần nữa thoáng qua đầu óc của anh.



“Bị đốt ư? Còn cái hộp?... Coi nào, thừa nhận đi... hãy thừa nhận rằng cái hộp đang nằm ở Crédit Lyonnais.”

“Phải.”

“Và có gì bên trong nó?”

“Hai trăm viên kim cương đẹp nhất trong bộ sưu tập cá nhân của tôi.”

Câu trả lời này dường như không làm phật ý siêu đạo chích.

“A ha, hai trăm viên kim cương đẹp nhất! Nhưng, này, đó là một gia tài đấy!... Phải, điều đó khiến ông cười... Rõ ràng, đó chỉ là chuyện vặt vãnh đối với ông... Và bí mật của ông đáng giá hơn thế nhiều.... Đối với ông, phải... còn đối với tôi thì sao?”

Anh lấy một miếng xì gà, quẹt một que diêm, thứ anh lại để cháy hết một cách máy móc, và ngồi im suy nghĩ một lúc.

Từng phút trôi qua.

Anh bắt đầu cười:

“Tôi dám nói rằng ông đang hi vọng chuyến đi sẽ chẳng mang lại thứ gì cả và rằng họ sẽ không mở được cái két phải không? Rất có thể, ông bạn ạ! Nhưng, trong trường hợp đó, ông phải bồi thường cho thiệt hại của tôi. Không phải tôi tới đây để ngắm hoa văn trên ghế của ông đâu... Những viên kim cương, vì những viên kim cương ở đó dường như... hay là cái túi da.... Đó là cái thế khó xử của ông.” Lupin nhìn đồng hồ. “Nửa tiếng.... Chết tiệt!... Số mệnh đang thay đổi một cách chậm chạp. Nhưng chẳng có gì đáng cười đâu, ông Kesselbach ạ. Tôi sẽ không trở về tay trắng đâu, đừng bao giờ nhầm lẫn về chuyện đó!... Cuối cùng cũng tới!”

Đó là tiếng chuông điện thoại. Lupin vò lấy ống nghe và lập tức thay đổi giọng nói, bắt chước cái giọng thô ráp của tù nhân của mình:

“Vâng, tôi là Rudolf Kesselbach... cô đang nói chuyện với Rudolf Kesselbach....Vâng, làm ơn, thưa cô, nối máy cho tôi... Anh đấy hả Marco?... Tốt.... Mọi chuyện kết thúc tốt đẹp chứ?... Tuyệt vời!... Không có khó khăn gì hả?... Tôi có lời khen ngợi!...Vâng, anh lấy được cái gì?... Cái hộp gỗ hả?... Không có gì khác ư?... Không có giấy tờ gì ư?... Tut, tut!... Và bên trong cái hộp có gì? Có phải là kim cương

không?... Tuyệt, tuyệt!... Chờ một phút, Marco, trong lúc tôi suy nghĩ....Anh biết đấy, toàn bộ chuyện này.... Nếu như tôi nói cho anh biết ý kiến của tôi....Gượng đã, đừng đi.... giữ máy đấy....”

Lupin quay người lại.

“Ông Kesselbach, ông có quan tâm đến số kim cương của mình không?”

“Có.”

“Ông sẽ mua lại chúng từ tôi chứ?”

“Có thể.”

“Bao nhiêu? Năm trăm ngàn franc nhé?”

“Năm trăm ngàn... được.”

“Chỉ là có một vấn đề: chúng ta sẽ thực hiện vụ trao đổi thế nào đây? Một tấm séc ư? Không, ông sẽ lừa tôi... hoặc tôi sẽ lừa ông.... Nghe đây. Vào sáng ngày kia, ngài hãy đến ngân hàng Crédit Lyonnais, rút ra năm trăm ngàn tiền mặt, mỗi tờ mệnh giá một ngàn và đi bộ trên quận Bois, bên phía quận Auteuil. Tôi sẽ để kim cương trong một cái túi, như thế tiện hơn.... Cái hộp gậy chú ý quá nhiều....”

Kesselbach giật mình:

“Không, không... cả cái hộp nữa.... Tôi muốn tất cả mọi thứ....”

“A,” Lupin vừa la lên vừa cười, “ông sập bẫy rồi!... Kim cương là thứ ông chẳng quan tâm... Chúng có thể bị thay thế.... Nhưng ông cứ dính vào cái hộp ấy như dính vào bộ da của mình vậy.... Được rồi, ông sẽ có cái hộp... theo lời của Arsène Lupin... ông sẽ có cái hộp vào sáng mai, qua đường bưu điện!”

Lupin quay lại với điện thoại:

“Marco, cái hộp ở trước mặt anh phải không?... Thấy nó có gì đặc biệt không?... Hộp gỗ mun khảm ngà... Đúng, tôi biết những thứ đó rồi.... Nhật Bản, từ Faubourg Saint-Antoine.... Không có nhãn mác gì à?... Ồ, một cái nhãn tròn nhỏ, viền xanh da trời với một con số!... Phải, đó là nhãn mác của nơi sản xuất... không quan trọng. Có phải đáy hộp khá dày không?... Không dày lắm à.... Phiền phức nhỉ! Vậy thì không phải đáy giả đúng không?... Nghe đây, Marco: hãy kiểm tra kỹ cái phần

khảm ngà ở bên ngoài... hay, đúng hơn là, không, cái nắp.” Lupin reo lên thích thú. “Cái nắp hộp! Đúng như vậy, Marco ạ! Kesselbach vừa chộp mất đấy.... Chúng ta đang làm rất tốt!.... Ôi, Kesselbach, ông bạn, ông không thấy là tôi đã liếc nhìn ông à? Ông bạn khờ khạo!” Rồi nói với Marco, “Nào, anh thấy gì rồi?... Một tấm gương soi bên trong cái nắp ư?... Nó có trượt được không?... Có gắn trên bản lề không?... Không ư!... Chà, vậy thì, đập vỡ nó đi.... Phải, phải, tôi bảo anh đập vỡ nó.... Tấm gương đó không có tác dụng gì ở đó cả... nó được lắp vào sau đó!” Anh mất kiên nhẫn. “Chú ý vào việc của mình đi, đồ ngốc!... Hãy làm như tôi bảo!...”

Chắc hẳn anh nghe thấy tiếng động mà Marco tạo ra ở đầu kia điện thoại khi đập vỡ tấm gương, vì anh la lên đắc thắng.

“Chẳng phải tôi đã nói với ông sao, ông Kesselbach, rằng chúng ta sẽ phải tìm thấy cái gì đó?... A lô! Làm xong chưa?... Sao?... Một bức thư hả? Thắng rồi! Toàn bộ kim cương xứ Cape và thêm vào bí mật của ông bạn Kesselbach đây!”

Anh lấy cái ống nghe thứ hai xuống, cẩn thận đặt hai cái đĩa vào tai mình và tiếp tục:

“Đọc nó cho tôi, Marco, đọc chậm cho tôi.... Cái bì thư trước.... Tốt.... Bây giờ, nhắc lại.” Anh tự lặp lại, ““Bản sao của lá thư nằm trong cái bao da dê màu đen.” Và tiếp theo? Xé bỏ cái bì thư đi Marco.... Tôi có được sự cho phép của ông không, ông Kesselbach? Nhìn không ổn lắm, nhưng, dù sao.... Tiếp tục đi, Marco, ông Kesselbach cho phép anh.... Xong chưa?... Nào, vậy thì đọc đi.”

Anh lắng nghe và cười thầm:

“Quý tha ma bắt! Không rõ ràng rành rành như ban ngày được đâu! Nghe này. Tôi nhắc lại nhé: một trang giấy bình thường được gấp bốn, nếp gấp có vẻ khá mới.... Tốt.... Ở đầu trang, bên lề phải, là những từ này: “năm feet chín, ngón út tay trái bị cụt”. Và vân vân.... Phải, đó là nhân dạng của cậu Pierre Leduc. Chữ viết tay của ngài Kesselbach, phải không?... Tốt.... và ở giữa trang là những từ này, được viết hoa: “APOON”. Marco, anh bạn, hãy để nguyên tờ giấy đó và chớ có mó tay vào cái hộp hoặc đóng kim cương. Tôi sẽ xong việc với ông bạn của chúng ta đây trong mười phút và sẽ có mặt ở chỗ anh trong vòng hai

mươi phút... Ồ, nhân tiện, anh có bảo ô tô quay lại đón tôi không đấy? Tuyệt lắm! Tạm biệt!”

Lupin đặt điện thoại xuống, đi vào tiền sảnh và phòng ngủ, chắc chắn viên thư ký và lão người hầu không tháo được dây trói và, mặt khác, họ không gặp nguy hiểm bởi việc bị ngạt thở vì những miếng giẻ bịt mồm. Sau đó anh quay trở lại với tù nhân chính của mình.

Anh mang một vẻ kiên quyết và tàn nhẫn:

“Đùa như vậy đủ rồi, Kesselbach ạ. Nếu ông không chịu nói, sẽ rất tồi tệ cho ông. Ông đã quyết định chưa?”

“Về chuyện gì?”

“Làm ơn, đừng có nhảm nhí nữa. Nói cho tôi những gì ông biết.”

“Tôi không biết cái gì hết.”

“Dối trá. Từ APOON đó có nghĩa là gì?”

“Nếu tôi biết, tôi đã chẳng viết nó ra.”

“Được lắm; nhưng nó ám chỉ ai hoặc cái gì? Ông sao chép nó từ đâu ra? Ông lấy nó ở đâu ra?”

Kesselbach không trả lời. Lupin, lúc này nói với giọng bức dọc, nhát gừng, tiếp tục:

“Nghe đây, Kesselbach, tôi có một đề nghị với ông. Tuy ông có thể là một người giàu có, một người quan trọng, nhưng không có nhiều sự khác biệt giữa hai chúng ta. Con trai của người buôn đồ sắt xứ Augsburg và Arsène Lupin, hoàng tử đạo chích, có thể đi đến chỗ hợp tác mà không làm cho cả hai phải xấu hổ. Tôi làm công việc trộm cắp của mình ở trong nhà còn ông làm việc đó trên sàn chứng khoán. Cả hai đều giống hệt nhau. Vì vậy mà chúng ta ở đây, Kesselbach ạ. Hãy hợp tác trong chuyện này. Tôi cần ông, bởi vì tôi không biết chuyện này là gì. Ông cần tôi, bởi vì ông sẽ không bao giờ có thể xoay sở chuyện đó một mình. Barbareux là một kẻ điên độn. Còn tôi là Lupin. Thỏa thuận nhé?”

Không có lời đáp. Lupin vẫn kiên trì, bằng một giọng run run mãnh liệt:

“Trả lời đi, Kesselbach, chúng ta thỏa thuận chứ? Nếu như vậy, tôi sẽ tìm Pierre Leduc cho ông trong vòng bốn mươi tám giờ đồng hồ. Vì hấn

là kẻ mà ông đang theo đuổi, đúng không? Chẳng phải vụ này là như vậy hay sao? Nào, trả lời đi! Đó là ai? Tại sao ông lại tìm kiếm hắn? Ông biết gì về hắn ta?"

Đột nhiên anh trở nên bình tĩnh, đặt bàn tay lên vai của Kesselbach và nói một cách khó nhọc:

"Chỉ một từ thôi. Có hay không?"

"Không!"

Lupin rút ra một cái đồng hồ vàng rất đẹp từ trong túi của Kesselbach và đặt lên đầu gối của ông. Anh mở cúc áo gile của ông, cởi áo sơ mi, phanh ngực và lấy một con dao găm bằng thép, cán khảm vàng, nằm trên cái bàn bên cạnh anh, anh đặt mũi dao vào chỗ mà nhịp đập của quả tim khiến cho phần da thịt trần trụi phập phồng:

"Lần cuối cùng?"

"Không!"

"Ông Kesselbach, bây giờ là ba giờ kém tám phút. Nếu ông không chịu trả lời trong vòng tám phút kể từ lúc này, ông sẽ là một xác không hồn!"

\* \* \* \* \*

Sáng hôm sau, trung sĩ Gourel bước vào khách sạn Palace đúng giờ đã hẹn. Không dừng lại, chẳng bận tâm đến thang máy, anh leo lên cầu thang bộ. Tới tầng bốn, anh rẽ phải, men theo hành lang và gọi chuông cửa căn hộ 415.

Không thấy trả lời, anh bấm chuông lần nữa. Sau nửa tá lần cố gắng vô ích, anh tới quày lễ tân của tầng. Anh thấy một trưởng quày lễ tân ở đó:

"Ông Kesselbach không ngủ ở đây vào tối hôm qua. Chúng tôi đã không thấy ông ấy kể từ trưa hôm qua."

"Còn người hầu của ông ta? Viên thư ký?"

"Chúng tôi cũng không thấy họ."

"Như vậy là họ cũng không ngủ trong khách sạn?"

"Tôi cho là không."

“Cho là không ư? Anh phải chắc chắn về điều đó chứ.”

“Sao có thể được? Ông Kesselbach không ở trong khách sạn; ông ấy ở nhà tại đây, trong căn hộ riêng của mình. Ông ấy không được phục vụ bởi chúng tôi mà bởi người hầu của mình; và chúng tôi chẳng biết chuyện gì xảy ra bên trong căn hộ đó cả”.

“Đúng rồi.... Đúng rồi....”

Gourel có vẻ cực kì bối rối. Anh tới đây với những mệnh lệnh rõ ràng, một nhiệm vụ chính xác, nằm trong giới hạn của những gì mà trí óc anh xử lý được. Ngoài những giới hạn đó anh hoàn toàn chẳng biết phải hành động như thế nào:

“Nếu như thủ trưởng có mặt ở đây,” anh lẩm bẫm, “nếu thủ trưởng ở đây...”

Anh đưa danh thiếp và nêu rõ năng lực của mình. Rồi anh nói, với chút hi vọng:

“VẬY LÀ ANH ĐÃ KHÔNG THẤY HỌ ĐI VÀO?”

“Không.”

“NHƯNG ANH THẤY HỌ ĐI RA CHỨ?”

“Không, tôi không nghĩ rằng mình đã thấy.”

“TRONG TRƯỜNG HỢP ĐÓ, LÀM SAO ANH BIẾT ĐƯỢC RẰNG HỌ ĐÃ RA NGOÀI?”

“TỪ MỘT QUÝ ÔNG ĐÃ GỌI ĐIỆN VÀO TRƯA HÔM QUA.”

“MỘT QUÝ ÔNG CÓ RÊU ĐEN PHẢI KHÔNG?”

“Phải. Tôi gặp ông ta khi ông ta đang rời đi, lúc khoảng ba giờ. Ông ta nói: 'Những người trong căn hộ 415 đã đi ra ngoài. Ông Kesselbach sẽ ở Versailles tối nay, tại khách sạn Reservoirs. Anh có thể chuyển thư từ của ông ấy đến đó.'”

“NHƯNG ÔNG TA LÀ AI? ÔNG TA CÓ QUYỀN GÌ MÀ NÓI NHƯ VẬY?”

“Tôi không biết.”

Gourel cảm thấy bần khoăn. Anh thấy tất cả mọi chuyện rất đáng ngờ.

“Anh có chìa khóa không?”

“Không, ông Kesselbach đã đặt làm những chìa khóa riêng.”

“Chúng ta hãy đi xem sao.”

Gourel giận dữ bấm chuông lần nữa. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Anh đã tính bỏ đi thì, đột nhiên, anh cúi người xuống và áp tai vào lỗ khóa:

“Nghe này.... Hình như tôi nghe thấy gì đó.... Ồ, đúng rồi.... hoàn toàn rõ ràng.... Tôi nghe thấy những tiếng rên rĩ...”

Anh dùng tay đấm mạnh vào cửa.

“Thưa ông, ông không có quyền...”

“Ồi, cái quyền chết tiệt!”

Anh đấm cửa bằng một lực mạnh hơn, nhưng kết quả chẳng được là bao nên lập tức từ bỏ ý định:

“Nhanh, nhanh, gọi thợ khóa đến đây!”

Một trong những người phục vụ chạy đi. Gourel, quát nạt và chẳng biết làm sao, cứ đi tới đi lui. Những người phục vụ từ các tầng khác tụ tập thành từng nhóm. Người từ quầy lễ tân khách sạn, từ bộ phận quản lý cũng kéo nhau tới. Gourel la lên:

“Sao chúng ta không đi vào từ phòng bên cạnh? Chúng không ăn thông với căn hộ này à?”

“Có, nhưng cửa thông luôn bị chốt ở cả hai bên.”

“Vậy thì tôi sẽ điện cho ban Điều tra” Gourel nói, trong đầu anh đương nhiên không có sự cứu rỗi nào ngoài thủ trưởng của mình.

“Và cho cả Ủy viên cảnh sát” ai đó nói xen vào.

“Được, nếu như các người muốn,” anh đáp, bằng cái giọng của một người ít quan tâm hoặc chẳng ưa gì cái thông lệ đó.

Khi Gourel gọi điện xong và quay trở lại, người thợ khóa đã sắp sửa làm xong việc thử chìa. Cái chìa cuối cùng mở được ổ khóa. Gourel bước mạnh vào trong.

Anh lập tức hấp tấp đi về phía phát ra tiếng rên rĩ và đụng phải người của viên thư ký Chapman và người hầu Edwards. Một trong số họ, Chapman, nhờ sự kiên trì đã nói lỏng giẻ bịt miệng một chút và thốt

lên những tiếng rên rĩ ngắn, nghèn nghẹn. Người kia có vẻ như đã thiếp đi.

Họ được giải thoát. Nhưng Gourel băn khoăn:

“Ông Kesselbach đâu?”

Anh đi vào phòng khách. Ông Kesselbach đang ngồi, bị trói bằng dây vào lưng ghế, sát cái bàn. Đầu của ông gục trên ngực.

“Ông ấy ngất đi rồi” Gourel nói, đi đến chỗ ông. “Chắc hẳn ông ấy đã cố gắng quá sức.”

Anh nhanh chóng cắt dây trói vai. Cả thân hình ông đổ về trước theo quán tính. Gourel ôm lấy nó trong tay và giật lùi trở lại với một tiếng kêu kinh hãi:

“Sao thế này, ông ấy chết rồi! Xem này.... bàn tay ông ấy lạnh như đá! Và hãy nhìn đôi mắt của ông ấy đi!”

Ai đó mạo muội đưa ra ý kiến:

“Rõ ràng là một cơn đột quy.... hoặc là suy tim.”

“Đúng, không có dấu vết thương tích.... đó là một cái chết tự nhiên.”

Người ta đặt cái xác lên sofa và cởi bỏ quần áo. Nhưng một vết đỏ lập tức xuất hiện trên áo sơ mi trắng; và khi giở nó lên, họ thấy rằng, ở gần tim, lồng ngực có một vết xước nhỏ mà qua đó một dòng máu nhỏ đã chảy giọt xuống.

Và trên chiếc áo có găm một tấm danh thiếp. Gourel cúi người về trước. Đó là danh thiếp của Arsène Lupin, bê bết máu như những thứ còn lại.

Vậy là Gourel lập tức bật thẳng dậy, mạnh mẽ và hách dịch:

“Giết người!.... Arsène Lupin!... Ra khỏi căn hộ.... Tất cả các người, ra khỏi căn hộ!... Không một ai được ở đây lẫn trong phòng ngủ.... Tách biệt hai người kia ra chỗ khác và trông chừng họ!... Ra khỏi căn hộ... và không được động đến bất cứ thứ gì...”

“Thủ trưởng đang đến!...”



## CHƯƠNG II

### CÁI NHÃN VIỀN XANH DA TRỜI

Arsène Lupin!”  
Gourel lăm bằm hai cái từ định mệnh đó với vẻ hoàn toàn sững sờ. Chúng cứ văng vẳng trong đầu anh như một hồi chuông báo tử. Arsène Lupin! Arsène Lupin ghê gớm, vĩ đại. Vua đạo chích, kẻ bịp bợm vĩ đại! Có thể như vậy không?

“Không, không,” anh lăm bằm, “Không thể như vậy được, bởi hắn đã chết!”

Chỉ có điều... có thật anh đã chết hay không?

Arsène Lupin!

Đứng bên cạnh xác chết, Gourel vẫn thấy sững sờ và choáng váng, kinh hãi lật lên lật xuống tấm danh thiếp, cứ như anh đã bị thách thức bởi một bóng ma vậy. Arsène Lupin! Anh phải làm gì đây? Hành động ư? Nắm hiện trường bằng những nguồn lực của mình ư? Không, không... tốt hơn hết là không hành động.... Chắc chắn anh sẽ phạm sai lầm nếu như cố gắng đối đầu với một kẻ địch có những phẩm chất như thế. Hơn nữa, thủ trưởng đang đến.

*Thủ trưởng đang đến!* Toàn bộ lý luận đầu óc của Gourel có thể được tổng kết trong một câu ngắn ngủi như vậy. Là một sĩ quan kiên nhẫn, có năng lực, đầy gan dạ và giàu kinh nghiệm, được trời phú cho sức mạnh của Hercules, anh là kiểu người tiến hành mọi việc chỉ khi tuân theo những chỉ thị và làm tốt công việc chỉ khi được sai bảo. Sự thiếu óc sáng kiến đó còn trở nên rõ rệt hơn kể từ khi ngài Lenormand thay thế ngài Dudouis trong ban Điều tra. Ngài Lenormand là một thủ trưởng đích thực! Với ngài, ai cũng sẽ chắc chắn là mình đang đi đúng hướng. Thậm chí quá chắc chắn đến nỗi Gourel đứng một chỗ khi không còn sự thúc đẩy của ông sếp ở phía sau.

Nhưng thủ trưởng đang trên đường tới! Gourel lấy đồng hồ ra và tính toán chính xác thời điểm mà ngài sẽ đến. Giá mà ngài Ủy viên cảnh sát không tới đó trước, giá mà ngài Thẩm phán dự thẩm, người rõ ràng đã được chỉ định, hoặc là bác sĩ pháp y, không đến để tạo ra những

khám phá không thích hợp trước khi thủ trưởng có thời gian khắc sâu những điểm cốt yếu của vụ án vào trong đầu!

“Sao, Gourel, đang mơ mộng gì đấy?”

“Thủ trưởng!”

Ngài Lenormand là một người vẫn còn trẻ, nếu như ta nhận xét ngài dựa vào biểu cảm khuôn mặt và đôi mắt ánh lên qua cặp kính; nhưng đó hầu như là một ông già khi ta thấy cái lưng còng, nước da khô và vàng như sáp ong, râu và tóc hoa râm, dáng vẻ hom hem, ngập ngừng và ốm yếu của ngài. Ngài đã tận tụy cả đời tại các thuộc địa với chức vụ Ủy viên chính phủ, trong những vị trí nguy hiểm nhất. Ở đó ngài mắc phải một loạt những cơn sốt; ngài có một nghị lực bất khuất, bất chấp sự mệt mỏi về thể xác; ngài có thói quen sống một mình, ít nói và hành động trong im lặng; vốn là người không ưa gì ai; và bỗng nhiên, vào lúc năm mươi lăm tuổi, sau hậu quả của vụ án nổi tiếng về ba người Tây Ban Nha ở Biskra, ngài trở thành một người mang tiếng xấu.

Sự bất công cuối cùng cũng được sửa chữa; và ngài được chuyển thẳng tới Bordeaux, rồi tiếp tục được cất nhắc lên chức phó ở Paris, và cuối cùng, sau khi ngài Dudouis qua đời, ngài trở thành Trưởng ban Điều tra. Ở từng vị trí công tác, ngài thể hiện khả năng sáng tạo lạ lùng trong các hành động của mình, khả năng xoay sở, cùng rất nhiều phẩm chất cả mới lẫn cũ; nhưng hơn cả, là ngài đạt được kết quả đúng đắn trong việc chỉ đạo của bốn năm vụ án gần đây gây xôn xao dư luận, và tên của ngài được xướng lên cùng một lúc với tên của những vị thám tử nổi tiếng nhất.

Gourel, về phần mình, chẳng có gì ngại ngùng. Anh chính là nhân viên yêu quý của ngài Trưởng ban, người yêu mến anh bởi sự thẳng thắn và tuân lệnh một cách vô điều kiện, anh đặt thủ trưởng của mình lên trên hết. Thủ trưởng đối với anh là một thần tượng, là một vị chúa toàn năng.

Hôm đó ngài Lenormand có vẻ mệt mỏi hơn thường ngày. Ngài ngồi xuống một cách chán nản, rẽ đuôi áo choàng của ngài, một cái áo choàng cũ, nổi tiếng bởi những đường cắt theo lối cổ và cái màu xanh ô liu của nó, ngài mở khăn quàng cổ, một cái khăn quàng cổ màu hạt dẻ cũng nổi tiếng không kém, đặt cả hai tay lên gậy và nói:

“Báo cáo đi!”

Gourel thuật lại tất cả những gì anh đã thấy, và tất cả những gì anh đã tìm hiểu được một cách ngắn gọn, theo thói quen mà thủ trưởng đã dạy anh.

Nhưng khi đề cập đến tẩm danh thiếp của Lupin, ngài Lenormand giật mình:

“Lupin!”

“Phải, Lupin. Tên khốn lại xuất hiện.”

“Không hề gì, không hề gì,” ngài Lenormand nói, sau một hồi suy nghĩ.

“Không hề gì, dĩ nhiên rồi,” Gourel nói, anh thích thêm lời của mình vào những phát biểu hiểm hoi của vị thượng cấp mà trong mắt anh chỉ có một nhược điểm duy nhất là trầm lặng một cách quá mức. “Không hề gì, vì cuối cùng, ngài cũng được thử sức với một địch thủ xứng tầm.... Còn Lupin sẽ gặp bậc thầy của hắn.... Lupin sẽ hết đường sống.... Lupin . . .”

“Lục soát!” ngài Lenormand ngắt lời anh.

Đó như là một mệnh lệnh được đưa ra bởi một nhà thể thao cho chú chó của mình. Gourel bắt đầu sục sạo theo đúng nghĩa một chú chó ngoan ngoãn, một con vật thông minh và hoạt bát, đang làm việc dưới con mắt của chủ nhân. Ngài Lenormand chỉ gậy vào một góc, vào một cái ghế bành, như người ta chỉ tay vào một bụi cây hoặc đám cỏ, và rồi Gourel liền hăng hái nhảy bổ vào bụi cây hoặc đám cỏ ấy.

“Không thấy gì cả,” viên trung sĩ nói, sau khi xong việc.

“Không thấy gì đối với cậu thôi!” ngài Lenormand càu nhàu.

“Đó là những gì tôi muốn nói.... tôi biết rằng, đối với ngài, thừa thủ trưởng, có những thứ nói được như người, như những nhân chứng sống. Bởi thế, đây đúng là một án mạng rất hay và thích hợp để thêm vào hồ sơ của chúng ta chống lại cậu Lupin.”

“Là vụ đầu tiên,” ngài Lenormand nhận xét.

“Phải, là vụ đầu tiên.... Nhưng nó chắc chắn phải đến. Ta không thể sống một cuộc đời như thế mà không, sớm hoặc muộn, bị đẩy vào hoàn cảnh gây nên tội ác. Ông Kesselbach chắc hẳn đã chống cự...”

“Không, bởi vì ông ta bị trói.”

“Đúng vậy,” Gourel thừa nhận, có phần lúng túng “và cũng khá kì lạ.... Tại sao lại giết một kẻ địch mà trên thực tế đã không còn tồn tại trên đời nữa? Nhưng, chẳng hề gì, giá hôm qua tôi tóm cổ hắn luôn, lúc đối mặt với hắn tại cửa hành lang....”

Ngài Lenormand đã bước ra ngoài ban công. Rồi ngài đi vào phòng ngủ của ông Kesselbach bên cánh phải và thử những cái chốt của cửa chính lẫn cửa sổ.

“Các cửa sổ của cả hai căn phòng đều đóng khi tôi bước vào,” Gourel nói.

“Đóng, hay chỉ khép hờ?”

“Không ai động đến chúng kể từ lúc đó. Và chúng đóng, thưa thủ trưởng.”

Một vài giọng nói kéo họ trở lại phòng khách. Ở đây họ thấy bác sĩ pháp y, đang bắt tay vào kiểm tra xác chết, và ngài Formerie, Thẩm phán dự thẩm. Ngài Formerie la lên:

“Arsène Lupin! Tôi rất hài lòng khi cuối cùng một dịp may đã cho tôi có cơ hội tiếp cận với tên vô lại đó lần nữa! Tôi sẽ cho hắn biết tay!... Lần này là một vụ giết người!... Và đây sẽ là cuộc đấu tay đôi giữa ta và mi, cậu Lupin ạ!”

Ngài Formerie vẫn chưa quên cuộc phiêu lưu kì lạ của chiếc vương miện của Công nương de Lamballe, lẫn những mưu kế phi thường mà Lupin đã dùng để lừa gạt ngài mấy năm trước <sup>[1]</sup>, chuyện mà đến bây giờ vẫn còn khá nổi tiếng trong biên niên sử của tòa án. Người ta vẫn cười cợt nó, và điều đó để lại trong ngài Formerie một cảm giác thật sự oán giận, cùng với niềm khao khát trả thù.

---

[1] Xem tập *Arsène Lupin (Edgar Jepson và Maurice Leblanc)* được xuất bản dưới tên *Vụ chơi khăm nhà triệu phú*

“Bản chất của tội ác là tự nó đã rõ ràng,” ngài tuyên bố chắc nịch, “và chúng ta sẽ không khó khăn gì trong việc khám phá ra động cơ phạm tội. Vậy nên mọi chuyện đều ổn thỏa.... Xin chào, ngài Lenormand... Tôi rất vui khi được gặp ngài...”

Ngài Formerie chẳng vui vẻ chút nào. Trái lại, sự có mặt của ngài Lenormand hoàn toàn chẳng làm ngài hài lòng, bởi ngài chánh Thanh tra hầu như chẳng buồn che giấu sự coi thường của mình dành cho ngài. Tuy vậy, ngài dự thăm vẫn uốn ngực và long trọng lên tiếng:

“Bác sĩ này, như vậy là ông cho rằng cái chết xảy ra cách đây khoảng mười hai tiếng, có lẽ hơn! ... Điều đó, thực tế, là ý kiến của tôi.... Chúng ta hãy đồng ý với nhau như vậy.... Còn về hung khí thì sao?”

“Là một con dao có lưỡi rất mỏng, thưa ngài Thẩm phán dự thăm” ông bác sĩ trả lời. “Ngài hãy nhìn đây, lưỡi dao đã được chùi vào khăn tay của người chết....”

“Quả vậy... Quả vậy... ông có thể thấy dấu vết để lại.... Còn bây giờ ta hãy đi hỏi chuyện viên thư kí và người hầu của Kesselbach. Tôi không nghi ngờ gì rằng việc thẩm vấn hai người bọn họ sẽ mang lại nhiều ánh sáng hơn cho vụ việc.”

Chapman, người cùng với Edwards, được đưa vào phòng của anh ta phía bên trái phòng khách, đã phục hồi lại sau những gì trải qua. Anh ta thuật lại một cách chi tiết những sự việc xảy ra ngày trước đó, sự bồn chồn của ngài Kesselbach, chuyến viếng thăm được mong đợi của ngài Đại tá và cuối cùng, là cuộc tấn công mà họ là các nạn nhân.

“A ha!” ngài Formerie reo lên. “Như vậy là có một kẻ đồng lõa! Và anh đã nghe thấy tên của hắn! ... Anh nói là Marco, phải không nhỉ? ... Chi tiết này rất quan trọng. Một khi chúng ta tóm được tên tòng phạm, ta sẽ tiến được một bước lớn....”

“Phải, nhưng chúng ta vẫn chưa tóm được hắn,” ngài Lenormand mạo muội nhận xét.

“Để rồi xem.... Cứ từ từ từng bước một.... Và sau đó, Chapman, gã Marco này bỏ đi ngay lập tức sau khi Gourel rung chuông ư?”

“Vâng, chúng tôi nghe thấy hắn bỏ đi.”

“Sau khi hắn đi khỏi, anh còn nghe thấy gì nữa không?”

“Có... thi thoảng, nhưng mơ hồ.... Cửa đã bị đóng.”

“Và anh đã nghe thấy những âm thanh như thế nào?”

“Những giọng nói âm ỉ. Gã đàn ông...”

“Hãy gọi hắn bằng tên của hắn, Arsène Lupin.”

“Arsène Lupin chắc hắn đã gọi điện.”

“Tuyệt lắm! Chúng ta sẽ kiểm tra nhân viên khách sạn có trách nhiệm chuyển hướng cuộc gọi ra bên ngoài. Và, sau đó, anh cũng nghe thấy hắn ta đi ra ngoài chứ?”

“Hắn vào xem chúng tôi có còn bị trói không; và mười lăm phút sau, hắn đóng cửa hành lang rồi bỏ đi.”

“Phải, ngay sau khi thực hiện xong tội ác của mình. Tốt... Tốt.... Tất cả các chi tiết đều ăn khớp với nhau.... Sau đó thì sao?”

“Sau đó, chúng tôi chẳng nghe thấy gì nữa.... Một đêm trôi qua.... Tôi ngủ thiếp đi vì kiệt sức.... Edwards cũng vậy.... Và mãi cho tới sáng nay thì...”

“Phải, tôi biết.... Đấy, không tệ chút nào... các chi tiết đều ăn khớp với nhau....”

Và, để phân biệt những giai đoạn trong cuộc điều tra của mình, bằng một giọng như thể ngài đang liệt kê rất nhiều những thắng lợi trước kẻ lạ, ngài lẩm bẫm một cách trầm tư:

“Kẻ đồng lõa... điện thoại... thời điểm xảy ra án mạng... những âm thanh được nghe thấy.... Tốt... Rất tốt.... Chúng ta vẫn cần phải xác định động cơ phạm tội.... Trong vụ này, vì có liên quan đến Lupin, nên động cơ là rất rõ ràng. Ngài Lenormand, ngài có thấy dấu hiệu gì của việc phá khóa không?”

“Không.”

“Vậy thì vụ cướp hắn phải xảy ra trên người của nạn nhân. Đã tìm được cuốn sổ tay của ông ta chưa?”

“Tôi để nó trong túi áo khoác của ông ta,” Gourel nói.

Tất cả bọn họ đi vào phòng khách, nơi ngài Formerie khám phá ra rằng cuốn sổ tay chẳng có gì ngoài mấy tấm danh thiếp và những giấy tờ xác định nhân dạng của nạn nhân.

“Kì lạ thật đấy. Chapman này, anh có thể cho chúng tôi biết ông Kesselbach có mang theo tiền hay không?”

“Vâng. Vào hôm trước, nghĩa là thứ Hai, trước ngày hôm qua, chúng tôi đã tới ngân hàng Crédit Lyonnais, nơi ngài Kesselbach đã thuê một cái két bảo hiểm...”

“Một cái két bảo hiểm tại Crédit Lyonnais ư? Tốt... Chúng ta phải xem nó có gì.”

“Và trước khi chúng tôi rời đi, ngài Kesselbach đã mở một tài khoản và rút ra năm hoặc sáu nghìn franc tiền mặt.”

“Tuyệt vời... Điều đó cho chúng ta biết đúng những gì chúng ta muốn biết.”

Chapman tiếp tục:

“Còn một vấn đề nữa, thưa ngài Thẩm phán dự thẩm. Ngài Kesselbach, người suốt mấy ngày đầu óc rất không thông suốt - tôi đã trình bày với ngài về nguyên nhân: một kế hoạch mà ngài ấy coi là cực kỳ quan trọng - ngài Kesselbach dường như đặc biệt lo lắng về hai thứ. Đầu tiên, đó là một cái hộp gỗ mun nhỏ, thứ mà ngài ấy đã cất đi một cách an toàn ở ngân hàng Crédit Lyonnais; và tiếp đến là một cái bao da dê nhỏ màu đen, trong đó ngài lưu giữ một số giấy tờ.”

“Và nó ở đâu?”

“Trước khi Lupin đến, ngài ấy đã cho nó vào trong cái túi du lịch kia, trước sự chứng kiến của tôi.”

Ngài Formerie lấy cái túi du lịch xuống và lần tìm bên trong. Cái túi da không có trong đó. Ngài xoa tay:

“Ồ, mọi chi tiết đều ăn khớp!... Chúng ta biết hung thủ, hoàn cảnh và động cơ gây án. Vụ này sẽ không mất nhiều thời gian đâu. Ngài hoàn toàn đồng ý với mọi chi tiết chứ, ngài Lenormand?”

“Không một chi tiết nào hết.”

Một phút sững sờ kinh ngạc. Ủy viên cảnh sát đã tới: và theo sau ngài, bất chấp những viên cảnh sát đang canh cửa, một đội quân các nhà báo lẫn nhân viên khách sạn đã dùng vũ lực xông vào và đang đứng ở tiền sảnh.

Dù vốn nổi tiếng là một người có tính thẳng thừng - cái tính thẳng thừng không phải không có đôi chút bất lịch sự đã khiến ngài một vài dịp nhận được khiển trách của cấp trên - sự thô lỗ của câu trả lời này khiến ai nấy đều sững sốt. Còn riêng ngài Formerie có vẻ hoàn toàn bị làm cho bối rối.

“Dù sao,” ngài nói, “Tôi thấy mọi thứ đều hoàn toàn đơn giản. Lupin là một tên trộm....”

“Tại sao hẳn lại giết người?” ngài Lenormand mĩa mai.

“Để thực hiện hành vi trộm cắp.”

“Xin ngài thôi đi cho; lời khai của các nhân chứng khẳng định rằng vụ trộm xảy ra trước án mạng. Ông Kesselbach trước tiên bị trói và bị bịt miệng, rồi mới bị trấn lột. Tại sao Lupin, kẻ chưa từng viện đến việc giết chóc, lần này lại giết một người mà hẳn đã làm cho vô dụng và cướp sạch mọi thứ?”

Ngài Thẩm phán dự thẩm vuốt bộ râu dài, vàng hoe, bằng cái vẻ quen thuộc của mình khi gặp một vấn đề có vẻ không có lời giải. Ngài đáp với giọng trầm ngâm:

“Có vài câu trả lời cho chuyện đó....”

“Chúng là gì?”

“Tùy thuộc vào... tùy thuộc vào một số thực tế vẫn chưa biết.... Hơn nữa, sự phản bác đó chỉ nhằm vào bản chất của động cơ phạm tội. Chúng ta đồng ý với những điều còn lại.”

“Không.”

Lần này, lại một lần nữa, sự phủ nhận thật dứt khoát, thẳng thừng, gần như bất lịch sự, đến nỗi ngài dự thẩm hoàn toàn lúng túng, thậm chí không dám phản đối, và cứ luống cuống trước mặt của người cộng sự lạ lùng này. Cuối cùng ngài nói:



“Chúng ta đều có giả thuyết của mình. Tôi muốn nghe giả thuyết của ngài.”

“Tôi chẳng có giả thuyết nào hết.”

Ngài chánh Thanh tra đứng dậy và, dựa vào gậy của mình, bước vài bước qua phòng. Mọi người xung quanh ngài đều im lặng.... Và có phần lạ lùng, khi thấy ông già ốm yếu, lụ khụ này lướt những người khác, trong một cái nhóm mà trong đó, rốt cuộc, vị trí của ngài chỉ là một phụ tá, một thuộc cấp, hoàn toàn bằng sức mạnh của một thứ uy quyền mà người ta phải chịu đựng, cho dù họ không chấp nhận điều đó. Sau một hồi lâu im lặng, ngài nói:

“Tôi muốn kiểm tra các phòng liền kề với căn hộ này.”

Quản lý cho ngài xem sơ đồ của khách sạn. Lối duy nhất ra khỏi phòng ngủ phía bên phải, của ông Kesselbach, là qua lối vào hành lang nhỏ của căn hộ. Nhưng phòng ngủ phía bên trái của viên thư ký, thì ăn thông với một dãy phòng khác.

“Chúng ta hãy kiểm tra nó.” Ngài Lenormand nói.

Ngài Formerie không thể nhịn được việc nhún vai và cầu nhàu:

“Nhưng cái cửa ăn thông bị chốt còn cửa sổ thì khóa.”

“Chúng ta hãy kiểm tra nó.” Ngài Lenormand nhắc lại.

Ngài được dẫn vào dãy phòng đó, là phòng đầu tiên trong năm căn phòng dành riêng cho phu nhân Kesselbach. Rồi, theo yêu cầu của ngài, ngài được đưa tới những căn phòng dẫn ra khỏi nó. Tất cả các cửa thông đều bị chốt ở cả hai phía.

“Có phòng nào trong những phòng này có người ở không?” ngài hỏi.

“Không.”

“Những chiếc chìa khóa đâu?”

“Chúng luôn được giữ ở quầy lễ tân.”

“Vậy là không ai có thể đi vào?...”

“Không một ai, ngoại trừ phục vụ tầng, người thông gió và quét bụi trong phòng.”

“Vui lòng cho gọi anh ta.”

Người phục vụ, tên là Gustave Beudot, đáp rằng anh ta đã đóng các cửa sổ của năm căn phòng vào ngày hôm trước theo những hướng dẫn chung của mình.

“Vào lúc mấy giờ?”

“Sáu giờ chiều.”

“Và anh không thấy cái gì hết?”

“Không, thưa ngài.”

“Còn sáng nay thì sao...?”

“Sáng nay, tôi mở cửa sổ chính xác vào lúc 8 giờ.”

“Và anh cũng không thấy gì hết?”

Anh ta ngập ngừng. Bị dồn ép bởi những lời chất vấn và cuối cùng thừa nhận:

“Thôi được, tôi đã nhặt được một hộp đựng thuốc lá ở gần lò sưởi phòng 420.... Tôi đã định mang nó tới quầy lễ tân vào chiều nay.”

“Anh có mang nó theo đấy không?”

“Không, nó đang ở phòng của tôi. Đó là hộp bằng thép sừng. Nó có chỗ để đựng thuốc lá và giấy quấn ở một ngăn, ngăn còn lại để đựng diêm. Có hai chữ viết tắt bằng vàng: một chữ L và một chữ M....”

“Cái gì?”

Chapman đã bước tới trước. Anh ta có vẻ cực kỳ ngạc nhiên và hỏi người phục vụ:

“Anh nói là một cái hộp đựng thuốc lá bằng thép sừng?”

“Phải.”

“Có ba ngăn để đựng thuốc, giấy quấn và diêm.... Sợi thuốc của Nga, phải không, rất mịn và mảnh?”

“Đúng thế.”

“Hãy đi lấy nó.... Tôi muốn tự mình xem xét... để chắc chắn....”

Khi có hiệu lệnh từ ngài chánh Thanh tra, Gustave Beudot rời khỏi phòng.

Ngài Lenormand ngồi xuống và cặp mắt sắc sảo của ngài xem xét tấm thảm, đồ đạc và những tấm rèm. Ngài hỏi:

“Đây là phòng 420, phải không?”

“Phải.”

Ngài dự thắm cười toe toét:

“Tôi rất muốn biết ngài đang lập mối liên hệ gì giữa việc này với tấm thảm kịch. Năm cái cửa đóng ngăn cách chúng ta với căn phòng xảy ra vụ ám sát Kesselbach.”

Ngài Lenormand chẳng bận tâm đến việc trả lời.

Thời gian trôi qua. Gustave không quay trở lại.

“Anh ta ngủ ở đâu?” ngài chánh Thanh tra hỏi.

“Trên tầng sáu,” viên quản lý trả lời. “Phòng của anh ta ở bên phía đường Judée, nghĩa là phía trên tầng này. Thật lạ là anh ta vẫn chưa quay lại.”

“Ông vui lòng cử ai đó đi xem thử được không?”

Viên quản lý đích thân đi cùng với Chapman. Vài phút sau, ông ta quay lại một mình, vừa đi vừa chạy, với mọi biểu hiện của sự khiếp đảm trên khuôn mặt.

“Sao?”

“Chết rồi!”

“Bị giết?”

“Vâng.”

“Ôi, Chúa ơi, những tên vô lại này mới ranh ma làm sao!” ngài Lenormand gầm lên, “Đi nào, Gourel, đóng toàn bộ cửa khách sạn lại.... Canh chừng mọi ngõ ngách.... Còn ông, ông quản lý, vui lòng dẫn chúng tôi tới phòng Gustave Beudot.”

Viên quản lý dẫn đường. Nhưng khi họ rời khỏi phòng, ngài Lenormand cúi xuống và nhặt lên một mảnh giấy tròn nhỏ, thứ mà ngài đã để mắt đến.

Đó là một cái nhẫn được bao quanh bởi một đường viền màu xanh da trời và được đánh dấu bằng con số 813. Ngài cho nó vào túi một cách tự nhiên, và đi theo những người khác....

\* \* \* \* \*

Một vết đâm nhỏ sau lưng, giữa hai xương bả vai....

“Giống hệt với vết thương của ông Kesselbach,” bác sĩ pháp y tuyên bố.

“Phải,” ngài Lenormand nói, “cùng thủ phạm và cùng hung khí.”

Dựa vào tư thế của xác chết, nạn nhân hẳn đã bị tấn công bất ngờ khi đang quỳ gối trước giường, lặn dưới nệm để tìm cái hộp đựng thuốc lá mà anh ta đã giấu ở đó. Tay anh ta vẫn bị kẹt giữa tấm nệm và cái giường, còn cái hộp đựng thuốc lá thì đã biến mất.

“Cái hộp đựng thuốc lá ấy chắc hẳn là sự thỏa hiệp của ma quỷ!” ngài Formerie rụt rè gợi ý, không còn dám đưa ra những tuyên bố chắc nịch như trước.

“À, đương nhiên!” ngài Chánh Thanh tra nói.

“Dù sao đi nữa, chúng ta biết các chữ viết tắt: một chữ L và một chữ M. Và với những chi tiết đó, cùng những gì Chapman có khả năng biết, ta sẽ dễ dàng biết được....”

Ngài Lenormand giật mình:

“Chapman đâu rồi?”

Họ tìm trong hành lang giữa những đám người đang tụ tập với nhau. Chapman không có ở đó.

“Chapman đã đi cùng tôi,” viên quản lý nói.

“Phải, phải, tôi biết, nhưng anh ta không quay lại cùng với ông.”

“Không, tôi để anh ta ở lại cùng với xác chết.”

“Ông để anh ta ở lại!... Một mình?”

“Tôi đã nói với anh ta là: “Ở đây... đừng đi đâu cả.””

“Và không có ai quanh đây ư? Ông có thấy ai không?”

“Trong hành lang ư? Không.”

“Còn trong những gác mái khác?... Hoặc là, nhìn đây, quanh cái góc ấy, không có ai ẩn nấp ở đó ư?”

Ngài Lenormand có vẻ rất kích động. Ngài bước tới bước lui, ngài mở cửa các phòng. Rồi đột nhiên, ngài bắt đầu chạy, bằng một sự nhanh nhẹn mà chẳng ai nghĩ là ngài có. Ngài lao xuống sáu tầng lầu, theo sau một quăng bởi viên quản lý và ngài Thẩm phán dự thẩm. Ở tầng trệt, ngài thấy Gourel trước cửa chính.

“Không có ai ra ngoài ư?”

“Không, thưa thủ trưởng.”

“Còn cái cửa kia, ở phố Orvieto, thì sao?”

“Tôi đã đặt Dieuzy ở đấy.”

“Vói mệnh lệnh rõ ràng chứ?”

“Vâng, thưa thủ trưởng.”

Cái sảnh rộng lớn của khách sạn tập trung đông đảo những vị khách lo âu, tất cả đang bàn tán về những câu chuyện ít nhiều chính xác mà mình nghe được về án mạng. Toàn bộ những người phục vụ đã được triệu tập qua điện thoại và đang tới, từng người một. Ngài Lenormand thẩm vấn họ không chậm trễ. Không ai cung cấp được chút thông tin nào. Nhưng một nữ phục vụ ở tầng năm xuất hiện. Trước đó mười phút, hoặc khoảng đó, cô ta đã đi qua hai người đàn ông đang xuống cầu thang của nhân viên giữa tầng năm và tầng bốn.

“Họ đi xuống rất nhanh. Người đi trước dùng tay ôm người đi sau. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy hai người đó ở trong cầu thang của nhân viên.”

“Cô sẽ nhận ra họ lần nữa chứ?”

“Người đi trước thì không, vì ông ta quay mặt hướng khác. Đó là một người gầy, da trắng. Ông ta đội một cái mũ mềm màu đen và... mặc đồ đen.”

“Còn người kia?”

“Ồ, người kia là một người Anh, khuôn mặt to lớn, râu cạo nhẵn, mặc vest kẻ caro. Không đội mũ.”

Mô tả đó hoàn toàn trùng khớp với Chapman.

Cô gái nói thêm:

“Trông anh ta... trông anh ta khá buồn cười... cứ như người điên.”

Báo cáo của Gourel không đủ với ngài Lenormand. Ngài hỏi những người gác cổng đứng ở hai cánh cửa, từng người một:

“Anh có biết Chapman không?”

“Có, thưa ngài, anh ta luôn nói chuyện với chúng tôi.”

“Các anh không thấy anh ta đi ra ngoài ư?”

“Không, thưa ngài. Sáng nay anh ta không ra ngoài.”

Ngài Lenormand quay sang Ủy viên cảnh sát: “Ngài có bao nhiêu người đi theo, ngài Ủy viên?”

“Bốn.”

“Như vậy không đủ. Điện thư kí của ngài gửi cho ngài tất cả người đang có. Và vui lòng bố trí canh chừng gắt gao nhất ở mọi góc ngách. Phong tỏa toàn bộ, ngài Ủy viên ạ.”

“Cái gì,” viên quản lý phản đối, “còn khách hàng của tôi thì sao?”

“Tôi không quan tâm đến khách hàng của ông, thưa ông! Nhiệm vụ của tôi là hàng đầu; và nhiệm vụ của tôi là bằng bất cứ giá nào phải bắt được...”

“Vậy ngài tin là...” ngài Thẩm phán dự thẩm mạo muội ngắt lời.

“Tôi không tin, thưa ngài... Tôi chắc chắn thủ phạm của hai vụ án mạng vẫn còn ở trong khách sạn này.”

“Vậy thì Chapman...”

“Đến lúc này, tôi không thể đảm bảo rằng Chapman vẫn còn sống. Dù sao đi nữa, đó chỉ là vấn đề thời gian... Gourel, dẫn theo hai người và lục soát tất cả các phòng trên tầng bốn.... Ông quản lý, cử một thư ký của ông đi cùng họ.... Với các tầng khác, tôi sẽ tiến hành ngay khi chúng ta được tăng cường lực lượng. Nào, Gourel, đi ngay đi, và chú ý vào.... Cậu đang dự phần vào một cuộc đi săn lớn đấy!”

Gourel và người của anh vội vã rời đi. Ngài Lenormand lưu lại trong sảnh, gần quầy lễ tân. Lần này, ngài không nghĩ tới việc ngồi xuống theo thói quen nữa. Ngài đi từ cửa chính tới cửa ở phố Orvieto rồi quay trở lại điểm xuất phát. Cứ một hồi ngài lại đưa ra chỉ thị:

“Ông quản lý, cho người trông chừng căn bếp. Chúng có thể cố gắng thoát qua đường đó... Ông quản lý, lệnh cho cô nàng trực điện thoại của ông không được nối máy cho bất kì ai trong khách sạn gọi ra ngoài. Nếu có cuộc gọi từ ngoài tới, cô ta có thể nối máy với người được gọi, nhưng phải ghi lại tên người đó... Ông quản lý, hãy lên danh sách tất cả những người khách của ông có tên bắt đầu bằng chữ cái L hoặc M...”

Căng thẳng ngập đến tận cổ những người chứng kiến, khi họ đứng tùm lại giữa sảnh, im lặng và thở hổn hển, run rẩy vì sợ hãi với những âm thanh nhỏ nhất, bị ám ảnh bởi hình ảnh ghê gớm của kẻ giết người. Hắn đang trốn ở đâu? Liệu hắn có xuất hiện không? Hắn có là một người trong bọn họ hay không: người này, có lẽ... hay là người kia?

Mọi cặp mắt đều đổ dồn về quý ông tóc xám đeo kính, áo choàng xanh ô liu và khăn quàng cổ màu hạt dẻ, đang đi loanh quanh với cái lưng còng, trên đôi chân run lẩy bẩy.

Thi thoảng, một trong những phục vụ đi cùng trung sĩ Gourel trong cuộc tìm kiếm chạy tới.

“Có tin gì không?” ngài Lenormand hỏi.

“Không, thưa ngài, chúng tôi không tìm thấy gì cả.”

Viên quản lý hai lần thuyết phục ngài nói lỏng qui định về những cánh cửa. Tình hình đang trở nên quá sức chịu đựng. Quầy lễ tân chật kín những du khách biểu tình âm ỉ, những người có công việc bên ngoài hoặc những người đã sắp xếp để rời khỏi Paris.

“Tôi không quan tâm!” ngài Lenormand nhắc lại.

“Nhưng tôi biết tất cả bọn họ.”

“Vậy thì chúc mừng ông.”

“Ngài đang vượt quá quyền hạn của mình đấy.”

“Tôi biết.”

“Luật pháp sẽ buộc tội ngài.”

“Tôi cũng tin chắc như vậy.”

“Chính ngài Thâm phán dự thẩm...”

“Ngài Formerie tốt hơn không nên can dự vào. Ngài ấy nên tập trung vào công việc của mình, là thẩm vấn các nhân viên phục vụ, như đang làm bây giờ. Hơn nữa, đây không phải việc của Thâm phán dự thẩm, nó là việc của cảnh sát. Là việc của tôi.”

Vừa lúc ấy, một nhóm cảnh sát xô vào khách sạn. Ngài chánh Thanh tra chia họ thành từng nhóm mà ngài cử lên tầng ba. Rồi nói với Ủy viên cảnh sát:

“Ngài Ủy viên thân mến, tôi để việc gác cửa lại cho ngài. Tôi xin ngài, không được mềm yếu. Tôi sẽ nhận trách nhiệm với bất cứ chuyện gì xảy ra.”

Và, quay vào thang máy, ngài lên tầng hai.

\* \* \* \* \*

Đó là một công việc khó khăn và mất thời gian, vì họ phải mở cửa sáu mươi phòng ngủ, kiểm tra tất cả các phòng tắm, tất cả những hốc tường, tất cả những kệ tủ, mọi góc ngách và góc cạnh.

Và cũng thật vô ích. Một giờ sau, khi đồng hồ điểm mười hai tiếng, ngài Lenormand đã xong việc với tầng hai; các nhóm kia vẫn chưa xong việc với các tầng trên; và chẳng có khám phá nào cả.

Ngài Lenormand do dự: không lẽ kẻ sát nhân trốn trên gác mái?

Tuy nhiên, khi ngài quyết định xuống tầng dưới thì được thông báo rằng phu nhân Kesselbach vừa tới cùng người hầu gái. Edwards, người hầu già thân tín, đã nhận việc thông báo cho bà cái chết của ông Kesselbach.

Lenormand tìm thấy nàng ở một trong những phòng khánh tiết, kiệt sức vì cú sốc bất ngờ, đôi mắt khô ráo, nhưng nét mặt nàng vụn vẹo vì đau đớn và thân thể nàng run rẩy, như thể bị co giật vì sốt. Nàng là một phụ nữ khá cao, da ngăm; đôi mắt đen đẹp tuyệt trần của nàng được phủ vàng, những chấm vàng nhỏ, như những tinh thể lấp lánh trong bóng tối. Chồng nàng gặp nàng tại Hà Lan, nơi Dolores được sinh ra trong một gia tộc lâu đời có nguồn gốc Tây Ban Nha, nhà Amontis. Ông



yêu nàng từ cái nhìn đầu tiên; và suốt bốn năm hòa thuận bên nhau, xây nên tình yêu thương và lòng tận tụy, họ chưa bao giờ bị chia cách.

Ngài Lenormand tự giới thiệu. Nàng nhìn ngài không đáp; và ngài im lặng, vì nàng không có vẻ gì, trong trạng thái thần thờ, là hiểu những gì ngài nói. Rồi đột nhiên nàng bắt đầu trào nước mắt và yêu cầu được đưa đến gặp chồng.

Trong sảnh, ngài Lenormand thấy Gourel, người đang tìm ngài và vội vàng tới chỗ ngài với một cái mũ trong tay:

“Tôi nhặt được cái này, thưa thủ trưởng.... Chẳng có nghi ngờ gì về việc nó là của ai, phải không ạ?”

Đó là một cái mũ bằng ni mềm, màu đen và hoàn toàn khớp với mô tả được đưa ra. Bên trong không có vải lót hay nhãn mác gì cả.

“Cậu nhặt được nó ở đâu?”

“Ở chiếu nghỉ tầng hai của cầu thang của nhân viên.”

“Không có gì ở các tầng khác ư?”

“Không có gì hết. Chúng tôi đã lục soát mọi nơi. Chỉ còn lại mỗi tầng một. Và cái mũ này cho thấy kẻ đó vừa mới đi xuống đây. Chúng ta đang làm rất tốt, thưa thủ trưởng!”

“Ta cũng nghĩ vậy.”

Tại chân cầu thang, ngài Lenormand dừng lại:

“Quay lại gặp ngài Ủy viên và truyền lệnh của ta: ngài ấy phải đặt hai người tại mỗi chân của bốn cầu thang, súng sẵn sàng trong tay. Và họ sẽ bắn, nếu cần thiết. Cậu phải hiểu lấy điều này Gourel: nếu Chapman không được cứu và nếu hung thủ trốn thoát, điều đó có nghĩa là ta từ chức. Ta đã ngủ mơ suốt hơn hai giờ đồng hồ rồi.”

Ngài lên cầu thang. Tại tầng một ngài gặp hai cảnh sát đang ra khỏi một phòng ngủ cùng với một phục vụ của khách sạn.

Hành lang không một bóng người. Nhân viên khách sạn không ai dám mạo hiểm vào đó. Một vài khách thường trú đã khóa mình trong phòng; cảnh sát phải gõ cửa rất lâu và nêu rõ mình là ai trước khi họ mở cửa.

Đi tiếp một quãng, ngài Lenormand thấy một nhóm cảnh sát khác đang lục soát phòng ăn của các hầu gái, và ở cuối một hành lang dài ngài thấy mấy người nữa đang sắp sửa tiến tới một ngã rẽ, đúng hơn là đoạn hành lang nơi có những căn phòng nhìn ra đường Judée.

Bất thình lình, ngài nghe những người đó hét lên; rồi họ chạy biến đi.

Ngài vội vàng đuổi theo.

Những cảnh sát đã dừng lại ở giữa hành lang. Dưới chân họ, đang chắn đường, là một xác chết nằm úp mặt xuống tấm thảm.

Ngài Lenormand cúi xuống nâng cái đầu vô hồn trong tay:

“Chapman,” ngài lầm bầm. “Anh ta đã chết.”

Ngài kiểm tra xác chết. Một cái khăn đan bằng lụa trắng được quấn quanh cổ. Ngài gỡ nó ra. Những vết đỏ xuất hiện; và ngài thấy rằng cái khăn giữ một miếng bông dày nằm ngay sau gáy nạn nhân. Miếng bông thấm đầy máu.

Một lần nữa, lại có cùng một vết đâm nhỏ, gọn gàng, thẳng tay và tàn nhẫn.

Ngài Formerie và Ủy viên cảnh sát ngay lập tức được thông báo và vội vã chạy tới.

“Không ai ra ngoài chứ?” ngài chánh Thanh tra hỏi. “Không có bất ngờ nào chứ?”

“Không,” Ủy viên cảnh sát nói. “Có hai người đứng gác tại chân của mỗi cầu thang.”

“Có lẽ hẳn ta lại đi lên tầng trên rồi chẳng?” ngài Formerie nói.

“Không!... Không!...”

“Nhưng ai đó ắt hẳn phải trông thấy hẳn ta chứ...”

“Không.... Tất cả những chuyện này xảy ra cách đây khá lâu rồi. Những bàn tay đã lạnh giá.... Án mạng chắc hẳn đã được thực hiện hầu như ngay sau vụ kia.... ngay khi hai người đó tới đây bằng cầu thang của nhân viên.”

“Nhưng xác chết sẽ bị trông thấy! Thử nghĩ xem, phải có đến năm mươi người đi qua chỗ này trong suốt hai giờ đồng hồ vừa qua....”

“Cái xác đã không nằm ở đây.”

“Vậy thì nó nằm ở đâu?”

“Trời, sao tôi biết được?” ngài chánh Thanh tra cúi kính. “Hãy làm như tôi, tự mình tìm hiểu đi! Nói thì chẳng giải quyết được vấn đề gì đâu.”

Ngài vỗ vào đầu gây một cách giận dữ, rồi ngài đứng đó, dán cặp mắt lên cái xác, im lặng và trầm ngâm. Cuối cùng ngài nói:

“Ngài Ủy viên, vui lòng đưa xác chết vào một phòng trống. Để bọn họ gọi bác sĩ. Ông quản lý, ông không phiền mở cửa của tất cả các phòng trong hành lang này cho tôi chứ?”

Bên cánh trái là ba phòng ngủ và hai phòng khách, hình thành nên một dãy phòng trống mà ngài Lenormand đang xem xét. Bên cánh phải là bốn phòng ngủ. Hai phòng được thuê lần lượt bởi ngài Reverdat và một người Ý, Nam tước Giacomini, cả hai sau đó đều đã ra ngoài. Ở phòng thứ ba người ta thấy một bà giúp việc người Anh vẫn đang ngủ; và trong căn phòng thứ tư, là một người Anh đang thản nhiên đọc sách và hút thuốc, không hề bị làm phiền chút nào bởi những tiếng ồn ở bên ngoài hành lang. Tên anh ta là Thiếu tá Parbury.

Việc lục soát và thăm vấn không mang lại kết quả gì. Bà giúp việc không nghe thấy gì trước những tiếng la hét của cảnh sát: không có tiếng vật lộn, không có tiếng rên la đau đớn, không có tiếng cãi cọ nào; và Thiếu tá Parbury cũng vậy.

Ngoài ra, không có bất kì manh mối đáng ngờ nào được tìm thấy, không một dấu máu, không gì dẫn họ tới chỗ giả định rằng Chapman xấu số đã từng ở một trong những căn phòng đó.

“Thật là quái đản,” ngài dự thẩm lẩm bầm, “tất cả cực kì quái đản....” và rồi ngài thú nhận một cách ngây thơ: “Tôi cảm thấy ngày càng bối rối.... Có nguyên một chuỗi sự kiện phần nào đó vượt quá tầm của tôi. Ngài nghĩ sao, ngài Lenormand?”

Ngài Lenormand sắp sửa xô ra một trong những lời đáp trả sâu cay mà theo thói quen ngài hay nói ra để thỏa mãn cái tính nóng nảy kinh niên của mình thì Gourel xuất hiện, thở không ra hơi.

“Thưa thủ trưởng,” anh ta hỗn hển, “người ta tìm thấy thứ này... ở tầng dưới... trong quày lễ tân... trên một cái ghế...”

Đó là một bưu kiện có kích thước vừa phải, gói trong một miếng vải đen.

“Họ mở nó ra chưa?” ngài chánh Thanh tra hỏi.

“Rồi ạ, nhưng khi thấy những gì bên trong, họ liền cột chặt nó lại y như lúc đầu... cột rất chặt, như ngài có thể thấy...”

“Mở nó ra.”

Gourel tháo lớp vải gói ngoài và để lộ ra một cái áo khoác màu đen và một cái quần, rõ ràng đã được gói lại rất vội vàng, dựa vào những nếp nhăn trên vải. Ở giữa là một cái khăn tắm phủ đầy máu, đã bị nhúng xuống nước, rõ ràng là nhằm mục đích xóa những dấu vết của bàn tay đã chùi vào đó. Bên trong cái khăn ấy là một con dao găm bằng thép, cán dao khảm vàng. Nó cũng đầy máu, máu của ba người đã bị đâm trong khoảng thời gian vài giờ đồng hồ bởi một bàn tay vô hình, giữa đám đông ba trăm con người đang nhốn nháo trong một khách sạn lớn.

Edwards, người hầu, ngay lập tức xác định con dao thuộc sở hữu của ông Kesselbach. Ông ta đã thấy nó trên bàn vào ngày hôm trước, trước cuộc tấn công của Lupin.

“Ông quản lý,” ngài chánh Thanh tra nói, “sự hạn chế được chấm dứt. Gourel, hãy đi và truyền lệnh cho mở tự do các cửa ra vào.”

“Như vậy là ngài nghĩ rằng Lupin đã tẩu thoát thành công?” ngài Formerie hỏi.

“Không. Hung thủ của ba vụ giết người mà chúng ta phát hiện ra đang ở một trong các phòng của khách sạn, hay đúng hơn, hẳn ta đang trà trộn giữa các vị khách trong sảnh hoặc trong các phòng đón tiếp. Theo quan điểm của tôi, hẳn đang ở trong khách sạn.”

“Không thể nào! Hơn nữa, hẳn ta sẽ thay đồ ở đâu? Và bây giờ hẳn ta sẽ mặc cái gì?”

“Tôi không biết, nhưng tôi đang nói thực tế.”

“Và ngài đang để cho hắn đi ư? Trời, hắn sẽ cứ thế lạng lẽ đi ra, tay đút trong túi áo!”

“Kẻ nào đi khỏi đây theo cách đó, không mang theo hành lý, và không quay trở lại, chính là hung thủ. Ông quản lý, vui lòng đi với tôi tới quầy lễ tân. Tôi muốn xem xét kỹ hơn cuốn sổ đăng kí của ông.”

Trong quầy lễ tân, ngài Lenormand tìm thấy một vài lá thư gửi cho ông Kesselbach. Ngài trao chúng cho ngài Thẩm phán dự thẩm. Ngoài ra có một bưu kiện vừa được chuyển đến bởi bưu cục Paris. Giấy gói đã bị xé đi một phần; và ngài Lenormand thấy rằng bên trong là một cái hộp gỗ mun nhỏ, khắc tên Rudolf Kesselbach. Cảm thấy tò mò, ngài mở gói bưu kiện ra. Cái hộp chứa những mảnh vỡ của một cái gương soi, thứ rõ ràng đã từng được gắn vào bên trong nắp hộp. Nó cũng chứa một tấm danh thiếp của Arsène Lupin.

Nhưng có một chi tiết có vẻ gây ấn tượng cho ngài chánh Thanh tra. Ở bên ngoài, dưới đáy hộp là một cái nhãn viền xanh nhỏ, tương tự như cái nhãn mà ngài đã nhặt được trong căn phòng ở tầng bốn nơi tìm thấy cái hộp đựng thuốc lá, và cái nhãn này cũng có cùng một con số, 813.

## CHƯƠNG III

### NGÀI LENORMAND MỞ CHIẾN DỊCH

**A**uguste, cho mời ngài Lenormand vào đi.”  
Người tùy phái lui ra và vài giây sau thông báo sự có mặt của Trưởng ban Điều tra.

Có ba người trong phòng riêng của Thủ tướng tại Quảng trường Beauvau: ngài Valenglay nổi tiếng, lãnh đạo của Đảng cấp tiến suốt ba mươi năm qua và hiện là Chủ tịch hội đồng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ; ngài Testard Tổng chương lý; và Cảnh sát trưởng Delaume.

Cảnh sát Trưởng và Tổng chương lý không đứng dậy khỏi những cái ghế mà họ đã ngồi suốt cuộc đàm đạo dài hơi với ngài Thủ tướng. Tuy nhiên, Valenglay thì đứng dậy, nắm chặt lấy tay ngài chánh Thanh tra và nói bằng một giọng thân mật nhất:

“Lenormand thân mến, tôi không nghi ngờ gì về việc ông biết lý do tại sao tôi lại cho mời ông đến đây.”

“Vì vụ án Kesselbach phải không?”

“Đúng vậy.”

\* \* \* \* \*

Vụ án Kesselbach! Chẳng ai trong chúng ta lại không thể hồi tưởng lại không chỉ những điểm chính yếu của sự việc bi thương này, cuộn chỉ rối mà tôi phải tự mình tháo gỡ, mà thậm chí còn là những chi tiết nhỏ nhặt nhất của nó, thậm kịch đó đã thực sự kích thích tất cả chúng ta suốt những năm gần đây. Cũng chẳng ai trong chúng ta lại không nhớ những xáo trộn khủng khiếp mà nó gây ra ở trong và ngoài nước Pháp. Và còn một sự kiện gây hoang mang dư luận hơn cả ba vụ án mạng diễn ra trong những hoàn cảnh vô cùng bí ẩn đó, hơn cả sự tàn bạo đáng ghê tởm của lũ đồ tể ấy, hơn tất cả mọi thứ; đó chính là sự tái xuất - người ta gần như có thể gọi là sự hồi sinh - của Arsène Lupin.

Arsène Lupin! Không ai nghe nói về anh trong suốt bốn năm qua, kể từ cuộc phiêu lưu kì lạ, phi thường của Cây Kim Rõng<sup>[2]</sup>, kể từ ngày anh lẩn vào bóng tối trước con mắt của Holmlock Shears và Isidore

Beautrelet, vác trên vai thi thể của người yêu, theo sau bởi người tôi tớ già Victoire.

Từ đó đến nay, người ta tin rằng anh đã chết. Đó là câu chuyện được thêu dệt nên bởi phía cảnh sát, những người khi không lần ra manh mối kẻ thù của họ, thì hoàn toàn tạm hài lòng và một cách đơn giản là cho anh xuống mồ.

Tuy nhiên, một vài người lại tin rằng anh đã được cứu thoát, cho là anh đang sống một cuộc đời bình yên, phàm tục. Theo họ, anh đang sống với vợ con, trồng những cây khoai tây nhỏ bé của mình; trong khi những người khác thì giữ quan điểm rằng, gục ngã vì đau buồn và chán nản với sự phù phiếm của cuộc đời, anh đã tìm kiếm sự ẩn dật trong một tu viện dòng Trappist.

Và đây, anh lại một lần nữa xuất hiện trước mắt công chúng, tiếp tục cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ của mình chống lại xã hội! Arsène Lupin lại là Arsène Lupin, một Arsène Lupin kì lạ, vô hình, khó đoán, táo bạo và vui vẻ! Nhưng, lần này, một tiếng thét man rợ vang lên. Arsène Lupin đã giết người! Và sự hoài nghi dữ dội, độc ác, tàn nhẫn của tội ác ấy ghê gớm đến nỗi, ngay lúc ấy, huyền thoại về người hùng của công chúng, về siêu đạo chích hào hiệp và đôi khi có phần ủy mị, phải nhường chỗ cho ý niệm mới về một con quỷ tàn bạo, khát máu và vô nhân tính. Công chúng giờ đây ghê tởm và sợ hãi thần tượng trước đây của họ mãnh liệt hơn đã từng thể hiện sự ngưỡng mộ với sự lịch thiệp dễ chịu và sự hóm hỉnh thú vị của anh.

Và tức thì, sự phẫn nộ của đám đông sợ hãi ấy chia sang phía cảnh sát. Trước đây, người ta cười cợt. Họ tha thứ cho Ủy viên cảnh sát bị đánh bại vì cái cách khôi hài mà y để cho mình bị đánh bại. Nhưng trò hề đã kéo dài quá lâu; và trong một cơn nổi loạn và điên cuồng, giờ đây người ta yêu cầu nhà chức trách giải thích về những tội ác ghê tởm mà họ hoàn toàn bất lực trong việc ngăn chặn.

Trên mặt báo, tại các cuộc gặp gỡ công cộng, trên những đường phố hay thậm chí là trong khán phòng của Hạ nghị viện, có một sự phẫn nộ bùng lên đến nỗi chính phủ phải rung một hồi chuông cảnh báo và cố gắng tìm mọi phương cách để xoa dịu sự kích động của công chúng.

---

[2] Xem tập *Cây kim rỗng*

May thay, Thủ tướng Valenglay có sự quan tâm rất lớn đến tất cả những vấn đề này của cảnh sát và thường tiêu khiển bằng cách xem xét những vụ việc khác với ngài Trưởng ban Điều tra, người có những phẩm chất tốt và tính cách độc lập mà ngài đánh giá cao. Ngài cho mời Cảnh sát trưởng và Tổng chương lý tới gặp trong phòng riêng, bàn bạc với họ và rồi cho mời ngài Lenormand.

\* \* \* \* \*

“Phải, Lenormand thân mến ạ, là về vụ án Kesselbach. Nhưng trước khi chúng ta thảo luận về nó, tôi cần ông chú ý về một vấn đề có nhiều ảnh hưởng một cách đặc biệt hơn, tôi có thể nói, là khiến ngài Cảnh sát trưởng khó chịu. Ngài Delaume, ông có vui lòng giải thích cho ngài Lenormand...?”

“Ồ, ngài Lenormand hoàn toàn biết rõ về tầm quan trọng của chuyện ấy rồi,” Cảnh sát trưởng nói, bằng một giọng chẳng thể hiện chút thiện ý nhỏ nhoi nào dành cho cấp dưới của mình. “Chúng tôi đã bàn hết về chuyện đó và tôi đã nói với ông ấy những gì tôi nghĩ về sự chỉ đạo không đúng đắn của ông ấy tại khách sạn Palace. Nói chung người ta rất tức giận.”

Ngài Lenormand đứng dậy, lấy một tờ giấy ra khỏi túi và đặt nó lên bàn.

“Cái gì đây?” Valenglay hỏi.

“Đơn từ chức của tôi, thưa ngài Chủ tịch hội đồng.”

Valenglay giật mình:

“Cái gì! Đơn từ chức! Vì một nhận xét đầy thiện chí mà ngài Cảnh sát trưởng nghĩ là phù hợp với ông và ông ấy cũng không coi nó là quan trọng, phải không Delaume? Dù gì cũng không quan trọng, ấy vậy mà ông mếch lòng! Hãy thừa nhận, Lenormand thân mến, là ông quá tự ái đấy! Nào, cắt mảnh giấy đó vào túi đi và chúng ta hãy nói chuyện một cách nghiêm túc.”

Ngài chánh Thanh tra lại ngồi xuống, và Valenglay, giữ im lặng ngài Cảnh sát trưởng, người không cố giấu sự bất mãn của mình, nói:



“Trong hai câu thôi, Lenormand ạ, việc Lupin tái xuất trong vở kịch khiến chúng ta bực mình. Tên vô lại đó đã chống đối chúng ta đủ lâu rồi. Thú thực, chuyện đó từng là chuyện khôi hài, và tôi, về phần mình, tôi là người đầu tiên cười cợt nó. Nhưng không còn là vấn đề đó nữa. Bây giờ là vấn đề án mạng. Chúng ta có thể chịu đựng Lupin, miễn là hắn chỉ để mắt đến phòng trưng bày nghệ thuật. Nhưng, một khi hắn giết người, thì không!”

“Vậy ngài yêu cầu điều gì, thưa Thủ tướng?”

“Thứ chúng tôi yêu cầu ư?Ồ, rất đơn giản! Trước tiên là bắt hắn và sau đó là cái đầu của hắn!”

“Tôi có thể hứa với ngài, sớm muộn gì, tôi cũng sẽ bắt hắn, nhưng cái đầu của hắn thì không.”

“Cái gì! Nếu hắn bị bắt, nghĩa là có một phiên tòa xử tội sát nhân, một lời tuyên án có tội, và đoạn đầu đài.”

“Không!”

“Tại sao không?”

“Bởi vì Lupin không phạm tội giết người.”

“Hả? Gì cơ, ông điên rồi, Lenormand! Vậy thì tôi cho rằng những cái xác ở khách sạn Palace là chuyện bịa đặt! Và ba vụ giết người chưa từng xảy ra!”

“Đúng, nhưng không phải do Lupin.”

Ngài chánh Thanh tra khẳng định một cách chắc nịch, bằng sự bình tĩnh và thuyết phục đáng ngạc nhiên. Cảnh sát trưởng và Tổng chương lý cùng phản đối.

“Lenormand này,” Valenglay nói, “tôi cho rằng ông không đưa ra giả thuyết đó mà không có những lý do nghiêm túc, đúng không?”

“Đó không phải là một giả thuyết.”

“Ông có bằng chứng gì không?”

“Để bắt đầu, thì có hai bằng chứng, liên quan đến khía cạnh đạo đức, việc mà tôi đã ngay lập tức đặt ra trước ngài Thẩm phán dự thẩm, và việc mà báo chí đã nhấn mạnh đến. Trước hết, Lupin không giết người.

Tiếp theo, tại sao hẳn ta lại phải giết ai, khi mà mục tiêu mà hẳn đặt ra là vụ trộm, đã thành công và hẳn chẳng có gì phải sợ một kẻ địch đã bị trói và bịt miệng?”

“Được lắm. Nhưng còn những thực tế?”

“Thực tế chẳng là gì so với lý trí và logic; hơn nữa, thực tế cũng đứng về phía tôi. Sự có mặt của Lupin trong căn phòng mà cái hộp đựng thuốc lá được tìm thấy có ý nghĩa gì? Mặt khác, bộ áo quần màu đen được tìm thấy và là thứ rõ ràng thuộc về kẻ giết người hoàn toàn không phải cỡ của Lupin.”

“Vậy là ông đã gặp hẳn?”

“Tôi ư? Không. Nhưng Edwards đã thấy hẳn, Gourel đã thấy hẳn, và kẻ mà hai người bọn họ đã thấy không phải là kẻ mà cô hầu gái đã nhìn thấy trong cầu thang của nhân viên, đang kéo Chapman trong tay.”

“Vậy ý của ông là...”

“Ngài muốn nói, là sự thật, thưa Thủ tướng. Vậy thì nó đây, hoặc ít nhất, đây là sự thật theo chừng mực mà tôi biết. Vào thứ Ba, ngày 16 tháng Tư, một gã đàn ông – Lupin - đã đột nhập vào phòng của ông Kesselbach lúc khoảng hai giờ chiều....”

Ngài Lenormand bị ngắt lời bởi một tràng cười. Nó đến từ Cảnh sát trưởng.

“Để tôi cho ông biết, Lenormand, rằng ông hơi quá vội vàng khi diễn đạt những thực tế chính xác của mình. Điều đã được chứng minh là vào ba giờ ngày hôm ấy, ông Kesselbach bước vào ngân hàng Crédit Lyonnais và đi xuống chỗ cái két bảo hiểm. Chữ kí của ông ta trong sổ chứng minh điều đó.”

Ngài Lenormand kính cẩn đợi thượng cấp của mình nói xong. Rồi không bận tâm đến việc phản bác, ngài tiếp tục:

“Vào khoảng hai giờ chiều, Lupin, được sự hỗ trợ của một tên đồng bọn, một kẻ tên là Marco, đã trói chân tay ông Kesselbach, cướp sạch đến từng xu lẻ số tiền mà ông ta mang theo người và ép buộc ông ta tiết lộ mật mã két bảo hiểm tại ngân hàng Crédit Lyonnais. Ngay khi có được mật mã, Marco rời đi. Hẳn nhập bọn cùng với một tên đồng bọn khác, kẻ, lợi dụng nét tương đồng nào đó với ông Kesselbach - nét tương

đồng mà hắn làm nổi bật vào ngày hôm đó bởi việc ăn mặc y hệt ông Kesselbach và đeo một cặp kính gọng vàng - đã bước vào ngân hàng Crédit Lyonnais, giả mạo chữ ký của ông Kesselbach, rồi khoắng sạch két an toàn và biến mất cùng với Marco. Marco lập tức gọi điện cho Lupin. Lupin, ngay khi chắc chắn ông Kesselbach đã không lừa gạt hắn và mục đích chuyến đi của mình đã đạt được thì lập tức bỏ đi.”

Valenglay có vẻ hơi phân vân:

“Phải, phải... chúng ta sẽ thừa nhận chuyện đó. Nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên là tại sao một kẻ như Lupin lại phải mạo hiểm quá nhiều chỉ vì một món lợi tầm thường như vậy: vài tờ giấy bạc cộng với vài thứ lặt vặt trong một cái két.”

“Lupin theo đuổi nhiều hơn thế. Hắn muốn cái bao da dê trong cái túi du lịch, hoặc cái hộp gỗ mun nằm trong cái két. Hắn đã có được cái hộp gỗ, bởi vì hắn đã gửi trả nó lại trong tình trạng rỗng không. Do đó, đến lúc này, hắn biết, hoặc có khả năng đã biết, cái kế hoạch nổi tiếng mà Kesselbach đang dự tính, và là chuyện mà ông ta đang thảo luận với thư ký của mình vài phút trước khi lìa đời.”

“Kế hoạch đó là gì?”

“Tôi không biết chính xác. Viên quản lý hăng tham tử tư Barbareux, người mà ông ta đã tâm sự về chuyện đó, đã nói với tôi rằng Kesselbach đang tìm kiếm một người được biết đến với tên gọi Pierre Leduc, dường như là một người đã mất đi địa vị của mình. Lý do và làm cách nào việc tìm thấy người này có liên hệ đến thành công của kế hoạch của ông ta thì tôi không biết.”

“Giỏi lắm,” Valenglay nói. “Như vậy là quá nhiều với Arsène Lupin. Hắn nhập vai. Kesselbach bị trói chân tay, bị trấn lột, nhưng vẫn còn sống!... Vậy chuyện gì xảy ra từ đó đến lúc người ta phát hiện ra cái chết của ông ta?”

“Không gì cả, suốt vài giờ không có chuyện gì xảy ra cho đến đêm. Nhưng trong đêm, kẻ nào đó đã tìm được cách lén vào phòng.”

“Bằng cách nào?”

“Thông qua phòng 420, một trong những phòng mà Kesselbach dành riêng. Kẻ đó rõ ràng đã sử dụng chìa khóa giả.”

“Nhưng,” Cảnh sát trưởng hét lên, “tất cả các cửa thông giữa phòng đó và căn hộ của Kesselbach đã bị chốt; và có đến tận năm cái!”

“Luôn có ban công.”

“Ban công!”

“Phải; ban công chạy dọc theo toàn bộ tầng, bên phía đường Judée.”

“Nhưng còn khoảng trống ở giữa thì sao?”

“Một người nhanh nhẹn có thể bước qua chúng. Người của chúng tôi đã thực nghiệm. Tôi đã tìm thấy các dấu vết.”

“Nhưng toàn bộ cửa sổ của căn hộ đều bị đóng; và chúng ta biết chắc chắn, sau án mạng, chúng vẫn đóng.”

“Tất cả ngoại trừ một cái, cửa sổ phòng viên thư ký, nó chỉ được khép hờ. Chính tay tôi đã kiểm tra.”

Lần này ngài Thủ tướng có vẻ hơi sững sốt, lập luận của ngài Lenormand có vẻ rất hợp lý, rất chính xác và được chứng minh bởi những thực tế vững chắc. Ngài hỏi, với sự quan tâm ngày càng tăng:

“Nhưng mục đích đột nhập của hấn là gì?”

“Tôi không biết.”

“Ồ, ông không biết ư!”

“Tôi cũng chẳng biết gì hơn về tên tuổi của hấn.”

“Nhưng tại sao hấn lại giết Kesselbach?”

“Tôi không biết. Toàn bộ chuyện này vẫn là một bí ẩn. Điều cuối cùng mà chúng ta có quyền giả sử là hấn không đến với ý định giết người, mà hấn cũng có mục đích là đoạt lấy các tài liệu ở trong cái bao da và trong hộp gỗ; và khi thấy mình tình cờ đứng trước kẻ địch bị đẩy vào tình trạng không thể tự vệ, hấn đã giết ông ta.”

Valenglay nói:

“Đúng, nói đúng ra, chuyện đó rất có thể.... Và, theo ông, hấn có tìm được đồng tài liệu đó không?”

“Hắn không tìm thấy cái hộp, bởi vì nó không có ở đó; nhưng hắn đã tìm được cái bao da dê màu đen. Như vậy Lupin và... tên kia đang ở thế quân bình. Mỗi tên đều biết ngang nhau về kế hoạch của Kesselbach.”

“Điều đó có nghĩa,” ngài Thủ tướng nhận xét, “là chúng sẽ đối đầu với nhau.”

“Chính xác. Và cuộc chiến đã bắt đầu. Kẻ giết người, tìm một tấm danh thiếp của Arsène Lupin và ghim nó vào xác chết. Như vậy nhìn bề ngoài thì tất cả đều chống lại Arsène Lupin... do đó, Arsène Lupin sẽ là kẻ giết người.”

“Đúng... đúng,” Valenglay nói. “Toan tính đó có vẻ rất chính xác.”

“Và mưu kế đó có lẽ đã thành công,” ngài Lenormand tiếp tục, “nếu như kẻ giết người, trong lúc đi vào hoặc đi ra, do kết quả của một sự cố khác kém may mắn hơn, đã không đánh rơi hộp đựng thuốc lá của hắn trong phòng 420, và nếu như anh phục vụ Gustave Beudot không nhặt được nó. Từ lúc đó, khi biết mình bị phát hiện, hoặc sắp sửa bị phát hiện...”

“Làm cách nào hắn biết được chuyện đó?”

“Làm cách nào ư? Ấy là nhờ chính ngài Thẩm phán dự thẩm Formerie! Cuộc điều tra diễn ra với những cái cửa mở. Chắc chắn rằng kẻ giết người đã trà trộn giữa mọi người, nhân viên khách sạn và các nhà báo, những người đang có mặt ở đó khi Gustave Beudot sắp đưa ra vật chứng; và khi ngài dự thẩm để Gustave Beudot về phòng để lấy cái hộp đựng thuốc lá, hung thủ đã lên theo anh ta và xuống tay. Ta có nạn nhân thứ hai!”

Giờ thì không có ai lên tiếng phản đối. Tấn thảm kịch đang được tái hiện trước mắt họ với sự chân thật và sự chính xác có thể có đều gây ấn tượng như nhau.

“Còn nạn nhân thứ ba?” Valenglay hỏi.

“Chính anh ta trao cơ hội cho tên vô lại. Khi không thấy Beudot quay trở lại, Chapman, tò mò muốn tự mình xem cái hộp đựng thuốc lá, đã đi lên lầu cùng với viên quản lý khách sạn. Anh ta đã bị bắt ngờ bởi kẻ giết người, bị lôi đi bởi hắn ta, bị đưa vào một trong các phòng ngủ và đến lượt mình bị sát hại.”

“Nhưng tại sao anh ta lại để cho mình bị lôi đi như thế và bị dẫn đi bởi một kẻ mà anh ta biết chính là hung thủ sát hại Kesselbach và Gustave Beudot?”

“Tôi không biết, cũng chẳng biết gì hơn về căn phòng đã xảy ra án mạng, hay cách thức thật sự tài tình mà tên tội phạm đã tẩu thoát.”

“Có một vài lời đồn đại về hai cái nhãn màu xanh.”

“Vâng, một cái được tìm thấy trong cái hộp mà Lupin gửi trả; cái còn lại do tôi tìm thấy và chắc chắn nó là từ cái bao da đã bị lấy cắp bởi kẻ giết người.”

“VẬY sao?”

“Tôi không nghĩ rằng chúng có ý nghĩa gì. Thứ có ý nghĩa là con số 813 mà Kesselbach ghi trên mỗi cái nhãn. Chữ viết tay của ông ta đã được nhận ra.”

“Và con số 813 đó là gì?”

“Là một bí ẩn.”

“VẬY thì?”

“Tôi chỉ có thể đáp lại là tôi không biết.”

“Ông không có sự nghi ngờ nào ư?”

“Hoàn toàn không. Hai người của tôi đang ở tại một trong các phòng của khách sạn Palace, trên cái tầng nơi phát hiện ra xác chết của Chapman. Tôi đã lệnh cho họ để mắt đến tất cả khách khứa trong khách sạn. Hung thủ chắc chắn chưa rời khỏi đó.”

“Có ai gọi điện thoại trong khi án mạng xảy ra không?”

“Có, ai đó đã gọi từ ngoài vào cho Thiếu tá Parbury, một trong bốn người ở phòng trên hành lang tầng một.”

“Và Thiếu tá Parbury này thì sao?”

“Tôi đã cho người theo dõi hắn ta. Nhưng cho tới giờ vẫn chưa phát hiện ra điều gì chống lại hắn cả.”

“Và bây giờ ông định điều tra theo hướng nào?”

“Ồ, theo một hướng rất có giới hạn. Theo quan điểm của tôi, kẻ giết người hẳn phải nằm trong số những bạn bè hoặc những mối liên hệ của vợ chồng Kesselbach. Hẳn đã theo dõi họ, biết thói quen của họ, lý do Kesselbach có mặt ở Paris; và chí ít hẳn nghi ngờ tầm quan trọng của những kế hoạch của Kesselbach.”

“Như vậy hẳn không phải là tội phạm chuyên nghiệp?”

“Không, không, tất nhiên là không! Vụ giết người đã được thực hiện một cách cực kỳ tài tình và táo bạo, nhưng nó lệ thuộc vào hoàn cảnh. Tôi nhắc lại, chúng ta sẽ phải tìm kiếm trong những người có liên hệ mật thiết với vợ chồng Kesselbach. Bằng chứng là hung thủ sát hại Kesselbach đã giết Gustave Beudot chỉ vì lí do duy nhất là anh phục vụ đó tình cờ có được cái hộp đựng thuốc lá; và Chapman vì lí do duy nhất là viên thư ký biết về sự tồn tại của nó. Hãy nhớ sự kích động của Chapman: chỉ nghe một mô tả nhỏ về cái hộp đựng thuốc, Chapman đã có được nhìn nhận bất ngờ về tầm tầm kịch. Nếu anh ta thấy được cái hộp đựng thuốc lá, chắc hẳn chúng ta đã nắm được toàn bộ mọi chuyện. Kẻ đó, cho dù hẳn là ai, cũng đã nhận thấy điều đó; và hẳn đã đặt dấu chấm hết cho Chapman. Còn chúng ta thì chẳng biết được gì, không gì ngoài các chữ viết tắt L và M.”

Ngài Lenormand suy nghĩ một lúc rồi nói:

“Có một bằng chứng khác, cái hình thành nên câu trả lời cho những nghi vấn của ngài, thưa Thủ tướng: ngài tin rằng Chapman sẽ đi cùng kẻ đó dọc các hành lang và cầu thang của khách sạn nếu anh ta không quen biết hẳn ta từ trước ư?”

Những thực tế đang tích lũy. Sự thật, hay ít nhất là sự thật khả dĩ đang giành được sức mạnh. Còn nhiều điểm đang tranh cãi, điểm thú vị nhất có lẽ vẫn còn mờ mịt. Nhưng quả là ánh sáng đã soi rọi lên vấn đề đó! Dù không có những động cơ khiến họ hứng thú, những khán giả của Lenormand giờ đây đã hình dung được chuỗi hành động diễn ra vào cái buổi sáng bị kịch đó mới rõ ràng làm sao!

Có một sự im lặng. Mọi người đang suy nghĩ, tìm kiếm những lý lẽ để phản bác. Cuối cùng, Valenglay la lên:

“Rất xuất sắc, Lenormand thân mến ạ. Ông đã thuyết phục được tôi.... Nhưng, xét cho cùng, thì chúng ta vẫn giậm chân tại chỗ.”

“Ý ngài là sao?”

“Ý tôi, là mục đích cuộc gặp gỡ của chúng ta không phải để làm sáng tỏ một phần của bí ẩn, điều mà tôi chắc chắn rằng một ngày nào đó ông sẽ làm sáng tỏ toàn bộ, mà là để tìm cách thỏa mãn những đòi hỏi của công chúng hết mức có thể. Lúc này cho dù kẻ giết người có là Lupin hay ai đi nữa, có hai tên tội phạm, ba tên hay chỉ một tên thì chúng ta cũng không biết được danh tính của hắn hay bắt được hắn. Và công chúng sẽ tiếp tục với cái ấn tượng tai hại là luật pháp hoàn toàn bất lực.”

“Tôi có thể làm gì đây?”

“Cho công chúng sự thỏa mãn mà họ đòi hỏi.”

“Nhưng tôi nghĩ rằng lời giải thích này là đủ...”

“Là những lời nói! Công chúng cần hành động! Chỉ một thứ có thể làm họ thỏa mãn: một sự bắt giữ.”

“Chết tiệt! Chết tiệt! Chúng ta không thể bắt bừa một ai đó được!”

“Cho dù như vậy vẫn tốt hơn là không bắt ai,” Valenglay vừa cười vừa nói. “Coi nào, tìm kĩ xung quanh xem! Ông có tin chắc về Edwards, người hầu của Kesselbach không?”

“Hoàn toàn chắc chắn. Ngoài ra... Không, thưa Thủ tướng, thật điên rồ và mạo hiểm; tôi chắc chắn rằng chính ngài Tổng chưởng lý... Chúng ta chỉ có quyền bắt hai kẻ: kẻ giết người - tôi không biết là ai - và Arsène Lupin.”

“Vậy sao?”

“Việc bắt giữ Arsène Lupin thì không cần phải bàn cãi, hay ít nhất, nó cần có thời gian và một chuỗi những biện pháp mà tôi vẫn chưa có thời gian rảnh rỗi để nghiên cứu, bởi vì tôi đã cho là Lupin đã quy ẩn... hoặc đã chết.”

Valenglay giậm chân với sự thiếu kiên nhẫn của một người muốn ý định của họ phải được thực hiện ngay lập tức:

“Nhưng... nhưng, Lenormand thân mến, cần phải làm gì đó... dù chỉ vì quyền lợi của chính ông. Ông cũng như tôi đều biết rằng ông có những kẻ thù rất quyền lực... và rằng, nếu tôi không ở đó... Tóm lại, Lenormand, ông không được phép thoát khỏi chuyện đó như thế này



đâu. Ông đang làm gì với những tên tòng phạm? Ngoài Lupin còn có những tên khác. Có Marco; và có thằng lừa đảo đã đóng giả Kesselbach để vào tầng hầm của ngân hàng Crédit Lyonnais.”

“Ngài sẽ thỏa mãn nếu ngài tóm được hắn chứ, thưa Thủ tướng?”

“Tôi có hài lòng không ư? Có trời chứng giám, tôi nghĩ mình sẽ rất hài lòng!”

“Vậy thì, cho tôi bảy ngày.”

“Bảy ngày! Đó không phải vấn đề ngày, Lenormand thân mến ạ! Đó là vấn đề giờ!”

“Ngài sẽ cho tôi bao nhiêu, thưa Thủ tướng?”

Valenglay lấy đồng hồ ra và cười thầm:

“Tôi sẽ cho ông mười phút, Lenormand thân mến ạ!”

Ngài chánh Thanh tra cũng lấy đồng hồ ra, và nhấn mạnh từng chữ, bình tĩnh nói:

“Như vậy là nhiều hơn tôi cần bốn phút, thưa Thủ tướng.”

Valenglay nhìn ngài đầy ngạc nhiên.

“Nhiều hơn ông cần bốn phút? Ông nói vậy là sao?”

“Ý tôi là, thưa Thủ tướng, mười phút mà ngài cho tôi là thừa thãi. Tôi cần sáu phút, không hơn không kém.”

“Ồ, nghe này, Lenormand... Nếu ông tưởng rằng đây là lúc để đùa thì...”

Ngài Chánh Thanh tra đi tới cửa sổ và vẫy tay ra hiệu cho hai người đang đi quanh sân.

Rồi ngài quay trở lại:

“Ngài Tổng chương lý, ngài có vui lòng ký một lệnh bắt Auguste Maximin Philippe Daileron, bốn mươi bảy tuổi không? Ngài có thể để trống mục nghề nghiệp.”

Ngài đi ra cửa:

“Vào đi Gourel. Cả anh nữa, Dieuzy.”

Gourel bước vào phòng cùng với Thanh tra Dieuzy.

“Có mang còng đây không, Gourel?”

“Có, thưa thủ trưởng.”

Ngài Lenormand tới gần Valenglay:

“Thưa Thủ tướng, mọi thứ đã sẵn sàng. Nhưng tôi xin ngài hãy ngay lập tức từ bỏ vụ bắt giữ này. Nó làm đảo lộn toàn bộ kế hoạch của tôi; nó có thể khiến chúng sớm thất bại; và vì mục đích gì, rốt cuộc chỉ là một sự thỏa mãn rất tầm thường, nó đặt chúng ta vào tình thế gây nguy hiểm cho toàn bộ cuộc điều tra.”

“Ngài Lenormand, tôi xin nhắc cho ông biết là ông chỉ còn tám mươi giây.”

Ngài chánh Thanh tra cố giấu vẻ khó chịu, sai bước qua căn phòng, và dựa vào gậy, ngồi xuống một cách giận dữ, như thể ngài đã quyết định không lên tiếng. Rồi, bất ngờ quyết định:

“Thưa Thủ tướng, kẻ đầu tiên bước vào căn phòng này chính là kẻ mà ngài yêu cầu bắt giữ... trái với ý muốn của tôi, như tôi đã cố gắng chỉ ra cho ngài thấy.”

“Mười lăm giây, Lenormand!”

“Gourel... Dieuzy... kẻ đầu tiên, các cậu hiểu chưa?... Ngài Tổng chương lý, ngài đã ký lệnh bắt chưa?”

“Mười giây, Lenormand!”

“Thưa Thủ tướng, ngài vui lòng rung chuông chứ?”

Valenglay rung chuông.

Người tùy phái có mặt và đứng đợi ở cửa.

Valenglay quay sang ngài Trưởng ban:

“Sao, Lenormand, anh ta đang đợi lệnh của ông đấy. Cần cho mời ai đây?”

“Không ai cả.”

“Vậy tên lừa đảo mà ông hứa với chúng tôi sẽ bắt ở đâu? Sáu phút đã trôi qua lâu rồi.”

“Phải, nhưng tên lừa đảo ấy đang ở đây!”

“Ồ đây? Tôi không hiểu. Chẳng có ai vừa bước vào phòng cả!”

“Xin ngài nhắc lại cho.”

“Ồ, tôi nói là... Nghe này, Lenormand, ông đang chế nhạo chúng tôi đấy. Tôi nhắc lại là không có ai vừa bước vào phòng cả.”

“Đã có sáu người chúng ta trong căn phòng này, thưa Thủ tướng; bây giờ có tới bảy người. Như vậy, phải có ai đó đã bước vào phòng.”

Valenglay giật mình:

“Hả! Nhưng chuyện này thật điên rồ!... Cái gì! Ý ông là...”

Hai thám tử đã lên ra giữa người tùy phái và cánh cửa. Ngài Lenormand bước tới gần người tùy phái, vỗ vai anh ta và lớn tiếng nói:

“Nhân danh luật pháp, Auguste Maximin Philippe Daileron, tùy phái trưởng của Bộ Nội vụ, tôi bắt anh.”

Valenglay cười phá lên.

“Ôi, đúng là chuyện nực cười! Đúng là chuyện nực cười! Lenormand quý quá! Đúng là ý tưởng khôi hài bậc nhất! Giỏi lắm, Lenormand! Lâu rồi tôi mới được cười sảng khoái như vậy.”

Ngài Lenormand quay sang Tổng chương lý:

“Ngài Tổng chương lý, ngài sẽ không quên điền nghề nghiệp của cậu Daileron vào lệnh bắt chứ? Tùy phái trưởng của Bộ Nội vụ.”

“Ôi, hay lắm!... Ôi, tuyệt vời!... Tùy phái trưởng của Bộ Nội vụ!”  
Valenglay lấp bắp, cười ngật nghẻo. “Ôi, Lenormand tuyệt vời luôn có những ý tưởng mà không ai có! Công chúng đang hò hét đòi hỏi một cuộc bắt bớ... Vèo một cái, ông ta ném cho họ tùy phái của tôi... Auguste... một nhân viên mẫu mực! Chà, Lenormand thân mến ạ, tôi biết ông chắc chắn có tài tưởng tượng, nhưng tôi không ngờ rằng nó lại đi xa tới mức này! Thật là xác xược!”

Từ lúc bắt đầu sự việc, Auguste đứng im như tượng và xem chùng chảng hiểu chuyện gì đang diễn ra. Bộ mặt của anh ta, bộ mặt điển hình của một người phục vụ tận tụy, trung thành, lương thiện, có vẻ hoàn

toàn ngơ ngác. Anh ta nhìn các quý ngài đang quay qua quay lại, với một nỗ lực thấy rõ để nắm bắt ý nghĩa từng lời nói của họ.

Ngài Lenormand nói vài lời với Gourel, anh ra ngoài. Rồi tới gần Auguste và nói với sự quả quyết:

“Không có cách nào thoát khỏi chuyện này đâu. Anh đã bị bắt. Điều tốt nhất nên làm, khi trò chơi kết thúc, là hạ quân bài của mình xuống. Anh đã làm gì vào ngày thứ Ba?”

“Tôi ư? Không làm gì cả. Tôi đã ở đây.”

“Dối trá. Anh đã nghỉ việc. Anh đã ra ngoài cả ngày.”

“Ồ, phải rồi... Tôi nhớ rồi... Tôi đi gặp một người bạn ở quê mới lên.... Chúng tôi đã đi tản bộ trong quận Bois.”

“Tên gã bạn của anh là Marco. Và anh đã đi tản bộ dưới tầng hầm của ngân hàng Crédit Lyonnais.”

“Tôi ư? Thật ngớ ngẩn!... Marco ư!... Tôi không quen ai có tên như vậy cả.”

“Còn cái này? Anh biết cái này chứ?” ngài chánh Thanh tra la lên, dí một cặp kính gọng vàng vào dưới mũi anh ta.

“Không... Dĩ nhiên là không.... Tôi không đeo kính....”

“Có, có đấy; anh đã đeo nó lúc anh tới ngân hàng Crédit Lyonnais và khi đóng giả làm Kesselbach. Cái này tới từ phòng của anh, căn phòng mà anh ở dưới cái tên Jérôme, tại số 50 phố Colisee.”

“Phòng của tôi ư? Phòng của tôi ư? Tôi ngủ ở đây, tại văn phòng này cơ mà.”

“Anh đã thay y phục ở đó, để tham gia vào băng đảng của Lupin.”

Một cú đánh vào ngực khiến ngài lão đảo về phía sau. Auguste vọt tới gần cửa sổ, trèo qua ban công và nhảy xuống sân.

“Mẹ kiếp!” Valenglay hét lên. “Đồ vô lại!”

Ngài rung chuông, chạy tới cửa sổ, định hô hoán lên. Ngài Lenormand, cực kì bình tĩnh, nói:

“Đừng kích động, thưa Thủ tướng.”

“Nhưng tên khốn Auguste đó...”

“Làm ơn, chỉ một lát thôi.... Tôi đã dự đoán được kết cục này... thực tế, tôi cho phép như vậy.... Đó là lời thú tội hay nhất mà chúng ta có thể có....”

Chịu thua trước sự bình tĩnh này, Valenglay quay trở về chỗ ngồi. Một lúc sau, Gourel bước vào, tay túm cổ áo của Auguste Maximin Philippe Daileron, biệt hiệu Jérôme, tùy phái trưởng của bộ Nội vụ.

“Mang hẳn lại đây, Gourel!” ngài Lenormand nói, như người ta thường nói, “Tìm nó về đây! Mang nó lại đây!” với một chú chó đang tha đồ chơi trong miệng. “Hắn ta xử sự nhẹ nhàng chứ?”

“Hắn làm tôi khó chịu một chút, nhưng tôi đã giữ chặt cứng,” anh chàng trung sĩ trả lời, khoe bàn tay to lớn và gân guốc của mình.

“Giỏi lắm, Gourel. Còn bây giờ cho hắn lên xe và giải về Dépôt. Tạm biệt nhé, cậu Jérôme.”

Valenglay vô cùng thích thú. Ngài xoa tay và cười. Ngài thấy ý nghĩ rằng người tùy phái của ngài là một trong những đồng bọn của Lupin là một điều lỗ bịch thú vị nhất.

“Làm tốt lắm, Lenormand thân mến ạ; chuyện này thật tuyệt vời! Nhưng làm thế quái nào mà ông giải quyết được chuyện đó vậy?”

“Ồ, bằng cách đơn giản nhất có thể. Tôi biết rằng Kesselbach đã thuê hãng thám tử tư Barbareux và Lupin đã ghé thăm ông ta, giả vờ là tới từ hãng đó. Tôi theo đuôi hướng điều tra đó và khám phá ra rằng, khi xảy ra sự sơ hở ảnh hưởng đến Kesselbach và Barbareux, thì chỉ có thể dẫn đến lợi thế cho Jérôme, bạn của một trong những thư ký tại hãng thám tử đó. Nếu ngài không yêu cầu tôi đẩy nhanh mọi việc, tôi đã theo dõi gã tùy phái và tóm được Marco, rồi sau đó là Lupin.”

“Ông sẽ tóm được chúng, Lenormand, ông sẽ tóm được chúng, tôi đảm bảo. Và chúng ta sẽ có mặt ở một cảnh tượng thú vị nhất trên đời: trận đấu tay đôi giữa Lupin và ông. Tôi sẽ đặt cược vào ông.”

\* \* \* \* \*

Sáng hôm sau, báo chí đăng tải bức thư sau:

*Thư ngỏ tới ngài Lenormand, Trưởng ban điều tra.*

Tôi có lời chúc mừng ngài, thưa ngài và thưa các bạn, về việc bắt giữ anh tùy phái Jérôme. Đó là một công việc thông minh, được thực hiện một cách khéo léo và xứng đáng với ngài.

Tôi cũng có lời khen ngợi ngài, về phương pháp tài tình mà ngài đã chứng minh với ngài Thủ tướng rằng tôi không phải là kẻ đã giết ông Kesselbach. Màn trình diễn của ngài rất rõ ràng, hợp lí, không thể chối cãi, và hơn cả là đúng sự thật. Như ngài biết, tôi không giết người. Cảm ơn ngài vì đã chứng minh điều đó vào lúc này. Sự kính mến của các đồng nghiệp của tôi và của ngài, thưa ngài và thưa các bạn, là điều không thể thiếu được đối với hạnh phúc của tôi.

Đổi lại, cho phép tôi hỗ trợ ngài trong việc theo đuổi tên sát thủ ghê tởm và giúp ngài một tay trong vụ Kesselbach, một vụ việc cực kỳ thú vị, hãy tin tôi: thú vị và đáng quan tâm đến nỗi tôi đã quyết định thoát ra khỏi thời gian nghỉ hưu mà tôi đã sống suốt bốn năm qua, giữa những cuốn sách và chú chó Sherlock ngoan ngoãn của mình, thuyết phục các đồng chí của tôi chiến đấu và một lần nữa đẩy mình xông pha vào trận mạc.

Đúng là cuộc sống đôi khi đem tới những bất ngờ không lường trước được! Tôi ở đây, là người đồng nghiệp của ngài! Hãy để tôi đảm bảo với ngài, thưa ngài và thưa các bạn, rằng tôi tự lấy làm sung sướng về điều đó, và tôi vô cùng cảm kích đặc ân của số phận dành cho mình.

ARSÈNE LUPIN.

Tái bút. Xin nói thêm một lời mà tôi tin chắc ngài sẽ cho phép. Vì thật không đúng và hợp lí khi để một người từng có vinh dự chiến đấu dưới ngọn cờ của tôi phải mòn mỏi đợi chờ trên đồng rơm trong nhà tù của ngài, nên tôi cảm thấy trách nhiệm của mình là phải cho ngài một lời báo trước thẳng thắn rằng, trong thời gian năm tuần tới, vào thứ Sáu, ngày 31 tháng Năm, tôi sẽ trả tự do cho cậu Jérôme, người đã được tôi tiến cử tới chức tùy phái trưởng của Bộ Nội vụ. Đừng quên ngày đó nhé: thứ Sáu, ngày 31 tháng Năm.

A. L.

## CHƯƠNG IV

### HOÀNG THÂN SERNINE HÀNH SỰ

**M**ột căn hộ ở tầng trệt, tọa lạc ở giao lộ giữa đại lộ Haussmann và đường Courcelles. Nơi đây Hoàng thân Sernine đang ở: Hoàng thân Sernine là một trong những thành viên ưu tú nhất của hội kiều dân Nga tại Paris, người có cái tên thường xuyên xuất hiện trong mục “Đến và Đi” của các tờ báo.

Mười một giờ sáng. Hoàng thân bước vào phòng làm việc của mình. Anh là một người khoảng chừng ba mươi tám hoặc bốn mươi tuổi, có mái tóc màu hạt dẻ lốm đốm vài sợi bạc hai bên thái dương. Nước da tươi tắn, khỏe mạnh, bộ râu rậm và một cặp ria mép được cắt rất ngắn, để hầu như không đáng phải chú ý trước làn da tươi tắn của cặp má.

Anh ăn vận một cách tao nhã với áo choàng ôm sát người và một cái áo gi lê trắng, lộ ra giữa hai tà áo

“Nào nào!” anh nói khẽ. “Sẽ có một ngày làm việc vất vả phía trước, mong là vậy.”

Anh mở cánh cửa dẫn vào một căn phòng lớn nơi một vài người đang ngồi chờ, và nói:

“Varnier đấy hả? Vào đi Varnier.”

Một người đàn ông trông như một chủ cửa hàng nhỏ bé, mập lùn, thân hình chắc chắn, bước từng bước vững chãi vào phòng khi được gọi. Hoàng thân đóng cửa lại sau lưng anh ta và hỏi:

“Sao rồi Varnier, anh làm đến đâu rồi?”

“Tất cả mọi thứ đã sẵn sàng cho chiều nay, thưa thủ lĩnh.”

“Tốt. Nói ngắn gọn cho tôi nghe.”

“Là thế này. Sau cái chết của người chồng, phu nhân Kesselbach, trước sức thuyết phục của tờ quảng cáo mà ông yêu cầu gửi cho bà ấy, đã chọn cơ ngơi gọi là *Ấn trang cho các quý bà* ở Garches làm nơi cư ngụ của mình. Bà ấy ở căn nhà cuối cùng trong bốn căn nhà nhỏ, nằm cuối khu vườn, nơi người quản lý thường dành cho những quý bà muốn

sống yên tĩnh tránh xa khỏi những khách thuê trọ khác, căn nhà được gọi là *Nhà của nữ hoàng*."

"Có những ai theo hầu bà ta?"

"Người đồng hành của bà ấy, Gertrude, đến cùng bà ấy vài giờ sau án mạng, và chị em của Gertrude là Suzanne, người mà bà ấy đã thuê ở Monte Carlo để làm hầu gái. Cả hai chị em đều rất tận tụy với bà ấy."

"Còn ông đây tó Edwards thì sao?"

"Bà ấy không giữ ông ta lại. Ông ta đã trở về quê."

"Bà ấy có gặp gỡ ai không?"

"Không. Phần lớn thời gian bà ấy nằm trên sofa. Bà ấy trông có vẻ ốm yếu. Khóc rất nhiều. Ngày hôm qua ngài Thẩm phán dự thẩm đã ở cùng với bà ấy suốt hai giờ đồng hồ."

"Rất tốt. Bây giờ hãy nói về cô gái trẻ."

"Tiểu thư Geneviève Ernemont sống bên kia đường... trong một con đường làng chạy thẳng tới vùng nông thôn, ngôi nhà thứ ba phía bên phải con đường. Cô ấy quản lý một trường học tình thương dành cho trẻ em chậm tiến. Cô sống cùng bà của mình, bà Ernemont."

"Và theo như những gì anh đã viết cho tôi, Geneviève Ernemont và phu nhân Kesselbach đã quen biết nhau?"

"Đúng vậy. Cô gái đã tới gặp phu nhân Kesselbach để xin quyền góp cho ngôi trường của cô ấy. Hẳn là họ đã cảm thấy quý mến lẫn nhau, vì trong bốn ngày qua họ đã đi cùng nhau trong công viên Villeneuve, nơi mà khu vườn của *Ấn trang* chỉ là một phần của nó."

"Họ ra ngoài vào lúc nào?"

"Từ năm đến sáu giờ. Lúc sáu giờ cô gái quay trở về ngôi trường."

"Vậy là anh đã sắp xếp chuyện đó?"

"Cho sáu giờ hôm nay. Mọi thứ đã sẵn sàng."

"Sẽ không có ai ở đó chứ?"

"Chưa bao giờ có ai ở trong công viên vào giờ đó."

"Tốt lắm. Tôi sẽ có mặt ở đó. Anh có thể đi được rồi."



Hoàng thân dẫn anh ta ra ngoài qua cánh cửa dẫn tới hành lang, rồi rời quay trở lại phòng chờ và gọi:

“Anh em Doudeville.”

Hai chàng trai bước vào phòng, khá ăn diện, cặp mắt sắc sảo và trông ưa nhìn.

“Chào buổi sáng Jean. Chào buổi sáng, Jacques. Có tin gì từ Sở cảnh sát không?”

“Không có gì nhiều, thưa thủ lĩnh.”

“Ngài Lenormand vẫn tiếp tục tin cậy hai cậu chứ?”

“Vâng. Tiếp đến là Gourel, chúng tôi là những thanh tra yêu quý của ngài ấy. Bằng chứng là ngài ấy đã bố trí chúng tôi ở khách sạn Palace để theo dõi những người sống trên tầng một vào thời điểm xảy ra vụ sát hại Chapman. Gourel sáng nào cũng tới và chúng tôi báo cáo cho anh ta giống như những gì chúng tôi đã báo cáo với ông.”

“Tuyệt. Việc báo cáo cho tôi những chuyện xảy ra tại Sở cảnh sát là điều cần thiết. Chỉ cần ngài Lenormand vẫn coi hai cậu là người của ông ta, thì tôi vẫn làm chủ tình hình. Hai cậu có phát hiện ra manh mối gì trong khách sạn không?”

Jean Doudeville, người lớn tuổi hơn, đáp:

“Bà già người Anh ở một trong những phòng ngủ đã biến mất.”

“Tôi không mấy quan tâm đến chuyện đó. Tôi biết tất cả về bà ta. Còn hàng xóm của bà ta, Thiếu tá Parbury?”

Họ có vẻ hơi ngượng nghịu. Rốt cuộc, một trong hai trả lời:

“Thiếu tá Parbury, sáng nay yêu cầu chuyển hành lý của hắn đến Ga tàu phía Bắc, để đi chuyến mười hai giờ năm mươi, còn hắn ta thì tự lái xe đi mất. Chúng tôi đã có mặt ở đó khi tàu khởi hành. Gã Thiếu tá đã không đến.”

“Còn hành lý?”

“Hắn ta đã nhờ người lấy chúng ra khỏi nhà ga.”

“Ai?”

“Chúng tôi nghe nói là một người gác cổng.”

“Vậy là ta mất dấu hử?”

“Phải.”

“Cuối cùng cũng tới!” Hoàng thân reo lên vui sướng.

Những người khác ngạc nhiên nhìn anh.

“Sao, dĩ nhiên, đó là một chứng cứ!” anh nói.

“Ông nghĩ như vậy ư?”

“Rõ ràng là thế. Vụ sát hại Chapman chỉ có thể được thực hiện ở một trong những căn phòng thuộc hành lang đó. Kẻ giết Kesselbach đã dẫn viên thư ký đến đó, tới một tên đồng bọn, sát hại anh ta ở đó, thay y phục của hử ở đó; và sau khi kẻ giết người bỏ đi, tên đồng bọn mới đặt cái xác ra ngoài hành lang. Nhưng đồng bọn nào mới được? Cái cách mà Thiếu tá Parbury biến mất cho thấy rằng hử biết điều gì đó về vụ việc. Nhanh lên, gọi điện báo tin tốt cho ngài Lenormand hoặc Gourel. Sở cảnh sát phải biết tin sớm nhất có thể. Người ở đó và tôi đang hợp tác với nhau.”

Anh đưa cho họ một vài chỉ thị nữa, liên quan đến vai trò hai mặt của họ là những thanh tra cảnh sát làm việc cho Hoàng thân Sernine, rồi cho họ giải tán.

Còn lại hai vị khách trong phòng chờ. Anh gọi một người trong bọn họ tới:

“Nghìn lần xin lỗi, thưa bác sĩ,” anh nói. “Bây giờ tôi hoàn toàn nằm dưới sự sai bảo của ông. Pierre Leduc thế nào rồi?”

“Hử ta đã chết.”

“A ha!” Sernine nói. “Tôi đã tin chắc như vậy, sau khi nhận tin của ông sáng nay. Nhưng, dù sao đi nữa, gã ăn mày tội nghiệp cũng không trụ được lâu....”

“Hử ta gãy mòn như một cái bóng. Một con choáng váng và thế là xong.”

“Hử không nói ư?”

“Không.”

“Ông có chắc rằng, từ ngày hai chúng ta bí mật lôi hắn ra khỏi cái chốn tồi tàn ở Belleville, ông có chắc rằng không ai trong viện dưỡng lão của ông nghi ngờ hắn chính là Pierre Leduc mà cảnh sát đang tìm kiếm, Pierre Leduc bí ẩn mà Kesselbach đang cố truy tìm bằng mọi giá không?”

“Không một ai. Hắn ta ở trong một phòng riêng. Hơn nữa, tôi đã quấn băng vào tay trái của hắn để không ai có thể trông thấy vết thương trên ngón út. Về phần cái sẹo trên má, nó đã bị râu che mất.”

“Chính tay ông chăm sóc hắn chứ?”

“Chính tôi. Và theo chỉ thị của anh, tôi đã tận dụng mọi cơ hội để chất vấn hắn ta bất cứ khi nào hắn có vẻ hoàn toàn tỉnh táo. Nhưng tôi chưa bao giờ thu được gì hơn ngoài một câu lấp bắp không rõ ràng từ miệng hắn cả.”

Hoàng thân trầm ngâm lẩm bẩm:

“Đã chết!... Vậy là Pierre Leduc đã chết rồi ư?... Toàn bộ vụ Kesselbach rõ ràng hướng về phía hắn, vậy mà giờ hắn biến mất... không tiết lộ điều gì, không một lời nào về bản thân hắn, về quá khứ của hắn.... Ta có nên lao vào cuộc phiêu lưu này không, cuộc phiêu lưu mà ta vẫn hoàn toàn trong bóng tối? Rất nguy hiểm.... Ta có thể chuốc lấy tai họa....”

Anh ngẫm nghĩ một lúc rồi la lên:

“Ôi, sợ gì chứ? Dù thế nào ta cũng sẽ tiếp tục. Chẳng có lí gì để ta bỏ cuộc chỉ vì Pierre Leduc đã chết. Ngược lại! Cơ hội quá hấp dẫn! Pierre Leduc đã chết! Pierre Leduc muôn năm!... Đi đi, bác sĩ, về nhà đi. Tôi sẽ gọi cho ông trước bữa tối.”

Vị bác sĩ ra ngoài.

“Còn bây giờ, Philippe,” Sernine nói với vị khách cuối cùng trong phòng, một người tóc xám, ăn mặc như một bồi bàn khách sạn, tuy nhiên, là một khách sạn hạng bét.

“Ông sẽ nhớ, thưa thủ lĩnh” Philippe bắt đầu nói, “rằng tuần trước, ông đã lệnh cho tôi đến làm người đánh giày ở khách sạn Deux–Empereurs tại Versailles, và để mắt đến một gã trẻ tuổi.”

“Phải, tôi biết. Gérard Baupré. Chuyện với hắn thế nào rồi?”

“Hắn ta khánh kiệt tới nơi rồi.”

“Vẫn còn những suy nghĩ u sầu chứ?”

“Vâng. Hắn muốn tự vẫn.”

“Nghiêm túc không đấy?”

“Hoàn toàn nghiêm túc. Tôi tìm thấy mảnh giấy nhỏ viết bằng bút chì này giữa đồng giấy tờ của hắn.”

“Ồ!” Sernine nói, đọc mảnh giấy. “Hắn thông báo việc tự sát của mình... và cũng vào chiều nay.”

“Phải, thừa thủ lĩnh, hắn đã mua dây thừng và bắt cái móc vào trần nhà. Ngay sau đó, hành động theo chỉ thị của ông, tôi đã nói chuyện với hắn. Hắn kể tôi nghe về cảnh khốn cùng của mình, và tôi khuyên hắn nên đến gặp ông. Tôi nói rằng: “Hoàng thân Sernine là một người giàu có, ông ấy rất hào phóng, có thể ông ấy sẽ giúp anh.””

“Tất cả chuyện này rất tuyệt vời. Vậy hắn ta sẽ tới chứ?”

“Hắn ta đã có mặt ở đây rồi.”

“Làm sao anh biết?”

“Tôi đã đi theo hắn. Hắn ta đã bắt chuyến tàu tới Paris, và ngay lúc này có lẽ hắn đang lang thang ngoài đại lộ. Hắn có thể sẽ thay đổi ý định bất cứ lúc nào.”

Đúng lúc đó người giúp việc mang vào một tấm danh thiếp. Hoàng thân liếc nhìn nó rồi nói với người đó:

“Mời Gérard Baupré vào.”

Rồi quay sang Philippe:

“Anh hãy lui vào trong phòng thay đồ, ở đây; nghe ngóng và không được gây tiếng động.”

Còn lại một mình, Hoàng thân lẩm bẫm:

“Tại sao ta phải do dự? Là định mệnh đã đẩy hắn về phía ta....”

Vài phút sau, một chàng trai cao ráo bước vào phòng. Anh ta có nước da trắng, dáng người mảnh khảnh, với khuôn mặt hốc hác và đôi mắt bồn chồn. Anh ta đứng ở ngưỡng cửa, ngượng nghịu, ngập ngừng như

điều bộ của một gã ăn mày muốn đưa tay ra xin của bố thí nhưng lại không dám.

Cuộc trao đổi khá ngắn gọn:

“Ngài là Gérard Baupré?”

“Vâng... vâng... đó là tên của tôi.”

“Tôi không có vinh dự...”

“Là thế này thưa ngài.... Có người bảo tôi...”

“Ai?”

“Một người phục vụ trong khách sạn... anh ta nói là làm việc cho ngài....”

“Làm ơn đi thẳng vào vấn đề...”

“À!...”

Chàng trai dừng lại, sừng sốt và sợ sệt bởi thái độ kiêu căng của Hoàng thân, người la lên:

“Nhưng, thưa ngài, phải có vài...”

“À, thưa ngài, người đó bảo tôi rằng ngài rất giàu có... và rất hào phóng... Và tôi nghĩ rằng ngài có thể...”

Anh ta bỏ lửng câu nói, không đủ khả năng thốt lên lời cầu xin nhục nhã.

Sernine tới gần anh ta.

“Ngài Gérard Baupré, chẳng phải ngài đã xuất bản một tập thơ gọi là *Nụ cười của mùa xuân* hay sao?”

“Phải, phải,” chàng trai la lên, khuôn mặt anh ta sáng bừng lên.

“Ngài đã đọc nó rồi ư?”

“Phải.... Rất hay, thơ của ngài, rất hay.... Chỉ có điều, ngài tính đến chuyện sống nhờ vào những gì chúng mang lại cho mình ư?”

“Chắc chắn... không sớm thì muộn....”

“Không sớm thì muộn ư? Tôi mong là muộn còn hơn sớm! Và trong lúc chờ đợi, ngài đến đây xin tiền tôi để sống ư?”

“Chỉ đủ tiền để mua thức ăn, thưa ngài.”

Sernine đặt tay lên vai chàng trai và lạnh lùng nói:

“Thi sĩ thì không cần ăn, thưa ngài. Họ sống nhờ vào những vần thơ và những mộng tưởng. Hãy làm giống họ. Như thế tốt hơn là đi xin bánh mì.”

Chàng trai run rẩy dưới sự si nhục. Anh ta quay ra cửa, không nói một lời.

Sernine chặn anh ta lại:

“Còn một chuyện nữa, thưa ngài. Ngài không còn bất kì thứ gì đáng giá cả ư?”

“Hoàn toàn không.”

“Và ngài cũng không toan tính đến điều gì nữa ư?”

“Tôi chỉ còn lại một hi vọng cuối cùng: tôi đã viết thư cho một người quen, cầu xin anh ta gửi cho tôi chút gì đó. Hôm nay tôi sẽ nhận được câu trả lời của anh ta. Đó là cơ hội cuối cùng của tôi.”

“Và nếu ngài không nhận được hồi âm, chắc hẳn ngài đã có quyết định, tối nay...”

“Vâng, thưa ngài.”

Lời này được nói ra hoàn toàn rõ ràng và đơn giản.

Sernine phá lên cười:

“Chao ôi, anh đúng là một chàng trai kì quặc! Và cũng đầy chất phác! Năm sau hãy quay lại gặp tôi nhé? Chúng ta sẽ nói về tất cả những chuyện này... rất lạ lùng, rất thú vị... và hơn cả là rất buồn cười! Ha, ha, ha, ha!”

Rồi vừa cười nghiêng ngả, với những cử chỉ và những cái cúi chào giả tạo, anh tiễn chàng trai ra cửa.

“Philippe,” anh nói với anh phục vụ trong khách sạn, “anh nghe rồi chứ?”

“Rồi, thưa thủ lĩnh.”

“Gérard Baupré đang đợi một điện tín chiều nay, một sự hứa hẹn giúp đỡ.”

“Vâng, chính là hi vọng cuối cùng của hắn.”

“Hắn không được nhận bức điện đó. Nếu nó tới, chặn nó lại và xé đi.”

“Rõ, thưa thủ lĩnh.”

“Anh ở một mình tại khách sạn hả?”

“Vâng, cùng với anh đầu bếp, nhưng anh ta không ngủ trong phòng. Ông chủ thì đi vắng.”

“Tốt. Vậy chúng ta làm chủ cuộc chơi. Hãy nghỉ từ giờ tới tối nay, lúc mười một giờ.”

Hoàng thân Sernine vào phòng riêng và rung chuông gọi người hầu:

“Hãy chuẩn bị mũ, găng tay và gậy cho tôi. Có xe ở đó rồi chứ?”

“Vâng, thưa ngài.”

Anh ăn vận, ra ngoài, và chui vào trong một chiếc limousine lớn, sang trọng, nó đưa anh tới công viên Bois de Boulogne, tới nơi ở của Hầu tước và Hầu tước phu nhân de Gastyne, nơi anh dùng bữa trưa.

Lúc hai giờ rưỡi anh từ biệt những vị chủ nhà, dừng ở đại lộ Kléber đón hai người bạn và một bác sĩ, và lúc ba giờ kém năm phút, tới sân vận động Parc des Princes.

Lúc ba giờ, anh có trận đấu kiếm với Thiếu tá người Ý tên là Spinelli, cắt vào tai đối thủ ngay hiệp đầu tiên, sau đó, lúc bốn giờ kém mười lăm, chơi bài tại câu lạc bộ phố Cambon, và nghỉ chơi lúc năm giờ hai mươi phút sau khi đã thắng được bốn mươi bảy nghìn franc.

Toàn bộ những hoạt động này diễn ra không vội vàng, với một kiểu dửng dưng ngạo nghễ, như thể hoạt động sôi nổi khiến cuộc sống của anh vượt qua sự quay cuồng của những sự việc và sự kiện huyền ảo là thói quen bình thường của những ngày êm ả nhất của anh.

“Octave, “ anh nói với lái xe của mình, “tới Garches.”

Sáu giờ kém mười, anh bước xuống bên ngoài những bức tường cổ kính của công viên Villeneuve.

\* \* \* \* \*

Mặc dù ngày nay đã xuống cấp và đổ nát, điền trang Villeneuve vẫn giữ được chút gì đó lộng lẫy vốn có vào cái thời mà Hoàng hậu Eugénie còn ở đây. Với những hàng cây cổ thụ, mặt hồ và đường chân trời rậm lá của rừng Saint-Cloud, khung cảnh có phần duyên dáng một cách u sầu.

Một phần chính của điền trang đã được nhượng lại cho Học viện Pasteur. Phần nhỏ hơn, tách biệt khỏi phần kia bởi không gian mở rộng dành cho công chúng, tạo nên một vùng đất nằm bên trong những bức tường vẫn còn khá lớn, và bao gồm Ấn trang, với bốn căn nhà vườn biệt lập nằm quanh nó.

“Đó là nơi phu nhân Kesselbach đang ở,” Hoàng thân tự nhủ, khi bắt gặp hình ảnh của những mái nhà và bốn căn nhà vườn ở đằng xa.

Anh băng qua công viên và bước về phía cái hồ.

Đột nhiên anh đứng lại sau một lùm cây. Anh đã thấy hai tiểu thư đang dựa vào lan can của cây cầu bắc qua cái hồ:

“Varnier và người của anh ta chắc hẳn đang ở đâu đó gần đây. Nhưng, Chúa ơi, bọn họ nấp kĩ gớm! Ta chẳng thể thấy họ đâu cả....”

Hai tiểu thư lúc này đang đi dạo trên bãi cỏ, bên dưới những hàng cây cao, cổ kính. Sắc xanh của bầu trời xuyên qua những tán cây đang đu đưa trong gió, mùi hương của mùa xuân và những cây non phảng phất trong không khí.

Trên những con dốc đầy cỏ chạy xuống mặt nước tĩnh lặng, hoa cúc, violet, thủy tiên, ly ly của thung lũng, tất cả những loài hoa nhỏ bé của tháng Tư và tháng Năm mọc cạnh nhau, và đây đó, tạo nên một chòm sao đầy màu sắc. Mặt trời đang lặn ở đường chân trời.

Cùng một lúc, ba gã đàn ông xuất phát từ một bụi cây rậm rạp và đi về phía hai tiểu thư.

Chúng xáp lại gần họ. Họ trao đổi một vài câu. Các tiểu thư ra vẻ sợ hãi. Một trong những gã đàn ông tới gần người thấp hơn và cố giật lấy cái túi màu vàng mà cô đang cầm trong tay. Họ thét lên; và ba gã đàn ông nhảy xổ vào họ.

“Bây giờ hoặc không bao giờ!” Hoàng thân nói.



Và anh lao về phía trước. Trong mười giây, anh gần như đã tới được bờ hồ. Khi thấy anh tới gần, ba gã đàn ông liền bỏ chạy.

“Cút đi, lũ du đãng,” anh cười thầm; “ráng hết sức mà chạy đi! Vị cứu tinh đang tới đây!”

Anh bắt đầu đuổi theo chúng. Nhưng một trong các tiểu thư nài nỉ:

“Ôi, thưa ngài, tôi xin ngài... bạn của tôi không được khỏe.”

Vị tiểu thư thấp hơn đã ngã trên bãi cỏ và ngất đi.

Anh thối lui, và lo lắng:

“Cô ấy không bị thương chứ?” anh hỏi. “Có phải mấy tên vô lại đó đã...”

“Không... không... chỉ là do sợ hãi... do kích động... Hơn nữa ngài sẽ hiểu... quý bà đây là phu nhân Kesselbach...”

“Ồ!” anh nói.

Anh lấy ra một lọ muối gừng, thứ người phụ nữ trẻ hơn lập tức đưa lên mũi bạn của mình. Anh nói thêm:

“Hãy mở cái nắp thạch anh tím ra... Cô sẽ thấy một cái hộp nhỏ chứa vài viên thuốc. Đưa cho phu nhân một viên... chỉ một, không hơn nhé... chúng có tác dụng rất mạnh...”

Anh quan sát cô gái đang chăm sóc bạn của mình. Cô có mái tóc vàng nhạt, ăn mặc rất giản dị; gương mặt dịu dàng và nghiêm trang, với một nụ cười làm sáng ngời nét mặt cô ngay cả khi cô không cười.

“Đó là Geneviève,” anh nghĩ thầm. Và anh xúc động lặp đi lặp lại, “Geneviève... Geneviève...”

Trong lúc ấy, phu nhân Kesselbach đã dần dần tỉnh lại. Thoạt tiên nàng rất ngạc nhiên, dường như chẳng hiểu chuyện gì. Rồi khi đã nhớ lại, nàng cảm ơn người đã cứu nguy cho mình bằng một cái gậy đầu.

Anh cúi người thật thấp và nói:

“Cho phép tôi được tự giới thiệu.... Tôi là Hoàng thân Sernine....”

Nàng nói, bằng một giọng yếu ớt:

“Tôi không biết phải tỏ lòng biết ơn ngài như thế nào.”

“Bằng cách là không phải bày tỏ gì hết, thưa phu nhân. Bà phải cảm ơn sự tình cờ, sự tình cờ đã khiến tôi đi về hướng này. Tôi có thể được bà khoác tay hay không?”

Vài phút sau, phu nhân Kesselbach rung chuông cửa của *Ấn trang cho các quý bà* và nói với Hoàng thân:

“Xin ngài giúp cho một việc nữa, thưa ngài. Đừng nói về vụ tấn công vừa rồi.”

“Nhưng, thưa phu nhân, đó là cách duy nhất để tìm ra...”

“Bất kỳ nỗ lực truy tìm nào cũng sẽ dẫn tới một cuộc điều tra; và như thế sẽ kéo theo nhiều ồn ào và phiền phức hơn về tôi, những cuộc thẩm vấn, sự mệt mỏi; và tôi kiệt sức vì những chuyện đó.”

Hoàng thân không nài nỉ. Cúi chào nàng, anh hỏi:

“Bà cho phép tôi gọi điện và hỏi thăm bà chứ?”

“Ồ, dĩ nhiên rồi...”

Nàng hôn tạm biệt Geneviève rồi vào trong nhà.

Trong lúc ấy, màn đêm đang buông xuống. Sernine không để cho Geneviève quay về một mình. Nhưng khi họ vừa mới tiến vào lối đi, thì có ai đó bước ra khỏi bóng tối, gấp gáp đi về phía họ.

“Bà!” Geneviève la lên.

Cô lao vào vòng tay của một bà lão, người ôm hôn cô thắm thiết:

“Ôi, cháu yêu, cháu yêu, đã có chuyện gì xảy ra? Cháu về trễ quá!... Cháu luôn đúng giờ cơ mà!”

Geneviève giới thiệu Hoàng thân:

“Hoàng thân Sernine... Phu nhân Ernemont, bà của tôi.”

Rồi cô đề cập đến vụ rắc rối, và phu nhân Ernemont nhắc đi nhắc lại:

“Ôi, cháu yêu, chắc hẳn cháu đã sợ hãi lắm!... Tôi sẽ không bao giờ quên lòng tốt của ngài, thưa ngài, tôi đảm bảo với ngài như vậy... Nhưng chắc hẳn cháu đã sợ hãi lắm, cháu yêu của ta!”

“Thôi nào bà, bà bình tĩnh lại đi, vì cháu ở đây rồi.”

“Phải, nhưng sự sợ hãi có thể đã khiến cháu tổn thương.... Ai mà biết hậu quả thế nào chứ.... Ôi, thật là khủng khiếp!...”

Họ đi dọc theo một bờ rào, phía bên kia là một khoảng sân có trồng cây, một vài cây bụi, có thể thấy rõ một cái sân chơi và một ngôi nhà màu trắng. Phía sau ngôi nhà, là một cái cổng nhỏ được che phủ bởi một lùm cây già hơn, tạo thành một lối đi kín đáo.

Lão phu nhân mời Hoàng thân Sernine vào và dẫn đường tới một phòng khánh tiết nhỏ hoặc là phòng khách riêng. Geneviève xin phép lui vào trong một lúc, để đi xem các học trò của cô, vì đã tới bữa ăn nhẹ ban tối của chúng. Hoàng thân và phu nhân Ernemont ở lại một mình.

Lão phu nhân có một khuôn mặt u buồn và nhợt nhạt, dưới mái tóc trắng có phần đuôi là hai lọn tóc dài, buông xõa xuống. Bà rất béo, bước đi nặng nề, và dù cho dáng vẻ và y phục là của một quý bà, bà vẫn có một chút gì đấy thiếu tinh tế; nhưng đôi mắt của bà thì hết sức tử tế.

Hoàng thân Sernine bước tới gần bà, hai tay ôm lấy đầu và hôn lên cả hai má của bà:

“Sao, bà già, bà khỏe không?”

Bà đứng trơ như tượng, trợn mắt, há hốc mồm. Hoàng thân hôn bà một lần nữa và cười.

Bà lắp bắp:

“Cậu! Là cậu! Ôi Đức Mẹ ơi!... Ôi Đức Mẹ ơi!... Có thể nào như vậy chẳng!... Ôi Đức Mẹ ơi...”

“Victoire thân mến của tôi!”

“Đừng gọi tôi như thế,” bà rùng mình la lên. “Victoire đã chết... người tôi tớ già của cậu không còn tồn tại trên đời nữa.<sup>[3]</sup> Bây giờ tôi hoàn toàn thuộc về Geneviève.” Rồi bà hạ thấp giọng nói, “Ôi Đức Mẹ ơi!... Tôi đã thấy tên cậu trên báo: như vậy đúng là cậu đã quay lại với cuộc đời tội lỗi của mình ư?”

“Như bà thấy đấy.”

---

[3] Xem tập *Cây Kim Rõng*.

“VẬY mà cậu đã thề với tôi rằng như thế là kết thúc, rằng cậu sẽ ra đi mãi mãi, rằng cậu muốn trở thành người tốt.”

“Tôi đã cố. Tôi đã cố gắng trong suốt bốn năm... Bà không biết rằng tôi đã bị bàn tán thế nào trong suốt bốn năm đó đâu!”

“Sao?”

“À, chuyện đó khiến tôi chán nản.”

Bà thở dài và nói:

“Luôn là thế... Cậu vẫn chưa thay đổi... Ôi, không thể thay đổi, cậu sẽ không bao giờ thay đổi... Như vậy là cậu đã tham gia vào vụ Kesselbach?”

“À thì, dĩ nhiên! Nếu không như vậy, liệu tôi có mất công sắp đặt một vụ tấn công phu nhân Kesselbach lúc sáu giờ, để tôi có thể có cơ hội giải thoát bà ta từ tay người của tôi cách đây năm phút hay không? Khi đã coi tôi là ân nhân của mình, bà ta bắt buộc phải tiếp đón tôi. Hiện tại tôi đang ở giữa thành trì, và trong khi bảo vệ người góa phụ, tôi có thể canh chừng mọi thứ xung quanh. Ôi, bà thấy đấy, cuộc đời mà tôi sống không cho phép tôi đi loanh quanh và lãng phí thời giờ vào vấn đề lễ độ vặt vãnh và những chuyện ngoài lề. Tôi phải đi thẳng vào trọng tâm, một cách dữ dội, mạnh mẽ và đầy kịch tính...”

Bà hoảng sợ nhìn anh và hỗn hển:

“Tôi hiểu rồi... Tôi hiểu rồi... Vụ tấn công là giả tạo.... Nhưng còn... Geneviève...”

“Chà, một mũi tên trúng hai đích! Giải cứu hai người cũng dễ dàng như một người. Hãy nghĩ đến thời gian có thể sẽ mất, những cố gắng - có thể là những cố gắng vô ích - để lấy lòng cô bé đó! Tôi đã là gì đối với cô ta? Bây giờ tôi phải là gì? Một kẻ không quen biết... một kẻ xa lạ. Trong khi giờ đây tôi là một vị cứu tinh. Trong một giờ nữa tôi sẽ là... một người bạn.”

Bà ta bắt đầu run sợ:

“VẬY là... vậy là không phải cậu đã cứu Geneviève.... Vậy là cậu đang định kéo chúng tôi vào chuyện của cậu...” Và đột nhiên, trong một cơn chấn động, bà tóm lấy vai anh, “Không, tôi sẽ không cho phép chuyện đó, cậu hiểu không? Ngày đó, cậu mang đứa trẻ đến cho tôi và

nói, “Đây, tôi giao phó con bé cho bà... cha mẹ nó đã chết... hãy bảo vệ cho nó.” Thế đấy, bây giờ con bé đã nằm dưới sự che chở của tôi và tôi sẽ biết cách để bảo vệ nó khỏi cậu và tất cả những thủ đoạn của cậu!”

Đứng thẳng người, với thái độ rất kiên quyết, phu nhân Ernemont có vẻ sẵn sàng cho mọi tình huống tồi tệ nhất.

Chậm rãi và thông thả, Sernine lần lượt gỡ hai bàn tay đang nắm lấy anh, và đến lượt mình, anh nắm lấy vai bà lão, đẩy bà vào một cái ghế bành, vươn tới trước và, bằng một giọng rất bình tĩnh, nói:

“Vớ vẩn!”

Bà bắt đầu khóc và xiết chặt hai bàn tay với nhau, van xin anh:

“Tôi cầu xin cậu, hãy để chúng tôi yên. Chúng tôi đã rất hạnh phúc! Tôi cứ nghĩ rằng cậu đã quên chúng tôi và mỗi ngày trôi qua tôi đều cầu Chúa phù hộ. Phải, tôi cũng yêu mến cậu như vậy. Nhưng, Geneviève... cậu biết rồi đấy, sẽ không có gì mà tôi không làm vì đứa trẻ ấy. Con bé đã thay thế cậu trong trái tim tôi.”

“Vậy tôi hiểu rồi,” anh cười và nói. “Bà sẽ sẵn lòng đẩy tôi vào địa ngục phải không. Thôi nào, nói linh tinh đủ rồi! Tôi không có thời gian để lãng phí đâu. Tôi phải nói chuyện với Geneviève.”

“Cậu định nói chuyện với con bé ư?”

“Sao, như vậy cũng là một tội ác à?”

“Vậy cậu có gì để nói với nó đây?”

“Một bí mật... một bí mật rất quan trọng... và rất cảm động...”

Bà lão hoảng sợ:

“Và là một bí mật sẽ khiến con bé buồn phiền, đúng không? Ôi, tôi sợ mọi thứ, tôi sợ mọi thứ, những thứ có liên quan đến con bé!”

“Cô bé đang tới,” anh nói.

“Không, chưa đâu.”

“Đúng, đúng, tôi nghe thấy tiếng của nó.... Lau mắt đi và hãy tỏ ra biết điều.”

“Nghe này,” bà nói một cách tha thiết, “nghe này. Tôi không biết cậu định nói chuyện gì, bí mật gì mà cậu muốn tiết lộ với đứa trẻ mà cậu

không hề biết này. Nhưng tôi, tôi là người biết rõ con bé, tôi cho cậu biết: Geneviève có bản tính rất can đảm, rất mạnh mẽ, nhưng cũng rất nhạy cảm. Hãy cẩn thận với cách lựa chọn từ ngữ của mình. Cậu có thể làm tổn thương lòng tự trọng... cách sống mà cậu không thể ngờ tới....”

“Chao ôi! Sao lại không chứ?”

“Bởi vì con bé không thuộc về tầng lớp của cậu, mà thuộc về một thế giới khác... ý tôi là, một thế giới đạo đức khác... thời buổi này có những thứ mà cậu không được phép hiểu. Giữa cậu và con bé là rào cản không thể vượt qua được... Geneviève có một lương tâm trong sạch và ngay thẳng nhất, còn cậu...”

“Còn tôi thì sao?”

“Cậu chẳng phải là một người tử tế!”

Geneviève bước vào, rục rỡ và duyên dáng:

“Các học trò bé bỏng của cháu đã lên giường hết; cháu có mười phút rảnh rỗi... Sao vậy bà, có chuyện gì ư? Trông bà hết sức buồn phiền... Có phải vẫn là chuyện liên quan đến...”

“Không phải đâu, thưa quý cô,” Sernine nói, “tôi tin rằng mình đã có may mắn được an ủi bà của cô. Chỉ là chúng tôi đang nói về cô, về tuổi thơ của cô; và có vẻ đây là chủ đề khiến bà của cô xúc động.”

“Về tuổi thơ của tôi ư?” Geneviève đỏ mặt nói. “Ôi, bà ơi!”

“Đừng trách bà ấy, thưa cô. Cuộc nói chuyện tình cờ diễn ra như vậy thôi. Tôi đã từng rất hay đi qua ngôi làng nhỏ nơi cô được nuôi nấng.”

“Aspremont ư?”

“Phải, Aspremont, ở gần tỉnh Nice. Cô từng sống trong một căn nhà mới, toàn màu trắng....”

“Đúng rồi,” cô nói, “toàn màu trắng, với một đường kẻ xanh quanh các cửa sổ... Tôi chỉ mới bảy tuổi khi rời khỏi Aspremont; nhưng tôi nhớ từng chi tiết của hồi đó. Và tôi vẫn chưa quên ánh mặt trời chiếu lên mặt trắng phía trước của căn nhà, lẫn bóng râm của những cây bạch đàn ở cuối khu vườn.”

“Ở cuối khu vườn, thưa cô, là một vườn cây ôliu; và dưới một trong những cây ôliu đó đặt một cái bàn mà mẹ của cô thường làm việc trong những ngày trời nóng....”

“Đúng rồi, đúng rồi,” cô nói, hết sức phấn khích, “tôi thường nô đùa xung quanh bà...”

“Và ở đó,” anh nói, “tôi đã thấy mẹ của cô vài lần.... Tôi nhận ra hình ảnh của bà ấy ngay khi tôi bắt gặp cô... nhưng là một hình ảnh tươi sáng hơn, hạnh phúc hơn.”

“Phải, người mẹ tội nghiệp của tôi đã không mấy hạnh phúc. Bố tôi mất sớm ngay khi tôi chào đời, và không gì có thể an ủi được bà ấy. Bà đã khóc rất nhiều. Tôi vẫn còn giữ chiếc khăn tay nhỏ mà hồi đó tôi thường dùng để lau nước mắt cho bà.”

“Một chiếc khăn tay nhỏ có hoa văn màu hồng.”

“Cái gì!” cô la lên đầy kinh ngạc. “Ngài biết...”

“Tôi đã có mặt ở đó vào cái ngày mà cô đang an ủi bà ấy... Và cô đã an ủi bà ấy một cách đẹp đẽ đến nỗi cảnh tượng ấy in sâu vào trong trí nhớ của tôi.”

Cô nhìn anh bằng một cái nhìn sắc bén và thì thầm, gần như là với chính bản thân mình:

“Phải, phải.... Dường như tôi... Ánh mắt của ngài... và rồi giọng nói của ngài...”

Cô nhắm mắt một lúc và ngẫm nghĩ như thể đang cố gắng trong vô vọng để tìm lại những ký ức đã mất. Rồi cô tiếp tục nói:

“Vậy là ngài quen biết bà ấy?”

“Tôi có vài người bạn sống gần Aspremont và thường gặp bà ấy ở nhà của họ. Lần cuối cùng tôi thấy bà ấy, dường như bà ấy còn buồn hơn... nhợt nhạt hơn... và khi tôi quay lại lần nữa...”

“Mọi chuyện kết thúc, phải không?” Geneviève nói. “Phải, bà ấy đã ra đi một cách nhanh chóng... trong vòng vài tuần... và tôi đã bị bỏ lại một mình cùng với những người hàng xóm đã canh thức bà... rồi sáng hôm sau người ta đã đưa bà đi.... Còn tối ngày hôm đó, ai đó đã đến, trong lúc tôi đang ngủ, bế tôi lên và quấn tôi vào trong chăn.”

“Một người đàn ông ư?” Hoàng thân hỏi.

“Phải, một người đàn ông. Ông ta nói với tôi, rất nhỏ nhẹ, rất dịu dàng... giọng nói của ông ta khiến tôi dễ chịu... và khi ông ta mang tôi xuống dưới đường lẩn khi ở trong xe ngựa, suốt đêm, ông ta đu đưa tôi trong vòng tay và kể chuyện cho tôi nghe... cũng bằng cái giọng ấy... bằng cái giọng ấy...”

Cô từ từ dừng lại và nhìn anh một lần nữa, kỹ hơn lần trước và bằng một nỗ lực rõ ràng hơn để nắm bắt cái ấn tượng thoáng chốc đôi lúc lại vụt qua. Anh hỏi:

“Rồi sao nữa? Ông ta đưa cô đi đâu?”

“Tôi không thể nhớ rõ được... Cứ như thể tôi đã thiếp đi vài ngày.... Tôi không thể nhớ ra điều gì trước khi ở thị trấn nhỏ Montégut, thuộc tỉnh Vendée, nơi tôi đã trải qua nửa kia của thời thơ ấu, cùng với bố và mẹ Izereau, một cặp vợ chồng đáng kính đã nuôi nấng và dạy dỗ tôi. Tình yêu và sự tận tụy của họ là thứ mà tôi sẽ không bao giờ quên.”

“Rồi họ cũng qua đời, phải không?”

“Phải,” cô nói, “vì dịch thương hàn trong quận... nhưng mãi sau này tôi mới biết... Ngay khi họ bị ốm, tôi liền bị mang đi giống như lần trước, dưới cùng một tình cảnh, vào ban đêm, bởi một ai đó cũng quấn tôi trong chăn.... Chỉ là lúc đó tôi lớn hơn, nên tôi chống cự, tôi đã cố la hét... và ông ta phải bịt mồm tôi lại bằng một cái khăn tay lụa.”

“Lúc đó cô mấy tuổi?”

“Mười bốn... là bốn năm về trước.”

“Vậy thì cô đã có thể thấy người đàn ông đó trông như thế nào?”

“Không, ông ta che hết khuôn mặt và không nói một lời nào với tôi. Tuy nhiên, tôi luôn tin rằng đó cũng là một người... vì tôi nhớ rõ cùng một sự lo lắng, cùng những cử chỉ ân cần và chu đáo...”

“Và sau đó?”

“Sau đó, dĩ nhiên tôi ngủ như lần trước... Lần này, dường như tôi bị ốm; tôi đã sốt.... Và tôi đã tỉnh dậy trong một căn phòng sáng sủa, vui tươi. Một bà lão tóc trắng đang cúi trước người tôi và cười. Đó chính là bà tôi... và căn phòng đó là căn phòng mà bây giờ tôi ngủ trên gác.”



Cô đã lấy lại khuôn mặt hạnh phúc, vẻ ngọt ngào và rạng rỡ của mình; cô kết thúc bằng một nụ cười:

“Bà ấy đã trở thành bà của tôi như thế đấy, và cũng như thế mà sau vài thử thách, cô bé Aspremont bé bỏng ngày nào giờ đây đã biết đến niềm vui sướng của một cuộc sống yên bình, dạy ngữ pháp và số học cho những bé gái vừa nghịch ngợm vừa lười nhác... nhưng tất cả đều yêu quý cô.”

Cô nói một cách phấn khởi, bằng giọng trầm tư, vui vẻ, và hiển nhiên là cô có một đầu óc lí trí, vững vàng. Sernine lắng nghe cô nói với sự ngạc nhiên ngày càng tăng và không cố giấu tâm trạng lo âu của mình, anh hỏi:

“Kể từ đó cô có từng nghe đến người đàn ông đó nữa không?”

“Chưa từng.”

“Và cô sẽ vui sướng khi gặp lại người đó chứ?”

“Ồ, rất vui.”

“Chà, vậy thì, thưa quý cô...”

Geneviève giật mình:

“Ngài biết chuyện gì đó... có lẽ là sự thật...”

“Không... không... chỉ là...”

Anh đứng dậy và đi qua đi lại quanh phòng. Thỉnh thoảng, anh đưa mắt nhìn Geneviève; cứ như thể anh sắp sửa trả lời chính xác câu hỏi mà cô đã đặt ra cho anh. Liệu anh có nói không?

Phu nhân Ernemont đau khổ chờ đợi sự tiết lộ của cái bí mật có thể định đoạt tương lai của cô gái trẻ.

Anh ngồi xuống bên cạnh Geneviève, có vẻ do dự, rồi cuối cùng lên tiếng:

“Không... không... ngay lúc này... tôi chợt nảy ra một ý nghĩ... một hồi ức...”

“Một hồi ức ư? Và nó là...”

“Tôi đã nhầm. Câu chuyện của cô có những tình tiết nào đó khiến tôi hiểu nhầm.”

“Ngài chắc chứ?”

Anh ngập ngừng và rồi tuyên bố:

“Hoàn toàn chắc chắn.”

“Ôi,” cô nói, cực kì thất vọng. “Tôi đã đoán được một nửa... rằng người đàn ông mà tôi đã gặp hai lần... rằng ngài có quen biết ông ta... rằng...”

Cô không nói hết câu, mà đợi câu trả lời cho câu hỏi mà cô đã đặt ra cho anh nhưng không dám diễn đạt một cách đầy đủ.

Anh lặng thinh. Rồi không muốn nói thêm nữa, cô cúi xuống phu nhân Ernemont:

“Chúc bà ngủ ngon. Lúc này mấy đứa nhỏ của cháu chắc lên giường hết rồi, nhưng chẳng có đứa nào ngủ được trước khi cháu hôn chúng cả.”

Cô đưa tay ra cho Hoàng thân:

“Một lần nữa cảm ơn ngài...”

“Cô định đi ư?” anh hỏi nhanh.

“Vâng, nếu ngài cho phép; bà của tôi sẽ tiễn ngài ra cửa.”

Anh cúi người và hôn tay cô. Lúc mở cửa, cô quay lại và cười. Rồi cô đi mất. Hoàng thân lắng nghe tiếng bước chân cô xa dần và đứng tro như phỗng, mặt trắng bệch vì xúc động.

“Sao,” lão phu nhân nói, “Vậy là cậu đã không nói ra?”

“Không...”

“Bí mật đó. . .”

“Thôi để sau.... Hôm nay... đủ kì quặc rồi... tôi đã không thể.”

“Nó khó như vậy sao? Không phải tự con bé đã cảm thấy rằng cậu chính là người đàn ông đã bắt nó đi hai lần hay sao.... Một câu thôi cũng đã đủ rồi....”

“Để sau, để sau,” anh nhắc lại, khi đã lấy lại toàn bộ sự tự tin của mình. “Bà biết rồi đấy... cô bé vừa mới biết tôi.... Trước tiên tôi phải chiếm được cảm tình của nó.... Khi tôi mang lại cho nó cuộc sống mà nó

xứng đáng, một cuộc sống phi thường, như người ta thường đọc thấy trong những câu chuyện cổ tích, lúc đó tôi sẽ nói.”

Lão phu nhân lắc đầu:

“Tôi sợ rằng cậu đang mắc sai lầm nghiêm trọng. Geneviève không cần một cuộc sống phi thường. Nó có những sở thích đơn giản.”

“Con bé có những sở thích giống bao người phụ nữ khác thôi; sự giàu có, xa hoa và quyền lực cho họ niềm vui sướng mà không một ai cưỡng lại được.”

“Có đấy, Geneviève không muốn những thứ đó. Và cậu sẽ phải làm nhiều hơn thế...”

“Để rồi xem. Tạm thời, cứ để tôi làm theo cách của mình. Và hãy hết sức bình tĩnh. Tôi không có chút ý định nào như bà nói, để lôi kéo con bé vào những thủ đoạn của mình đâu. Con bé sẽ hầu như không gặp được tôi.... Có điều, chúng ta phải giữ liên lạc với nhau, bà biết rồi đấy.... Vậy là xong.... Tạm biệt.”

Anh rời khỏi ngôi trường và đi bộ ra chỗ xe hơi đang đợi. Anh cực kỳ sung sướng:

“Con bé thật quyến rũ... và thật dịu dàng, trang nghiêm! Đôi mắt của người mẹ, đôi mắt khiến mày mềm yếu... Trời ơi, tất cả những chuyện đó đã lâu quá rồi! Và đúng là một hồi ức thú vị! Hơi buồn nhưng rất thú vị!” Rồi anh nói to “Đương nhiên ta sẽ chăm lo cho hạnh phúc của con bé! Và làm ngay lập tức! Ngay tối nay! Đúng vậy, tối nay con bé sẽ có một người tình! Chẳng phải tình yêu là điều kiện cơ bản trong hạnh phúc của mọi cô gái hay sao?”

Anh thấy xe đang đậu trên đường cái:

“Về nhà thôi” anh nói với Octave.

\* \* \* \* \*

Lúc Sernine về đến nhà, anh gọi điện tới Neuilly và ra một số chỉ thị cho người bạn mà anh gọi là bác sĩ. Rồi anh ăn vận, dùng bữa tối tại câu lạc bộ Phố Cambon, dành một giờ ở rạp hát rồi quay trở lại xe:

“Tới Neuilly, Octave. Chúng ta sẽ đi đón bác sĩ. Mấy giờ rồi?”

“Mười giờ rưỡi.”

“Mẹ kiếp! Khẩn trương lên!”

Mười phút sau, chiếc xe dừng ở cuối đại lộ Inkerman, bên ngoài một biệt thự nằm trên một khu đất riêng biệt. Vị bác sĩ đi xuống sau một tiếng còi. Hoàng thân hỏi:

“Anh bạn của chúng ta đã sẵn sàng chưa?”

“Đã được gói lại, buộc chặt, và niêm phong.”

“Trong tình trạng tốt chứ?”

“Hoàn hảo. Nếu mọi việc tiến triển đúng như anh đã gọi, cảnh sát sẽ hoàn toàn không biết gì.”

“Đó là chuyện họ ở đó để làm. Cho anh ta lên xe.”

Họ khiêng vào xe một bao tải dài có hình dạng như một thân người và có vẻ khá nặng. Hoàng thân nói:

“Tới Versailles, Octave, phố Vilaine. Dừng bên ngoài khách sạn Deux–Empereurs.”

“Sao cơ, đó là một cái khách sạn bẩn thỉu,” vị bác sĩ nhận xét. “Tôi biết nó rất rõ; một nơi rất tồi tàn.”

“Ông không cần phải nói với tôi đâu! Đó sẽ là một công việc khó khăn, với tôi, ít nhất là thế... Nhưng, trời ơi, có cho cả gia tài tôi cũng không đánh đổi lấy khoảnh khắc này đâu! Kẻ nào dám nói rằng cuộc sống buồn tẻ chứ?”

Họ tới khách sạn Deux–Empereurs. Qua một cái ngõ lầy lội; xuống hai bậc thang; và họ tiến vào một hành lang được chiếu sáng bởi một ngọn đèn bập bùng.

Sernine dùng tay đấm vào một cái cửa nhỏ.

Một gã bồi bàn xuất hiện, chính là Philippe, người mà Sernine đã đưa cho những mệnh lệnh liên quan đến Gérard Baupré sáng hôm ấy.

“Hắn vẫn còn ở đây chứ?” Hoàng thân hỏi.

“Vâng.”

“Còn dây thừng?”

“Đã được thắt nút.”

“Hắn không nhận được bức điện mà mình đang mong đợi chứ?”

“Tôi đã chặn nó lại: nó đây.”

Sernine cầm mảnh giấy màu xanh và đọc:

“Trời!” anh nói. “Thật đúng lúc. Mảnh giấy này hứa hẹn cho anh ta một nghìn franc vào ngày mai. Đi nào, vận may đang đứng về phía tôi. Mười hai giờ kém mười lăm.... Trong vòng mười lăm phút nữa, thằng nhóc khốn khổ ấy sẽ bước chân vào cõi vĩnh hằng. Chỉ đường đi nào, Philippe. Ông ở lại đây, bác sĩ.”

Gã bồi bàn cầm lấy ngọn nến. Họ leo lên tầng ba, và nhón chân đi dọc theo một hành lang thấp, hôi thối, nằm thẳng hàng với gác xép và kết thúc ở một cầu thang gỗ có phủ một tấm thảm ẩm mốc.

“Có ai có thể nghe thấy tôi không?” Sernine hỏi.

“Không. Hai căn phòng nằm tách biệt với nhau. Nhưng ông phải chú ý đừng phạm sai lầm. Hắn ta ở căn phòng bên trái.”

“Rất tốt. Bây giờ xuống cầu thang. Lúc mười hai giờ, bác sĩ, Octave và anh khiêng anh bạn của chúng ta lên đây, ngay chỗ bây giờ chúng ta đang đứng và đợi tới lúc tôi gọi.”

Cầu thang gỗ có mười bậc, Hoàng thân thận trọng leo từng bậc một. Ở trên đỉnh là chiếu nghỉ với hai cánh cửa. Sernine phải mất gần năm phút để mở cánh cửa bên phải mà không để tiếng kẽo kẹt của cái bản lề gây chú ý.

Một tia sáng yếu ớt xuyên qua bóng tối của căn phòng. Đang mò mẫm tìm lối đi, để không đụng phải một trong những cái ghế, anh lần theo tia sáng đó. Nó tới từ phòng bên cạnh, xuyên qua một ô cửa kính được che bởi một tấm màn rách rưới.

Hoàng thân gạt tấm màn qua một bên. Ô cửa là kính mờ nhưng đã bị cạo đi vài phần để khi đặt mắt vào đó, có thể dễ dàng theo dõi toàn bộ sự việc xảy ra trong căn phòng bên kia.

Sernine thấy một chàng trai đang ngồi ở cái bàn đối diện với anh. Chính là thi sĩ Gérard Baupré. Anh ta đang viết dưới ánh sáng của một ngọn nến.

Phía trên đầu anh ta treo một sợi dây thừng, được cột vào một cái móc gắn chặt trên trần nhà. Đầu dây thừng là một cái thòng lọng.

Một tiếng chuông yếu ớt phát ra từ đồng hồ ở ngoài đường.

“Mười hai giờ kém năm phút,” Sernine nghĩ. “Còn năm phút nữa.”

Chàng trai vẫn đang cặm cụi viết. Một lúc sau, anh ta đặt bút xuống, xếp lại mười hay mười hai trang giấy mà mình đã trải ra rồi bắt đầu đọc hết chúng.

Những gì đọc được có vẻ khiến anh ta không hài lòng, bởi vì có một vẻ bất mãn lướt qua trên khuôn mặt anh ta. Anh ta xé bản thảo và đốt những mảnh giấy bằng ngọn nến.

Rồi bằng một bàn tay run rẩy, anh ta viết vài dòng vào một trang giấy trắng, ký tên một cách cáu kỉnh và đứng dậy khỏi ghế.

Nhưng khi nhìn thấy cái dây thừng cách mười inch phía trên đầu, anh ta đột nhiên rùng mình sợ hãi và lại ngồi xuống.

Sernine nhìn rõ khuôn mặt nhợt nhạt của anh ta, đôi má gầy còm nơi bàn tay anh ta đang chống vào. Một giọt nước mắt chậm chậm chảy xuống gương mặt anh ta, giọt nước mắt cô đơn, phiền muộn. Cặp mắt anh ta nhìn chăm chăm vào không trung, cặp mắt khiếp sợ trong nỗi buồn khó tả, cặp mắt dường như vừa nhìn thấy thứ gì đó khủng khiếp.

Và đó là một khuôn mặt rất trẻ trung! Đôi má vẫn còn rất bóng bẩy, không một vết bần, không một nếp nhăn! Và đôi mắt xanh, xanh như bầu trời phía Đông!...

Nửa đêm... mười hai tiếng chuông bi thương của nửa đêm mà kẻ tuyệt vọng đã trói buộc những giây phút cuối cùng của cuộc đời mình vào đó!

Vào lúc mười hai giờ, anh ta lại đứng dậy, lần này rất dũng cảm, không run sợ, nhìn vào cái dây thừng tội lỗi. Anh ta thậm chí cố gắng nở một nụ cười, nụ cười tội nghiệp, sự nhản nhó đầy xót xa của một kẻ bất hạnh tự tìm đến cái chết.

Anh ta nhanh chóng trèo lên ghế và một tay nắm lấy dây thừng.

Trong một lúc, anh ta đứng đó, không cử động: không phải vì do dự hay không đủ can đảm. Mà bởi vì đây là phút lâm chung, giây phút cầu nguyện mà một kẻ dành cho chính mình trước một hành động chết chóc.

Anh ta liếc nhìn căn phòng bẩn thỉu mà cái vận mệnh xấu xa đã mang đến cho mình, những tờ giấy dán tường góm ghiếc, cái giường tồi tàn.

Trên bàn, không một quyển sách: tất cả đều đã bị đem bán. Không một bức ảnh, không một lá thư: anh ta không cha, không mẹ, không họ hàng. Còn gì có thể khiến anh ta lưu luyến với cuộc sống này nữa?

Bằng một động tác bất ngờ, anh ta cho đầu vào cái thòng lọng và kéo cho đến khi nó thắt chặt vào cổ.

Rồi đá cái ghế ra bằng hai chân, anh ta nhảy vào không trung.

\* \* \* \* \*

Mười giây, mười lăm giây trôi qua, hai mươi giây khủng khiếp, những giây phút vĩnh hằng....

Cái thân người giật giật hai ba cái. Cặp chân lảo đảo theo bản năng tìm một chỗ tựa. Rồi không có gì động đậy nữa....

Thêm một vài giây nữa... Cái cửa kính nhỏ bật mở.

Sernine bước vào phòng.

Không chút vội vàng, anh cầm tờ giấy mà chàng trai đã đặt bút kí và đọc:

*"Chán sống, bệnh tật, không xu dính túi, tuyệt vọng, tôi sẽ tự vẫn. Không ai chịu trách nhiệm về cái chết của tôi.*

*"GÉRARD BAUPRÉ.*

*"Ngày 30 tháng Tư."*

Anh đặt tờ giấy lại trên bàn nơi nó có thể được trông thấy, kéo cái ghế và đặt dưới chân chàng trai. Anh tự mình trèo lên bàn, ôm lấy người chàng trai, nhắc bổng lên, nói lỏng cái thòng lọng và kéo cái đầu ra khỏi đó.

Cái thân người sụp xuống trong cánh tay anh. Anh để nó trượt dọc theo cái bàn, rồi nhảy xuống sàn, đặt nó lên giường.

Sau đó, vẫn bình tĩnh như thế, anh mở cửa hành lang:

“Ba người có đây không?” anh thì thầm.

Ai đó trả lời từ dưới chân cầu thang gỗ gần chỗ anh đang đứng:

“Chúng tôi ở đây. Chuyển gói hàng lên phải không?”

“Phải, cho lên đi!”

Anh cầm lấy ngọn nến và soi đường cho họ.

Cả ba người chậm chạp lê bước lên cầu thang, mang theo cái bao tải mà “*anh bạn*” của họ đã bị trói bên trong.

“Đặt anh ta vào đây,” anh nói, chỉ vào cái bàn.

Bằng một một con dao bỏ túi, anh cắt dây thừng buộc quanh cái bao tải. Một tấm ga trải giường màu trắng lộ ra, anh ném nó ra sau. Bên trong tấm ga là một xác chết, xác chết của Pierre Leduc.

“Pierre Leduc khốn khổ!” Sernine nói. “Anh sẽ không bao giờ biết mình đã bỏ lỡ những gì khi chết sớm như vậy đâu! Đáng lẽ tôi đã giúp anh tiến xa hơn nữa, anh bạn ạ. Dù sao, chúng tôi phải hành động mà không có sự trợ giúp của anh.... Giờ thì, Philippe, đứng lên bàn; còn anh, Octave, lên ghế. Nâng đầu hấn lên và siết vào thông lọng.”

Hai phút sau, xác chết của Pierre Leduc đã đu đưa ở đầu sợi dây thừng.

“Tuyệt vời, thật là đơn giản! Bây giờ tất cả các bạn có thể giải tán. Ông, bác sĩ, sẽ quay lại đây vào sáng mai; ông sẽ nghe về vụ tự sát của ông Gérard Baupré nào đó: ông hiểu chưa, là Gérard Baupré. Còn đây là thư tuyệt mệnh của hấn. Ông sẽ cho mời Pháp y và Ủy viên cảnh sát; ông phải tìm cách để không ai trong số họ chú ý đến việc người chết cụt một ngón tay hay có cái sẹo trên má....”

“Chuyện đó đơn giản.”

“Và ông sẽ tìm cách để bản báo cáo được viết ngay lập tức, theo sự sai khiến của ông.”

“Chuyện đó đơn giản.”

“Cuối cùng, không được để người ta chuyên tử thi đến nhà xác mà phải khiến họ cho phép chôn nó ngay lập tức.”

“Chuyện đó không dễ đâu.”



“Hãy tìm cách. Ông đã kiểm tra gã kia chưa?”

Anh chỉ vào chàng trai đang nằm bất động trên giường.

“Rồi,” ông bác sĩ nói. “Hoi thở đang trở lại bình thường. Nhưng quá mạo hiểm nếu di chuyển... động mạch cảnh có thể bị...”

“Không có gì mạo hiểm... không có gì... Bao lâu nữa hẳn ta sẽ tỉnh lại?”

“Vài phút nữa.”

“Tốt lắm. À, nhân tiện, đừng đi vội, bác sĩ. Chờ tôi ở dưới cầu thang. Có một số việc nữa cần nhờ đến ông.”

Khi nhận thấy chỉ còn lại một mình, Hoàng thân đốt một điếu thuốc và hút một cách lặng lẽ, nhả những vòng khói xanh lên trần nhà.

Một tiếng thở dài kéo anh ra khỏi những suy nghĩ của mình. Anh đến bên giường. Chàng trai đang bắt đầu cựa quậy; lồng ngực của anh ta phập phồng một cách nặng nhọc, như của một người đang trong cơn ác mộng. Anh ta đặt tay lên cuống họng, như thể cảm nhận được sự đau đớn ở đó; và hành động này đột nhiên khiến anh ta ngồi dậy, kinh hãi, thở hổn hển....

Rồi anh ta thấy Sernine trước mặt:

“Là ông?” anh ta thì thầm, không hiểu chuyện gì. “Là ông?...”

Anh ta ngậy người nhìn chăm chăm vào anh, như thể vừa thấy một bóng ma.

Rồi anh ta lại chạm vào cuống họng, sờ quanh cổ.... Và đột nhiên anh ta cất lên một tiếng khóc khàn khàn; một sự kinh hoàng tột độ làm mắt anh ta trợn lên, khiến tóc anh ta dựng ngược và toàn thân run như cây sậy! Hoàng thân đã đứng sang một bên; và anh ta thấy cái xác của một người đàn ông đang treo trên sợi dây thừng.

Anh ta đẩy mình về phía sau, tựa vào tường. Người đó, người đang treo lơ lửng đó chính là anh ta! Anh ta đã chết và đang nhìn vào xác chết của chính mình! Phải chăng đây là giấc mơ khủng khiếp trước khi chết? Thứ ảo giác đến với kẻ chết mà đầu óc điên cuồng vẫn còn run rẩy trước tia sáng mong manh cuối cùng của cuộc sống?...

Tay của anh ta đập vào không trung. Trong một lúc, anh ta có vẻ như đang tự vệ trước cái cảnh tượng gớm ghiếc. Rồi kiệt sức, anh ta ngất đi lần thứ hai.

“Hạng nhất,” Hoàng thân nói, cười toe toét. “Một bản tính nhạy cảm, dễ tổn thương.... Hiện tại, trí óc của hấn không bình thường.... Coi nào, đây là một thời điểm thuận tiện... Nhưng nếu ta không làm xong chuyện trong vòng hai mươi phút... hấn sẽ thoát khỏi tay ta....”

Anh đẩy mở cánh cửa giữa hai góc xép, quay lại giường, nhắc chàng trai lên và mang anh ta sang cái giường ở phòng bên kia. Sau đó anh rửa thái dương của anh ta bằng nước lạnh rồi cho anh ta ngủ ít muối ngủi.

Lần này, sự bất tỉnh không diễn ra lâu.

Gérard từ từ mở mắt và nhìn lên trần nhà. Cái cảnh tượng đó đã biến mất. Nhưng sự xếp đặt của đồ đạc, vị trí của cái bàn và lò sưởi, cùng một số chi tiết khác đều khiến anh ta ngạc nhiên... Và rồi kí ức về những hành động của anh ta quay trở lại, cùng với sự đau đớn mà anh ta cảm thấy trên cuống họng của mình....

Anh ta nói với Hoàng thân:

“Tôi đã mơ, đúng không?”

“Không.”

“Ông nói không, nghĩa là sao?” Và, đột ngột hồi tưởng lại, “Ôi, đúng vậy, tôi nhớ ra là... tôi đã định tự tử... và tôi thậm chí đã...” Anh ta cúi người về phía trước một cách lo âu, “Nhưng những chuyện khác, cảnh tượng đó...”

“Cảnh tượng nào?”

“Người đàn ông... sợi dây thừng... đó có phải là một giấc mơ không?...”

“Không,” Sernine nói. “Chuyện đó cũng là thật.”

“Ông nói gì cơ? Ông nói gì cơ?... Ôi, không, không!... Tôi cầu xin ông!... Đánh thức tôi dậy, nếu tôi đang ngủ... hoặc là để tôi chết đi!... Nhưng tôi đã chết rồi, phải không? Còn đây là cơn ác mộng của một xác chết!... Ôi, tôi cảm thấy trí óc của mình đang biến mất!... tôi cầu xin ông....”

Sernine nhẹ nhàng đặt tay lên đầu của chàng trai và cúi người về phía anh ta:

“Nghe tôi đây... nghe một cách cẩn thận và hãy hiểu những gì tôi nói. Anh vẫn còn sống. Cơ thể và trí óc của anh vẫn nguyên vẹn và còn sống. Nhưng Gérard Baupré thì đã chết. Anh hiểu tôi, đúng không? Thành viên đó của xã hội, người mang tên Gérard Baupré đã không còn tồn tại. Anh đã đặt dấu chấm hết cho kẻ đó rồi. Ngày mai, gã hộ tịch viên sẽ viết vào sổ của y, đối diện với cái tên mà anh đã mang, hai chữ “Đã chết”, cùng với ngày chết của anh.”

“Dối trá!” chàng trai kinh hãi lắp bắp. “Dối trá! Bởi tôi, Gérard Baupré, vẫn còn đây cơ mà!”

“Anh không phải là Gérard Baupré,” Sernine tuyên bố. Và chỉ vào cái cửa mở, “Gérard Baupré ở đó, trong phòng bên cạnh. Anh có muốn gặp hắn không? Hắn đang bị treo lên cái đỉnh mà anh đã móc hắn vào. Trên bàn là lá thư mà anh đã chứng thực cái chết của hắn bằng chữ kí của anh. Tất cả đều đúng qui củ, đều xong xuôi. Không gì có thể phủ nhận một sự thật tàn nhẫn, không thể chối cãi: Gérard Baupré đã không còn tồn tại!”

Chàng trai lắng nghe trong tuyệt vọng. Dần dần bình tĩnh hơn, giờ thì mọi việc đang có vẻ ít bi thảm hơn, anh ta bắt đầu hiểu ra:

“Vậy thì...” anh ta lẩm bẩm.

“Vậy thì... chúng ta hãy trò chuyện.”

“Phải, phải... chúng ta hãy trò chuyện....”

“Hút thuốc không?” Hoàng thân hỏi. “Hút một điếu nhé? Ồ, tôi thấy là anh đang chấp nhận số phận! Như vậy tốt hơn: chúng ta sẽ hiểu nhau, và nhanh thôi.”

Anh châm điếu thuốc của chàng trai và của mình rồi lập tức thốt lên vài lời, bằng giọng nặng nề, giảng giải:

“Anh, Gérard Baupré quá cố, từng sống một cuộc sống nghèo khổ, bệnh tật, không tiền bạc và vô vọng... Anh có muốn trở nên sung túc, giàu có, và quyền lực không?”

“Tôi không hiểu ý ông.”

“Đơn giản thôi. Sự tình cờ đã dẫn anh vào con đường của tôi. Anh trẻ trung, đẹp mã, một thi sĩ; anh thông minh và hành động tuyệt vọng của anh chỉ ra rằng anh có ý thức đạo đức rõ ràng. Những phẩm chất đó hiếm khi hội tụ ở một người. Tôi đánh giá cao... và tôi muốn sử dụng chúng.”

“Chúng không phải để bán.”

“Ngu ngốc! Ai nói đến chuyện mua bán? Hãy giữ lấy lương tâm của mình. Một viên đá quý là quá giá trị với tôi để xoa dịu lương tâm cho anh.”

“Vậy ông muốn gì ở tôi?”

“Cuộc đời của anh!” Và chỉ vào vết bầm tím trên cuống họng của anh ta, “Cuộc đời của anh, cái mà anh không biết cách tận dụng! Cuộc đời của anh mà anh đã cấu thả, lãng phí, và hủy hoại, tôi muốn xây dựng lại, phù hợp với lí tưởng đẹp đẽ, cao cả và phẩm giá sẽ làm anh choáng váng, anh bạn ạ, nếu như anh thấy được những suy tính bí mật của tôi...” Anh nắm lấy đầu của Gérard bằng hai bàn tay và hăm hờ nói tiếp: “Anh sẽ tự do! Không ràng buộc! Anh không còn phải mang gánh nặng cái tên của mình! Anh sẽ vứt bỏ được cái số mà xã hội đã đóng lên anh như thẻ đóng dấu sắt nung lên vai. Anh sẽ tự do! Trong cái thế giới nô dịch này, nơi kẻ nào cũng phải mang cái danh hiệu của họ thì anh có thể đến hoặc đi mà không ai biết, vô hình như thể anh sở hữu nhân thân... hoặc là anh có thể tự chọn danh hiệu cho mình, danh hiệu mà anh thích nhất! Anh có hiểu được cái kho tàng vĩ đại mà anh mang tới cho một người nghệ sĩ... cho chính anh, nếu anh thích không? Một cuộc đời chưa được khai phá, một cuộc đời hoàn toàn mới! Cuộc đời của anh là một cục sáp mà anh có quyền nhào nặn theo sở thích, theo những ý tưởng bất chợt nảy ra trong trí tưởng tượng của anh và những dự định trong đầu óc anh.”

Chàng trai ra vẻ mệt mỏi chán chường:

“Ôi, ông muốn tôi làm gì với cái kho tàng đó? Tới lúc này thì tôi đã làm gì với nó? Không gì cả!”

“Đưa nó cho tôi.”

“Ông có thể làm gì với nó?”

“Mọi thứ. Nếu anh không phải là một nghệ sĩ, thì có tôi; tôi là một nghệ sĩ nhiệt tình, hăng hái, bền bỉ và không chịu khuất phục. Nếu anh không có ngọn lửa của Prometheus, thì tôi có! Nơi anh thất bại, tôi sẽ thành công. Hãy trao cuộc đời của anh cho tôi.”

“Được, tôi hứa!” chàng trai la lên, nét mặt bắt đầu bừng lên hăng hái. “Hãy vứt bỏ những giấc mơ! Tôi biết sự vô dụng của mình! Tôi biết sự hèn nhát, sự chán nản, những nỗ lực vô ích, tất cả những sự khốn khổ của tôi. Để bắt đầu một cuộc đời mới, tôi sẽ cần một ý chí mà mình không có...”

“Tôi có.”

“Bạn bè...”

“Anh sẽ có.”

“Tiền bạc...”

“Tôi sẽ cung cấp tiền bạc cho anh... rất nhiều tiền! Anh sẽ chỉ phải ngụp lặn trong đó, như người ta ngụp lặn trong một cái két bạc thần kì.”

“Nhưng ông là ai?” chàng trai sợ sệt la lên.

“Đối với những người khác, là Hoàng thân Sernine.... Đối với anh... chuyện đó có quan trọng không? Tôi còn hơn cả một vị Hoàng thân, hơn cả một vị vua, hơn cả một Đại đế.”

“Ông là ai?... Ông là ai?” Baupré lắp bắp.

“Là chủ nhân... người sẽ và có thể... người hành động. . . Không có giới hạn với ý chí của tôi, quyền lực của tôi. Tôi giàu hơn kẻ giàu nhất trên đời, bởi gia tài của kẻ đó chính là của tôi. Tôi mạnh mẽ hơn những kẻ hùng mạnh nhất, vì sự hùng mạnh của họ là để phục vụ tôi.”

Anh lại nắm lấy đầu của người kia và nhìn sâu vào mắt anh ta:

“Hãy trở nên giàu có... hãy trở nên hùng mạnh... Tôi trao tặng cho anh hạnh phúc... niềm vui của cuộc sống... sự thành thoi cho đầu óc thi sĩ của anh... cùng với tiếng tăm và vinh quang... Anh có chấp nhận không?”

“Có... có...” Gérard thì thào, kinh ngạc và bị thuyết phục. “Tôi phải làm gì?”

“Không gì cả.”

“Nhưng. . .”

“Trời ạ, không gì cả. Toàn bộ nền tảng kế hoạch của tôi nằm ở anh, nhưng không tính đến anh. Anh không có vai trò chủ động nào để thực hiện. Tạm thời, anh chẳng nên là gì ngoài một diễn viên thầm lặng, hoặc thậm chí không phải thế, mà chỉ là con tốt để tôi di chuyển trên bàn cờ.”

“Tôi sẽ làm gì?”

“Không gì cả. Cứ làm thơ. Anh cứ sống theo ý muốn của mình. Anh sẽ có tiền. Anh cứ việc hưởng thụ cuộc sống. Tôi thậm chí sẽ không để tâm đến anh. Tôi nhắc lại, anh không đóng vai trò gì trong kế hoạch của tôi.”

“Vậy tôi sẽ là ai?”

Sernine giơ tay chỉ vào phòng kế bên:

“Anh sẽ thay thế vị trí của người đó. *Anh là người đó!*”

Gérard rùng mình ghê rợn:

“Ôi, không, hắn đã chết!... Vậy thì... đó là một tội ác!... Không, tôi muốn một cuộc đời mới, thích hợp với tôi, được toan tính cho tôi... một cái tên không ai biết....”

“Tôi nói với anh, chính là người đó!” Sernine la lên, sức lực và quyền uy khó mà cưỡng lại được.

“Anh sẽ là người đó hoặc là không ai cả! Người đó, bởi vì vận mệnh của hắn ta rất vĩ đại, bởi vì tên tuổi của hắn rất lừng lẫy, và bởi vì hắn sẽ truyền lại cho anh một di sản thiêng liêng thuộc phẩm giá và niềm kiêu hãnh của tổ tiên.”

“Đó là một tội ác!” Baupré loạng choạng rên rỉ.

“Anh sẽ là người đó!” Sernine nói, với sự sôi nổi chưa từng có. “Anh sẽ là người đó! Nếu không, anh sẽ lại trở thành Baupré; và đối với Baupré thì tôi có quyền định đoạt sống chết. Chọn đi.”

Anh rút súng ra, kéo cò và chĩa vào chàng trai:

“Chọn đi” anh nhắc lại.

Vẻ mặt anh vô cùng cương quyết. Gérard hoảng sợ nằm vật ra giường và nức nở:

“Tôi muốn sống!”

“Chắc chắn anh muốn như vậy, không thay đổi?”

“Vâng, nghìn lần xin vâng! Sau cái chuyện khủng khiếp mà tôi đã cố làm, cái chết khiến tôi kinh sợ... Bất cứ điều gì... bất cứ điều gì ngoại trừ cái chết!... Bất cứ điều gì! Đau đớn... đói khát... bệnh tật... mọi sự tra tấn, mọi sự nhục nhã... kể cả tội ác, nếu cần... ngoại trừ cái chết.”

Anh ta run rẩy vì xúc động và đau đớn, như thể kẻ thù khủng khiếp vẫn đang rình mò xung quanh và anh ta cảm thấy mình bất lực không thể thoát khỏi tay của nó. Hoàng thân nỗ lực hơn nữa và, bằng giọng tha thiết, đề anh ta bên dưới như một con mồi:

“Tôi sẽ không đòi hỏi gì quá khả năng của anh, không gì sai trái.... Nếu có bất cứ chuyện gì, tôi sẽ chịu trách nhiệm.... Không, không có tội ác nào hết... nhiều nhất là một chút đau đớn... Chỉ cần anh chảy một tí máu thôi. Nhưng điều đó có là gì, so với sự kinh hoàng của cái chết?”

“Đau đớn là điều bình thường đối với tôi.”

“Vậy thì bây giờ và ngay tại đây!” Sernine hét lên. “Bây giờ và ngay tại đây! Mười giây đau đớn và thế là xong.... Mười giây và cuộc đời của kẻ kia sẽ là của anh....”

Anh chộp lấy người anh ta và ấn xuống một cái ghế; rồi anh đề bàn tay trái của anh ta lên mặt bàn, năm ngón tay xò ra. Anh lập tức rút trong túi ra một con dao, ấn lưỡi dao lên ngón tay út, giữa khớp thứ nhất và thứ hai rồi ra lệnh:

“Đánh đi! Hãy tự đánh đi. Đánh một nhát và thế là xong!”

Anh nắm lấy bàn tay phải của Gérard và cố gắng đập nó xuống tay kia như một nhát búa.

Gérard quẩn quại và nhăn nhó vì sợ hãi. Anh ta chợt hiểu ra:

“Không bao giờ!” anh ta lắp bắp. “Không bao giờ”

“Đánh đi! Đánh một phát là xong! Đánh một phát và anh sẽ giống như kẻ đó: không ai nhận ra.”

“Cho tôi biết tên của hắn.”

“Đánh đi đã!”

“Không bao giờ! Ôi, đúng là một sự tra tấn!... Tôi van xin ông... để chốc nữa....”

“Ngay bây giờ... Tôi yêu cầu như vậy... anh phải làm...”

“Không... không... Tôi không thể làm điều đó.”

“Đánh đi, đồ ngu! Nó có nghĩa là của cải, tiếng tăm, tình yêu....”

Gérard đột nhiên giơ nắm đấm lên.

“Tình yêu,” anh ta nói, “phải. . . vì nó, phải....”

“Anh sẽ yêu và được yêu,” Sernine nói. “Vị hôn thê của anh đang chờ anh. Chính tôi đã chọn nàng. Nàng là người đẹp nhất trong những người đẹp, thuần khiết nhất trong những người thuần khiết. Nhưng anh phải giành được nàng. Đánh đi!”

Chàng trai gồng cứng cánh tay cho một cú đánh chết người; nhưng bản năng sinh tồn quá mạnh đối với anh ta. Thân hình anh ta vắn vẹo trong một nỗ lực phi thường. Anh ta bất ngờ thoát khỏi sự kìm kẹp của Sernine và bỏ chạy.

Anh ta lao đi như một người điên sang phòng bên cạnh. Một tiếng thét kinh hoàng vang lên, khi anh ta thấy cái cảnh tượng ghê rợn, rồi anh ta quay trở lại và quỳ sụp xuống trước mặt Sernine, bên cạnh cái bàn.

“Đánh đi!” Hoàng thân nói, lại xòe mấy ngón tay của chàng trai ra và đặt lưỡi dao lên.

Những gì sau đó được thực hiện một cách máy móc. Bằng một động tác vô thức với cặp mắt hốc hác và khuôn mặt tím tái, chàng trai giơ nắm đấm lên và đập xuống:

“Ôi!” anh ta la lên, rên rỉ vì đau đớn.

Một khúc thịt nhỏ lìa khỏi ngón tay út. Máu tuôn ra. Và Gérard ngất đi, lần thứ ba.

Sernine nhìn anh ta một hai giây và nhẹ nhàng nói:



“Thằng nhóc tội nghiệp!... Đây, tôi sẽ thưởng công cho anh vì những gì anh đã làm; hơn gấp trăm lần. Tôi luôn trả tiền một cách hào phóng.”

Anh đi xuống cầu thang và thấy ông bác sĩ đang đợi:

“Đã xong. Ông hãy lên trên và tạo một vết cắt trên má phải của hấn, giống như của Pierre Leduc. Hai cái sẹo phải giống y hệt nhau. Tôi sẽ quay lại đón ông sau một giờ nữa.”

“Anh đi đâu đấy?”

“Hít thở không khí. Tôi cảm thấy khó ở.”

Anh ra ngoài hít một hơi thật sâu và châm một điếu thuốc khác:

“Một ngày làm việc ra trò,” anh lẩm bẩm. “Hơi quá đông đúc, hơi mệt mỏi, nhưng hiệu quả, thực sự hiệu quả. Ta là bạn của Dolores Kesselbach. Bạn của Geneviève. Ta đã tạo ra một Pierre Leduc mới, một Pierre Leduc bánh bao và hoàn toàn nằm dưới quyền kiểm soát. Cuối cùng, ta đã tìm được cho Geneviève một gã chồng mà mày không tìm đâu ra được. Bây giờ phần việc của ta đã xong. Ta chỉ còn chờ gặt hái kết quả của mình. Tới lượt ông hành sự đấy, ngài Lenormand. Tôi, về phần mình, đã sẵn sàng.” Và anh nói thêm, nghĩ về chàng trai tội nghiệp bị cắt mất ngón tay mà anh đã làm lóa mắt với những hứa hẹn của mình, “Có điều, còn duy nhất một điều, là ta không có một chút khái niệm nhỏ nhoi nào về việc gã Pierre Leduc này là ai, kẻ mà địa vị của hấn được ta ban cho chàng trai hiền lành kia một cách hào phóng. Và điều đó thật khó chịu.... Vì rốt cuộc, chẳng có gì chứng minh rằng Pierre Leduc không phải là con của một ông hàng thịt cả.”

## CHƯƠNG V

### NGÀI LENORMAND HÀNH SỰ

Vào sáng ngày 31 tháng Năm, tất cả các báo đều nhắc nhở độc giả rằng Lupin, trong một bức thư gửi cho ngài Lenormand, đã tuyên bố giải thoát cho tày phái Jérôme vào ngày hôm đó. Và một trong số chúng đã tóm tắt tình hình, như nó vốn có, bằng những lời lẽ rất lạnh lùng:

*Vụ tàn sát kinh hoàng tại khách sạn Palace diễn ra vào ngày 17 tháng Tư mới đây. Đã có gì được khám phá ra kể từ đó? Chẳng có gì.*

*Có ba đầu mối: cái hộp đựng thuốc lá, những chữ cái viết tắt L và M, và gói y phục bị bỏ lại trong quây lễ tân khách sạn. Đã có được lợi thế gì từ những manh mối kể trên? Chẳng có gì.*

*Có vẻ như phía cảnh sát nghi ngờ một trong những du khách, kẻ đang ngụ tại tầng một của khách sạn và sau đó đã biến mất theo một cách đáng ngờ. Họ đã tìm thấy kẻ đó chưa? Họ đã xác định được danh tính của kẻ đó chưa? Chưa.*

*Vì lẽ đó, tầm thám kích vẫn là một bí ẩn như lúc ban đầu, bóng tối vẫn bao trùm toàn bộ vụ việc.*

*Để hoàn chỉnh sự việc, chúng tôi được tin rằng sự bất đồng đã xảy ra thường xuyên giữa Cảnh sát trưởng và thuộc cấp của ngài, ngài Lenormand, và mới đây, vì thấy bản thân ít được sự ủng hộ nồng nhiệt của Thủ tướng, ngài Lenormand đã suýt nộp đơn xin từ chức cách đây vài ngày. Theo nguồn tin của chúng tôi, quyền chỉ đạo trong vụ Kesselbach hiện nay đã được giao cho Phó ban Điều tra, ngài Weber, đối thủ riêng của ngài Lenormand.*

*Tóm lại, lộn xộn và hỗn loạn lên ngôi; và những điều này phải đương đầu với Lupin, kẻ dựa vào phương pháp, sức mạnh và tính kiên định của đầu óc.*

*Chúng ta rút được kết luận gì từ những sự việc trên? Một cách ngắn gọn là: Lupin sẽ giải thoát cho chiến hữu của hắn vào ngày hôm nay, 31 tháng Năm, như đã thông báo trước."*

Phần kết luận, được đăng tải trên tất cả các báo khác, cũng là kết luận mà công chúng rút ra. Và chúng ta cần phải hiểu rằng lời đe dọa không được cho là không có tầm quan trọng đối với những nhân vật cao cấp, vì

ngài Cảnh sát trưởng, khi vắng mặt ngài Lenormand, người được cho là đang không khỏe, và phó ban Điều tra, ngài Weber, đã cho thì hành những biện pháp nghiêm ngặt nhất, cả ở Tòa án lẫn nhà tù Santé, nơi tù nhân đang bị giam giữ.

Người ta không dám, hoàn toàn vì những lí do xấu hổ, cho dừng công việc thăm vấn vẫn diễn ra hàng ngày của ngài dự thẩm Formerie; nhưng từ nhà tù tới đại lộ Palais, lực lượng cảnh sát cơ động chính qui canh gác suốt dọc đường.

Trước sự kinh ngạc vô cùng của tất cả mọi người, ngày 31 tháng Năm trôi qua và vụ giải thoát đã đe dọa không xảy ra.

Chỉ có một chuyện thực sự xảy ra, một nỗ lực để thực hiện kế hoạch, dù bị phá sản vì bị ngáng đường bởi những chiếc xe điện, xe buýt hai tầng và xe bò chở hàng dọc theo con đường mà chiếc xe chở tù nhân đang chạy, và việc một trong những bánh xe của chiếc xe tù bị vỡ một cách khó hiểu. Ngoài ra thì nỗ lực đó có vẻ không có gì rõ ràng hơn nữa.

Bởi vậy, Lupin đã hơi thua cuộc. Công chúng hầu như cảm thấy thất vọng và phía cảnh sát tuyên bố chiến thắng một cách âm ỉ.

Ngày hôm sau, thứ Bảy, một tin đồn kì lạ lan khắp Tòa án và các tòa báo: tù phái Jérôme đã biến mất.

Có thể như vậy không? Mặc dù những ấn bản đặc biệt đã xác nhận tin tức đó, người ta vẫn không chịu tin. Nhưng vào lúc sáu giờ, một bản tin được đăng bởi tờ *Thông điệp buổi tối* khiến nó trở thành tin chính thức:

“Chúng tôi đã nhận được thông điệp sau đây, ký tên bởi Arsène Lupin. Một con tem đặc biệt được dán vào đó, giống như trong các thông báo mà gần đây Lupin gửi cho báo chí, đảm bảo tính xác thực của tài liệu:

*Gửi Biên tập của tờ Thông điệp buổi tối.*

*Thưa ngài,*

*Tôi xin chân thành gửi lời tạ lỗi đến công chúng vì đã không giữ lời hứa của mình ngày hôm qua. Vào phút chót, tôi chợt nhớ ra rằng ngày 31 tháng Năm là một ngày thứ Sáu! Liệu tôi có thể giải thoát chiến hữu của mình vào một ngày thứ Sáu không? Tôi đã không nghĩ rằng gánh vác trách nhiệm đó là đúng đắn.*

*Tôi cũng xin lỗi vì lần này không giải thích, bằng sự thành thật cố hữu của mình, sự kiện nhỏ nhặt này đã được giải quyết như thế nào. Cách thức của tôi rất tài tình và cũng rất đơn giản đến nỗi tôi sợ rằng, nếu tôi tiết lộ nó ra, mọi tên tội phạm sẽ lấy đó làm cảm hứng. Người ta sẽ thấy ngạc nhiên biết bao vào cái ngày tôi tự do nói ra chuyện đó! “Có vậy thôi sao?” họ sẽ hỏi tôi như thế. Có vậy thôi; nhưng cũng cần phải suy nghĩ.*

*Kính thư,*

*Bây tôi trung thành của ngài,*

*ARSÈNE LUPIN.*

Một giờ sau, ngài Lenormand nhận được điện thông báo rằng Thủ tướng Valenglay muốn gặp ngài tại Bộ Nội Vụ.

\* \* \* \* \*

“Trông ông mới khỏe làm sao, Lenormand thân mến! Tôi cứ ngỡ rằng ông đang ốm và không dám ra khỏi phòng!”

“Tôi không ốm, thưa Thủ tướng.”

“Vậy là ông rút lui trong im lặng!... Nhưng ông luôn là một gã nóng tính cơ mà.”

“Tôi thừa nhận mình nóng tính, nhưng tôi không rút lui, thưa Thủ tướng.”

“Thế mà ông trốn trong nhà! Và Lupin đã lợi dụng chuyện đó để giải thoát cho đồng bọn của hắn.”

“Tôi ngăn hắn bằng cách nào đây?”

“Cách nào ư? Ôi chao, mảnh khóc của Lupin đúng là đơn giản nhất. Theo đúng phương pháp thông thường của hắn, hắn báo trước cái ngày đào tẩu; ai nấy đều tin vào điều đó; một mưu toan rõ ràng rành rành được lên kế hoạch; cuộc đào tẩu không được thực hiện; và ngày hôm sau, khi chẳng có ai để ý đến chuyện đó thì, vèo một cái, con chim sỏ lông.”

“Thưa Thủ tướng,” ngài Trưởng ban Điều tra nghiêm nghị nói, “Lupin sử dụng những kế sách như vậy để chúng ta không có khả năng ngăn chặn những gì hắn đã trù tính. Vụ đào tẩu chắc chắn chính xác. Tôi thích đứng ngoài cuộc hơn... và để mặc sự chế nhạo cho kẻ khác hứng chịu.”

Valenglay mỉm cười:

“Quả thực là ngay lúc này Cảnh sát trưởng và Weber không thể cảm thấy hài lòng.... Nhưng rốt cuộc, ông có thể giải thích cho tôi không, Lenormand...”

“Thưa Thủ tướng, tất cả những gì chúng ta biết là cuộc đào thoát đã diễn ra từ Tòa Án. Phạm nhân đã được áp giải đến bằng xe tù và được dẫn vào phòng của ngài Formerie. Hắn đã thoát khỏi phòng của ngài Formerie, nhưng đã không rời khỏi Tòa Án. Và vẫn chưa ai biết điều gì đã xảy đến với hắn ta.”

“Thật là kỳ quặc.”

“Rất kỳ quặc.”

“Và không phát hiện được gì nữa ư?”

“Vâng. Hành lang nội bộ dẫn tới phòng của ngài dự thẩm đã bị tắc nghẽn bởi một đám đông hoàn toàn chưa từng thấy là các tù nhân, cai ngục, luật sư và nhân viên gác cổng; hóa ra những người này đã nhận được thông báo giả mạo để có mặt cùng một lúc. Mặt khác, không có một viên dự thẩm nào được cho là đã triệu tập họ có mặt ở trong phòng vào hôm đó; bởi vì những thông báo giả mạo từ văn phòng Ủy viên Công tố đã điều họ đi khắp Paris... và vùng ngoại ô.”

“Có vậy thôi sao?”

“Chưa hết. Người ta đã thấy hai cảnh binh và một tù nhân đi ngang qua sân. Một chiếc xe hơi đợi sẵn bên ngoài và cả ba bước vào trong.

“Giả thuyết của ông là gì Lenormand, quan điểm của ông...”

“Giả thuyết của tôi, thưa Thủ tướng, là hai tên cảnh binh là những kẻ đồng phạm, lợi dụng sự lộn xộn ở hành lang, đã thế chỗ ba người cai ngục. Và quan điểm của tôi là cuộc đào thoát này đã thành công chỉ nhờ vào những tình huống đặc biệt và sự kết hợp của những sự việc quá đỗi lạ lùng đến nỗi chúng ta phải coi những trường hợp đồng lõa không thể là tuyệt đối chắc chắn. Lupin, bởi vậy, có những mối liên hệ ở Tòa Án gây trở ngại cho những toan tính của chúng ta. Hắn có tay trong ở trong Bộ của ngài. Hắn có tay trong ở Sở cảnh sát. Hắn có tay trong ở quanh tôi. Đó là một tổ chức ghê gớm, khôn khéo hơn Ban Điều tra gấp nghìn

lần, táo bạo hơn, nhiều thành phần hơn và mềm dẻo hơn những người dưới quyền chỉ huy của tôi.”

“Và ông chịu đựng chuyện đó sao, Lenormand?”

“Không, không hề.”

“Vậy thì tại sao lại có sự trì trệ ở bộ phận của ông ngay từ đầu vụ việc? Ông đã làm gì để chống lại Lupin?”

“Tôi đã chuẩn bị để phản công.”

“A, Tuyệt lắm! Và trong khi ông đang chuẩn bị, hắn ta đã hành động.”

“Tôi cũng vậy.”

“Vậy ông có biết được gì không?”

“Tôi biết rất nhiều.”

“Cái gì? Nói đi!”

Dựa vào gậy, ngài Lenormand sai bước suy tư trong căn phòng rộng rãi. Rồi ngài ngồi xuống đối diện với Valenglay, vuốt viền cổ cái áo choàng xanh ô liu của ngài, đặt cặp kính lên mũi và nói một cách thẳng thắn:

“Thưa Thủ tướng, tôi nắm ba quân át chủ bài trong tay. Thứ nhất, tôi biết cái tên mà Arsène Lupin đang dùng để ẩn náu ngay lúc này, cái tên mà hắn đang sống nhờ vào tại đại lộ Haussmann, đón tiếp những phụ tá của hắn, tái thiết và chỉ đạo bằng đảng của hắn.”

“Vậy thì, trời ơi, tại sao ông không bắt hắn?”

“Tôi đã không nhận được những chi tiết này cho tới gần đây. Tay Hoàng thân, hãy gọi hắn là Hoàng thân Dash, đã biến mất. Hắn đã ra nước ngoài, theo một vụ việc khác.”

“Và nếu hắn không quay lại...”

“Vị trí mà hắn giữ, cái cách mà hắn lao vào vụ Kesselbach, bắt buộc phải có sự quay trở lại của hắn và dưới cùng một cái tên.”

“Tuy nhiên. . .”

“Thưa Thủ tướng, tôi đến với át chủ bài thứ hai. Cuối cùng thì tôi đã tìm thấy Pierre Leduc.”

“Vô lý!”

“Đúng hơn là Lupin đã tìm ra anh ta, và trước khi biến mất, đã sắp xếp cho anh ta sống trong một biệt thự ở ngoại ô Paris.”

“Chúa ơi! Sao ông biết...”

“Ồ, thật đơn giản! Lupin đã cử hai đồng đảng của hắn ở cùng Pierre Leduc, để canh chừng và bảo vệ anh ta. Hiện giờ hai tên đồng đảng đó là hai thám tử của tôi, hai anh em họ là những người mà tôi đã tuyển mộ một cách cực kỳ bí mật và sẵn sàng giao nộp hắn ta cho tôi ngay khi có cơ hội!”

“Ông làm tốt lắm! Như vậy. . .”

“Như vậy, về Pierre Leduc, chúng ta có thể nói, là tâm điểm nỗ lực của những kẻ đang cố gắng làm sáng tỏ bí mật nổi tiếng của Kesselbach. Sớm muộn gì, nhờ vào Pierre Leduc, trước tiên tôi sẽ tóm được hung thủ của ba vụ giết người, bởi vì tên vô lại đó đã tự mình thay thế Kesselbach để thực hiện cái kế hoạch lớn lao, và bởi vì Kesselbach phải tìm Pierre Leduc để có thể hoàn thành kế hoạch đó; và thứ hai, là Arsène Lupin, bởi vì Arsène Lupin cũng đang theo đuổi cùng một mục tiêu.”

“Rất hay! Pierre Leduc là miếng mồi mà ông đang quăng cho kẻ thù.”

“Và lũ cá đang cắn câu, thưa Thủ tướng. Tôi vừa được thông báo rằng một kẻ đáng ngờ, cách đây không lâu, đã bị bắt gặp lảng vảng quanh biệt thự nhỏ nơi Pierre Leduc đang sống dưới sự bảo vệ của các sĩ quan của tôi. Tôi sẽ có mặt ở đó trong bốn tiếng nữa.”

“Còn con át chủ bài thứ ba, Lenormand?”

“Thưa Thủ tướng, một bức thư đã được gửi đến ngày hôm qua, gửi cho Rudolf Kesselbach, tôi đã chặn lại....”

“Chặn thư hả? Ông đang tiến bộ rồi đấy!”

“Phải, tôi đã chặn nó lại, mở ra xem và giữ lại cho mình. Nó đây. Ngày ghi trên thư là cách đây hai tháng. Được đóng dấu bưu điện Capetown và nội dung như sau: *Rudolf thân mến, tôi sẽ có mặt ở Paris vào ngày 1 tháng Sáu và trong một tình cảnh khốn khổ như lúc anh cần sự giúp đỡ*

*của tôi. Nhưng tôi có những kì vọng to lớn về chuyện Pierre Leduc mà tôi đã nói với anh. Thật là một câu chuyện kỳ lạ! Anh đã tìm thấy người mà tôi đã nói chưa? Chúng ta đến đâu rồi? Tôi rất nóng lòng muốn biết. Lá thư được ký tên 'Steinweg.' Ngày 1 tháng Sáu," Lenormand nói tiếp, "chính là ngày hôm nay. Tôi đã lệnh cho một trong những thám tử của mình lùng bắt được gã Steinweg này. Tôi chắc chắn rằng anh ta sẽ thành công."*

"Tôi cũng vậy," Valenglay la lên, đứng dậy khỏi ghế, "và tôi xin ông thứ lỗi, Lenormand ạ, thú thật: tôi suýt nữa đã để ông... đi luôn! Tôi đã hẹn với Cảnh sát trưởng và ông Weber vào ngày mai."

"Tôi biết điều đó, thưa Thủ tướng."

"Không thể nào!"

"Nếu không phải vì thế, liệu tôi có xuất đầu lộ diện không? Bây giờ ngài thấy kế hoạch hành động của tôi rồi đấy. Một mặt, tôi đang đặt một cái bẫy mà sớm muộn kẻ giết người sẽ rơi vào. Pierre Leduc hoặc Steinweg sẽ mang hắn vào tay tôi. Mặt khác, tôi đang bám theo Arsène Lupin. Hai tên tay trong của hắn là người của tôi và hắn cứ tưởng rằng họ là những người giúp sức tận tụy nhất. Thêm vào đó, hắn đang làm việc cho tôi, bởi vì hắn cũng đang truy lùng hung thủ của ba vụ giết người như tôi. Có điều, hắn tưởng rằng mình đang chơi tôi, trong khi chính là tôi đang chơi hắn. Vì lẽ đó, tôi sẽ thành công, với một điều kiện...."

"Là gì?"

"Là tôi được trao toàn quyền định đoạt và được phép hành động theo yêu cầu của tình hình mà không cần quan tâm đến dư luận, những người đang trở nên mất kiên nhẫn hay những cấp trên của tôi, những người đang có mưu đồ chống lại tôi."

"Tôi đồng ý."

"Trong trường hợp đó, thưa Thủ tướng, trong vài ngày nữa tính từ hôm nay, tôi sẽ là người chiến thắng... hoặc là tôi sẽ bỏ mạng."

\* \* \* \* \*

Tại Saint-Cloud. Một căn biệt thự nằm trên đỉnh của một vùng đất cao ráo, ngay một con đường vắng vẻ.



Lúc đó là mười một giờ đêm. Ngài Lenormand xuống xe ở Saint-Cloud và thận trọng đi bộ dọc theo con đường. Một bóng người xuất hiện.

“Cậu đấy à, Gourel?”

“Vâng, thưa thủ trưởng.”

“Đã nói với anh em Doudeville là tôi đang tới chưa?”

“Rồi ạ, phòng của ngài đã sẵn sàng, ngài có thể lên giường và đi ngủ... trừ phi chúng định bắt cóc Pierre Leduc ngay tối nay, chuyện mà tôi thấy chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu, dựa vào hành tung của kẻ mà anh em Doudeville đã thấy.”

Họ băng qua vườn, nhẹ nhàng vào trong nhà và lên tầng một. Hai anh em, Jean và Jacques Doudeville, đang ở đó.

“Không có tin về Hoàng thân Sernine hả?” Lenormand hỏi.

“Không, thưa thủ trưởng.”

“Pierre Leduc thì sao?”

“Cả ngày nay hắn ta nằm dài trong phòng của mình dưới tầng trệt, không thì ở trong vườn. Hắn chưa từng đến gặp hai chúng tôi.”

“Hắn ta khá hơn rồi chứ?”

“Khá hơn nhiều. Việc nghỉ ngơi đã thay đổi phong thái của hắn khá nhiều.”

“Hắn hoàn toàn hết lòng với Lupin chứ?”

“Đúng hơn là với Hoàng thân Sernine, vì hắn không ngờ rằng hai người đó thật ra là cùng một người. Ít nhất thì tôi cho là như vậy. Ở với hắn thì người ta chẳng bao giờ biết được. Hắn ta chẳng nói gì hết. Ôi chao, hắn đúng là một kẻ kỳ quặc! Chỉ có một người có điểm phúc làm cho hắn vui vẻ, khiến hắn nói và thậm chí là cười. Đó là một cô gái trẻ đến từ Garches mà Hoàng thân Sernine đã giới thiệu hắn với cô ta. Tên của cô ta là Geneviève Ernemont. Cô ta đã tới đây ba lần... hôm nay cô ta đã ở đây.” Anh ta nói thêm, giọng đùa cợt, “Tôi tin rằng có chuyện yêu đương đang diễn ra... Giống như chuyện Hoàng thân Sernine của hắn và phu nhân Kesselbach.... Có vẻ như ông ta đã để mắt đến bà ta!... Quý tha ma bắt Lupin!”

Ngài Lenormand không trả lời. Nhưng rõ ràng tất cả những chi tiết này, dường như ngài coi là chẳng quan trọng gì, đã được khắc sâu vào trong trí nhớ của ngài, để sẵn sàng sử dụng bất cứ khi nào ngài cần rút ra những suy luận logic từ chúng. Ngài đốt một điếu xì gà, cắn nhưng không hút, lại châm lửa lần nữa rồi vứt đi.

Ngài hỏi hai ba câu nữa rồi giữ nguyên y phục, ném mình lên giường:

“Nếu có bất cứ chuyện gì, hãy đánh thức ta dậy.... Nếu không, ta sẽ ngủ đến hết đêm.... Các cậu vào vị trí cả đi.”

Những người khác rời khỏi phòng.

Một giờ trôi qua, hai giờ.

Đột nhiên, ngài Lenormand cảm thấy có ai đó chạm vào người mình và Gourel nói với ngài:

“Dậy đi, thủ trưởng; bọn chúng vừa mở cổng.”

“Một hay hai tên?”

“Tôi chỉ thấy một tên... lúc có ánh trăng... hấn núp sau một bờ rào.”

“Còn anh em Doudeville?”

“Tôi đã cử họ vòng ra phía sau. Họ sẽ chặn đường rút lui của chúng khi đến lúc.”

Gourel nắm tay ngài Lenormand, dẫn ngài xuống cầu thang rồi vào trong một căn phòng nhỏ tối om:

“Đừng làm ồn, thưa thủ trưởng; chúng ta đang ở trong phòng thay đồ của Pierre Leduc. Tôi sẽ mở cánh cửa của hốc tường nơi đặt giường của hấn.... Đừng lo... Hấn ta đã uống thuốc ngủ như thường lệ... không gì có thể đánh thức hấn ta đâu. Đi lối này.... Đúng là một nơi ẩn nấp kín đáo, phải không ạ?... Đây là những tấm rèm quanh giường của hấn ta.... Từ đây chúng ta có thể nhìn thấy cửa sổ và toàn bộ phần căn phòng nằm giữa cửa sổ và cái giường.”

Hai cánh cửa sổ đang mở và nhận một thứ ánh sáng lò mờ, đôi khi trở nên khá rõ ràng, khi mặt trăng ló ra khỏi màn mây. Hai người không rời mắt khỏi khung cửa sổ trống rỗng, cảm giác chắc chắn rằng sự kiện mà họ đang mong đợi sẽ đến từ phía đó.

Có một tiếng kẽo kẹt nhỏ...

“Hắn đang leo lên giàn mắt cáo” Gourel thì thào.

“Cao không?”

“Chừng sáu feet.”

Tiếng kẽo kẹt ngày càng rõ.

“Đi đi, Gourel,” ngài Lenormand thì thầm, “tìm anh em Doudeville, dẫn họ tới chân tường và chặn đường bất cứ kẻ nào cố đi xuống bằng lối này.”

Gourel rời đi. Cùng lúc đó, một cái đầu xuất hiện ngang cửa sổ. Rồi một cái chân bước qua ban công. Ngài Lenormand nhận ra một kẻ có thân hình mảnh khảnh, chiều cao dưới trung bình, mặc đồ đen và không đội mũ.

Hắn xoay người và ngả người qua ban công, ngó nghiêng một vài giây, dường như để chắc chắn rằng không có nguy hiểm gì đe dọa mình. Rồi hắn hụp người xuống và nằm rạp xuống sàn. Hắn dường như bất động. Nhưng chẳng mấy chốc ngài Lenormand nhận ra rằng cái bóng đen bất động mà hắn tạo ra đối nghịch với bóng tối xung quanh đang tiến về phía trước, mỗi lúc một gần hơn.

Nó tới được cái giường.

Ngài Lenormand có cảm tưởng rằng mình có thể nghe được hơi thở của hắn và cùng lúc, ngài có thể nhìn thấy cặp mắt của hắn, cặp mắt tinh tường, lấp lánh, chọc vào bóng tối như những tia lửa và có thể nhìn xuyên qua bóng tối ấy.

Pierre Leduc thở dài và trở mình.

Lại im lặng....

Gã đàn ông trườn dọc theo giường bằng những động tác khó nhận ra và cái hình dáng đen đúa của hắn bây giờ nổi bật lên đối lập với màu trắng của những tấm ga trải giường phủ xuống tận sàn nhà.

Ngài Lenormand có thể chạm vào hắn ta bằng cách giơ tay ra. Lần này ngài phân biệt rõ ràng hơi thở của hắn, xen kẽ với hơi thở của người đang ngủ, và ngài có cảm tưởng rằng mình còn có thể nghe thấy tiếng một quả tim đang đập.

Đột nhiên, một ánh đèn lóe lên.... Gã đàn ông đã bật một cái đèn lồng điện; và Pierre Leduc bị soi rõ toàn bộ khuôn mặt, nhưng gã đàn ông vẫn đứng trong bóng tối, vì thế nên ngài Lenormand không thể nhìn rõ nét mặt của hắn.

Tất cả những gì ngài thấy là cái gì đó lóe lên trong không gian sáng sủa; và ngài rùng mình. Đó là một lưỡi dao; một con dao mỏng và thon nhọn, giống một cái dùi hơn là một con dao găm, có vẻ y hệt thứ vũ khí mà ngài đã thu được cạnh thi thể của Chapman, thư ký của Kesselbach.

Ngài phải cố nén hết sức để không nhảy xổ vào gã đàn ông. Ngài muốn biết hắn đến để làm gì trước đã.

Tay của hắn giơ lên. Có phải hắn sắp đâm xuống không? Ngài Lenormand tính toán khoảng cách để ngăn chặn cú đâm.... Nhưng không, đó không phải là một cử chỉ giết người, mà là một sự đề phòng. Nhát đâm chỉ được thực hiện nếu như Pierre Leduc cử động hoặc cố kêu la. Và hắn cúi người trên kẻ đang ngủ, dường như đang kiểm tra gì cái đó.

“Má phải,” Lenormand nghĩ, “vết sẹo trên má phải.... Hắn muốn chắc chắn đó thật sự là Pierre Leduc.”

Gã đàn ông đã hơi quay người sang một bên, cho nên chỉ thấy có đôi vai của hắn. Nhưng y phục của hắn, áo choàng của hắn thì gần đến nỗi cọ cả vào bức rèm mà ngài Lenormand đang ấn nắp.

“Chỉ cần một cử động của hắn,” ngài chánh thanh tra nghĩ, “một cái rùng mình hoảng hốt; ta sẽ tóm cổ hắn.”

Nhưng gã đàn ông, hoàn toàn chăm chú vào việc xem xét của mình, không cử động. Cuối cùng, sau khi chuyển con dao sang tay cầm đèn, hắn giơ cái chần lên, đầu tiên hoàn toàn không có gì, rồi từng chút một, cho đến khi cánh tay trái của người đang ngủ lộ ra và bàn tay nằm trần trụi. Ánh sáng của cái đèn lồng chiếu vào bàn tay. Những ngón tay xòe ra. Ngón út bị cụt ở khớp thứ hai.

Pierre Leduc lại cựa quậy. Ánh đèn lập tức bị tắt; và trong một lúc, gã đàn ông vẫn ở lại cạnh giường, bất động, đứng thẳng người. Liệu hắn có quyết định ra tay? Ngài Lenormand trải qua nỗi đau khổ của cái tội ác mà ngài có thể ngăn chặn một cách quá dễ dàng, nhưng lại không muốn ngăn chặn trước những giây phút cuối cùng.

Một sự im lặng kéo dài, rất dài. Đột nhiên, ngài thấy hay đúng hơn là tưởng tượng rằng mình thấy một cánh tay giơ lên. Ngài di chuyển theo bản năng, vươn tay ra phía trên kẻ đang ngủ. Khi thực hiện cử động này, ngài đụng phải gã đàn ông.

Một tiếng kêu trầm đục vang lên. Gã đàn ông đâm vào không trung, tự vệ một cách hú họa và bỏ chạy về phía cửa sổ. Nhưng ngài Lenormand đã nhảy vào hắn và dùng hai tay quàng qua vai của hắn.

Ngài lập tức cảm thấy hắn đang đầu hàng, vì là kẻ yếu hơn trong hai người, và bất lực trong đôi bàn tay của Lenormand, cố gắng tránh cuộc vật lộn và thoát ra khỏi vòng tay của ngài. Lenormand dồn hết sức lực, giữ hắn ép sát vào ngực của ngài, gập đôi người hắn lại rồi đè ngửa hắn xuống sàn.

“Ôi, tóm được hắn rồi, tóm được hắn rồi” ngài thì thầm đắc thắng.

Và ngài cảm thấy một cảm giác phấn khởi lạ thường khi bắt giữ được tên tội phạm đáng sợ, con quái vật ghê gớm, trong bàn tay mạnh mẽ của mình. Ngài cảm thấy hắn đang sống và run rẩy, điên cuồng và tuyệt vọng, hai sinh mệnh của họ lẫn vào nhau, những hơi thở hòa vào nhau:

“Ngươi là ai?” ngài hỏi. “Ngươi là ai?... Ngươi sẽ phải nói...”

Và ngài siết chặt lấy kẻ thù với lực mạnh hơn nữa, vì ngài có cảm giác rằng cái thân hình đó đang thu nhỏ lại trong vòng tay của mình, rằng nó đang biến mất. Ngài kẹp chặt hơn... chặt hơn nữa...

Rồi bỗng nhiên ngài rùng mình từ đầu đến chân. Ngài đã cảm thấy, và vẫn cảm thấy đau nhói ở cổ họng.... Trong cơn điên tiết, ngài còn kẹp chặt hơn: sự đau đớn tăng lên! Và ngài thấy rằng gã đàn ông đã xoay vòng được một tay, thò bàn tay vào ngực và nắm chuôi con dao găm. Cánh tay đó, thật ra, không thể cử động; nhưng ngài Lenormand càng siết chặt tay, mũi dao càng đâm sâu hơn vào da thịt.

Ngài ngửa đầu ra phía sau một chút nhằm thoát khỏi mũi dao nhưng nó vẫn tiếp tục dí sát theo và làm vết thương rộng hơn.

Rồi ngài không cử động nữa, nhớ lại ba vụ án mạng và tất cả những điều được đoán trước, tàn bạo và đáng sợ thể hiện bởi cùng một cây kim thép nhỏ bé thứ đang đâm vào da thịt ngài và đang đâm vào một cách quyết liệt....

Thình lình, ngài thả tay ra và nhảy lùi lại. Rồi, ngay lập tức, ngài cố bắt đầu lại cuộc tấn công. Nhưng đã quá muộn. Gã đàn ông đã lao qua bậu cửa sổ và nhảy xuống.

“Coi chừng, Gourel!” ngài la lên, biết rằng Gourel đang ở bên dưới, sẵn sàng chộp lấy kẻ đào tẩu.

Ngài vươn người ra bên ngoài. Có tiếng lạo xạo của sỏi đá... một cái bóng giữa hai hàng cây, tiếng đóng sầm của cánh cổng.... Và không có âm thanh nào khác nữa... không có sự can thiệp nào cả....

Không thềm đếm xỉa đến Pierre Leduc, ngài gọi:

“Gourel! Doudeville!”

Không có tiếng trả lời. Chỉ có sự tĩnh mịch của vùng quê trong đêm tối....

Mặc dù không muốn, ngài vẫn cứ nghĩ đến ba vụ giết người, con dao găm bằng thép. Nhưng không, không thể nào, gã đàn ông đã không có đủ thời gian, mà thậm chí chẳng cần phải tấn công, bởi vì hẳn thấy con đường trống trải.

Tới lượt mình, ngài Lenormand nhảy ra ngoài, bật ngọn đèn lồng lên và nhận ra Gourel đang nằm trên mặt đất:

“Mẹ kiếp!” ngài nguyền rủa. “Nếu chúng giết cậu ta, chúng sẽ phải trả giá đắt vì điều đó.”

Nhưng Gourel không chết mà chỉ bị bất tỉnh; và một vài phút sau, anh ta tỉnh lại và càu nhàu:

“Chỉ một cú đấm thôi đấy, thưa thủ trưởng... chỉ một cú đấm thẳng vào ngực tôi. Thằng khốn ấy khá thật!”

“Vậy là chúng có hai đứa?”

“Phải, một đứa nhỏ con, trèo lên trên, còn đứa kia khiến tôi bất tỉnh trong lúc tôi đang theo dõi.”

“Còn anh em Doudeville?”

“Tôi chưa thấy họ.”

Một trong số họ, Jacques, được tìm thấy gần cánh cổng, đang chảy máu bởi một cú đâm vào quai hàm; người kia ở xa hơn một chút, thở khó nhọc vì lãnh trọn một cú đánh vào ngực.

“Chuyện gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra?” ngài Lenormand hỏi.

Jacques nói rằng anh ta và người anh đã chạm trán với một kẻ đã hạ gục họ trước khi họ có thời gian để tụt vệ.

“Hắn ta có một mình hả?”

“Không; khi hắn vượt qua gần chúng tôi, hắn có một thằng bạn đi cùng, thấp hơn hắn.”

“Hai cậu có nhận ra kẻ đã tấn công mình không?”

“Dựa vào bề rộng đôi vai, tôi nghĩ hắn ta có thể là gã người Anh ở khách sạn Palace, kẻ đã thoát khỏi khách sạn và chúng ta đã mất dấu.”

“Tay Thiếu tá phải không?”

“Vâng, Thiếu tá Parbury.”

Sau một hồi ngẫm nghĩ, ngài Lenormand nói:

“Như vậy có thể chắc chắn. Có hai tên trong vụ Kesselbach: một tên dùng dao găm, kẻ đã ra tay giết người, và đồng bọn của hắn, tên Thiếu tá.”

“Đó là những gì Hoàng thân Sernine nghĩ” Jacques Doudeville làm bậm.

“Và tối nay,” ngài chánh Thanh tra nói tiếp, “lại là chúng nó: vẫn là hai kẻ đó.” Và ngài nói thêm, “Như vậy càng tốt. Khả năng bắt được hai tên cao gấp trăm lần khả năng bắt được một tên.”

Ngài Lenormand chăm sóc người của ngài, cho họ đi ngủ và tìm xem những kẻ đột nhập có đánh rơi thứ gì hoặc để lại dấu vết gì không. Ngài không tìm thấy gì và trở lại giường của mình.

Vào buổi sáng, khi Gourel và anh em Doudeville cảm thấy vết thương của họ không hề hấn gì, ngài bảo hai anh em đi dò xét vùng lân cận còn ngài khởi hành cùng với Gourel đi Paris, để gấp rút giải quyết những vấn đề hiện hữu và đưa ra những mệnh lệnh của mình.

\* \* \* \* \*

Ngài ăn trưa tại phòng làm việc. Vào lúc hai giờ, ngài nhận được tin tốt. Một trong những thám tử giỏi nhất của ngài, Dieuzy, đã tìm được Steinweg, người trao đổi thư từ với Rudolf Kesselbach, khi ông người Đức này bước xuống khỏi chuyến tàu từ Marseilles.

“Dieuzy có ở đó không?”

“Có, thưa thủ trưởng,” Gourel nói. “Cậu ấy đang ở đây với ông người Đức.”

“Mang họ vào cho tôi.”

Lúc ấy, chuông điện thoại reo lên. Chính là Jean Doudeville, đang gọi từ bưu điện vùng Garches. Cuộc trao đổi khá ngắn gọn:

“Cậu đấy hả, Jean? Có tin gì không?”

“Có, thưa thủ trưởng, thiếu tá Parbury....”

“Sao?”

“Chúng tôi đã tìm ra hắn. Hắn đã trở thành một gã Tây Ban Nha và khiến màu da của mình sạm đi. Chúng tôi vừa thấy hắn. Hắn đang vào trong ngôi trường tình thương ở Garches. Hắn được cô gái trẻ tiếp đón... ngài biết rồi đấy, chính là cô gái quen biết Hoàng thân Sernine, Geneviève Ernemont.”

“Trời đất!”

Ngài Lenormand thả ống nghe xuống, vó lấy mũ, lao ra hành lang, gặp Dieuzy và ông người Đức, hét lên báo họ gặp mình trong phòng làm việc của ngài lúc sáu giờ, rồi vội vàng xuống cầu thang, theo sau bởi Gourel và hai thám tử mà ngài vó được trên đường, rồi chui vào một chiếc taxi:

“Tới Garches nhanh nhất có thể... mười franc cho anh!”

Ngài dừng xe trước công viên Villeneuve một chút, tại ngã rẽ dẫn tới ngôi trường. Jean Doudeville đang đợi ngài và lập tức kêu lên:

“Hắn chuồn mất rồi, cách đây mười phút, phía kia của con đường.”

“Một mình?”

“Không, cùng với cô gái.”

Ngài Lenormand nắm cổ áo Doudeville:



“Nhóc con! Cậu đã để hấn thoát! Đáng lẽ cậu phải... đáng lẽ cậu phải...”

“Thằng em của tôi đang bám theo hấn.”

“Chẳng ích lợi gì cả! Hấn sẽ chọc tiết thằng em của cậu. Cậu không phải là đối thủ của hấn, cả hai đứa cậu!”

Ngài tự mình cầm lái chiếc taxi, và lái thẳng vào con đường nhỏ, bắt chấp những muông rãnh và bụi rậm hai bên đường. Họ nhanh chóng nổi lên trên con đường làng dẫn tới một ngã năm. Ngài Lenormand không chần chừ chọn ngay con đường bên trái, đường Saint-Cucufa. Thực tế, tại đỉnh của con dốc chạy xuống cái hồ, họ gặp anh chàng Doudeville kia, cậu ta hét lên:

“Họ đang ở trong một cỗ xe ngựa... cách đây nửa dặm.”

Ngài chánh Thanh tra không dừng lại. Ngài phóng xe xuống con dốc, vội vã chạy dọc theo các khúc cua, lái vòng quanh cái hồ và bất ngờ thốt lên một tiếng kêu đặc thảng. Ngay trên đỉnh của ngọn đồi nhỏ trước mặt, ngài đã trông thấy cái mui xe.

Không may, ngài đã chọn nhầm đường và buộc phải lùi xe trở lại. Khi ngài tới được nơi những con đường rẽ nhánh, cỗ xe ngựa vẫn đứng yên ở đó. Và đột nhiên, khi đang thực hiện cú rẽ, ngài thấy một cô gái đang nhảy khỏi cỗ xe ngựa. Một gã đàn ông xuất hiện trên bậc cửa. Cô gái vươn tay ra. Hai tiếng nổ vang lên.

Rõ ràng cô ta đã ngã trượt, vì có một cái đầu nhìn quanh phía bên kia của cái mui xe và gã đàn ông, khi thấy bóng dáng của chiếc xe ô tô, đã quất cho con ngựa một roi cực mạnh khiến và nó bắt đầu phi nước đại. Ngay sau đó, một khúc cua của con đường che khuất cỗ xe ngựa khỏi tầm nhìn.

Ngài Lenormand hoàn thành cú rẽ của mình trong giây lát, lao như tên bắn lên thẳng con dốc, vượt qua cô gái mà không dừng lại và cua vòng một cách táo bạo. Ngài nhận thấy mình đang ở trên một con đường núi dốc đứng, đầy đá cuội, chạy xuống giữa những hàng cây rậm rạp và chỉ có thể đi thật chậm và cực kì cẩn thận.

Nhưng ngài sợ gì chứ! Cách hai mươi thước trước mặt, cỗ xe ngựa, một kiểu xe độc mã hai bánh, đang nhảy múa trên những hòn đá, được kéo hay đúng hơn là đang được ghìm lại bởi một con ngựa thừa biết

rằng chỉ cần đi thật cẩn thận, chậm rãi và không cần phải mạo hiểm. Chẳng có gì phải sợ; chuyện tẩu thoát là không thể.

Và hai chiếc xe cứ thế lắc lư xuống đồi. Có lúc, chúng gần nhau đến nỗi ngài Lenormand nghĩ tới việc xuống xe và chạy bộ cùng với người của mình. Nhưng ngài cảm giác được sự nguy hiểm khi đạp phanh trên một con đường dốc như vậy; và ngài tiếp tục, bám sát kẻ thù, như một con mồi mà người ta giữ trong tầm nhìn, trong tầm với....

“Ta tóm được hắn rồi, thủ trưởng, ta tóm được hắn rồi!” các thám tử lẩm bầm, bị kích động bởi tính chất không ngờ của cuộc truy đuổi.

Dưới chân đồi, lối đi trải ra thành một con đường chạy về phía sông Seine, về phía Bougival. Con ngựa, khi tới được đất bằng, bắt đầu chuyển sang nước kiệu, không vội vã và tiếp tục đi giữa đường.

Một cú xóc mạnh làm chiếc taxi rung chuyển. Dường như, thay vì lăn bằng bánh, nó đang tiến lên trước bằng những cú xóc nảy, như một con hươu non bị trúng tên, rồi trượt xuống theo sườn dốc, sẵn sàng đâm nát bất cứ thứ gì cản đường, nó bắt kịp cỗ xe ngựa, chạy ngang bằng với nó, rồi vượt qua nó....

Một tiếng nguyền rủa từ ngài Lenormand... những tiếng thét giận dữ.... Cỗ xe ngựa trống không!

Cỗ xe ngựa trống không. Con ngựa đã chạy tự do, với dây cương trên lưng, rõ ràng đang quay về cái chuồng ngựa của quán trọ nào đó trong vùng lân cận, nơi nó đã được thuê cho ngày hôm đó....

Cố nén cơn giận trong lòng, ngài chánh Thanh tra chỉ nói:

“Gã Thiếu tá ắt hẳn đã nhảy ra ngoài trong giây phút khi chúng ta mất tầm nhìn của cỗ xe ngựa, trên đỉnh của con dốc.”

“Chúng ta chỉ cần lùng sục trong rừng, thưa thủ trưởng, và chúng ta chắc chắn...”

“Sẽ trở về tay không. Lúc này tên khốn đó chắc chắn đã cao chạy xa bay rồi. Hắn không phải là loại người dễ bị tóm hai lần trong một ngày đâu. Ôi, chết tiệt, chết tiệt thật!”

Họ quay trở lại chỗ cô gái, thấy cô đang đi cùng Jacques Doudeville và dường như là không thể tồi tệ hơn vì cuộc phiêu lưu của mình. Ngài

Lenormand tự giới thiệu, đề nghị được đưa cô về nhà và ngay lập tức hỏi cô về gã Thiếu tá người Anh, Parbury.

Cô tỏ vẻ ngạc nhiên:

“Hắn ta không phải người Anh, cũng chẳng phải là một Thiếu tá; và tên hắn cũng chẳng phải là Parbury.”

“Vậy hắn tên là gì?”

“Juan Ribeira. Hắn là một người Tây Ban Nha được chính phủ của mình cử đến để nghiên cứu việc giảng dạy của các trường học ở Pháp.”

“Thế nào cũng được. Tên của hắn và quốc tịch của hắn chẳng quan trọng gì. Hắn là kẻ mà chúng tôi đang truy tìm. Cô quen hắn ta lâu chưa?”

“Chừng hai tuần lễ. Hắn ta đã nghe nói đến ngôi trường mà tôi thành lập ở Garches và hắn quan tâm đến những phương pháp của tôi đến mức đề nghị cho tôi một khoản trợ cấp hàng năm, với một điều kiện là thỉnh thoảng hắn có thể đến để theo dõi sự tiến bộ của các học trò của tôi. Tôi đã không thể từ chối....”

“Không, dĩ nhiên là không; nhưng đáng lẽ cô nên hỏi ý kiến của những người quen biết. Không phải Hoàng thân Sernine là một người bạn của cô sao? Ông ta là người có những lời khuyên đúng đắn.”

“Ồ, tôi hoàn toàn tin tưởng ngài ấy, nhưng hiện giờ ngài ấy đang ở nước ngoài.”

“Cô không biết địa chỉ của ông ta ư?”

“Không. Và, hơn nữa, tôi có thể nói gì với ngài ấy đây? Gã đàn ông đó đã cư xử rất tử tế. Mãi cho đến ngày hôm nay... Nhưng tôi không biết liệu...”

“Xin cứ nói thẳng, thưa cô. Cô cũng có thể tin tưởng vào tôi.”

“À, vừa rồi Ribeira tới. Hắn ta nói với tôi rằng hắn được cử đến bởi một vị phu nhân người Pháp đang có chuyến viếng thăm ngắn ở Bougival, rằng vị phu nhân này có một cô con gái nhỏ mà việc giáo dục của cô bé bà ta muốn giao phó cho tôi và bà ta muốn tôi tới gặp bà ta ngay. Chuyện đó có vẻ hoàn toàn tự nhiên. Và, vì ngày hôm nay là ngày

lễ và vì Ribeira đã thuê một cỗ xe ngựa đang đợi hắn ở cuối đường, nên tôi chẳng khó khăn gì khi nhận lời đi cùng.”

“Nhưng rốt cuộc mục đích của hắn là gì?”

Cô đỏ mặt và nói:

“Đơn giản là bắt cóc tôi. Hắn ta thú nhận với tôi sau nửa giờ....”

“Cô không biết chút gì về hắn ư?”

“Không”

“Hắn ta sống ở Paris ư?”

“Tôi cho là vậy.”

“Hắn đã từng viết thư cho cô chưa? Cô có tình cờ có một vài dòng viết tay của hắn, cái gì đấy hắn để lại, có thể làm manh mối cho chúng ta không?”

“Không có gì hết.... Ồ, khoan đã... nhưng tôi nghĩ cái đó chẳng quan trọng gì đâu....”

“Nói đi, nói đi... làm ơn....”

“À, cách đây hai ngày, hắn ta xin phép dùng máy đánh chữ của tôi; và hắn đã gõ, với sự khó khăn, vì hắn ta rõ ràng không quen, một bức thư mà tôi đã thấy địa chỉ một cách tình cờ.”

“Địa chỉ đó là gì?”

“Hắn đã soạn thư gửi tới tờ *Nhật báo* và dán tới gần hai mươi con tem vào cái phong bì.”

“Phải... rõ ràng là mục “*Tâm sự*” ngài Lenormand nói.

“Tôi có số báo ngày hôm nay đây, thưa thủ trưởng,” Gourel nói.

Ngài Lenormand giở tờ báo và nhìn vào trang thứ tám. Ngay sau đó, ngài giật nảy mình. Ngài đã đọc được mẩu tin sau đây, được in tóm tắt như thường lệ:

“*Gửi bất kỳ ai biết ông Steinweg. Người đăng tin muốn biết có phải ông ta đang ở Paris hoặc địa chỉ của ông ta. Trả lời ở mục này.*”

“Steinweg!” Gourel kêu lên. “Đó chính là tên của người đàn ông mà Dieuzy đã dẫn đến chỗ ngài!”

“Phải, phải,” ngài Lenormand tự nhủ, “đó chính là người mà ta đã chặn lá thư của ông ta gửi cho Kesselbach, người đã khiến Kesselbach lần theo Pierre Leduc.... Vậy là chúng cũng muốn những chi tiết về Pierre Leduc và quá khứ của hắn ta ư? Chúng, cũng đang mò mẫm trong bóng tối ư?...”

Ngài xoa tay: Steinweg đã nằm trong tay ngài. Không đây một giờ đồng hồ nữa, Steinweg sẽ phải mở miệng. Không đây một giờ đồng hồ nữa, bức màn u ám đã phủ lên ông và khiến cho vụ việc Kesselbach trở nên rối rắm và khó hiểu nhất mà ngài từng nắm trong tay: bức màn đó sẽ bị xé ra thành từng mảnh.

## CHƯƠNG VI

### NGÀI LENORMAND CHỊU THUA

**N**gài Lenormand quay lại phòng làm việc ở Sở cảnh sát vào lúc sáu giờ tối. Ngài lập tức cho gọi Dieuzy:

“Người đàn ông đó vẫn ở đây chứ?”

“Vâng, thưa thủ trưởng.”

“Cậu biết được gì về ông ta rồi?”

“Không nhiều lắm. Ông ta không nói một lời. Tôi đã nói với ông ta rằng theo một qui định mới, những người ngoại quốc bắt buộc phải khai báo tại Sở cảnh sát về mục đích và thời gian lưu trú có thể của họ tại Paris; rồi tôi mang ông ta về đây, tới phòng thư kí của ngài.”

“Tôi sẽ thăm vấn ông ta.”

Nhưng, đúng lúc đó, một tùy phái xuất hiện:

“Có một quý bà yêu cầu được gặp ngài ngay lập tức, thưa thủ trưởng.”

“Anh có danh thiếp của bà ta không?”

“Đây, thưa thủ trưởng.”

“Phu nhân Kesselbach! Mời bà ấy vào.”

Ngài băng qua phòng để tiếp đón vị góa phụ trẻ ở cửa và mời nàng vào ghế ngồi. Nàng vẫn mang cái vẻ mặt phiền muộn ấy, dáng vẻ ốm yếu và khí sắc vô cùng mệt nhọc biểu lộ sự đau khổ của cuộc đời nàng.

Nàng cầm một tờ *Nhật báo* trong tay và chỉ vào mục *Tâm sự* có đề cập đến Steinweg:

“Ông già Steinweg là một người bạn của chồng tôi,” nàng nói, “và tôi không nghi ngờ gì về việc ông ấy biết nhiều điều có ích.”

“Dieuzy,” ngài Lenormand nói, “mang người đang đợi vào đây... Sự viếng thăm của bà, thưa phu nhân, sẽ không vô ích. Tôi chỉ yêu cầu bà một điều, khi người đó vào đây, bà đừng nói gì cả.”

Cửa mở. Một người đàn ông xuất hiện, một ông già râu trắng kéo xuống tận cằm và khuôn mặt nhăn nheo với những nếp nhăn sâu, ăn vận tồi tàn và mang vẻ mặt hoảng hốt của những con người khốn khổ lang thang đây đó kiếm miếng ăn hàng ngày.

Ông ta đứng ở ngưỡng cửa, hấp háy mi mắt, nhìn chăm chăm vào ngài Lenormand, có vẻ bối rối bởi sự im lặng chào đón ông khi bước vào và xoay cái mũ trong hai bàn tay một cách ngượng nghịu.

Nhưng, bỗng nhiên, ông ta có vẻ sùng sốt, mắt ông ta mở to và ông ta lắp bắp:

“Phu nhân... phu nhân Kesselbach!”

Ông ta đã nhìn thấy người góa phụ trẻ. Và khi lấy lại được sự trầm lặng của mình, mỉm cười và rũ bỏ sự e thẹn, ông ta bước tới chỗ nàng và nói bằng một giọng Đức đặc sệt:

“Ôi, thật mừng quá!... Cuối cùng cũng tới!... Tôi đã nghĩ rằng mình không bao giờ... Tôi đã rất ngạc nhiên khi chẳng nhận được tin tức gì ở dưới đó cả... không một bức điện... Rudolf Kesselbach thân mến của chúng ta sao rồi?”

Vị phu nhân loạng choạng lùi lại, cứ như nàng bị đánh vào mặt, rồi lập tức sụp xuống một cái ghế và bắt đầu nức nở.

“Có chuyện gì vậy?... Ôi, có chuyện gì vậy?” Steinweg hỏi.

Ngài Lenormand xen vào:

“Thưa ông, tôi thấy là ông chẳng hề biết gì về những sự kiện đã xảy ra gần đây. Ông đã đi du ngoạn khá lâu phải không?”

“Vâng, ba tháng.... Tôi đã tới tận vùng Rand. Rồi tôi quay lại Capetown và viết thư cho Rudolf ở đó. Nhưng trên đường trở về nước bằng tuyến hàng hải Bờ Đông, tôi đã nhận một số việc ở Port Said. Tôi cho là Rudolf đã nhận được thư của tôi?”

“Ông ấy đang đi vắng. Tôi sẽ giải thích lí do vắng mặt của ông ta. Nhưng, trước tiên, có một điểm mà chúng tôi cần vài thông tin. Nó liên quan đến một người mà ông quen biết và thường đề cập đến trong những lần trao đổi với ông Kesselbach, với cái tên Pierre Leduc.”

“Pierre Leduc! Cái gì! Ai nói với ngài?”

Ông già cực kỳ sùng sốt.

Ông ta lại lấp bắp:

“Ai nói với ngài? Ai đã tiết lộ chuyện đó cho ngài biết...?”

“Chính ông Kesselbach.”

“Không bao giờ! Đó là một bí mật mà tôi chỉ nói riêng cho anh ta và Rudoft luôn giữ những bí mật của anh ta... đặc biệt là chuyện này...”

“Dù sao đi nữa, tuyệt đối cần thiết là ông nên trả lời những câu hỏi của chúng tôi. Hiện tại chúng tôi đang mở một cuộc điều tra về Pierre Leduc, chuyện chắc chắn trở thành một vấn đề nhức nhối ngay lập tức; và chỉ mình ông mới có thể khai sáng cho chúng tôi, vì ông Kesselbach không còn ở đây nữa.”

“Chà, vậy thì,” Steinweg la lên, dường như đã có quyết định, “ngài muốn gì?”

“Ông có quen biết Pierre Leduc không?”

“Tôi chưa bao giờ thấy anh ta, nhưng từ lâu tôi đã là người sở hữu một bí mật liên quan đến anh ta. Qua một loạt những biến cố mà tôi không cần phải đề cập đến và nhờ vào một chuỗi những may rủi, cuối cùng tôi đã nắm chắc rằng người đàn ông mà tôi muốn tìm đang sống một cuộc đời ăn chơi phóng đãng ở Paris và anh ta tự gọi mình là Pierre Leduc, cái tên không phải tên thật của anh ta.”

“Nhưng chính hẳn có biết tên thật của mình không?”

“Tôi đoán chừng là có.”

“Còn ông?”

“Có, tôi biết.”

“Chà, vậy hãy nói cho chúng tôi.”

Ông ta do dự; rồi nói một cách dũ dội:

“Tôi không thể,” ông ta nói. “Không, tôi không thể.”

“Tại sao?”

“Tôi không có quyền. Toàn bộ bí mật nằm ở đó. Khi tôi tiết lộ bí mật đó cho Rudolf, anh ta coi nó quan trọng đến mức đã bỏ ra một số tiền rất



lớn để mua sự im lặng của tôi và anh ta đã hứa hẹn với tôi cả một gia tài, một gia tài thực sự, vào cái ngày mà anh ta thành công, trước tiên trong việc tìm kiếm Pierre Leduc và, kể đến là sử dụng có hiệu quả cái bí mật ấy.” Ông ta cười một cách cay đắng. “Số tiền lớn đã tiêu tan. Tôi tới để xem cái gia tài của mình ra sao rồi.”

“Ông Kesselbach đã chết,” ngài chánh Thanh tra nói.

Steinweg nhảy dựng lên:

“Chết! Thật ư? Không, đó là một cái bẫy. Phu nhân Kesselbach, có đúng như vậy không?”

Nàng gật đầu.

Ông ta có vẻ bị giày vò bởi tiết lộ không ngờ đó; và cùng lúc, chắc hẳn là ông ta đã thấy đau đớn vô cùng, vì ông ta bắt đầu khóc:

“Rudolf tội nghiệp của tôi, tôi biết cậu ta từ khi cậu ta còn là một thằng bé.... Cậu ta thường đến chơi nhà tôi ở Augsburg.... Tôi rất quý cậu ta.” Rồi gọi phu nhân Kesselbach để chứng thực, “Và cậu ấy cũng quý tôi, phải vậy không, phu nhân Kesselbach? Chắc hẳn cậu ấy đã kể cho cô nghe... Bố già Steinweg, cậu ấy vẫn thường gọi tôi như thế.”

Ngài Lenormand tới gần ông ta và bằng cái giọng rõ ràng nhất của ngài:

“Nghe tôi đây,” ngài nói. “Kesselbach chết vì bị mưu sát.... Nào, hãy bình tĩnh... than vãn chẳng ích gì.... Tôi nói là, ông ta chết vì bị mưu sát, và tất cả những tình tiết của tội ác đều chỉ ra rằng hung thủ biết về kế hoạch nói trên. Có gì thuộc kế hoạch này có thể khiến ông liên tưởng đến... ?”

Steinweg đứng ngẩn người. Ông ta lắp bắp:

“Là lỗi của tôi.... Giá như tôi đừng gợi ý chuyện đó cho cậu ấy...”

Phu nhân Kesselbach tới gần ông ta, khẩn khoản:

“Ông có nghĩ rằng... ông có biết gì không?... Ôi, Steinweg, tôi van ông!...”

“Tôi không biết.... Tôi chưa nghĩ ra,” ông ta lẩm bẩm. “Tôi phải có thời gian suy nghĩ...”

“Hãy tập trung vào những mối quan hệ xung quanh Kesselbach,” ngài Lenormand nói. “Vào thời điểm đó không có ai tham gia vào những cuộc trao đổi của hai người ư? Có ai mà chính ông ta có thể tiết lộ bí mật không?”

“Không.”

“Nghĩ kĩ xem.”

Cả hai người kia, Dolores và ngài Lenormand đều hướng về ông ta, hồi hộp chờ đợi câu trả lời.

“Không,” ông ta nói, “Tôi không thấy...”

“Nghĩ kĩ đi nào,” ngài chánh Thanh tra nhắc lại. “Tên thánh và họ của hung thủ bắt đầu bằng một chữ L và một chữ M.”

“Một chữ L,” ông ta lặp lại. “Tôi không thấy... một chữ L... một chữ M...”

“Phải, những chữ viết tắt được mạ vàng trên góc của một cái hộp đựng thuốc lá thuộc về kẻ sát nhân.”

“Một cái hộp đựng thuốc lá ư?” Steinweg hỏi, đang cố nhớ lại.

“Một cái hộp bằng thép súng... có hai ngăn, ngăn nhỏ đựng giấy cuốn, ngăn kia đựng sợi thuốc. . .”

“Hai ngăn, hai ngăn,” Steinweg lặp lại, suy nghĩ của ông ta có vẻ bị kích thích bởi chi tiết đó. “Ngài không thể cho tôi xem nó ư?”

“Nó đây, đúng hơn là một bản sao y hệt,” ngài Lenormand nói, đưa cho ông ta một cái hộp đựng thuốc lá.

“Hả! Cái gì!” Steinweg nói, cầm cái hộp trong tay.

Ông ta nhìn cái hộp bằng cặp mắt đờ đẫn, xem xét nó, lật theo mọi hướng rồi đột nhiên kêu lên một tiếng, tiếng kêu của một người bỗng nảy ra một ý tưởng khủng khiếp. Và ông ta cứ đứng như thế, mặt tái mét, tay run rẩy, đôi mắt nhìn chằm chằm, hoang dại.

“Nói đi, nào, nói đi!” ngài Lenormand nói.

“Ôi,” ông ta nói, như thể người mù thấy được ánh sáng, “giờ thì tất cả mọi chuyện được giải thích!...”

“Nói đi, nói đi!”

Ông ta lão đảo băng qua phòng tới cửa sổ rồi quay lại và vội vàng tới chỗ ngài chánh Thanh tra:

“Thưa ngài, thưa ngài... hung thủ sát hại Rudolf... tôi sẽ cho ngài biết.... Được rồi...”

Ông ta đột ngột dừng lại.

“Sao?”

Có một sự im lặng.... Liệu cái tên của tên tội phạm ghê tởm có sắp sửa vang vọng qua sự im ắng tột cùng của căn phòng, giữa những bức tường đã từng nghe rất nhiều những lời buộc tội, rất nhiều những lời thú tội, hay không? Ngài Lenormand có cảm giác như thể ngài đang đứng bên miệng của một cái vực thẳm không đáy và như thể một giọng nói đang lớn dần về phía ngài... Chỉ một lát nữa thôi và ngài sẽ biết...

“Không,” Steinweg lẩm bẩm, “không, tôi không thể...”

“Ông vừa nói gì?” ngài chánh Thanh tra giận dữ la lên.

“Tôi nói là tôi không thể.”

“Nhưng ông không có quyền im lặng. Luật pháp yêu cầu ông phải nói.”

“Ngày mai.... Tôi sẽ nói vào ngày mai... Tôi phải có thời gian để suy nghĩ.... Ngày mai, tôi sẽ nói cho ngài tất cả những gì tôi biết về Pierre Leduc... tất cả những điều tôi giả định về cái hộp đựng thuốc lá đó.... Ngày mai, tôi hứa với ngài....”

Rõ ràng là ông ta có sự ngoan cố mà những nỗ lực mạnh mẽ nhất chống lại điều đó cũng không đem lại kết quả. Ngài Lenormand chịu thua:

“Được lắm. Tôi cho ông tới ngày mai, nhưng tôi cảnh báo ông rằng, nếu ngày mai mà ông vẫn không chịu nói, tôi sẽ buộc phải tới gặp ngài dự thẩm đấy.”

Ngài rung chuông và kéo thám tử Dieuzy sang một bên, nói:

“Đi với ông ta đến khách sạn... và ở lại đấy.... Tôi sẽ gửi cho cậu hai người.... Nhớ phải chú ý đấy. Sẽ có kẻ nào đấy tìm cách bắt giữ ông ta.”

Cậu thám tử rời đi cùng với Steinweg; còn ngài Lenormand, quay lại với phu nhân Kesselbach, người đã bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi cảnh tượng này, nói lời xin lỗi:

“Tôi thật sự lấy làm hối tiếc, thưa phu nhân.... Tôi có thể hiểu được phu nhân phải cảm thấy bối rối như thế nào....”

Ngài hỏi nàng về khoảng thời gian Kesselbach nối lại quan hệ với ông già Steinweg và mối quan hệ ấy kéo dài bao lâu. Nhưng nàng quá kiệt sức đến nỗi ngài không nài nỉ thêm nữa.

“Ngày mai tôi có phải quay lại đây không?” nàng hỏi.

“Không, không cần thiết. Tôi sẽ cho phu nhân biết tất cả những gì ông Steinweg nói. Để tôi tiễn phu nhân xuống xe nhé? Ba cái cầu thang này hơi dốc....”

Ngài mở cửa và nhường lối cho nàng. Ngay lúc ấy, có những tiếng la hét trong hành lang rồi mọi người chạy tới, các thám tử đang làm nhiệm vụ, những người tùy phái, các thư ký:

“Thủ trưởng! Thủ trưởng!”

“Có chuyện gì?”

“Dieuzy!...”

“Cậu ta vừa mới đi khỏi đây cơ mà....”

“Người ta thấy cậu ấy trên cầu thang....”

“Không chết chứ?...”

“Không, bị choáng, ngất xỉu....”

“Còn người đàn ông... người đàn ông đi cùng với cậu ta... ông già Steinweg?”

“Ông ta đã biến mất....”

“Mẹ kiếp!”

Ngài vội vàng chạy dọc hành lang và xuống cầu thang, nơi ngài thấy Dieuzy đang nằm trên chiếu nghỉ tầng một, vây quanh bởi những người đang chăm sóc cho anh ta.

Ngài thấy Gourel đang đi lên lại.

“Ôi, Gourel, cậu vừa xuống cầu thang phải không? Có đi ngang qua ai không?”

“Không, thưa thủ trưởng....”

Nhưng Dieuzy đã tỉnh lại và hầu như trước khi mở mắt, anh ta lầm bầm:

“Ở đây, trên chiếu nghỉ, cái cửa nhỏ....”

“Ôi, chết tiệt, cửa Phòng xử án số 7!”<sup>[4]</sup> ngài chánh Thanh tra hét lên. “Không phải ta đã bảo là phải đóng nó lại rồi ư?... Chắc chắn sớm muộn gì thì...” Ngài cầm lấy tay nắm cửa. “Ồ, dĩ nhiên rồi! Bây giờ thì cánh cửa bị chốt ở phía bên kia!”

Cánh cửa được lắp kính một phần. Ngài dùng báng súng đập vỡ nó, kéo cái chốt rồi bảo Gourel:

“Chạy theo đường này đến lối ra ở quảng trường Dauphine.”

Ngài quay trở lại với Dieuzy:

“Nào, Dieuzy, cho tôi biết. Làm sao cậu lại để mình thành ra thế này?”

“Một cú đánh vào lõm thượng vị, thưa thủ trưởng.”

“Một cú ư? Từ ông già đó ư?... Sao có thể, ông ta đứng còn không vững!”

“Không phải ông già, thưa thủ trưởng, mà là một kẻ khác, kẻ đã tới lui trong hành lang khi Steinweg đang ở cùng với ngài và đi theo chúng tôi như thể hắn cũng đang đi ra ngoài.... Khi chúng tôi vừa tới chỗ này, hắn hỏi xin tôi một mồi lửa.... Tôi tìm hộp diêm... Rồi hắn phang cho tôi một cú vào dạ dày... Tôi gục xuống, và khi tôi gục xuống, tôi nghĩ rằng mình đã thấy hắn mở cánh cửa đó và lôi ông già đi cùng....”

---

[4] Kể từ lúc ngài Lenormand tòi khỏi Ban Điều tra, hai tên tội phạm khác đã tẩu thoát qua cùng một cánh cửa đó sau khi hạ gục các sĩ quan có nhiệm vụ canh giữ bọn chúng. Cảnh sát giấu kín cả hai vụ việc. Tuy nhiên sẽ rất dễ dàng, nếu cái lối thông ấy là cực kì cần thiết, để gỡ bỏ cái chốt vô dụng ở phía bên kia cánh cửa, thứ cho phép kẻ đào tẩu triệt tiêu hết mọi sự truy đuổi và chuồn đi một cách nhẹ nhàng thông qua hành lang dẫn tới Phòng xử án số 7 và qua hành lang của phòng Chánh Án .

“Cậu sẽ nhận ra hấn ta lần nữa chứ?”

“Ồ vâng, thưa thủ trưởng... hấn là một tay rất khỏe, da ngăm đen... một người miền Nam hay đại loại thế, đó là điều chắc chắn...”

“Ribeira,” ngài Lenormand gầm gừ. “Luôn là Ribeira!... Ribeira, biệt danh là Parbury.... Ôi, tên vô lại láo xược! Hấn sợ những điều ông già Steinweg sẽ nói ra... và đến bắt ông ta đi ngay dưới mũi ta!”

Rồi ngài dậm chân một cách giận dữ, “Nhưng, chết tiệt, làm sao mà hấn biết được Steinweg đang ở đây, tên dê tiện! Chỉ mới bốn giờ đồng hồ trước ta đang rượt đuổi hấn ở rừng Saint-Cucufa... thế mà bây giờ hấn đã có mặt ở đây!... Làm sao hấn biết?... Người ta sẽ nghĩ rằng hấn đi guốc trong bụng ta mất!...”

Ngài ở trong một cơn mơ mà dường như ngài chẳng nghe và chẳng thấy gì hết. Phu nhân Kesselbach, người đi qua vào lúc ấy, cúi chào mà không được sự đáp lễ của ngài.

Nhưng tiếng bước chân trong hành lang kéo ngài ra khỏi giấc mộng của mình.

“Cuối cùng cũng tới, cậu đẩy há, Gourel?”

“Tôi đã phát hiện được sự việc diễn ra như thế nào rồi, thưa thủ trưởng,” Gourel nói, thờ hớn hển. “Bọn chúng gồm hai tên. Chúng đi theo lối này ra quảng trường Dauphine. Ở đó có một chiếc ô tô đang đợi chúng. Trong xe có hai tên: một tên là gã đàn ông vận đồ đen, đội mũ mềm kéo xuống sát mắt...”

“Chính là hấn,” ngài Lenormand lẩm bẫm, “chính là kẻ sát nhân, đồng bọn của Ribeira, Parbury. Tên kia là ai?”

“Một phụ nữ, một phụ nữ không đội mũ, có thể là một ả hầu gái... Trông ưà nhìn, tôi nghe nói vậy, tóc đỏ.”

“Hả, gì cơ! Cậu nói là ả ta tóc đỏ?”

“Vâng.”

Ngài Lenormand quay người lại bằng một cú nhảy, chạy xuống cầu thang bốn bậc một, vội vã băng qua sân và ra ngoài Trụ sở chính.

“Dừng lại!” ngài hét lên.

Một cỗ xe song mã mui trần bốn bánh đang sắp sửa rời đi. Đó là xe ngựa của phu nhân Kesselbach. Người đánh xe nghe thấy và ghìm cương những con ngựa lại. Ngài Lenormand nhảy lên xe:

“Nghìn lần tha lỗi cho tôi, thưa phu nhân, nhưng tôi không thể hành động mà không có sự giúp đỡ của bà. Tôi sẽ xin phép bà để tôi đi cùng.... Nhưng chúng ta phải mau chóng hành động.... Gourel, taxi của ta đâu?”

“Tôi cho nó đi mất rồi, thưa thủ trưởng.”

“Vậy thì, kiếm một cái khác, nhanh lên!” . . .

Toàn bộ đám người chạy đi theo các hướng khác nhau. Nhưng phải mười phút trôi qua mới có người quay trở lại với một chiếc xe. Ngài Lenormand đang sôi sục vì mất kiên nhẫn. Phu nhân Kesselbach, đang đứng trên vỉa hè, quay qua quay lại với lọ muối ngửi trên tay.

Cuối cùng họ cũng lên xe.

“Gourel, lên ngồi cạnh tài xế và đi thẳng đến Garches.”

“Tới nhà của tôi ư?” Dolores ngạc nhiên hỏi.

Ngài không trả lời. Ngài chồm người ra khỏi cửa xe, vẫy tờ giấy phép, giải thích cho người cảnh sát đang điều khiển giao thông trên những con đường rằng mình là ai. Cuối cùng, khi họ tới công viên Cours-la-Reine, ngài ngồi xuống và nói:

“Tôi cầu xin phu nhân, thưa phu nhân, hãy trả lời rõ ràng cho những câu hỏi của tôi. Có phải bà mới gặp cô Geneviève Ernemont, vào khoảng bốn giờ không?”

“Geneviève ư?... Vâng.... Lúc đó tôi đang thay đồ để chuẩn bị ra ngoài.”

“Có phải cô ấy cho bà biết mục quảng cáo về ông Steinweg trên tờ *Nhật báo* không?”

“Đúng vậy.”

“Và chuyện đó khiến bà tới gặp tôi?”

“Vâng.”

“Bà có ở một mình khi gặp cô Ernemont không?”

“Tôi thề là tôi không biết... Tại sao?”

“Cố nhớ lại xem. Có mặt người hầu nào không?”

“Có lẽ là có... vì tôi đang mặc đồ...”

“Tên của họ là gì?”

“Suzanne và Gertrude.”

“Một người trong bọn họ có tóc đỏ, đúng không?”

“Phải, là Gertrude.”

“Bà biết cô ta lâu chưa?”

“Chị em của cô ấy... và Gertrude cũng vậy, đã ở bên cạnh tôi nhiều năm. Cô ấy là hiện thân của sự tận tụy và thật thà...”

“Tóm lại là bà sẽ đảm bảo cho cô ta?”

“Ồ, chắc chắn!”

“Được lắm... được lắm.”

Lúc đó đã là bảy giờ rưỡi và ánh mặt trời đã bắt đầu nhạt dần khi chiếc taxi tới *Ấn trang cho các quý bà*. Để mặc những người đi cùng, ngài chánh Thanh tra lao vào ngôi nhà của người gác cổng:

“Cô hầu gái của phu nhân Kesselbach vừa mới vào nhà, đúng không?”

“Ngài muốn hỏi cô hầu gái nào?”

“Gertrude, một trong hai chị em.”

“Nhưng Gertrude không thể ra ngoài được, thưa ngài. Chúng tôi không thấy cô ấy đi ra.”

“Vẫn có ai đó vừa đi vào chứ.”

“Không, thưa ngài, chúng tôi đã không mở cửa cho ai từ lúc, để tôi xem nào, sáu giờ tối nay.”

“Không có lối ra nào khác ngoài cái cổng này ư?”

“Không. Những bức tường bao quanh điền trang này ở tất cả các mặt và chúng rất cao....”



“Phu nhân Kesselbach, chúng ta sẽ vào nhà của bà, xin vui lòng.”

Cả ba người cùng đi. Phu nhân Kesselbach, không có chìa khóa liền rung chuông. Cửa được mở bởi Suzanne, người chị em kia.

“Gertrude có trong nhà không?” phu nhân Kesselbach hỏi.

“Có, thưa phu nhân, ở trong phòng của nó.”

“Vui lòng cho gọi cô ấy xuống,” ngài chánh Thanh tra nói.

Một lúc sau, Gertrude đi xuống cầu thang, trông rất lôi cuốn và hấp dẫn trong chiếc tạp dề thêu màu trắng của mình.

Quả thực, cô ta có một khuôn mặt khá xinh xắn, cùng mái tóc đỏ.

Ngài Lenormand nhìn cô ta một lúc lâu mà không nói gì, như thể ngài đang cố đọc những gì nằm sau cặp mắt ngây thơ ấy.

Ngài không hỏi cô ta câu gì. Một phút sau, ngài nhẹ nhàng nói:

“Xong rồi, cảm ơn cô. Đi nào, Gourel.”

Ngài ra ngoài cùng với cậu trung sĩ, rồi khi họ men theo những lối đi tối tăm của khu vườn, ngài lập tức nói:

“Chính là cô ta!”

“Ngài nghĩ vậy ư, thưa thủ trưởng? Cô ta trông rất điềm tĩnh!”

“Quá điềm tĩnh. Người khác thì sẽ ngạc nhiên, sẽ thắc mắc tại sao tôi lại cho gọi họ. Nhưng cô ta thì không! Không có gì ngoài nỗ lực tập trung của một khuôn mặt nhất quyết cười bằng mọi giá. Có điều, ta thấy một giọt mồ hôi chảy xuống từ thái dương dọc theo tai của cô ta.”

“Như vậy thì... ?

“Như vậy thì mọi chuyện trở nên rõ ràng. Gertrude cùng một bọn với hai tên vô lại đang rình mò quanh vụ Kesselbach, để khám phá và thực hiện cái kế hoạch nổi tiếng, hoặc để chiếm đoạt gia tài bạc triệu của cô góa phụ. Rõ ràng, người chị em kia cũng dự phần vào mưu đồ ấy. Vào lúc bốn giờ, Gertrude, tìm hiểu được rằng ta biết về mẫu quảng cáo trên tờ *Nhật báo*, lợi dụng sự vắng mặt của bà chủ, đã nhanh chóng tới Paris, tìm Ribeira và tên đội mũ mềm rồi kéo chúng tới Tòa án, nơi Ribeira sát nhập ông già Steinweg cho những mục đích của hắn.”

Ngài ngẫm nghĩ rồi kết luận:

“Tất cả những điều này chúng mình, thứ nhất, tầm quan trọng mà chúng đặt ra với Steinweg và sự sợ hãi của chúng với những điều ông ta có thể tiết lộ; thứ hai, là một âm mưu thực sự đang được ngấm ngầm bày ra quanh phu nhân Kesselbach; thứ ba, là ta không có thời gian để lãng phí, vì cái âm mưu ấy đã đến lúc chín muồi.”

“Được lắm,” Gourel nói, “nhưng vẫn còn một chuyện chưa giải thích được. Làm sao Gertrude có thể ra khỏi khu vườn lúc này chúng ta đang đứng rồi đi vào lại, mà người gác cổng cùng với vợ của ông ta không hề hay biết?”

“Nhờ một lối đi bí mật mà mấy thằng xỏ lá ấy chắc hẳn đã nghĩ ra gần đây.”

“Và rõ ràng, là nó kết thúc ở ngôi nhà của phu nhân Kesselbach,” Gourel nói.

“Đúng, có lẽ vậy,” ngài Lenormand nói, “có lẽ... Nhưng ta có một ý khác.”

Họ men theo bờ tường. Đó là một đêm khá sáng sủa; và mặc dù hai cái dáng người của họ hầu như không thể phân biệt được, họ vẫn có thể nhìn thấy rõ ràng để kiểm tra những tảng đá của những bức tường và nhận thấy rằng không có sự xâm phạm nào được thực hiện, dù khéo léo đến đâu chăng nữa.

“Rất có khả năng là một cái thang?” Gourel gợi ý.

“Không, bởi vì Gertrude có thể ra ngoài giữa ban ngày ban mặt. Cái lối ăn thông theo kiểu mà ta muốn nói rõ ràng không thể kết thúc ở bên ngoài những ngôi nhà. Lối vào phải được che dấu bởi một công trình nào đó đã tồn tại.”

“Chỉ có bốn căn nhà vườn,” Gourel phản bác, “và tất cả đều có người ở.”

“Cậu thôi đi cho tôi: căn nhà thứ ba, Pavillon Hortense, không có ai ở.”

“Ai bảo với ngài như vậy?”

“Người gác cổng. Phu nhân Kesselbach đã thuê căn nhà này, sát căn nhà của bà ấy, vì sợ tiếng ồn. Ai biết được rằng bà ấy làm như vậy không phải là do Gertrude xui khiến?”

Ngài đi vòng quanh ngôi nhà vừa nói tới. Các cửa chớp đều đóng. Ngài kéo chốt cửa, hi vọng có thể mở; cánh cửa mở ra.

“Chà, Gourel này, tôi nghĩ chúng ta trúng mánh rồi! Vào trong đi. Bật cái đèn lồng của cậu lên.... Ồ, tiền sảnh... phòng khách... phòng ăn... chẳng ích gì. Chắc hẳn phải có một tầng hầm, vì căn bếp không nằm ở tầng này.”

“Lối này, thưa thủ trưởng... cầu thang bếp ở đây.”

Họ đi xuống một căn bếp khá rộng, chất đầy ghế mây và kệ cắm hoa. Bên cạnh đó là một phòng giặt là, cũng được dùng làm kho chứa đồ, và ở đó phô bày cùng một cảnh tượng lộn xộn của những đồ vật được chất đống cái nọ chồng lên cái kia.

“Cái thứ sáng bóng dưới kia là gì vậy, thưa thủ trưởng?”

Gourel cúi xuống và nhặt lên một cây ghim bằng đồng, một đầu được gắn một viên ngọc trai giả.

“Viên ngọc vẫn còn khá sáng bóng,” ngài Lenormand nói, “chuyện sẽ không thể xảy ra nếu nó đã nằm trong cái kho này một thời gian dài. Gertrude đã đi qua lối này, Gourel ạ.”

Gourel bắt đầu xô đổ một chồng lớn những thùng rượu rỗng, mấy cái bàn viết và những cái bàn cũ vứt đi.

“Cậu đang phí phạm thời gian đấy,” ngài Lenormand nói. “Nếu lối ra nằm ở đó, làm sao cô ta có đủ thời gian, trước là để di chuyển tất cả những thứ đó rồi sau là đặt chúng lại chỗ cũ? Nhìn đây, đây là một cái cửa chớp không được dùng đến, mà chẳng có lí do hợp lí nào để bị đóng chặt vào tường bằng những cái đinh như vậy cả. Kéo nó ra.”

Gourel làm như được bảo. Phía sau cái cửa chớp, bức tường trũng vào. Bằng ánh sáng của cái đèn lồng, họ thấy một đường hầm chạy xuống dưới.

“Ta đã đúng,” ngài Lenormand nói. “Cái lối đi bí mật này mới có gần đây thôi. Cậu thấy đấy, đó là một công việc được thực hiện một cách vội vàng, và không có ý định sử dụng lâu dài.... Không cần xây.... Cứ một quãng lại có hai tấm ván đặt chéo hình chữ thập, với một thanh rầm làm mái; và tất cả chỉ có thế. Nó sẽ trụ vững lâu nhất có thể: đủ chắc chắn, trong mọi tình huống, cho một mục đích rõ ràng, có thể nói là...”

“Có thể nói là gì, thưa thủ trưởng?”

“À, trước hết là cho phép chuyện đi về giữa Gertrude và đồng bọn của cô ta... và sau đó, một ngày nào đó, một ngày nào đó sớm thôi, cho phép việc bắt cóc, hay đúng hơn, là sự biến mất hoàn toàn kì lạ, không thể hiểu nổi của phu nhân Kesselbach.”

Họ tiến tới một cách thận trọng, để không đụng phải những thanh rào nào đó trông không được an toàn cho lắm. Có thể ngay lập tức thấy rõ ràng rằng đường hầm này phải dài hơn nhiều so với khoảng cách nhiều nhất năm mươi thước ngăn cách giữa căn nhà và rìa của khu vườn. Do đó, chắc chắn nó phải kết thúc ở một khoảng cách khá xa tính từ những bức tường và vượt quá con đường chạy dọc khu đất.

“Không phải chúng ta đang đi về phía Villeneuve và cái hồ đấy chứ?” Gourel hỏi.

“Hoàn toàn không, cái lối kia ở đằng sau,” ngài Lenormand tuyên bố.

Đường hầm hơi dốc xuống. Có một cái bậc, rồi một cái bậc khác; rồi họ đổi hướng sang bên phải. Ngay lập tức họ đụng phải một cánh cửa được gắn vào một cái khung bằng gạch vụn, trát xi măng cẩn thận. Ngài Lenormand đẩy cửa và nó mở ra.

“Đợi đã, Gourel,” ngài dừng lại, nói. “Thử nghĩ xem... Có lẽ tốt hơn chúng ta nên quay lại.”

“Tại sao ạ?”

“Chúng ta phải suy nghĩ rằng Ribeira sẽ đoán trước được mỗi đe dọa và giả định rằng hẳn ta đã lên những phương án đề phòng, trong trường hợp đường hầm bị phát hiện. Hiện nay hẳn biết rằng chúng ta đang lần theo dấu vết của hắn. Hắn biết rằng chúng ta đang sục sạo khu vườn. Chắc chắn hẳn đã thấy chúng ta vào căn nhà. Làm sao ta biết ngay lúc này hẳn không đặt một cái bẫy cho chúng ta chứ?”

“Chúng ta có hai người, thưa thủ trưởng.”

“Vậy giả sử chúng có hai mươi đứa thì sao?”

Ngài nhìn về phía trước. Đường hầm lại dốc lên, kết thúc bởi một cánh cửa khác, cách khoảng năm hoặc sáu thước.

“Chúng ta hãy đi tới chùng đó,” ngài nói. “Rồi tính tiếp”

Ngài vượt lên trước, theo sau bởi Gourel, ngài bảo anh ta để mở cái cửa thứ nhất, và bước về phía cái cửa kia, đỉnh ninh trong bụng là sẽ không đi xa hơn. Nhưng cái cửa thứ hai này đã bị đóng; và tuy cái khóa vẫn còn hoạt động, nhưng ngài không tài nào mở nó ra được.

“Cái cửa đã bị chốt,” ngài nói. “Chúng ta hãy lặng lẽ rút lui thôi. Điều quan trọng hơn là, khi ở bên ngoài, chỉ cần nhớ vị trí của đường hầm, ta có thể căn được một đường dọc theo nó để tìm cái lối ra kia.”

Bởi vậy, họ lùi bước trở lại cái cửa thứ nhất, khi đó Gourel, người đang đi trước, kêu lên một tiếng ngạc nhiên:

“Sao vậy nhỉ, nó đóng lại rồi!...”

“Cái gì? Ta đã bảo cậu để nó mở cơ mà!”

“Thì đúng là tôi đã để nó mở, thưa thủ trưởng, nhưng cánh cửa hẳn đã tự khép lại do sức nặng.”

“Không thể nào! Lẽ ra chúng ta phải nghe tiếng động chứ.”

“Vậy thì?...”

“Vậy thì... vậy thì... ta không biết...” Ngài tới gần cánh cửa. “Xem nào,... có một cái chìa khóa... vặn được không nhỉ? Được, vặn được. Nhưng hình như bị chốt ở bên kia.”

“Ai có thể chốt nó lại chứ?”

“Dĩ nhiên là bọn chúng! Ngay sau lưng chúng ta!... Có lẽ chúng có một đường hầm khác chạy bên trên cái này, kế bên nó... hoặc là chúng đã phục ở trong ngôi nhà trống.... Trong trường hợp nào đi nữa, thì chúng ta cũng đã sập bẫy....”

Ngài nổi điên với cái khóa, thọc con dao vào khe cửa, thử mọi phương cách và rồi, chẳng mấy chốc kiệt sức, nói:

“Chẳng làm được gì cả!”

“Cái gì, thưa thủ trưởng, không làm được gì ư? Trong trường hợp đó, chúng ta đã bị cho vào tròng!”

“Dám chắc là như vậy!” ngài Lenormand nói.

Họ quay sang cái cửa kia rồi lại quay trở lại với cái cửa thứ nhất. Cả hai đều chắc chắn, được làm bằng gỗ cứng, gia cố bằng những thanh dầm chữ thập... tóm lại, không thể bị phá.

“Chúng ta cần một cái rìu,” ngài chánh Thanh tra nói, “hoặc ít nhất, là một dụng cụ gì đó ra hồn... tương tự một con dao, với nó chúng ta có thể tìm cách chặt bỏ nơi có thể có cái chốt... nhưng chúng ta chẳng có cái gì hết....”

Ngài bỗng nhiên nổi cơn giận dữ và nhảy bổ vào cái chướng ngại vật, như thể ngài hi vọng tổng khứ được nó đi. Rồi, bất lực, nản lòng, ngài nói với Gourel:

“Nghe đây, chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ chuyện này trong một hoặc hai giờ nữa.... Tôi mệt mỏi quá rồi.... Tôi sẽ đi ngủ.... Trong thời gian đó cậu hãy canh chừng... và nếu chúng có tới tấn công chúng ta thì...”

“Ôi, nếu chúng đến, chúng ta sẽ được cứu, thưa thủ trưởng!” Gourel la lên, anh ta chắc hẳn sẽ được an ủi bằng một trận ẩu đả, dù cho sự chênh lệch lớn thế nào chẳng nữa.

Ngài Lenormand ngả lưng xuống đất. Chẳng mấy chốc, ngài thiếp đi.

\* \* \* \* \*

Lúc tỉnh dậy, ngài vẫn còn ngơ ngác một lúc, không hiểu chuyện gì; và ngài cũng tự hỏi không biết cái cảm giác khó chịu đang giày vò mình là cái gì.

“Gourel!” ngài gọi. “Nào! Gourel!”

Không có trả lời, ngài bật cây đèn lồng và thấy Gourel đang nằm bên cạnh, có vẻ như đang ngủ.

“Cảm giác khó chịu này là cái quái gì thế nhỉ?” ngài nghĩ. “Những co giật đều đặn... Ồ, còn sao nữa, dĩ nhiên rồi, ta đói bụng, có vậy thôi.... Ta đang đói gần chết! Mấy giờ rồi nhỉ?”

Đồng hồ của ngài chỉ bảy giờ hai mươi phút, nhưng ngài sực nhớ ra là mình chưa lên giây cho nó. Đồng hồ của Gourel cũng không chạy.

Gourel cũng thức dậy do ảnh hưởng của cùng sự khó chịu trong người, thú khiến họ nghĩ rằng giờ ăn sáng đã trôi qua rất lâu và họ đã ngủ cả ngày.

“Chân của tôi tê cóng hết cả rồi,” Gourel nói, “bàn chân thì có cảm giác như đã đứng trên băng vậy. Đúng là một cảm giác buồn cười!” Anh ta cúi xuống chà xát đôi chân rồi tiếp tục: “Sao thế này, không phải chân tôi đã đứng trên băng, mà là nước... Nhìn kia, thủ trưởng... có một vũng nước gần cái cửa thứ nhất...”

“Nước thấm qua thoi mà,” ngài Lenormand đáp. “Chúng ta sẽ quay lại cái cửa thứ hai; cậu có thể hong khô người...”

“Nhưng ngài định làm gì, thưa thủ trưởng?”

“Cậu nghĩ rằng tôi sẽ để cho mình bị chôn sống trong cái hầm này à?... Theo tôi biết thì không; tôi chưa già tới mức đó đâu... Vì cả hai cái cửa đều bị đóng, chúng ta hãy thử thoát ra qua những bức tường.”

Ngài lần lượt dỡ từng viên đá nằm trong tầm với, với hi vọng có thể mở một lối thoát khác hướng lên mặt đất. Nhưng công việc đó tốn thời gian và vất vả, đối với phần này của đường hầm, vì ngài nhận thấy rằng những viên đá được trát xi măng.

“Thủ trưởng... thủ trưởng,” Gourel thì thào, bằng một giọng nghèn nghèn

“Sao?”

“Ngài đang đứng trên đôi bàn chân ngập nước.”

“Vô lý!... Mà đúng thế thật!... Chà, không thể làm gì được nữa rồi... Tôi sẽ hong khô chúng dưới nắng.”

“Nhưng ngài không thấy gì sao?”

“Thấy gì?”

“Nó đang dâng lên, thưa thủ trưởng, nó đang dâng lên kia!...”

“Cái gì đang dâng lên?”

“Nước!...”

Ngài Lenormand cảm thấy rùng mình. Ngài bỗng hiểu ra. Đó không phải là một dòng nước nhỏ thấm qua một cách bình thường như ngài đã nghĩ, mà là một cơn lũ được chuẩn bị kỹ càng, bằng máy móc, bất khả kháng, bởi một hệ thống quý quái nào đó.

“Ôi, thằng vô lại!” ngài gầm gừ. “Ta mà tóm được hắn thì...!”

“Vâng, vâng, thưa thủ trưởng, nhưng trước tiên chúng ta phải thoát ra khỏi chuyện này đã.... Và theo như tôi thấy thì...”

Gourel có vẻ hoàn toàn suy sụp, không thể đưa ra ý kiến hay kế sách gì hết.

Ngài Lenormand quỳ xuống đất và tính toán tốc độ dâng lên của nước. Chùng một phần tư cánh cửa thứ nhất đã bị ngập; và nước đã chảy được nửa đường đến cánh cửa thứ hai.

“Nước dâng lên khá chậm, nhưng liên tục,” ngài nói “Trong vài giờ nữa nó sẽ lên quá đầu chúng ta.”

“Kinh khủng quá, thưa thủ trưởng, thật là kinh khủng!” Gourel rên rỉ.

“Ôi, nghe đây, đừng có khiến tôi phát ngán với những lời than vãn của cậu nữa, hiểu chưa? Cứ khóc nếu cậu thích, nhưng đừng để tôi nghe thấy!”

“Là cái đói khiến tôi rã rời, thưa thủ trưởng; đầu óc tôi cứ quay cuồng.”

“Cắn một cái vào bàn tay ấy!”

Đúng như Gourel đã nói, tình hình khá là khủng khiếp; và nếu như ngài Lenormand có ít nghị lực, ngài hẳn đã từ bỏ nỗ lực vô ích ấy. Có làm được gì không? Không thể hi vọng rằng Ribeira có lòng nhân từ mà thả họ ra. Cũng không thể hi vọng rằng anh em Doudeville sẽ giải cứu họ, bởi vì hai thám tử đó hoàn toàn không biết về sự tồn tại của đường hầm. Như vậy là chẳng còn hi vọng gì nữa... không có hi vọng nào ngoài hi vọng về một phép màu không thể xảy ra.

“Nào, nào,” ngài Lenormand nói, “chuyện này thật quá lỗ bịch. Chúng ta sẽ không chịu chết ở đây! Chết tiệt, phải có cái gì đó chứ!... Rọi đèn cho tôi, Gourel.”

Nhoài người về phía cánh cửa thứ hai, ngài kiểm tra nó từ trên xuống dưới, ở mọi góc cạnh. Có một cái chốt to tướng ở bên này, chắc bên kia có lẽ cũng như vậy. Ngài tháo mấy con vít bằng cái lưỡi dao của mình; và cái chốt rơi vào tay ngài.

“Tiếp theo là gì?” Gourel hỏi.



“Tiếp theo ư?” ngài nhắc lại. “Cái chốt này bằng sắt, khá dài và gần như nhọn một đầu. Chắc chắn là nó không được như một cái cuốc chim, nhưng có còn hơn không và...”

Không nói hết câu, ngài chọc cái dụng cụ đó vào mặt tường của đường hầm, cách một chút trước cái trụ bê tông gắn bản lề của cánh cửa đó. Như ngài mong đợi, khi vừa đào qua lớp xi măng và đá đầu tiên, ngài thấy đất mềm.

“Làm việc nào!” ngài la lên.

“Chắc chắn rồi, thưa thủ trưởng, nhưng ngài có thể giải thích...?”

“Đơn giản thôi. Ta muốn đào một lối thông quanh cái cột này, dài khoảng ba hoặc bốn thước, nó sẽ nối sang đường hầm phía bên kia cánh cửa và cho phép chúng ta thoát ra khỏi đây.”

“Nhưng sẽ mất hàng giờ, và trong lúc đó thì nước đang dâng lên.”

“Rọi đèn cho ta, Gourel.”

“Trong hai mươi phút, hoặc nhiều nhất nửa tiếng nữa, nước sẽ ngập tới bàn chân của chúng ta.”

“Rọi đèn cho tôi, Gourel.”

Ý tưởng của ngài Lenormand là đúng đắn và với một chút nỗ lực, bằng cách bới chỗ đất mà trước tiên ngài xới ra bằng cái dụng cụ của mình về phía ngài rồi đẩy xuống đường hầm, chẳng bao lâu ngài đã đào được một cái hố đủ rộng để chui vào.

“Tới lượt tôi, thưa thủ trưởng!” Gourel nói.

“A ha, tôi thấy là cậu quay lại với cuộc sống rồi đấy! Được rồi, làm đi! Cậu chỉ phải đào theo cái cột thôi.”

Lúc đó, nước đã lên đến mắt cá chân của họ. Liệu họ có đủ thời gian để hoàn thành công đã bắt đầu hay không?

Công việc trở nên khó khăn khi họ tiếp tục, vì chỗ đất mà họ đã đào ra nằm giữa lối đi của họ; và khi nằm sấp bên trong cái hố, họ buộc phải tranh thủ từng tí một để dọn dẹp những thứ rác rưởi gây trở ngại cho mình.

Sau hai giờ đồng hồ, công việc mới được chừng ba phần tư, nhưng lúc này nước đã ngập chân của họ. Thêm một giờ nữa và nó sẽ tới được miệng của cái hố mà họ đang đào. Và như vậy có nghĩa là dấu chấm hết!

Gourel, kiệt sức vì đói khát và thân hình thì quá to để có thể di chuyển thoải mái trong một lối đi không thể chặt hơn được nữa, đã bỏ cuộc. Anh ta không còn cựa quậy nữa, run rẩy với nỗi đau khổ khi nghĩ đến dòng nước lạnh lẽo đang từ từ nuốt chửng mình.

Về phần ngài Lenormand, ngài vẫn tiếp tục công việc với sự hăng hái không biết mệt mỏi. Đó là một công việc tẻ nhạt, công việc của loài kiến diễn ra trong bóng tối. Hai bàn tay của ngài rỉ máu. Ngài đang lả đi vì đói. Sự thiếu không khí khiến ngài khó thở; và thỉnh thoảng, những tiếng thở dài của Gourel nhắc nhở ngài về mối nguy khủng khiếp đang đe dọa ngài ở dưới đáy của cái hố.

Nhưng không gì có thể khiến ngài nản lòng, vì giờ đây ngài lại thấy trước mặt là những tảng đá được trát xi măng hình thành nên tường hầm. Đó là phần khó khăn nhất, nhưng kết thúc đang ở trong tầm tay.

“Nó đang dâng lên,” Gourel la lên, giọng nghẹn đi, “nó đang dâng lên!”

Ngài Lenormand nỗ lực gấp đôi. Bỗng nhiên, thân của cái chốt mà ngài đang dùng thọc vào khoảng không. Lối thông đã được đào xong. Bây giờ ngài chỉ cần phải mở rộng nó ra, chuyện trở nên đơn giản hơn nhiều một khi ngài có thể đẩy đất đá ra phía trước.

Gourel, phát điên vì sợ hãi, rú lên như một con thú đang giãy chết. Ngài Lenormand không thèm để ý đến cậu ta. Sự an toàn đang ở trong tầm tay.

Tuy nhiên, ngài có một chút lo lắng khi nhận thấy rằng, dựa vào tiếng roi của đất đá, phần này của đường hầm cũng bị ngập nước, đó là chuyện bình thường vì cánh cửa không thể nào tạo thành một vách ngăn đủ kín. Nhưng có hề gì! Lối ra đã thông thoáng. Một nỗ lực cuối cùng... và ngài qua được bên kia.

“Nào, Gourel,” ngài la lên, quay trở lại để đón người đồng hành.

Ngài lôi cậu ta, đang gần chết, bằng cách kéo cổ tay:

“Đi nào, đồ vụng về, tỉnh lại đi! Chúng ta được cứu rồi.”

“Ngài thực sự nghĩ như vậy à, thủ trưởng?... Nước lên đến ngực chúng ta rồi...”

“Đừng bận tâm, miễn là nó không lên quá miệng chúng ta... Cái đèn lồng của cậu đâu?”

“Nó hỏng rồi.”

“Không sao.” Ngài la lên sung sướng. “Một bậc... hai bậc!... Là một cái cầu thang.... Cuối cùng cũng được rồi!”

Họ thoát khỏi dòng nước, dòng nước đáng nguyên rửa suýt nữa đã nuốt chửng họ; và đó là một cảm giác sung sướng, một sự giải thoát cho linh hồn của họ.

“Dừng lại!” Lenormand nói.

Đầu của ngài đụng phải thứ gì đó. Vươn tay ra, ngài đẩy vào cái chướng ngại vật, nó lập tức nhường chỗ. Thì ra đó là cánh cửa của một cái cửa trập, và khi cái cửa trập này mở ra, ngài thấy mình đang ở trong một tầng hầm được chiếu sáng bởi ánh sáng êm dịu của trời đêm lọt qua một cái lỗ thông hơi.

Ngài đẩy cái cửa lại và trèo lên những bậc thang cuối cùng.

Rồi một cái khăn trùm phủ lên mắt ngài. Những cánh tay tóm lấy ngài. Ngài cảm thấy như mình bị quấn vào trong một tấm chăn, vào một cái gì đó như là cái bao tải, rồi bị trói bằng dây thừng.

“Bây giờ tới tên kia!” một giọng nói vang lên.

Chuyện tương tự chắc hẳn cũng được làm với Gourel; và cũng cái giọng đó nói:

“Nếu chúng kêu la, giết ngay lập tức. Có dao găm đó chưa?”

“Rồi.”

“Đi nào. Hai người, khiêng người này... hai người, khiêng người kia.... Không được bật đèn... cũng không được ồn ào... Đó sẽ là vấn đề nghiêm trọng đấy. Bọn chúng đã tìm kiếm trong khu vườn bên cạnh từ sáng nay... đã có mười hoặc mười lăm đứa bọn chúng gõ cửa hỏi thăm... Quay lại căn nhà đi Gertrude, và nếu có bất cứ chuyện gì, hãy gọi điện cho tôi ở Paris.”

Ngài Lenormand có cảm thấy mình bị nhấc bổng lên và mang đi, một lúc sau, ngài đã ở ngoài trời.

“Mang cái xe ngựa lại gần hơn đi,” một tiếng người nói.

Ngài Lenormand nghe thấy tiếng con ngựa và cái xe.

Ngài được đặt nằm lên vài tấm ván. Gourel được kéo lên bên cạnh ngài. Con ngựa bắt đầu đi nước kiệu.

Chuyến đi kéo dài khoảng nửa giờ.

“Dừng lại!” giọng nói ra lệnh. “Khiêng chúng xuống. Này, thằng đánh xe, quay xe lại để cái đuôi xe đụng vào lan can cầu.... Tốt... Không có thuyền bè gì trên sông chứ? Chắc không? Vậy thì đừng lãng phí thời gian nữa.... À, mà đã buộc đá vào người chúng chưa thế?”

“Rồi, đá lát via hè.”

“Vậy thì, ngay bây giờ! Hãy phó thác linh hồn mình cho Chúa, ngài Lenormand, và hãy cầu nguyện cho tôi, Parbury–Ribeira, được biết nhiều hơn với cái tên Nam tước Altenheim. Ngài sẵn sàng chưa? Được rồi chứ? Chà, vậy chúc ngài thượng lộ bình an, ngài Lenormand!”

Ngài Lenormand được đặt lên lan can. Kẻ nào đó đẩy ngài một cái. Ngài cảm thấy mình đang rơi vào không trung và ngài vẫn còn nghe cái giọng ấy cười khúc khích:

“Thượng lộ bình an nhé!”

\* \* \* \* \*

Mười giây sau đến lượt trung sĩ Gourel.

## CHƯƠNG VII

### PARBURY-RIBEIRA-ALTENHEIM

Mấy bé gái đang chơi đùa trong sân vườn, dưới sự trông nom của cô Charlotte, trợ lý mới của Geneviève. Phu nhân Ernemont ra ngoài phát cho chúng một vài cái bánh rồi quay trở lại căn phòng được dùng làm phòng khánh tiết và phòng khách, ngồi xuống bàn viết rồi bắt đầu sắp xếp giấy tờ và sổ sách.

Đột nhiên, bà cảm thấy sự hiện diện của một người lạ trong phòng. Bà hoảng hốt quay người lại:

“Là cậu!” bà la lên. “Cậu ở đâu ra vậy? Làm sao cậu vào đây được?”

“Suyt!” Hoàng thân Sernine nói. “Nghe tôi nói đây và đừng có lãng phí thời giờ: Geneviève đâu?”

“Đang ghé thăm phu nhân Kesselbach.”

“Lúc nào con bé có mặt ở đây?”

“Không sớm hơn một giờ nữa.”

“Vậy tôi sẽ để anh em Doudeville tới. Tôi có hẹn với họ. Geneviève thế nào?”

“Rất khỏe.

“Nó có thường xuyên gặp Pierre Leduc từ lúc tôi đi khỏi, cách đây mười ngày, hay không?”

“Ba lần; và nó sẽ gặp anh ta hôm nay ở chỗ của phu nhân Kesselbach, nó đã giới thiệu anh ta với phu nhân như cậu đã bảo. Có điều, tôi có thể nói ngay với cậu rằng tôi không đánh giá cao gã Pierre Leduc này của cậu. Geneviève tốt hơn nên tìm một anh chàng tốt bụng nào đó thuộc tầng lớp của nó. Một giáo viên chẳng hạn.”

“Bà điên rồi! Geneviève kết hôn với một giáo viên ư!”

“Ồ, nếu như anh đặt hạnh phúc của Geneviève lên hàng đầu....”

“Im đi, Victoire. Bà đang khiến tôi phát ngán với mấy cái chuyện vô vẩn của bà đấy. Tôi không có thời giờ lãng phí cho sự ủy mị đâu. Tôi

đang chơi một ván cờ; và tôi điều khiển người của mình mà không cần bận tâm họ nghĩ gì. Khi tôi thắng trận, tôi sẽ xem xét vấn đề là liệu quân mã Pierre Leduc, và quân hậu Geneviève, có phải lòng nhau hay không thôi.”

Bà ngắt lời anh:

“Cậu có nghe không? Một tiếng huýt sáo...”

“Đó là anh em Doudeville. Đi mang họ vào đây; và để mặc chúng tôi.”

Ngay khi hai anh em ở trong phòng, anh hỏi họ với sự chính xác thường ngày của mình:

“Tôi biết những gì mà báo chí đã nói đến về sự mất tích của ngài Lenormand và Gourel. Hai cậu có biết gì hơn không?”

“Không. Phó ban, ngài Weber, đã nắm quyền chỉ đạo vụ án. Chúng tôi đã tìm kiếm khu vườn của *Ấn trang* suốt tuần vừa qua; và không ai giải thích được làm cách nào mà họ biến mất. Toàn bộ lực lượng đang trong tình trạng kích động.... Chưa từng có ai chứng kiến việc... một Trưởng ban Điều tra biến mất mà không để lại dấu vết nào!”

“Còn hai ả hầu gái?”

“Gertrude đã biến mất. Người ta đang tìm kiếm ả ta.”

“Còn cô chị Suzanne?”

“Ngài Weber và ngài Formerie đã thăm vấn cô ta. Không có gì chống lại cô ta cả.”

“Đó là tất cả những gì hai anh cần nói với tôi à?”

“Ồ, không, còn những chuyện khác, những chuyện chúng tôi không nói với báo chí.”

Rồi họ mô tả lại những vụ việc có mặt ngài Lenormand hai ngày trước: chuyến viếng thăm ban đêm của hai tên lưu manh tới căn biệt thự của Pierre Leduc; ngày hôm sau, mưu toan bắt cóc Geneviève của Ribeira và cuộc truy đuổi xuyên qua rừng Saint-Cucufa; sự có mặt của ông già Steinweg, cuộc điều tra ông ta tại văn phòng của Ban Điều tra, cùng sự hiện diện của phu nhân Kesselbach, sự trốn thoát của ông ta khỏi Trụ sở....

“Và không ai biết những tình tiết đó ngoại trừ các cậu?”

“Dieuzy biết rõ về vụ việc của Steinweg: anh ta kể cho chúng tôi nghe.”

“Và người ta vẫn tin tưởng hai cậu ở Sở cảnh sát chứ?”

“Quá nhiều đến nỗi họ giao việc cho chúng tôi một cách công khai. Ngài Weber tỏ ra tin tưởng chúng tôi.”

“Coi nào,” Hoàng thân nói, “chưa phải là mất tất cả. Nếu ngài Lenormand đã hành động khinh suất, khiến ông ta phải trả giá bằng tính mạng của mình như tôi đã nghĩ, dù sao đi nữa, trước đó ông ta cũng đã thực hiện được một công việc hữu ích nào đó; và chúng ta chỉ cần phải tiếp tục nó. Kẻ thù đã đi trước chúng ta, nhưng chúng ta sẽ bắt kịp hắn.”

“Sẽ không phải là một công việc dễ dàng đâu, thưa thủ lĩnh.”

“Sao lại không chứ? Vấn đề chỉ là tìm lại ông già Steinweg, vì đáp án của câu đố đang nằm trong tay ông ta.”

“Phải, nhưng Ribeira đã giấu ông già Steinweg ở chỗ nào mới được?”

“Dĩ nhiên là ở chỗ của hắn.”

“Vậy thì chúng ta cần phải biết Ribeira đang ở chỗ nào.”

“À, đương nhiên!”

Anh cho họ giải tán rồi tới *Ấn trang*. Những chiếc ô tô đang đợi ngoài cửa và hai người đàn ông đang đi tới đi lui, trông như lính canh.

Trong vườn, gần nhà của phu nhân Kesselbach, anh thấy Geneviève đang ngồi trên một cái ghế dài cùng với Pierre Leduc và một người đàn ông chắc nịch đeo kính một mắt. Cả ba người đang nói chuyện và không ai trông thấy anh. Nhưng một vài người từ nhà bước ra: ngài Formerie, ngài Weber, một viên thư ký của ngài dự thẩm, và hai thám tử. Geneviève vào trong nhà và người đàn ông đeo kính đứng dậy, nói chuyện với ngài dự thẩm và Phó ban Điều tra, rồi chậm rãi đi cùng với họ.

Sernine tới bên cạnh cái ghế nơi Pierre Leduc đang ngồi và thì thầm:

“Đừng cử động, Pierre Leduc; là tôi đây.”

“Ông!... ông!...”

Đó là lần thứ ba chàng trai gặp Sernine kể từ cái đêm khủng khiếp ở Versailles; lần nào cũng khiến anh ta hoảng hốt.

“Cho tôi biết... cái gã đeo kính là ai?”

Pierre Leduc tái mặt và ấp úng. Sernine nhéo vào cánh tay anh ta:

“Trả lời tôi đi, đồ chết tiệt! Hắn là ai?”

“Nam tước Altenheim.”

“Hắn từ đâu tới?”

“Anh ta là một người bạn của ngài Kesselbach. Anh ta đến từ nước Áo cách đây sáu ngày, và đặt mình dưới sự sai khiến của phu nhân Kesselbach.”

Trong lúc ấy, các quan chức cảnh sát lẫn Nam tước Altenheim đã ra khỏi khu vườn.

Hoàng thân đứng dậy và quay về phía *Nhà của nữ hoàng*, tiếp tục nói:

“Gã Nam tước có hỏi anh nhiều không?”

“Có, rất nhiều. Anh ta quan tâm đến chuyện của tôi. Anh ta muốn giúp tôi tìm gia đình của mình. Anh ta muốn biết về những kí ức thời thơ ấu của tôi.”

“Và anh đã nói gì?”

“Không gì cả, bởi vì tôi không biết gì hết. Tôi có kí ức gì chứ? Ông đặt tôi vào vị trí của một người khác và tôi thậm chí không biết người đó là ai.”

“Ta cũng đâu hơn gì!” Hoàng thân cười thầm. “và đó chính là điều khiến cho trường hợp của anh trở nên độc đáo đấy.”

“Ôi, ông cười thật quá dễ dàng... lúc nào ông cũng cười!... Còn tôi thì đang bắt đầu thấy phát ngán rồi... Tôi bị dính vào một đống những chuyện bực mình... chưa kể đến sự nguy hiểm mà tôi phải chịu khi giả danh một kẻ không phải mình.”

“Ý anh là gì... khi nói mình không phải? Anh đích thị là một Công tước cũng như tôi là một Hoàng thân... có lẽ còn hơn thế nữa... Ngoài ra, nếu anh không phải là một Công tước, hãy nhanh chóng trở thành



một vị Công tước đi, chết tiệt! Geneviève không thể kết hôn với ai ngoài một Công tước! Nhìn cô ta đi: không đáng để anh bán linh hồn mình hay sao?”

Anh thậm chí không nhìn Leduc, cũng chẳng cần quan tâm anh ta nghĩ gì. Lúc này, họ đã tới căn nhà; và Geneviève xuất hiện ở chân cầu thang, mỉm cười duyên dáng:

“VẬY là ngài đã về rồi đấy à?” cô nói với Hoàng thân. “Ồi, đúng là một chuyện tốt! Tôi thấy rất vui... Ngài có muốn gặp chị Dolores không?”

Một lúc sau, cô dẫn anh vào phòng của phu nhân Kesselbach. Hoàng thân thấy sững sốt. Dolores trông xanh xao và gầy gò hơn so với cái ngày anh gặp nàng lần cuối. Nằm trên một cái sofa, phủ lên người những món đồ trắng, nàng trông như một người bệnh đã thôi đấu tranh chống lại cái chết. Đối với nàng, nàng đã ngừng đấu tranh với cuộc đời, với cái định mệnh đang chôn vùi nàng bằng những cú đòn của nó.

Sernine chăm chú nhìn nàng với lòng xót thương sâu sắc và một cảm xúc mà anh không cố che đậy. Nàng cảm ơn anh vì sự cảm thông mà anh dành cho nàng. Nàng cũng nói về Nam tước Altenheim, bằng những lời lẽ thân thiện.

“Bà quen biết anh ta từ trước ư?” anh hỏi.

“Vâng, qua cái tên, và nhờ vào sự thân thiết của anh ta với chồng tôi.”

“Tôi đã từng gặp một người tên là Altenheim sống ở đường Rivoli. Bà có nghĩ rằng đó là cùng một người không?”

“Ồ không đâu, người này sống ở... Thực ra là tôi hoàn toàn không biết; anh ta đã cho tôi địa chỉ, nhưng tôi không nghĩ là mình nhớ nó....”

Sau một vài phút nói chuyện, Sernine cáo lui. Geneviève đang đợi anh ở trong tiền sảnh:

“Tôi muốn nói chuyện với ngài,” cô tha thiết nói, “về một vấn đề nghiêm túc... Ngài đã thấy hắn chưa?”

“Ai cơ?”

“Nam tước Altenheim.... Nhưng đó không phải là tên của hấn ta... hay, ít ra, hấn có một cái tên khác... tôi nhận ra hấn. . . hấn ta không biết điều đó.”

Cô kéo anh ra ngoài rồi tiếp tục đi với cực kì kích động.

“Bình tĩnh nào, Geneviève....”

“Hấn chính là kẻ đã cố bắt cóc tôi... Nếu không nhờ ngài Lenormand tội nghiệp, có lẽ tôi đã bị bắt đi rồi... Nào, ngài phải biết chứ, vì cái gì ngài cũng biết cơ mà....”

“Vậy tên thật của hấn ta là...”

“Ribeira.”

“Cô chắc chứ?”

“Cho dù hấn có thay đổi diện mạo, thay đổi giọng nói, thay đổi điệu bộ thế nào thì tôi cũng vẫn nhận ra hấn ngay, bởi sự ghê sợ mà hấn gây ra cho tôi. Nhưng tôi đã không nói gì hết... cho đến lúc ngài trở về.”

“Cô cũng không nói gì với phu nhân Kesselbach chứ?”

“Không. Chị ấy có vẻ quá vui mừng khi gặp một người bạn của chồng. Nhưng ngài sẽ nói với chị ấy về chuyện đó nhé? Ngài sẽ bảo vệ chị ấy... Tôi không biết hấn ta đang âm mưu chuyện gì chống lại chị ấy, và với tôi. Giờ thì ngài Lenormand không còn ở đây nữa, hấn không có gì phải sợ nữa, hấn sẽ làm theo ý muốn của hấn. Ai có thể lột mặt nạ của hấn đây?”

“Tôi có thể. Tôi sẽ gánh vác mọi chuyện. Nhưng không được tiết lộ với bất kì ai.”

Họ đã đi đến nhà của người gác cổng. Cổng mở. Hoàng thân nói:

“Tạm biệt, Geneviève, hãy giữ cho đầu óc được thoái mái. Đã có tôi ở đây rồi.”

Anh đóng cổng, quay người và nhẹ nhàng bước đi. Đứng đối diện với anh là một người đàn ông đeo kính, Nam tước Altenheim, với cái đầu ngẩng lên, đôi vai rộng và thân hình khỏe mạnh.

Họ im lặng nhìn nhau chừng hai ba giây. Gã Nam tước mỉm cười.

Rồi gã Nam tước nói:

“Tôi đang đợi ông đấy, Lupin.”

Mặc dù khá tự chủ, Sernine vẫn cảm thấy rùng mình khắp cả người. Anh đang chuẩn bị để lật mặt nạ kẻ địch của mình, thì kẻ địch của anh đã lật mặt anh trước. Và cùng lúc, kẻ địch đó đã chấp nhận trận đấu một cách liêu lĩnh, tro tráo, như thể hẳn cảm thấy chắc thắng. Đó là một hành động huênh hoang và chẳng thể hiện chút gì gọi là gan dạ cả.

Hai người đàn ông, thù địch với nhau một cách mãnh liệt, đánh giá đối thủ bằng cặp mắt của mình.

“Rồi sao?” Sernine hỏi.

“Rồi sao ư? Ông không nghĩ rằng chúng ta nên có dịp nào đó gặp nhau ư?”

“Tại sao?”

“Tôi muốn nói chuyện với ông.”

“Ngày nào thì tiện cho anh?”

“Ngày mai. Chúng ta hãy dùng bữa trưa với nhau tại nhà hàng.”

“Sao không phải ở chỗ của anh?”

“Ông không biết địa chỉ của tôi.”

“Có, tôi biết.”

Bằng một động tác mau lẹ, Hoàng thân rút một tờ báo đang thò ra khỏi túi của Altenheim, một tờ giấy vẫn còn ở trong lớp giấy bọc ngoài có đề địa chỉ, và nói:

“Số 29, Villa Dupont.”

“Khá lắm!” người kia nói. “Vậy chúng ta sẽ đồng ý với nhau, ngày mai, ở chỗ của tôi.”

“Ngày mai, ở chỗ của anh. Lúc mấy giờ?”

“Một giờ.”

“Tôi sẽ có mặt ở đó. Tạm biệt.”

Họ sắp bỏ đi. Altenheim dừng lại:

“Ồ, nói thêm một chút, Hoàng thân. Nhớ mang theo vũ khí.”

“Tại sao?”

“Tôi có bốn người hầu còn ông sẽ chỉ có một mình.”

“Tôi có những nắm đấm của mình rồi,” Sernine nói. “Chúng ta sẽ cân bằng thôi.”

Anh quay lưng và rồi gọi hân:

“Ồ, nói thêm một chút, Nam tước. Chuẩn bị thêm bốn người hầu nữa đi.”

“Tại sao?”

“Tôi vừa nghĩ lại rồi. Tôi sẽ mang theo cái roi da.”

\* \* \* \* \*

Chính xác vào lúc một giờ ngày hôm sau, một người đàn ông đánh xe qua cổng của nơi gọi là Villa Dupont, một con đường kín đáo thôn dã, yên bình, lối vào duy nhất nằm ở phố Pergolèse, ở gần đại lộ Bois.

Hai bên đường là những khu vườn và những ngôi nhà riêng xinh xắn; phía cuối đường là một hoa viên nhỏ với một ngôi nhà lớn, cũ kỹ, phía sau ngôi nhà là đường sắt chạy vòng quanh Paris. Tại đây, số 29, là nơi Nam tước Altenheim đang ở.

Sernine ném dây cương con ngựa của mình cho người giữ ngựa mà anh đã cử đi trước và nói:

“Mang nó trở lại đây lúc hai giờ rưỡi.”

Anh rung chuông. Cổng mở và anh bước tới những bậc thang của cửa chính, nơi anh được chào đón bởi hai gã đàn ông cao lớn mặc đồng phục, chúng dẫn anh vào một gian tiền sảnh rộng thênh thang, lạnh lẽo, không có bất kì đồ trang trí nào. Cánh cửa đóng sầm sau lưng anh; và mặc dù sự can đảm của anh là cực kì lớn và không thể khuất phục, anh vẫn trải qua một cảm giác khó chịu khi cảm thấy đơn độc, bị bao vây bởi kẻ thù trong một cái nhà tù biệt lập như thế.

“Hoàng thân Sernine đã đến.”

Phòng khánh tiết ở gần đó và anh được dẫn vào ngay.

“À, ông đây rồi, Hoàng thân thân mến!” gã Nam tước nói, đi về phía anh.

“Ông có tin là; Dominique, bữa trưa trong hai mươi phút nữa. Tối lúc đó đừng có làm phiền chúng tôi; ông có tin là, Hoàng thân thân mến, rằng tôi hầu như không mong gặp được ông?”

“Ồ, thật sao? Tại sao vậy?”

“Chà, lời tuyên chiến của ông sáng nay, quá rõ ràng đến nỗi một cuộc gặp gỡ trở nên không cần thiết.”

“Lời tuyên chiến của tôi?”

Gã Nam tước giở một ấn bản của tờ *Đại Nhật Báo* và chỉ vào một cột tin tức có nội dung như sau:

*Chúng tôi được thông báo chính thức rằng sự mất tích của ngài Lenormand đã khiến Arsène Lupin phải bắt tay vào hành động. Sau một cuộc điều tra sơ bộ và theo đề nghị được phá vụ án Kesselbach của anh, Arsène Lupin đã quyết định rằng anh sẽ tìm ra ngài Lenormand, còn sống hay đã chết, và anh sẽ đưa tác giả hoặc các tác giả của những chuỗi tội ác ghê tởm kia ra trước công lý.*

“Dĩ nhiên, lời tuyên bố chính thức đó từ ông mà ra, phải không Hoàng thân thân mến?”

“Phải, nó từ tôi mà ra.”

“Như vậy, tôi đã đúng: nó có nghĩa là tuyên chiến.”

“Phải.”

Altenheim đẩy cho Sernine một cái ghế, ngồi xuống ghế của mình và nói bằng giọng hòa hảo:

“Không, tôi không thể cho phép chuyện đó. Không thể có chuyện hai người đàn ông như chúng ta đánh nhau và làm tổn thương nhau được. Chúng ta chỉ cần đi đến một sự thỏa luận, để tìm ra những giải pháp: ông và tôi sinh ra là để hiểu nhau.”

“Ngược lại, tôi nghĩ rằng hai người như chúng ta không phải sinh ra để hiểu nhau.”

Gã Nam tước cố nén một cử chỉ mất kiên nhẫn và tiếp tục:

“Nghe tôi này, Lupin.... Nhân tiện, không phiền khi tôi gọi ông là Lupin chứ?”

“Tôi sẽ gọi anh là gì nhỉ? Altenheim, Ribeira, hay là Parbury?”

“Ô hô! Tôi thấy là ông thậm chí biết nhiều hơn tôi tưởng đấy!... Chết tiệt thật, nhưng ông tinh ranh lắm!... Càng có lí do tại sao chúng ta nên đồng lòng.” Và, cúi người về phía anh, “Nghe đây, Lupin, và suy nghĩ thật kĩ những lời tôi nói; tôi đã cân nhắc rất cẩn thận, từng từ một. Nghe đây.... Chúng ta ngang tài ngang sức... Điều đó khiến ông buồn cười ư? Ông nhầm rồi: có thể ông sở hữu những nguồn lực mà tôi không có; nhưng tôi có những thứ khác mà ông không biết. Hơn nữa, như ông có thể nhận thấy, tôi ít khi dẫn đo, tôi có vài kĩ năng và một khả năng thay đổi nhân dạng mà một chuyên gia như ông cũng phải khâm phục. Nói tóm lại, hai kẻ địch đều mạnh như nhau. Nhưng còn một câu hỏi để ngó: tại sao chúng ta lại là kẻ địch của nhau? Chúng ta theo đuổi cùng một mục tiêu, ông nói có đúng không? Và rồi thì sao? Ông có biết sự kinh địch của chúng ta sẽ trở thành cái gì không? Mỗi chúng ta sẽ làm tê liệt những nỗ lực và phá hủy công việc của người kia; và cả hai chúng ta sẽ bỏ lỡ mục tiêu của mình! Và ai sẽ hưởng lợi? Lenormand nào đó hay kẻ khác, một kẻ thứ ba!... Thật quá ngớ ngẩn.”

“Thực sự quá ngớ ngẩn, như anh nói,” Sernine thừa nhận. “Nhưng vẫn còn có một cách giải quyết.”

“Đó là gì?”

“Để anh rút lui.”

“Đừng có bỡn cợt. Tôi đang nghiêm túc. Lời đề nghị mà tôi sắp đưa ra không phải cái loại bị từ chối mà không được xem xét. Nó đây, trong hai câu thôi: chúng ta hãy là đối tác!”

“Gì cơ!”

“Dĩ nhiên, mỗi chúng ta sẽ tiếp tục tự do theo đuổi những công việc có liên quan. Nhưng đối với vụ việc kể trên, chúng ta hãy kết hợp công sức của đôi bên. Như vậy có tiện cho ông không? Hợp tác và chia sẻ như nhau.”

“Anh mang tới cái gì?”

“Tôi ư?”

“Phải, anh thừa biết giá trị của tôi; tôi đã đưa ra những bằng chứng của mình. Trong sự liên minh mà anh đang đề nghị, anh biết rõ giá trị của chúng, đó là nói về của hồi môn của tôi. Còn của anh?”

“Steinweg.”

“Không được nhiều lắm.”

“Như vậy là rất nhiều. Thông qua Steinweg, chúng ta có thể tìm hiểu được sự thật về Pierre Leduc. Qua Steinweg, chúng ta bắt đầu biết được kế hoạch nổi tiếng của Kesselbach là những gì.”

Sernine phá lên cười:

“Và anh cần tôi để làm điều đó?”

“Tôi không hiểu.”

“Coi nào, anh bạn, lời đề nghị của anh rất ngây ngô. Anh có Steinweg trong tay. Nếu như anh muốn sự hợp tác của tôi, thì là bởi vì anh không tài nào làm cho ông ta mở miệng. Nếu không phải vì thế, anh sẽ hành động mà không cần sự trợ giúp của tôi.”

“Được rồi, vậy thì sao?”

“Tôi từ chối.”

Hai người đàn ông lại đứng đối mặt nhau, dữ dội và không khoan nhượng.

“Tôi từ chối,” Sernine nói. “Lupin không cần ai hỗ trợ. Tôi là kẻ luôn đơn thương độc mã. Nếu anh ngang tầm với tôi như anh ra vẻ, thì cái ý tưởng về một cộng sự sẽ không bao giờ đi vào đầu của anh. Người có tầm vóc của một lãnh đạo thì ra lệnh. Hợp tác hàm ý là phục tùng. Tôi không phục tùng ai cả.”

“Ông từ chối ư? Ông từ chối ư?” Altenheim nhắc đi nhắc lại, tái mặt vì lời lăng mạ.

“Tất cả những gì tôi có thể làm cho anh, anh bạn ạ, là đề nghị anh một vị trí trong băng của tôi. Anh sẽ bắt đầu với cấp bậc binh nhì. Dưới sự chỉ huy của tôi, anh sẽ thấy cách mà một vị tướng thắng trận... và cách mà ông ta bỏ túi chiến lợi phẩm, bởi chính ông ta và vì ông ta. Như vậy có tiện cho anh không... anh lính?”

Altenheim không kiềm chế được sự giận dữ. Hắn nghiêng rằng:

“Ông đang mắc sai lầm đấy, Lupin,” hắn lầm bầm, “ông đang mắc sai lầm đấy.... Tôi cũng không cần ai hết; và cái vụ này cũng không khiến tôi khó khăn gì hơn những vụ khác mà tôi đã giải quyết... Những gì tôi đã nói là để đạt mục tiêu một cách nhanh chóng mà không gây trở ngại cho nhau.”

“Anh không hề gây trở ngại cho tôi,” Lupin khinh bỉ nói.

“Nghe đây! Nếu chúng ta không hợp tác, chỉ có một kẻ trong chúng ta thành công.”

“Vậy là đủ cho tôi rồi.”

“Và kẻ đó chỉ thành công bằng cách bước qua xác kẻ còn lại. Ông đã chuẩn bị cho một trận đấu tay đôi như vậy chưa, Lupin? Một trận đấu tay đôi cho đến chết, ông hiểu không?... Dao kiếm là phương pháp mà ông xem thường; nhưng giả sử ông nhận được một nhát, Lupin, ngay cổ họng thì sao?”

“A ha! Như vậy, rốt cuộc đó là những gì anh đề nghị ư?”

“Không, tôi không thích đổ máu cho lắm.... Hãy nhìn những năm đấm của tôi: tôi đánh... và kẻ thù của tôi ngã gục.... Tôi có những cú đánh đặc biệt của riêng mình.... nhưng người kia sẽ giết... nhớ lại đi... một vết thương nhỏ trên cổ họng... Ồ, Lupin, hãy coi chừng y, coi chừng kẻ đó!... Y rất khủng khiếp, y không khoan nhượng... Không gì ngăn cản được y.”

Hắn ta nói những câu đó bằng giọng nhỏ nhẹ và với sự kích động đến nỗi Sernine rùng mình với ý nghĩ ghê tởm về kẻ giết người bí ẩn:

“Nam tước,” anh nhạo báng, “người ta sẽ nghĩ rằng anh sợ chính đồng bọn của mình đấy!”

“Tôi thì sợ cho những kẻ khác, những kẻ đang ngáng đường chúng tôi, sợ cho ông, Lupin ạ. Hãy chấp nhận, hoặc là ông sẽ thua cuộc. Tôi sẽ tự hành động nếu cần thiết. Mục tiêu đang ở rất gần... Tôi đã nắm nó trong tay... Hãy tránh khỏi đường của tôi, Lupin!”

Hắn có tất cả sức lực và ý chí điên cuồng. Hắn nói một cách mạnh mẽ và hung tợn đến nỗi dường như sẵn sàng tấn công kẻ thù ngay ở đó.



Sernine nhún vai:

“Chúa ơi, tôi đói quá!” anh vừa nói vừa ngáp. “Tối giờ ăn trưa rồi!”

Cửa mở.

“Bữa trưa đã sẵn sàng, thưa ngài,” gã hầu nói.

“Ồ, tốt lắm!”

Lúc ra cửa, Altenheim nắm lấy tay của Sernine và, mặc cho sự có mặt của gã hầu:

“Nếu ông chấp nhận lời khuyên của tôi... hãy đồng ý. Đây là thời điểm quan trọng trong cuộc đời ông... và tốt hơn hết, tôi thề với ông, tốt hơn hết, ông... nên đồng ý...”

“Trúng cá muối!” Sernine la lên. “Này, anh thật tử tế quá... Anh cũng nhớ là mình đang thết đãi một Hoàng thân Nga cơ đấy!”

Họ ngồi đối diện với nhau, cùng với con chó săn của gã Nam tước ở giữa, một con vật to tướng với bộ lông dài màu bạc.

“Cho phép tôi giới thiệu Sirius, người bạn trung thành nhất của tôi.”

“Một bạn đồng hương đấy,” Sernine nói. “Tôi sẽ không bao giờ quên chú chó mà Nga hoàng đã có lòng tốt ban tặng cho tôi khi tôi được vinh dự cứu mạng ngài ấy.”

“Chà, ông đã có vinh dự ấy à ... rõ ràng là một âm mưu khủng bố, phải không?”

“Phải, một âm mưu do chính tôi dựng nên. Nhân tiện cho anh biết, chú chó đó có tên là Sebastopol....”

Bữa trưa tiếp tục một cách vui vẻ. Altenheim đã lấy lại được tâm trạng vui vẻ của hẳn và hai người ganh đua với nhau một cách hóm hỉnh và lịch sự. Sernine kể một câu chuyện phiếm và gã Nam tước kể những câu chuyện khác hay hơn; đó là một chuỗi những câu chuyện liên quan đến săn bắn, thể thao và du lịch, trong đó những gia tộc lâu đời ở châu Âu luôn có mặt: những nhà quý tộc Tây Ban Nha, các lãnh chúa của Anh quốc, hoàng gia Hungari, các hoàng tử của nước Áo.

“Chà,” Sernine nói, “nghề nghiệp của chúng ta thật tuyệt vời! Nó mang lại cho chúng ta sự tiếp xúc với những con người đẳng cấp nhất. Này, Sirius, thử một miếng thịt gà tẩm gia vị đi!”

Con chó không rời mắt khỏi anh và đớp mọi thứ mà Sernine ném cho nó.

“Thử một ly Chambertin nhé, Hoàng thân?”

“Rất hân hạnh, thưa Nam tước.”

“Tôi có thể khuyên ngài dùng nó. Nó được lấy từ hầm rượu của vua Leopold đấy.”

“Một món quà ư?”

“Phải, một món quà tôi tự thưởng cho mình.”

“Rất ngon.... Mùi hương rất tuyệt!... Kết hợp với món pate gan khổng lồ này nữa thì đơn giản là tuyệt vời!... Tôi phải chúc mừng anh, Nam tước ạ, anh có một bếp trưởng hạng nhất đấy.”

“Bếp trưởng của tôi là một phụ nữ, Hoàng thân ạ. Tôi hối lộ cho cô ta một số vàng để rời bỏ Levraud, phó chủ tịch Đảng xã hội đấy. Nào, ném thử món kem socola nóng này đi; và vui lòng chú ý đặc biệt đến những cái bánh khô nhỏ đi kèm với nó. Chúng là một sự sáng tạo của thiên tài đấy, những chiếc bánh đó.”

“Bất luận thế nào, hình thù của chúng nhìn hấp dẫn đấy,” Sernine nói, tự tay cầm lấy một cái. “Nếu chúng ngon như vẻ bề ngoài thì.... Đây, Sirius, chắc hẳn mày sẽ thích. Chính Locusta cũng không thể làm tốt hơn được.”

Anh lấy một cái bánh và ném cho con chó. Sirius nuốt chửng nó ngay lập tức, đứng im hai ba giây, như thể choáng váng, rồi lăn một vòng và ngã xuống sàn nhà, chết thảng thảng.

Sernine bật dậy khỏi ghế, sợ rằng một trong những tên hầu sẽ bất ngờ tấn công. Rồi anh cười phá lên:

“Nghe đây, Nam tước, lần tới nếu anh muốn đầu độc bạn bè của mình, hãy cố giữ giọng nói bình tĩnh và tay khỏi run.... Nếu không, người ta sẽ nghi ngờ anh... Vậy mà tôi cứ nghĩ anh không thích giết người?”

“Bằng dao thì đúng,” Altenheim nói, hoàn toàn thản nhiên. “Nhưng tôi luôn có ý định đầu độc một ai đó. Chỉ để xem nó sẽ như thế nào.”

“Chúa ơi, anh bạn, anh chọn mục tiêu hay quá! Một Hoàng thân Nga cơ đấy!”

Anh bước tới chỗ Altenheim và bằng một giọng tự tin nói:

“Anh có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh đã thành công không, nghĩa là, nếu bạn bè của tôi không thấy tôi quay về vào muộn nhất lúc ba giờ? Thì, lúc ba giờ rưỡi, Sở cảnh sát sẽ biết chính xác tất cả những điều cần biết về kẻ gọi là Nam tước Altenheim; và gã Nam tước ấy sẽ bị bắt trước khi hết ngày và bị tống vào tù.”

“Xì!” Altenheim nói. “Nhà tù thì ai cũng thoát được... trong khi đó chẳng ai quay lại được từ cái vương quốc nơi tôi gửi ông tới.”

“Đúng, nhưng trước tiên anh phải gửi tôi tới đó đã; và chuyện đó thì không dễ đâu.”

“Tôi chỉ cần một miếng bánh đó thôi.”

“Anh chắc chắn như vậy chứ?”

“Cứ thử xem.”

“Có một điều chắc chắn, chàng trai ạ: anh vẫn chưa có tố chất của một nhà phiêu lưu vĩ đại; và tôi nghi ngờ chuyện anh sẽ có nó, dựa vào cái loại cạm bẫy mà anh đặt ra để chống lại tôi. Một kẻ nghĩ rằng y đáng được sống một cuộc đời mà tôi và anh có vinh dự được sống cũng cần phải phù hợp để sống cuộc đời đó, và vì thế, phải chuẩn bị cho tất cả mọi tình huống bất ngờ: y thậm chí phải chuẩn bị để không chết vì một kẻ đầu đường xó chợ nào đó hoặc kẻ khác cố đầu độc mình... Một linh hồn bất khuất trong một thân thể bất khả xâm phạm: đó là lý tưởng mà y phải đặt lên trước bản thân... và đạt được. Thử cách khác đi, anh bạn. Về phần tôi, tôi bất khuất và bất khả xâm phạm. Hãy nhớ đến vua Mithridates!”

Anh quay lại ghế của mình:

“Hãy ăn xong cho bữa trưa của chúng ta. Và vì tôi muốn chứng minh những đức tính mà tôi tuyên bố rằng mình có, và vì, mặt khác, tôi không muốn làm đầu bếp của anh tự ái, cứ đưa cho tôi đĩa bánh đó.”

Anh lấy một cái, bẻ đôi và đưa một nửa cho gã Nam tước:

“Ăn đi!”

Người kia sợ hãi lùi lại.

“Đồ chết nhát!” Sernine nói.

Và trước những con mắt đầy kinh ngạc của gã Nam tước và những tên hầu của hắn ta, anh bắt đầu ăn nửa thứ nhất rồi nửa thứ hai của cái bánh, một cách thản nhiên, tận tình, như người ta ăn một món cao lương mỹ vị và không muốn để sót lại một mẩu nhỏ nào hết.

\* \* \* \* \*

Họ lại gặp nhau.

Tối đó, Hoàng thân Sernine mời Nam tước Altenheim ăn tối ở nhà hàng Cabaret Vatel, cùng một nhóm gồm một thi sĩ, một nhạc sĩ, một nhà tài phiệt và hai nữ diễn viên xinh đẹp của Nhà hát Pháp.

Ngày tiếp theo, họ ăn trưa cùng nhau ở phố Bois và buổi tối họ gặp nhau ở rạp hát.

Họ gặp nhau mỗi ngày trong suốt một tuần. Người ta có thể nghĩ rằng họ không thể sống thiếu nhau được và rằng họ được kết hợp với nhau bởi một tình bạn lớn lao, xây nên sự tin cậy, đồng cảm và quý mến lẫn nhau.

Họ có một khoảng thời gian tuyệt vời, uống rượu ngon, hút xì gà hảo hạng và cười như hai kẻ điên.

Thật ra, họ đang canh chừng nhau kịch liệt. Những kẻ thù không đội trời chung, đối nghịch bởi sự căm thù cực độ, mỗi người đang cảm thấy đắc thắng và khao khát chiến thắng với một sự quyết tâm không gì ngăn cản được, họ chờ đợi thời điểm thích hợp: Altenheim sẽ giết Sernine; còn Sernine sẽ ném Altenheim vào cái hố mà anh đã đào cho hắn.

Mỗi người đều biết rằng cái kết cục thê thảm không thể bị trì hoãn lâu được nữa. Người này hoặc người kia sẽ phải đối mặt với kết cục của mình; và đó chỉ là vấn đề tính bằng giờ hoặc nhiều nhất là bằng ngày.

Đó là một thảm kịch gây kích thích, và một người như Sernine chắc chắn phải tận hưởng niềm say mê kỳ lạ và mạnh mẽ. Tìm hiểu kẻ địch của anh và sống bên cạnh hắn; cảm nhận cái chết đang chờ đợi anh ở

mỗi bước đi sai lầm, ở một hành động không cần trọng: thật là vui, thật là thích thú!

Một buổi tối, họ đang ở một mình với nhau trong khu vườn của Câu lạc bộ phố Cambon, nơi mà Altenheim cũng là một hội viên. Lúc đó là trước hoàng hôn tháng Sáu, khách khứa bắt đầu dùng bữa trước khi các hội viên đến để chơi bài tối. Họ đang đi dạo quanh một bãi cỏ, dọc theo đó là một bức tường với những hàng cây bụi. Phía bên kia những hàng cây là một cái cửa nhỏ. Đột nhiên, trong lúc Altenheim đang nói, Sernine cảm nhận được rằng giọng nói của hắn trở nên thiếu điềm tĩnh, rằng nó gần như đang run rẩy. Anh liếc mắt nhìn hắn ta. Altenheim cho tay vào trong túi áo khoác; và Sernine thấy bàn tay ấy, qua lớp vải, cầm cán của một con dao găm, lần lượt chuyển từ do dự, nao núng, sang cương quyết rồi yếu ớt.

Ôi cái giây phút tuyệt vời! Hắn ta sắp tấn công ư? Cái gì sẽ thắng thế: bản năng rụt rè không dám, hay ý chí rõ ràng, mạnh mẽ đối với hành động giết chóc?

Uỡn ngực, tay chấp sau lưng, Sernine chờ đợi, với những cái rùng mình vì thích thú và đau khổ. Gã Nam tước đã ngừng lời; và lúc này họ tiếp tục đi cạnh nhau trong im lặng.

“Sao, tại sao anh không ra tay?” Hoàng thân sốt ruột la lên. Anh đã đứng lại và quay về phía kẻ đồng hành: “Ra tay đi!” anh nói. “Lúc này hoặc không bao giờ. Không có ai trông thấy anh. Anh có thể thoát qua cái cửa nhỏ đó; chìa khóa ngẫu nhiên lại được treo trên tường; và tạm biệt, Nam tước ạ... không ai thấy và chẳng ai biết!... Nhưng, dĩ nhiên là tất cả mọi chuyện này đều đã được sắp đặt... anh dẫn tôi tới đây... Và anh đang do dự! Thế quái nào anh lại không ra tay?”

Anh nhìn thẳng vào mắt hắn ta. Người kia tím mặt, run rẩy vì bất lực.

“Đồ nhu nhược!” Sernine mỉa mai. “Tôi sẽ chẳng bao giờ làm nên chuyện gì với anh cả. Tôi sẽ nói với anh sự thật nhé? Nào, anh sợ tôi. Phải, anh bạn ạ, anh không bao giờ cảm thấy hoàn toàn chắc chắn về chuyện có thể xảy ra cho mình khi anh mặt đối mặt với tôi. Anh muốn hành động, trong khi đó là những hành động của tôi, những hành động khả dĩ của tôi kiểm soát tình hình. Không, hoàn toàn rõ ràng rằng anh vẫn chưa phải là kẻ sẽ đập tắt ánh hào quang của tôi!”

Anh chưa kịp nói xong thì cảm thấy mình bị tóm lấy cổ họng và bị lôi về phía sau. Kẻ nào đó đang nấp trong bụi cây, gần cái cửa nhỏ, đã tóm lấy đầu của anh. Anh thấy một bàn tay giơ lên, với một con dao có lưỡi sáng loáng. Bàn tay đâm xuống; mũi dao chọc ngay cổ họng của anh.

Cùng lúc đó Altenheim nhảy vào hòng kết liễu anh; và họ lăn vào những luống hoa. Khoảnh khắc đó chỉ nhiều nhất là hai mươi hoặc ba mươi giây. Mặc dù là một võ sĩ khỏe mạnh và đầy kinh nghiệm, Altenheim vẫn phải đầu hàng gần như ngay lập tức, thốt lên một tiếng kêu đau đớn. Sernine vùng dậy và chạy về phía cái cửa nhỏ, vừa đóng lại sau lưng một cái bóng đen. Nhưng đã quá trễ. Anh nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ. Anh không thể mở nó ra được.

“A, đồ vô lại!” anh nói. “Ngày mà tao tóm được mày sẽ là ngày đầu tiên tao gây đổ máu! Thề có Chúa!...”

Anh quay trở lại, cúi xuống nhặt những mảnh dao đã bị gãy khi nó đâm vào anh.

Altenheim đang bắt đầu cử động. Sernine hỏi:

“Sao, Nam tước, cảm thấy đỡ hơn chưa? Anh không biết ngón đòn đó đau nhỉ? Đó là thứ mà tôi gọi là đâm thẳng vào búi mắt trời; có nghĩa là, nó làm tê liệt búi dây thần kinh của anh như thổi tắt một ngọn nến. Nhanh, gọn, không đau đớn... và không mắc sai lầm. Trong khi một cú đâm bằng dao thì... ? Xi! Người ta chỉ cần đeo một cái vòng cổ nhỏ dệt bằng sợi thép, giống như tôi, và có thể coi thường cả thế gian, đặc biệt là thằng bạn nhỏ mặc đồ đen của anh, dựa vào việc y luôn đâm vào cổ, đồ quái vật ngu dốt!... Đây, hãy nhìn món đồ chơi yêu thích của hấn xem... nát như tương!”

Anh chìa tay ra cho hấn ta:

“Nào, đứng dậy đi, Nam tước. Anh sẽ ăn tối cùng với tôi. Và làm ơn hãy nhớ điều bí mật về sự ưu việt của tôi: một linh hồn bất khuất trong một thân thể bất khả xâm phạm.”

Anh trở lại những căn phòng của câu lạc bộ, đặt một bàn cho hai người, ngồi xuống một cái sofa, và trong khi đợi dùng bữa, anh thì thầm tự nói với mình:

“Thật đúng là một trò chơi vui vẻ, nhưng nó đang trở nên nguy hiểm. Ta phải kết thúc nó thôi... nếu không mấy gã đó sẽ cho ta lên thiên

đường sớm hơn mong đợi. Điều phiền toái là ta chưa thể làm gì trước khi tìm ra ông già Steinweg, vì rốt cuộc, ông già Steinweg là nhân tố thú vị duy nhất trong toàn bộ vụ việc; và một lí do mà ta dính vào gã Nam tước là ta hi vọng có thể thu thập được manh mối nào đó. Chúng đã làm chuyện quái gì với ông lão rồi nhỉ? Altenheim có liên hệ với ông lão hàng ngày: đó là chuyện quá chắc chắn; cũng chắc chắn không kém rằng hẳn ta đang cố hết sức để moi từ ông già những gì ông ta biết về kế hoạch của Kesselbach. Nhưng hẳn gặp ông ta ở đâu mới được? Hẳn giam giữ ông ta ở đâu? Cùng những đồng bọn ư? Trong căn nhà số 29, ở Villa Dupont ư?”

Anh ngẫm nghĩ một lúc, rồi đột một liều thuốc, rít ba hơi rồi vút đi. Đây rõ ràng là một ám hiệu, vì hai người trẻ tuổi đi tới và ngồi xuống bên cạnh anh. Anh không có vẻ quen biết họ, nhưng anh chuyện trò với họ một cách bí mật. Đó chính là anh em Doudeville, có mặt ở đó giống như những kẻ phong lưu đài các.

“Có chuyện gì vậy, thưa thủ lĩnh?”

“Dẫn sáu người của chúng ta, tới số 29, Villa Dupont và tìm cách vào trong.”

“Quý thần ơi! Bằng cách nào?”

“Nhân danh luật pháp. Không phải hai cậu là những thám tử điều tra ư? Một cuộc lục soát...”

“Nhưng chúng tôi không có quyền...”

“Cứ cho là có đi.”

“Còn những tên hầu thì sao? Nếu chúng chống cự?”

“Bọn chúng chỉ có bốn tên.”

“Nếu chúng hô hoán lên thì sao?”

“Chúng sẽ không làm vậy đâu.”

“Nếu Altenheim quay về?”

“Hắn sẽ không trở về trước mười giờ. Tôi sẽ lo chuyện đó. Như vậy các cậu có hai tiếng rưỡi, nhiều hơn cần thiết để sạch sạo ngôi nhà từ sàn tới nóc. Nếu các cậu tìm được ông già Steinweg, tới báo cho tôi biết.”

Nam tước Altenheim xuất hiện. Sernine đi gặp hắn ta:

“Chúng ta hãy ăn một chút nhé? Sự cố nhỏ trong khu vườn khiến tôi cảm thấy đói bụng. Nhân tiện, Nam tước thân mến, tôi có một vài lời khuyên dành cho anh...”

Họ ngồi xuống bàn.

Sau bữa tối, Sernine đề nghị chơi bi-a. Altenheim chấp nhận. Khi trò chơi kết thúc, Họ vào phòng chơi bài cào. Người chia bài đang hô:

“Có năm mươi đồng vàng trong vốn cái. Có ai tố không?”

“Một trăm đồng vàng,” Altenheim nói.

Sernine nhìn đồng hồ. Đã mười giờ. Anh em Doudeville vẫn chưa quay lại. Như vậy là cuộc tìm kiếm đã thất bại.

“Chấp nhận đặt cược,” anh nói.

Altenheim ngồi xuống và chia bài:

“Rút không?”

“Không.”

“Bảy điểm.”

“Sáu điểm. Tôi thua,” Sernine nói. “Tôi tặng tiền cược gấp đôi nhé?”

“Được thôi,” gã Nam tước nói.

Hắn ta chia bài.

“Tám điểm,” Sernine nói.

“Chín điểm,” gã Nam tước nói, lật bài của hắn ta.

Sernine quay gót, càu nhàu:

“Chuyện đó khiến ta mất ba trăm đồng vàng, nhưng không sao; nó giữ chân hắn ta ở đây.”

Mười phút sau, ô tô của anh thả anh xuống trước số 29, Villa Dupont; anh thấy anh em Doudeville và người của bọn họ đang tụ tập trong tiền sảnh:

“Các cậu tìm được ông lão chưa?”



“Chưa.”

“Chết tiệt! Ông ta phải ở chỗ nào đó chứ. Bốn tên hầu đâu rồi?”

“Đằng kia, trong phòng để đồ ăn, bị trói cùng với đầu bếp.”

“Tốt. Tôi thích chúng không trông thấy mình hơn. Những người khác giải tán. Jean, ở ngoài và canh chừng: Jacques, dẫn tôi đi hết căn nhà.”

Anh nhanh chóng lướt qua tầng hầm, tầng trệt, tầng một, tầng hai và gác mái. Anh gần như không dừng lại ở bất kì đâu, vì biết rằng anh sẽ không khám phá ra trong vài phút những gì mà người của anh đã không thể khám phá ra trong ba giờ đồng hồ. Nhưng anh để ý một cách kĩ lưỡng hình dáng và sự sắp xếp của những căn phòng, và tìm kiếm những chi tiết nhỏ nhất có thể cho anh một gợi ý.

Khi đã xong việc, anh quay trở lại một căn phòng ngủ mà anh em Doudeville đã cho biết là của Altenheim và chăm chú xem xét nó:

“Chỗ này được đấy,” anh nói, kéo tấm màn che một cái tủ để đồ tối tăm, đầy quần áo. “Từ đây tôi có thể quan sát toàn bộ căn phòng.”

“Nhưng nếu gã Nam tước lục soát ngôi nhà thì sao?”

“Tại sao hẳn phải làm như vậy?”

“Hắn sẽ biết rằng chúng ta đã có mặt ở đây, thông qua những người hầu của hắn.”

“Phải, nhưng hẳn sẽ không bao giờ ngờ được rằng một người trong chúng ta đang ở lại đây cả đêm. Hắn sẽ nghĩ rằng nỗ lực đó đã thất bại, có thể thôi, do đó tôi sẽ ở lại đây.”

“Rồi ông sẽ thoát ra bằng cách nào?”

“Ồ, cậu đang hỏi tôi nhiều hơn những gì tôi có thể trả lời! Điều quan trọng nhất là đi vào. Tôi đến đây, và ở lại đây. Đi đi, Doudeville, và đóng cửa lúc đi ra.”

Anh ngồi lên một cái hộp nhỏ phía sau tủ đồ. Bốn hàng áo quần đang treo che khuất anh. Ngoài trừ trường hợp có một cuộc lục soát kỹ càng, anh rõ ràng hết sức an toàn.

Hai giờ trôi qua. Anh nghe thấy âm thanh lờ mờ của móng ngựa và tiếng leng keng của cái chuông cổ. Một cỗ xe ngựa dừng lại, cửa trước

đóng sầm lại và gần như ngay tức khắc anh nghe thấy những giọng nói, những lời than vãn, một tiếng la ó ngày càng lớn, chắc là khi các tù nhân được tháo giẻ bịt miệng.

“Bọn chúng đang giải thích chuyện đó cho hấn,” anh nghĩ thầm. “Gã Nam tước chắc hấn đang cực kì phẫn nộ. Bây giờ thì hấn đã hiểu nguyên do cách cư xử của ta ở câu lạc bộ tối nay và thấy rằng ta đã lừa đẹp hấn... Lừa ư? Còn tùy.... Rốt cuộc, ta vẫn chưa tóm được Steinweg.... Đó là điều đầu tiên hấn muốn biết: bọn chúng đã bắt Steinweg chưa? Để tìm hiểu điều này, hấn phải đi thẳng tới nơi hấn giấu ông già. Nếu hấn đi lên, có nghĩa là nơi giấu người nằm ở tầng trên. Nếu hấn đi xuống, có nghĩa là nó ở dưới tầng hầm.”

Anh lắng nghe. Tiếng người nói tiếp tục trong những căn phòng ở tầng trệt, nhưng không có vẻ có ai đang đi lại. Altenheim chắc hấn đang thăm vấn người của hấn. Nửa tiếng trôi qua trước khi Sernine nghe thấy tiếng bước chân lên cầu thang.

“Vậy là nó phải ở tầng trên,” anh tự nhủ. “Nhưng tại sao bọn chúng lại đợi lâu như vậy nhỉ?”

“Tất cả các người đi ngủ đi,” giọng của Altenheim nói.

Gã Nam tước vào phòng cùng với một trong những người của hấn và đóng cửa:

“Và tôi cũng sắp sửa đi ngủ, Dominique ạ. Chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu cả nếu cứ ngồi đó mà tranh cãi suốt đêm.”

“Theo ý tôi,” tên kia nói, “thì hấn ta đến để bắt Steinweg đi.”

“Đó cũng là ý của tôi; và cũng là lí do tôi thấy tự hài lòng về bản thân mình, bởi vì Steinweg không có ở đây.”

“Vậy rốt cuộc ông ta ở đâu? Ngài đã làm gì ông ta?”

“Đó là bí mật của tôi; và như anh biết, tôi giữ bí mật cho riêng mình. Tất cả những gì tôi có thể nói với anh là ông ta đang được trông nom cẩn thận, và ông ta sẽ không thể thoát ra trước khi chịu mở miệng.”

“Vậy là gã Hoàng thân đã bị lừa?”

“Đúng là bị lừa. Và hẳn ta đã phải trả tiền để để có được kết quả mỹ mãn này! Ôi, tôi đã có một buổi tối tuyệt vời!... Gã Hoàng thân đáng thương!”

“Dù gì đi nữa,” tên kia nói, “chúng ta vẫn sẽ phải trừ khử hẳn ta.”

“Cứ bình tĩnh đi anh bạn; chuyện đó sẽ không lâu nữa đâu. Trước khi một tuần trôi qua, anh sẽ có món quà là một cái ví làm bằng da của Lupin. Còn bây giờ để tôi đi ngủ đã. Tôi đang buồn ngủ rã rời đây.”

Có tiếng đóng cửa. Rồi Sernine nghe tiếng gã Nam tước đẩy cái chốt, lấy hết đồ ra khỏi túi, lên giầy đồng hồ và cởi áo quần. Hẳn ta coi bộ đang vui vẻ, huýt sáo và hát, thậm chí còn nói rõ to:

“Phải, một cái ví bằng da của Lupin... trong không đây một tuần nữa... không đây bốn ngày!... Nếu không thì hẳn sẽ tiếp tục ám ảnh chúng ta, gã côn đồ!... Dù rằng tối nay hẳn đã bắt hụt.... Dù cho tính toán của hẳn tạm chính xác... Steinweg chắc chắn ở đây.... Có điều, là vậy đấy!...”

Hẳn trèo lên giường và lập tức tắt đèn.

Sernine đã tiến về phía trước tới tận bức rèm đang rẽ đôi, thứ mà ngay lúc này anh vén nhẹ lên, và anh thấy ánh sáng lờ mờ của màn đêm đang xuyên qua cửa sổ, để lại cái giường trong bóng tối sâu thẳm.

Anh do dự. Anh có nên nhảy vào người gã Nam tước, nắm lấy cổ họng của hẳn và đoạt lấy bằng vũ lực cùng những lời đe dọa thứ mà anh không thể đoạt được bằng mưu mẹo hay không? Ngu xuẩn ư? Altenheim sẽ không bao giờ để cho mình bị hăm dọa.

“Hả, hẳn đang ngáy,” Sernine lẩm bẩm. “Chà, chuồn thôi. Tệ nhất, ta sẽ phí mất một đêm.”

Anh không đi. Anh cảm thấy rằng mình chưa thể đi được, rằng anh phải đợi, rằng cơ may vẫn còn có thể đứng về phía mình.

Vô cùng thận trọng, anh lấy bốn năm cái áo khoác và áo bành tô trên những cái móc treo, trải chúng xuống sàn nhà, tự nhiên thoải mái và quay lưng vào tường, ngủ một cách ngon lành.

Gã Nam tước không phải là một người dậy sớm. Đồng hồ bên ngoài điểm chín tiếng khi hẳn ta ra khỏi giường và rung chuông gọi người hầu.

Hắn đọc những bức thư mà gia nhân mang đến, nghịch nước trong bồn tắm, mặc áo quần mà không nói một câu và ngồi xuống bàn để viết, trong khi Dominique đang cẩn thận treo quần áo của ngày hôm trước vào trong cái tủ và Sernine đang bắn khoả, nắm đấm sẵn sàng để tấn công:

“Không biết liệu ta có phải chọc thủng búi mặt trời của gã này không nhỉ?”

Lúc mười giờ, gã Nam tước đã chuẩn bị sẵn sàng:

“Để tôi một mình,” hắn ta nói với tên hầu.

“Chỉ còn cái áo gi-lê này nữa....”

“Tôi nói là để tôi một mình. Lúc nào tôi rung chuông thì quay lại... không được sớm hơn.”

Hắn ta tự mình đóng cửa, như một kẻ chẳng tin tưởng vào ai, rồi đi tới cái bàn trên đó có một máy điện thoại và lấy ống nghe xuống:

“A lô!... Cô vui lòng nối máy cho tôi tới Garches... Được, tôi sẽ đợi cho đến lúc cô gọi lại....”

Hắn ngồi xuống bên cạnh cái máy.

Chuông điện thoại reo lên.

“A lô!” Altenheim nói. “Trạm Garches phải không?... Đúng, đúng thế.... Cô vui lòng gọi cho tôi số máy 38...”

Một lát sau sau, bằng cái giọng nhỏ, nhỏ và rõ ràng nhất mà hắn có thể, hắn bắt đầu nói:

“Số máy 38 phải không?... Là tao đang nói đây; đừng nói linh tinh nữa.... Hôm qua ư?... Phải, mày đã vượt mất hắn ở trong khu vườn.... Một lần nữa, dĩ nhiên; nhưng chuyện đang trở nên khẩn cấp.... Tối qua hắn đã cho người lục soát căn nhà.... Tao sẽ kể cho mày nghe về chuyện đó.... Đương nhiên là không tìm thấy gì.... Cái gì?... A lô!... Không, lão già Steinweg không chịu nói.... Đe dọa, hứa hẹn, không gì có hiệu quả... A lô!... Phải, đương nhiên, hắn thấy rằng chúng ta không thể làm gì được.... Chúng ta chỉ biết phần nào về kế hoạch của Kesselbach và câu chuyện của Pierre Leduc.... Ông ta là người duy nhất biết câu trả lời cho điều bí ẩn... Ồ, ông ta chắc chắn sẽ phải nói thôi; tao đảm bảo điều đó...”

cũng ngay tối nay... Nếu không... Cái gì?... Chà, chúng ta có thể làm gì? Bất cứ chuyện gì ngoài việc để ông ta trốn thoát! Mà có muốn gã Hoàng thân cướp ông ta khỏi tay chúng ta không? Về phần gã Hoàng thân, chúng ta sẽ xử lý hẳn sau ba ngày nữa.... Mà có một ý tưởng ư?... Được, ý hay đấy.... Ồ, ồ, rất tuyệt! Tao sẽ xem xét chuyện đó.... Khi nào chúng ta gặp nhau? Thứ Ba được không? Mà nói đúng. Tao sẽ tới vào thứ Ba... lúc hai giờ.... Tạm biệt.”

Hắn ta đặt ống nghe xuống và đi ra ngoài.

Vài giờ sau, trong lúc những tên hầu đang ăn trưa, Hoàng thân Sernine lặng lẽ tản bộ ra khỏi Villa Dupont, cảm thấy đầu hơi choáng váng và chân hơi run, trong khi đang đi tới một quán ăn gần đó, anh cứ thế điếm lại tình hình:

“Như vậy, vào thứ Ba tới đây, Altenheim và kẻ giết người tại khách sạn Palace sẽ có một cuộc gặp gỡ tại Garches, trong ngôi nhà có số điện thoại 38. Do đó, vào thứ Ba, ta sẽ trao hai tên tội phạm cho Cảnh sát và giải thoát cho ngài Lenormand. Buổi tối sẽ tới lượt ông già Steinweg; và cuối cùng ta sẽ biết, liệu Pierre Leduc có phải là con của ông hàng thịt hay không, và liệu hắn ta có đáng làm chồng của Geneviève hay không. Vậy đi!”

\* \* \* \* \*

Lúc mười một giờ sáng ngày thứ Ba. Thủ tướng Valenglay cho mời Cảnh sát trưởng và ngài Weber, phó Ban Điều tra, và cho họ xem một bức thư hỏa tốc mà ngài vừa mới nhận được:

*THƯA THỦ TƯỚNG:*

*Được biết mối quan tâm của ngài đến ngài Lenormand, tôi viết thư này để thông báo cho ngài biết những sự việc đích xác mà tình cờ tôi biết được.*

*Ngài Lenormand đang bị giam giữ trong những căn hầm của biệt thự Villa des Glycines ở Garches, gần Ấn trang.*

*Bạn lưu manh trong vụ khách sạn Palace đã quyết tâm sát hại ngài ấy vào lúc hai giờ ngày hôm nay.*

*Nếu cảnh sát yêu cầu sự hỗ trợ của tôi, họ sẽ tìm thấy tôi lúc một giờ rưỡi trong khu vườn của Ấn trang, hoặc tại căn nhà vườn của phu nhân Kesselbach, người mà tôi có vinh dự được kết bạn.*

*Bây tôi trung thành của ngài, thưa Thủ tướng,*

*HOÀNG THÂN SERNIE.*

“Đây là một vấn đề hơn cả nghiêm trọng, ngài Weber thân mến ạ,” Valenglay nói. “Tôi có thể nói thêm rằng chúng ta có thể tin tưởng vào tính chính xác trong những lời nói của Hoàng thân Sernine. Tôi thường ăn tối với ông ta. Ông ta là một người thông minh, nghiêm túc...”

“Thưa Thủ tướng, ngài cho phép tôi trình cho ngài xem một bức thư khác mà tôi cũng đã nhận được sáng nay chứ?” ngài phó Ban Điều tra hỏi.

“Về cùng một vụ việc?”

“Phải.”

“Cho tôi xem.”

Ngài cầm lấy bức thư và đọc:

*THƯA NGÀI,*

*Bức thư này là để thông báo cho ngài biết rằng Hoàng thân Paul Sernine, kẻ tự gọi mình là bạn của phu nhân Kesselbach, thực ra là Arsène Lupin.*

*Chỉ cần một bằng chứng thôi là đủ: Paul Sernine là phép đảo chữ của Arsène Lupin. Không hơn không kém một chữ nào.*

*L. M.*

Và ngài Weber nói thêm trong khi Valenglay đứng đó đầy ngạc nhiên:

“Lần này, anh bạn Lupin của chúng ta đã tìm được đối thủ xứng tầm. Trong lúc hắn ta tố cáo kẻ khác, thì kẻ này lại giao nộp hắn cho chúng ta. Và con cáo sập bẫy.”

“Ông dự định làm gì?”

“Thưa Thủ tướng, tôi sẽ dẫn theo hai trăm người!”

## CHƯƠNG VIII

### CHIẾC ÁO CHOÀNG XANH Ô-LIU

Mười hai giờ mười lăm, trong một quán ăn gần nhà thờ Madeleine. Hoàng thân đang ăn trưa. Hai người trẻ tuổi ngồi ở bàn bên cạnh. Anh cúi chào họ và bắt đầu trò chuyện, như những người bạn tình cờ gặp nhau.

“Hai cậu sẽ tham gia cuộc vây bắt, hả?”

“Vâng.”

“Có bao nhiêu người cả thảy?”

“Tôi nghĩ là sáu. Mỗi người đều tự đi xuống đó. Chúng tôi sẽ gặp ngài Weber vào lúc hai giờ kém mười lăm, gần Ấn trang.”

“Được lắm, tôi sẽ có mặt ở đó.”

“Cái gì?”

“Không phải tôi đang dẫn đầu cuộc vây bắt hay sao? Và không phải việc của tôi là tìm kiếm ngài Lenormand, như tôi đã thông báo một cách công khai hay sao?”

“Vậy là ông tin rằng ngài Lenormand vẫn chưa chết ư, thưa thủ lĩnh?”

“Tôi chắc chắn về điều đó.”

“Ngài có biết gì không?”

“Có, kể từ hôm qua tôi biết chắc rằng Altenheim và băng đảng của hắn đã đưa Lenormand và Gourel tới cây cầu ở Bougival và ném họ xuống sông. Gourel chìm ngấm, nhưng Lenormand đã tìm được cách để tự cứu mình. Tôi sẽ cung cấp toàn bộ chứng cứ cần thiết khi đến lúc.”

“Nhưng, vậy nếu ngài ấy vẫn còn sống tại sao lại không chịu ra mặt?”

“Bởi vì ông ta không được tự do.”

“Vậy những gì ông nói là sự thật ư? Ngài ấy đang ở trong những căn hầm của biệt thự Villa des Glycines?”

“Tôi có mọi lí do để nghĩ như vậy.”

“Nhưng làm sao ông biết?... Manh mối nào?...”

“Đó là bí mật của tôi. Tôi chỉ có thể nói với các cậu một điều: chuyện khám phá sẽ, nói như thế nào nhỉ, rất giật gân đấy. Các cậu xong chưa?”

“Rồi.”

“Xe của tôi ở phía sau nhà thờ Madeleine. Gặp tôi ở đấy.”

Tại Garches, Sernine cho ô tô rời đi, rồi họ đi bộ tới con đường dẫn tới ngôi trường của Geneviève. Anh dừng lại ở đó:

“Nghe tôi nói đây, các chàng trai. Chuyện này cực kì hệ trọng. Hai cậu sẽ tới gõ cửa Ấn trang. Là các thám tử, hai cậu có quyền vào đó, đúng không? Hai cậu sẽ tới Pavillon Hortense, ngôi nhà trống. Ở đó hai cậu sẽ xuống tầng hầm và thấy một cái cửa chớp cũ kỹ, chỉ cần nhấc nó lên là sẽ thấy lối vào của một đường hầm mà gần đây tôi mới phát hiện ra và nó dẫn thẳng tới biệt thự Villa des Glycines. Chính bằng đường hầm này mà Gertrude và Nam tước Altenheim thường gặp nhau. Đây cũng là lối đi mà Lenormand đã đi qua, để rồi cuối cùng rơi vào tay của kẻ thù.”

“Ông nghĩ vậy ư, thưa thủ lĩnh?”

“Phải, tôi nghĩ như vậy. Và bây giờ là trọng tâm của vấn đề: hai cậu phải đi và chắc chắn rằng đường hầm đó ở trong tình trạng chính xác như khi tôi rời đi vào tối hôm qua; rằng hai cái cửa chắn phải được mở; và còn nữa, trong một cái hố ở gần cái cửa thứ hai, là một cái gói được bọc trong một miếng vải đen mà chính tôi đã đặt ở đấy.”

“Chúng tôi sẽ mở cái gói ra ư?”

“Không, chuyện đó không cần thiết. Đó là áo quần để thay thôi. Đi đi; và đừng để bị trông thấy nhiều hơn mức cần thiết. Tôi sẽ đợi hai cậu.”

Mười phút sau họ quay trở lại:

“Hai cái cửa đều mở,” một cậu Doudeville nói.

“Còn cái gói bọc vải đen?”

“Ở chỗ của nó gần cái cửa thứ hai.”



“Tuyệt lắm! Bây giờ là một giờ hai mươi phút. Weber sẽ đến với những chiến sĩ của ông ta. Họ sẽ canh chừng căn biệt thự. Họ sẽ bao vây nó ngay khi Altenheim vào trong. Tôi đã sắp xếp với Weber là tôi sẽ rung chuông; cửa sẽ mở; và tôi sẽ bước vào thành. Khi đã ở đó, tôi có kế hoạch của mình. Đi nào, tôi khá chắc là chúng ta sẽ được thấy vài chuyện vui.”

Và Sernine, sau khi cho họ giải tán, đi xuống con đường dẫn tới ngôi trường, vừa đi vừa nói một mình:

“Mọi chuyện báo trước điềm hay. Cuộc chiến sẽ được diễn ra trên sân do chính ta chọn. Ta chắc chắn giành chiến thắng. Ta sẽ trừ khử được hai kẻ địch và sẽ một mình tham dự vào vụ Kesselbach... một mình, với hai quân át chủ bài ghê gớm: Pierre Leduc và Steinweg.... Chưa kể quân già... tức là, cô em da ngăm. Chỉ là, còn một chuyện: Altenheim đang theo đuổi điều gì? Rõ ràng, hắn cũng có kế hoạch tấn công của riêng mình. Hắn định tấn công ta ở mặt nào nhỉ? Và tại sao hắn vẫn chưa chịu ra tay? Khá là ngạc nhiên. Có thể nào hắn đã tố cáo ta với cảnh sát không nhỉ?”

Anh đi dọc cái sân chơi nhỏ của ngôi trường. Các học sinh đang học bài. Anh gõ cửa.

“Ôi, cậu đấy ư?” phu nhân Ernemont mở cửa nói. “Vậy là cậu để Geneviève ở lại Paris à?”

“Nếu tôi làm như vậy, Geneviève lẽ ra phải ở Paris chứ,” anh trả lời.

“Thì đúng là như vậy, vì cậu đã nhắn con bé đến.”

“Cái gì?” anh la lên, nắm lấy cánh tay bà.

“Sao vậy, cậu biết rõ hơn tôi mà!”

“Tôi không biết gì hết.... Tôi không biết gì hết.... Nói đi nào!...”

“Có phải cậu đã nhắn Geneviève tới gặp cậu ở nhà ga Saint-Lazare không?”

“Và con bé đã đi?”

“Thì dĩ nhiên rồi... Hai người định ăn trưa cùng nhau tại khách sạn Ritz.”

“Lá thư... cho tôi xem lá thư.”

Bà đi lấy lá thư và đưa nó cho anh.

“Ôi, bà già khốn khổ, bà không thấy đây là một lá thư giả mạo à? Chữ viết tay được bắt chước khá giống... nhưng vẫn là giả mạo.... Ai cũng có thể thấy điều đó.”

Anh giận dữ ép hai bàn tay đang nắm chặt vào thái dương. “Đó chính là nước đi mà ta đang phân vân. Ôi, tên vô lại bản thiêu! Hẳn dùng con bé để tấn công ta... Nhưng làm sao hẳn biết? Không, hẳn không biết... Hẳn đã cố làm chuyện đó tới giờ là hai lần... và chính bởi Geneviève, bởi vì hẳn đã yêu thích con bé.... Ôi, không phải thế chứ! Không bao giờ! Nghe này, Victoire, bà có chắc rằng con bé không phải lòng hẳn không?... Ôi, tôi đang mất kiểm soát!... Đợi đã... đợi đã!... Tôi phải suy nghĩ... đây không phải lúc...”

Anh nhìn đồng hồ:

“Hai giờ kém hai lăm... ta có thời gian.... Ta thật ngu dốt! Thời gian để làm gì? Làm sao biết bây giờ con bé đang ở đâu?”

Anh đi tới đi lui như một kẻ điên; và bà bảo mẫu già của anh có vẻ sững sốt khi thấy anh quá kích động, mất kiểm soát như vậy:

“Rốt cuộc,” bà nói, “chẳng có gì chứng tỏ rằng con bé đã không nghi ngờ đó là một cái bẫy vào phút chót cả...”

“Con bé có thể ở đâu?”

“Tôi không biết... có lẽ là ở chỗ của phu nhân Kesselbach.”

“Đúng rồi... đúng rồi... Bà nói đúng,” anh la lên, tràn trề hi vọng.

Và anh bắt đầu chạy về phía Ấn trang.

Trên đường, gần cái cổng, anh gặp hai anh em Doudeville, đang đi vào nhà của người gác cổng. Căn nhà nhìn ra đường; và điều này cho phép họ quan sát các lối vào biệt thự Villa des Glycines. Không dừng lại, anh chạy thẳng vào *Nhà của nữ hoàng*, gọi Suzanne và bảo cô ta dẫn anh tới gặp phu nhân Kesselbach.

“Geneviève đâu?” anh hỏi.

“Geneviève ư?”

“Phải; cô ấy không đến đây ư?”

“Không, mấy ngày rồi không đến....”

“Nhưng cô ấy sắp đến, phải không?”

“Ngài nghĩ như vậy à?”

“Tôi chắc chắn như vậy. Bà nghĩ cô ấy có thể ở đâu? Bà có thể nhớ không?...”

“Tôi không thể. Tôi đảm bảo với ngài rằng tôi và Geneviève không hẹn gặp nhau.” Và đột nhiên, bà trở nên hoảng hốt: “Không phải ngài đang lo âu, đúng không? Đã có chuyện gì xảy ra với Geneviève ư?”

“Không, không có gì hết.”

Anh rời khỏi phòng. Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu anh. Giả sử Altenheim không có mặt tại biệt thự Villa des Glycines thì sao? Giả sử rằng thời gian của cuộc hẹn đã thay đổi!

“Ta phải gặp hắn,” anh tự nhủ. “Ta phải gặp hắn, bằng bất cứ giá nào.”

Rồi anh cuống cuống chạy về phía trước, không đếm xỉa đến bất cứ thứ gì. Nhưng, ở trước nhà của người gác cổng, anh ngay lập tức lấy lại bình tĩnh: anh bắt gặp ngài Phó ban Điều tra đang nói chuyện với hai anh em Doudeville trong khu vườn.

Giả như anh làm chủ được nhận thức sắc bén thường ngày của mình, có lẽ anh đã nhận thấy dấu hiệu của ngài Weber khi ngài đi tới; nhưng anh đã không thấy gì:

“Ngài Weber, đúng không nhỉ?” anh hỏi.

“Phải.... Tôi đang có vinh dự được tiếp chuyện với... ?”

“Hoàng thân Sernine.”

“A, tốt lắm! Ngài cảnh sát trưởng đã cho tôi biết sự giúp đỡ to lớn mà ngài đang làm cho chúng tôi, thưa ngài.”

“Sự giúp đỡ đó sẽ không trọn vẹn cho đến khi tôi giao bọn lưu manh vào tay các ngài.”

“Chuyện đó sẽ không lâu nữa đâu. Tôi tin rằng một trong những tên lưu manh đó vừa đi vào; một kẻ trông có vẻ quyền thế, với nước da ngăm....”

“Phải, đó chính là Nam tước Altenheim. Người của ngài có ở đây chứ, ngài Weber?”

“Có, đã ẩn nấp dọc theo con đường, cách đây hai trăm thước.”

“Này, ngài Weber, tôi nghĩ là ngài có thể tập hợp họ lại và mang họ tới căn nhà của người gác cổng này. Từ đây chúng ta sẽ đến căn biệt thự. Vì Nam tước Altenheim biết tôi, nên tôi đoán chừng chúng sẽ mở cửa cho tôi và tôi sẽ vào trong... cùng với ngài.”

“Kế hoạch hay đấy,” ngài Weber nói. “Tôi sẽ quay lại ngay.”

Ngài rời khỏi khu vườn và đi xuống con đường, theo hướng đối diện với biệt thự Villa des Glycines.

Sernine nhanh chóng nắm lấy tay một trong hai anh em Doudeville:

“Đuổi theo ông ta, Jacques... khiến ông ta bận rộn... đủ thời gian để tôi vào trong biệt thự Glycines.... Sau đó tìm cách trì hoãn cuộc tấn công lâu nhất có thể.... Hãy nghĩ ra một cái cớ nào đấy.... Tôi sẽ cần mười phút.... Hãy bao vây biệt thự... nhưng không tiến vào. Còn cậu, Jean, đến canh ở Pavillon Hortense, tại lối vào của đường hầm. Nếu gã Nam tước cố tẩu thoát qua đường đó, đập vỡ đầu hắn.”

Hai anh em Doudeville nhận lệnh rời đi. Hoàng thân lên ra ngoài và chạy tới một cánh cổng cao, chắn song bằng sắt, là lối vào biệt thự Glycines.

Anh có nên rung chuông không?...

Không có ai trong tầm mắt. Bằng một cú nhảy, anh lao lên cánh cửa, đặt chân lên cái khóa; và bám vào các song sắt, lấy điểm tựa bằng hai đầu gối và nâng người lên bằng cổ tay, anh tìm cách trèo qua cánh cổng rồi nhảy xuống, dù có thể bị ngã vào đầu nhọn của những song sắt.

Anh thấy một cái sân lát đá, nhanh nhẹn băng qua nó, rồi leo lên những bậc thang của một hành lang nhiều cột bao quanh, nơi những cửa sổ nhìn ra ngoài. Những cửa sổ này được đặt rất gần mái và toàn bộ được gắn cửa chớp. Khi anh đang đứng đó nghĩ cách đột nhập vào trong nhà, thì cửa hé mở, với âm thanh của sắt thép gọi cho anh nhớ tới cánh cửa ở Villa Dupont, và Altenheim xuất hiện:

“Kìa, Hoàng thân, đó là cách mà ông xâm phạm vào tư dinh của người ta sao? Tôi sẽ buộc lòng phải gọi hiến binh, ông bạn thân mến ạ!”

Sernine tóm lấy cổ họng của hắn và ném hắn xuống một băng ghế:

“Geneviève đâu?... Geneviève đâu rồi? Nếu mày không nói cho tao biết mày đã làm gì con bé, đồ khốn....”

“Làm ơn, nhìn xem,” gã Nam tước lấp bắp, “ông đang khiến tôi không thể nói được.”

Sernine buông hắn ra:

“Vào vấn đề!... Và khẩn trương lên!... Trả lời đi.... Geneviève đâu?”

“Có một chuyện,” gã Nam tước trả lời, “gấp gáp hơn, đặc biệt ở chỗ mà những người như tôi và ông có liên quan, và đó là phải tự nhiên như ở nhà....”

Rồi hắn ta cẩn thận đóng cửa chính, chặn lại bằng những cái chốt. Sau đó dẫn Sernine vào phòng khánh tiết kế bên, một căn phòng không có đồ đạc hay màn rèm gì cả, hắn nói:

“Giờ thì tôi ở dưới quyền của ông. Tôi có thể làm gì cho ông, thưa Hoàng thân?”

“Geneviève đâu?”

“Cô ấy đang rất khỏe mạnh.”

“A, như vậy là mày thú nhận...?”

“Dĩ nhiên! Thậm chí tôi có thể nói với ông rằng sự khinh suất của ông về khía cạnh này khiến tôi ngạc nhiên. Tại sao ông không thực hiện một vài bước đề phòng? Tôi thường nghe....”

“Đủ rồi! Cô ấy đâu?”

“Ông không được lịch sự cho lắm.”

“Cô ấy đâu?”

“Tự do giữa bốn bức tường . . .”

“Tự do?”

“Phải, tự do đi từ bức tường này tới bức tường khác.”

“Ở đâu? Ở đâu?”

“Thôi nào, Hoàng thân, ông nghĩ rằng tôi ngu đến mức nói cho ông biết bí mật mà tôi đang giữ sao? Ông yêu cô bé đó...”

“Câm mồm!” Sernine không kiềm chế được, hét lên. “Tao cấm mày...”

“Sao nào? Có gì phải xấu hổ đâu chứ? Chính tôi cũng yêu cô ta và tôi đã mạo hiểm...”

Hắn ta không nói hết câu, hoảng sợ bởi cơn giận dữ điên cuồng của Sernine, một cơn giận đến lặng người, bị kìm nén, làm méo mó hết nét mặt của Hoàng thân.

Họ nhìn nhau một lúc lâu, mỗi người đang tìm kiếm điểm yếu của đối phương. Cuối cùng, Sernine bước tới trước, và nói rất rõ ràng, như một người đang đe dọa hơn là đề nghị một giao kèo:

“Nghe tao đây,” anh nói. “Mày có nhớ lời đề nghị hợp tác mà mày đã đề nghị với tao chứ? Vụ Kesselbach cho hai chúng ta... chúng ta sẽ hành động cùng nhau... chúng ta sẽ san sẻ lợi ích.... Tao đã từ chối... Hôm nay, tao đồng ý...”

“Quá muộn.”

“Đợi đã! Tao chấp nhận nhiều hơn thế: tao từ bỏ toàn bộ vụ việc.... Tao sẽ không nhúng tay vào nó nữa... Mày sẽ có tất cả.... Nếu cần thiết, tao sẽ giúp mày.”

“Điều kiện là gì?”

“Cho tao biết Geneviève đang ở đâu.”

Gã Nam tước nhún vai:

“Ông đang nói ngó ngẩn đấy, Lupin ạ. Tôi thật tiếc cho ông... vào cái tuổi của ông...”

Có một sự im lặng nữa giữa hai kẻ thù, một sự im lặng khủng khiếp. Rồi gã Nam tước mỉm cười:

“Dù sao đi nữa, thật là thích thú khi nhìn thấy ông như thế này, rên rỉ và van xin. Tôi nghĩ là gã binh nhì đang đưa cho ông tướng một báo hiệu thua trận!”

“Đồ khốn!” Sernine gầm bầm.

“Hoàng thân à, tôi sẽ gửi cho ông báo hiệu thứ hai chiều nay... nếu như ông vẫn còn trên cõi đời này.”

“Đồ khốn!” Sernine lặp lại, vô cùng khinh bỉ.

“Ông mong dàn xếp vấn đề ở đây và ngay bây giờ ư? Như ông muốn, hoàng thân ạ: giờ phút cuối cùng của ông đã điểm. Ông có thể phó thác linh hồn mình vào Chúa được rồi đấy. Cười ư! Đó là một sai lầm đấy. Tôi có một lợi thế rất lớn so với ông! Tôi giết người... khi cần thiết...”

“Đồ khốn!” Sernine nói lần nữa. Anh rút đồng hồ của mình ra. “Bây giờ là hai giờ, Nam tước ạ. Mà chỉ còn một ít phút nữa thôi. Lúc hai giờ năm phút, cùng lắm là hai giờ mười, ngài Weber và nửa tá người lực lưỡng của ông ta, không chút do dự, sẽ tóm lấy mày.... Mày cũng đừng có mà cười. Cái lối thoát mà mày đang dự tính đã bị phát hiện; tao biết về nó: nó đã được canh chừng. Như vậy là mày hoàn toàn bị tóm cổ. Nó có nghĩa là án tử hình, anh bạn ạ.”

Altenheim tái mặt. Hắn lắp bắp:

“Ông đã làm như vậy đúng không?... Ông thật là bi ối...”

“Ngôi nhà đã bị bao vây. Cuộc tấn công sắp sửa diễn ra. Nói đi... và tao sẽ cứu mày.”

“Bằng cách nào?”

“Những người đang đứng gác tại lối ra ở Pavillon Hortense là người của tao. Tao chỉ cần cho mày mật khẩu để nói với họ là mày được cứu thoát. Nói đi!”

Altenheim ngẫm nghĩ một lát và có vẻ do dự; nhưng, đột nhiên hắn thẳng thừng tuyên bố:

“Toàn bộ chuyện này đều là bịp bợm. Ông sẽ không bao giờ gây tho đến nỗi lao vào miệng cọp.”

“Mày đang quên mất Geneviève đấy. Nếu không phải vì cô ta, mày nghĩ tao có nên ở đây không? Nói đi!”

“Không.”

“Được lắm. Chúng ta hãy đợi,” Sernine nói. “Hút thuốc chứ?”

“Cảm ơn.”

Một vài giây trôi qua.

“Mày nghe thấy chứ?” Sernine hỏi.

“Có... có...” Altenheim đứng dậy nói.

Những cú đánh vang lên nện vào cánh cổng. Sernine nhận xét:

“Thậm chí không có những lệnh triệu tập thông thường... không cần những biện pháp sơ bộ.... Mày vẫn quyết định như vậy?”

“Hơn bao giờ hết.”

“Mày biết rằng, với những dụng cụ mà họ mang theo, họ sẽ không mất nhiều thời gian chứ?”

“Nếu họ ở trong căn phòng này, tôi cũng vẫn từ chối.”

Cánh cổng đầu hàng. Họ nghe thấy tiếng nó xoay kẽo kẹt trên bản lề.

“Để cho bản thân mình bị tóm cổ,” Sernine nói, “còn chấp nhận được. Chứ tự giờ tay ra cho người ta còng thì quá là ngu xuẩn. Nào, đừng ngoan cố nữa. Nói đi... rồi chuồn!”

“Còn ông thì sao?”

“Tao sẽ ở lại đây. Tao sợ cái gì chứ?”

“Nhìn xem!”

Gã Nam tước chỉ vào khe hở giữa hai cánh cửa chớp. Sernine ghé mắt nhìn và giật mình nhảy lùi lại:

“Ôi, đồ vô lại, vậy là mày cũng đã tố cáo tao! Không phải Weber dẫn theo mười người mà là năm mươi, một trăm, hai trăm người...”

Gã Nam tước cười một cách thân thiện:

“Và nếu họ có quá nhiều người, là bởi vì họ đang truy bắt Lupin; rõ ràng là thế! Bắt tôi thì nửa tá người là quá đủ.”

“Mày đã báo cho cảnh sát biết?”

“Phải.”

“Mày đưa ra bằng chứng gì?”



“Tên của ông: *Paul Sernine*, có nghĩa là, *Arsène Lupin*.”

“Và mày tự mình khám phá ra điều đó ư?... Một điều mà không ai khác nghĩ ra?... Vô lý! Phải là một kẻ khác. Thừa nhận đi!”

Anh nhìn ra ngoài qua khe hở. Một toán cảnh sát đang tỏa ra quanh căn biệt thự; và những cú đánh bầy giờ phát ra trên cửa. Tuy vậy, anh phải nghĩ về một trong hai việc: một là trốn thoát, hai là thực hiện kế hoạch mà anh đã dự tính. Nhưng bỏ đi, thậm chí chỉ một lúc thôi, có nghĩa là để mặc Altenheim; và ai có thể đảm bảo rằng gã Nam tước không có một lối thoát nữa tùy ý sử dụng để tẩu thoát? Ý nghĩ đó làm Sernine đồ người ra. Gã Nam tước được tự do! Gã Nam tước tự do quay lại với Geneviève, tra tấn cô và khiến cô quy lụy trước tình yêu đáng ghê tởm của hắn!

Những ý đồ của anh bị ngăn cản, bắt buộc phải ứng biến ra một kế hoạch mới ngay tức khắc, trong khi phải đặt mọi thứ phụ thuộc vào sự nguy hiểm mà Geneviève đang phải chịu, Sernine trải qua một giây phút cực kì do dự. Mắt anh nhìn chằm chằm vào mắt của gã Nam tước, muốn giằng lấy điều bí mật khỏi hắn và bỏ đi; anh thậm chí không còn cố để thuyết phục hắn, vì tất cả những lời nói đối với hắn dường như vô dụng. Và, trong khi đang theo đuổi những suy nghĩ của riêng mình, anh tự hỏi những suy tính của gã Nam tước là gì, những vũ khí của hắn là gì, hi vọng thoát thân của hắn là gì?

Cánh cửa tiền sảnh, mặc dù được chốt rất chặt, mặc dù được bọc sắt, đang bắt đầu chịu thua.

Hai con người đứng sau cánh cửa đó, bất động. Những giọng nói, cảm giác về những tiếng nói vọng đến chỗ họ.

“Mày có vẻ rất tự tin,” Sernine nói.

“Tôi nghĩ là như vậy!” người kia la lên, bất ngờ ngáng chân khiến anh ngã xuống sàn và bỏ chạy.

Sernine bật dậy ngay lập tức, nhào qua một cái cửa nhỏ bên dưới cầu thang mà Altenheim đã mất hút qua đó, và chạy xuống những bậc đá của tầng hầm....

Một hành lang dẫn tới một căn phòng rộng lớn, thấp, gần như tối đen như mực, nơi anh thấy gã Nam tước đang quỳ gối, nhắc cái cánh của một cái cửa trập.

“Ngu xuẩn!” Sernine hét lên, nhảy xổ vào hắn. “Mày biết rằng mày sẽ thấy người của tao ở cuối đường hầm này và họ có lệnh giết mày như giết một con chó.... Trừ phi... trừ phi mày có một lối thoát khác liên kết với chỗ này... A, vậy đấy, dĩ nhiên rồi, tao đã đoán như vậy mà!... Và mày cứ ngỗ...”

Đó là một trận đấu dữ dội. Altenheim, một tên khổng lồ thực sự, được trời phú cho sức mạnh cơ bắp phi thường, vòng tay ôm lấy địch thủ của hắn và kẹp chặt anh trước ngực, làm tê liệt hai cánh tay của anh và định bóp nghẹt anh.

“Dĩ nhiên... dĩ nhiên,” Sernine thở hổn hển, khó khăn, “dĩ nhiên... đó là một ý định rất hay.... Chừng nào tao không thể dùng tay để bẻ cái gì đó trên người của mày, mày sẽ có lợi thế... Có điều... mày có khả năng không...?”

Anh giật mình. Cái cửa trập, đã bị đóng lại và trên cái cánh của nó, nơi họ đang đè toàn bộ sức nặng của mình xuống, cái cửa dường như đang chuyển động bên dưới họ. Anh cảm thấy những có những nỗ lực để đẩy nó lên; và gã Nam tước chắc hẳn cũng cảm thấy như thế, vì hắn đang cố hết sức dịch chuyển vị trí của trận đấu để cho cái cửa có thể mở được.

“Chính là tên kia!” Sernine nghĩ, với chút gì đó sợ hãi không rõ lí do mà kẻ bí ẩn kia gây ra cho anh. “Chính là tên kia... Nếu hắn lên được thì ta coi như xong.”

Bằng những bước di chuyển không thể nhận thấy, Altenheim đã thành công trong việc dịch chuyển vị trí của mình; và hắn cố kéo địch thủ đi theo. Nhưng Sernine kẹp chân của anh vào chân của gã Nam tước và cùng lúc, rất chậm rãi, cố gắng giải phóng được một tay của mình ra.

Phía trên đầu họ vang vọng những cú đánh khủng khiếp, nghe như những tiếng nện của đòn gỗ phá cổng thành....

“Ta có năm phút,” Sernine nghĩ. “Trong một phút gã này sẽ phải...” Rồi nói lớn, “Coi chừng, anh bạn. Đứng cho vững vào!”

Anh kẹp hai đầu gối lại với nhau bằng một sức mạnh phi thường. Gã Nam tước hét lên, bấp đùi bị vụn gãy. Rồi Sernine, lợi dụng sự đau đớn của đối thủ, gắng hết sức giải phóng cánh tay phải của anh và tóm lấy cổ họng của hắn:

“Tuyệt lắm!... Chúng ta sẽ thoải mái hơn khi thế này.... Không, không đáng để lấy dao ra đâu.... Nếu mày làm như thế, tao sẽ vắn cổ mày như vắn cổ một con gà. Mày thấy đấy, tao lịch sự và ân cần... Tao sẽ không bóp quá mạnh... chỉ đủ để giữ mày khỏi cái ý định đá lung tung thôi.”

Vừa nói anh vừa lấy trong túi ra một sợi dây thừng rất mảnh và, bằng một tay, vô cùng khéo léo, anh trói hai cổ tay hắn lại. Vì thế, gã Nam tước, giờ đã đến hồi chung cuộc, không còn bất kì sự kháng cự nào nữa. Bằng một vài động tác chính xác, Sernine trói chặt hắn:

“Bây giờ mày mới ngoan ngoãn làm sao! Đúng là một chuyện hay ho! Tao hầu như không nhận ra mày đấy. Đây, trong trường hợp mày nghĩ đến việc tẩu thoát, tao có một cuộn dây sẽ hoàn thiện công việc nhỏ nhặt của tao... cổ tay trước.... Bây giờ đến mắt cá chân... Thế là xong!... Chúa ơi, trông mày mới tuyệt làm sao!”

Gã Nam tước đã dần lấy lại được bình tĩnh. Hắn lắp bắp:

“Nếu ông giao nộp tôi, Geneviève sẽ chết.”

“Thật sao?... Như thế nào?... Nói rõ ra xem.”

“Cô ta bị nhốt. Không ai biết cô ta ở đâu. Nếu tôi bị bỏ tù, cô ta sẽ chết đói.”

Sernine rùng mình. Anh vắn lại:

“Đúng, nhưng mày sẽ nói.”

“Không bao giờ!”

“Có, mày sẽ nói. Không phải bây giờ; quá muộn rồi. Nhưng tối nay.” Anh cúi xuống và thì thầm vào tai hắn, “Nghe này, Altenheim, và hãy hiểu những gì tao nói. Chẳng mấy chốc nữa mày sẽ bị bắt. Tối nay, mày sẽ qua đêm tại Dépôt. Đó là chuyện tai hại, không thể vãn hồi được. Giờ chính tao cũng không thể làm gì để ngăn chuyện đó xảy ra. Và ngày mai, họ sẽ dẫn mày tới nhà tù Santé; rồi sau đó, mày biết chỗ nào rồi đấy.... Tao đang cho mày một cơ hội nữa để thoát thân. Tối nay, mày hiểu chứ, tao sẽ đến buồng giam của mày ở Dépôt, và mày sẽ nói cho tao biết Geneviève đang ở đâu. Hai giờ sau, nếu mày nói sự thật, mày sẽ được tự do. Còn không... có nghĩa là mày không quý trọng cái đầu của mình cho lắm.”

Người kia không trả lời. Sernine đứng dậy và nghe ngóng. Có một tiếng sầm khùng khiếp phía trên đầu. Cửa chính đã bị hạ. Những bước chân nện trên những phiến đá của tiền sảnh và sàn nhà của phòng khánh tiết. Ngài Weber và người của ngài đang lục soát.

“Tạm biệt, Nam tước. Hãy suy nghĩ về điều đó cho tới tối nay. Buồng giam là một vị cố vấn tuyệt vời đấy.”

Anh đẩy tù nhân qua một bên, nhằm để lộ cái cửa hầm, và kéo nó lên. Đúng như anh mong đợi, không còn có bất kì ai bên dưới trên những bậc thang.

Anh đi xuống, cẩn thận để mở cái cửa hầm đằng sau anh, như thế anh có ý định quay trở lại.

Có hai mươi bậc thang, ở bậc cuối cùng là nơi bắt đầu đường hầm mà qua đó ngài Lenormand và Gourel đã đến từ hướng đối diện. Anh tiến vào đó và kêu lên kinh ngạc. Anh nghĩ rằng mình cảm thấy sự hiện diện của kẻ nào đó.

Anh bật đèn lồng lên. Lối đi không có ai.

Rồi anh kéo cò súng và nói to:

“Được rồi.... Tao sẽ bắn đấy.”

Không có tiếng trả lời. Không một tiếng động.

“Rõ ràng là một ảo giác,” anh nghĩ. “Kẻ đó đang trở thành một nỗi ám ảnh mất rồi.... Thôi nào, nếu muốn ra đòn kết liễu và thắng cuộc chơi, ta phải nhanh lên... Cái hố mà ta giấu gói áo quần không còn xa nữa. Ta sẽ lấy cái gói... và trò bịp bợm được thực hiện.... Và quả là một trò bịp bợm! Một trong những trò hay nhất của Lupin!...”

Anh đi tới cái cửa đang mở và ngay lập tức dừng lại. Bên phải là cái hố mà ngài Lenormand đã đào để thoát khỏi dòng nước đang lên. Anh cúi xuống và rọi đèn vào bên trong miệng hố:

“Ôi!” anh giật mình nói. “Không, không thể nào... Cậu Doudeville chắc hẳn đã đẩy cái gói vào quá sâu.”

Nhưng dù có đào bới trong bóng tối bao nhiêu đi nữa, cái gói cũng đã biến mất; và anh không nghi ngờ gì ngoài việc một lần nữa, lại là kẻ bí ẩn kia đã cuỗm nó đi.

“Thật là đáng tiếc! Chuyện đó đã được sắp đặt quá khéo léo vậy mà! Cuộc phiêu lưu lẽ ra đã tiếp tục theo xu hướng tự nhiên của nó, và ta đã đạt được mục đích của mình một cách chắc chắn hơn.... Thế này thì ta phải chuồn nhanh nhất có thể thôi... Doudeville đang ở Pavillon Hortense.... Đường rút của ta được đảm bảo.... Không có những chuyện ngớ ngẩn nữa.... Phải nhanh chóng đưa mọi thứ trở lại đường thẳng thôi, nếu có thể... Rồi sau này ta sẽ giải quyết ‘hắn ta’.... Ồ, tốt nhất hẳn nên tránh xa nanh vuốt của ta, kẻ đó ạ!”

Nhưng một tiếng kêu sững sờ thoát ra khỏi miệng anh; anh đã tới cái cửa kia; và cái cửa này, cái cuối cùng trước khi tới căn nhà vườn, đã bị đóng. Anh nhảy xổ vào nó. Có ích gì không? Anh có thể làm được gì đây?

“Lần này,” anh lầm bầm, “ta xong thật rồi!”

Và cảm thấy chút gì đó uể oải, anh ngồi xuống. Anh có một cảm giác về sự yếu đuối của mình khi đối mặt với kẻ bí ẩn kia. Altenheim hầu như không cần tính đến. Nhưng tên kia, con người của bóng tối và lặng lẽ, kẻ xuất hiện lờ mờ trước anh, làm đảo lộn toàn bộ những kế hoạch của anh và làm anh kiệt sức bởi những cú đòn ghê gớm và xảo quyệt.

Anh đã bị đánh bại.

Weber sẽ tìm thấy anh ở đó, như một con thú chui lủi trong lòng đất, ở tận cùng cái hang của nó.

“Ồ, không!” anh la lên, nhảy dựng dậy. “Không! Nếu chỉ có mình ta thì sao cũng được!... Nhưng còn Geneviève, Geneviève, người phải được cứu tối nay... Rốt cuộc, cuộc chơi vẫn chưa kết thúc... Nếu tên kia vừa biến mất, thì chúng tỏ rằng có một lối thoát thứ hai ở đâu đó quanh đây.... Nào, nào, Weber và những anh chàng vui tính của ông ta vẫn chưa tóm được ta đâu....”

Anh đã bắt đầu thăm dò đường hầm và, với cái đèn lồng trong tay, khi đang xem xét những viên gạch xây nên cái tường khủng khiếp thì một tiếng kêu vọng tới tai anh, một tiếng kêu đáng sợ khiến anh sồn gai ốc.

Nó tới từ hướng cái cửa trập. Và anh bỗng sực nhớ lại rằng mình đã để mở cái cửa, cái lúc anh có ý định quay trở lại biệt thự Villa des Glycines.

Anh vội vã quay lại và vượt qua cái cửa đầu tiên. Cái đèn của anh vụt tắt trên đường đi; và anh cảm thấy thứ gì đó, đúng hơn là kẻ nào đó, sượt qua đầu gối của anh, kẻ nào đó đang bò dọc theo bức tường. Và cùng lúc ấy, anh có cảm giác rằng kẻ đó đang biến mất, đang lẫn đi mất, không biết theo đường nào.

Vừa lúc bàn chân anh đụng phải một bậc thang.

“Lối ra đây rồi,” anh nghĩ, “cái lối ra thứ hai mà *hắn* đã đi qua.”

Phía trên đầu, tiếng kêu lại phát ra, nhỏ hơn, theo sau bởi những tiếng rên rỉ, bởi một tiếng òng ọc khàn đặc....

Anh chạy lên những bậc thang, thoát ra ở căn phòng dưới tầng hầm và lao tới chỗ gã Nam tước.

Altenheim đang nằm hấp hối, máu trào ra từ cổ họng! Dây trói đã bị cắt, nhưng sợi dây buộc ở cổ tay và mắt cá chân của *hắn* vẫn còn nguyên vẹn. *Đồng bọn của hắn, khi không thể giải thoát cho hắn, đã cắt cổ hắn.*

Sernine sợ hãi nhìn chằm chằm vào cái cảnh tượng ấy. Mồ hôi lạnh toát vã khắp người. Anh nghĩ đến Geneviève, bị giam cầm, không được bảo vệ, bị bỏ rơi cho đến chết, bởi vì gã Nam tước là kẻ duy nhất biết chỗ cô bị giấu.

Anh nghe rõ tiếng các cảnh sát mở cái cửa hậu nhỏ trong tiền sảnh. Anh nghe thấy rõ ràng họ đang đi xuống cầu thang bếp.

Không có gì giữa anh và họ ngoại trừ cánh cửa của căn phòng dưới tầng hầm nơi anh đang đứng. Anh chốt cái cửa đúng ngay lúc những kẻ gây sự đặt tay vào nắm đấm cửa.

Cái cửa trập đang mở ngay bên cạnh anh; có nghĩa là có thể thoát thân, bởi vẫn còn có một lối ra thứ hai.

“Không,” anh tự nhủ, “Geneviève trước. Sau đó, nếu có thời gian, ta sẽ tính tới bản thân mình.”

Anh quỳ gối và đặt tay lên ngực của gã Nam tước. Tim vẫn còn đập.

Anh cúi xuống gần hơn chút nữa:

“Anh nghe được tôi nói, đúng không?”

Đôi mắt hấp háy một cách yếu ớt.

Kẻ hấp hối vẫn đang thở. Liệu có thu được gì từ cái sinh mệnh mong manh này không?

Cảnh sát đang phá cái cửa, sự phòng thủ cuối cùng.

Sernine thì thầm.

“Tôi sẽ cứu anh.... Tôi có những phương thuốc rất công hiệu... Chỉ cần anh nói một câu thôi... Geneviève đang ở đâu?...”

Có vẻ như những lời nói đầy hi vọng đó đã hồi phục sức mạnh của hắn. Altenheim cố thốt ra được vài tiếng khá rõ ràng.

“Trả lời đi,” Sernine nói, vẫn kiên trì. “Trả lời đi, và tôi sẽ cứu anh... Trả lời đi... Điều đó có nghĩa là mạng sống của anh hôm nay... và sự tự do của anh ngày mai... Trả lời đi!...”

Cánh cửa rung chuyển dưới những cú đánh dồn lên nó.

Gã Nam tước thều thào những âm tiết khó hiểu. Dựa hẳn lên người hắn, khiếp đảm, dồn toàn bộ sức mạnh, toàn bộ ý chí lên đến cực điểm, Sernine thở hổn hển vì đau khổ. Anh không còn bận tâm đến cảnh sát, đến sự bắt giữ không tránh khỏi, đến nhà tù.... Nhưng Geneviève.... Geneviève đang chết vì đói, người mà chỉ cần một lời từ tên ác nhân đó là có thể được trả tự do!...

“Trả lời đi!... Anh phải trả lời!...”

Anh lần lượt ra lệnh rồi cầu xin. Altenheim lắp bắp, như thể bị thôi miên và bị chinh phục bởi sự khẩn thiết không thể khuất phục đó:

“Ri... Rivoli....”

“Đường Rivoli, đúng không? Anh đã nhốt cô ấy trong một căn nhà ở con đường đó... hả? Số mấy?”

Một tiếng ầm lớn... theo sau bởi những tiếng reo hò chiến thắng... Cái cửa đã bị hạ.

“Nhảy vào hắn, các cậu!” ngài Weber hét lên. “Bắt lấy hắn... bắt cả hai đứa chúng nó!”

Và Sernine, đang quỳ gối:

“Số nhà.... trả lời đi... Nếu anh yêu cô ấy, thì hãy trả lời đi... Tại sao giờ lại giữ im lặng?”

“Hai mươi... hai mươi bảy,” gã Nam tước thì thầm.

Những bàn tay đặt lên người Sernine. Mười khẩu súng chĩa vào anh.

Anh đứng dậy và đối mặt với những viên cảnh sát, họ lùi hết lại vì sợ hãi theo bản năng.

“Nếu người cử động, Lupin,” ngài Weber hét lên, với khẩu súng nhắm vào anh, “ta sẽ bắn vỡ sọ người ra.”

“Đừng bắn.” Sernine nói một cách nghiêm trang. “Không cần phải như vậy đâu. Tôi đầu hàng.”

“Bịp bợm! Đây lại là một trò bịp bợm khác của người!”

“Không,” Sernine trả lời, “cuộc chiến đã kết thúc. Các ông không có quyền bắn. Tôi không chống cự.”

Anh lôi ra hai khẩu súng và ném chúng xuống sàn nhà.

“Bịp bợm!” ngài Weber nhắc lại, một cách kiên quyết. “Nhắm thẳng vào tim hắn đi các cậu! Chỉ cần hắn nhúc nhích, bắn! Chỉ cần hắn mở miệng, bắn!”

Có mười người ở đó. Ngài còn đặt thêm năm người nữa vào vị trí. Mười lăm cánh tay của họ chĩa vào mục tiêu. Và, giận dữ, run lên vì vui mừng lẫn sợ hãi, ngài gầm lên:

“Nhắm vào tim hắn! Nhắm vào đầu hắn! Không thương xót! Nếu hắn cử động, nếu hắn mở miệng... bắn ngay tại chỗ!”

Sernine bình thản cười, cho tay vào túi. Cái chết đang ở đó, chờ đợi anh, cách hai inch từ ngực, hai inch từ thái dương của anh. Mười lăm ngón tay đang đặt lên cò súng.

“Ồ,” ngài Weber cười thầm, “chuyện này thật thú vị, rất thú vị!... Ta nghĩ là lần này chúng ta đã ghi điểm... còn đây là một võ điếu người cho người đấy, cậu Lupin ạ!...”

Ngài cử một trong những người của mình kéo những cửa chớp của một cái lỗ thông gió lớn, thứ nhận được một luồng ánh sáng ban ngày ủa vào, rồi ngài quay về phía Altenheim.



Nhưng trước sự ngạc nhiên cực kì của ngài, gã Nam tước, kẻ mà ngài tưởng là đã chết, mở mắt ra, đôi mắt đờ đẫn, khủng khiếp, chứa đầy dấu hiệu của một cái chết đang đến gần.

Hắn nhìn chòng chọc vào ngài Weber. Rồi dường như tìm kiếm ai đó và, khi nhìn thấy Sernine, hắn nổi cơn giận dữ. Dường như hắn đang tỉnh khỏi cơn mê; và sự căm thù đang trở lại một cách đột ngột đã khôi phục một phần sức lực của hắn.

Hắn chống người dậy bằng hai tay và cố gắng để nói.

“Anh biết hắn ta chứ?” ngài Weber hỏi.

“Phải.”

“Đó là Lupin, đúng không?”

“Đúng.... là Lupin....”

Sernine, vẫn đang cười, lắng nghe:

“Trời ạ, ta khoái cái bản thân mình làm sao!” anh xướng lên.

“Anh có gì để nói nữa không?” ngài Weber hỏi, thấy đôi môi của gã Nam tước đang cố gắng một cách tuyệt vọng để mấp máy.

“Có.”

“Phải chăng là về ngài Lenormand?”

“Phải.”

“Có phải anh đã nhốt ông ấy lại không? Ở đâu? Trả lời đi!...”

Bằng cả thân thể đang phập phồng, bằng cả ánh mắt căng thẳng, Altenheim chỉ vào một cái tủ ở góc phòng.

“Đằng kia... đằng kia...” hắn nói.

“Ồ, chúng ta đang làm rất tốt!” Lupin cười thầm.

Ngài Weber mở cái tủ. Trên một trong những cái kệ là một cái gói được bọc trong miếng vải đen. Ngài mở nó ra và thấy một cái mũ, một cái hộp nhỏ, vài bộ quần áo... Ngài giật mình. Ngài nhận ra cái áo choàng xanh ô liu của ngài Lenormand.

“Ôi, lũ ác ôn!” ngài hét lên. “Chúng đã sát hại ông ấy!”

“Không,” Altenheim lắc đầu nói.

“Vậy thì...?”

“Là hấn... hấn...”

“Hấn nghĩa là sao?... Có phải Lupin đã giết ngài Trưởng ban không?”

“Không...”

Altenheim đang níu kéo sự sống bằng sự ngoan cố mãnh liệt, khao khát muốn nói và muốn buộc tội.... Điều bí mật mà hấn muốn tiết lộ đang nằm ngay trên đầu lưỡi nhưng hấn không thể, không biết làm cách nào để chuyển thành lời.

“Nào,” ngài Phó ban vẫn khẳng khái. “Ngài Lenormand đã chết, phải vậy không?”

“Không.”

“Ông ấy vẫn còn sống?”

“Vâng.”

“Tôi không hiểu... Nhìn này, đồng áo quần này là sao? Cái áo choàng này là sao?...”

Altenheim hướng mắt về phía Sernine. Một ý tưởng chợt nảy lên trong ngài Weber:

“Ồ, tôi hiểu rồi! Lupin đã trộm áo quần của ngài Lenormand và tính dùng chúng để tẩu thoát...”

“Phải... Phải...”

“Không tệ chút nào,” ngài Phó ban la lên. “Đúng là một trò bịp bợm đúng kiểu của hấn. Trong căn phòng này, chúng ta sẽ thấy Lupin giả dạng là ngài Lenormand, bị trói, hiển nhiên là vậy. Điều đó có nghĩa là hấn sẽ thoát thân; chỉ là hấn đã không có đủ thời gian. Là như vậy, phải không?”

“Phải... phải...”

Nhưng, dựa vào biểu hiện trong cặp mắt của kẻ đang hấp hối, ngài Weber cảm thấy rằng còn nhiều điều hơn thế nữa và rằng điều bí ẩn đó không hấn là như vậy. Vậy thì nó là gì đây? Câu đố kì lạ và khó hiểu mà Altenheim muốn giải thích trước khi chết là gì?

Ngài lại hỏi hấn:

“Còn ngài Lenormand thật đang ở đâu?”

“Ở đó...”

“Ý anh là sao? Ở đây ư?”

“Phải.”

“Nhưng ở đây chỉ có chúng ta!”

“Có... có...”

“Ôi, nói đi nào!”

“Có... Ser... Sernine.”

“Sernine!... Hà, cái gì cơ?”

“Sernine... Lenormand.....”

Ngài Weber nhảy dựng lên. Một tia sáng đột ngột lướt qua ngài.

“Không, không, không thể nào,” ngài lẩm bẫm. “Chuyện này thật điên rồ.”

Ngài liếc nhìn tù nhân của mình. Sernine dường như cực kì chăm chú và đang theo dõi cảnh tượng đó với điệu bộ của một kẻ đi xem kịch hoàn toàn thích thú và rất nóng lòng muốn biết vở kịch đó sẽ kết thúc như thế nào.

Altenheim, kiệt sức vì những nỗ lực của mình, ngã sóng soài xuống sàn. Liệu hấn ta có chết trước khi tiết lộ lời giải của câu đố mà những lời nói kì lạ của hấn đã gọi ra hay không? Ngài Weber, bàng hoàng bởi một điều phỏng đoán khó tin và vô lý, điều mà ngài không muốn xem xét và điều cứ dai dẳng trong tâm trí ngài dù ngài không muốn, vẫn kiên quyết thử lần nữa:

“Giải thích chuyện này cho chúng tôi.... Tận cùng của nó là gì? Điều bí ẩn là gì?”

Kẻ kia dường như chẳng nghe thấy và vẫn nằm như chết, cặp mắt nhìn trừng trừng.

Ngài Weber nằm xuống bên cạnh hắn, cả thân người của ngài đùng sát người hắn, và nhấn mạnh những lời của ngài, để từng âm tiết có thể lọt sâu vào cái trí óc đã chìm dần vào trong bóng tối, ngài nói:

“Nghe này.... Tôi đã hiểu đúng ý anh, đúng không? Lupin và ngài Lenormand....”

Ngài phải cố lắm mới có thể tiếp tục được, bởi những lời lẽ đó có vẻ quá phi lý đối với ngài. Tuy vậy, cặp mắt mờ đục của gã Nam tước nhìn ngắm ngài với sự đau khổ. Ngài nói hết câu, run rẩy vì kích động, như thể ngài đang nói ra một lời báng bổ:

“Là như vậy, đúng không? Anh chắc ư? Hai người là một?...”

Cặp mắt đó không động đậy. Một ít máu chảy ra từ khóe miệng của gã đàn ông... Hắn nấc lên hai ba cái.... Một cơn co giật cuối cùng; và thế là hết...

\* \* \* \* \*

Một sự im lặng kéo dài ngự trị trong căn phòng dưới tầng hầm có đầy người đó.

Hầu như toàn bộ những viên cảnh sát đang canh giữ Sernine đã quay cả lại và, sững sốt, không hiểu hay không sẵn lòng để hiểu, họ vẫn nghe lời cáo buộc khó tin mà tên vô lại đang hấp hối đã không thể nói thành lời.

Ngài Weber lấy cái hộp nhỏ nằm trong cái gói và mở nó ra. Trong đó có một bộ tóc giả màu xám, một cặp kính mắt, một cái khăn cổ màu hạt dẻ và, trong một cái đáy giả, là một hai lọ trang điểm và một cái hộp chứa vài nhúm lông màu xám: tóm lại, tất cả những thứ cần thiết để cải trang một cách hoàn hảo thành ngài Lenormand.

Ngài lại gần Sernine và, nhìn anh một lúc không nói gì, trầm tư dựng lại toàn bộ những giai đoạn của cuộc vây bắt, ngài lầm bầm:

“Vậy là đúng?”

Sernine, vẫn giữ được sự điềm tĩnh vui tươi, trả lời:

“Cái ý tưởng đó là một ý tưởng rất hay và táo bạo. Nhưng, trước khi tôi trả lời, hãy bảo người của ông thôi làm tôi lo lắng với những thứ đồ chơi của họ đi đã.”

“Được thôi,” ngài Weber nói, ra hiệu cho người của ngài. “Còn bây giờ thì trả lời đi.”

“Chuyện gì cơ?”

“Anh có phải là ngài Lenormand không?”

“Phải.”

Những tiếng kêu la vang lên. Jean Doudeville, người đang có mặt ở đó, trong lúc cậu em của anh ta đang đứng canh ở lối ra bí mật, Jean Doudeville, đồng bọn của chính Sernine, sợ hãi nhìn anh. Weber đứng do dự.

“Điều đó khiến ông ngạc nhiên, nhỉ?” Sernine nói. “Tôi thừa nhận rằng nó khá là khôi hài... Chúa ơi, nhiều khi ông hay khiến tôi cười lắm đấy, khi chúng ta làm việc cùng nhau, ông và tôi, Trưởng ban và Phó ban Điều tra ấy!... Và chuyện buồn cười nhất là ông nghĩ rằng ngài Lenormand đáng kính của chúng ta đã chết... cũng như cậu Gourel tội nghiệp. Nhưng không, không, ông bạn ạ: con chó già vẫn còn sống nhăn đấy!” Anh chỉ vào xác chết của Altenheim. “Đó, đó chính là tên vô lại đã ném tôi xuống nước, trong một cái bao tải, với một cục đá buộc quanh thắt lưng. Có điều, hẳn đã quên không lấy đi con dao của tôi. Và với một con dao người ta sẽ rạch toạc cái bao tải và cắt dây trói. Vậy là mà thấy đấy, Altenheim xấu số ạ: giá như mà đã tính đến chuyện đó, thì bây giờ mà đâu có nằm ở đó!... Nhưng nói đủ rồi... Hãy yên nghỉ đi!”

Ngài Weber lắng nghe, không biết phải nghĩ cái gì. Cuối cùng, ngài làm một cử chỉ thất vọng, như thể ngài từ bỏ ý tưởng của việc hình thành một ý kiến hợp lý.

“Còng tay,” ngài nói, đột nhiên hoảng sợ.

“Nếu điều đó khiến ông thích thú,” Sernine nói.

Và, nhắm cậu Doudeville đứng ở hàng đầu trong đám người, anh giơ cổ tay của mình ra:

“Đấy, bạn thân mến, cậu sẽ có được vinh dự... và đừng có mất công cố gắng làm gì... Tôi đang chơi thật thà... Vì có làm gì đi nữa thì cũng chẳng ích gì...”

Anh nói như thế bằng một giọng khiến Doudeville hiểu rằng tạm thời cuộc chiến đã kết thúc và chẳng có gì để làm ngoài chuyện phục tùng.

Doudeville khóa còng tay lại.

Không động môi hay căng một thớ cơ mặt, Sernine thì thầm:

“Số 27, đường Rivoli... Geneviève...”

Ngài Weber không thể giấu được vẻ thỏa mãn khi nhìn thấy cảnh đó:

“Đi thôi!” ngài nói. “Về phòng Điều tra!”

“Đúng vậy, về phòng Điều tra!” Sernine la lên. “Ngài Lenormand sẽ ghi tên Arsène Lupin vào sổ tù; và Arsène Lupin sẽ ghi tên Hoàng thân Sernine.”

“Anh thông minh quá đấy, Lupin ạ.”

“Đúng thế, Weber ạ; chúng ta sẽ không bao giờ ăn ý với nhau được, ông và tôi.”

Suốt chuyến đi trong xe hơi, được hộ tống bởi ba chiếc xe khác đầy cảnh sát, anh không thốt ra một lời nào hết.

Họ ở văn phòng Ban điều tra không lâu. Ngài Weber, sức nhớ tới những vụ tẩu thoát được thực hiện bởi Lupin, đã ngay lập tức chuyển anh đến bộ phận lấy dấu vân tay rồi sau đó dẫn anh đến Dépôt, từ đó anh được chuyển đến nhà tù Santé.

Giám thị đã được báo trước qua điện thoại và đang đợi anh. Những thủ tục nhận trát tổng giam và khám xét nhanh chóng được thực hiện xong; và lúc bảy giờ tối, Hoàng thân Paul Sernine bước qua ngưỡng cửa buồng giam số 14 thuộc Phân khu thứ hai:

“Phòng giam của ông không tệ chút nào,” anh tuyên bố, “hoàn toàn không tệ!... Đèn điện, hệ thống sưởi tập trung, đủ mọi vật dụng cần thiết... tuyệt lắm! Ông Giám thị ạ, tôi sẽ nhận phòng này.”

Anh ném mình lên giường:

“Này, ông Giám thị, tôi có một chuyện nhỏ muốn nhờ ông giúp!”

“Chuyện gì thế?”

“Bảo họ đừng mang xô cô la cho tôi trước mười giờ sáng.... Tôi buồn ngủ chết được.”

Anh quay mặt vào tường. Năm phút sau anh ngủ say.

## CHƯƠNG IX

### “CUNG ĐIỆN SANTÉ”

**C**ó một tràng cười điên dại trên tất thảy những khuôn mặt của thế gian.

Đúng vậy, việc bắt giữ Arsène Lupin gây nên một cảm xúc mạnh mẽ; và công chúng không ngần ngại dành cho cảnh sát những lời ca tụng mà họ đáng được nhận vì sự trả đũa mà họ đã phải chờ đợi quá lâu và bây giờ đã hoàn toàn có được. Kẻ phiêu lưu đại tài bị bắt. Người anh hùng phi thường, vui tính, vô hình ấy đang run rẩy, như bất kì tên tội phạm tầm thường nào khác, giữa bốn bức tường của buồng giam, đến lượt mình bị nghiền nát bởi thứ sức mạnh ghê gớm gọi là luật pháp và thứ, sớm hoặc muộn, bằng sự tất yếu vốn có sẽ đập tan những chướng ngại đối chọi với nó và phá hủy công trình của những kẻ địch của nó.

Tất cả những điều này được nói, được in, được lặp đi lặp lại và được tranh luận đến phát ngán. Cảnh sát trưởng, ngài Weber được tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh. Kỹ năng và lòng dũng cảm của những trợ tá hèn mọn nhất của họ được ca tụng lên tận mây xanh. Những tiếng hoan hô vang vọng và những bài ca chiến thắng được cất lên. Những bài báo được viết và những buổi diễn thuyết được tổ chức.

Được lắm. Tuy vậy, còn một điều, vượt trên cả buổi hòa nhạc tuyệt vời của sự ca tụng, những biểu hiện âm ỉ của sự thỏa mãn này; và đó là một tiếng cười rống lên, mạnh mẽ, tự phát, dữ dội và không thể át đi được.

Arsène Lupin đã là Trưởng ban Điều tra suốt bốn năm!!!

Anh đã là chánh Thanh tra suốt bốn năm trời và, sự thực, một cách hợp pháp, anh vẫn là chánh Thanh tra, với đầy đủ quyền hành mà chức danh đó mang lại, được sự kính mến của các cấp trên, đặc ân của chính quyền và sự ngưỡng mộ của công chúng.

Suốt bốn năm, sự an toàn của công chúng và việc bảo vệ tài sản đã được giao phó cho Arsène Lupin. Anh đảm bảo rằng luật pháp được thực thi. Anh bảo vệ kẻ vô tội và truy đuổi kẻ có tội.

Và những gì anh đã hiến dâng thật đúng là những công tích ! Những mệnh lệnh chưa bao giờ dứt khoát hơn thế, những tội ác chưa bao giờ được khám phá với sự chính xác và nhanh chóng hơn thế. Độc giả chỉ cần hồi tưởng lại vụ án Denizou, vụ cướp ngân hàng Crédit Lyonnais, vụ tấn công đoàn tàu tốc hành Orléans, vụ sát hại Nam tước Dorf, hình thành nên một chuỗi những chiến thắng đầy bất ngờ và thuyết phục, những kì tích vĩ đại của lòng can đảm xứng đáng sánh ngang với những chiến công vang dội nhất của những thám tử lừng danh nhất.

Trước đó không lâu, trong một bài phát biểu được thực hiện vào thời điểm vụ cháy bảo tàng Louvre và sự bắt giữ bọn phóng hỏa, Thủ tướng Valenglay, đã nói, lên tiếng biện hộ cho cái kiểu cách có phần chuyên quyền độc đoán mà ngài Lenormand đã xử sự vào dịp đó:

“Với sức mạnh của sự sáng suốt, nghị lực, những khả năng quyết định và thi hành, những phương pháp bất ngờ, những nguồn lực vô tận, ngài Lenormand nhắc nhở cho chúng ta về một kẻ duy nhất, nếu hắn vẫn còn sống, có thể có hi vọng đương đầu với ngài: tôi muốn nói đến Arsène Lupin. Ngài Lenormand là một Arsène Lupin đang phụng sự xã hội.”

Và, trông lạ chưa kìa, ngài Lenormand không ai khác chính là Arsène Lupin!

Có điều anh là một Hoàng thân người Nga, thì sao chứ! Lupin là một tay lão luyện trong những việc thay đổi nhân dạng như thế. Nhưng mà một chánh Thanh tra! Quả là một sự mỉa mai thú vị! Quả là một sự hài hước kỳ quái trong hành vi của con người khác thường ấy! Lenormand!... Arsène Lupin!...

Giờ thì mọi người có thể tự mình giải thích được những kỳ tích có vẻ phi thường của cái trí thông minh gần đây đã gây ra khá nhiều hoang mang cho công chúng và gây trở ngại cho cảnh sát. Người ta hiểu làm cách nào mà đồng bọn của anh đã có thể bị đánh tráo ngay giữa Tòa án, giữa ban ngày ban mặt và vào một ngày được định sẵn. Chẳng phải chính anh đã nói rằng:

“Cách thức của tôi rất tài tình và cũng rất đơn giản... Người ta sẽ cảm thấy ngạc nhiên biết bao vào cái ngày tôi tự do nói ra chuyện đó! “Có vậy thôi sao?” họ sẽ hỏi tôi như thế. Có vậy thôi; nhưng cũng phải suy nghĩ đấy.”



Quả thật nó đơn giản như một trò trẻ con: tất cả những gì bạn phải làm là trở thành Trưởng ban điều tra.

Chà, Lupin là Trưởng ban Điều tra; và từng sĩ quan cảnh sát khi tuân theo những mệnh lệnh của anh đã tự biến mình thành kẻ đồng lõa vô tình và không hay biết của Arsène Lupin.

Quả đúng là một vở hài kịch! Đúng là một sự bịp bợm đáng khâm phục! Đó chính là vở hài kịch hoành tráng và có tính an ủi cho thời kì buồn tẻ của chúng ta. Lupin trong tù, Lupin kẻ bị đánh bại một cách không thể cứu vãn, mặc dù không mong đợi, lại chính là người chiến thắng vĩ đại. Từ buồng giam anh tỏa sáng khắp Paris. Anh là một thần tượng hơn bao giờ hết, là một bậc thầy hơn bao giờ hết.

\* \* \* \* \*

Khi Arsène Lupin tỉnh dậy vào sáng hôm sau, trong phòng giam của anh ở “Cung điện Santé”, như có lần anh đã đặt cho nó cái tên như vậy, anh có một cái nhìn rất rõ ràng về sự chấn động mạnh mẽ gây ra bởi việc bắt giữ anh dưới hai cái tên Sernine và Lenormand cùng hai cái danh hiệu Hoàng thân và Trưởng ban Điều tra.

Anh xoa tay và trút bầu tâm sự:

“Một kẻ khi đang cô đơn không thể có người bạn đồng hành nào tốt hơn là sự công nhận của các bạn đồng nghiệp. Ôi danh tiếng! Vầng thái dương của những kẻ đang sống trên đời!...”

Xem ra vào ban ngày, căn phòng giam khiến anh thoải mái hơn là vào ban đêm. Cửa sổ, được trổ cao trên tường, thấp thoáng những nhánh cây, xuyên qua đó là bầu trời xanh bên trên. Những bức tường màu trắng. Chỉ có duy nhất một cái bàn và một cái ghế, cả hai đều bị bắt chặt xuống nền nhà. Nhưng mọi thứ khá sạch sẽ và thơm tất.

“Nào,” anh nói, “tĩnh dưỡng một chút ở đây sẽ khá là tuyệt vời.... Nhưng chúng ta hãy xem cái toilet xem nào.... Ta có đầy đủ mọi thứ mình cần chưa nhỉ?... Chưa đâu.... Trong trường hợp đó, rung chuông hai lần để gọi phục vụ thôi.”

Anh nhấn vào cái nút của một bộ máy nằm bên cạnh cái cửa, thứ giải phóng ra một cái đĩa báo hiệu ở trong hành lang.

Một lúc sau, những chốt cửa và then cài được kéo ra, một chiếc chìa khóa xoay trong ổ và một gã cai ngục xuất hiện.

“Vui lòng cho nước nóng,” Lupin nói.

Ngươi kia nhìn anh với vẻ ngạc nhiên pha lẫn tức giận.

“À,” Lupin nói, “và một cái khăn tắm nữa! Chúa ơi, chẳng có cái khăn tắm nào cả!”

Gã cai ngục gầm lên:

“Ông đang chế nhạo tôi đấy phải không? Tốt hơn hết ông nên cẩn thận!”

Hắn sắp sửa bỏ đi, thì Lupin tóm chặt lấy tay hắn:

“Đây! Một trăm franc nếu anh chuyển một bức thư tôi.”

Anh rút ra một tờ giấy bạc một trăm franc mà anh đã giấu được khi bị khám xét và đưa cho gã.

“Thư đâu?” gã cai ngục nói, cầm lấy tờ tiền.

“Cho tôi một lúc để viết đã.”

Anh ngồi xuống bàn, nguệch ngoạc vài chữ bằng bút chì lên một tờ giấy, cho nó vào một cái bì thư và đề địa chỉ:

*“Gửi ông S. B. 42,*

*“Hòm thư lưu trữ,*

*“PARIS.”*

Gã cai ngục cầm lấy bức thư và bỏ đi.

“Lá thư đó,” Lupin tự nhủ, “sẽ đến nơi một cách an toàn như chính tay ta chuyển đi. Ta sẽ nhận được hồi âm muộn nhất trong một giờ: vừa đủ thời gian để ta xem xét lại tình hình.”

Anh ngồi xuống ghế và khẽ tóm tắt lại tình hình như sau:

“Rốt cuộc, hiện tại ta phải chiến đấu với hai kẻ địch. Thứ nhất, đó là xã hội, đang cầm chân ta và ta thừa sức coi thường. Thứ hai, là một kẻ bí ẩn, kẻ không cầm chân ta, nhưng là kẻ mà ta tuyệt đối không có ý coi thường. Chính hắn là kẻ đã tố cáo với cảnh sát rằng ta là Sernine. Chính hắn là kẻ đã đoán được rằng ta là ngài Lenormand. Chính hắn là kẻ đã

khóa cái cửa dưới đường hầm và chính hắn là kẻ khiến ta bị tống vào tù.”

Arsène Lupin nghĩ ngợi một lát và rồi tiếp tục:

“Như vậy, cuối cùng thì cuộc chiến nằm giữa hắn và ta. Và để tiếp tục cuộc chiến đó, nghĩa là để khám phá và đi đến tận cùng vụ Kesselbach, thì ta ở đây là một tù nhân, trong khi hắn tự do, không ai biết, không ai động tới được, và nắm giữ hai quân át chủ bài mà ta đã coi là của mình: Pierre Leduc và ông lão Steinweg.... Tóm lại, hắn đang gần tới đích, khi cuối cùng đã đẩy ta lại phía sau.”

Một khoảng lặng trầm tư khác, theo sau bởi một màn độc thoại mới:

“Tình hình không hề sáng sủa. Một bên có mọi thứ; bên kia chẳng có gì. Trái ngược với ta, người luôn dựa vào chính sức lực của mình, hay là kẻ mạnh hơn, bởi vì hắn không có sự ngần ngại cản trở ta. Và ta cũng không có những vũ khí để tấn công hắn.”

Anh lặp lại câu cuối vài lần, bằng một giọng máy móc, và rồi dừng lại, hai tay ôm trán, ngồi suốt một hồi lâu chìm trong suy tư.

“Vào đi, ông Giám thị,” anh nói, khi thấy cửa mở.

“Anh đang đợi tôi?”

“Phải, tôi đã viết thư cho ông, mời ông đến, ông Giám thị ạ! Tôi đã cảm thấy chắc chắn rằng cậu cai ngục sẽ chuyển thư của tôi cho ông. Tôi chắc chắn về điều đó đến nỗi tôi đã đề chữ viết tắt tên của ông, S. B., và tuổi của ông, bốn hai, lên bì thư!”

Tên của ông giám thị, trên thực tế, là Stanislas Borély, và ông ta bốn mươi hai tuổi. Ông ta là một người ưa nhìn, có một tính cách rất hào hiệp, người luôn đối xử với các tù nhân với tất cả sự độ lượng có thể.

Ông ta nói với Lupin:

“Quan điểm của anh về sự chính trực của cấp dưới của tôi là hoàn toàn chính xác. Tiền của anh đây. Nó sẽ được trả lại cho anh khi anh được thả... Giờ thì anh sẽ phải chịu khám xét một lần nữa.”

Lupin đi cùng Borély tới một căn phòng nhỏ dành cho mục đích đó, cởi hết áo quần và, trong khi áo quần của anh được kiểm tra với sự ngờ vực thích đáng, thì anh trải qua một cuộc khám xét khó chịu nhất.

Sau đó anh được đưa trở lại phòng giam của mình và Borély nói:

“Tôi thấy dễ chịu hơn rồi. Thế là xong.”

“Và xong một cách xuất sắc, ông Giám thị ạ. Người của ông thực hiện cái nhiệm vụ này với một sự nhã nhặn khiến tôi muốn cảm ơn họ bằng cách gửi họ một chút tấm lòng của tôi.”

Anh trao một tờ giấy bạc một trăm franc cho Borély, ông ta giật nảy người như thể mình vừa bị bắn:

“Ôi!... Nhưng... thứ đó ở đâu ra vậy?”

“Không cần phải hành hạ đầu óc của mình đâu, ông Giám thị ạ. Một kẻ như tôi, sống một cuộc đời như tôi, thì luôn chuẩn bị cho bất kì tình huống nào có thể xảy ra: và không rủi ro, hay đau đớn đến đâu, thậm chí là sự tù tội, có thể khiến hấn ngạc nhiên.”

Nắm ngón giữa của bàn tay trái bằng ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải, anh kéo mạnh nó ra và thả nhiên giờ ra cho Borély xem:

“Đừng có giật mình thế chứ, ông Giám thị ạ. Đây không phải ngón tay của tôi, mà chỉ là một cái ống, được làm bằng da thú và tô màu một cách khéo léo, nó vừa như in với ngón giữa của tôi và mang lại cảm tưởng của một ngón tay thật.” Và anh nói thêm, với một nụ cười “Dĩ nhiên, bằng cách đó, để giấu tờ giấy bạc một trăm franc thứ ba.... Một kẻ nghèo khó sẽ phải làm gì nào? Hấn ta phải mang theo cái ví tốt nhất mà mình có... và cần phải sử dụng nó khi cần thiết...”

Anh dừng lại khi thấy gương mặt hoảng hốt của Borély:

“Ông Giám thị ạ, làm ơn đừng nghĩ rằng tôi muốn làm hoa mắt ông bằng những mảnh khoe vặt vãnh của mình. Chỉ là tôi muốn cho ông thấy việc ông phải làm với một... khách hàng có phần hơi... đặc biệt và để nói cho ông biết rằng ông đừng có ngạc nhiên nếu bây giờ tôi, một lần nữa mạo muội phá vỡ những quy tắc và luật lệ bình thường do ông lập ra.”

Ông giám thị đã lấy lại tự chủ. Ông ta nói một cách thẳng thắn:

“Tôi lại thích nghĩ rằng anh sẽ tuân theo những luật lệ và không khiến tôi phải sử dụng những biện pháp mạnh...”

“Những biện pháp mà ông sẽ hối tiếc khi phải thực hiện, đúng không, ông Giám thị? Đó chính là điều tôi sẵn sàng tha thứ cho ông, bằng cách chứng minh trước cho ông rằng chúng sẽ không ngăn cản được tôi làm những gì mình muốn: không ngăn được tôi liên hệ với bạn bè của tôi, không ngăn được những lợi ích quan trọng được giao phó cho tôi bên ngoài những bức tường này, không ngăn được tôi viết cho những tờ báo chấp nhận ảnh hưởng của tôi, không ngăn được tôi theo đuổi việc hoàn thiện những kế hoạch của mình và cuối cùng, không ngăn được tôi chuẩn bị cho cuộc vượt ngục của mình.”

“Cuộc vượt ngục của anh!”

Lupin bắt đầu cười một cách vui vẻ:

“Nhưng nghĩ xem, ông Giám thị, lý do duy nhất tôi vào tù là... để rời khỏi nó!”

Lý lẽ đó dường như không làm Borély thỏa mãn. Đến lượt mình, ông ta gượng cười:

“Báo trước là đã chuẩn bị trước,” ông ta nói.

“Đó là những gì tôi muốn,” Lupin trả lời. “Hãy thực hiện tất cả những bước đề phòng của ông, ông Giám thị ạ, đừng bỏ qua bất cứ thứ gì, để sau này người ta không có cái để mà khiển trách ông. Mặt khác, tôi sẽ sắp xếp mọi chuyện theo một cách mà, bất cứ sự phiền phức nào ông phải chịu do hậu quả của việc đào tẩu của tôi, ít nhất là công việc của ông, sẽ không trở nên tồi tệ. Đó là tất cả những gì tôi phải nói với ông, ông Giám thị ạ. Ông có thể đi.”

Và, trong khi Borély bỏ đi, cực kỳ lo sợ bởi gánh nặng cá nhân của mình và rất lo lắng về những mưu toan đang được chuẩn bị, thì gã tù nhân ném mình lên giường, lẩm bẩm:

“Thật láo xược, ông bạn Lupin ạ, thật là láo xược! Thật đấy, bất kì ai cũng sẽ nghĩ là mày đã có vài ý tưởng về việc mày sẽ thoát ra khỏi đây như thế nào đấy!”

\* \* \* \* \*

Nhà tù Santé được xây dựng trên một mặt bằng hình sao. Ở trung tâm của phần đất chính là một đại sảnh tròn, toàn bộ hành lang hội tụ về đó, để không một tù nhân nào có thể ra khỏi phòng giam mà không lập

tức bị nhận thấy bởi những giám thị đứng canh trong một buồng kính choán ngay giữa đại sảnh trung tâm ấy.

Điều gây ngạc nhiên nhất cho khách ghé thăm nhà tù chính là, bất kể lúc nào, anh ta cũng sẽ gặp các tù nhân mà không có bất kì lính canh nào, họ dường như đang đi loanh quanh như thể hoàn toàn tự do. Trên thực tế, để đi từ nơi này đến nơi khác, ví dụ, từ phòng giam của họ đến xe tù đang đợi trong sân để đưa họ đến Tòa án cho ngài dự thẩm thẩm vấn, họ phải đi dọc theo những đường thẳng mà mỗi đường tận cùng bằng một cánh cửa được mở cho họ bởi một viên cai ngục. Nhiệm vụ duy nhất của viên cai ngục là đóng mở cánh cửa này và trông chừng hai đường thẳng mà nó làm chủ. Và như vậy những tù nhân, trong khi có vẻ như được tự do đi lại theo ý họ muốn, thì thật ra được chuyển từ cửa này tới cửa kia, từ cai ngục này tới cai ngục kia, như nhiều gói bưu kiện được chuyển từ tay người này sang tay người khác.

Ở bên ngoài, các cảnh binh nhận được món hàng và đóng gói nó vào một trong những toa xe của cái “rô xà lách.”<sup>[5]</sup>

Đây là thủ tục thông thường.

Trong trường hợp của Lupin, nó hoàn toàn bị dẹp bỏ. Cảnh sát sợ để anh đi dọc theo những hành lang đó. Họ sợ cả cái xe tù. Họ sợ tất cả mọi thứ.

Ngài Weber đích thân tới, dẫn theo mười hai viên cảnh sát, những người giỏi nhất mà ngài có, những người được lựa chọn kĩ càng, trang bị tận răng, nhận tên tù nhân ghê gớm tại cửa phòng giam và dẫn hẳn vào trong một chiếc xe, tài xế là một trong những người của ngài, cùng với các cảnh binh cuỡi ngựa đi nước kiệu ở mỗi bên, đằng trước lẫn đằng sau.

“Hoan hô!” Lupin la lên. “Tôi thật cảm động bởi hành động tôn kính dành cho tôi. Hộ tống trong danh dự. Chúa ơi, Weber, ông cư xử rất có tôn ti trật tự đấy! Ông chưa quên mất cái gì là xứng đáng với cấp trên trực tiếp của mình.” Và vỗ vai ông ta: “Weber này, tôi có ý định từ chức. Tôi sẽ đề bạt ông là người kế nhiệm của tôi.”

“Sắp xong rồi,” ngài Weber nói.

---

[5] Từ lóng chỉ cái xe tù

“Tin tốt đấy! Tôi đã hơi lo lắng về việc đào tẩu của mình. Giờ thì thoải mái rồi. Kể từ lúc Weber là Trưởng ban Điều tra...!”

Ngài Weber không đáp lại lời chế nhạo. Trong thâm tâm, ngài có một cảm giác phức tạp, khó chịu trước sự có mặt của kẻ địch, một cảm giác được tạo nên bởi sự sợ hãi mà Lupin gây cho ngài, sự kính trọng ngài dành cho Hoàng thân Sernie cùng sự ngưỡng mộ mà ngài vẫn luôn thể hiện với ngài Lenormand. Tất cả những cảm xúc này trộn lẫn với sự thù oán, đố kỵ và lòng căm thù đã được thỏa mãn.

Họ tới Tòa án. Khi đặt chân lên “bẫy chuột,” một số thám tử đang đợi, trong số đó ngài Weber vui mừng khi thấy hai Trung úy giỏi nhất của mình, anh em Doudeville.

“Ngài Formerie đã tới chưa?” ngài hỏi.

“Rồi, thưa sếp, ngài Thẩm phán dự thẩm đang ở trong phòng.”

Ngài Weber lên cầu thang, theo sau bởi Lupin, người được hai anh em Doudeville kèm hai bên.

“Geneviève sao rồi?” gã tù nhân thì thào.

“Đã được cứu....”

“Cô ấy đang ở đâu?”

“Ở cùng bà của cô ấy.”

“Phu nhân Kesselbach?”

“Ở Paris, tại phố Bristol.”

“Suzanne?”

“Biến mất.”

“Steinweg?”

“Đã được giải thoát.”

“Ông ta đã nói gì với cậu?”

“Không gì cả. Ông ta sẽ không tiết lộ bất kì điều gì ngoại trừ với ông.”

“Tại sao?”

“Chúng tôi bảo với ông ta rằng ông ta nợ ngài chuyện giải thoát cho ông ta.”

“Báo chí sáng nay ồn cả chứ?”

“Tuyệt vời.”

“Tốt. Nếu hai cậu muốn viết thư cho tôi, thì đây là những chỉ dẫn.”

Họ đã tới hành lang bên trong của tầng một và Lupin tuồn một mảnh giấy được cuộn tròn vào tay của một trong hai anh em.

\* \* \* \* \*

Ngài Formerie thốt lên một tràng khoái chí khi Lupin bước vào phòng cùng với ngài Phó ban:

“A, anh đây rồi! Tôi đã biết là không sớm thì muộn chúng tôi sẽ tóm được anh mà!”

“Tôi cũng vậy, ngài Thẩm phán dự thẩm ạ,” Lupin nói, “và tôi thấy vui mừng vì số phận đã lựa chọn ngài để thực thi công lý với một người tử tể như tôi đây.”

“Hắn đang bõn cọt mình,” ngài Formerie nghĩ. Và, cùng cái giọng mỉa mai châm biếm như của Lupin, ngài trả miếng, “Người tử tể như ông, thưa ông, sẽ được hỏi rằng ông ta phải nói gì về ba trăm bốn mươi tư vụ việc riêng rẽ về ăn cắp, ăn trộm, lừa bịp và giả mạo giấy tờ, tổng tiền, chứa chấp và vân vân. Ba trăm bốn mươi tư vụ!”

“Cái gì! Có thể thôi à?” Lupin la lên. “Tôi cảm thấy thực sự xấu hổ.”

“Đừng có tự làm khổ mình! Tôi sẽ khám phá ra thêm nữa. Nhưng chúng ta hãy tiến hành theo trình tự. Arsène Lupin, bất chấp tất cả những cuộc điều tra của chúng tôi, chúng tôi cũng không có thông tin chắc chắn nào về tên thật của anh.”

“Lạ nhỉ! Tôi đâu có cái tên nào nữa!”

“Chúng tôi thậm chí cũng không dám tuyên bố rằng anh chính là cùng một Arsène Lupin, kẻ đã bị giam cầm ở nhà tù Santé vài năm trước, và đã thực hiện vụ vượt ngục đầu tiên của hắn ở đó.”

““Vụ vượt ngục đầu tiên” được thuận lợi, và nhờ ngài cả.”



“Tình cò, trên thực tế,” ngài Formerie nói tiếp, “là tấm danh thiếp Arsène Lupin trong phòng tang chúng cho thấy một mô tả về Arsène Lupin hoàn toàn khác với mô tả thực tế của anh.”

“Quá là ngày càng kì quặc!”

“Những đặc điểm khác nhau, những số đo khác nhau, dấu vân tay khác nhau.... Hai cái ảnh chụp thậm chí cũng hoàn toàn chẳng giống nhau. Do đó tôi yêu cầu anh cũng cấp cho chúng tôi thông tin về nhân dạng chính xác của anh.”

“Đó cũng chính là điều mà tôi định yêu cầu các ngài. Tôi đã sống dưới quá nhiều cái tên khác nhau đến nỗi tôi đã đi đến chỗ quên luôn cái tên thật của mình. Tôi không biết mình đang ở đâu nữa.”

“Vậy tôi phải ghi vào là anh từ chối trả lời?”

“Là không có khả năng.”

“Đây có phải là một kế hoạch đã được toan tính không? Có phải tôi sẽ nhận được sự im lặng như vậy đối với tất cả những câu hỏi của mình không?”

“Gần như vậy.”

“Và tại sao?”

Lupin tỏ ra nghiêm túc và nói:

“Thưa ngài Thẩm phán dự thẩm, cuộc đời của tôi thuộc về quá khứ. Ngài chỉ cần giờ biên niên sử của mười lăm năm qua và sự tò mò của ngài sẽ được thỏa mãn. Phần tôi như vậy quá đủ. Về chuyện còn lại, nó không liên quan đến tôi: đó là chuyện giữa ngài và những tên giết người ở khách sạn Palace.”

“Arsène Lupin, người tử tế như anh sẽ có cả ngày hôm nay để giải thích cái chết của cậu Altenheim.”

“Hú, hú, cái này mới! Là ý tưởng của ngài phải không, ngài Thẩm phán dự thẩm?”

“Chính xác.”

“Rất thông minh! Xin thề là, ngài Formerie, ngài đang có tiến bộ đấy!”

“Tình huống mà anh bị bắt là quá rõ ràng.”

“Hoàn toàn không; có điều, tôi xin mạo muội hỏi ngài một câu thế này: Altenheim đã chết bởi kiểu vết thương như thế nào?”

“Bởi một vết thương ở cổ họng gây ra bởi một con dao.”

“Vậy con dao đó ở đâu?”

“Nó không được tìm thấy.”

“Làm sao mà nó lại không được tìm thấy, nếu tôi là sát thủ, dựa vào việc tôi đã bị bắt ngay bên cạnh kẻ mà người ta cho rằng tôi đã giết?”

“Vậy theo anh, thì ai đã giết hấn ta?”

“Cùng một kẻ đã sát hại Kesselbach, Chapman, và Beudot. Đặc điểm của vết thương là bằng chứng đầy đủ.”

“Hấn đã trốn thoát như thế nào?”

“Qua một cái cửa trập, thứ mà ngài sẽ phát hiện ra trong căn phòng nơi tắm thảm kịch đã diễn ra.”

Ngài Formerie làm ra vẻ quý quyết:

“Vậy làm sao mà anh lại không đi theo cái lối đi tiện lợi đó?”

“Tôi đã cố đi theo nó. Nhưng lối ra đã bị chặn bởi một cánh cửa mà tôi không thể mở được. Trong lúc tôi đang cố thì “tên kia” quay trở lại căn phòng và kết liễu đồng bọn của hấn, vì sợ những gì hấn ta chắc chắn sẽ tiết lộ. Cùng lúc đó, hấn đã giấu vào trong cái tủ, nơi sau đó sẽ được tìm, một cái gói áo quần mà tôi đã chuẩn bị.”

“Áo quần đó dùng để làm gì?”

“Để cải trang. Khi tới biệt thự Glycines kế hoạch của tôi là như thế này: giao nộp Altenheim cho cảnh sát, giữ kín nhân dạng Hoàng thân Sernine và tái xuất dưới hình hài của....”

“Của ngài Lenormand, tôi cho là thế?”

“Chính xác.”

“Không hề.”

“Cái gì!”

Ngài Formerie nở một nụ cười ranh mãnh và lắc lắc ngón tay trở qua lại:

“Không,” ngài nhắc lại.

“Ngài nói “không” là có ý gì?”

“Câu chuyện đó về ngài Lenormand....”

“Sao?”

“Sẽ có tác dụng với công chúng, anh bạn ạ. Nhưng anh sẽ không làm cho ngài Formerie nuốt trôi chuyện Lupin và Lenormand là cùng một người.” Ngài cười phá lên. “Lupin, Trưởng ban Điều tra! Không, anh muốn gì cũng được, nhưng không phải chuyện đó!... Có những giới hạn.... Tôi là một người dễ tính... Tôi sẽ tin bất cứ điều gì... nhưng dù sao... Nào, giữa chúng ta với nhau, lí do của trò chơi khăm mới mẻ này là gì?... Thú thật là tôi không hiểu...”

Lupin ngạc nhiên nhìn ngài. Bất chấp tất cả những gì mình biết về ngài Formerie, anh vẫn không thể nào ngờ được một mức độ cuồng dại và mù quáng như vậy.

Vào lúc ấy chỉ có duy nhất một người trên thế gian này không chịu tin vào chuyện nhân dạng hai mặt của Hoàng thân Sernine; và đó chính là ngài Formerie!...

Lupin quay sang ngài Phó ban, người đang đứng nghe há hốc mồm:

“Weber thân mến, tôi sợ rằng sự thăng tiến của ông không được chắc chắn như tôi đã nghĩ. Vì, như ông thấy đấy, nếu ngài Lenormand không phải là chính tôi, thì ông ta có tồn tại trên đời... và nếu ông ta tồn tại trên đời, tôi không nghi ngờ rằng ngài Formerie, với toàn bộ sự nhạy bén của mình sẽ đi đến việc khám phá ra ông ta... trong trường hợp đó...”

“Chúng tôi sẽ tìm thấy ngài ấy ngay thôi, ông Lupin ạ,” ngài dự thẩm la lên.

“Tôi sẽ lãnh trách nhiệm đó, và nói cho anh biết, khi anh và ngài ấy đối mặt, chúng ta sẽ thấy vài trò vui đấy.” Ngài cười thầm và gõ gõ ngón tay lên bàn. “Quả là buồn cười! Ôi, người ta chưa bao giờ buồn chán khi anh ở đó, tôi phải công nhận điều đó! Vậy anh là ngài

Lenormand, và chính anh là kẻ đã bắt giữ tên đồng đảng Marco của mình!”

“Chính thế! Không phải nhiệm vụ của tôi là làm hài lòng ngài Thủ tướng và cứu nguy cho Nội các hay sao? Thực tế đó là có thật trong quá khứ.”

Ngài Formerie cười ngặt nghẽo:

“Ôi, tôi cười chết mất, tôi biết là sẽ như thế! Chúa ơi, đúng là một trò cười! Câu trả lời đó sẽ lưu truyền khắp thế gian đấy. Vậy, theo giả thuyết của anh, chính cùng với anh mà tôi đã thực hiện những cuộc điều tra đầu tiên ở khách sạn Palace sau vụ sát hại Kesselbach?...”

“Chắc chắn cùng với tôi mà ngài đã điều tra vụ trộm chiếc vương miện khi tôi còn là công tước Chamerace,”<sup>[6]</sup> Lupin trả miếng, bằng một giọng mỉa mai.

Ngài Formerie giật mình. Toàn bộ sự vui vẻ của ngài biến mất bởi cái kỉ niệm đáng ghét đó. Đột ngột chuyển sang nghiêm nghị, ngài hỏi:

“Vậy là anh vẫn khẳng khẳng với cái giả thuyết ngớ ngẩn đó?”

“Tôi phải thế, vì đó là sự thật. Quá dễ dàng để ngài đón một chuyến tàu hơi nước tới Nam Kỳ và tìm thấy ở Sài Gòn những bằng chứng về cái chết của ngài Lenormand thật, người đàn ông đáng kính mà tôi đã thế thân và người có giấy chứng tử mà tôi có thể cho ngài xem.”

“Bịp bợm!”

“Xin thề, thưa ngài Thẩm phán dự thẩm, tôi không quan tâm bằng cách nào. Nếu như chuyện tôi là ngài Lenormand khiến ngài thấy khó chịu, thì chúng ta đừng nên nói về nó nữa. Chúng ta sẽ không nói về bản thân tôi, chúng ta sẽ không nói về bất cứ chuyện gì nữa, nếu ngài muốn. Hơn nữa, những chuyện đó có ích gì cho ngài? Vụ Kesselbach là một vụ khá rối rắm đến nỗi chính tôi cũng không biết mình đang đứng ở đâu. Chỉ có một người có thể giúp ngài. Tôi đã không thành công trong việc tìm ra ông ta. Và tôi không nghĩ rằng ngài...”

“Tên người đó là gì?”

---

[6] Xem tập *Arsène Lupin (Edgar Jepson và Maurice Leblanc)* được xuất bản dưới tên *Vụ chơi khăm nhà triệu phú*

“Đó là một ông lão, một người Đức tên là Steinweg.... Nhưng, dĩ nhiên, ngài chắc hẳn đã nghe nói về ông ta, và cái cách mà ông ta bị bắt cóc ngay giữa Toà án, phải không Weber?”

Ngài Formerie ném một cái nhìn dò xét về phía ngài Phó ban Điều tra. Ngài Weber nói:

“Tôi lãnh trách nhiệm mang người đó tới cho ngài, thưa ngài dự thăm.”

“VẬY là xong,” ngài Formerie nói, đứng dậy khỏi ghế. “Như anh thấy đấy, Lupin, đây hoàn toàn chỉ là một cuộc điều tra mang tính hình thức để mang hai đầu sĩ lại với nhau. Giờ thì chúng ta đã so kiếm, tất cả những gì chúng ta cần là nhân chứng cần thiết của trận đấu kiếm, luật sư của anh.”

“Chậ! Chuyện đó cần thiết ư?”

“Tuyệt đối cần thiết.”

“Thuê luật sư trong một phiên tòa không chắc sẽ diễn ra thế ư?”

“Cần phải thế.”

“Trong trường hợp đó, tôi sẽ chọn luật sư Quimbel.”

“Chủ tịch của hội đồng luật sư. Anh khôn ngoan đấy, anh sẽ được biện hộ tốt.”

\* \* \* \* \*

Cuộc xét hỏi đầu tiên đã xong. Ngài Weber dẫn tù nhân đi.

Khi anh đi xuống cầu thang của “bẫy chuột,” giữa hai anh em Doudeville, Lupin nói, ngắn gọn những mệnh lệnh:

“Canh chừng Steinweg.... Đừng để ông ta nói chuyện với bất kì ai.... Có mặt ở đó vào ngày mai.... Tôi sẽ gửi cho các cậu vài lá thư... một cho các cậu... quan trọng.”

Ở tầng dưới, anh tới gần các cảnh binh đang vây quanh chiếc taxi:

“Về nhà thôi, các chàng trai,” anh la lên, “và nhanh chân lên! Tôi có hẹn với chính tôi vào lúc hai giờ đúng.”

Không có một sự cố nào trong suốt chuyến đi. Lúc trở về phòng giam của mình, Lupin viết một lá thư dài, đầy những chỉ dẫn chi tiết cho anh em Doudeville và hai lá thư khác.

Một lá dành cho Geneviève:

*Geneviève ạ, giờ thì cô đã biết tôi là ai và cô sẽ hiểu tại sao tôi giấu cô tên của người đàn ông đã hai lần mang cô đi trong vòng tay khi cô còn nhỏ.*

*Geneviève ạ, tôi là bạn của mẫu thân cô, một người bạn xa xôi, người có cuộc đời hai mặt mà bà ấy không hề biết, nhưng là người bà ấy nghĩ rằng mình có thể tin tưởng. Và đó là lí do, trước khi mất, bà ấy đã viết cho tôi vài dòng nhờ tôi chăm sóc cho cô.*

*Tôi không xứng đáng với sự quý mến của cô, Geneviève ạ, nhưng tôi sẽ tiếp tục trung thành với tự tin tưởng đó. Đừng hoàn toàn đẩy tôi ra khỏi trái tim cô.*

ARSÈNE LUPIN.

Lá thư còn lại được gửi cho Dolores Kesselbach:

*Hoàng thân Sernine đã cố gắng có được sự quen biết với phu nhân Kesselbach chỉ bởi những động cơ cá nhân. Nhưng một niềm khao khát mãnh liệt được dâng hiến bản thân cho bà là nguyên nhân khiến ông ta tiếp tục chuyện đó.*

*Giờ thì Hoàng thân Sernine đã trở thành Arsène Lupin, ông ta cầu xin phu nhân Kesselbach đừng lấy đi khỏi ông ta quyền được bảo vệ bà, xa cách và như một kẻ bảo vệ người mà y sẽ không bao giờ gặp lại.*

Có vài cái bì thư trên bàn. Anh lấy một cái rồi cái thứ hai; khi anh lấy cái thứ ba, anh để ý thấy một tờ giấy trắng, sự hiện diện của nó khiến anh sùng sốt và có chữ được dán trên nó, rõ ràng được cắt ra từ một tờ báo. Anh đọc:

*Ông đã thua trong cuộc chiến với Nam tước. Hãy từ bỏ mối quan tâm của ông đến vụ việc, và tôi sẽ không cản trở việc trốn thoát của ông.*

L. M.

Một lần nữa, Lupin có cái cảm giác kinh tởm và sợ hãi đó, cái cảm giác mà kẻ vô danh và bí ẩn đó vẫn luôn gây ra cho anh, một cảm giác

ghê rợn mà người ta cảm thấy khi chạm vào một con thú có độc, một loài bò sát:

“Lại là hấn,” anh nói. “Ngay cả ở đây!”

Thứ cũng làm anh sợ, là hình ảnh bất chợt mà đôi khi anh nhận thấy từ thế lực thù địch đó, một thế lực mạnh mẽ như chính của anh và sự sắp đặt của những phương tiện ghê gớm, phạm vi của nó chính anh cũng không thể nhận ra.

Ngay lập tức anh nghi ngờ viên cai ngục. Nhưng làm sao có thể hối lộ được một người có đôi mắt nghiêm nghị và nét mặt cứng cõi như vậy chứ?

“Chà, rất cuộc, như vậy càng hay!” anh la lên. “Trước giờ toàn làm việc với những kẻ ngu dốt... Để tự chiến đấu với bản thân, ta đã phải đẩy chính mình vào vị trí chỉ huy ban Điều tra... Lần này thì có kẻ xứng tầm để mà đối phó!... Đây là kẻ dắt mũi ta... bằng những trò ảo thuật, người ta có thể nói như vậy... Nếu ta thành công, từ phòng giam, tránh được những đòn đánh của hấn rồi nghiền nát hấn, gặp được ông già Steinweg và lôi kéo được sự thú nhận từ ông ta, sắp đặt lại vụ việc Kesselbach và biến tất cả thành tiền, bảo vệ phu nhân Kesselbach và giành lấy gia tài và hạnh phúc cho Geneviève... chà, như thế Lupin mới thực là Lupin!...”

Mười một ngày trôi qua. Vào ngày thứ mười hai, Lupin dậy rất sớm và la lên:

“Để xem nào, nếu tính toán của ta chính xác và có Chúa ở bên cạnh, thì hôm nay sẽ có vài tin tức. Ta đã có bốn cuộc thăm vấn với Formerie. Ông bạn chắc tới giờ vẫn bị chọc tức. Còn anh em Doudeville, bên phía họ chắc cũng bận rộn.... Chúng ta sẽ có vài trò vui đây!”

Anh vung nắm đấm sang phải rồi sang trái, thu về trước ngực, tiếp tục vung ra lần nữa, rồi lại thu tay về.

Động tác này được thực hiện ba mươi lần liên tục, theo sau bởi tư thế gập người ra trước và ra sau. Tiếp theo là dậm chân tại chỗ và luân phiên xoay vòng hai cánh tay.

Toàn bộ màn trình diễn chiếm một phần tư giờ đồng hồ, một phần tư giờ mà anh dành mỗi buổi sáng cho những bài tập kiểu Thụy Điển nhằm giữ cho cơ bắp của mình khỏe khoắn.

Rồi anh ngồi xuống bàn, lấy vài tờ giấy trắng, được xếp thành từng gói có đánh số và gấp một tờ trong số đó thành một cái bì thư, công việc mà anh cũng tiếp tục thực hiện với một loạt những tờ giấy tiếp theo. Đó là nhiệm vụ mà anh đã nhận và buộc phải làm hàng ngày, các tù nhân có quyền lựa chọn công việc mà họ thích: dán bì thư, làm quạt giấy, tiền kim loại, và vân vân....

Bằng cách này, trong khi khiến cho bàn tay bận rộn với những thao tác vô thức và giữ cho cơ bắp mềm dẻo bằng những nếp gấp máy móc, Lupin có thể liên tục suy nghĩ về những vấn đề của mình.

Và những vấn đề của anh thì chắc chắn là đủ phức tạp!

Chẳng hạn, có một vấn đề vượt lên trên tất cả các vấn đề khác về tầm quan trọng, và đối với vấn đề đó anh phải sử dụng toàn bộ tài trí của mình. Đó là làm cách nào để có thể có một cuộc trao đổi lâu và kín đáo với ông già Steinweg? Mức độ cần thiết là ngay lập tức. Trong một vài ngày nữa, Steinweg sẽ được giải thoát khỏi sự giam cầm, sẽ nhận được những lời chất vấn, có thể tiết lộ bí mật... đó là chưa nói đến sự can thiệp không thể tránh khỏi của kẻ thù, "tên kia". Và điều cần thiết nhất là bí mật của Steinweg, bí mật của Pierre Leduc, không nên bị tiết lộ cho ai khác ngoài Lupin. Một khi được công khai, bí mật sẽ mất đi toàn bộ giá trị của nó...

Chốt cửa kêu kèn kẹt, chìa khóa xoay âm ỉ trong ổ.

"À, là anh à, anh cai ngục xuất chúng! Đã tới lúc trang điểm lần cuối rồi à? Cắt tóc trước khi cắt tất cả mọi thứ hả?"

"Việc điều tra của ngài dự thẩm," người kia nói gọn lỏn.

Lupin bước qua những hành lang của tù nhân rồi được các cảnh binh tiếp nhận, họ nhốt anh vào xe tù.

Hai mươi phút sau anh tới Tòa án. Một trong hai cậu Doudeville đang đợi gần cầu thang. Khi họ tới gần, cậu ta nói với Lupin:

"Ngày hôm nay ông sẽ phải đối chất."

"Mọi thứ đã được sắp xếp rồi chứ?"

"Vâng."

"Weber đâu?"



“Đang bận việc ở nơi khác.”

Lupin bước vào phòng của ngài Formerie và lập tức nhận ra ông lão Steinweg, đang ngồi trên một cái ghế, trông ốm yếu và mệt mỏi. Một cảnh binh đang đứng phía sau ông ta.

Ngài Formerie chăm chú nhìn gã tù nhân, như thể ngài hi vọng rút ra được những kết luận gì đó quan trọng từ việc trầm tư ngắm nhìn hắn rồi nói:

“Anh biết người này là ai chứ?”

“Thì dĩ nhiên là Steinweg! . . .”

“Phải, nhò vào những cuộc điều tra tích cực của ngài Weber và hai thám tử của ông ấy, anh em Doudeville, chúng ta đã tìm ra ông Steinweg, người mà theo anh, biết rõ mọi chi tiết về vụ Kesselbach, danh tính của kẻ giết người và toàn bộ những chuyện còn lại.”

“Tôi xin chúc mừng ngài, thưa ngài dự thẩm. Cuộc thẩm vấn của ngài sẽ thuận buồm xuôi gió thôi.”

“Tôi cũng nghĩ như vậy. Chỉ có một chữ “nhưng”: ông Steinweg từ chối nói ra bất cứ điều gì, ngoại trừ có mặt anh.”

“Ôi chao! Ông ta kì cục nhỉ! Arsène Lupin khiến ông ta yêu mến và kính trọng nhiều đến thế ư?”

“Không phải Arsène Lupin, mà là Hoàng thân Sernine, người mà ông ta nói là đã cứu rỗi cuộc đời ông ta, và ngài Lenormand, người mà ông ta nói, là đã bắt đầu một cuộc trao đổi...”

“Lúc tôi còn là Trưởng ban Điều tra,” Lupin ngắt lời. “Vậy là ngài đồng ý thừa nhận chuyện đó.”

“Ông Steinweg,” ngài dự thẩm nói, “ông có nhận ra ngài Lenormand không?”

“Không, nhưng tôi biết Arsène Lupin và ngài ấy là một.”

“Vậy là ông đồng ý nói ra?”

“Vâng... nhưng... chúng ta không ở một mình.”

“Ý ông là sao? Ở đây chỉ có thư ký của tôi... và anh cảnh binh...”

“Thưa ngài Thăm phán dự thăm, bí mật mà tôi sắp sửa tiết lộ quan trọng đến nỗi chính ngài cũng sẽ phải thấy hối tiếc...”

“Anh cảnh binh, vui lòng ra ngoài,” ngài Formerie nói. “Quay lại ngay lập tức nếu tôi gọi. Ông có phản đối thư ký của tôi không, Steinweg?”

“Không, không... như vậy có thể tốt hơn... tuy nhiên. . .”

“Vậy thì nói đi. Cũng sẽ không có bất kì điều gì ông tiết lộ được ghi ra giấy trắng mực đen. Tuy nhiên, tôi chỉ muốn nói thêm một điều: Tôi hỏi ông lần cuối, có cần thiết phải để cho gã tù nhân kia có mặt tại cuộc thăm vấn này không?”

“Rất cần thiết. Rồi ngài sẽ biết lí do.”

Ông ta kéo ghế lại gần bàn của ngài dự thăm, Lupin vẫn đứng, gần viên thư kí. Và ông lão, cất cao giọng, nói:

“Đã mười năm kể từ khi một chuỗi những sự kiện mà tôi không cần phải đi sâu vào chi tiết, khiến tôi biết được một câu chuyện lạ thường mà có hai người đang quan tâm.”

“Vui lòng nêu tên của họ.”

“Tôi sẽ nêu những cái tên sớm thôi. Tạm thời, hãy để tôi nói rằng một trong những người này đang giữ một địa vị đặc biệt ở Pháp, còn người kia, một người Ý, đúng hơn là Tây Ban Nha... phải, là một người Tây Ban Nha...”

Một cú nhảy băng qua căn phòng, theo sau bởi hai cú đấm khủng khiếp... hai cánh tay của Lupin đã phóng ra hai bên trái phải, như thể được bật bằng những cái lò xo, và hai quả đấm của anh, cứng như hai viên đạn đại bác, đánh trúng hàm của ngài dự thăm và viên thư kí, ngay bên dưới tai.

Ngài dự thăm và viên thư kí gục xuống bàn thành hai đồng thệ, không một tiếng rên rĩ.

“Trúng phúc!” Lupin nói. “Đúng là một công việc gọn gàng.”

Anh đi tới cánh cửa và nhẹ nhàng chốt nó lại. Rồi quay trở lại:

“Steinweg, ông có chai chloroform đó chứ?”

“Anh hoàn toàn chắc là họ đã bất tỉnh rồi chứ?” ông già hỏi, run rẩy vì sợ hãi.

“Ông nghĩ gì vậy! Nhưng chỉ kéo dài được khoảng ba hoặc bốn phút thôi... Và như vậy là đủ lâu rồi.”

Ông già người Đức lấy trong túi ra một cái chai và hai miếng bông gòn, đã được chuẩn bị sẵn.

Lupin mở nắp chai, nhỏ một vài giọt chloroform vào hai miếng bông và nhét chúng vào mũi của ngài dự thẩm và viên thư kí.

“Tuyệt vời! Trước mắt chúng ta sẽ có mười phút bình yên và lặng lẽ. Nhưng dù sao cũng phải gấp gáp lên; và nói ngắn gọn thôi, ông hiểu không?” Anh nắm lấy tay ông ta. “Ông thấy tôi có thể làm được những gì rồi đấy. Chúng ta ở đây, một mình ngay trong Tòa án, bởi vì tôi đã muốn như vậy.”

“Vâng,” ông già nói.

“Vậy ông sẽ nói cho tôi điều bí mật của ông chứ?”

“Vâng, tôi đã kể cho Kesselbach, bởi vì anh ta giàu có và có thể sử dụng nó hiệu quả hơn bất kì ai mà tôi biết; nhưng, mặc dù anh đang là tù nhân và hoàn toàn bất lực, tôi vẫn coi anh trăm lần mạnh ngang với Kesselbach và hàng trăm triệu của anh ta.”

“Trong trường hợp đó, hãy nói đi; và chúng ta hãy để mọi chuyện theo đúng trình tự của chúng. Tên của kẻ giết người?”

“Không thể.”

“Ý ông là sao, tại sao lại không thể? Tôi tưởng ông biết nó và sắp sửa nói cho tôi biết mọi chuyện!”

“Mọi chuyện, ngoại trừ chuyện đó.”

“Nhưng...”

“Để sau.”

“Ông điên rồi! Tại sao lại như vậy?”

“Tôi không có bằng chứng. Sau này, khi anh được tự do, chúng ta sẽ cùng nhau tìm kiếm. Hơn nữa, nói ra thì có ích lợi gì? Và bởi thế, thực sự tôi không thể nói cho anh được.”

“Ông sợ hấn ư?”

“Phải.”

“Được thôi,” Lupin nói. “Rất cuộc, đó cũng không phải là vấn đề cấp bách nhất. Về những chuyện còn lại, ông đã quyết định sẽ nói hết ra chứ?”

“Không vấn đề.”

“Chà, vậy thì nói đi. Pierre Leduc là ai?”

“Hermann Đệ tứ, Đại Công tước Zweibrucken–Veldenz, Hoàng thân Berncastel, Bá tước Fistingen, Huân tước Wiesbaden và những nơi khác.”

Lupin cảm thấy rùng mình sung sướng khi biết được rằng *người được đỡ đầu* của anh chắc chắn không phải là con của ông hàng thịt!

“Quý tha ma bắt!” anh thì thầm. “Vậy là chúng ta có chức tước!... Theo như tôi nhớ, thì Đại Công quốc Zweibrucken–Veldenz nằm ở vương quốc Phổ, đúng không?”

“Phải, trên sông Moselle. Gia tộc Veldenz là một nhánh của gia tộc Palatine vùng Zweibrucken. Đại Công quốc đã bị chiếm đóng bởi người Pháp sau hòa ước Luneville và trở thành một phần của tỉnh Mont–Tonnerre. Vào năm 1814, nó được khôi phục nhờ vào Hermann Đệ nhất, cố nội của Pierre Leduc. Con trai của ông ta, Hermann Đệ nhị, đã trải qua một tuổi trẻ phóng đãng, hủy hoại bản thân, phung phí tài sản quốc gia và biến mình trở thành quá quắt với thần dân của ông ta, dẫn tới kết cục là họ đốt cháy một phần lâu đài cổ ở Veldenz và truất quyền cai trị của ông ta. Đại Công quốc sau đó được cai quản và điều hành bởi ba vị Nhiếp chính, nhân danh Hermann Đệ nhị, người mà bởi một sự dị thường kì quái, đã không thoái vị mà vẫn giữ tước hiệu của ông ta như một Đại Công tước đang cai trị. Ông ta đã sống khá tưng quẫn ở Đức; sau này ông ta đã chiến đấu trong chiến tranh với người Pháp, bên phe của Bismarck, bạn của ông ta. Ông ta chết bởi một viên đạn trong trận vây hãm Paris và khi hấp hối, ông ta giao phó cho Bismarck đưa con trai Hermann của ông ta, nghĩa là Hermann Đệ tam.”

“Như vậy đó là cha của Leduc,” Lupin nói.

“Phải. Ngài Thủ tướng đã yêu mến Hermann Đệ tam, và thường sử dụng ông ta như một đặc phái viên bí mật tới những cá nhân ở những vùng hải ngoại. Khi người đỡ đầu của ông ta sa sút, Hermann Đệ tam rời khỏi Berlin, chu du đây đó rồi quay trở về định cư ở Dresden. Lúc Bismarck chết, Hermann Đệ tam có mặt ở đó. Sau đó hai năm ông ta cũng qua đời. Đây là những sự thật công khai mà ở Đức ai cũng biết; và đó là câu chuyện của ba người họ Hermann, Đại Công tước Zweibrucken–Veldenz trong thế kỉ mười chín.”

“Còn người thứ tư, Hermann Đệ tứ, là người mà chúng ta quan tâm thì sao?”

“Chúng ta sẽ nói về anh ta ngay thôi. Nhưng trước hết hãy tiếp tục với những sự thật không ai biết.”

“Những sự thật chỉ có mình ông biết,” Lupin nói.

“Mình tôi biết và một số người khác.”

“Ý ông là sao, một số người nữa? Không phải bí mật đã được giấu kín sao?”

“Phải, phải, bí mật được giấu kín bởi những người biết về nó. Đừng sợ; nó liên quan mật thiết đến lợi ích của họ, tôi đảm bảo với anh, họ không để lộ ra.”

“Vậy làm cách nào mà ông biết?”

“Qua một người hầu lớn tuổi và là thư ký riêng của Đại Công tước Hermann, người cuối cùng trong dòng họ. Người hầu này, người đã chết trong vòng tay tôi ở Nam Phi, đã bắt đầu bằng việc thổ lộ với tôi rằng chủ nhân của ông ta đã bí mật kết hôn và để lại phía sau ông ta một người con trai. Rồi ông ta kể cho tôi điều bí mật trọng đại ấy.”

“Điều mà sau đó ông đã tiết lộ cho Kesselbach.”

“Phải.”

“Gượng đã... Ông thứ lỗi cho tôi nhé?...”

Lupin cúi xuống ngài Formerie, hài lòng khi mọi chuyện đều ổn và tim của ngài vẫn đập bình thường, và nói:

“Tiếp tục đi.”

Steinweg tiếp tục:

“Vào buổi chiều cái ngày Bismarck chết, Đại Công tước Hermann Đệ tam và người hầu cận trung thành của ông ta, người bạn của tôi ở Nam Phi, đón một chuyến tàu tới Munich đúng lúc để bắt tàu tốc hành đi Vien.

Từ Vien, họ tới Constantinople, rồi Cairo, tới Naples, tới Tunis, tới Tây Ban Nha, rồi tới Paris, tới London, tới St. Petersburg, tới Warsaw... và họ không dừng chân ở bất kì nơi nào cả. Họ đón một chiếc xe, để túi ở đằng trước, lao qua những con đường, vội vàng đến nhà ga khác hoặc bến đỗ, và lại đón tàu hỏa hoặc tàu hơi nước.”

“Tóm lại là họ đang bị theo dõi và cố làm cho những kẻ theo đuôi mình mất dấu,” Arsène Lupin kết luận.

“Một buổi chiều nọ, họ rời khỏi thành phố Treves, đội mũ công nhân và mặc những bộ đồ vải lanh, mỗi người mang theo một cái bọc treo qua vai trên đầu của một cây gậy. Họ cưỡi bộ hai mươi hai dặm tới Veldenz, nơi lâu đài cổ của Zweibrucken đang tọa lạc, nói đúng hơn là cái đồng hồ nát của lâu đài cổ đó.”

“Làm ơn đừng tả cảnh nữa.”

“Suốt cả ngày họ nấp trong cánh rừng bên cạnh. Đến tối, họ tới gần những bức tường cũ. Hermann lệnh cho người hầu của ông ta chờ mình và ông ta tự trèo lên tường qua một cái lỗ thủng được gọi là Lỗ Sói. Ông ta quay trở lại trong một giờ. Trong vòng một tuần, sau vài cuộc hành trình nữa, ông ta quay trở về nhà ở Dresden. Chuyến đi kết thúc.”

“Và mục đích của chuyến đi này là gì?”

“Ngài Đại Công tước chưa bao giờ hở ra một lời với người hầu của ông ta. Nhưng những sự kiện đích xác và sự trùng hợp của những thực tế xảy ra sau đó đã cho phép người đó xây dựng nên sự thật, ít nhất, là một phần của nó.”

“Nhanh nào, Steinweg, thời gian đang cạn dần: và tôi thì đang nóng lòng muốn biết.”

“Hai tuần lễ sau chuyến đi, Bá tước Waldemar, một sĩ quan trong đội cận vệ của Đại đế và là một trong những người bạn riêng của ông ta, ghé thăm Đại Công tước cùng với sáu người của ông ta. Ông ta đã ở đó cả

ngày, giam mình trong phòng làm việc cùng với Đại Công tước. Đã có những tiếng cãi cọ lặp đi lặp lại, những cuộc tranh luận gay gắt. Một câu nói thậm chí đã tình cờ được nghe bởi người hầu đang băng qua khu vườn bên dưới cửa sổ: “Những giấy tờ đó đã được trao cho ông; Hoàng thượng chắc chắn về điều đó. Nếu ông từ chối đưa chúng cho tôi một cách tự nguyện...” phần còn lại của câu nói, ý nghĩa của lời đe dọa cũng như toàn bộ câu chuyện có thể dễ dàng đoán được bởi những gì xảy ra sau đó; ngôi nhà của Hermann bị lục soát từ sàn tới nóc.”

“Nhưng như vậy là trái pháp luật.”

“Nó sẽ là trái luật nếu như Đại Công tước phản đối; nhưng chính ông ta đã đồng hành cùng với ngài Bá tước trong cuộc lục soát.”

“Và họ đã tìm kiếm cái gì? Hồi kí của ngài Thủ tướng chẳng?”

“Cái gì đó hơn thế. Họ tìm kiếm một tập tài liệu mật, thứ được biết là có tồn tại do phạm phải một sự hớ hênh, và được biết chắc là đã được giao phó cho Đại Công tước Hermann nắm giữ.”

Lupin lẩm bẩm một cách phẫn khích:

“Những tài liệu mật... và rõ ràng là những tài liệu rất quan trọng ư?”

“Quan trọng bậc nhất. Sự công bố những giấy tờ này sẽ dẫn tới những hậu quả không thể lường trước được, không chỉ từ góc độ của các chính trị gia trong nước mà còn từ góc độ của những mối quan hệ của nước Đức với các cường quốc nước ngoài.”

“Ồ!” Lupin nói, rộn ràng xúc động. “Ồ, thật sao? Ông có bằng chứng gì không?”

“Bằng chứng gì ư? Bằng chứng về người vợ của Đại Công tước, những bí mật mà bà ta đã nói với người hầu sau cái chết của chồng.”

“Phải... phải...” Lupin lẩm bẩm. “Chúng ta có bằng chứng về chính Đại Công tước.”

“Còn hay hơn thế,” Steinweg nói.

“Cái gì?”

“Một tài liệu, một tài liệu được chính tay ông ta viết ra, chính ông ta kí tên và bao gồm...”

“Bao gồm những cái gì?”

“Một danh sách những giấy tờ bí mật được giao phó cho ông ta trông coi.”

“Nói tôi biết, trong hai câu thôi....”

“Trong hai câu ư? Không thể được. Tài liệu đó rất dài, đây những chú thích và bình luận nhiều khi không thể hiểu được. Hãy để tôi điếm qua chỉ hai đề mục rõ ràng ám chỉ đến hai tập giấy tờ bí mật: *Bản gốc những lá thư của Thái tử gửi cho Bismarck* là một. Những ngày tháng chỉ ra rằng những bức thư này đã được viết trong khoảng thời gian ba tháng của triều đại Frederick Đệ tam. Để hình dung những gì có thể có trong những lá thư, anh chỉ cần nghĩ đến chuyện ốm đau của Đại đế Frederick, những cuộc cãi vã với con trai của ngài...”

“Phải, phải, tôi biết... Còn cái đề mục kia?”

“*Hình chụp những lá thư của Frederick Đệ tam và hoàng hậu Victoria gửi cho Nữ hoàng Anh.*”

“Ý ông muốn nói nói là chỉ có chừng đó thôi ư?” Lupin hỏi, giọng ghen đi.

“Hãy nghe những ghi chú của Đại Công tước: *Nội dung Hiệp ước với Anh và Pháp*. Và những từ ngữ khá tối nghĩa sau: “Alsace–Lorraine.... Các thuộc địa... Hạn chế vũ trang của hải quân....”

“Nó nói như vậy ư?” Lupin thốt lên. “Và ông gọi như vậy là tối nghĩa ư?... Trời, chữ nghĩa rõ ràng ràng vậy mà!... Ôi, thật như vậy hay sao?... Và tiếp theo, tiếp theo là gì?”

Lúc anh đang nói thì có tiếng ồn ào ngoài cửa. Ai đó đang gõ cửa.

“Các người không thể vào,” Lupin nói. “Tôi đang bận... Tiếp đi, Steinweg.”

“Nhưng...” ông lão nói, vô cùng hoảng hốt.

Cánh cửa bị rung lắc dữ dội và Lupin nhận ra giọng của Weber. Anh hét lên:

“Kiên nhẫn một chút đi, Weber. Tôi sẽ xong việc trong năm phút nữa.”



Anh tóm lấy tay ông lão và nói bằng giọng ra lệnh:

“Bình tĩnh và tiếp tục câu chuyện của ông đi nào. Như vậy, theo ông, chuyến đi của Đại Công tước và người hầu của ông ta tới lâu đài Veldenz không có mục đích gì khác ngoài việc đi giấu những giấy tờ đó ư?”

“Điều đó thì không có gì phải thắc mắc.”

“Tốt lắm. Nhưng kể từ lúc đó Đại Công tước có thể đã quay trở lại lấy chúng đi.”

“Không, ông ta không rời khỏi Dresden cho đến lúc chết.”

“Nhưng những kẻ thù của Đại Công tước, những kẻ có thể đoạt được mọi thứ bằng cách tìm lại chúng và tiêu hủy chúng: bọn chúng không thể cố gắng tìm kiếm nơi cất giấu những giấy tờ đó ư?”

“Chúng đã cố.”

“Làm sao ông biết?”

“Anh có thể hiểu rằng tôi đã không ngồi im một chỗ và đó là mối quan tâm số một của tôi, sau khi nhận được những tiết lộ đó, tôi đã đến Veldenz và tự mình thực hiện những cuộc điều tra trong những ngôi làng lân cận. Chà, tôi đã phát hiện ra rằng, vào hai dịp khác nhau, tòa lâu đài đã bị chiếm đóng bởi một tá người, những người đến từ Berlin có cung cấp các giấy tờ ủy nhiệm cho những vị nhiếp chính.”

“Thì sao?”

“Thế đấy, bọn họ không tìm được gì, bởi vì kể từ thời điểm đó, lâu đài đã bị đóng cửa đối với công chúng.”

“Nhưng điều gì ngăn cản người ta vào bên trong?”

“Một đơn vị đồn trú gồm năm mươi binh sĩ, những người canh gác cả ngày lẫn đêm.”

“Lính của Đại Công quốc ư?”

“Không, lính được tăng cường từ đội cận vệ của chính Đại đế.”

Tiếng ầm ĩ ở ngoài hành lang tăng lên:

“Mở cửa ra!” một giọng nói la lên. “Tôi ra lệnh cho các người mở cửa!”

“Tôi không thể. Ông bạn Weber ạ; ổ khóa bị kẹt mất rồi. Nếu ông nghe lời khuyên của tôi, tốt hơn ông nên cắt hết phần cửa quanh ổ khóa ra đi.”

“Mở cửa!”

“Còn vận mệnh của Châu Âu mà chúng tôi đang bàn luận thì sao đây?”

Anh quay sang ông lão:

“Vậy là ông đã không thể vào được lâu đài?”

“Không.”

“Nhưng ông vẫn tin chắc rằng những giấy tờ kể trên được giấu trong đó?”

“Nghe này, tôi chưa cho anh đủ bằng chứng hay sao? Anh vẫn chưa bị thuyết phục à?”

“Rồi, rồi,” Lupin lẩm bẫm, “đó là chỗ chúng bị giấu... không có gì phải nghi ngờ về chuyện đó... đó là chỗ chúng bị giấu...”

Dường như anh nhìn thấy tòa lâu đài. Đường như anh tưởng tượng ra hình ảnh cái chỗ cất giấu bí ẩn. Và hình ảnh của một kho báu vô tận, giấc mộng về những cái rương chất đầy của cải và đá quý cũng không thể khiến anh kích thích hơn ý nghĩ về vài mảnh giấy được canh giữ bởi những cận vệ của Đại đế. Quả là một thử thách tuyệt vời đáng để chinh phục! Và xứng với năng lực của anh biết bao! Quả là một minh chứng về sự sáng suốt và trực giác mà thêm một lần nữa anh có được bởi việc liều lĩnh lao mình vào cái lối mòn không ai biết ấy!

Ở bên ngoài, những người khác đang “làm việc” với cái ổ khóa.

Lupin hỏi ông lão Steinweg:

“Vị Đại Công tước đã chết vì cái gì?”

“Một cơn viêm màng phổi, thứ mang ông ta đi trong vài ngày. Ông ta hầu như không hồi phục được ý thức trước giây phút cuối cùng; và điều khủng khiếp dường như là người ta đã thấy ông ta cố gắng một cách điên cuồng, giữa những cơn mê sảng, để cố tập trung suy nghĩ và thốt ra những lời nói mạch lạc. Thi thoảng, ông ta gọi bà vợ, nhìn bà ta một cách tuyệt vọng và mấp máy đôi môi một cách vô ích.”

“Ngắn gọn thôi, ông ta nói gì?” Lupin ngắt lời, vì “công việc” ở cái ổ khóa đang bắt đầu khiến anh lo lắng.

“Không, ông ta đã không nói. Nhưng, vào một lúc tương đối tinh táo, ông ta đã lấy hết sức lực để viết vài kí hiệu lên một mảnh giấy mà bà vợ đưa cho ông.”

“Sao, những kí hiệu đó. . . ?”

“Hầu hết không thể đọc được.”

“Hầu hết ư? Nhưng số còn lại?” Lupin hỏi một cách thêm khát. “Số còn lại?”

“Đó là, đầu tiên là ba con số hoàn toàn phân biệt: 8, 1, và 3....”

“Phải, 813, tôi biết... và tiếp theo?”

“Tiếp theo, có vài kí tự... vài kí tự, mà tất cả những gì có thể suy ra một cách chắc chắn từ chúng là một nhóm ba kí tự theo sau, liền ngay sau, bởi một nhóm gồm hai kí tự.”

““APO ON” đúng không?”

“Ồ, vậy là anh biết!...”

Cái ổ khóa sắp sửa chịu đầu hàng; hầu như tất cả những con vít đã bị tháo ra. Lupin, bỗng hoảng hốt khi nghĩ đến việc bị can thiệp giữa chừng, hỏi:

“Như vậy những kí tự dang dở “APO ON” đó và con số 813 là những công thức mà Đại Công tước trần trối lại cho vợ của ông ta và con trai để họ có thể tìm thấy những giấy tờ bí mật đó?”

“Đúng vậy.”

“Bà vợ của Đại Công tước ra sao?”

“Bà ta chết ngay sau ông chồng, vì đau buồn, có thể nói như vậy.”

“Còn đứa trẻ có được chăm sóc bởi gia đình không?”

“Gia đình nào? Đại Công tước không có anh chị em nào cả. Hơn nữa, ông ta đã kết hôn một cách bí mật và không môn đăng hộ đối. Không, đứa trẻ đã được đưa đi bởi người hầu già của Hermann, người đã nuôi nấng nó dưới cái tên Pierre Leduc. Nó là một kiểu thanh niên hư hỏng,

cứng đầu, đồng bóng và thường xuyên gây rắc rối. Một ngày nọ nó bỏ đi và không ai trông thấy nó nữa.”

“Nó có biết bí mật về thân thế của mình không?”

“Có; và nó đã được cho xem tờ giấy mà trên đó Hermann Đệ tam đã viết những kí tự và những con số.”

“Và sau đó sự tiết lộ này đã không được thực hiện với ai khác ngoài ông?”

“Đúng như vậy.”

“Và ông chỉ kể cho Kesselbach?”

“Phải. Nhưng, do thận trọng, dù cho anh ta xem tờ giấy có những kí tự và những con số và cái danh sách mà tôi đã nói với anh, tôi vẫn giữ cả hai tài liệu đó lại cho riêng mình. Những sự việc đã xảy ra chứng minh rằng tôi đã đúng.”

Lupin giờ đang nín lấy cánh cửa bằng cả hai tay:

“Weber,” anh gào lên, “ông thật là vô ý vô tứ! Tôi sẽ tố cáo ông!... Steinweg, ông có những tài liệu đó chứ?”

“Vâng.”

“Chúng có ở một nơi an toàn không?”

“Tuyệt đối.”

“Ở Paris?”

“Không.”

“Vậy cũng tốt. Đừng quên mạng sống cả ông đang gặp nguy hiểm và có những kẻ đang theo đuổi ông.”

“Tôi biết. Chỉ cần một bước sai lầm là tôi xong đời.”

“Chính xác. Cho nên hãy đề phòng, khiến kẻ thù mất dấu vết, hãy đi lấy những giấy tờ của ông và đợi chỉ dẫn của tôi. Chuyện này cần phải làm nhanh và gọn. Trong vòng muện nhất một tháng, chúng ta sẽ cùng nhau tới lâu đài Veldenz.”

“Lỡ như tôi ở tù thì sao?”

“Tôi sẽ đưa ông ra.”

“Anh có thể ư?”

“Ngay sau ngày tôi thoát ra. Không, tôi nhầm: buổi chiều cùng ngày... một giờ sau.”

“Anh có cách ư?”

“Từ mười phút trước, một phương kế không thể thất bại. Ông không có gì thêm để nói với tôi nữa ư?”

“Không.”

“Vậy tôi sẽ mở cửa.”

Anh kéo lùi cánh cửa và cúi người chào ngài Weber:

“Weber khốn khổ của tôi, tôi không biết phải nói gì để xin lỗi...”

Anh không nói được hết câu. Sự xông vào đột ngột của ngài Phó ban và ba viên cảnh sát không cho anh thời gian.

Ngài Weber trắng bệch đi vì giận dữ và phẫn nộ. Cảnh tượng hai người đàn ông nằm sóng soài hoàn toàn khiến ngài sững sốt.

“Chết rồi!” ngài la lên.

“Không hề, không hề,” Lupin cười khúc khích, “chỉ đang ngủ thôi! Ngài Formerie hoàn toàn kiệt sức... vì vậy tôi cho phép ông ấy nghỉ một lúc.”

“Bị bọm đủ rồi đấy!” ngài Weber hét lên. Và quay sang những viên cảnh sát, “Đưa hẳn quay lại nhà tù Santé. Và chú ý vào, chết tiệt! Về phần ông khách này...”

Lupin không biết gì hơn về ý định của Weber với ông già Steinweg. Một đám cảnh binh và cảnh sát vội vã lôi anh xuống xe tù.

Lúc ở trên cầu thang, cậu Doudeville thì thầm:

“Weber đã nhận được thư cảnh báo. Nó bảo ông ta chú ý đến cuộc đối chất và làm nhiệm vụ canh giữ Steinweg. Bức điện được kí tên “L. M.””

Nhưng Lupin hầu như không để tâm đến những điều đó. Anh quan tâm gì đến sự căm thù của tên sát nhân hay số phận của ông già Steinweg? Anh đã có được bí mật của Rudolf Kesselbach!

## CHƯƠNG X

### KẾ HOẠCH VĨ ĐẠI CỦA LUPIN

**T**rái ngược với mong đợi của anh, Lupin không phải chịu bất kì phiền toái nào vì việc anh tấn công ngài Formerie.

Hai ngày sau, ngài Thẩm phán dự thẩm đích thân đến nhà tù Santé và nói với anh, cùng với chút ngượng nghịu và ra vẻ tử tế, rằng ngài không có ý định truy cứu chuyện đó nữa.

“Tôi cũng vậy,” Lupin đáp lại.

“Ý anh là sao?”

“Chà, ý tôi là tôi sẽ không gửi tin cho báo chí về vấn đề cá nhân này nữa và cũng không làm bất cứ chuyện gì có thể khiến ngài bị nhạo báng, ngài Thẩm phán dự thẩm ạ. Vụ bê bối sẽ không bị công khai, tôi hứa. Đó là những gì ngài muốn, đúng không?”

Ngài Formerie đỏ mặt không đáp và nói tiếp:

“Có điều, từ nay về sau, việc lấy lời khai của anh sẽ diễn ra tại đây.”

“Hoàn toàn đúng đắn rằng luật pháp nên bỏ công sức ra vì Lupin!” quý ngài kia nói.

Việc thông báo về quyết định này, chuyện làm gián đoạn những cuộc gặp gỡ hầu như hàng ngày với anh em Doudeville, không hề gây trở ngại cho Lupin. Anh đã thực hiện những bước đề phòng ngay từ ngày đầu tiên, bằng cách đưa cho anh em Doudeville tất cả những chỉ thị cần thiết và, giờ thì các bước chuẩn bị đã gần như hoàn tất, tính đến cả việc có thể sử dụng có hiệu quả nhất những câu chuyện bí mật của ông lão Steinweg và có được tự do bằng một trong những kế hoạch tài tình và phi thường nhất mà anh từng nghĩ ra.

Phương pháp thư từ của anh rất đơn giản; và anh nghĩ ra nó ngay lập tức. Mỗi buổi sáng, anh được cấp những tờ giấy xếp trong những bọc được đánh số. Anh biến chúng thành những cái bì thư; và mỗi buổi chiều, những cái bì thư, đã được gấp và dán keo xong xuôi, được lấy đi. Lúc này Lupin, khi nhận thấy rằng những gói hàng của anh luôn mang cùng một con số, đã rút ra kết luận rằng việc phân phối những gói hàng

được đánh số luôn được thực hiện theo cùng một trật tự giữa các tù nhân đã chọn loại công việc cụ thể đó. Kinh nghiệm chỉ ra rằng anh đã đúng.

Việc còn lại chỉ là anh em Doudeville hối lộ cho một trong những nhân viên của cái hãng tư nhân được giao nhiệm vụ cung cấp và phân phối bì thư. Chuyện này dễ dàng được thực hiện; và từ đó, Lupin chắc chắn thành công, chỉ cần lặng lẽ đợi cho tới khi mật hiệu đã thỏa thuận trước giữa anh và đồng bọn xuất hiện ở tò trên cùng của gói hàng.

Vào ngày thứ sáu, anh kêu lên thích thú:

“Cuối cùng cũng tới!” anh nói.

Anh lấy một cái chai nhỏ từ chỗ giấu, mở nắp, thắm đầu ngón tay trở của anh vào thứ chất lỏng trong chai và chà ngón tay khắp tò giấy thư ba trong gói hàng.

Một lúc sau, những nét chữ xuất hiện, rồi những kí tự, những từ và những câu. Anh đọc:

*Tất cả đều ổn. Steinweg tự do. Đang ẩn mình ở vùng quê. Geneviève Ernemont khỏe mạnh. Thường đến khách sạn Bristol để gặp phu nhân Kesselbach, người đang ốm. Lúc nào cũng gặp Pierre Leduc ở đó. Trả lời bằng cách tương tự. Không nguy hiểm.*

Như vậy là việc liên lạc với bên ngoài đã được thiết lập. Một lần nữa, những nỗ lực của Lupin đã được ban thưởng bằng sự thành công. Tất cả những gì anh phải làm lúc này là thực hiện kế hoạch và dẫn dắt chiến dịch của báo chí mà anh đã chuẩn bị trong thời gian cô quạnh yên bình của việc ở tù.

Ba ngày sau, những dòng sau đây xuất hiện trên tò *Đại Nhật Báo*:

*Ngoài Hồi kí của Hoàng thân Bismarck, thứ mà theo như những người có hiểu biết, chỉ đơn thuần bao gồm những sự kiện lịch sử chính thống mà vị Thủ tướng vĩ đại có liên quan, thì còn tồn tại một loạt những lá thư mật ít được quan tâm.*

*Những lá thư này gần đây đã được phát hiện. Theo một nguồn đáng tin cậy, chúng tôi hay rằng chúng sẽ được công bố gần như ngay lập tức.*

Những độc giả của tôi sẽ nhớ những ồn ào mà những câu chữ bí ẩn đó tạo ra trên khắp thế giới văn minh, những bình phẩm khiến người ta

thích thú, những đề xuất được đưa ra và đặc biệt là những tranh cãi theo sau trên báo chí nước Đức. Ai đã truyền cảm hứng cho những dòng đó? Những lá thư được nói đến đó là gì? Ai đã viết chúng cho vị Thủ tướng hoặc ai đã nhận chúng từ tay ngài? Liệu đây có phải là một hành động trả thù sau khi ngài chết không? Hay là một sự bất cẩn của một trong những người thường xuyên trao đổi thư từ với Bismarck?

Một bức thư thứ hai ổn định dư luận ở những mặt nào đó, nhưng cùng lúc, lại gieo nên một cơn phẫn khích lạ lùng. Nội dung của nó như sau:

*Gửi Biên tập của tờ Đại Nhật Báo,*

*CUNG ĐIỆN SANTÉ,*

*Phòng giam số 14, Phân khu thứ hai.*

*Thưa ngài,*

*Trong số báo ngày thứ Ba, ngài đã chèn vào cuối một đoạn văn dựa trên những lời mà tôi đã buột miệng nói ra vào một buổi chiều khác, trong một buổi thuyết giảng mà tôi đang thực hiện ở cung điện Santé về chính trị nước ngoài. Đoạn văn của phóng viên của ngài, dù chính xác trong mọi chi tiết cốt yếu, vẫn cần phải sửa lại một chút. Những lá thư có tồn tại như đã đề cập, và không thể chôi bỏ tầm quan trọng đặc biệt của chúng, khi thấy rằng, suốt mười năm, chúng là mục tiêu của những cuộc tìm kiếm không ngừng bên phía chính phủ có liên quan. Nhưng chẳng ai biết chúng được cất giấu ở đâu và chẳng ai biết bất kì một chút gì về nội dung của chúng.*

*Công chúng, tôi tin rằng họ sẽ cho rằng tôi có ý xấu nếu như tôi khiến họ phải đợi thêm một thời gian trước khi thỏa mãn sự tò mò chính đáng của họ. Ngoài thực tế là tôi không sở hữu những yếu tố cần thiết cho việc theo đuổi sự thật, thì nghề nghiệp hiện tại của tôi cũng không cho phép tôi dành quá nhiều thời gian như tôi muốn cho vấn đề này.*

*Tạm thời, tất cả những gì tôi có thể nói là những lá thư đó đã được giao phó bởi vị chính khách đang hấp hối cho một trong những người bạn trung thành nhất của ông ta và người bạn này cuối cùng đã phải chịu đựng những hậu quả nghiêm trọng vì lòng trung thành của mình. Luôn bị theo dõi, bị viếng thăm tại nhà riêng, không có gì được miễn trừ với ông ta.*



*Tôi đã lệnh cho hai nhân viên giỏi nhất thuộc lực lượng cảnh sát mật của mình nắm lấy đầu mối này ngay từ lúc ban đầu trong tư thế sẵn sàng đi tới tận cùng điều bí ẩn thú vị đó.*

*Kính thư,*

ARSÈNE LUPIN.

Thì ra chính Arsène Lupin là người đang sắp đặt vụ việc! Chính anh là người, từ phòng giam của mình, đạo diễn vở hài kịch hay bi kịch được đăng trên bản tin thứ nhất. Thật may mắn! Ai cũng thấy thích thú. Với một nghệ sĩ như Lupin, cảnh tượng chắc chắn sẽ vừa ấn tượng vừa gây sùng sốt.

Ba ngày sau tờ *Đại Nhật Báo* đăng tải bức thư sau của Arsène Lupin:

*Tên của người bạn tận tụy mà tôi đã nhắc đến vừa được hé lộ với tôi. Đó chính là Đại Công tước Hermann Đệ tam, quốc chủ (dù đã bị phế truất) của Đại Công quốc Zweibrucken–Veldenz và là một người bạn thân tình của Hoàng thân Bismarck, người mà ông có được một tình bạn trọn vẹn.*

*Một cuộc lục soát kỹ lưỡng đã được thực hiện tại nhà của ông bởi Bá tước von W—, chỉ huy của mười hai người. Kết quả của cuộc tìm kiếm này hoàn toàn không có gì, dù vị Đại Công tước được chứng minh là có sở hữu những giấy tờ đó.*

*Ông ta đã giấu chúng ở đâu? Đây có lẽ là vấn đề mà không một ai trên thế gian này có thể giải quyết được ở thời điểm hiện tại.*

*Tôi phải xin hai mươi bốn giờ để giải quyết vấn đề đó.*

ARSÈNE LUPIN.

Và hai mươi bốn giờ sau, bức thư đã hứa xuất hiện:

*Những lá thư nổi tiếng được cất giấu trong lâu đài phong kiến Veldenz, thủ phủ của Đại Công quốc Zweibrucken. Tòa lâu đài đã bị phá hủy một phần trong diễn biến của thế kỷ mười chín.*

*Chính xác thì chúng được giấu ở đâu? Và chính xác thì những lá thư đó là gì? Đây là hai vấn đề mà hiện nay tôi đang tìm cách tháo gỡ; và tôi sẽ công bố lời giải đáp trong thời gian bốn ngày.*

ARSÈNE LUPIN.

Vào cái ngày đã được đề cập, người ta tranh cướp nhau để mua những ấn bản của tờ *Đại Nhật Báo*. Trước sự thất vọng của quần chúng, thông tin đã hứa không được đưa ra. Sự im lặng như vậy diễn ra vào hôm sau và hôm sau nữa.

Chuyện gì đã xảy ra?

Thông tin rò rỉ bởi một sự bất cẩn ở Sở cảnh sát. Giám thị của nhà tù Santé, có vẻ như đã được cảnh báo rằng Lupin đang liên lạc với những đồng bọn của anh thông qua những gói bì thư mà anh làm. Không có gì được khám phá ra; nhưng người ta nghĩ rằng, bất luận thế nào, tốt nhất là cấm hẳn mọi công việc đối với gã tù nhân ngoan cố.

Đối với chuyện này, gã tù nhân ngoan cố ấy trả lời:

“Vì bây giờ tôi chẳng có việc gì để làm, tôi có thể tham dự phiên tòa của mình cũng được. Vui lòng cho luật sư của tôi, luật sư Quimbel, được biết.”

Đúng như vậy. Lupin, kể từ trước đến nay đã từ chối mọi giao thiệp với luật sư Quimbel, nay đã chấp nhận gặp ông ta và chuẩn bị cho sự bào chữa của mình.

Ngày hôm sau, luật sư Quimbel, bằng giọng vui vẻ, yêu cầu đưa Lupin tới phòng luật sư. Ông là một người có tuổi, đeo một cặp kính mắt rất nặng, thứ khiến cho cặp mắt của ông trông có vẻ như không lồ. Ông bỏ mũ lên bàn, mở cặp xách ra và ngay lập tức bắt đầu đặt một đống câu hỏi mà ông đã cẩn thận chuẩn bị sẵn.

Lupin trả lời cực kì lưu loát và thậm chí còn tự nguyện cung cấp một loạt những chi tiết, chúng được luật sư Quimbel ghi vào, khi anh nói, những mảnh giấy nhỏ kẹp lại với nhau.

“Và vậy là anh nói,” ông luật sư tiếp tục, đầu cắm cúi trên mớ giấy tờ của mình, “rằng, vào lúc đó...”

“Tôi nói rằng, vào lúc đó...” Lupin trả lời.

Từng tí một, bằng một chuỗi những động tác tự nhiên và hầu như không thể nhận biết, anh chống khuỷu tay lên bàn. Dần dần anh hạ cánh tay, luồn bàn tay xuống dưới mũ của luật sư Quimbel, thò ngón tay vào cái đai da và lấy ra một trong những băng giấy, gấp theo chiều dọc,

được người may mũ chêm vào giữa cái đai da và lớp vải lót khi chiếc mũ hơi quá rộng.

Anh mở mảnh giấy ra. Đó là một tin nhắn từ cậu Doudeville, được viết dưới dạng mật mã đã thỏa thuận trước:

*Tôi đã được thuê làm người hầu ở chỗ của luật sư Quimbel. Ông có thể trả lời theo cách này mà không phải sợ.*

*Chính là L. M., kẻ giết người, đã tố giác mảnh khố với những cái bì thư. Điều may mắn là ông đã tiên đoán được nước cờ đó!*

Ngay sau đó là một báo cáo chi tiết về tất cả những sự kiện và bình phẩm gây ra bởi những tiết lộ của Lupin.

Lupin lấy từ trong túi ra một mảnh giấy tương tự có những chỉ dẫn của anh, lạng lẽ thay thế nó vào chỗ của mảnh giấy kia rồi rút tay về. Vậy là mảnh khố được thực hiện.

Và việc thu từ của Lupin với tờ *Đại Nhật Báo* lại được tiếp tục không trì hoãn thêm nữa.

*Tôi xin lỗi công chúng vì đã không giữ được lời hứa của mình. Những sắp xếp của bưu cục tại Cung điện Santé thật không thỏa đáng một cách tang thương.*

*Tuy vậy, chúng tôi đang gần tới đích. Tôi đang nắm trong tay toàn bộ những tài liệu làm nên sự thật dựa trên một lý lẽ không thể chối cãi. Tạm thời tôi sẽ không công bố chúng. Tuy nhiên, tôi sẽ nói thế này: trong những lá thư có một số được gửi cho vị Thủ tướng bởi một người, vào thời điểm đó, tuyên bố rằng mình là học trò và là người nguỡng mộ ông và là người đã dự định, sau đó vài năm, sẽ giải thoát mình khỏi người giám hộ khó chịu và tự cai trị một mình.*

*Tôi tin rằng tôi đã nói rõ ý của mình một cách đầy đủ.*

Và, ngày hôm sau:

*Những lá thư đã được viết trong suốt thời gian ốm đau của vị Đại đế quá cố. Tôi hầu như không cần phải nói thêm để chứng minh tầm quan trọng của chúng.*

Bốn ngày im lặng, và rồi bức thư cuối cùng, thứ gây ra một sự xáo trộn vẫn chưa thể nào quên được:

*Cuộc điều tra của tôi đã kết thúc. Bây giờ tôi đã biết hết mọi thứ.*

*Do suy luận mãi mà tôi đã đoán ra được bí mật về nơi cất giấu.*

*Những người bạn của tôi đang trên đường tới Veldenz và bắt chấp mọi chướng ngại, sẽ vào được lâu đài bằng một con đường mà tôi đã chỉ cho họ.*

*Báo chí rồi đây sẽ công bố hình ảnh của những lá thư mà tôi đã nắm nội dung chính; nhưng tôi lại thích việc sao chép nguyên văn hơn.*

*Việc công bố chắc chắn, không thể tránh khỏi này sẽ diễn ra trong chính xác hai tuần lễ nữa tính từ hôm nay, vào ngày hai mươi hai tháng Tám tới đây.*

*Từ giờ tới đó tôi sẽ giữ im lặng... và chờ đợi.*

Những liên lạc với tờ *Đại Nhật Báo* thực sự ngừng lại một thời gian, nhưng Lupin chưa bao giờ dừng việc trao đổi thư từ với bạn bè của anh, “qua cái mũ,” như họ thường nói với nhau. Thật là quá dễ dàng! Chẳng có gì nguy hiểm. Ai lại có thể ngờ rằng cái mũ của luật sư Quimbel được sử dụng như hòm thư của Lupin chứ?

Cứ mỗi hai hoặc ba buổi sáng, thực ra là bất cứ khi nào anh gọi, ông thầy cãi nổi tiếng trung thành lại mang tới những lá thư của khách hàng của mình: những lá thư từ Paris, những lá thư từ vùng nông thôn, những lá thư từ nước Đức; tất cả được anh chàng Doudeville tóm lược lại và chuyển sang dạng mật mã. Rồi một giờ sau, luật sư Quimbel khoan thai bước đi, mang theo những chỉ thị của Lupin.

\* \* \* \* \*

Giờ đây, một ngày nọ, giám thị của nhà tù Santé nhận được một bức điện, kí tên “L. M.” thông báo cho ông ta rằng luật sư Quimbel rất có khả năng đang làm người đưa thư cho Lupin mà bản thân không hề hay biết và nên để mắt đến những chuyến viếng thăm của người đàn ông đáng kính ấy. Ông giám thị nói với luật sư Quimbel, người sau đó kiên quyết mang một cấp dưới của ông theo cùng.

Vậy là, một lần nữa, bắt chấp tất cả những nỗ lực của Lupin, bắt chấp sức sáng tạo phong phú, bắt chấp những kì công của sự khéo léo mà anh đổi mới sau mỗi lần thất bại, một lần nữa Lupin thấy mình bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài bởi sự ranh ma quý quái của đối thủ ghê gớm của anh. Và anh thấy mình bị cắt đứt liên lạc như thế đúng vào thời điểm quan trọng nhất, vào giây phút trọng thể khi, từ phòng giam, anh

đang chơi quân át chủ bài cuối cùng chống lại những lực lượng móc nối nhau đang đê bẹp anh một cách quá khủng khiếp.

\* \* \* \* \*

Vào ngày mười ba tháng Tám, khi anh đang ngồi đối mặt với hai luật sư, sự chú ý của anh bị thu hút bởi một tờ báo mà luật sư Quimbel dùng để bọc giấy tờ của mình.

Anh thấy một tiêu đề được in cỡ chữ rất lớn

813

Đề mục phụ là:

MỘT VỤ GIẾT NGƯỜI KHÁC

SỰ NÁO ĐỘNG Ở ĐỨC

CÓ PHẢI BÍ MẬT CỦA TỪ "APOON" ĐÃ ĐƯỢC KHÁM PHÁ?

Lupin tái người đi vì đau khổ. Phía dưới anh đọc được những dòng sau:

*Hai bức điện gây xúc động tới tay chúng tôi vào thời điểm sắp sửa in ấn.*

*Xác chết của một ông lão đã được tìm thấy gần Augsburg, với cổ họng bị cắt bằng dao. Cảnh sát đã thành công trong việc nhận dạng nạn nhân: đó là ông Steinweg, người được nhắc tới trong vụ án Kesselbach.*

*Mặt khác, một phóng viên đánh điện cho hay rằng vị thám tử nổi tiếng người Anh, Holmlock Shears, đã được vội vàng mời đến Cologne. Ở đó ông ta sẽ diện kiến Đại đế; và cả hai người sẽ đến lâu đài Veldenz.*

*Holmlock Shears được cho là đã nhận nhiệm vụ khám phá bí mật của từ "APOON".*

*Nếu ông ta thành công, nó sẽ có nghĩa là sự thất bại đáng tiếc của chiến dịch khó hiểu mà Arsène Lupin đã thực hiện suốt tháng vừa qua theo một cách rất lạ lùng.*

\* \* \* \* \*

Có lẽ sự tò mò của công chúng chưa bao giờ bị kích động nhiều như vậy bởi trận đấu tay đôi được tuyên bố xảy ra giữa Shears và Lupin, một trận đấu tay đôi vô hình trong hoàn cảnh đó, người ta có thể nói là một trận đấu vô danh, trong đó mọi chuyện sẽ diễn ra trong bóng tối, trong

đó người ta sẽ chỉ có thể phân định thắng thua bằng những kết quả cuối cùng, và còn là một trận đấu ẩn tượng, bởi tất cả những ồn ào xoay quanh cuộc phiêu lưu và bởi vụ cá cược đang được bàn cãi giữa hai kẻ thù không nhân nhượng nhau, giờ đối mặt nhau thêm một lần nữa.

Và đó không phải là vấn đề về những món lợi nhỏ nhặt, về những chuyện trộm cắp vặt, hay những đam mê cá nhân tầm thường, mà là về vấn đề quan trọng thực sự mang tầm quốc tế, liên quan đến chính trường của ba quốc gia phương Tây hùng mạnh và có khả năng làm xáo trộn hòa bình của thế giới.

Người ta bắn khoản chò đợi; và chẳng ai biết chính xác mình đang chờ đợi điều gì. Vì rốt cuộc, nếu vị thám tử kia giành chiến thắng trong cuộc đấu tay đôi, nếu ông ta tìm được những lá thư, thì ai sẽ biết? Ai có chứng cứ gì về chiến thắng của ông ta?

Chung quy lại, mọi hi vọng tập trung vào Lupin, vào thói quen nổi tiếng của anh là kêu gọi công chúng chứng kiến những hành động của mình. Anh sắp sửa làm gì? Làm sao anh có thể đẩy lùi mỗi nguy hiểm đáng sợ đang đe dọa mình? Thậm chí anh có nhận thấy nó không?

Đó là những câu hỏi mà người ta đang tự hỏi chính bản thân mình.

\* \* \* \* \*

Giữa bốn bức tường của phòng giam, tù nhân số 14 gần như cũng tự hỏi mình cùng những câu hỏi đó; và về phần mình, anh không bị kích thích bởi sự tò mò vẫn vơ, mà bởi sự bắn khoản thật sự, bởi sự lo âu không ngớt. Anh cảm thấy mình cô đơn không lối thoát, với đôi tay bất lực, một ý chí bất lực, và một trí óc bất lực. Tài năng, mưu trí, can đảm, anh hùng, cũng chẳng giúp được gì. Cuộc chiến đang được diễn ra mà không có anh. Vai trò của anh đã chấm dứt. Anh đã kết hợp tất cả bộ phận và lên tất cả những cái lò xo của cỗ máy vĩ đại sẽ cho ra, nói theo cách nào đó, tự động sản sinh ra sự tự do của anh, vậy mà anh đã không thể thực hiện chỉ một thao tác để cải tiến và giám sát công trình của mình.

Vào cái ngày đã định, cỗ máy sẽ bắt đầu chạy. Từ giờ tới lúc đó, hàng nghìn những sự cố bất lợi có thể xuất hiện, hàng nghìn trở ngại có thể nảy sinh mà anh không có cách nào để đương đầu với những sự cố hoặc gạt bỏ những trở ngại đó.

Lupin trải qua những giờ phút khổ sở nhất của cuộc đời anh vào thời điểm đó. Anh nghi ngờ chính bản thân mình. Anh tự hỏi liệu có phải sự sống của mình sẽ bị chôn vùi mãi mãi trong cái nhà tù khủng khiếp này không. Có phải anh đã sai lầm trong những tính toán của mình? Liệu có trẻ con quá không khi tin rằng cái sự kiện sắp giải thoát anh sẽ xảy ra vào đúng ngày đã định?

“Điên rồi!” anh la lên. “Những lí lẽ của ta sai rồi.... Làm sao ta có thể trông chờ một sự trùng hợp như vậy được chứ? Sẽ có một sự việc nhỏ nhặt nào đó phá hủy tất cả.... một hạt cát không thể tránh khỏi....”

Cái chết của Steinweg và sự biến mất của những tài liệu mà ông lão định trao cho anh không làm anh băn khoăn cho lắm. Những tài liệu đó anh có thể không cần đến trong trường hợp cần thiết; và với một vài câu mà Steinweg đã nói với anh, anh có thể, bằng nỗ lực phỏng đoán và sự thông minh vốn có, tái dựng lại nội dung những lá thư của Đại đế và thảo ra kế hoạch chiến đấu sẽ dẫn tới chiến thắng. Nhưng anh nghĩ đến Holmlock Shears, kẻ bây giờ đã ở đó, ngay giữa trung tâm của chiến trường, là kẻ đang tìm và là kẻ sẽ tìm thấy những lá thư, từ đó đánh đổ cơ đồ anh đã dày công xây dựng.

Rồi anh nghĩ đến “tên kia”, kẻ thù không biết khoan nhượng, đang rình rập quanh nhà tù, có lẽ là ẩn nấp trong nhà tù, kẻ đoán được những kế hoạch bí mật nhất của anh thậm chí trước khi chúng được ngầm dự định trong suy nghĩ.

\* \* \* \* \*

Ngày mười bảy tháng Tám!... Ngày mười tám tháng Tám!... Ngày mười chín!... Hai ngày nữa.... Đúng hơn là hai thế kỉ! Ôi, những giây phút vô tận!...

Lupin, luôn rất bình tĩnh, hoàn toàn làm chủ bản thân, rất tài tình trong việc tìm kiếm thú vui cho bản thân, giờ đây cứ hết bồn chồn, hoan hỉ rồi lại chán nản, bất lực trước kẻ thù, hoài nghi mọi thứ và mọi người, rầu rĩ ủ ê.

\* \* \* \* \*

Ngày hai mươi tháng Tám!....

\* \* \* \* \*

Anh muốn hành động nhưng không thể. Cho dù có làm gì đi nữa, anh cũng không thể đẩy nhanh giờ phút của cái thảm họa. Thảm họa này có thể xảy ra hoặc không xảy ra; nhưng Lupin sẽ không biết chắc chắn cho tới giây phút cuối cùng. Rồi-và rồi một mình-anh sẽ biết về thất bại chắc chắn của kế hoạch của mình.

“Thất bại không tránh khỏi,” anh cứ nhắc đi nhắc lại với bản thân mình. “Thành công phụ thuộc vào những điều kiện quá mong manh và chỉ có thể đạt được bằng những cách thức quá thuộc về tâm lý... Rõ ràng ta đang tự huỷ hoại bản thân về giá trị và tầm hiệu quả của những vũ khí của mình... Và còn...”

Hi vọng quay trở lại với anh. Anh cân nhắc những cơ hội của mình. Chúng bỗng nhiên có vẻ rất thật và ghê gớm đối với anh. Thực tế đó sắp diễn ra như anh đã dự đoán nó đang diễn ra và vì những lí do mà anh đã mong đợi. Đó là điều hiển nhiên....

Phải, hiển nhiên. Thật vậy, trừ phi Shears khám phá ra chỗ cất giấu.... Và anh lại nghĩ về Shears; và lại một cảm giác nản lòng xâm chiếm lấy anh.

\* \* \* \* \*

Ngày cuối cùng . . .

Anh thức dậy muộn sau một đêm gập ác mộng.

Hôm đó anh chẳng thấy ai, ngài dự thẩm lẫn ông luật sư của mình.

Buổi trưa trôi qua một cách chậm chạp và buồn rầu, và buổi chiều đến, một buổi chiều u ám của các phòng giam.... Anh đang bồn chồn lo lắng. Trống ngực đập liên hồi.

Từng giây phút trôi qua, không thể vãn hồi...

Lúc chín giờ, không có gì. Lúc mười giờ, không có gì.

Với toàn bộ dây thần kinh căng như dây đàn, anh lắng nghe những âm thanh mơ hồ của nhà tù, cố gắng bắt lấy tất cả những gì len lỏi từ thế giới bên ngoài qua những bức tường không thể lay chuyển.

Ôi, anh muốn níu giữ thời gian và trao cho số phận thêm một chút nhân hạ biết bao!

Nhưng có ích gì không? Mọi chuyện vẫn chưa kết thúc ư? . . .



“Ôi,” anh hét lên, “Ta sắp điên rồi! Giá như tất cả những chuyện này qua đi... thì tốt biết mấy. Ta có thể bắt đầu lại theo cách khác.... Ta sẽ thử một cái gì đó khác.... nhưng ta không thể tiếp tục như thế này, ta không thể tiếp tục...”

Anh ôm lấy đầu, siết lấy nó bằng hết sức bình sinh, tự trói buộc bản thân mình và tập trung toàn bộ tâm trí vào một mục tiêu duy nhất, như thể anh muốn gây ra, như thể anh muốn tạo ra một biến cố ghê gớm, kinh khủng, không thể chấp nhận được mà anh đã đặt tự do và vận mệnh của mình vào đó:

“Nó phải xảy ra,” anh lầm bầm, “phải xảy ra; và phải xảy ra, không phải vì ta muốn như vậy, mà vì nó hợp lý. Nó sẽ xảy ra... nó sẽ xảy ra....”

Anh đâm vào đầu; và miệng nói những lời mê sảng....

Chìa khóa kêu cọt kẹt trong ổ. Trong cơn điên dại của mình anh đã không nghe thấy những tiếng bước chân trong hành lang; và lúc này, đột nhiên, một tia sáng lọt vào phòng giam của anh và cửa bật mở.

Ba người đàn ông bước vào.

Lupin không có một chút ngạc nhiên.

Phép màu kì diệu chưa từng thấy đang diễn ra; và chuyện này có vẻ vừa bình thường vừa tự nhiên với anh, phù hợp một cách hoàn hảo với sự thật và công lý.

Nhưng một niềm kiêu hãnh trào lên trong anh. Giây phút này anh thực sự nhận được cảm giác rõ ràng về sức mạnh và sự thông minh của mình...

\* \* \* \* \*

“Tôi bật đèn lên nhé?” một trong ba người nói, người mà Lupin nhận ra là ông giám thị của nhà tù.

“Không,” người cao hơn trong những người đi cùng với ông ta đáp, nói giọng nước ngoài. “Cái đèn lồng này được rồi.”

“Tôi đi nhé?”

“Cứ làm theo nhiệm vụ của ông, thưa ông” cùng một người nói.

“Những chỉ thị của tôi từ Cảnh sát trưởng là hoàn toàn tuân theo những ý muốn của ngài.”

“Trong trường hợp đó, thưa ông, tốt hơn ông nên rút lui.”

Borély rời đi, để cửa khép hờ, và vẫn ở bên ngoài, khá gần để nghe được tiếng gọi.

Vị khách trao đổi vài câu với người chưa lên tiếng; và Lupin cố gắng một cách vô ích để nhận biết nét mặt của ông ta trong bóng tối. Anh chỉ thấy hai hình dáng đen đúa, mặc áo choàng đi xe hơi rộng và đội mũ lưỡi trai với cái lưỡi kéo sụp xuống.

“Anh có phải là Arsène Lupin?” người đàn ông hỏi, hướng ánh sáng của cây đèn lồng lên toàn bộ mặt anh.

Anh cười:

“Phải, tôi là người được biết đến là Arsène Lupin, hiện là một tù nhân ở nhà tù Santé, phòng giam số 14, phân khu thứ hai.”

“Có phải anh,” vị khách tiếp tục, “là người đã đăng trên tờ *Đại Nhật Báo* một chuỗi những bài báo ít nhiều li kì, trong đó có một vấn đề gọi là bộ sưu tập những lá thư...?”

Lupin ngắt lời ông ta.

“Xin ông thứ lỗi, nhưng trước khi theo đuổi cuộc nói chuyện này, mục đích của nó, giữa chúng ta, là chưa rõ ràng đối với tôi, tôi sẽ rất biết ơn nếu ông cho tôi biết tôi đang có vinh hạnh được tiếp chuyện với ai.”

“Hoàn toàn không cần thiết,” người lạ đáp.

“Hoàn toàn cần thiết,” Lupin tuyên bố.

“Tại sao?”

“Vì lí do lịch sự, thưa ông. Ông biết tên tôi nhưng tôi không biết tên của ông; điều này hàm ý một sự thiếu quan tâm đến cách cư xử đúng lễ thói mà tôi không thể chịu đựng được.”

Người lạ mất kiên nhẫn:

“Việc ông giám thị nhà tù đưa chúng tôi tới đây cho thấy...”

“Ông Borély đó chẳng lịch sự tí nào,” Lupin nói. “ông Borély đáng lẽ nên giới thiệu chúng ta với nhau. Chúng ta bằng vai phải lứa ở đây,

thưa ông: không phải là trường hợp cấp trên và cấp dưới, tù nhân và người khách hạ cố tới thăm hấn ta. Có hai người đàn ông ở đây; và một trong hai người đang đội mũ, thứ mà ông ta nên bỏ xuống.”

“Giờ nghe đây...”

“Vui lòng chấp nhận bài học, thưa ông,” Lupin nói.

Người lạ mặt tới gần anh hơn và cố nói.

“Bỏ mũ ra trước,” Lupin nói, “cái mũ. . . .”

“Anh sẽ phải nghe tôi!”

“Không.”

“Có đấy.”

“Không.”

Vấn đề đang trở nên nghiêm trọng một cách ngớ ngẩn. Người lạ mặt thứ hai, người vẫn giữ im lặng, đặt tay lên vai người đồng hành của ông ta và nói bằng tiếng Đức:

“Để hấn cho ta.”

“Sao, cần phải hiểu rằng...”

“Im lặng... và ra ngoài!”

“Để ngài lại một mình?”

“Phải.”

“Còn cái cửa?”

“Đóng nó lại và đi đi.”

“Nhưng kẻ này... ngài biết hấn ta là ai rồi đấy.... là Arsène Lupin....”

“Đi đi!”

Người kia đi ra ngoài, vừa đi vừa thì thầm nguyên rủa.

“Kéo cửa lại!” vị khách thứ hai la lên. “Mạnh lên... Cả hai cánh! .... Đúng rồi...”

Rồi ông ta quay lại, cầm lấy cây đèn và chậm chạp giơ lên:

“Ta có cần nói cho người biết ta là ai không?” ông ta hỏi.

“Không,” Lupin trả lời.

“Và tại sao?”

“Bởi vì tôi biết.”

“Chà!”

“Ngài là vị khách mà tôi đang chờ.”

“Ta ư?”

“Vâng, thưa Bệ hạ.”

## CHƯƠNG XI

### CHARLEMAGNE

**I**m lặng!" người lạ mặt gắt gỏng nói. "Đừng có dùng cái từ đó."

"Vậy tôi phải gọi ngài là Hoàng..."

"Không gọi gì hết."

Cả hai người đều im lặng; và giây phút nghỉ ngơi này không phải là thứ xảy ra trước khi hai đối thủ sẵn sàng lăn xả vào nhau. Người lạ mặt sải bước qua lại với điệu bộ của một ông chủ quen ra lệnh và được tuân lệnh. Lupin đứng bất động. Anh đã bỏ thái độ châm chọc thường ngày và nụ cười mỉa mai của mình. Anh chờ đợi, một cách trang nghiêm và kính cẩn. Nhưng sâu thẳm trong con người anh, anh say sưa, tha thiết, điên cuồng, trong cái hoàn cảnh kì diệu mà anh thấy mình được đặt vào: ở đây, trong phòng giam, anh, một kẻ tù tội; anh, một kẻ đại bộm; anh, kẻ lừa đảo, kẻ trộm cắp; anh, Arsène Lupin... mặt đối mặt với vị á thần của thế giới hiện đại, thực thể ghê gớm đó, người thừa kế của Ceasar và của Charlemagne.

Anh say sưa trong chốc lát với cảm xúc về quyền năng của mình. Những giọt nước mắt trào ra khi anh nghĩ đến chiến thắng của mình....

Người lạ mặt đứng im.

Và lập tức, ngay câu đầu tiên, họ đã đi thẳng vào vấn đề:

"Ngày mai là ngày hai mươi hai tháng Tám. Những lá thư sẽ được công bố vào ngày mai, đúng không?"

"Tối nay, trong vòng hai tiếng đồng hồ tính từ thời điểm này, những người bạn của tôi sẽ trao cho tờ *Đại Nhật Báo*, không phải chính những lá thư, mà là một danh sách đầy đủ của những lá thư, cùng với những chú thích của Đại Công tước Hermann."

"Danh sách đó không thể bị trao cho người khác."

"Sẽ không."

"Người sẽ trao nó cho ta."

“Nó sẽ được đặt vào tay Hoàng... trong tay ngài.”

“Cũng thế, với tất cả những lá thư chứ?”

“Cũng thế, với tất cả những lá thư.”

“Không có bất kỳ lá thư nào trong số chúng bị chụp lại chứ?”

“Không có bất kỳ lá thư nào bị chụp lại.”

Người lạ mặt nói với giọng rất điềm tĩnh, không có chút giọng điệu khẩn khoản lãn tiết tấu uy quyền nào hết. Ngài không yêu cầu cũng không đòi hỏi; ngài đề cập đến những hành động không thể tránh được của Arsène Lupin. Mọi chuyện sẽ diễn ra như ngài nói. Và chúng sẽ diễn ra, dù những đòi hỏi của Arsène Lupin là gì đi chăng nữa, dù anh có ra bất cứ cái giá nào cho việc thực hiện những hành động đó đi nữa. Những điều kiện đều được chấp nhận trước.

“Chúa ơi,” Lupin tự nhủ, “ông ta thật là khôn khéo! Nếu ông ta cứ để tùy cái tính hào phóng của ta, thì ta là một kẻ phá sản mất thôi!”

Cái cách mở lời, sự thẳng thắn trong những ngôn từ được sử dụng, sức hấp dẫn của giọng nói và cử chỉ đều cực kì khiến anh hài lòng.

Anh lấy lại bình tĩnh, e rằng mình nên dụi lại và từ bỏ toàn bộ những ưu thế mà anh đã đoạt được một cách khó khăn.

Rồi người lạ tiếp tục:

“Ngươi đã đọc những lá thư đó chưa?”

“Chưa.”

“Nhưng ai đó mà ngươi biết đã đọc chúng?”

“Không.”

“Trong trường hợp đó...”

“Tôi có cái danh sách của Đại Công tước và những ghi chú của ông ta. Ngoài ra, tôi biết chỗ cất giấu mà ông ta đặt toàn bộ giấy tờ của mình.”

“Tại sao ngươi không lấy chúng trước chuyện này?”

“Tôi đã không biết bí mật của nơi cất giấu cho tới khi tôi đến đây. Những người bạn của tôi đang trên đường tới đó.”

“Lâu đài đang được canh gác. Nó bị chiếm đóng bởi hai trăm người thân tín nhất của ta.”

“Mười nghìn người cũng chẳng đủ.”

Sau một hồi ngẫm nghĩ, vị khách hỏi:

“Làm sao người biết bí mật đó?”

“Tôi đã đoán ra nó.”

“Nhưng người đã có những cơ sở khác về thông tin mà những giấy tờ đó chưa công bố chứ?”

“Không, hoàn toàn không có gì cả.”

“Vậy mà ta đã cho lục soát lâu đài suốt bốn ngày.”

“Holmlock Shears đã tìm sai vị trí.”

“Ồ!” người lạ tự nhủ. “Đúng là một chuyện kì quặc, một chuyện kì quặc!...” Và, nói với Lupin, “Người chắc chắn giả thuyết của mình là đúng chứ?”

“Đó không phải là một giả thuyết, đó là một điều chắc chắn.”

“Tốt thôi,” vị khách lẩm bẩm. “Ta sẽ không yên tâm chừng nào những giấy tờ đó còn chưa bị hủy.”

Rồi, đặt mình trước Arsène Lupin:

“Bao nhiêu?”

“Cái gì?” Lupin sững sốt nói.

“Bao nhiêu cho những giấy tờ đó? Người muốn bao nhiêu để tiết lộ bí mật?”

Ngài đợi Lupin nêu lên một con số. Ngài gợi ý:

“Năm mươi nghìn?... Một trăm nghìn?”

Và khi thấy Lupin không trả lời, ngài nói, hơi do dự:

“Nhiều hơn ư? Hai trăm nghìn nhé? Được! Ta đồng ý.”

Lupin cười, thấp giọng nói:

“Đó là một con số đẹp đẽ. Nhưng chẳng phải sẽ có một vị quân vương nào đó, ví dụ vua của nước Anh, sẽ trả hàng triệu hay sao? Thật tình như vậy?”

“Ta tin là như vậy.”

“Và chẳng phải những lá thư đó là vô giá đối với vị Đại đế, chẳng phải chúng đáng giá hai triệu một cách hoàn toàn dễ dàng như hai trăm nghìn franc... ba triệu cũng dễ dàng như hai triệu hay sao?”

“Ta nghĩ vậy.”

“Và, nếu cần thiết, vị Đại đế sẽ trả ba triệu franc đó?”

“Phải.”

“Vậy thì sẽ không khó để đi đến một thỏa thuận.”

“Trên cơ sở đó?” người lạ mặt la lên, không phải không có chút hoảng hốt.

Lupin lại cười:

“Trên cơ sở đó ư, không.... Mục đích của tôi không phải tiền. Tôi muốn thứ khác, thứ gì đó đáng giá với tôi hơn bất kì con số hàng triệu nào khác.”

“Đó là gì?”

“Sự tự do của tôi.”

“Cái gì! Tự do của người... Nhưng ta đâu làm gì được... Chuyện đó liên quan đến đất nước của người... luật pháp... Ta không có quyền.”

Lupin tới gần ngài, hạ thấp giọng hơn nữa:

“Ngài có tất cả mọi quyền lực, thưa Bộ hạ... Sự tự do của tôi không phải là một vấn đề ngoại lệ mà người ta có thể từ chối ngài.”

“Vậy là ta phải yêu cầu chuyện đó?”

“Đúng vậy.”

“Với ai?”

“Với Valenglay, ngài Thủ tướng.”

“Nhưng chính ngài Valenglay cũng không thể làm được gì hơn ta.”



“Ông ta có thể mở những cánh cửa của nhà tù này cho tôi.”

“Nó sẽ gây ra một sự phản đối kịch liệt của công chúng.”

“Khi tôi nói mở... thì chỉ khép hờ cũng đủ rồi... Chúng ta sẽ làm giả một vụ vượt ngục... Công chúng hoàn toàn mong đợi chuyện đó đến nỗi họ sẽ không đòi gì hơn ngoài một lời giải thích.”

“Được thôi... nhưng Valenglay sẽ không bao giờ đồng ý đâu...”

“Ông ta sẽ đồng ý.”

“Tại sao?”

“Bởi vì ngài sẽ bày tỏ ước muốn đó.”

“Những ước muốn của ta không phải là mệnh lệnh... đối với ông ta!”

“Không... nhưng là một cơ hội để ông ta cố gắng làm vui lòng Đại đế bằng cách thực hiện chúng. Và Valenglay là một chính trị gia quá ranh ma...”

“Vô lý! Anh tưởng rằng chính phủ Pháp sẽ thực thi một hành động trái pháp luật như vậy chỉ vì một ý muốn duy nhất là cố làm ta vừa lòng hay sao?”

“Ý muốn đó sẽ không phải là duy nhất.”

“Chuyện kia sẽ là gì?”

“Ý muốn phụng sự nước Pháp bởi việc chấp nhận lời đề nghị đi kèm với yêu cầu phóng thích tôi.”

“Ta sẽ đưa ra một đề nghị? Ta ư?”

“Phải, thưa Bộ hạ.”

“Đề nghị gì?”

“Tôi không biết, nhưng theo tôi thì luôn có một nền tảng thiện chí để đi đến một sự hiểu nhau... có những khả năng thỏa thuận...”

Người lạ nhìn anh, không hiểu ý anh muốn nói gì. Lupin vươn người tới trước và, như thể theo đuổi những lời nói của mình, như thể đặt ra một tình thế tương tượng, nói:

“Để tôi giả sử rằng hai cường quốc đang bị chia rẽ bởi một vấn đề không quan trọng nào đó... rằng họ có những quan điểm khác nhau về

một vấn đề quan trọng thứ yếu... một vấn đề thuộc địa chẳng hạn, trong đó lòng tự trọng của họ được đặt dưới lợi ích của họ... Lẽ nào không thể tưởng tượng được rằng người cai trị của một trong những quốc gia đó tự nguyện xem xét vấn đề này theo một tinh thần hòa giải mới mẻ... và đưa ra những thí nghiệm cần thiết... để...”

“Để ta có thể trao Morocco cho nước Pháp ư?” người lạ nói, cười phá lên.

Ý tưởng mà Lupin đang gợi ý gây cho ngài ấn tượng về một điều hài hước nhất mà ngài từng nghe; và ngài cười một cách vui vẻ. Sự khác biệt là quá lớn giữa mục tiêu được nhắm đến và cách thức đề đạt!

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên!” ngài tiếp tục, với một nỗ lực vô ích để lấy lại sự nghiêm túc của mình. “Dĩ nhiên, đó là một ý tưởng rất độc đáo: toàn bộ nền chính trị hiện đại bị đảo lộn để Arsène Lupin được tự do!... Những kế hoạch của Đế chế bị phá hủy để Arsène Lupin có thể tiếp tục những hành động mạo hiểm của hắn!... Tại sao không yêu cầu ta về Alsace và Lorraine luôn một thể?”

“Tôi thật sự đã nghĩ về điều đó, thưa Bộ hạ,” Lupin bình tĩnh đáp. Sự vui vẻ của người lạ càng tăng lên:

“Rất hay! Và người tha cho ta?”

“Phải, lần này.”

Lupin khoanh tay. Anh cũng đang quá thích thú với chính bản thân khi đang thối phồng vai trò của mình; và anh nói tiếp, với sự nghiêm túc giả tạo:

“Một chuỗi những tình huống một ngày nào đó có thể nảy sinh và đặt vào tay tôi quyền “đòi hỏi” và “đạt được” sự trao trả ấy. Khi cái ngày đó đến, tôi chắc chắn sẽ không bỏ lỡ cơ hội. Tạm thời, những vũ khí trong tay tôi bắt buộc tôi phải nhún nhường hơn. Hòa bình ở Morocco sẽ khiến tôi hài lòng.”

“Chỉ thế thôi ư?”

“Chỉ thế thôi.”

“Morocco đổi lấy sự tự do của anh!”

“Không gì hơn... hay đúng hơn - để chúng ta không hoàn toàn quên mất đi mục tiêu chính của cuộc trao đổi này - là một chút thành ý bên phía một trong những quốc gia vừa đề cập... và đổi lại, là sự từ bỏ những lá thư mà tôi đang nắm giữ.”

“Những lá thư đó, những lá thư đó!” người lạ lẫm bầm một cách cau kỉnh. “Rốt cuộc, có lẽ chúng không quá giá trị...”

“Có một số lá trong tay ngài, thưa Bệ hạ; và ngài coi chúng có giá trị đủ để khiến ngài đến phòng giam này...”

“Sao, như vậy thì sao?”

“Nhưng có những lá thư khác mà ngài không biết tác giả và tôi có thể cho ngài một vài chi tiết về chúng.”

“Ồ, quả là thế!” người lạ nói, có phần nóng lòng.

Lupin lưỡng lự.

“Nói đi, nói rõ ra đi,” người lạ nói. “Nói những gì người đang nghĩ trong đầu đi.”

Trong sự tĩnh mịch sâu thẳm của phòng giam, Lupin tuyên bố, có phần trịnh trọng:

“Cách đây hai mươi năm, một bản hiệp ước sơ bộ đã được chuẩn bị giữa Đức, Anh và Pháp.”

“Không đúng! Không thể nào! Ai có thể làm ra một chuyện như thế?”

“Thân phụ của Đại đế và Nữ hoàng Anh, bà nội của ngài, cả hai hành động dưới sự ảnh hưởng của hoàng hậu Frederick.”

“Không thể nào! Ta nhắc lại, không thể nào!”

“Thư từ trao đổi đang nằm ở chỗ cất giấu tại lâu đài Veldenz; và chỉ mình tôi biết bí mật của nơi cất giấu.”

Người lạ đi tới đi lui với những bước chân kích động. Rồi ngài đột ngột dừng lại:

“Nội dung của bản hiệp ước có trong những thư từ đó không?”

“Có, thưa Bệ hạ. Nó được viết bởi chính tay phụ thân của ngài.”

“Và nó nói cái gì?”

“Theo bản Hiệp ước đó, Pháp và Anh chấp nhận và hứa hẹn với nước Đức một đế chế thuộc địa rộng lớn, đế chế mà ngày nay nó không sở hữu và thứ đã trở thành một sự cần thiết cho nó trong những thời kì này để đảm bảo sự vĩ đại của nó.”

“Còn nước Anh đã đòi hỏi cái gì để đổi lại lãnh thổ đó?”

“Sự giới hạn của hạm đội Đức.”

“Còn nước Pháp?”

“Alsace và Lorraine.”

Vị Đại đế dựa lên bàn trong suy nghĩ thâm lặng. Lupin tiếp tục:

“Mọi thứ đã sẵn sàng. Nội các Paris và London đã được thông báo và chấp thuận. Chuyện đó thực tế đã xong xuôi. Bản Hiệp ước đồng minh vĩ đại sắp sửa được kí kết. Đáng lẽ nó đã đặt nền móng cho một nền hòa bình chung và vững chắc. Cái chết của phụ thân ngài đã phá hủy giấc mộng cao cả đó. Nhưng tôi xin hỏi Hoàng thượng, người dân của ngài sẽ nghĩ gì, cả thế giới sẽ nghĩ gì, khi biết rằng Frederick Đệ tam, một trong những người hùng của năm 1870, một người Đức, một người Đức đức hạnh và trung kiên, được kính trọng, được khâm phục bởi tất cả mọi người vì tính cách cao quý của ngài, lại đồng ý với sự trao trả Alsace–Lorraine và do đó đã tính đến việc trao trả đó?”

Anh im lặng trong chốc lát để mặc cho vấn đề tự tìm đúng vị trí của nó trước lương tâm của vị Đại đế, trước lương tâm của ngài như một người đàn ông, một người con và một quốc chủ. Rồi anh kết luận:

“Chính Hoàng thượng phải biết rằng cho dù ngài muốn hay không thì lịch sử cũng đã ghi nhận sự tồn tại của bản Hiệp ước đó. Về phần tôi, thưa Bệ hạ, ngài có thể thấy rằng bản thân thấp hèn của tôi không có giá trị gì trong chuyện đó.”

Một sự im lặng rất lâu theo sau những lời của Lupin. Anh chờ đợi, tâm hồn bị giằng xé bởi sự đau khổ. Toàn bộ vận mệnh của anh đang lâm nguy, trong giây phút này khi mà anh đã nghĩ ra và, theo cách nào đó, tạo nên với nỗ lực và kiên cường như thế, một giây phút lịch sử, sinh ra từ đầu óc của anh, trong đó “bản thân thấp hèn của anh,” mặc cho những gì anh nói, ảnh hưởng mạnh mẽ lên vận mệnh của các lãnh thổ và hòa bình của thế giới.

Đối diện với anh, trong bóng tối, Caesar đứng trầm ngâm.

Ngài sẽ trả lời như thế nào? Ngài sẽ đưa ra giải pháp gì cho vấn đề?

Ngài bước ngang qua phòng giam một lúc, mà đối với Lupin dường như là vô tận. Rồi ngài dừng lại và hỏi:

“Còn những điều kiện gì nữa không?”

“Có, thưa Bệ hạ, nhưng chúng không quan trọng.”

“Cứ nêu ra đi.”

“Tôi đã tìm thấy con trai của Đại Công tước Zweibrucken–Veldenz. Đại Công quốc phải được khôi phục cho anh ta.”

“Còn gì nữa không?”

“Anh ta yêu một cô gái trẻ tuổi, người cũng yêu anh ta. Cô ta là người phụ nữ đẹp nhất và đoan chính nhất. Anh ta phải kết hôn với cô ta.”

“Còn gì nữa?”

“Chỉ thế thôi.”

“Không còn gì nữa?”

“Không còn gì. Bệ hạ chỉ cần trao lá thư này cho Biên tập của tờ *Đại Nhật Báo*, người sau đó sẽ hủy, không đọc bài báo mà có thể lúc này ông ta đã nhận được.”

Lupin đưa lá thư ra, với một trái tim nặng trĩu và một bàn tay run rẩy. Nếu vị Đại đế nhận lấy nó, đó là dấu hiệu sự chấp nhận của ngài.

Đại đế lưỡng lự và rồi với một động tác vội vã, ngài cầm lá thư cho vào mũ, khoác áo choàng và bỏ đi không nói một lời.

Lupin vẫn đứng im một lúc, lão đảo như thể choáng váng...

Rồi đột nhiên, anh roi phịch xuống ghế, hét lên vì vui sướng và hãnh diện....

\* \* \* \* \*

“Thưa ngài Thâm phán dự thẫm, tôi rất tiếc khi phải nói lời tạm biệt với ngài hôm nay.”

“Sao vậy Lupin, anh đang nghĩ đến chuyện rời bỏ chúng tôi ư?”

“Hết sức miễn cưỡng, tôi cam đoan với ngài như vậy, thưa ngài Thẩm phán dự thẩm. Mỗi quan hệ của chúng ta đã rất vui vẻ và dễ chịu! Nhưng chuyện vui nào rồi cũng phải kết thúc. Đợt điều trị của tôi ở Cung điện Santé đã xong xuôi. Những nhiệm vụ khác gọi tên tôi. Tôi đã quyết định thực hiện cuộc vượt ngục vào tối nay.”

“Vậy tôi chúc ngài may mắn, ngài Lupin ạ.”

“Nghìn lần cảm ơn, thưa ngài Thẩm phán dự thẩm.”

Arsène Lupin kiên nhẫn chờ đợi tới giờ phút vượt ngục, không phải không tự hỏi nó sẽ được trù tính như thế nào và bằng cách nào nước Đức và nước Pháp bắt tay nhau để cùng thực hiện công việc đáng được ca ngợi này, bằng cách nào họ thành công trong việc thực hiện nó mà không gây ra một vụ tai tiếng quá lớn.

Quá trưa, gã cai ngục bảo anh đi ra sân trước. Anh vội vàng ra ngoài và gặp ông giám thị, người giao luôn anh cho ngài Weber. Ngài Weber đẩy anh vào một chiếc xe có vài người đã ngồi sẵn ở bên trong.

Lupin cười ngặt nghẽo:

“Cái gì, là ông à, ông bạn Weber khốn khổ! Người ta để ông tham dự vào công việc mệt nhọc này ư? Ông sắp phải chịu trách nhiệm cho sự tẩu thoát của tôi đấy hả? Tôi xin thề rằng, ông là một tên ăn may kém may mắn! Ôi, ông bạn khốn khổ của tôi, quả là một tình thế khó khăn! Đầu tiên là trở nên nổi tiếng bằng việc bắt giữ tôi, bây giờ ông lại trở nên bất tử nhờ vào việc tẩu thoát của tôi!”

Anh nhìn vào một người khác:

“Chà, chà, ngài Cảnh sát trưởng, vậy là ông cũng tham gia vào công việc này! Đó là một chuyện bản thiêu dành cho ông, đúng không? Nếu ông nghe lời khuyên của tôi, ông nên né đi và để danh dự và vẻ vang cho Weber! Những thứ đó đúng ra là của ông ta!... Và ông ta có giá trị rất nhiều, đồ bất lương!”

Chiếc xe chạy với tốc độ cao, dọc theo sông Seine và qua Boulogne. Tại Saint-Cloud, họ vượt qua sông.

“Rất tuyệt!” Lupin la lên. “Chúng ta đang đi đến Garches! Các người muốn tôi tới đó để diễn lại cái chết của Altenheim. Chúng ta sẽ xuống

đường hầm, tôi sẽ biến mất và người ta sẽ cho rằng tôi đã chuồn qua một lối ra khác chỉ mình tôi biết! Chúa ơi, thật là ngu dốt!”

Có vẻ như anh hoàn toàn không hài lòng về chuyện đó:

“Ngu xuẩn! Cực kì ngu xuẩn! Tôi đỏ mặt vì xấu hổ!... Và đó là những người đang cai trị chúng ta ư!... Đúng là một thời kì tuyệt vời để sống!... Nhưng, quý tha ma bắt các người, tại sao các người không hỏi tôi? Tôi đã bịa ra một cuộc vượt ngục nhỏ tuyệt vời cho các ông, một thứ gì đó có tính phi thường. Tôi đã gác nó lại trong đầu! Công chúng sẽ thét lên vì ngạc nhiên và nhảy múa vì sung sướng. Thay vì như thế... Dù sao, hoàn toàn đúng là các ông nhận được thông báo quá ngắn gọn... nhưng cũng thế cả...”

Chương trình chính xác như Lupin đã dự đoán. Họ đi qua khuôn viên của “Ấn trang” tới căn nhà Pavillon Hortense. Lupin và hai người đồng hành đi xuống cầu thang và dọc theo đường hầm. Ở cuối đường hầm, ngài Phó ban nói:

“Anh được tự do.”

“Và thế là xong!” Lupin nói. “Có thể thôi ư? Chà, Weber thân mến, cảm ơn ông rất nhiều và xin lỗi vì đã gây cho ông nhiều rắc rối như vậy. Tạm biệt, ngài Cảnh sát trưởng; gửi lời chào đến bà xã nhé!”

Anh leo lên những bậc thang dẫn tới biệt thự Villa des Glycines, đẩy nắp hầm lên và nhảy vào trong căn phòng.

Một bàn tay đặt lên vai anh.

Đứng đối diện với anh là vị khách đầu tiên của ngày hôm trước, người đồng hành cùng với Đại đế. Có bốn người đi với ông ta, hai người mỗi bên.

“Nghe này,” Lupin nói, “trò đùa này có nghĩa là gì đây? Tôi tưởng tôi được tự do rồi cơ mà!”

“Phải, phải,” ông người Đức càu nhàu, bằng cái chất giọng thô ráp của ông ta, “anh được tự do... tự do đi với năm người chúng tôi... nếu như nó tiện cho anh.”

Lupin nhìn ông ta một giây, với khát khao điên cuồng là đâm vào mũi ông ta, chỉ để dạy dỗ ông ta. Nhưng năm người đó trông hết sức cương quyết. Chỉ huy của họ không để lộ bất kì sự quan tâm quá mức

nào tới anh; và anh nghĩ rằng những gã này sẽ cực kì hài lòng khi sử dụng những biện pháp cực đoan. Hơn nữa, rốt cuộc anh sợ gì chứ?

Anh cười khẩy:

“Nếu tiện cho tôi ư? Giấc mơ của đời tôi thì có!”

Một chiếc xe mạnh mẽ và kín đáo đang chờ ở vỉa hè bên ngoài căn biệt thự. Hai người vào chỗ ngồi của tài xế, hai người khác vào trong, quay lưng về phía động cơ. Lupin và người lạ ngồi vào ghế đằng trước.

“*Vorwärts!*” Lupin la lên, bằng tiếng Đức. “*Vorwärts nach Veldenz!*”

Người lạ nói:

“Im đi! Những kẻ đó không được biết bất cứ chuyện gì. Hãy nói tiếng Pháp. Họ không biết tiếng Pháp. Nhưng nói để làm gì chứ?”

“Chí phải,” Lupin tự nhủ. “Nói để làm gì?”

\* \* \* \* \*

Chiếc xe chạy suốt buổi chiều và cả buổi tối, không có bất kì sự cố nào. Hai lần họ dừng lại để đổ xăng ở thị trấn nhỏ im lìm nào đó.

Những người Đức thay phiên nhau canh chừng tù nhân của họ, người không mở mắt cho tới sáng sớm.

Họ dừng lại ăn sáng tại một quán trọ trên một sườn đồi, gần đó có một cái biển báo. Lupin nhận thấy rằng họ đang ở giữa Metz và Luxemburg. Từ đó, họ đi theo một con đường hơi nghiêng về hướng Đông Bắc, về phía Treves.

Lupin nói với người đồng hành:

“Có phải tôi đúng khi tin rằng mình đang được hân hạnh tiếp chuyện với Bá tước von Waldemar, người bạn thân tín của Đại đế, người đã lục soát nhà của Hermann Đệ tam ở Dresden không?”

Người lạ vẫn giữ im lặng.

“Ông là kiểu người mà tôi không thể chịu đựng nổi bằng bất kì giá nào,” Lupin lầm bầm. “Tôi nhất định sẽ chơi ông, một trong những ngày này. Ông là đồ xấu xí, mập mạp, thô lỗ; tóm lại, tôi không ưa ông.” Và anh nói thêm, rõ to, “Ông thật sai lầm khi không trả lời tôi, ông Bá tước ạ. Tôi đang nói vì lợi ích của chính ông: ngay khi chúng ta bước lên xe,



tôi đã thấy một chiếc xe hơi lọt vào tầm nhìn, phía sau chúng ta, trên đường chân trời. Ông có thấy nó không?”

“Không, tại sao?”

“Không có gì.”

“Tuy nhiên....”

“Không, hoàn toàn không có gì... chỉ là một sự lưu tâm thôi... Hơn nữa, chúng ta đi trước mười phút... và xe của chúng ta thì ít nhất bốn mươi mã lực.”

“Nó sáu mươi,” người Đức nói, liếc nhìn anh một cách khó chịu.

“Ồ, vậy thì chúng ta ổn cả!”

Họ leo lên một con dốc nhỏ. Khi lên đến đỉnh, ông Bá tước nhoài người ra khỏi cửa xe:

“Chết tiệt!” ông ta chửi rủa.

“Chuyện gì vậy?” Lupin hỏi.

Ông Bá tước quay sang anh và ra giọng đe dọa:

“Cẩn thận đấy! Nếu có chuyện gì xảy ra, sẽ rất tồi tệ cho anh đấy.”

“Ô hô! Có vẻ như những tên kia đã đuổi kịp chúng ta!... Nhưng ông sợ cái gì chứ, Bá tước thân mến? Rõ ràng đó là một người khách du lịch... thậm chí, có lẽ là ai đó mà người ta gửi đến để hỗ trợ chúng ta.”

“Tôi không cần sự trợ giúp nào hết,” người Đức càu nhàu.

Ông ta lại nhoài người ra. Chiếc xe hơi chỉ cách khoảng hai hoặc ba trăm thước phía sau.

Ông ta nói với người của mình, chỉ vào Lupin.

“Trời hấn lại. Nếu hấn chống cự...”

Ông ta rút súng ra.

“Tại sao tôi lại phải chống cự nhỉ, hỡi các quý ngài Teuton?” Lupin túm túm cười. Và anh nói thêm, trong khi họ đang trói chặt tay anh, “Quả thực tôi rất tò mò muốn xem người ta đề phòng khi không cần thiết và không chịu đề phòng khi cần thiết ra sao. Ông quan tâm đến

chiếc xe đó làm quái gì? Đồng bọn của tôi ư? Quả là một ý tưởng tuyệt vời!”

Không trả lời, người Đức ra lệnh cho tài xế:

“Sang phải!... Chạy chậm lại!... Để chúng vượt qua... Nếu chúng cũng đi chậm lại, hãy dừng xe!”

Nhưng, trước sự ngạc nhiên của ông ta, ngược lại, chiếc xe có vẻ như tăng tốc độ. Nó vượt qua xe của họ như một con lốc, trong một màn mây bụi. Đứng phía sau, dựa lên trần xe đã được hạ xuống, là một gã đàn ông vận đồ đen.

Hắn ta giơ tay lên.

Hai tiếng nổ vang lên.

Ông Bá tước, người đang chặn toàn bộ cửa xe bên trái rơi ngược vào bên trong.

Ngay cả trước khi chú ý đến ông ta, hai người đàn ông lao vào Lupin và giữ chặt lấy anh.

“Đồ ngu! Đồ đàn độn!” Lupin hét lên, run lên vì giận dữ. “Ngược lại, phải thả tôi ra chứ! Nào, nào, chúng ta đang dừng lại! Nhưng mà phải đuổi theo hắn chứ, mấy thằng ngu dốt, bắt lấy hắn!... Nói cho các người biết, đó chính là kẻ mặc đồ đen, kẻ giết người!... Ôi, những kẻ ngu xuẩn!...”

Họ bịt miệng anh lại. Rồi họ chăm sóc cho ông Bá tước. Vết thương có vẻ không nghiêm trọng và nhanh chóng được băng bó. Nhưng bệnh nhân, người ở trong tình trạng rất kích động, lên cơn xúc động và trở nên mê sảng.

Lúc đó là tám giờ sáng. Họ đang ở giữa vùng quê đồng không mông quạnh, cách xa làng mạc. Những người đàn ông không biết mục tiêu chính xác của chuyến đi. Họ sẽ đi đâu? Họ được ai cử đi? Họ đỗ xe lại bên một khu rừng và chờ đợi. Cả ngày trôi qua như thế. Chiều xuống trước khi một nhóm kị binh tới, được phái đi từ Treves để tìm chiếc xe.

Hai giờ sau, Lupin bước ra khỏi xe, và vẫn được hộ tống bởi hai người Đức, bằng ánh sáng của một cái đèn lồng, anh bước lên những bậc thang dẫn tới một căn phòng nhỏ có cửa sổ với chấn song bằng sắt.

Anh ở đó cả đêm.

\* \* \* \* \*

Sáng hôm sau, một viên sĩ quan tới dẫn anh đi, qua một cái sân đầy lính, tới trung tâm của một dãy dài những tòa nhà chạy vòng quanh dưới chân một gò đất phủ đầy những tàn tích đồ sộ.

Anh được đưa vào một căn phòng lớn, đồ đạc sơ sài. Vị khách của anh cách đây hai ngày đang ngồi ở một cái bàn viết, đọc báo và các bản báo cáo, những thứ mà ngài đánh dấu bằng những nét rất đậm của một cái bút chì màu đỏ:

“Ra ngoài đi,” ngài nói với viên sĩ quan.

Rồi tới gần Lupin:

“Những giấy tờ.”

Giọng điệu không còn như cũ. Nó bây giờ là một giọng độc đoán và gay gắt của một ông chủ đang ở trong nhà và ra lệnh cho một thuộc hạ... và một thuộc hạ như vậy! Một kẻ lừa đảo, một kẻ đại bịp hạng bét, kẻ mà ngài đã bị buộc phải tự làm bẽ mặt mình trước hắn!

“Những giấy tờ,” ngài nhắc lại.

Lupin không hề mất đi vẻ nghiêm trang. Anh nói, khá điềm tĩnh:

“Chúng đang ở lâu đài Veldenz.”

“Chúng ta đang ở trong khu nhà ngoài của lâu đài. Đằng kia là những tàn tích của lâu đài Veldenz.”

“Những giấy tờ đang ở trong những tàn tích.”

“Chúng ta hãy đến chỗ chúng. Chỉ đường cho ta.”

Lupin không nhúc nhích.

“Sao hả?”

“Chà, thưa Bộ hạ, không đơn giản như ngài nghĩ đâu. Cần chút thời gian để kích hoạt những yếu tố cần thiết để mở cái chỗ cất giấu đó.”

“Nhà ngươi muốn bao lâu?”

“Hai mươi tư giờ.”

Có một cử chỉ giận dữ nhanh chóng bị kìm lại:

“Ồ, vậy thì giữa chúng ta không còn vấn đề gì nữa!”

“Chẳng có gì rõ ràng, cả chuyện đó lẫn chuyến đi nho nhỏ mà Hoàng thượng đã bắt tôi tham dự dưới sự chăm sóc của nửa tá cận vệ của ngài. Tôi sẽ giao những giấy tờ, vậy thôi.”

“Và tôi sẽ không cho anh tự do cho tới khi anh thật sự giao ra những giấy tờ đó.”

“Đó là vấn đề về niềm tin, thưa Bệ hạ. Lẽ ra tôi đã coi là mình hoàn toàn bắt buộc phải đưa ra những giấy tờ đó nếu tôi đã được tự do ra khỏi nhà tù; và Hoàng thượng có thể chắc chắn rằng tôi sẽ không bỏ đi với chúng. Khác biệt duy nhất là bây giờ chúng sẽ thuộc sở hữu của ngài. Vì chúng ta đã lỡ mất một ngày, thưa Bệ hạ. Và một ngày, đối với công việc này... là quá nhiều... Có điều, vậy đó, đáng lẽ ngài nên có sự tin tưởng.”

Vị Đại đế sững sốt nhìn chăm chăm vào cái kẻ lạnh thang lêu lổng ấy, kẻ dường như bực tức vì người ta nghi ngờ lời hắn nói.

Ngài không đáp, mà rung chuông:

“Sĩ quan trực ban đâu,” ngài ra lệnh.

Bá tước von Waldemar xuất hiện, trông rất nhợt nhạt.

“Ồ, là ông à, Waldemar? Khỏe lại rồi hả?”

“Sẵn sàng chờ lệnh, thưa Bệ hạ.”

“Dẫn năm người đi cùng với ông... cùng những người hôm qua, vì ông tin tưởng bọn họ. Không được rời mắt khỏi... quý ông này cho đến sáng mai.” Ngài nhìn đồng hồ. “Cho tới mười giờ sáng ngày mai. Không, ta sẽ cho hắn đến mười hai giờ. Ông sẽ đến bất cứ chỗ nào hắn muốn đến, ông sẽ làm bất cứ điều gì hắn bảo ông làm. Tóm lại, ông nằm dưới sự sai bảo của hắn. Lúc mười hai giờ, ta sẽ tham gia với các ông. Nếu, vào tiếng chuông cuối cùng của mười hai giờ, hắn không giao cho ta những lá thư, ông sẽ tống hắn vào xe và ngay tức khắc, dẫn hắn về thẳng nhà tù Santé.”

“Nếu hắn cố bỏ trốn...”

“Cứ làm theo ý ông.”

Ngài bỏ ra ngoài.

Lupin tự lấy một miếng xì gà từ cái bàn và ném mình vào một cái ghế êm ái:

“Tốt! Tôi thực sự thích cách làm việc như vậy. Thẳng thắn và rõ ràng.”

Ông Bá tước đã mang người của ông ta vào. Ông ta nói với Lupin:

“Đi!”

Lupin châm xì gà và không di chuyển.

“Trói tay hẳn lại,” ông Bá tước nói.

Và khi mệnh lệnh đã được thực thi, ông ta nhắc lại:

“Giờ thì, đi!”

“Không.”

“Không nghĩa là sao?”

“Tôi đang phân vân.”

“Về chuyện gì?”

“Cái chỗ cất giấu đó có thể nằm ở chỗ quái quỷ nào!”

Ông Bá tước giật mình còn Lupin tủm tỉm cười:

“Chuyện hay nhất là tôi chẳng có một khái niệm mong manh nào về việc cái chỗ cất giấu đó nằm ở đâu, lẫn làm cách nào để bắt tay vào việc khám phá ra nó. Ông nghĩ sao về chuyện đó, hả Waldemar thân mến? Buồn cười, đúng không?... Không một khái niệm mong manh nhất!...”

## CHƯƠNG XII

### NHỮNG LÁ THƯ CỦA ĐẠI ĐẾ

Những tàn tích của lâu đài Veldenz khá nổi tiếng với tất cả những ai từng viếng thăm đôi bờ sông Rhine và sông Moselle. Chúng bao gồm những gì còn lại của lâu đài phong kiến cổ xưa, được xây dựng vào năm 1377 bởi Tổng giám mục của Fistingen, một tòa vọng lâu khổng lồ, bị phá hủy bên trong bởi quân đội Turenne, và những bức tường vẫn đứng vững trong trạng thái nguyên vẹn, một cung điện Phục hưng rộng lớn, nơi những Đại Công tước của Zweibrucken đã sống suốt ba thế kỉ.

Đây cũng chính là cung điện đã bị cướp phá bởi những người dân nổi dậy chống lại Hermann Đệ nhị. Những khung cửa sổ trống rỗng phò bày ra hai trăm cái lỗ hồng toang hoác trên bốn mặt của cung điện. Toàn bộ ván ộp tường, giá treo và phần lớn nội thất đã bị đốt cháy. Bạn bước đi trên những cái rầm cháy xém của các tầng lầu và có thể nhìn thấy cả bầu trời từng quãng một qua những cái trần đổ nát.

Lupin cùng những người hộ tống đi hết toàn bộ công trình trong thời gian hai tiếng đồng hồ:

“Tôi rất hài lòng với ông, Bá tước thân mến ạ. Tôi không nghĩ là tôi lại tình cờ gặp được một hướng dẫn viên cung cấp đầy đủ thông tin về đề tài của mình như vậy, và—là chuyện hiếm—quá im lặng như vậy. Còn bây giờ, nếu ông không phiền, chúng ta sẽ đi ăn trưa.”

Thật ra mà nói, Lupin chẳng biết gì hơn lúc ban đầu và sự bối rối của anh không có gì hơn ngoài chuyện tăng lên. Để được phóng thích khỏi nhà tù và đánh vào trí tưởng tượng của vị khách, anh đã giở trò bịp bợm, vờ như biết tất cả mọi thứ; và anh vẫn đang tìm địa điểm thích hợp nhất để bắt đầu tìm kiếm.

“Mọi chuyện xem ra khá tệ,” thỉnh thoảng anh tự nhủ. “Mọi chuyện đang sắp sửa tệ hại đúng như cái vẻ ngoài của nó.”

Hơn nữa, đầu óc của anh đang không được sáng sủa như thường ngày. Anh bị ám ảnh bởi một ý nghĩ, ý nghĩ về “kẻ đó”, kẻ giết người, sát thủ, kẻ mà anh biết vẫn đang bám sát từng bước chân anh.

Làm sao kẻ bí ẩn đó lần theo dấu anh được? Làm sao hắn biết được chuyện Lupin rời khỏi nhà tù và chuyện anh vội vã đến Luxemburg và nước Đức? Đó có phải là một trực giác kì lạ không? Hay là kết quả của thông tin rõ ràng? Nhưng, nếu như vậy, với cái giá nào, bằng những lời hứa hẹn hoặc đe dọa nào mà hắn có thể đạt được nó?

Tất cả những câu hỏi đó cứ ám ảnh trong tâm trí của Lupin.

Tuy nhiên, vào khoảng bốn giờ, sau một cuộc tản bộ khác qua đồng tàn tích, tiến hành kiểm tra những tảng đá, đo đạc độ dày của những bức tường, phân tích hình dáng và diện mạo của mọi thứ, tất cả chẳng vì mục đích gì, anh hỏi ông Bá tước:

“Những người phục vụ cho vị Đại Công tước cuối cùng sống trong lâu đài không một ai còn sống ư?”

“Tất cả những người hầu ở thời điểm đó đều đi mỗi người một ngả. Chỉ một trong số họ tiếp tục ở lại sống trong quận.”

“Sao?”

“Ông ta chết cách đây hai năm.”

“Có con cái gì không?”

“Ông ta có một người con trai, người đã kết hôn và đã bị trục xuất cùng với vợ của anh ta, vì những việc làm ô nhục. Họ bỏ lại đứa con nhỏ nhất, một bé gái tên là Isilda.”

“Con bé sống ở đâu?”

“Con bé sống ở đây, cuối những dãy nhà này. Người ông nội già cả đã từng làm công việc hướng dẫn khách du lịch, cái hồi lâu đài còn mở cửa với công chúng. Isilda đã sống trong những tàn tích từ dạo đó. Cô ta vẫn được phép ở lại nhờ vào lòng thương hại. Cô ta là một kẻ ngây thơ khốn khổ, hầu như không nói được và không hiểu những gì mình nói.”

“Bẩm sinh như vậy à?”

“Hình như không. Lý trí của cô ta mất dần, khi cô ta khoảng mười tuổi.”

“Vì hậu quả của buồn phiền hay sợ hãi?”

“Không, không phải do nguyên nhân trực tiếp, tôi nghe người ta nói thế. Người cha là một kẻ nát rượu còn bà mẹ đã tự sát trong một cơn điên dại.”

Lupin ngẫm nghĩ rồi nói:

“Tôi muốn gặp cô ta.”

Ông Bá tước nở một nụ cười khá hiểu kì:

“Tất nhiên rồi, anh có thể gặp cô ta.”

Cô gái ở trong một trong những căn phòng đã được xếp riêng cho mình. Lupin rất ngạc nhiên khi thấy một con người nhỏ bé, quá gầy gò, quá nhợt nhạt, nhưng hầu như là xinh đẹp, với mái tóc vàng nhạt và khuôn mặt thanh tú. Đôi mắt xanh nước biển của cô ta có cái vẻ lơ đãng, mơ màng như đôi mắt của một người mù.

Anh đặt một vài câu hỏi mà Isilda không trả lời và những câu hỏi khác mà cô ta đáp lại bằng những câu rời rạc như thể cô ta không hiểu ý nghĩa của những từ ngữ được nói với mình lẫn những từ ngữ mà chính cô ta thốt ra.

Anh kiên trì, rất nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay cô ta và hỏi cô ta bằng một giọng trìu mến về khoảng thời gian cô ta vẫn còn lí trí, về ông nội của cô ta, về những kí ức có thể nhớ được về quãng đời của cô ta khi còn là một đứa trẻ chơi đùa tự do giữa những tàn tích nguy nga của tòa lâu đài.

Cô ta đứng im lặng, mắt nhìn chằm chằm; đứng đưng, bất kì cảm xúc nào mà cô ta có thể cảm nhận được cũng không đủ để đánh thức trí óc đang say ngủ của cô ta.

Lupin hỏi mượn một cái bút chì và một tờ giấy rồi viết con số 813.

Ông Bá tước lại cười.

“Nghe này, ông đang cười cái gì vậy?” Lupin cúi kính la lên.

“Không có gì... không có gì... Tôi rất thích thú, có thể thôi....”

Isilda nhìn vào tờ giấy khi anh cho cô ta xem, rồi quay đầu đi chỗ khác với vẻ lơ đãng.

“Không cần câu rồi!” ông Bá tước châm chọc.



Lupin viết những kí tự “APOON.”

Isilda chẳng để ý gì hơn lúc trước.

Anh không ngừng việc thử nghiệm mà vẫn tiếp tục viết cùng những kí tự đó, mỗi lần đều quan sát nét mặt của cô gái.

Cô ta không cử động mà chỉ dán mắt lên tờ giấy với một sự lãnh đạm dường như không gì có thể lay chuyển được. Rồi, thình lình, cô ta chộp lấy cái bút chì, giật tờ giấy cuối cùng khỏi tay Lupin và, như thể đang hành động dưới một cảm xúc bất chợt nào đó, viết hai kí tự “L” vào giữa khoảng trống được Lupin chừa ra.

Anh cảm thấy rùng mình.

Một từ được hình thành: “APOLLON.”

Trong lúc ấy, Isilda vẫn đang giữ chặt cái bút chì và tờ giấy, với những ngón tay nắm chặt và khuôn mặt căng thẳng, đang đấu tranh để khiến bàn tay của mình tuân theo những mệnh lệnh chập chờn của cái đầu óc nhỏ bé khốn khổ.

Lupin hồi hả chờ đợi.

Cô ta nhanh chóng viết một từ khác, “DIANE.”

“Một từ nữa đi!... Một từ nữa đi!” Lupin hét lên.

Cô ta vắn vẹo những ngón tay quanh cái bút chì, làm gãy đầu chì, viết được một chữ “J” to tướng bằng phần chì còn lại, rồi hoàn toàn kiệt sức, quẳng cái bút xuống.

“Một từ nữa! Tôi phải có một từ nữa!” Lupin nói, bằng một giọng ra lệnh, tóm lấy cánh tay cô ta.

Nhưng anh nhận thấy qua đôi mắt cô ta, thứ lần nữa đã trở nên lãnh đạm, rằng chút trí khôn mong manh thoáng qua ấy sẽ không tỏa sáng lần nữa.

“Chúng ta đi thôi,” anh nói.

Anh đang bỏ đi thì cô ta chạy theo anh và đứng cản đường. Anh dừng lại:

“Chuyện gì vậy?”

Cô ta chìa lòng bàn tay ra.

“Cái gì? Tiền ư?... Cô ta có thói quen ăn xin ư?” anh hỏi ông Bá tước.

“Không,” Waldemar nói, “tôi cũng chẳng hiểu.”

Isilda lấy hai đồng vàng từ trong túi của cô ta ra và làm cho chúng kêu rùng rùng cùng với nhau một cách vui sướng.

Lupin nhìn chúng. Đó là những đồng tiền Pháp khá mới, mang ngày tháng của năm đó.

“Cô lấy những thứ này ở đâu?” Lupin hỏi một cách kích động.

“Tiền Pháp!... Ai đưa cho cô?... Và khi nào?... Hôm nay phải không? Nói đi!... Trả lời đi!...” Anh nhún vai. “Mình ngu thật! Cứ ngỡ cô ta có thể trả lời!... Bá tước thân mến, phiền ông cho tôi mượn bốn chục mark nhé?... Cảm ơn... Đây, Isilda, cho cô đấy.”

Cô ta cầm lấy hai đồng xu, xóc chúng cùng với hai đồng kia trong lòng bàn tay và rồi giơ tay ra, chỉ về những tàn tích của cung điện Phục hưng, bằng một cử chỉ có vẻ như gây chú ý một cách đặc biệt hơn tới cánh trái và tới phần đỉnh của cánh đó.

Đó có phải là một cử chỉ máy móc? Hay phải coi đó là một hành động biết ơn vì hai đồng tiền vàng?

Anh liếc qua ông Bá tước. Waldemar lại đang cười.

“Cái gì khiến lão súc vật cứ cười toe toét thế nhỉ?” Lupin tự nhủ.

“Ai cũng sẽ nghĩ là lão ta đang chơi mình.”

Anh đi tới tòa cung điện với hi vọng mong manh, cùng với người hộ tống của mình.

\* \* \* \* \*

Tầng trệt bao gồm một số phòng tiếp khách rộng lớn, chạy từ chỗ này tới chỗ kia và chứa vài món đồ đạc đã thoát khỏi đám cháy.

Trên tầng một, bên mặt bắc, là một hành lang dài, nơi mở ra mười hai căn phòng xinh xắn hoàn toàn giống hệt nhau.

Có một hành lang tương tự trên tầng hai, nhưng với hai mươi tư phòng nhỏ hơn, cũng tương tự nhau. Tất cả những căn phòng đó đều trống không, đổ nát và hoang tàn.

Phía trên chẳng còn gì. Góc mái đã bị thiêu trụi.

Suốt một giờ đồng hồ, Lupin đi, chạy, vội vã cuống cuồng không biết mệt mỏi, cặp mắt không rời khỏi khung cảnh.

Khi trời bắt đầu trở nên nhá nhem, anh vội vàng tới một trong mười hai căn phòng ở tầng một, như thế anh chọn nó vì những lí do đặc biệt mà chỉ mình anh biết. Anh khá ngạc nhiên khi thấy Đại đế ở đó, đang hút thuốc và ngồi trong một cái ghế bành mà ngài đã yêu cầu mang tới.

Không màng đến sự có mặt của ngài, Lupin bắt đầu xem xét căn phòng, theo những phương pháp mà anh đã quen sử dụng trong những việc như thế này, chia căn phòng thành từng phần, lần lượt kiểm tra kĩ từng phần một.

Sau hai mươi phút thực hiện công việc đó, anh nói:

“Tôi phải xin ngài, thưa Bệ hạ, làm ơn tránh ra giùm. Có một cái lò sưởi ở chỗ này.”

Đại đế hất đầu:

“Ta có thực sự cần thiết phải tránh ra không?”

“Có, thưa Bệ hạ, cái lò sưởi này...”

“Cái lò sưởi này cũng giống như những cái khác và căn phòng cũng chẳng khác gì những căn phòng khác.”

Lupin nhìn Đại đế không hiểu. Đại đế đứng dậy và nói, với một tiếng cười:

“Ta nghĩ rằng, Lupin ạ, người chỉ đang giấu cọt ta.”

“Ý ngài là sao, thưa Bệ hạ?”

“Ồ, thật không đáng đề cập đến! Người được thả dựa trên điều kiện là giao cho ta những giấy tờ đã biết mà ta quan tâm và người không có chút khái niệm nhỏ nhất nào về chuyện chúng đang ở đâu. Ta đã hoàn toàn bị — tiếng Pháp các người gọi là gì nhỉ? — *roulé (quay)* “chín”!”

“Ngài nghĩ như vậy sao, thưa Bệ hạ?”

“Sao, thứ gì đã biết thì không cần phải đi tìm! Còn người thì đã tìm kiếm suốt mười tiếng đồng hồ! Người không cho rằng đó là lí do để ngay lập tức quay lại nhà tù ư?”

Lupin như bị sét đánh:

“Không phải Hoàng thượng đã đặt hạn chót đến mười hai giờ ngày mai sao?”

“Tại sao phải đợi?”

“Tại sao ư? Ồ, để cho tôi làm xong việc của mình!”

“Công việc của ngài ư? Nhưng thậm chí nó còn chưa bắt đầu, ngài Lupin ạ.”

“E rằng Hoàng thượng đã nhầm rồi.”

“Chứng minh đi... và ta sẽ đợi đến ngày mai.”

Lupin ngẫm nghĩ rồi nói với giọng nghiêm túc:

“Vì Hoàng thượng yêu cầu những bằng chứng để có sự tin tưởng ở tôi, tôi sẽ cung cấp chúng. Mười hai căn phòng dẫn ra hành lang này mỗi phòng đều mang một cái tên khác nhau, được khắc bằng tiếng Pháp—rõ ràng là bởi một nghệ nhân trang trí người Pháp—trên những cánh cửa riêng biệt. Một trong những dòng chữ, ít bị hủy hoại bởi vụ cháy hơn những dòng chữ kia, đập vào mắt tôi khi tôi đang đi dọc hành lang. Tôi đã xem xét những cái cửa khác: tất cả đều mang những dấu vết hầu như không rõ ràng của những cái tên được đóng trên các trần cửa. Theo đó tôi phát hiện một kí tự “D” và một kí tự “E” là kí tự đầu và cuối của từ “Diane”. Tôi phát hiện một chữ “A” và “LON” ám chỉ “Apollon”. Chúng là những từ tiếng Pháp tương đương với Diana và Apollo, cả hai đều là những vị thần trong thần thoại. Những chữ khắc khác cho thấy đặc tính tương tự. Tôi khám phá ra dấu vết của những cái tên như Jupiter, Venus, Mercury, Saturn và vân vân. Phần này của vấn đề đã được giải quyết: mỗi căn phòng trong mười hai phòng mang tên của một vị thần hoặc nữ thần Olympus; và những kí tự APOON, được hoàn thiện bởi Isilda, ám chỉ đến phòng Apollo hay *Salle d’Apollon*. Vậy là nó ở đây, trong căn phòng mà chúng ta đang ở, nơi những lá thư bị giấu. Có lẽ, một vài phút là đủ để khám phá ra chúng.”

“Một vài phút hay một vài năm... hay thậm chí lâu hơn nữa!” Đại đế vừa cười vừa nói.

Ngài có vẻ cực kì thích thú; còn ông Bá tước cũng thể hiện một sự vui vẻ khiếm nhã. Lupin hỏi:

“Hoàng thượng làm ơn giải thích được không?”

“Ngài Lupin này, cuộc điều tra thú vị mà ngài thực hiện hôm nay và đang kể cho chúng tôi nghe về những thành quả sáng lạng đã được tôi thực hiện rồi... phải, cách đây hai tuần, cùng với sự đồng hành của bạn ngài, Holmlock Shears. Chúng tôi đã cùng nhau tra hỏi Isilda nhỏ bé; cùng nhau, chúng tôi đã dùng cùng cái phương pháp xử trí với cô ta mà ngài cũng đã sử dụng, và cùng nhau, chúng tôi đã quan sát những cái tên trong hành lang rồi tới được căn phòng này, phòng Apollo.”

Lupin tím mặt. Anh lấp bắp:

“Ồ, Shears đã... tiến xa đến... mức này ư?”

“Phải, sau bốn ngày tìm kiếm. Nói thật, chuyện đó chẳng giúp được gì cho chúng tôi, vì chúng tôi chẳng tìm thấy cái gì. Dù sao đi nữa, ta biết những lá thư không có ở đây.”

Run rẩy vì giận dữ, bị tổn thương lòng tự trọng, Lupin nổi giận đùng đùng trước lời chế nhạo, như thể anh đã bị quất bằng một cái roi. Anh chưa bao giờ bị hạ nhục đến mức độ này. Trong con thịnh nộ này, anh có thể vịn cổ lão béo Waldemar, kẻ có nụ cười chọc tức anh. Cố gắng kiềm chế bản thân, anh nói:

“Shears mất bốn ngày thừa Bệ hạ, còn tôi chỉ mất bốn tiếng đồng hồ. Và thậm chí tôi cần ít thời gian hơn nữa, nếu như công việc tìm kiếm của tôi không bị cản trở.”

“Bởi ai, ôi chao? Bởi ông Bá tước trung thành của ta sao? Ta hi vọng ông ta đã không dám...!”

“Không, thưa Bệ hạ, mà bởi kẻ mạnh mẽ và khủng khiếp nhất trong những kẻ thù của tôi, bởi tên quý tha ma bắt kẻ đã sát hại chính đồng bọn của hắn là Altenheim.”

“Hắn ở đây ư? Ngươi nghĩ như vậy ư?” Đại đế kêu lên, với sự lo âu cho thấy rằng ngài đã quen thuộc với mọi chi tiết của câu chuyện bí hiểm đó.

“Hắn ta ở bất cứ chỗ nào tôi ở. Hắn đe dọa tôi với sự căm hận không ngớt của hắn. Chính hắn là kẻ đã đoán ra rằng tôi chính là ngài Lenormand, Trưởng ban điều tra; chính hắn là kẻ đã đẩy tôi vào tù; lại cũng chính hắn, là kẻ đã đuổi theo tôi vào cái ngày tôi được ra tù. Hôm qua, khi đang nhắm vào tôi trong xe hơi, hắn đã làm bị thương Bá tước von Waldemar.”

“Nhưng làm sao người biết, làm sao người có thể chắc chắn rằng hẳn ta đang ở Veldenz?”

“Isilda đã nhận được hai đồng vàng, hai đồng vàng của Pháp!”

“Thế hẳn ở đây làm gì? Với mục đích gì?”

“Tôi không biết, thưa Bộ hạ, nhưng hẳn ta có linh hồn của quý dữ. Hoàng thượng cần phải cảnh giác: hẳn ta có thể làm bất cứ chuyện gì.”

“Không thể nào! Ta có hai trăm người ở chỗ những tàn tích. Hẳn không thể vào được. Hẳn sẽ bị phát hiện.”

“Chắc chắn một điều, ai đó đã nhìn thấy hẳn.”

“Ai?”

“Isilda.”

“Hãy tra hỏi cô ta! Waldemar, đưa tù nhân của ông tới chỗ cô gái.”

Lupin giờ hai bàn tay bị trói:

“Sẽ là một trận chiến cam go. Tôi có thể chiến đấu như thế này không?”

Đại đế nói với ông Bá tước:

“Cởi trói cho hẳn... Và thông báo tình hình cho ta.”

Bằng cách đó, bằng một nỗ lực bất ngờ, đưa hình ảnh đáng ghét của kẻ sát nhân vào cuộc thảo luận, một cách chắc chắn, không cần chứng cứ, Arsène Lupin đã giành được thời gian và bắt đầu lại phương hướng tìm kiếm:

“Vẫn còn mười sáu tiếng đồng hồ,” anh tự nhủ, “nhiều hơn ta cần.”

\* \* \* \* \*

Anh đến tòa nhà mà Isilda ở, nằm cuối khu nhà ngoài cũ kĩ. Khu nhà này được sử dụng như doanh trại cho hai trăm người lính đang canh giữ những tàn tích; còn toàn bộ phần này, cánh trái, được dành riêng cho các sĩ quan chỉ huy.

Isilda không có ở đó. Ông Bá tước cử hai người đi tìm cô ta. Họ quay trở lại. Không ai nhìn thấy cô gái.

Tuy nhiên, cô ta không thể nào rời khỏi khu vực những tàn tích. Vì cung điện Phục hưng, có thể nói, bị phong tỏa bởi một nửa số lính tráng và không ai được phép ra vào.

Rốt cuộc, vợ của một sĩ quan cấp úy sống bên cạnh tuyên bố rằng bà ta đã ngồi ở cửa sổ suốt cả ngày và cô gái đã không ra ngoài.

“Nếu cô ta không đi ra ngoài,” Waldemar nói, “thì cô ta bây giờ phải ở đây: và cô ta không có ở đây.”

Lupin nhận xét:

“Có tầng gác nào ở bên trên không?”

“Có, nhưng từ phòng này lên tầng trên không có cầu thang nào hết.”

“Có, có đấy.”

Anh chỉ vào một cái cửa nhỏ đang mở trên một hốc tường tối tăm. Trong bóng tối, anh thấy cái bậc đầu tiên của một cái cầu thang dốc đứng như một cái thang.

“Làm ơn, ông Bá tước thân mến,” anh nói với Waldemar, người đang muốn đi trước, “cho tôi cái vinh dự đó đi.”

“Tại sao?”

“Có nguy hiểm.”

Anh chạy lên cầu thang và ngay lập tức nhảy vào một góc xép hẹp và thấp. Anh buột miệng kêu lên một tiếng:

“Ôi!”

“Chuyện gì vậy?” ông Bá tước hỏi.

“Ở đây... trên sàn... là Isilda...”

Anh quỳ xuống bên cạnh cô gái, nhưng ngay cái nhìn đầu tiên, anh thấy rằng cô ta chỉ đơn thuần bị đánh ngất xỉu và không mang thương tích gì, ngoại trừ một vài vết trầy xước trên bàn tay và cổ tay. Một cái khăn tay bị nhét vào miệng cô ta để bịt miệng.

“Ra là thế,” anh nói. “Tên sát nhân đã ở đây cùng với cô ta. Khi chúng ta tới, hắn đâm cô ta một phát và bịt miệng lại để chúng ta không nghe thấy những tiếng rên rĩ.”

“Nhưng hắn đã chuồn như thế nào?”

“Qua đây... nhìn này... có một hành lang kết nối toàn bộ những gác mái trên tầng một.”

“Và từ chỗ đó?”

“Từ chỗ đó, hắn đi xuống cầu thang của một trong những căn nhà khác.”

“Nhưng hắn sẽ bị trông thấy!”

“Xì, ai biết chứ? Kẻ đó vô hình mà. Đừng bận tâm! Hãy cho người của ông tìm kiếm. Bảo họ lục soát tất cả gác mái và toàn bộ những căn nhà tạm ở tầng trệt.”

Anh do dự. Liệu anh cũng nên đuổi theo tên sát nhân đó hay không?

Nhưng một tiếng động kéo anh trở lại bên cô gái. Cô ta ngồi dậy khỏi sàn và mùi hai đồng tiền vàng rơi ra khỏi tay cô ta. Anh xem xét chúng. Toàn bộ đều là tiền Pháp.

“Ồ,” anh nói, “Ta đã đúng! Chỉ là, tại sao lại nhiều như vậy? Phần thưởng cho cái gì ư?”

Thình lình, anh thấy một cuốn sách nằm trên sàn và cúi xuống nhặt nó lên. Nhưng cô gái lao như tên bắn về phía trước bằng một động tác nhanh hơn, chớp lấy quyển sách và ôm trước ngực bằng hết sức bình sinh, dường như sẵn sàng chống trả bất cứ ý định nào muốn đoạt lấy nó.

“Ra là thế,” anh nói. “Số tiền là để đổi lấy cuốn sách, nhưng cô ta không chịu từ bỏ nó. Điều đó giải thích cho những vết trầy xước trên bàn tay. Điều thú vị là tại sao tên sát nhân lại muốn có được cuốn sách. Có phải hắn đã có thể đọc lướt qua cuốn sách trước hay không?”

Anh nói với Waldemar:

“Bá tước thân mến, vui lòng ra lệnh.”

Waldemar ra hiệu cho người của mình. Ba người trong số họ xông vào cô gái và, sau một cuộc ẩu đả dữ dội mà cô gái khốn khổ dậm chân, quần quai và la hét vì giận dữ, họ lấy được cuốn sách từ cô ta.



“Nhẹ nhàng thôi nào, cô nhóc,” Lupin nói, “bình tĩnh... Tất cả đều vì lí do tốt đẹp cả thôi.... Các anh hãy để mắt đến cô ta, được chứ? Trong lúc đó, tôi sẽ gõ thừ vào đối tượng của cuộc tranh cướp.”

Đó là một tập đơn lẻ của cuốn *Voyage au temple de Guide* của Montesquieu, trong một cái bìa có tuổi đời ít nhất một thế kỉ. Nhưng Lupin chỉ mới mở nó ra trước khi anh la lên:

“Thấy chưa, chuyện này đúng là kì quái! Có một tờ giấy da kẹp vào mỗi trang bên phải; và những tờ giấy đó đầy những chữ viết tay nhỏ, rất sát nhau.”

Anh đọc từ đầu:

*“Nhật kí của hiệp sĩ GILLES DE MALRÊCHE, hầu cận người Pháp trung thành của Hoàng tử điện hạ của ZWEIBRUCKENVELDENZ, bắt đầu từ năm 1794 sau Công nguyên.”*

“Cái gì! Nó viết như vậy ư?” ông Bá tước hỏi.

“Cái gì khiến ông ngạc nhiên thế?”

“Ông nội của Isilda, ông già đã chết hai năm trước, được gọi là Malreich, là tiếng Đức của cùng một cái tên.”

“Tuyệt vời! Ông nội của Isilda chắc hẳn là con hoặc cháu của hầu cận người Pháp, người đã viết nhật kí của ông ta trên một tập đơn lẻ của tác phẩm của Montesquieu. Và đó là cách mà quyển nhật kí này tới được tay Isilda.”

Anh lật những trang giấy một cách ngẫu nhiên:

*“15 tháng Chín, 1796. Điện hạ đi săn.*

*“20 tháng Chín, 1796. Điện hạ ra ngoài cưỡi ngựa. Ngài cưỡi con Cupidon.”*

“Chúa ơi!” Lupin lẩm bẫm. “Tới đây vẫn không thú vị lắm.”

Anh lật qua một số trang và đọc:

*“12 tháng Ba, 1803. Mình đã chuyên mời cua-ron cho Hermann. Ngài đang dạy nhạc ở London.”*

Lupin cười:

“Ô hô! Hermann bị truất ngôi và sự kính trọng của chúng ta nhanh chóng bị sa sút!”

“Phải,” Waldemar nhận xét, “Đại Công tước đang trị vì đã bị phế truất bởi quân đội Pháp.”

Lupin tiếp tục:

“1809. Thứ Ba. Napoleon ngủ tại Veldenz đêm qua. Mình đã chuẩn bị giường cho Hoàng thượng và sáng nay mình đã đổ bỏ của ngài.”

“Ồ, Napoleon đã dùng chân ở Veldenz ư?”

“Phải, phải, trên đường ngài trở lại với quân đội, vào thời điểm chiến dịch ở Áo, chiến dịch đã kết thúc với trận đánh Wagram. Đó là một vinh hạnh mà sau này gia tộc của Đại Công quốc rất tự hào.”

Lupin tiếp tục đọc:

“28 tháng Mười, 1814. Hoàng thượng quay trở lại với quyền cai trị của mình.

“29 tháng Mười, 1814. Đêm qua mình đi với Hoàng thượng tới chỗ cất giấu và rất vui mừng khi có thể chỉ cho ngài xem rằng không ai có thể đoán ra sự tồn tại của nó. Cũng chẳng ai ngờ rằng một chỗ cất giấu như vậy có thể được thiết kế trong...”

Lupin dừng lại, hét lên một tiếng. Isilda đã bất ngờ thoát khỏi tay những người lính đang canh giữ cô ta, giật lấy từ tay anh và bỏ chạy, mang theo quyển sách.

“Ồ, con nhỏ ranh mãnh! Nhanh nào các anh!... Vòng xuống bằng cầu thang bên dưới. Tôi sẽ đuổi theo cô ta bằng hành lang đó.”

Nhưng cô ta đã đóng sầm cánh cửa sau lưng và chốt nó lại. Anh phải đi xuống và chạy dọc theo những tòa nhà cùng với những người khác, tìm một cái cầu thang có thể đưa họ lên tầng một.

Căn nhà thứ tư là căn nhà duy nhất mở cửa. Anh đi lên cầu thang. Nhưng cái hành lang trống trơn và anh phải đập cửa, phá khóa và tìm cách vào trong những căn phòng không có người ở, trong khi Waldemar, cũng nhiệt tình không kém với việc đuổi bắt, đắm vào những tấm màn rèm bằng mũi gươm của ông ta.

Một giọng nói hét lên từ tầng trệt, về phía cánh phải. Họ lao về hướng ấy. Đó là một trong những người vợ của những viên sĩ quan, người vẫy tay ra hiệu cho họ ở cuối một hành lang và bảo với họ rằng cô gái chắc hẳn đang ở trong nơi ở của bà ta.

“Làm sao bà biết?” Lupin hỏi.

“Tôi đã muốn vào phòng của mình. Cửa bị đóng và tôi không thể vào trong.”

Lupin thử và thấy cửa bị khóa:

“Cửa sô!” anh la lên. “Phải có một cái cửa sô!”

Anh chạy ra bên ngoài, lấy gươm của ông Bá tước và đập vỡ những ô kính. Rồi, được sự trợ giúp của hai người, anh bám vào tường, thò tay qua những tấm kính vỡ, xoay chốt và suýt nữa thì ngã vào trong căn phòng.

Anh thấy Isilda lúi húi trước lò sưởi, gần như ngay giữa những ngọn lửa:

“Đồ yêu quái!” anh nói. “Cô ta đã ném nó vào đống lửa!”

Anh đẩy cô ta lùi lại một cách hung hãn, cố lấy quyển sách và khiến cho tay mình bị bỏng. Rồi, bằng cái kẹp lò, anh kéo nó ra khỏi lò và ném cái khăn trải bàn lên để dập tắt ngọn lửa.

Nhưng đã quá muộn. Những trang viết tay cô, tất cả đã bị cháy trụi, đang biến thành tro.

Lupin nhìn chăm chăm vào cô ta trong im lặng. Ông Bá tước nói:

“Người ta sẽ cho rằng cô ta biết việc mình đang làm.”

“Không, cô ta không biết. Có điều, ông nội của cô ta chắc hẳn đã giao phó quyển sách đó cho cô ta như một kiểu kho báu, một kho báu mà chưa ai từng để mắt đến, và với bản năng ngốc nghếch, cô ta thà ném nó vào lửa hơn là rời bỏ nó.”

“Vậy thì. . .”

“Vậy thì gì?”

“Anh sẽ không tìm được chỗ cất giấu.”

“A ha, Bá tước thân mến, vậy là cũng có lúc, ông đã coi thành công của tôi là điều có thể ư? Và Lupin đối với ông không hoàn toàn là tên lang băm bịp bợm? Bình tĩnh nào, Waldemar: Lupin có nhiều kế sách dự phòng lắm. Tôi sẽ thành công.”

“Trước mười hai giờ ngày mai?”

“Trước mười hai giờ đêm nay. Nhưng tạm thời tôi đói rồi hợm rồi. Và nếu ông có lòng tốt...”

Anh được dẫn tới chỗ những hạ sĩ quan đang ăn và một bữa ăn chính tề được chuẩn bị cho anh, trong khi đó ông Bá tước đi báo cáo với Đại đế.

\* \* \* \* \*

Hai mươi phút sau, Waldemar quay trở lại rồi họ ngồi xuống và ăn tối cùng nhau, đối diện nhau, im lặng và suy tư.

“Waldemar này, một miếng xi gà thơm ngon sẽ là một niềm vui sướng đấy.... Cảm ơn ông.... Ồ, thứ này kêu lách tách như một miếng xi gà Havana có lòng tự trọng!”

Anh châm miếng xi gà và sau một hay hai phút:

“Ông có thể hút, Bá tước ạ; Tôi không phiền chút nào đâu; thật ra tôi khá thích như vậy.”

Một giờ trôi qua. Waldemar ngủ gà ngủ gật và, thỉnh thoảng, nuốt chửng một ly brandy để giữ cho mình tỉnh táo.

Những người lính đi vào đi ra phục vụ họ.

“Cà phê,” Lupin yêu cầu.

Họ mang cho anh cà phê.

“Đúng là thứ tệ hại!” anh cầu nhàu. “Nếu đó là thứ mà Caesar uống thì sao!... Dù sao cũng lấy cho tôi cốc nữa, Waldemar ạ. Chúng ta có thể có cả một đêm dài trước mặt đấy. Ôi, đúng là thứ cà phê tởm lợm!”

Anh châm miếng xi gà thứ hai và không nói thêm một lời nào. Mười phút trôi qua. Anh tiếp tục không nói năng hay cử động. Đột nhiên, Waldemar nhảy dựng lên và giận dữ nói với Lupin:

“Ê! Này, đứng dậy đi!”

Lupin lúc đó đang huyết sáo. Anh vẫn tiếp tục huyết sáo, một cách bình thản.

“Đứng dậy đi!”

Lupin quay người lại. Hoàng thượng vừa bước vào. Lupin đứng dậy khỏi ghế.

“Chúng ta tới đâu rồi?” Đại đế hỏi.

“Thưa Bệ hạ, tôi nghĩ rằng tôi sẽ có thể khiến ngài thỏa mãn sớm thôi.”

“Cái gì? Anh biết...”

“Chỗ cất giấu ư? Sắp rồi, thưa Bệ hạ.... Một vài chi tiết đã vượt khỏi tay tôi... nhưng mọi thứ sẽ được làm sáng tỏ một khi chúng ta có mặt tại hiện trường, tôi không nghi ngờ gì về chuyện đó.”

“Chúng ta sẽ ở đây ư?”

“Không, thưa Bệ hạ, tôi sẽ xin mời ngài đi cùng tôi tới cung điện Phục hưng. Nhưng chúng ta còn nhiều thời gian và nếu như Hoàng thượng cho phép, trước tiên tôi muốn suy nghĩ về hai ba vấn đề.”

Không đợi trả lời, anh ngồi xuống trước sự phẫn nộ của Waldemar. Sau một vài phút, Đại đế, người đã rời đi và đang nói chuyện với ông Bá tước, tới trước mặt anh:

“Bây giờ sẵn sàng rồi chứ, ngài Lupin?”

Lupin vẫn im lặng. Thêm một câu hỏi khác. Đầu của anh gục lên ngực.

“Hắn ta đang ngủ; Ta thật sự tin rằng hắn ta đang ngủ!”

Waldemar nổi cơn tam bành, lắc vai anh một cách dữ dội. Lupin rơi khỏi ghế, ngã gục xuống sàn, co giật hai ba cái và rồi nằm im hẳn.

“Có chuyện gì với hắn vậy?” Đại đế la lên. “Ta hi vọng là hắn không chết!”

Ngài lấy một ngọn đèn và cúi xuống trên người anh:

“Trông hắn mới nhọt nhọt làm sao! Khuôn mặt như sáp vậy!... Nhìn này, Waldemar.... Sờ vào tim của hắn đi... Hắn ta vẫn còn sống, đúng không?”

“Phải, thưa Bệ hạ,” một lúc sau, ông Bá tước nói, “tim hấn đang đập hoàn toàn bình thường.”

“Vậy thì là chuyện gì? Ta không hiểu.... Chuyện gì đã xảy ra?”

“Thần có cần đi gọi bác sĩ không ạ?”

“Có, chạy đi....”

Vị bác sĩ thấy Lupin trong tình trạng như vậy, nằm ì ra và lặng thinh. Ông ta cho đặt anh lên một cái giường, khám xét kỹ càng và hỏi rằng anh đã ăn cái gì.

“Có phải ông đang nghi ngờ một vụ đầu độc không, bác sĩ?”

“Không, thưa Bệ hạ, không có dấu vết của việc đầu độc. Nhưng thần đang nghĩ... cái gì trên cái khay và trong cái cốc đó có gì?”

“Cà phê,” ông Bá tước nói.

“Của ngài?”

“Không, của hấn ta. Tôi đã không uống chút nào.”

Vị bác sĩ rót ra một chút cà phê, nếm thử và nói:

“Thần đã đúng. Hấn ta đã bị đánh thuốc mê.”

“Nhưng bởi ai?” Đại đế la lên giận dữ. “Nghe đây, Waldemar; cái cách mọi chuyện diễn ra ở nơi này thật là quá lắm!”

“Thưa Bệ hạ?...”

“Thôi, được rồi, ta chịu đựng đủ rồi!... Ta bắt đầu thực sự tin rằng hấn đã đúng và có kẻ nào đó trong lâu đài... Tiền Pháp ấy, rồi thuốc mê này...”

“Nếu bất kì kẻ nào vào trong khu vực này, thưa Bệ hạ, lúc này ta đã biết rồi... Chúng thần đã lục soát khắp mọi nơi suốt ba giờ đồng hồ.”

“Ấy thế mà, ta đã không pha cà phê, ta đảm bảo với ông... Và, trừ phi ông đã...”

“Ôi, thưa Bệ hạ!”

“Được, vậy thì, lục soát... tìm kiếm... Ông có hai trăm người tùy ý sử dụng; và những căn nhà ngoài thì đâu có rộng lớn đến thế! Vì rất cuộc,

thằng vô lại đang rình mò quanh đây, quanh những tòa nhà này... cạnh cái bếp... chỗ nào đó! Đi đi và gấp gáp lên!”

Ông béo Waldemar hồi hả suốt đêm một cách tận tụy, bởi vì đó là mệnh lệnh của chủ nhân, nhưng không tin chắc, bởi vì không thể có chuyện một kẻ lạ mặt trốn giữa những tàn tích được canh giữ nghiêm ngặt. Và trên thực tế, sự việc chứng tỏ rằng ông ta đã đúng: những cuộc điều tra không có kết quả; và không ai có thể khám phá ra bàn tay bí ẩn đã chuẩn bị thứ đồ uống có thuốc mê ấy.

Lupin trải qua một đêm như chết trên giường. Vào buổi sáng, vị bác sĩ, người đã không rời mắt khỏi anh, nói với một tùy phái của Đại đế rằng anh vẫn đang ngủ.

Tuy nhiên, lúc chín giờ, anh có những cử động đầu tiên, một kiểu gắng sức để tỉnh dậy.

Một lúc sau, anh lẩm bẩm:

“Mấy giờ rồi?”

“Mười giờ kém hai lăm.”

Anh gắng sức lần nữa; và rõ ràng, trong trạng thái lơ đãng, toàn bộ cơ thể anh phấn đấu để trở lại bình thường.

Một chiếc đồng hồ điểm mười tiếng.

Anh bật dậy và nói:

“Hãy để họ dìu tôi; để họ dìu tôi tới Cung điện.”

Được sự cho phép của ông bác sĩ, Waldemar gọi người của ông ta và gửi lời tới Đại đế. Họ đặt Lupin lên một cái cáng và khởi hành đến Cung điện.

“Tầng một,” anh lẩm bẩm.

Họ khiêng anh lên.

“Cuối hành lang,” anh nói. “Căn phòng cuối cùng bên trái.”

Họ đưa anh tới căn phòng cuối cùng, là phòng thứ mười hai, và trao cho anh một cái ghế, anh ngồi xuống đó, hoàn toàn kiệt sức.

Đại đế tới: Lupin không cựa quậy, chỉ ngồi nhìn, không có ý thức, không có biểu cảm gì trong đôi mắt.

Rồi, sau một vài phút, anh dường như tỉnh giấc, nhìn quanh anh, nhìn những bức tường, nhìn trần nhà, nhìn những người khác và nói:

“Một liều thuốc mê, phải không?”

“Phải,” ông bác sĩ nói.

“Họ đã tìm thấy... gã đàn ông?”

“Chưa.”

Dường như anh đang suy tư và có đôi lần anh gật mạnh cái đầu với vẻ trầm ngâm, nhưng họ nhanh chóng nhận ra là anh đang ngủ.

Đại đế tới gần Waldemar:

“Lệnh cho xe của ông quay lại.”

“Ồ?... Nhưng thế thì, thưa Bệ hạ... ?”

“Sao, có chuyện gì? Ta đang bắt đầu nghĩ rằng hắn đang dắt mũi chúng ta và toàn bộ chuyện này hoàn toàn là đóng kịch để câu giờ.”

“Có thể... đúng...” Waldemar đồng tình nói.

“Hoàn toàn rõ ràng! Hắn đang tạo nên phần nhiều những sự trùng hợp li kì, nhưng hắn chẳng biết gì; còn câu chuyện của hắn về những đồng tiền vàng và việc hắn bị đánh thuốc mê cũng là những chuyện bịa đặt! Nếu chúng ta cứ dây dưa vào trò chơi của hắn thêm nữa, hắn sẽ vượt khỏi tay chúng ta cho mà xem. Chuẩn bị xe, Waldemar.”

Ông Bá tước truyền lệnh rồi quay lại. Lupin vẫn chưa tỉnh giấc. Đại đế, người đang nhìn quanh phòng, nói với Waldemar:

“Đây là phòng Minerva, đúng không?”

“Đúng, thưa Bệ hạ.”

“Nhưng thế thì tại sao lại có một kí tự “N” ở hai chỗ?”

Thực ra, có hai kí tự “N,” một ở phía trên mặt lò sưởi, kí tự kia ở phía trên một cái đồng hồ cũ nát được gắn vào tường và phô bày một loạt những bộ phận máy móc phức tạp, với những quả nặng treo bất động ở cuối những sợi dây của chúng.

“Hai kí tự “N” ...” Waldemar nói.



Đại đế không nghe câu trả lời. Lupin lại cử động, mở mắt và thốt ra những âm tiết không rõ ràng. Anh đứng dậy, đi qua căn phòng và ngã vật xuống vì yếu ớt.

Rồi cuộc đấu tranh diễn ra, cuộc đấu tranh tuyệt vọng của trí óc anh, thần kinh của anh, ý chí của anh chống lại sự uế oải đang làm tê liệt đáng ghét ấy, cuộc đấu tranh của một kẻ đang hấp hối chống lại cái chết, cuộc đấu tranh sinh tồn chống lại sự tuyệt chủng. Và cảnh tượng đó thật vô cùng bi thảm.

“Hắn ta đang đau đớn,” Waldemar lẩm bẩm.

“Hoặc ít ra thì, hắn ta đang giả vờ đau đớn,” Đại đế tuyên bố, “và đang giả vờ khéo thế cơ mà. Đúng là một diễn viên!”

Lupin lẩm bẩm:

“Một mũi tiêm, bác sĩ, một mũi caffeine... ngay lập tức...”

“Thần được phép không, thưa Bệ hạ?” ông bác sĩ hỏi.

“Dĩ nhiên... Cho tới mười hai giờ, cứ làm những gì hắn yêu cầu. Ta đã hứa với hắn.”

“Mấy phút nữa thì tới... mười hai giờ?” Lupin hỏi.

“Bốn mươi,” ai đó nói.

“Bốn mươi ư?... Ta sẽ làm được.... Ta chắc chắn làm được... Ta phải làm được...” Hai tay anh ôm lấy đầu. “Ôi, nếu ta có trí óc của mình, trí óc thật sự của mình, trí óc suy nghĩ được! Thì đó sẽ là vấn đề của một giây! Chỉ còn lại một điểm chưa sáng tỏ... nhưng ta không thể... những suy nghĩ vượt khỏi ta... Ta không thể níu giữ chúng được... Thật kinh khủng.”

Vai của anh run lẩy bẩy. Anh khóc ư?

Họ nghe anh nhắc đi nhắc lại:

“813... 813...” Rồi, bằng giọng thấp hơn, “813... một số “8” ... một số “1” ... một số “3” ... phải, đương nhiên rồi... Nhưng tại sao?... Như thế là không đủ...”

Đại đế lẩm bẩm:

“Hắn làm ta ấn tượng. Ta thấy rằng thật khó để tin rằng người ta có thể diễn một vai như vậy....”

Đồng hồ điểm mười một giờ ba mươi... mười hai giờ kém mười lăm....

Lupin vẫn bất động, với hai nắm tay dán vào thái dương.

Đại đế chờ đợi, dồn mắt vào một cái đồng hồ bấm giờ mà Waldemar đang cầm trong tay.

Mười phút nữa... năm phút nữa...

“Có xe chưa, Waldemar?... Người của ông sẵn sàng chưa?”

“Rồi, thưa Bệ hạ.”

“Đồng hồ của ông là loại điểm chuông định kì phải không, Waldemar?”

“Vâng, thưa Bệ hạ.”

“Vào tiếng chuông cuối cùng của mười hai giờ, rồi....”

“Nhưng...”

“ Vào tiếng chuông cuối cùng của mười hai giờ, Waldemar.”

Khung cảnh đó thực sự có một chút gì đó bi thương, giờ phút đó mang một cái gì đó long trọng và nghiêm trang gần như một phép màu có thật, khi dường như giọng nói của chính số phận sắp sửa cất lên thành lời.

Đại đế không giấu sự phiền muộn của ngài. Tên đại bọm xuất sắc, kẻ được gọi là Arsène Lupin và kẻ có cuộc đời kì lạ mà ngài biết, kẻ này khiến ngài băn khoăn... và, mặc dù ngài quyết tâm đặt dấu chấm hết cho toàn bộ câu chuyện mơ hồ này, ngài vẫn không thể làm gì ngoài chờ đợi và... hi vọng.

Hai phút nữa... một phút nữa...

Rồi họ đếm từng giây.

Lupin dường như đang ngủ.

“Nào, sẵn sàng,” Đại đế nói với ông Bá tước.

Ông Bá tước tới chỗ Lupin và đặt tay lên vai anh.

Tiếng chuông trong như tiếng bạc của chiếc đồng hồ rung lên và điêm... một, hai, ba, bốn, năm...

“Waldemar, ông bạn, hãy kéo những quả nặng của cái đồng hồ cổ.”

Một phút kinh ngạc đến sững người. Đó là giọng của Lupin, đang nói rất bình tĩnh.

Waldemar, khó chịu với lời xưng hô quen thuộc, nhún vai.

“Làm như hấn bảo đi, Waldemar,” Đại đế nói.

“Phải, hãy làm như tôi bảo đi, ông Bá tước thân mến,” Lupin lặp lại, tìm lại được tài bốn cột của mình. “Ông nắm rõ về những cái dây thừng lắm mà... Tất cả những gì ông phải làm là kéo những dây thừng của cái đồng hồ... lần lượt... một, hai... tuyệt vời!... Đó là cách ngày xưa người ta lên giây cho nó đấy.”

Thực tế, quả lắc đã bắt đầu hoạt động; và họ nghe tiếng tíc tắc đều đặn.

“Giờ là những cái kim,” Lupin nói. “Đặt chúng trước mười hai giờ một chút... Đừng cử động... Để tôi...”

Anh đứng dậy và bước tới trước mặt đồng hồ, đứng cách đó nhiều nhất hai feet, mắt đổ dồn vào đó, tập trung toàn bộ tinh thần.

Mười hai tiếng chuông vang lên, mười hai tiếng chuông nặng nề, sâu thẳm.

Một sự im lặng kéo dài. Không có gì xảy ra. Tuy nhiên, Đại đế vẫn đợi, như thể ngài chắc chắn rằng chuyện gì đó sắp xảy ra. Còn Waldemar không cử động, đứng đó với đôi mắt mở trừng trừng.

Lupin, người đã cúi xuống trước mặt đồng hồ, bây giờ đứng thẳng dậy, lẩm bầm:

“Ra là thế... Ta nghĩ ra rồi...”

Anh quay lại ghế của mình và ra lệnh:

“Waldemar, đặt lại những cái kim ở vị trí mười hai giờ kém hai phút. Ồ, không, ông bạn, không phải quay ngược! Thuận chiều kim đồng hồ!... Phải, tôi biết, nó sẽ hơi lâu một chút... nhưng không thể khác được.”

Tất cả các giờ được điếm qua và nửa giờ, tới mười một giờ rưỡi.

“Nghe này, Waldemar,” Lupin nói.

Và anh nói một cách nghiêm túc, không chút đùa cợt, như thể chính anh cũng bị kích thích và rất nóng lòng:

“Nghe này, Waldemar. Ông có thấy trên mặt đồng hồ có một cái chấm tròn nhỏ đánh dấu giờ đầu tiên không? Cái chấm đó lỏng lẻo đúng không? Lấy ngón trỏ bàn tay trái của ông ấn vào nó. Tốt. Làm tương tự với ngón cái của ông trên cái chấm đánh dấu giờ thứ ba. Tốt. Dùng bàn tay phải của ông, ấn vào cái chấm ở vị trí tám giờ. Tốt. Cảm ơn ông. Đi đi và ngồi xuống, ông bạn.”

Kim phút dịch chuyển, chạy tới chấm mười hai giờ và đồng hồ lại điếm chuông.

Lupin im lặng và tái nhợt. Mười hai tiếng chuông vang lên trong im ắng.

Sau tiếng thứ mười hai, có một âm thanh của một cái lò xo được giải phóng. Chiếc đồng hồ ngừng chạy. Quả lắc ngừng đung đưa.

Và thình lình, thứ đồ trang trí bằng đồng thể hiện cái đầu của một con cừu đực, thứ nằm trên đỉnh của mặt số đồng hồ, đổ về phía trước, để lộ ra một cái hốc nhỏ nằm thụt vào trong mặt tường đá.

Trong cái hốc này là một cái tráp bằng bạc được chạm trổ.

Lupin lấy nó và mang tới cho Đại đế:

“Hoàng thượng vui lòng tự mình mở nó ra chứ ạ? Những lá thư mà ngài chỉ thị cho tôi tìm kiếm ở trong đó.”

Hoàng thượng giở cái nắp lên và có vẻ vô cùng sững sốt.

*Cái tráp trống rỗng.*

Cái tráp trống rỗng.

Đó là một sự xúc động mạnh mẽ, chưa từng thấy. Sau những thành công trong tính toán của Lupin, sau những khám phá tài tình về bí mật của chiếc đồng hồ, Đại đế, người chẳng còn lại chút nghi ngờ nào về thắng lợi cuối cùng, có vẻ như hoàn toàn bối rối.

Đối diện với ngài là Lupin, xanh xao và vàng vọt, miệng méo xệch và mắt đỏ ngầu, nghiêng răng vì giận dữ và cảm hận bất lực.

Anh lau mồ hôi trán, rồi vồ lấy cái tráp, lật nó lại, xem xét nó, như thể anh hi vọng tìm được một cái đáy giả. Cuối cùng, để chắc chắn hơn, trong một con thịnh nộ, anh nghiền nát nó, bằng một cú bóp chặt không thể chống lại được.

Chuyện đó làm anh nhẹ nhõm. Anh thở dễ dàng hơn.

Đại đế nói:

“Kẻ nào đã làm chuyện này?”

“Vẫn là kẻ đó, thưa Bệ hạ, kẻ đang đi cùng một con đường như tôi và theo đuổi cùng mục tiêu: kẻ sát hại ông Kesselbach.”

“Lúc nào?”

“Tối qua. Ôi, thưa Bệ hạ, tại sao ngài lại không để tôi tự do khi tôi ra khỏi nhà tù chứ! Nếu tôi được tự do, lẽ ra tôi đã tới đây mà không mất chút thì giờ nào. Lẽ ra tôi đã đến trước hắn! Lẽ ra tôi đã có thể cho tiền Isilda trước hắn! Lẽ ra tôi đã đọc nhật kí của Malreich, hầu cận già người Pháp, trước hắn!”

“Vậy người nghĩ rằng đó là nhờ vào những tiết lộ trong cuốn nhật kí...?”

“Vâng, thưa Bệ hạ! Hắn đã có thời gian để đọc chúng. Và ẩn nấp ở nơi tôi không biết, được thông báo về toàn bộ những hoạt động của chúng ta bởi kẻ mà tôi không biết, hắn đã khiến tôi ngủ suốt đêm qua, nhằm mục đích tống khứ tôi.”

“Nhưng Cung điện đã được canh gác.”

“Canh gác bởi lính của ngài, thưa Bệ hạ. Chuyện đó ản nhằm gì với một kẻ như hắn? Hơn nữa, tôi cũng không nghi ngờ gì rằng Waldemar đã tập trung tìm kiếm ở dãy nhà ngoài, do đó đã làm mỏng đi lực lượng đóng ở Cung điện.”

“Nhưng còn âm thanh của cái đồng hồ! Mười hai tiếng chuông trong đêm!”

“Đó hoàn toàn là trò trẻ con, thưa Bệ hạ, hoàn toàn là trò trẻ con với hắn để ngán chiếc đồng hồ điểm chuông!”

“Toàn bộ chuyện này dường như là không thể trong suy nghĩ của ta.”

“Tất cả dường như cực kì rõ ràng đối với tôi, thưa Bệ hạ! Nếu có thể khám xét hết túi trên người lính của ngài ở đây và ngay bây giờ, hoặc nắm được từng người trong bọn họ sẽ tiêu bao nhiêu tiền trong mười hai tháng tới, chúng ta chắc chắn sẽ tìm thấy hai hoặc ba người, vào thời điểm này đang có một số giấy bạc: dĩ nhiên là những giấy bạc của Pháp.”

“Ôi!” Waldemar phản đối.

“VẬY mà đúng đấy, Bá tước thân mến ạ, đó chỉ là vấn đề giá cả thôi; và điều đó không nhằm nhò gì với “hắn”. Nếu “hắn” muốn, tôi chắc rằng chính ông cũng...”

Đại đế, bị cuốn vào những suy nghĩ của chính mình, không nghe thấy. Ngài bước đi qua lại trong phòng, rồi vẫy tay ra hiệu cho một trong những viên sĩ quan đang đứng trong hành lang:

“Chuẩn bị xe của ta.... và bảo họ hãy sẵn sàng... Chúng ta sẽ khởi hành.”

Ngài đứng lại quan sát Lupin một lúc rồi tới gần ông Bá tước:

“Ông nữa, Waldemar, đi đi... Đi thẳng tới Paris, không nghĩ...”

Lupin vênh tai lên. Anh nghe thấy Waldemar trả lời:

“Thần muốn có thêm một tá lính canh... Với một kẻ quý quyết đó...”

“Cứ việc. Và hãy khẩn trương lên. Ông phải tới đó vào tối nay.”

Lupin giậm chân xuống sàn một cách dữ dội:

“Chà, không, thưa Bệ hạ! Không, không, không! Không phải thế, tôi thề là không phải thế! Không, không bao giờ!”

“Ý người là gì?”

“Còn những lá thư, thưa Bệ hạ? Những lá thư đã bị đánh cắp thì sao?”

“Chao ôi!...”

“VẬY!” Lupin la lên, khoanh tay lại một cách phẫn nộ. “VẬY là Hoàng thượng từ bỏ cuộc chiến? Ngài xem chuyện bị đánh bại là không thể cứu

vẫn ư? Ngài tuyên bố mình thua cuộc ư? Chà, tôi thì không, thưa Bệ hạ. Tôi đã bắt đầu và tôi muốn về đích.”

Đại đế cười với sự thể hiện khí phách ấy:

“Ta không bỏ cuộc, mà lực lượng cảnh sát của ta sẽ vào cuộc.”

Lupin phá lên cười:

“Thứ lỗi cho tôi, thưa Bệ hạ! Thật quá buồn cười! Cảnh sát của ngài ư! Cảnh sát của Hoàng thượng ư! Họ cũng hữu ích chẳng kém gì những lực lượng cảnh sát khác, có nghĩa là, không là gì cả, hoàn toàn không là gì cả! Không, thưa Bệ hạ, tôi sẽ không trở lại nhà tù Santé! Cái nhà tù mà tôi đủ khả năng coi thường. Nhưng phí thời gian như vậy là đủ rồi. Tôi cần tự do chống lại kẻ đó và tôi muốn giữ lấy sự tự do ấy.”

Đại đế nhún vai:

“Người thậm chí không biết kẻ đó là ai.”

“Tôi sẽ biết, thưa Bệ hạ. Và chỉ mình tôi có thể biết. Hắn cũng biết rằng tôi là người duy nhất có thể biết. Tôi là kẻ thù duy nhất của hắn. Tôi là người duy nhất hắn tấn công. Tôi là người mà hắn đã muốn bắn, vào cái ngày mà hắn nổ súng. Hắn đã cân nhắc chuyện đó đủ để khiến tôi và chỉ mình tôi ngủ mê vào đêm qua để tự do hành động theo ý mình. Cuộc chiến nằm giữa hắn và tôi. Thế gian bên ngoài không có gì để bàn luận về chuyện đó. Không ai có thể giúp tôi và không ai có thể giúp hắn. Có hai chúng tôi; và chỉ có thế. Tới lúc này, vận may đã ưu ái hắn. Nhưng về lâu dài, chắc chắn là tôi sẽ giành được chiến thắng.”

“Tại sao?”

“Bởi vì tôi là người giỏi hơn.”

“Ngộ nhỡ hắn giết người?”

“Hắn sẽ không giết tôi. Tôi sẽ rút móng vuốt của hắn, tôi sẽ khiến hắn trở nên hoàn toàn vô hại. Và tôi sẽ có những lá thư, thưa Bệ hạ. Chúng là của ngài. Không có sức mạnh nào trên thế gian này có thể ngăn cản tôi lấy chúng lại cho ngài.”

Anh nói với sự tin chắc mạnh mẽ và một giọng điệu chắc chắn mang đến cho những điều anh hứa hẹn về chân thật của những chuyện đã được thực hiện xong xuôi.

Đại đế không thể ngăn bản thân trải qua một cảm giác mơ hồ không lí giải được, trong đó có phần nào đó thán phục kết hợp với rất nhiều tin tưởng, thứ mà Lupin đang đòi hỏi theo một cách hách dịch. Thực ra, ngài đang do dự chỉ bởi sự đắn đo của mình trong việc sử dụng người này và khiến hắn, có thể nói là, thành đồng minh của ngài. Và, bản khoán, không biết quyết định như thế nào, ngài đi từ hành lang ra cửa sổ mà không nói một lời.

Cuối cùng, ngài hỏi:

“Ai nói rằng những lá thư đó đã bị trộm vào đêm hôm qua?”

“Vụ trộm đã được định ngày, thưa Bệ hạ.”

“Người nói gì?”

“Hãy nhìn mặt trong của thứ đồ trang trí làm nhiệm vụ che đậy chỗ cất giấu. Ngày tháng được viết bằng phấn trắng: “Nửa đêm, 24 tháng Tám”....”

“Ra vậy,” Đại đế lẩm bẫm, bối rối. “Sao ta lại không thấy nó nhỉ?” Rồi ngài nói thêm, biểu lộ sự tò mò, “Cũng như với hai kí tự “N” được sơn trên tường... ta chẳng thể hiểu. Đây là phòng Minerva cơ mà.”

“Đây là căn phòng mà Napoleon, Hoàng đế của nước Pháp đã ngủ,” Lupin nói.

“Sao người biết?”

“Hỏi Waldemar, thưa Bệ hạ. Về phần tôi, khi giờ những trang nhật kí của người hầu cận, nó đến với tôi như một tia sáng. Tôi hiểu ra rằng Shears và tôi đã theo nhầm dấu vết. APOON, cái từ chưa hoàn thiện được viết bởi Đại Công tước Hermann trên giường bệnh, không phải là dạng rút gọn của Apollon, mà là của Napoleon.”

“Đúng vậy... người nói đúng,” Đại đế nói. “Những kí tự giống nhau xuất hiện trong hai từ và cùng một trật tự. Đại Công tước rõ ràng đã có ý định viết là “Napoleon”. Nhưng con số 813 đó?...”

“Ồ, đó là điểm khiến tôi đau đầu nhất. Tôi đã luôn có ý nghĩ rằng chúng ta phải cộng cả ba số 8, 1 và 3; và thu được 12, tôi thấy là phải áp dụng ngay vào căn phòng này, căn phòng thứ mười hai mở ra hành lang. Nhưng như thế là không đủ với tôi. Phải có thứ gì đó nữa, thứ gì đó mà cái đầu óc bị làm cho trì trệ của tôi không thể diễn đạt thành lời.



Hình ảnh của chiếc đồng hồ đó, được đặt chính xác trong phòng Napoleon là một sự gợi ý cho tôi. Con số 12 rõ ràng ám chỉ mười hai giờ. Giờ trưa! Giờ nửa đêm! Đó không phải là một giờ trang trọng mà hầu như ai cũng sẽ chọn hay sao? Nhưng tại sao lại là ba con số 8, 1 và 3 đó, mà không phải là bất kì những con số khác sẽ cho ra cùng một tổng số?... Từ đó tôi mới nghĩ đến việc cho đồng hồ điểm chuông một lần, để thử nghiệm. Và khi nó đang đổ chuông, tôi đã nhìn thấy những chấm nhỏ ở vị trí một, ba và tám giờ động đậy và chỉ có mình chúng động đậy. Từ đó tôi có được ba con số, 1, 3 và 8, được sắp xếp ở một trật tự có tính tiên tri hơn, thành con số 813. Waldemar đã nhấn ba cái chấm đó, lò xo đã được giải phóng và Hoàng thượng biết kết quả.... Thưa Bệ hạ, đó là lời giải thích cho cái từ bí ẩn và ba con số 8, 1, 3 mà vị Đại Công tước đã viết bằng bàn tay đang hấp hối và nhờ vào sự tin tưởng rằng con trai của ông ta một ngày nào đó sẽ tìm lại được bí mật của Veldenz và trở thành người sở hữu những lá thư nổi tiếng mà ông ta đã giấu ở đó."

Đại đế nhiệt tình chăm chú lắng nghe, càng lúc càng ngạc nhiên với sự tài tình, sáng suốt và thông minh mà ngài thấy được ở gã đàn ông này.

"Waldemar," ngài lên tiếng, khi Lupin đã nói xong.

"Thưa Bệ hạ?"

Nhưng, ngay khi ngài sắp sửa cất lời thì có tiếng la hét bên ngoài hành lang.

Waldemar rời khỏi phòng rồi quay lại:

"Là cô gái điên, thưa Bệ hạ. Bọn họ sẽ không cho cô ta qua."

"Để cô ta vào." Lupin hăm hờ la lên. "Cô ta phải vào, thưa Bệ hạ."

Khi được Đại đế ra hiệu, Waldemar ra ngoài để đón Isilda.

Sự có mặt của cô ta khiến ai nấy đều sững sờ. Khuôn mặt nhợt nhạt của cô ta phủ đầy những vết sưng đen. Nét mặt méo mó cho thấy dấu hiệu đau đớn cực độ. Cô ta thở hổn hển, hai tay ôm trước ngực.

"Ôi!" Lupin la lên, hết sức sợ hãi.

"Chuyện gì vậy?" Đại đế hỏi.

"Bác sĩ của ngài, thưa Bệ hạ. Không được chậm trễ."

Anh tới gần cô gái:

“Nói đi, Isilda.... Cô có thấy cái gì không? Cô có gì để nói không?”

Cô gái đã đứng lại; đôi mắt bốt đờ đẫn, như thể sáng lên bởi đau đớn. Cô ta thốt lên vài tiếng.... nhưng không thành lời.

“Nghe này,” Lupin nói. “Hãy trả lời có hoặc không... chỉ cần gật hoặc lắc đầu... Có phải cô đã nhìn thấy hắn? Cô biết hắn ở đâu không?... Cô biết hắn là ai... Nghe này! Nếu cô không trả lời...”

Anh cố nén cử chỉ giận dữ. Nhưng đột nhiên, sự nhớ lại cuộc thử nghiệm trước đó và rằng cô ta có vẻ phần nào muốn giữ lại một hình ảnh kí ức nào đó về thời gian mà cô ta vẫn còn đầy đủ lí trí, anh viết lên tường hai kí tự viết hoa “L” và “M”.

Cô ta giơ tay về phía những kí tự đó và gật đầu như thể đồng ý.

“Và rồi?” Lupin nói. “Rồi sao?... hãy tự mình viết cái gì đó đi.”

Nhưng cô ta hét lên một tiếng sợ hãi và gieo mình xuống sàn la hét.

Rồi đột nhiên trở nên im lặng, bất động. Một cơn co giật cuối cùng và cô ta không còn cử động nữa.

“Chết rồi ư?” Đại đế hỏi.

“Bị đầu độc, thưa Bệ hạ.”

“Ôi, cô gái tội nghiệp!... Bởi ai?”

“Bởi hắn, thưa Bệ hạ. Cô ta biết hắn, rõ ràng như vậy. Chắc hẳn hẳn ta sợ những gì cô gái sẽ nói ra.”

Ông bác sĩ tới. Đại đế chỉ vào cô gái. Rồi nói với Waldemar:

“Tập hợp toàn bộ người của ông... Lệnh cho họ lục soát tất cả những ngôi nhà... điện cho các trạm gác ở biên giới...”

Ngài tới gần Lupin:

“Nhà ngươi cần bao nhiêu thời gian để lấy lại những lá thư?”

“Một tháng, thưa Bệ hạ... nhiều nhất là hai tháng.”

“Được lắm. Waldemar sẽ đợi ngươi ở đây. Ông ta sẽ có những mệnh lệnh của ta và toàn bộ quyền cung cấp cho ngươi mọi thứ ngươi muốn.”

“Nhưng gì tôi muốn, thưa Bệ hạ, là sự tự do của tôi.”

“Người được tự do.”

Lupin nhìn ngài bỏ đi và thì thầm:

“Tự do của tôi trước... Và sau đó, khi tôi đã trao trả cho ngài những lá thư, hồi Hoàng thượng, là một cái bắt tay nho nhỏ! Rồi chúng ta sẽ hết nợ!...”

## CHƯƠNG XIII

### BẢY TÊN VÔ LẠI

“Bà sẽ gặp quý ông này chứ, thưa bà?”

Dolores Kesselbach cầm lấy tấm danh thiếp từ tay người hầu và đọc:

“André Beauny... Không,” nàng nói, “Tôi không biết ông ta.”

“Quý ông này có vẻ rất muốn gặp bà, thưa bà. Ông ta nói rằng bà đang đợi ông ta.”

“Ồ... vậy ư... Được rồi, đưa ông ta vào đây.”

Từ sau những biến cố làm xáo trộn cuộc sống của nàng và đeo bám nàng với những oán thù không ngớt, Dolores, sau một thời gian ở khách sạn Bristol đã chuyển qua sống tại một căn nhà yên tĩnh ở phố Vignes, cuối đại lộ Passy. Một khu vườn xinh xắn nằm phía sau ngôi nhà được bao quanh bởi những khu vườn rậm lá khác. Vào những ngày mà những căn bệnh trầm trọng hơn thường lệ, cũng không ngăn được nàng ngồi từ sáng tới tối bên cạnh những cái cửa chớp của phòng ngủ, nàng bảo người hầu đưa mình ra dưới những hàng cây, nơi nàng nằm sóng soài, không chống nổi sự u sầu, bất lực trước số phận nghiệt ngã của mình.

Những bước chân vang lên trên lối đi rải sỏi và người hầu quay lại, theo sau bởi một người đàn ông trẻ tuổi, dáng dấp nhanh nhẹn và ăn mặc rất sơ sài, theo kiểu khá lỗi thời của một số họa sĩ, với cổ áo bẻ xuống và một cái cà vạt mềm có những chấm trắng trên nền xanh da trời.

Người hầu lui ra ngoài.

“Tên của ông là André Beauny, phải không?” Dolores nói.

“Vâng, thưa bà.”

“Tôi không có vinh dự được...”

“Xin bà thứ lỗi, thưa bà. Cứ coi tôi là một người bạn của phu nhân Ernemont, bà của Geneviève, bà đã viết thư cho bà ấy, ở Garches, rằng bà muốn nói chuyện với tôi. Nên tôi có mặt.”

Dolores đứng dậy khỏi ghế, rất kích động:

“Ôi, ông là...”

“Đúng vậy.”

Nàng lâm bâm:

“Thật sao?... Là ông ư?... Tôi không nhận ra ông.”

“Bà không nhận ra Hoàng thân Paul Sernine ư?”

“Không... mọi thứ quá khác biệt... vàng trán... đôi mắt... Và đó không phải là cách...”

“Cách những tờ báo mô tả về tù nhân ở nhà tù Santé ư?” anh nói, với một nụ cười. “Nhưng vẫn là tôi, thật sự.”

Sau đó là một sự im lặng kéo dài, suốt thời gian ấy họ vẫn còn ngượng ngùng và không thoải mái.

Cuối cùng, anh hỏi:

“Tôi có thể biết lí do tại sao không...?”

“Geneviève không nói với ông sao?...”

“Tôi chưa gặp cô ấy... nhưng bà của cô ấy hình như nghĩ rằng bà cần sự giúp đỡ của tôi...”

“Đúng thế... đúng thế...”

“Và bằng cách nào...? Tôi rất vui lòng...”

Nàng ngập ngừng một lát và rồi thì thầm:

“Tôi sợ.”

“Sợ ư?” anh la lên.

“Phải,” nàng nói, bằng một giọng rất khẽ, “Tôi sợ, tôi sợ tất cả mọi thứ, sợ hôm nay, sợ ngày mai... và ngày kia... sợ cuộc sống. Tôi đã chịu đau đớn quá nhiều... Tôi không thể chịu đựng thêm nữa.”

Anh nhìn nàng bằng ánh mắt cực kì thương cảm. Cảm giác mơ hồ đã luôn kéo anh tới gần người phụ nữ này trở nên rõ nét hơn khi nàng đang cần sự che chở của anh. Anh cảm thấy sẵn sàng dâng hiến bản thân cho nàng, không cần đền đáp.

Nàng tiếp tục:

“Bây giờ tôi đơn độc, hoàn toàn đơn độc với những người hầu mà tôi đã thuê một cách tình cờ, và tôi sợ... tôi cảm thấy rằng người ta đang rình rập tôi.”

“Nhưng với mục đích gì chứ?”

“Tôi không biết. Nhưng kẻ thù đang lượn lờ xung quanh và ngày càng đến gần hơn.”

“Bà có thấy hắn không? Bà có để ý thấy gì không?”

“Có, hôm nọ có hai người đàn ông dạo qua vài lần trên đường và dừng lại trước nhà.”

“Bà có thể mô tả chúng được không?”

“Tôi thấy một kẻ rõ hơn tên kia. Hắn ta cao và lực lưỡng, râu cạo nhẵn và mặc áo khoác màu đen nhỏ xíu, được cắt khá ngắn.”

“Có lẽ là một phục vụ ở quán café?”

“Phải, là một phục vụ trưởng. Tôi đã cho một trong những người hầu của mình theo dõi hắn. Hắn đi xuống phố Pompe và vào một căn nhà trông khá bình thường. Tầng trệt được dùng làm cửa hàng bán rượu: đó là ngôi nhà đầu tiên trên con đường, bên tay trái. Rồi, một hai đêm trước, tôi đã thấy một bóng đen trong vườn từ cửa sổ phòng ngủ.”

“Có vậy thôi ư?”

“Vâng.”

Anh suy nghĩ và rồi đưa ra một gợi ý:

“Bà cho phép hai người của tôi ngủ ở tầng dưới, một trong những phòng ở tầng trệt chứ?”

“Hai người của ông ư?...”

“Ồ, bà không cần phải sợ đâu! Họ là những người đứng đắn, ông già Charolais và con trai của ông ta, nhìn họ chẳng giống chút nào với bản tính của họ đâu... Bà sẽ hoàn toàn an toàn với họ... Về phần tôi...”

Anh ngập ngừng. Anh đang đợi nàng yêu cầu anh quay lại nữa. Vì nàng im lặng, anh nói:

“Về phần tôi, tốt hơn hết là tôi không nên bị trông thấy ở đây... Phải, tốt hơn hết... vì lợi ích của bà. Người của tôi sẽ cho tôi biết tình hình...”

Anh muốn nói nhiều hơn và ở lại, ngồi xuống bên cạnh nàng và an ủi nàng. Nhưng anh có cảm giác rằng họ đã nói hết những gì phải nói và chỉ thêm một lời nữa từ phía anh, sẽ là một sự xúc phạm.

Rồi anh cúi chào rất thấp và rời đi.

Anh tới gần khu vườn, bước nhanh, vội vã ra ngoài và làm chủ cảm xúc của mình. Người hầu đang đợi anh ở cửa tiền sảnh. Khi anh vừa bước ra đường thì ai đó bấm chuông, là một phụ nữ trẻ.

Anh giật mình:

“Geneviève!”

Cô nhìn anh bằng đôi mắt ngạc nhiên và ngay lập tức nhận ra anh, mặc dù khá bối rối bởi diện mạo cực kì trẻ trung của anh; và điều này gây cho cô một cú sốc đến nỗi phải dựa người vào cửa để chống đỡ. Anh đã bỏ mũ ra và đang nhìn cô mà không dám chìa tay ra. Liệu cô có chìa tay ra không? Anh không còn là Hoàng thân Sernine: anh là Arsène Lupin. Cô biết anh là Arsène Lupin và anh vừa mới ra tù.

Bên ngoài trời đang mưa. Cô đưa ô cho người hầu và nói:

“Vui lòng mở nó ra và để vào chỗ nào đó để nó khô.”

Rồi cô đi thẳng vào trong.

“Anh bạn khốn khổ của tôi!” Lupin tự nhủ, khi anh bỏ đi. “Đúng là một chuỗi những tai họa dành cho một người nhạy cảm và dễ xúc động như anh đúng không! Anh phải để ý đến quả tim của mình không thì... Ôi, tiếp theo là gì đây? Giờ đến đôi mắt bắt đầu ướt ư! Dấu hiệu xấu đấy. Ngài Lupin ạ: anh đang trở nên già mất rồi!”

Anh vội vào vai một chàng trai đang băng qua phố Chaussee de la Muette và đi về phía phố Vignes. Chàng trai dừng lại, nhìn anh chằm chằm và nói:

“Xin thứ lỗi, thưa ông, nhưng tôi không nghĩ là mình có vinh hạnh...”

“Nghĩ lại đi, anh Leduc thân mến. Hay trí nhớ của anh bay hết rồi? Không nhớ Versailles hay sao? Và căn phòng nhỏ tại khách sạn Trois-Empereurs?”

Người thanh niên nhảy lùi lại:

“Ông!”

“Phải, tôi đây! Hoàng thân Sernine, đúng hơn là Lupin, vì anh đã biết tên thật của tôi! Có phải anh nghĩ rằng Lupin đã rời bỏ cõi đời này rồi không?... Ồ, phải, tôi hiểu rồi, nhà tù... Anh đã hi vọng... Tỉnh lại đi, cậu nhóc!” Anh vỗ nhẹ lên vai anh ta. “Nào, nào, anh bạn trẻ, đừng sợ: anh vẫn còn một vài ngày hoàn toàn êm đẹp để làm thơ. Vẫn chưa tới lúc đâu. Hãy viết những câu thơ đi... thi sĩ!”

Rồi anh tóm chặt lấy cánh tay Leduc một cách dữ dội và, nhìn vào mặt anh ta, nói:

“Nhưng thời gian đang rút ngắn lại... nhà thơ ạ! Đừng quên rằng anh thuộc về tôi, cả thể xác lẫn linh hồn. Và hãy chuẩn bị để thực hiện vai trò của mình. Đó sẽ là một vai trò khó khăn và vĩ đại. Và, chừng nào tôi còn sống, tôi tin rằng anh chính là người để thực hiện nó!”

Anh phá lên cười, trở gót đi trước và để lại Leduc sững sờ kinh ngạc.

Xa hơn một chút, tại góc phố Pompe, tọa lạc cái quán rượu mà phu nhân Kesselbach đã kể với anh. Anh bước vào bên trong và nói chuyện rất lâu với người chủ.

Rồi anh bắt taxi và tới khách sạn Grand, nơi anh đang ở dưới cái tên André Beauny, và thấy anh em nhà Doudeville đang đợi mình.

Lupin, dù đã quen với sự khoái chí ấy, tuy vậy vẫn thích thú với những biểu hiện ngưỡng mộ và sùng bái mà những người bạn của anh dành cho anh:

“Nhưng, thưa thủ lĩnh, hãy kể cho chúng tôi... chuyện gì đã xảy ra? Chúng tôi quen thuộc với tất cả những chuyện phi thường của ông; những vẫn còn hạn chế... Vậy là ông được tự do? Và ông ở đây, ngay trong lòng Paris, chỉ vừa mới cải trang...!”

“Hút một điếu xì gà đi,” Lupin nói.

“Không, cảm ơn.”



“Các cậu nhầm rồi, Doudeville ạ. Chúng rất đáng để hút. Tôi có chúng từ một người rất sành sỏi, người rộng lượng gọi mình là bạn của tôi.”

“Ồ, có thể người ta hỏi...?”

“Đại đế của Đức! Nào, đừng có vẻ sừng sốt như thế, cả hai cậu! Và nói cho tôi biết chuyện: tôi vẫn chưa đọc báo. Chuyện tôi tẩu thoát đã tác động thế nào đến công chúng?”

“Khủng khiếp, thưa thủ lĩnh!”

“Câu chuyện của cảnh sát là gì?”

“Cuộc tẩu thoát của ông xảy ra tại Garches, trong một nỗ lực tái hiện lại vụ sát hại Altenheim. Thật không may, các phóng viên đã chứng minh rằng chuyện đó là không thể.”

“Sau đó?”

“Sau đó, là một sự náo động. Người ta ngạc nhiên, cười cợt và thích thú như điên.”

“Còn Weber?”

“Weber bị lừa phỉnh một cách tệ hại.”

“Ngoài những chuyện đó ra, không có tin gì từ văn phòng Điều tra ư? Không có phát hiện gì về kẻ giết người ư? Không có chứng cứ nào giúp ta xác định danh tính của Altenheim ư?”

“Không.”

“Họ quả là ngu dốt! Và hãy nhớ là chúng ta nộp hàng triệu tiền mỗi năm để nuôi những con người đó. Nếu chuyện này tiếp tục diễn ra, tôi sẽ từ chối đóng thuế cho coi. Lấy ghế và bút. Tôi sẽ đọc cho cậu viết một lá thư mà cậu phải chuyển cho tờ *Đại Nhật Báo* ngay chiều nay. Thế giới đã đợi tin tức của tôi đủ lâu rồi. Chắc hẳn là sắp đến lúc mất kiên nhẫn. Viết đi.”

Anh đọc:

*Gửi biên tập của tờ Đại Nhật Báo:*

*Thưa ngài,*

*Tôi phải xin lỗi các độc giả của ngài vì không làm thỏa mãn sự nóng lòng chính đáng của họ.*

*Tôi đã thoát khỏi nhà tù và tôi không thể tiết lộ tôi đã thoát ra như thế nào. Cũng vậy, từ lúc cuộc đảo tấu của mình xảy ra, tôi đã khám phá ra cái bí mật nổi tiếng và tôi không thể tiết lộ điều bí mật là gì cũng như tôi đã khám phá ra nó như thế nào.*

*Tất cả những chuyện này, một ngày nào đó, sẽ trở thành chủ đề của cái cốt truyện mà người viết tiểu sử của tôi sẽ công bố từ những ghi chép của tôi. Nó sẽ trở thành một trang trong lịch sử của nước Pháp mà con cháu chúng ta sẽ đọc với niềm say mê.*

*Tạm thời, tôi có những vấn đề quan trọng hơn cần quan tâm. Chán ghét khi thấy những trách nhiệm mà tôi từng thực hiện đã rơi vào những bàn tay nào đó, một mỗi khi nhận thấy vụ Kesselbach–Altenheim vẫn còn đang kéo dài, tôi sa thải ngài Weber và tiếp tục lại với vị trí danh giá mà tôi đã từng giữ với nét khác biệt và trước sự hài lòng của công chúng dưới cái tên Lenormand.*

*Bây tôi trung thành của ngài,  
ARSÈNE LUPIN,  
Trưởng Ban Điều tra.*

Lúc tám giờ tối, Arsène Lupin và Jean Doudeville bước vào nhà hàng Caillard, một nhà hàng sang trọng, Lupin mặc đồ buổi tối nhưng ăn vận như một nghệ sĩ, với quần tây khá rộng và một cái cà vạt hơi lỏng, còn Doudeville mặc áo choàng, với vẻ nghiêm trang và dáng dấp của một ngài dự thẩm.

Họ ngồi trong một gian của nhà hàng nằm lùi vào trong và được ngăn với phòng lớn bằng hai cái cột.

Một gã phục vụ trưởng, ăn mặc chỉnh tề và có bộ dạng kiêu căng, tới để nhận yêu cầu của họ, tay cầm sổ ghi chép. Lupin chọn bữa tối bằng lối suy nghĩ cầu kì của một người sành ăn tài năng:

“Chắc chắn,” anh nói, “com tù hoàn toàn chấp nhận được; nhưng, dù sao đi nữa, thật tuyệt khi có được một bữa ăn được chuẩn bị kĩ càng.”

Anh ăn rất ngon miệng và lặng lẽ, tạm bằng lòng với việc thỉnh thoảng thốt lên một câu ngắn gọn biểu lộ dòng suy nghĩ của mình:

“Dĩ nhiên, tôi sẽ tìm cách... nhưng đó sẽ là một công việc khó khăn... Một kẻ địch vậy cơ mà!... Điều làm cho tôi phân vân là, sau sáu tháng choảng nhau, tôi thậm chí vẫn không biết hắn muốn cái gì!... Đồng bọn chủ chốt của hắn đã chết, chúng ta đã gần đến kết thúc của cuộc chiến, vậy mà, tới tận bây giờ tôi vẫn không thể hiểu trò chơi của hắn... Tên ác ôn đó đang theo đuổi cái gì? . . . Kế hoạch của tôi hoàn toàn rõ ràng: đặt tay vào Đại Công quốc, đặt một vị Đại Công tước do tôi tạo ra vào ngai vàng, cho Geneviève làm vợ hắn ta... và cai trị. Đó là thứ mà tôi gọi là rõ ràng, thành thật và công bằng. Nhưng hắn ta, cái gã thấp lùn, con ma trong bóng tối: hắn đang nhắm đến điều gì?”

Anh gọi:

“Bồi bàn!”

Gã phục vụ trưởng có mặt:

“Vâng, thưa ngài?”

“Xì gà.”

Gã phục vụ trưởng hiên ngang rời đi, quay trở lại và mở ra một số cái hộp.

“Anh gọi ý loại nào?”

“Những điều Upmann rất tuyệt, thưa ngài.”

Lupin đưa cho Doudeville một điếu Upmann, lấy cho mình một điếu khác và cắt nó. Gã phục vụ trưởng đánh một que diêm và châm lửa cho anh. Bằng một động tác bất ngờ, Lupin tóm lấy cổ tay hắn:

“Im lặng... tôi biết anh... Tên thật của anh là Dominique Lecas!”

Gã đàn ông, kẻ to và khỏe, cố gắng chống cự. Hắn thốt lên một tiếng kêu đau đớn: Lupin đã vặn cổ tay hắn.

“Tên của anh là Dominique... anh sống ở phố Pompe, trên tầng bốn, nơi anh nghỉ hưu với một gia tài nhỏ có được khi phục vụ—nghe tôi đây, đồ ngu, hoặc là tôi sẽ bẻ từng cái xương trên người anh!—có được khi phục vụ cho Nam tước Altenheim, tại ngôi nhà mà anh đã từng là quản gia.”

Tên kia đứng im, mặt của hắn xanh xao vì sợ hãi. Xung quanh họ, căn phòng nhỏ không có ai. Trong cái nhà hàng bên cạnh đó, ba quý ông

đang ngồi hút thuốc và hai cặp đôi đang tán gẫu về những ly rượu của họ.

“Anh thấy đấy, chúng ta được yên tĩnh... chúng ta có thể nói chuyện.”

“Ông là ai? Ông là ai?”

“Không nhớ ra tôi à? Chà, hãy nghĩ về bữa trưa tuyệt vời ở Villa Dupont!... Chính anh, tên đây tó thân mền đã trao cho tôi đĩa bánh... và những cái bánh đó!”

“Hoàng thân... Hoàng thân...” tên kia lẩm bẩm.

“Phải, phải, Hoàng thân Arsène, Hoàng thân Lupin đích thân có mặt... A ha, thờ lại rồi hả!... Anh đang tự nhủ rằng mình không có gì phải sợ Lupin, đúng không? Chà, anh nhầm rồi, anh bạn, anh có mọi lí do để sợ đấy.” Anh lấy một tấm danh thiếp từ trong túi ra và chỉ cho hắn xem. “Đấy, nhìn đi, bây giờ tôi thuộc lực lượng cảnh sát. Chuyện không thể tránh khỏi: đó là chuyện mà cuối cùng tất cả chúng ta sẽ đi đến, tất cả những ông vua trộm cướp và những Hoàng đế của tội phạm như chúng ta.”

“Rồi sao?” gã phục vụ trưởng nói, vẫn cực kì hoảng hốt.

“Chà, hãy tới chỗ ông khách đằng kia, người đang gọi anh ấy, lấy cho ông ta thứ mình muốn và quay lại đây với tôi. Và đừng có giờ trò, nhắc cho anh nhớ: đừng có cố gắng bỏ chạy. Tôi có mười người ở bên ngoài, được lệnh để mắt đến anh. Biến đi.”

Gã phục vụ trưởng tuân lệnh. Năm phút sau, hắn quay lại và đứng trước bàn, quay lưng lại với nhà hàng, như thể đang bàn luận về chất lượng của những miếng xì gà với khách hàng của hắn, hắn nói:

“VẬY? Có chuyện gì?”

Lupin đặt vài tờ giấy bạc một trăm franc thành một hàng trên bàn:

“Một tờ cho mỗi câu trả lời rõ ràng với câu hỏi của tôi.”

“Được!”

“Giờ thì. Đã có bao nhiêu người các anh ở đó cùng với Nam tước Altenheim?”

“Bảy người, không tính tôi.”

“Không hơn ư?”

“Không. Chỉ một lần, chúng tôi thuê vài công nhân ở Ý để đào đường hầm từ biệt thự Villa des Glycines, tại Garches.”

“Có phải có hai đường hầm không?”

“Phải, một dẫn tới Pavillon Hortense và cái kia rẽ nhánh khỏi cái đầu tiên và chạy dưới nhà của phu nhân Kesselbach.”

“Mục đích là gì?”

“Để bắt cóc phu nhân Kesselbach.”

“Có phải hai ả hầu gái, Suzanne và Gertrude, cũng là đồng bọn?”

“Phải.”

“Họ đang ở đâu?”

“Ở nước ngoài.”

“Còn bảy thằng bạn của anh, những kẻ nằm trong băng của Altenheim?”

“Tôi đã rời khỏi họ. Họ vẫn đang tiếp tục.”

“Tôi có thể tìm chúng ở đâu?”

Dominique lưỡng lự. Lupin giở ra hai tờ giấy bạc một ngàn franc và nói:

“Sự lưỡng lự làm nên danh dự của anh, Dominique ạ. Chẳng phải vì nó đâu, nhưng hãy nuốt số tiền này và trả lời đi.”

Dominique đáp:

“Ông sẽ tìm được họ tại số 3, đường Revolte, Neuilly. Một trong số họ được gọi là Nhà Buôn.”

“Tuyệt lắm. Còn bây giờ là tên, tên thật của Altenheim. Anh có biết nó không?”

“Có, là Ribeira.”

“Dominique, Dominique à, anh đang chuốc họa vào thân đấy. Ribeira chỉ là một cái tên giả. Tôi hỏi tên thật.”

“Parbury.”

“Đó cũng là một cái tên giả khác.”

Gã phục vụ trưởng lưỡng lự. Lupin giở ra ba tờ giấy bạc một trăm franc.

“Ồi chào, sợ gì chứ!” gã nói. “Rốt cuộc, y cũng chết rồi, đúng không? Chết hẳn rồi.”

“Tên của hắn,” Lupin nói.

“Tên của y ư? Hiệp sĩ de Malreich.”

Lupin nhảy dựng lên trong ghế:

“Cái gì? Anh nói cái gì? Hiệp sĩ—nói lại xem—hiệp sĩ...?”

“Raoul de Malreich.”

Một sự im lặng kéo dài. Lupin, mắt dán chặt về phía trước, nghĩ về cô gái điên ở Veldenz, người đã chết bởi thuốc độc: Isilda mang cùng một họ, Malreich. Và đó là cái tên được mang bởi một quý tộc nhỏ bé người Pháp đã đến với Vương triều Veldenz vào thế kỉ mười tám.

Anh tiếp tục với những câu hỏi của mình:

“Gã Malreich này người nước nào?”

“Y là người gốc Pháp, nhưng được sinh ra ở Đức... Có lần tôi đã xem một số giấy tờ... đó là cách mà tôi biết tên của y... Ôi, nếu y mà phát hiện ra, chắc hẳn y sẽ vắn cổ tôi, tôi tin chắc như vậy!”

Lupin ngẫm nghĩ rồi nói:

“Có phải hắn ta đã chỉ huy toàn bộ các anh?”

“Phải.”

“Nhưng hắn ta có một đồng bọn, một đối tác đúng không?”

“Ồi, suýt... suýt...!”

Mặt của gã phục vụ trưởng đột nhiên biểu lộ sự hoảng hốt đến cực độ. Lupin thấy cùng một kiểu sợ hãi và ghê tởm mà chính anh cũng cảm thấy khi anh nghĩ đến tên sát nhân.

“Hắn là ai? Anh đã thấy hắn chưa?”

“Ôi, chúng ta đừng nhắc đến kẻ đó được không... sẽ không hay khi nói về hắn đâu.”

“Hắn là ai, tôi đang hỏi anh đấy.”

“Hắn là chủ nhân... là chỉ huy... Không ai biết hắn.”

“Nhưng anh đã nhìn thấy hắn. Trả lời tôi đi. Anh đã thấy hắn đúng không?”

“Vài lần, trong bóng tối... vào ban đêm. Chưa bao giờ vào ban ngày. Những mệnh lệnh của hắn đến trên những mảnh giấy nhỏ... hoặc bằng điện thoại.”

“Tên của hắn?”

“Tôi không biết. Chúng tôi chưa từng nói chuyện với hắn. Đó là sự xui xẻo.”

“Hắn ta mặc đồ đen, đúng không?”

“Phải, đồ đen. Hắn thấp và mảnh khảnh... tóc vàng nhạt....”

“Và hắn ta giết người, đúng không?”

“Vâng, hắn giết người... hắn sẽ giết người ta chỉ vì họ ăn trộm một mẫu bánh mì.”

Giọng gã run rẩy. Gã nài nỉ:

“Chúng ta hãy dừng chuyện này... sẽ không hay khi nói về hắn... tôi bảo ông rồi... Đó là sự xui xẻo.”

Lupin im lặng, bị ấn tượng, dù không muốn, bởi sự đau khổ của gã đàn ông. Anh ngồi suy nghĩ hồi lâu rồi đứng dậy và nói với gã phục vụ trưởng:

“Đây, tiền của anh đây; nhưng nếu anh muốn sống bình yên thì tốt nhất đừng hé răng với bất kì ai về cuộc nói chuyện của chúng ta.”

Anh rời khỏi nhà hàng với Doudeville và im lặng đi tới cảng Saint-Denis, mãi mê với những điều mình đã nghe được. Cuối cùng, anh chớp lấy cánh tay của người đồng hành và nói:

“Nghe tôi này, Doudeville, nghe kĩ vào. Hãy đến ga phía Bắc. Cậu phải tới đó đúng giờ để bắt xe lửa tốc hành đi Luxemburg. Đến Veldenz, thủ phủ của Đại Công quốc Zweibrücken-Veldenz. Ở Tòa thị chính, cậu

sẽ dễ dàng lấy được giấy khai sinh của Hiệp sĩ de Malreich và những thông tin khác về gia đình đó. Cậu sẽ quay về vào ngày kia: đó sẽ là thứ Bảy.”

“Tôi có phải báo cáo cho Ban Điều tra không?”

“Tôi sẽ lo chuyện đó. Tôi sẽ gọi điện báo rằng cậu bị ốm. Ồ, một điều nữa: vào thứ Bảy, gặp tôi lúc mười hai giờ tại quán café nhỏ trên đường Revolte, gọi là quán Con Trâu. Lúc tới đó hãy ăn mặc như một người công nhân.”

\* \* \* \* \*

Ngày hôm sau, Lupin, mặc một cái áo khoác ngoài và đội mũ lưới trai, xuống xã Neuilly và bắt đầu cuộc điều tra của anh tại số 3, đường Revolte. Một cái cổng mở vào một khoảng sân ngoài; tại đây anh thấy một khu nhà ở lớn của các công nhân, toàn bộ là một dãy những hành lang và xưởng làm việc, với đông đảo thợ thủ công, phụ nữ và lũ nhóc. Trong một vài phút, anh đã chiếm được cảm tình của mọi góc cổng, người mà anh đã tán gẫu suốt một giờ đồng hồ bằng những chủ đề đa dạng nhất. Suốt thời gian này, anh thấy ba gã đàn ông đi qua, tên này theo sau tên kia, cung cách của chúng khiến anh chú ý:

“Đúng là cái trò đó,” anh nghĩ, “đúng là cái trò khốn nạn ấy!... Chúng bám riết lấy nhau!... Dĩ nhiên là trông hoàn toàn đứng đắn, nhưng với cặp mắt của một con hươu đang bị săn biết rằng kẻ thù đang ở xung quanh và từng ngọn cây, từng bụi cỏ đều có thể ẩn giấu sự mai phục.”

Trưa hôm đó và vào sáng thứ Bảy, anh theo đuổi những cuộc điều tra của mình và chắc chắn rằng bảy tên đồng đảng của Altenheim đều sống trong khu nhà đó.

Bốn tên trong bọn chúng công khai theo nghiệp buôn bán áo quần cũ. Hai tên kia bán báo; và kẻ còn lại tự gọi mình là nhà buôn và được đặt cho cái tên tương tự.

Chúng đi vào đi ra, tên này theo sau tên kia, không có vẻ gì là quen biết nhau. Nhưng, vào buổi chiều, Lupin phát hiện ra rằng chúng gặp nhau trong một nhà để xe ngựa nằm phía sau khoảng sân cuối cùng, nơi Nhà Buôn tích trữ hàng hóa của hắn trong đó: bàn là cũ, lò bếp hỏng,



ống khói lò ri sét... và, rõ ràng là những bộ phận tốt nhất của đồ ăn trộm.

“Nào,” anh nói, “công việc đang trở nên khả quan. Ta đã yêu cầu cậu em họ ở Đức suốt một tháng và ta tin rằng hai tuần là đủ cho mục đích của mình. Và thứ mà ta thích về chuyện đó là ta sẽ bắt đầu giám sát hoạt động của những tên vô lại đã khiến ta lao đầu xuống sông Seine. Gourel tội nghiệp của ta, rốt cuộc ta cũng trả được thù cho cậu. Và rất đúng lúc nữa!”

Lúc mười hai giờ ngày thứ Bảy, anh tới nhà hàng Con Trâu, một căn phòng thấp bé nơi những người thợ nề và tài xế taxi thường lui tới để ăn trưa. Ai đó đến và ngồi xuống bên cạnh anh:

“Xong rồi, thưa thủ lĩnh.”

“Ồ, là cậu à, Doudeville? Hay lắm! Tôi đang muốn biết chết đi được. Đã có các chi tiết chưa? Giấy khai sinh thế nào? Nhanh, cho tôi biết.”

“Chà, là thế này: cha và mẹ của Altenheim đã chết ở nước ngoài.”

“Không cần bận tâm về họ.”

“Họ đã để lại ba người con.”

“Ba ư?”

“Phải. Người lớn tuổi nhất tới lúc này sẽ ba mươi tuổi. Tên của hắn là Raoul de Malreich.”

“Đó là gã đàn ông của chúng ta, Altenheim. Tiếp theo?”

“Người trẻ tuổi nhất là một người con gái, Isilda. Bản ghi có một mục, mục còn mới, ghi là “Đã chết.””

“Isilda.... Isilda,” Lupin lặp lại. “Đúng như tôi đã nghĩ: Isilda là em gái của Altenheim.... Tôi đã thấy một cái vè trên gương mặt của cô ta mà tôi dường như nhận ra... Vậy ra đó là mối liên hệ giữa bọn họ... Nhưng người kia, người con thứ ba, đúng hơn là thứ hai?”

“Một người con trai. Tới giờ hắn sẽ hai mươi sáu tuổi.”

“Tên của hắn?”

“Louis de Malreich.”

Lupin hơi giật mình:

“Đúng rồi! Louis de Malreich...Viết tắt là L. M... Cái chữ kí khủng khiếp và kinh hãi!... Tên của kẻ sát nhân là Louis de Malreich.... Hắn là em của Altenheim và anh của Isilda và hắn giết cả hai người bọn họ vì sợ những gì họ có thể tiết lộ.”

Lupin ngồi rất lâu, im lặng và u uất dưới sự ám ảnh, rõ ràng là của kẻ bí ẩn đó.

Doudeville phản đối:

“Hắn phải sợ cái gì ở cô em gái Isilda chứ? Người ta nói với tôi là cô ta bị điên.”

“Điên, phải, nhưng có khả năng nhớ những chi tiết xác đáng về thời thơ ấu của cô ta. Cô ta chắc hẳn đã nhận ra người anh mà cô ta lớn lên cùng... và kí ức đó khiến cô ta trả giá bằng chính mạng sống của mình.” Và anh nói thêm, “Điên ư! Tất cả những người này đều điên hết... Bà mẹ bị điên... Ông bố là một con sâu rọu... Altenheim là một con thú tàn bạo.... Isilda, một kẻ vô tội khốn khổ... Riêng kẻ còn lại, tên sát nhân, hắn là con quái vật, một kẻ điên cuồng...”

“Điên cuồng ư? Ông nghĩ vậy ư, thủ lĩnh?”

“Phải, điên cuồng! Với trí thông minh bất ngờ, trực giác gian tà và xảo quyệt, nhưng vẫn là một thằng ngu gàn dở, một thằng điên, giống như tất cả những thành viên trong gia đình Malreich ấy. Chỉ những kẻ điên mới giết người và đặc biệt là những kẻ điên thuộc loại như hắn. Vì, rất cuộc...”

Anh ngừng lời; và khuôn mặt của anh biến sắc đến nỗi Doudeville cũng phải ngạc nhiên:

“Chuyện gì vậy, thủ lĩnh?”

“Nhìn kia.”

Một gã đàn ông vừa bước vào và treo mũ lên — một cái mũ nỉ đen, mềm — trên móc. Hắn ngồi xuống một cái bàn nhỏ, xem xét cái bảng giá mà một hầu bàn vừa mang cho hắn, đặt yêu cầu và ngồi im chờ đợi, với thân hình cứng nhắc và dựng đứng cùng với hai tay đặt chéo trên tấm khăn trải bàn.

Và Lupin nhìn thẳng vào mặt hắn.

Hắn có một bộ mặt gầy gò, khắc khổ, hoàn toàn nhẵn nhụi và được khoét hai cái hốc sâu hoắm nơi xuất hiện một cặp mắt màu thép xám. Da mặt như thể được căng từ cái xương này tới cái xương kia, như một tấm da dê, cứng và dày đến nỗi không có một sợi lông nào có thể xuyên qua được.

Khuôn mặt đó ảm đạm và tối tăm. Không một vẻ gì làm nó sinh động lên được. Dường như không có một suy nghĩ nào ở dưới cái trán màu ngà đó; còn mi mắt, hoàn toàn không có lông mi, không bao giờ chớp, thứ mang lại cho cặp mắt cái vẻ bất động của cặp mắt một bức tượng.

Lupin vẫy tay gọi một trong những hầu bàn:

“Người kia là ai vậy?”

“Người đang dùng bữa trưa đằng kia ư?”

“Phải.”

“Ông ta là một khách hàng. Ông ta tới đây hai hoặc ba lần một tuần.”

“Có thể cho tôi biết tên hắn không?”

“Vâng... là Leon Massier.”

“Ồ!” Lupin buột miệng thốt lên, rất phấn khích. “L. M... cùng hai kí tự đó... liệu có thể là Louis de Malreich không nhỉ?”

Anh quan sát hắn một cách chăm chú. Quả thật, diện mạo của hắn phù hợp với những phỏng đoán của Lupin, với những gì anh biết về hắn và cái kiểu sống đáng ghét của hắn. Nhưng thứ làm anh không hiểu được là cái vẻ chết chóc nơi hắn: ở nơi anh đoán trước có sự sống và cảm xúc mạnh mẽ, nơi lẽ ra anh trông chờ sẽ thấy được sự dày vò, sự rối loạn, sự méo mó dữ dội trên khuôn mặt của kẻ vô cùng đáng nguyên rủa, thì anh chỉ thấy hoàn toàn là sự dửng dưng.

Anh hỏi người phục vụ:

“Hắn ta làm nghề gì?”

“Thực sự là tôi không biết. Ông ta là một kẻ rất kì quặc... Ông ta luôn hoàn toàn đơn độc... Không bao giờ nói chuyện với bất kì ai... Chúng tôi thậm chí còn chưa nghe giọng nói của ông ta... Ông ta trở tay vào những món ăn trên bảng giá mà mình muốn... Ông ta ăn xong trong hai mươi phút; rồi trả tiền và bỏ đi...”

“Và hấn quay lại nữa chứ?”

“Cứ mỗi ba hoặc bốn ngày. Ông ta không phải là khách hàng thường xuyên.”

“Chính là hấn, không thể là ai khác được,” Lupin tự nhủ. “Đó chính là Malreich. Chính hấn... đang thờ... cách ta bốn bước chân. Đó là đôi bàn tay sát nhân. Đó chính là cái đầu thềm mùi máu. Đó chính là con quái vật, con ma cà rồng!...”

Nhưng, liệu có thể như vậy không? Lupin cuối cùng đã coi Malreich là một sinh vật quái dị đến nỗi anh bị bối rối khi nhìn thấy hấn bằng xương bằng thịt, đến, đi và cử động. Anh không thể giải thích cho bản thân mình việc làm cách nào mà hấn có thể ăn bánh mì và thịt như những người khác, uống bia như tất cả mọi người: kẻ này, người mà anh hình dung như một con thú hôi hám, đang ăn thịt sống và hút máu nạn nhân của hấn.

“Đi thôi, Doudeville.”

“Có chuyện gì với ông vậy, thủ lĩnh? Trông ông khá nhợt nhạt!”

“Tôi cần chút không khí. Hãy ra ngoài.”

Ở bên ngoài, anh hít một hơi thật sâu, lau mồ hôi từ trán và lẩm bầm:

“Tốt hơn rồi. Tôi đã cảm thấy ngọt ngào.” Và, khi tự chủ lại, anh nói thêm, “Bây giờ chúng ta phải chơi trò của mình một cách cẩn thận và không để mất dấu hấn ta.”

“Không phải tốt hơn chúng ta nên tách ra hay sao, thủ lĩnh? Gã đàn ông của chúng ta đã thấy chúng ta đi cùng nhau. Hấn sẽ ít chú ý hơn khi chúng ta đi một mình.”

“Hấn đã thấy chúng ta ư?” Lupin trầm ngâm nói. “Tôi thấy có vẻ như hấn không nghe gì, không thấy gì và cũng chẳng nhìn vào cái gì cả. Đúng là một kẻ khiến người ta bối rối!”

Và quả thật, mười phút sau, Leon Massier xuất hiện và bỏ đi, thậm chí không cần để ý xem mình có bị theo dõi hay không. Hấn đã châm một điếu thuốc và hút, với một tay đặt sau lưng, tản bộ như một kẻ lang thang đang tận hưởng ánh nắng cùng bầu không khí trong lành và không bao giờ nghi ngờ rằng những hành động của mình có thể bị theo dõi.

Hắn vượt qua những cái trạm thu phí, men theo các công sự, lại đi ra ngoài qua nhà ga Porte Champerret rồi trở gót dọc theo đường Revolte.

Liệu hắn có vào khu nhà số 3? Lupin hồi hộp hi vọng rằng hắn sẽ vào, vì đó sẽ là một bằng chứng chắc chắn về sự đồng lõa của hắn với băng nhóm của Altenheim; nhưng gã đàn ông quay lại và đi tới phố Delaizement, nơi hắn đi theo cho tới khi băng qua trường đua Buffalo.

Ở bên trái, đối diện với những đường đua, giữa cái sân quần vợt công cộng và những hàng quán nằm dọc theo phố Delaizement, tọa lạc một căn biệt thự nhỏ, biệt lập, bao quanh bởi một khu vườn chật hẹp. Leon Massier dừng lại, lấy chìa khóa ra, đầu tiên hắn mở cái cổng của khu vườn rồi mở cửa của căn nhà và biến mất.

Lupin rón rén tiến tới trước một cách thận trọng. Anh lập tức nhận thấy rằng khu nhà trên đường Revolte kéo dài ra phía sau tới tận bức tường của khu vườn. Đến gần hơn, anh thấy rằng bức tường rất cao và một nhà để xe ngựa nằm đối diện với nó ở cuối khu vườn. Vị trí của những tòa nhà như vậy khiến cho anh chắc chắn rằng nhà để xe ngựa của hắn nằm tựa lưng lại với cái nhà để xe ngựa trong sân sau căn nhà số 3, nơi được dùng như phòng chứa đồ của Nhà Buôn.

Như thế, Leon Massier ở trong một ngôi nhà nằm sát nơi mà bảy thành viên của băng nhóm Altenheim tụ họp. Cho nên, Leon Massier thực chất là đầu đảng chỉ huy cái băng đó; và rõ ràng là có một lối đi giữa hai căn nhà để xe ngựa mà qua đó hắn liên lạc với các thuộc hạ của mình.

“Tôi đã đúng,” Lupin nói. “Leon Massier và Louis de Malreich là cùng một người. Tình thế đơn giản hơn trước nhiều rồi.”

“Không nghi ngờ gì về điều đó,” Doudeville nói, “và mọi thứ sẽ được dàn xếp trong vài ngày.”

“Như vậy có nghĩa là, tôi sẽ bị đâm vào cổ.”

“Ông đang nói gì vậy, thú linh? Chỉ là một sự tương tượng thôi!”

“Xì, ai biết được? Tôi luôn có linh cảm rằng tên quái vật đó sẽ mang đến điềm gở cho mình.”

\* \* \* \* \*

Từ đó trở đi, vấn đề chỉ là theo dõi cuộc sống của Malreich theo cách mà không một hành động nào của hắn không nằm dưới sự giám sát. Cuộc sống này là cuộc sống kì quặc nhất, nếu người ta tin vào những người hàng xóm mà Doudeville đã hỏi thăm.

“Cái gã từ căn biệt thự,” như người ta gọi hắn, chỉ mới sống ở đó được vài tháng. Hắn không gặp cũng chẳng tiếp ai. Người ta không thấy hắn có bất kì người hầu nào cả. Còn những cái cửa sổ, dù chúng được để mở rộng, thậm chí vào ban đêm, vẫn luôn tối tăm và chưa bao giờ được thắp sáng bằng ánh sáng của một cây đèn hay một ngọn nến.

Ngoài ra, Leon Massier rất hay đi ra ngoài vào cuối ngày và không quay trở về cho tới khi rất muộn... lúc bình minh, những người bắt gặp hắn vào lúc mặt trời mọc cho biết.

“Vậy có ai biết hắn làm gì không?” Lupin hỏi người đồng hành, khi họ gặp nhau lần tới.

“Không, hắn sống một cuộc sống hoàn toàn không có quy củ. Thỉnh thoảng hắn biết mất suốt vài ngày liên tiếp... đúng hơn là hắn vẫn ở trong nhà. Rốt cuộc, chẳng ai biết điều gì.”

“Chà, chúng ta sẽ biết; và sớm thôi.”

Anh đã làm. Sau một tuần của những nỗ lực và điều tra liên tục, anh chẳng tìm hiểu được gì hơn lúc trước về nhân vật lạ lùng ấy. Điều kì lạ nhất thường xuyên diễn ra là, trong khi Lupin đang theo dõi hắn, thì hắn ta, kẻ đang thông thả bước đi trên đường phố, chưa từng quay lại hoặc đứng lại, bỗng nhiên biến mất như bởi một phép màu. Thật vậy, hắn thi thoảng đi qua những ngôi nhà với hai lối vào. Nhưng, vào lúc khác, hắn dường như khuất dần giữa đám đông, như một bóng ma. Và Lupin bị bỏ lại phía sau, sững sờ, ngạc nhiên, đầy giận dữ và bối rối.

Anh lập tức lao về phố Delaizement và đứng canh chừng bên ngoài căn biệt thự. Từng phút, từng giờ nối tiếp nhau. Một phần của đêm vụt qua. Rồi đột nhiên, gã đàn ông bí ẩn hiện ra trước mặt. Hắn ta đã làm chuyện gì?

\* \* \* \* \*

“Có một tin nhắn khẩn cho ông, thừa thủ lĩnh,” Doudeville nói, lúc tám giờ tối, khi cậu ta gặp anh ở phố Delaizement.

Lupin mở phong bì. Phu nhân Kesselbach khẩn cầu anh tới giúp nàng. Dường như có hai gã đàn ông đã đứng bên dưới cửa sổ của nàng, vào ban đêm, và một trong bọn chúng đã nói:

“Thật may mắn, lần này chúng ta đã hoàn toàn khiến chúng lóa mắt! Vậy là hiểu; đêm nay chúng ta sẽ thực hiện phi vụ”.

Phu nhân Kesselbach ngay sau đó đã xuống tầng dưới và phát hiện ra rằng cửa chớp trong phòng để đồ ăn đã không đóng kín, hay, chí ít, là có thể mở từ phía bên ngoài.

“Cuối cùng thì,” Lupin nói, “chính kẻ thù khơi mào trận chiến. Chuyện đó hay đấy! Tôi mệt mỏi với việc điểu hành qua lại dưới những cửa sổ của Malreich lắm rồi.”

“Lúc này hắn có ở đó không?”

“Không, hắn lại chơi tôi bằng một trong những mảnh khóc của hắn ở Paris, đúng lúc tôi sắp sửa chơi hắn bằng một trong những mảnh khóc của mình. Nhưng trước tiên, nghe tôi đây, Doudeville. Hãy đi tập hợp mười người của chúng ta và mang họ đến đường Vignes. Nghe này, mang theo Marco và Jérôme, anh chàng tùy phái. Tôi đã cho họ nghỉ sau vụ việc ở khách sạn Palace: lần này hãy để họ tham gia. Bố già Charolais và con trai ông ta chắc giờ đang canh gác. Cậu tự sắp xếp với họ, và lúc mười một giờ rưỡi, tới gặp tôi tại góc đường Vignes giao với phố Raynouard. Từ đó chúng ta sẽ quan sát ngôi nhà.”

Doudeville rời đi. Lupin đợi thêm một giờ đồng hồ, cho tới lúc phố Delaizement yên ắng không một bóng người, và rồi khi thấy Leon Massier không quay trở về, anh hạ quyết tâm và đi về phía căn biệt thự.

Không có ai trong tầm nhìn... Anh chạy và nhảy lên bờ đá đỡ những rào chắn của khu vườn. Một vài phút sau, anh đã ở bên trong.

Kế hoạch của anh là phá cửa căn nhà và lục soát các phòng để tìm những lá thư của Đại đế mà Malreich đã trộm khỏi Veldenz. Nhưng anh nghĩ rằng một chuyến viếng thăm căn nhà để xe ngựa là chuyện quan trọng cần thiết hơn.

Anh rất ngạc nhiên khi thấy rằng nó mở cửa, và tiếp đến, là nhận thấy, bằng ánh sáng của cái đèn lồng điện của anh, rằng nó hoàn toàn trống không và không có cái cửa nào ở bức tường phía sau. Anh sục sạo một hồi lâu, nhưng chẳng thu được kết quả gì. Tuy nhiên, ở bên ngoài,

anh thấy một cái thang đứng dựa vào căn nhà để xe ngựa và rõ ràng nó được dùng làm phương tiện để tiếp cận một kiểu gác xép được tạo ra bên dưới mái ngói.

Căn gác xép bị chặn lối bởi những hòm gỗ cũ, những bó rom và dụng cụ làm vườn, đúng hơn là có vẻ như nó bị chặn lối, vì rất nhanh chóng anh khám phá ra một lối đi chéo dẫn anh tới bức tường. Ở đây, anh đụng phải một cái khung trồng dưa chuột, thứ anh cố gắng để di chuyển. Thất bại trong việc thực hiện ý định của mình, anh xem xét cái khung kĩ càng hơn và nhận ra rằng, đầu tiên, nó được cố định vào bức tường, và thứ hai, một trong những ô vuông bị mất. Anh luồn tay vào và đụng phải khoảng không. Anh lia ánh sáng của ngọn đèn lồng xuyên qua lỗ hổng và thấy một cái nhà kho lớn, một cái nhà để xe ngựa lớn hơn cái của căn biệt thự, chất đầy những đồ sắt cũ kĩ và đủ loại những đồ vật khác.

“Ra là thế,” Lupin tự nhủ. “Cửa sổ này được trổ trong căn phòng chứa đồ của Nhà Buôn, nằm ngay phía trên đầu, và từ đây Louis de Malreich nhìn, nghe và theo dõi đồng bọn của hắn, mà không bị chúng trông thấy hoặc nghe thấy. Giờ thì ta đã hiểu làm thế nào mà chúng không biết đầu đảng của mình là ai.”

Đã tìm ra những gì mình muốn, anh tắt đèn và sắp sửa bỏ đi, thì một cái cửa mở ở bên dưới, phía đối diện với anh. Kẻ nào đó đi vào và thấp đèn. Anh nhận ra Nhà Buôn. Bởi vậy anh quyết tâm ở yên tại chỗ, vì rốt cuộc, chuyển đi cũng không thể nào hoàn thành chừng nào gã đàn ông vẫn đang ở đó.

Nhà Buôn lấy hai khẩu súng từ trong túi ra. Hắn thử cò súng và thay đạn, vừa huýt một điệu nhạc thính phòng.

Một giờ trôi qua như vậy. Lupin bắt đầu thấy sốt ruột, tuy nhiên không định bỏ đi.

Vài phút nữa trôi qua, nửa giờ, một giờ...

Cuối cùng, gã đàn ông nói lớn:

“Vào đi.”

Một trong những tên vô lại lén vào nhà kho; và, tên này theo sau tên kia, tên thứ ba tới rồi tên thứ tư...



“Chúng ta ở cả đây rồi,” Nhà Buôn nói. “Dieudonne và Chubby sẽ gặp chúng ta dưới đó. Nào, không có thời giờ để lãng phí đâu... Chúng mày có vũ khí chưa?”

“Tận răng.”

“Tốt lắm. Sẽ là một phi vụ nguy hiểm đấy.”

“Làm sao mày biết, Nhà Buôn?”

“Tao đã gặp chỉ huy.... Khi tao nói là tao đã gặp ông ta, thì không phải thế... mà là ông ta nói với tao...”

“Phải rồi,” một trong những gã đàn ông nói, “trong bóng tối, tại góc đường, như thường lệ. Ôi, phương pháp của Altenheim hay hơn thế. Ít ra, người ta cũng biết mình đang làm gì.”

“Vậy chúng mày không biết à?” Nhà Buôn vặn lại. “Chúng ta sắp sửa đột nhập vào nhà của ả Kesselbach.”

“Còn hai kẻ đang canh gác thì sao? Hai gã mà Lupin đã đặt ở đó?”

“Đó là sự đề phòng của chúng: chúng ta có bảy người. Tốt hơn chúng nên gây cho chúng ta ít rắc rối nhất có thể.”

“Còn ả Kesselbach?”

“Bịt miệng ả ta trước, rồi trói ả lại và mang đến đây... Đó, trên cái sofa cũ kia... Và rồi đợi lệnh.”

“Công việc được trả hậu hĩnh không?”

“Bắt đầu với những trang sức của ả Kesselbach.”

“Đúng, nếu xong chuyện... nhưng tao đang nói đến thứ đã nằm trong tay.”

“Ba tờ một trăm franc cho mỗi thằng, đưa trước, và gấp đôi sau đó.”

“Mày cầm tiền đó chưa?”

“Rồi.”

“Rất tốt. Chúng mày thích nói gì cũng được, nhưng nói về chuyện chi tiền, thì không có ai bằng gã đó được.” Và, bằng một giọng rất nhỏ mà Lupin hầu như không nghe được, “Tao nói là, Nhà Buôn ạ, nếu chúng ta bị bắt buộc phải sử dụng dao, thì có phần thưởng không?”

“Nhu thường lệ, hai nghìn.”

“Nếu đó là Lupin?”

“Ba nghìn.”

“Ồ, giá mà tóm được hắn nhỉ!”

Lần lượt từng đứa, chúng rời khỏi căn phòng. Lupin nghe được những lời từ biệt của Nhà Buôn:

“Đây là kế hoạch tấn công. Chúng ta sẽ chia làm ba nhóm. Một tiếng huyết sáo; và tất cả cùng xông lên...”

Lupin vội vàng rời khỏi nơi ẩn nấp, leo xuống thang, chạy quanh ngôi nhà, nhưng không đi vào trong mà nhảy ngược qua những rào chắn:

“Nhà Buôn đã đúng; đó sẽ là một phi vụ nguy hiểm... Ôi, chúng đang tính lấy mạng ta! Một món tiền thưởng cho Lupin! Lũ ranh con!”

Anh vượt qua cái trạm thu phí và nhảy vào một chiếc taxi: “Phố Raynouard.”

Anh dừng chiếc taxi cách đường Vignes hai trăm thước và cuốc bộ tới chỗ giao nhau của hai con đường. Trước sự kinh ngạc của anh, Doudeville không có mặt ở đó.

“Hay thật,” Lupin nói. “Đã hơn mười hai giờ... Chuyện này thật đáng ngờ.”

Anh đợi mười phút, hai mươi phút. Vào lúc mười hai rưỡi, chẳng có ai đến. Trì hoãn thêm thì thật nguy hiểm. Rốt cuộc, nếu Doudeville và người của anh bị ngăn cản không tới được, Charolais, con trai của ông ta và anh, Lupin, cũng đủ để đẩy lùi cuộc tấn công, chưa kể sự trợ giúp của những người hầu.

Bởi vậy anh tiến lên trước. Nhưng anh bắt gặp bóng dáng của hai gã đàn ông cố gắng ẩn nấp trong bóng tối của một góc tường.

“Chết tiệt!” anh nói. “Đó chính là hai thằng tiên phong trong băng, Dieudonne và Chubby. Ta đã để cho mình bị qua mặt như một thằng đần.”

Ở đây anh mất nhiều thời gian hơn. Anh có nên tới thẳng chỗ bọn chúng, vô hiệu hóa chúng rồi leo vào nhà qua lối cửa sổ phòng ăn mà anh biết đã được mở khóa? Đó sẽ là cách giải quyết chắc chắn nhất và hơn nữa, sẽ cho phép anh đưa phu nhân Kesselbach rời đi tức khắc và chuyển nàng tới một nơi an toàn.

Phải, nhưng nó cũng có nghĩa là sự thất bại của kế hoạch của anh; nghĩa là bỏ lỡ cơ hội tuyệt vời để tóm gọn toàn bộ băng nhóm, bao gồm cả chính Louis de Malreich, rõ ràng như vậy.

Thình lình có một tiếng huýt sáo phát ra từ đâu đó phía bên kia của ngôi nhà. Đó có phải là những tên còn lại trong băng, sớm vậy ư? Và có phải là một hành động tấn công sắp được thực hiện từ khu vườn?

Nhưng, khi có ám hiệu đã thỏa thuận từ trước, hai gã đàn ông leo qua cửa sổ và biến mất khỏi tầm nhìn.

Lupin bật người trèo lên ban công và nhảy vào trong phòng ăn. Từ tiếng bước chân của bọn chúng, anh phán đoán rằng lũ khốn đã đi vào trong vườn; và tiếng động đó rõ ràng đến nỗi anh cảm thấy yên chí: Charolais và con trai của ông ta không thể không nghe thấy.

Do đó anh đi lên tầng trên. Phòng ngủ của phu nhân Kesselbach nằm ngay chiếu nghỉ đầu tiên. Anh bước vào trong không cần gõ cửa.

Một cái đèn ngủ đang cháy trong phòng; và anh thấy Dolores, trên một cái sofa, đang ngất đi. Anh chạy đến bên nàng, đỡ nàng dậy và bằng một giọng ra lệnh, buộc nàng phải trả lời:

“Nghe này... Charolais đâu? Con trai của ông ta... Họ đâu rồi?”

Nàng lẩm bẩm:

“Ý ông là sao?... Dĩ nhiên, là họ đã đi rồi!...”

“Cái gì, đi rồi ư?”

“Ông đã nhắn cho tôi... cách đây một giờ... một bức điện...”

Anh nhặt một mảnh giấy màu xanh nằm bên cạnh nàng và đọc:

*“Hãy gửi hai người canh gác đi ngay lập tức... và tất cả những người của tôi... Bảo họ gặp tôi tại khách sạn Grand. Không có gì phải sợ.”*

“Khốn nạn! Và bà tin nó ư?... Còn những người hầu đâu?”

“Đã đi cả rồi.”

Anh đến gần cửa sổ. Ở bên ngoài, ba gã đàn ông đang tới từ đầu khác của khu vườn.

Từ cửa sổ trong phòng bên cạnh nhìn ra ngoài đường, anh thấy hai tên khác, trên vỉa hè.

Và anh nghĩ tới Dieudonne, Chubby, và hơn cả là Louis de Malreich, kẻ giò chắc đang rình mò xung quanh, vô hình và khủng khiếp.

“Mẹ kiếp!” anh lầm bầm. “Ta gần như tin rằng lần này chúng đã khiến ta xong đời!”

## CHƯƠNG XIV

### KẺ MẶC ĐỒ ĐEN

Vào lúc đó, Arsène Lupin cảm nhận được một điều chắc chắn, rằng anh đã bị kéo vào một trận mai phục, bởi những cách thức mà anh không có thời gian để nhận biết, nhưng anh đoán được kĩ xảo tài tình và mục đích của nó. Mọi thứ đã được tính toán, tất cả đã được ra lệnh; việc giải tán người của anh, sự biến mất hoặc phản bội của những người hầu, sự có mặt của chính anh trong nhà của phu nhân Kesselbach.

Rõ ràng, toàn bộ mọi việc đã thành công, chính xác như kẻ thù mong muốn, nhờ vào những tình huống gần như may mắn một cách kì diệu; vì rốt cuộc, anh có thể đã đến trước cái tin nhắn giả mạo đã đưa người của anh đi mất. Nhưng rồi sẽ có một trận chiến giữa băng của anh và băng của Altenheim. Còn Lupin, khi nhớ lại cách làm việc của Malreich, vụ sát hại Altenheim, vụ đầu độc cô gái điên ở Veldenz, Lupin tự hỏi có phải cuộc mai phục chỉ nhằm vào mình anh hay có phải Malreich đã không suy tính đến khả năng của một cuộc hỗn chiến tổng lực, liên quan đến việc trừ khử những tên đồng bọn đến lúc này đã trở nên khó chịu với hắn.

Đó chỉ là một trực giác, đúng hơn là một ý tưởng thoáng qua, vừa vụt qua đầu óc anh. Thời giờ là để hành động. Anh phải bảo vệ Dolores, việc bắt cóc nàng rất có khả năng là lí do đầu tiên và trên hết của cuộc tấn công.

Anh mở hé hai cánh cửa sổ nhìn ra đường và nâng khẩu súng của mình lên. Một phát súng sẽ đánh thức và báo động hàng xóm, và những tên vô lại sẽ phải bỏ chạy.

“Chà, không,” anh lầm bầm, “không! Không được để người ta nghĩ rằng ta né tránh cuộc chiến. Cơ hội này quá tốt... Và sau đó, ai bảo rằng chúng sẽ bỏ chạy nào!... Chúng quá đông nên chẳng cần để tâm đến những người hàng xóm.”

Anh trở lại phòng của Dolores. Có tiếng động ở tầng dưới. Anh lắng nghe và nhận ra rằng nó đến từ cầu thang, anh liền khóa cửa.

Dolores đang khóc và ném mình xuống chiếc sofa.

Anh nài nỉ nàng:

“Bà có đủ sức không? Chúng ta đang ở tầng một. Tôi có thể giúp bà xuống dưới. Chúng ta có thể hạ những tấm khăn trải giường từ cửa sổ...”

“Không, không, đừng rời bỏ tôi... Tôi sợ lắm... Tôi không đủ sức đâu... chúng sẽ giết tôi mất... Ôi, hãy bảo vệ tôi!”

Anh nắm lấy tay nàng và đưa nàng sang phòng bên cạnh. Rồi cúi xuống bên nàng:

“Đừng cử động; và hãy bình tĩnh. Tôi thề với bà rằng không có bất kì kẻ nào trong số chúng động được vào bà, chừng nào tôi còn sống.”

Cửa phòng đầu tiên bị thử thách. Dolores, bám lấy anh bằng toàn bộ sức lực của nàng và khóc:

“Ôi, chúng đến rồi! Chúng đến rồi!... Chúng sẽ giết ông... ông chỉ có một mình!...”

Anh nói một cách hăng hái:

“Không, tôi không có một mình... Có bà ở đây... Có bà ở đây bên cạnh tôi...”

Anh cố gỡ người ra. Nàng ôm lấy đầu anh bằng hai bàn tay, nhìn sâu vào mắt anh và thì thầm:

“Ông định đi đâu? Ông định làm gì? Không... ông không được chết... Tôi không cho phép điều đó... ông phải sống... ông phải sống.”

Nàng lẩm bẩm những lời anh không hiểu được và dường như nàng thều thào trên môi vì sợ anh nghe thấy chúng, rồi khi đã dùng hết toàn bộ sức lực, kiệt sức, nàng ngã ra sau bất tỉnh.

Anh nghiêng người trên nàng và nhìn chăm chăm vào nàng một lúc. Dịu dàng, nhẹ nhàng, anh đặt lên tóc nàng một nụ hôn.

Rồi anh trở lại căn phòng đầu tiên, cẩn thận đóng cánh cửa thông giữa hai phòng và bật đèn điện.

“Một giây thôi, những chàng trai!” anh la lên. “Mấy cậu có vẻ rất vội vàng muốn mình bị đập toi tả đấy!... Không biết rằng Lupin đang ở đây hay sao? Tôi sẽ khiến cho các cậu phải nhảy múa!”

Trong khi đang nói, anh giở một tấm rèm như kiểu để giấu cái sofa mà phu nhân Kesselbach đã nằm; và lúc này anh rải áo quần ra và phủ lên nó. Cánh cửa sắp sửa bị phá bởi những cú đánh của bọn người bên ngoài.

“Tôi ở đây! Vào đi! Mấy cậu sẵn sàng chưa đấy? Bây giờ nào, các quý ông, từng người một!...”

Anh xoay mạnh chìa khóa và kéo cái chốt.

Những tiếng thét, những tiếng hăm dọa, tiếng gào của những con thú điên dại lọt qua cánh cửa mở.

Nhưng vẫn không có kẻ nào trong số chúng dám tiến lên. Trước việc xông vào Lupin, chúng do dự, lo lắng và sợ hãi...

Đó chính là điều mà anh đã tính đến.

Đứng giữa căn phòng đầy ánh sáng, với cánh tay giang rộng, anh kẹp giữa các ngón tay của mình một xấp giấy bạc mà anh chia ra và đếm từng tờ một thành bảy phần bằng nhau. Rồi anh bình tĩnh nói:

“Phần thưởng ba nghìn franc cho mỗi người, nếu như Lupin bị thanh toán? Đó là những gì các cậu được hứa hẹn, đúng không? Ở đây có gấp đôi số đó!”

Anh đặt mớ tiền lên bàn, trong tầm với của những tên vô lại.

Nhà Buôn gầm lên:

“Bịp bợm! Hắn đang cố câu giờ. Bắn hạ hắn đi!”

Hắn giơ tay lên. Nhưng đồng bọn của hắn ngăn hắn lại.

Lupin nói tiếp:

“Đương nhiên, chuyện này sẽ không ảnh hưởng đến kế hoạch hành sự của các cậu. Các cậu đến đây, đầu tiên là để bắt cóc phu nhân Kesselbach, và thứ hai là để mớ tay vào trang sức của bà ta. Tôi còn lâu mới xía vào những ý định đáng khen ngợi của các cậu!”

“Nghe đây, ông đang có ý định gì?” Nhà Buôn gầm gừ, đang nghe mặc dù không muốn.

“A ha, Nhà Buôn à, tôi đang bắt đầu khiến cậu thích thú rồi phải không?... Vào đây, anh bạn... Vào đây, tất cả các cậu... Có một chỗ gió

lùa ở trên đỉnh cầu thang... và những anh chàng xinh đẹp như các cậu đây không thể bị cảm lạnh được... Gì vậy, chúng ta sợ ư? Sao vậy, tôi chỉ có một mình!... Nào, can đảm lên, những chú cừ của tôi!”

Chúng bước vào phòng, bối rối và nghi hoặc.

“Đóng cửa lại đi, Nhà Buôn... chúng ta sẽ thấy thoải mái hơn. Cảm ơn, anh bạn thân mến. Ồ, nhân tiện, tôi thấy là những tờ giấy bạc đã biến mất. Như vậy là chúng ta đã đồng ý. Thật dễ dàng để những người đàn ông tử tế đi đến thỏa thuận!”

“Vậy... tiếp theo là gì?”

“Tiếp theo ư? Chà, vì chúng ta là những đối tác...”

“Đối tác ư?”

“Sao, không phải các cậu đã nhận tiền của tôi ư? Chúng ta sẽ làm việc cùng với nhau, anh bạn thân mến ạ, và cùng nhau chúng ta sẽ mang người phụ nữ trẻ đi trước rồi mang những đồ trang sức đi sau.”

Nhà Buôn nhếch mép:

“Không cần ông để làm chuyện đó.”

“Có, cần đấy, anh bạn thân mến ạ.”

“Tại sao?”

“Bởi vì các cậu không biết những đồ trang sức được giấu ở đâu còn tôi thì biết.”

“Chúng tôi sẽ tìm ra.”

“Ngày mai. Không phải đêm nay.”

“Chà, xem nào. Ông muốn gì?”

“Phần chia của tôi với những trang sức.”

“Tại sao ông không lấy cả mớ, vì ông biết chúng nằm ở đâu?”

“Không thể tự mình lấy được. Phải có cách để làm chuyện đó, nhưng tôi lại không biết. Các cậu ở đây, nên tôi sẽ sử dụng các cậu.”

Nhà Buôn do dự:



“Chia phần trang sức... Chia phần trang sức... Một ít thủy tinh và đồng, gần như thế...”

“Đồ ngốc!... Chúng đáng giá hơn một triệu đấy.”

Những gã đàn ông run rẩy với cái ấn tượng mà anh tạo ra cho chúng.

“Được lắm,” Nhà Buôn nói. “Nhưng nếu như ở Kesselbach chuồn mất thì sao? À ta đang ở phòng bên cạnh đúng không?”

“Không, bà ta đang ở đây.”

Lupin tạm thời kéo một bên tấm rèm ra, để lộ đồng áo quần và ga trải giường mà anh đã rải lên chiếc sofa:

“Bà ta ở đây, đang ngắt xiu. Nhưng tôi sẽ không bỏ rơi bà ta cho đến khi chúng tôi bị chia rẽ.”

“Nhưng...”

“Các cậu chấp nhận hay không thì tùy. Một mình tôi cũng chẳng sao. Các cậu biết tôi giỏi làm gì rồi đấy. Vậy nên hãy cứ tự nhiên...”

Những gã đàn ông hội ý với nhau rồi Nhà Buôn nói:

“Cái chỗ cất giấu mà ông nói nằm ở đâu?”

“Bên dưới lò sưởi. Nhưng, khi cậu không biết điều bí mật, thì trước tiên cậu phải lật tung toàn bộ bộ lò sưởi, gương soi, đá hoa và tất cả cùng một lượt. Đó không phải là một công việc dễ dàng.”

“Ồi dào, chúng ta là một đám thông minh cơ mà! Ông hãy đợi mà xem. Trong vòng năm phút...”

Hắn ra lệnh và đồng bọn của hắn lập tức bắt tay vào việc với sự hăng hái và kỉ luật đáng khâm phục. Hai trong số bọn chúng, đứng trên ghế, cố gắng nâng tấm gương. Bốn đứa còn lại sục sạo lò sưởi. Nhà Buôn quỳ gối, dán mắt lên nền lò sưởi và ra lệnh:

“Phấn khởi lên, các cậu!... Cùng nhau nào, nếu các cậu vui lòng!... Coi chừng!... Một, hai... Ồ, đấy, nó đang dịch chuyển rồi!...”

Đứng đằng sau chúng, tay đút túi, Lupin quan sát chúng một cách trù mến và đồng thời, say sưa với tất cả niềm kiêu hãnh của anh, như một nghệ sĩ và một bậc thầy, trong minh chứng hùng hồn về uy quyền của anh, sức mạnh của anh, sự thống trị không thể tin được mà anh áp

đặt lên những kẻ khác. Làm sao những tên vô lại có thể nhanh chóng chấp nhận câu chuyện hoang đường đó và mất hết cảnh giác, đến nỗi bỏ hết mọi cơ hội của cuộc chiến theo ý anh?

Anh rút từ trong túi ra hai khẩu súng cực kì đồ sộ và khủng khiếp, rồi bình tĩnh, chọn hai đứa đầu tiên anh sẽ hạ gục và hai đứa tiếp theo sẽ ngã xuống, anh nhắm bắn như đang nhắm vào một cặp mục tiêu trong phòng tập.

Hai phát súng cùng một lúc rồi thêm hai phát nữa...

Những tiếng kêu đau đớn vang lên... Bốn tên ngã xuống, tên này theo sau tên kia, như những con búp bê trong trò ném bóng.

“Bảy trừ bốn còn ba,” Lupin nói. “Tao tiếp tục nhé?”

Tay của anh vẫn đang vươn ra, nhắm vào Nhà Buôn và hai tên đồng bọn của hắn.

“Đồ bắn thiêu!” Nhà Buôn gầm lên, lần tìm vũ khí.

“Gio tay lên,” Lupin la lên, “hoặc tao bắn!... Đúng thế... Bây giờ, hai người, lấy đồ chơi của hắn.... Nếu không...!”

Hai tên vô lại, run rẩy vì sợ hãi, giữ chặt lấy đầu đảng của chúng và ép buộc hắn phải phục tùng.

“Trói hắn lại!... Trói hắn lại, chết tiệt!... Chuyện đó có quan trọng với bọn mày không?... Khi tao chết, thì tất cả bọn mày mới tự do... Nào, xong hết chưa? Cổ tay trước... bằng thắt lưng của bọn mày... Rồi tới mắt cá chân... Nhanh lên!...”

Nhà Buôn, bị đánh bại và bị khống chế, không chống cự thêm nữa. Trong lúc đồng bọn của hắn đang trói hắn, Lupin cúi xuống và nện cho chúng hai cú đánh cực mạnh vào đầu bằng báng súng. Chúng ngã xuống thành một đống.

“Thật là một công việc hay ho,” anh thở phào nói. “Thật tiếc là không có thêm năm chục thằng nữa. Ta đang có hứng... Và tất cả mọi việc xong xuôi một cách dễ dàng... với một nụ cười vào mặt mỗi tên... Mày nghĩ sao về điều đó, Nhà Buôn?”

Tên vô lại nằm nguyên rúa. Lupin nói:

“Vui vẻ lên, anh bạn thân mến! Hãy an ủi bản thân với ý nghĩ rằng anh đang làm một việc có ích, giải cứu phu nhân Kesselbach. Bà ấy sẽ đích thân cảm tạ vì lòng can đảm của anh.”

Anh đi tới mở cửa căn phòng thứ hai:

“Cái gì đây?” anh nói, đứng lại trên ngưỡng cửa, sững sốt, không nói nên lời.

Căn phòng trống không.

Anh đi tới cửa sổ, thấy một cái thang đang dựa vào ban công, một cái thang rút bằng thép, và lẩm bẫm:

“Bắt cóc... bắt cóc... Louis de Malreich.... Ôi, thằng khốn!...”

\* \* \* \* \*

Anh ngẫm nghĩ một lúc, cố gắng kiềm chế sự đau đớn về tinh thần của mình và tự nhủ rằng, rốt cuộc, vì phu nhân Kesselbach có vẻ như chưa bị nguy hiểm ngay lập tức, nên không có lí do gì để hoảng sợ.

Nhưng anh bỗng nổi cơn giận dữ đột ngột và nhảy vào bẫy tên vô lại, đá một hai phát vào những kẻ bị thương đang cựa quậy, lục tìm những tờ giấy bạc của anh và cho lại vào túi của mình, rồi bịt miệng những gã đàn ông và trói tay chúng bằng tất cả những gì anh tìm được—dây trói, dây kéo rèm, chăn màn và rèm cửa được xoắn lại thành dây—và cuối cùng, sắp thành một hàng trên tấm thảm, phía trước cái sofa, bảy bọc người được gói chặt với nhau và cột lại như những kiện hàng:

“Xác ướp trên bánh mì!” anh cười thầm. “Một món ngon cho những ai thích kiểu đó!... Mấy thằng ngu, thế này thật hợp với chúng mày quá, hả? Chúng mày nằm đó như những xác chết ở nhà xác... Đáng đời chúng mày vì đã tấn công Lupin, người bảo vệ cô nhi và quả phụ!... Chúng mày đang run rẩy ư? Không cần thiết đâu, những con cừu của ta! Lupin chưa bao giờ làm hại một con ruồi!... Chỉ là, Lupin là một kẻ lịch lãm, y không thể chịu đựng nổi lũ sâu bọ; và Lupin biết nghĩa vụ của y. Tao hỏi chúng mày, người ta có sống nổi không khi lũ vô lại chúng mày ở khắp xung quanh? Thử nghĩ xem: không tôn trọng cuộc sống của người khác; không tôn trọng tài sản, luật pháp, xã hội; không có lương tâm; không có bất cứ thứ gì! Chúng ta sẽ trở thành cái gì? Chúa ơi, chúng ta sẽ trở thành cái gì?”

Không thèm khóa chúng bên trong, anh rời khỏi phòng, đi xuống đường và cuốc bộ cho tới lúc đến chỗ cái taxi. Anh cho tài xế đi kiếm một chiếc nữa và mang cả hai chiếc xe tới căn nhà của phu nhân Kesselbach.

Một món tiền boa lớn trả trước, tránh được tất cả những lời giải thích dài dòng. Với sự trợ giúp của hai người đàn ông, anh mang bảy tên tù nhân xuống và ném chúng một cách lộn xộn, đưa này lên gối đưa kia, vào trong xe. Những tên bị thương la ó và rên rỉ. Anh đóng cửa và hét lên:

“Cẩn thận tay!”

Anh tới ngồi bên cạnh tài xế xe phía trước.

“Tới đâu đây?” người đàn ông hỏi.

“Số 36, Quai des Orfevers: phòng điều tra.”

Những chiếc xe nổ máy, tài xế gài số và cuộc diễu hành kì lạ đổ xuống những con dốc của phố Trocadero.

Trên những con đường, họ vượt qua một vài chiếc xe chở rau quả. Những người đàn ông mang theo gậy dài đang bật những ngọn đèn đường.

Bầu trời đầy sao. Một cơn gió lạnh thổi qua. Lupin hát vang:

Cung điện de la Concorde, bảo tàng Louvre. . . . Xa xa, bóng tối của nhà thờ Notre Dame. . . .

Anh quay người lại và mở hé cửa:

“Vui vẻ chứ, các bạn? Tôi cũng vậy, cảm ơn. Thật là một đêm tuyệt vời cho một chuyến đi và khí trời thì thật dễ chịu!...”

Lúc này họ đang nhún nhảy trên những cầu cảng không lát đá. Và chẳng bao lâu họ tới được Tòa Án và cửa vào văn phòng Điều tra.

“Đợi ở đây,” Lupin nói với hai người tài xế, “và chắc chắn rằng các anh trông chừng bảy ông khách của mình.”

Anh băng qua khoảng sân ngoài và đi xuống hành lang bên phải dẫn đến những căn phòng của Văn phòng trung tâm. Anh thấy viên thám tử trực đêm.

“Một mẻ lưới, thưa quý vị,” anh nói khi bước vào, “một mẻ lưới lớn. Có ngài Weber ở đây không? Tôi là Ủy viên cảnh sát mới của Auteuil.”

“Ngài Weber đang ở căn hộ của ông ấy. Ngài có cần mời ông ấy đến không?”

“Chỉ một lát thôi. Tôi đang vội. Tôi sẽ để lại vài dòng cho ông ấy.”

Anh ngồi xuống bàn và viết:

*Weber thân mến,*

*Tôi mang cho ông bảy tên vô lại thuộc băng của Altenheim, những kẻ đã sát hại Gourel (và nhiều người khác) và cũng là những kẻ đã sát hại tôi, dưới cái tên Lenormand.*

*Trong đó không có đầu đảng của chúng. Ngay giây phút này tôi đang tiến hành việc bắt giữ hắn. Hãy đến và tham gia cùng với tôi. Hắn sống ở phố Delaizement, phường Neuilly và đi lại với cái tên Leon Massier.*

*Thân ái.*

*Arsène Lupin,*

*Trưởng ban Điều tra.”*

Anh niêm phong lá thư:

“Hãy đưa nó cho ngài Weber. Chuyện khẩn cấp. Bây giờ tôi muốn bảy người xuống nhận hàng. Tôi để chúng trên bến.”

Trên đường quay trở lại taxi, anh bị bắt gặp bởi một thám trưởng:

“Ồ, ngài Leboeuf!” anh nói. “Tôi vừa làm một mẻ lưới lớn.... Toàn bộ băng của Altenheim... Chúng đang ở trong những chiếc taxi.”

“Ông tìm thấy chúng ở đâu?”

“Đang cố gắng bắt cóc phu nhân Kesselbach và ăn cướp trong nhà bà ấy. Nhưng tôi sẽ kể cho ngài tất cả về chuyện đó khi đến lúc.”

Ông thám trưởng kéo anh sang một bên với vẻ ngạc nhiên:

“Thứ lỗi cho tôi thưa ông, nhưng tôi được mời tới đây để gặp Ủy viên cảnh sát của Auteuil. Và hình như tôi không... Tôi đang có vinh hạnh được nói chuyện với ai đây?”

“Ai đó đang tặng ngài một món quà xinh xắn là bảy tên lưu manh hạng nhất.”

“Nhưng, tôi muốn biết...”

“Tên tôi ư?”

“Phải.”

“Arsène Lupin.”

Anh nhanh nhẹn ngáng chân khiến ông thám trưởng ngã lăn, rồi chạy tới đường Rivoli, nhảy vào một chiếc taxi đang vụt qua và chạy tới phố Porte des Ternes.

Đường Revolte gần ngay đó. Anh đến nhà số 3.

\* \* \* \* \*

Với toàn bộ sự bình tĩnh và tự chủ, Arsène Lupin vẫn không thể kiểm soát được sự kích động của mình. Anh sẽ tìm thấy Dolores Kesselbach không? Louis de Malreich đã mang nàng tới chỗ của hắn hay nhà kho của Nhà Buôn?

Lupin đã lấy chìa khóa của cái kho từ Nhà Buôn, để anh dễ dàng mở cửa và bước vào cái kho chứa đồ, sau khi đi vòng và băng qua những khoảng sân khác nhau.

Anh bật ngọn đèn lồng của mình và nắm phương hướng. Sang phải một chút là khoảng không mà anh đã thấy những kẻ đồng lõa tổ chức buổi nói chuyện cuối cùng.

Trên cái sofa mà Nhà Buôn đã đề cập đến anh thấy một thân hình đen đúa, Dolores bị quấn trong những cái chăn và bịt miệng.

Anh đỡ nàng dậy.

“Ôi chao, là ông, là ông!” nàng thì thầm. “Chúng chưa làm hại ông!”

Và vươn tay chỉ vào phía sau cái kho:

“Ờ đó... hắn đi ra bên đó... Tôi nghe tiếng hắn... Tôi chắc chắn... Ông phải đi... làm ơn!”

“Tôi phải đưa bà đi trước,” anh nói.

“Không, đừng bận tâm đến tôi... hãy đuổi theo hắn... Tôi van ông... Hãy tấn công hắn!”

Nỗi sợ hãi, lần này, thay vì khiến nàng nản lòng, dường như đang cho nàng sức mạnh không ngờ tới, và nàng lập lại, với một khát khao mãnh liệt là muốn đặt kẻ thù khủng khiếp của nàng dưới quyền lực của anh:

“Hãy đuổi theo hắn trước.... Tôi không thể tiếp tục sống như thế này nữa... Ông phải cứu tôi khỏi hắn... Tôi không thể tiếp tục sống....”

Anh cời dây trói, cẩn thận đặt nàng lên sofa và nói:

“Bà nói đúng.... Hơn nữa, ở đây bà chẳng có gì phải sợ... Hãy chờ tôi ở đây, tôi sẽ quay lại.”

Khi anh sắp sửa rời đi, nàng chụp lấy tay anh:

“Nhưng ông thì sao?”

“Sao?”

“Nếu hắn...”

Dường như nàng sợ cho Lupin khi anh bước vào cuộc chiến khủng khiếp cuối cùng mà nàng đã đẩy anh vào, và dường như, vào giây phút cuối cùng, nàng vui mừng vì đã giữ anh lại.

Anh nói:

“Cảm ơn bà, đừng sợ. Tôi có gì phải sợ chứ? Hắn chỉ có một mình.”

Rồi, bỏ lại nàng, anh đi về phía sau cái kho. Đúng như mong đợi, anh thấy một cái thang dựa vào bức tường dẫn anh lên tới vị trí của ô cửa nhỏ mà qua đó anh đã theo dõi những tên vô lại tổ chức cuộc họp của chúng. Đó là lối đi mà qua đó Malreich đã quay trở lại căn nhà của hắn ở phố Delaizement.

Nhu vậy, anh đi cùng một lối đi như khi anh đã thực hiện trước đó vài giờ, trèo vào căn gác xép của cái nhà để xe ngựa kia và xuống khu vườn. Anh thấy mình ở phía sau căn biệt thự của Malreich.

Có một điều kì lạ là anh không có một chút nghi ngờ gì về chuyện Malreich có ở đó. Anh chắc chắn sẽ gặp hắn; trận chiến dữ dội mà họ

tiến hành chống lại nhau đang tới hồi kết thúc. Một vài phút nữa thôi và cách này hay cách khác, tất cả mọi chuyện cũng sẽ kết thúc.

Khi túm lấy tay nắm cửa, anh ngạc nhiên nhận ra rằng nó xoay được và cửa mở ra dưới sức đẩy của anh. Căn biệt thự thậm chí không được khóa.

Anh băng qua một căn bếp, một tiền sảnh và lên một cầu thang; rồi anh bước thận trọng, không tìm cách làm giảm bớt tiếng bước chân.

Trên chiếu nghỉ, anh dừng lại. Mồ hôi chảy thành dòng từ trán của anh; còn hai thái dương thì rung động bởi máu dồn đột ngột. Tuy vậy, anh vẫn giữ bình tĩnh, làm chủ bản thân và tỉnh táo trong từng suy nghĩ. Anh đặt hai khẩu súng lên một bậc thang:

“Không vũ khí,” anh tự nhủ. “Chỉ cần tay của ta, chỉ cần sức mạnh của đôi bàn tay... vậy là đủ... Như thế sẽ tốt hơn....”

Đối diện với anh là ba cái cửa. Anh chọn cái ở giữa, xoay tay nắm và không gặp trở ngại nào hết. Anh vào trong. Không có đèn trong phòng, nhưng những tia sáng của màn đêm lọt vào qua cửa sổ rộng mở và trong bóng tối, anh thấy những tấm ga và rèm trắng của cái giường.

Và ai đó đang đứng ngay bên cạnh nó.

Anh giật giữ rọi ánh sáng của ngọn đèn lồng lên cái thân hình ấy

Malreich!

Bộ mặt xanh xao của Malreich, đôi mắt mờ đục của hắn, xương gò má nhợt nhạt của hắn, cái cổ gầy khẳng khiu của hắn....

Và tất cả những thứ này đứng bất động, đối diện với anh, ở khoảng cách năm bước chân; nhưng anh không thể biết chắc rằng cái khuôn mặt đồ đần đó, khuôn mặt thần chết đó, có thể hiện chút sợ hãi hay thậm chí là một tí lo lắng nào hay không.

Lupin tiến tới một bước... rồi bước thứ hai... và bước thứ ba...

Gã đàn ông không cử động.

Hắn có nhìn thấy không? Hắn có nhận thức được không? Dường như cặp mắt của gã đàn ông đang nhìn chằm chằm vào không trung và hắn nghĩ mình bị ám ảnh bởi một ảo giác, hơn là đang nhìn vào một hình ảnh thật.



Thêm một bước nữa....

“Hắn sẽ tự vệ,” Lupin nghĩ, “hắn chắc chắn sẽ tự vệ.”

Rồi Lupin vươn tay ra.

Gã đàn ông không cử động. Hắn không thối lui; mí mắt không chớp.

Cuộc chạm trán xảy ra.

Và chính là Lupin, hoang mang và sợ hãi, kẻ đã mất hết đầu óc. Anh đánh gã đàn ông bật ngược lên giường của hắn, đè hắn ngã sòng soài, cuốn hắn vào trong cái ra trải giường, trói hắn vào trong chăn và đè hắn dưới đầu gối của mình như một con mồi... trong khi gã đàn ông vẫn không hề thực hiện bất kì hành động kháng cự nào hết.

“Ôi!” Lupin hét lên, say sưa với niềm vui sướng và sự căm thù được thỏa mãn. “Cuối cùng tao cũng tiêu diệt được mày, đồ súc vật ghê tởm! Cuối cùng tao mới là người giỏi hơn!”

Anh nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài, trên phố Delaizement; những người đàn ông đang đánh vào cái cổng. Anh chạy tới cửa sổ và hét lên:

“Ông đấy hả, Weber? Rồi hả? Làm tốt lắm! Ông là bầy tôi gương mẫu đấy! Phá cổng đi ông già, và lên đây; rất vui khi thấy ông!”

Trong một vài phút, anh lục soát áo quần tù nhân của mình, thu được cuốn sổ tay của hắn, vét sạch giấy tờ ra khỏi ngăn kéo và bàn viết rồi quẳng chúng lên bàn và lần lượt xem xét tỉ mỉ.

Anh kêu lên mừng rỡ: tập thư nằm ở đó, tập thư nổi tiếng mà anh đã hứa trả lại cho Đại đế.

Anh trả các giấy tờ về chỗ cũ rồi đi tới cửa sổ:

“Tất cả đã xong, Weber! Ông có thể vào! Ông sẽ thấy kẻ sát hại Kesselbach trên giường của hắn, đã bị trói... Tạm biệt, Weber!”

Và Lupin, lao vút xuống cầu thang, chạy tới căn nhà để xe ngựa và quay trở lại với Dolores Kesselbach, trong khi Weber đang xông vào căn biệt thự.

Đơn thương độc mã, anh đã bắt bảy tên đồng bọn của Altenheim!

Và anh đã giao nộp cho công lý tên đầu đảng của cái băng đó, con quái vật khét tiếng, Louis de Malreich!

\*\*\*\*\*

Một chàng trai đang ngồi viết ở một cái bàn trên một ban công gỗ rộng rãi.

Thi thoảng, anh ta ngẩng đầu lên và ném một cái nhìn lơ đãng về phía đường chân trời của những ngọn đồi, nơi những hàng cây, tro bụi bởi mùa thu, đang rụng những cái lá cuối cùng lên những mái ngói đỏ tươi của những căn biệt thự và những bãi cỏ của các khu vườn. Rồi anh ta tiếp tục viết.

Ngay sau đó anh ta giơ tờ giấy lên và đọc to:

*Ngày của chúng ta trôi đi.*

*Như bị dòng nước cuốn*

*Đẩy ta đến một bến bờ*

*Nơi chỉ có thể đến khi chết.*

“Không đến nỗi tệ,” một giọng nói phát ra sau lưng anh ta. “Quý bà Amable Tastu có thể đã viết như thế, hoặc là bà Felicia Hemans. Tuy nhiên, không phải tất cả chúng ta đều là Byrons hoặc Lamartines!”

“Ông!... Ông!...” chàng trai lẩm bẩm, mất hết can đảm.

“Phải, tôi đây, thi sĩ ạ, chính tôi, Arsène Lupin đến để gặp người bạn thân thiết Pierre Leduc.”

Pierre Leduc bắt đầu run rẩy, như thể rùng mình khi lên cơn sốt. Anh ta hỏi nhỏ:

“Đến lúc rồi ư?”

“Phải, Pierre Leduc thân mến: đã đến lúc anh từ bỏ, đúng hơn là tạm dừng cuộc sống chán chường của một thi sĩ mà anh đang sống suốt mấy tháng qua trong sự tôn thờ Geneviève Ernemont và phu nhân Kesselbach và diễn cái vai mà tôi đã phân cho anh trong vở kịch của tôi... ôi, một vở kịch hay, tôi đảm bảo với anh như thế, được xây dựng kĩ lưỡng, tuân theo toàn bộ những tiêu chuẩn về nghệ thuật, với những nốt nhạc đỉnh cao, tình tiết gây cười và rất nhiều màn ngiên rãng ngiên lợi! Chúng ta đã tới màn thứ năm; màn cuối hoành tráng đang nằm trong tầm tay; và anh, Pierre Leduc, là người anh hùng. Danh tiếng là của anh!”

Chàng trai đứng dậy khỏi ghế:

“Và giả sử như tôi từ chối?”

“Ngu ngốc!”

“Phải, giả sử tôi từ chối? Rốt cuộc, điều gì bắt buộc tôi phải tuân theo ý muốn của ông? Điều gì bắt buộc tôi phải nhận một vai mà tôi không biết, nhưng là thứ mà tôi sớm cảm thấy ghê tởm và xấu hổ?”

“Ngu ngốc!” Lupin lặp lại.

Và buộc Pierre Leduc quay trở lại ghế của mình, anh ngồi xuống bên cạnh và, bằng một giọng nhẹ nhàng nhất:

“Anh quên rồi hả, anh bạn trẻ, rằng anh là Pierre Leduc, không phải là Gérard Baupré. Rằng anh mang cái tên Pierre Leduc đẹp đẽ ấy nhờ vào thực tế là anh, Gérard Baupré, đã giết Pierre Leduc và mạo danh hắn ta.”

Chàng trai giật mình cảm phẫn:

“Ông mất trí rồi! Ông cũng như tôi đều biết rằng ông đã dựng nên toàn bộ câu chuyện đó...”

“Phải, dĩ nhiên tôi biết điều đó; nhưng luật pháp không biết; và luật pháp sẽ nói gì khi tôi đưa ra bằng chứng rằng Pierre Leduc thật đã chết một cách đau đớn và rằng anh đã thế chỗ anh ta?”

Chàng trai ngập tràn cảm giác sợ hãi, lẩm bẫm:

“Sẽ không có ai tin ông.... Tại sao tôi phải làm như thế? Với mục đích gì?”

“Ngu ngốc! Mục đích quá rõ ràng đến nỗi chính Weber cũng có thể nhận ra. Anh nói dối khi anh nói rằng anh không nhận một vai mà mình không biết. Anh biết vai của anh quá rõ rồi. Đó là vai mà Pierre Leduc sẽ diễn nếu hắn ta không chết.”

“Nhưng Pierre Leduc, đối với tôi, đối với tất cả mọi người, cũng chỉ là một cái tên. Anh ta là ai? Tôi là ai?”

“Điều đó có quan trọng với anh không?”

“Tôi muốn biết. Tôi muốn biết mình đang làm cái gì!”

“Và nếu anh biết, anh sẽ tiếp tục chứ?”

“Phải, nếu như đáng với mục đích mà ông nói.”

“Nếu nó không, anh nghĩ tôi có mất công như vậy không?”

“Tôi là ai? Dù số mệnh của tôi là gì đi nữa, ông có thể chắc chắn rằng tôi sẽ chứng minh là mình xứng đáng với nó. Nhưng tôi muốn biết. Tôi là ai?”

Arsène Lupin bỏ mũ ra, cúi đầu và nói: “Hermann Đệ tứ, Đại Công tước của Zweibrucken–Veldenz, Hoàng thân của Berncastel, Vua chư hầu của Treves và Lãnh chúa của đủ loại lãnh địa.”

\* \* \* \* \*

Ba ngày sau, Arsène Lupin đưa phu nhân Kesselbach đi bằng một chiếc ô tô về phía biên giới. Chuyến đi diễn ra trong im lặng, Lupin xúc động nhớ lại biểu hiện sợ hãi của Dolores và những lời mà nàng nói trong căn nhà ở đường Vignes, khi anh chuẩn bị bảo vệ nàng chống lại những tên đồng bọn của Altenheim. Và nàng chắc hẳn cũng nhớ, vì nàng vẫn còn xấu hổ và bối rối một cách rõ ràng trước sự có mặt của anh.

Vào buổi chiều họ tới một lâu đài nhỏ, phủ đầy cây leo và hoa, phần mái là một vòm đá khổng lồ và tọa lạc trong một hoa viên lớn đầy những hàng cây cổ thụ.

Ở đây phu nhân Kesselbach thấy Geneviève đã được bố trí chỗ ở, sau một chuyến viếng thăm tới thị trấn kế bên, nơi cô đã thuê một đám người hầu từ những người dân quê.

“Đây sẽ là nơi ở của bà, thưa phu nhân,” Lupin nói. “Bà đang ở lâu đài Bruggen. Ở đây bà sẽ hoàn toàn an toàn, trong khi chờ đợi kết quả của những sự việc này. Tôi đã nhắn cho Pierre Leduc và anh ta sẽ là khách của bà ngay ngày mai.”

Anh lại lập tức khởi hành, lái xe đến Veldenz và trao cho Bá tước von Waldemar những lá thư nổi tiếng mà anh đã đoạt lại:

“Ông biết những điều kiện của tôi rồi đấy, Waldemar thân mến ạ,” Lupin nói. “Điều đầu tiên và quan trọng nhất là khôi phục gia tộc Zweibrucken–Veldenz và phục hồi chức vị của Đại Công tước Hermann Đệ tứ, trong Đại Công quốc.”

“Tôi sẽ mở những cuộc thương thảo với Hội đồng Nhiếp chính ngay hôm nay. Theo thông tin của tôi, đó sẽ không phải là một vấn đề khó khăn. Nhưng vị Đại Công tước Hermann này....”

“Hoàng thượng hiện đang ở tại lâu đài Bruggen, dưới cái tên Pierre Leduc. Tôi sẽ cung cấp những bằng chứng cần thiết để chứng minh thân phận của ngài.”

Cùng buổi chiều hôm đó, Lupin lên đường quay trở lại Paris, với ý định gấp rút đẩy nhanh phiên tòa xét xử Malreich và bảy tên vô lại.

\* \* \* \* \*

Sẽ là chán ngắt khi tóm lược lại câu chuyện về vụ việc: những tình tiết, tận những chi tiết nhỏ nhất, đều nằm trong trí nhớ của tất cả mọi người. Đó là một trong những sự kiện giạt gân vẫn hình thành một chủ đề tranh luận và bàn tán giữa những người lao động dạn dày sương gió trong những ngôi làng xa xôi nhất.

Nhưng thứ tôi muốn gọi ra ở đây là vai trò lớn lao mà Lupin thực hiện trong việc dẫn dắt vụ việc và trong những tình tiết gắn liền với việc điều tra sơ bộ. Thực tế thì, chính anh là người nắm cuộc điều tra. Ngay từ lúc ban đầu, anh giữ vị trí của nhà cầm quyền, ra lệnh cho những cuộc tìm kiếm của cảnh sát, chỉ đạo các biện pháp phải thi hành, qui định những câu hỏi được đặt ra cho các tù nhân, nhận trách nhiệm cho tất cả mọi thứ.

Chúng ta đều nhớ sự ngạc nhiên của công chúng khi, sáng ngày đến sáng kia, chúng ta đọc trên báo những lá thư đó, quá hấp dẫn không thể cưỡng lại được trong cái logic tài tình của chúng, được kí tên, lần lượt là:

*Arsène Lupin, Thẩm phán dự thẩm.*

*Arsène Lupin, Công tố viên.*

*Arsène Lupin, Bộ trưởng bộ Tư pháp.*

*Arsène Lupin, Mật thám.*

Anh lao vào công việc đó bằng một tinh thần, một sự hăng hái, một sự mãnh liệt, dù như vậy là lạ lùng đối với một kẻ luôn có quá nhiều những lời bông đùa vô tư lự và rớt cuộc, quá sẵn sàng một cách tự nhiên bởi tính khí để thể hiện một sự say mê nghề nghiệp nào đó.

Không, lần này anh bị thúc giục bởi sự căm thù.

Anh căm thù Louis de Malreich, tên vô lại khát máu, tên súc vật bản thú, kẻ mà anh đã luôn sợ hãi và kè, dù đã bị đánh bại, dù đã ở trong tù, vẫn còn mang đến cho anh cảm giác khiếp sợ và ghê tởm mà người ta cảm thấy khi nhìn thấy một loài bò sát.

Hơn nữa, chẳng phải Malreich đã cả gan khủng bố Dolores hay sao?

“Hắn đã chơi và thua cuộc,” Lupin nói. “Hắn sẽ trả giá bằng mạng sống của mình.”

Đó là điều anh muốn cho kẻ thù khủng khiếp của mình: đoạn đầu dài, buổi sáng lạnh lẽo, u ám khi lưỡi dao của máy chém lao xuống và xử tử....

Đó là một tù nhân kì lạ mà ngài Thẩm phán dự thẩm đã xét hỏi hàng tháng trời liên tục giữa bốn bức tường trong căn phòng của ngài, một nhân vật kì lạ, gã đàn ông gầy gò, với bộ mặt xương xẩu và đôi mắt vô hồn!

Hắn ta có vẻ như người mất hồn. Những suy nghĩ của hắn không nằm ở đó mà ở nơi khác. Và hắn chẳng quan tâm gì đến việc trả lời!

“Tên tôi là Leon Massier.”

Đó là câu duy nhất mà hắn nói về bản thân.

Và Lupin vắn lại.

“Dối trá. Leon Massier sinh tại Perigueux, mồ côi cha từ năm mười tuổi, chết cách đây bảy năm. Mi đã đoạt lấy giấy tờ của anh ta. Nhưng mi quên mất giấy chứng tử của anh ta. Nó đây.”

Rồi Lupin gửi một bản sao của tài liệu đó tới công tố viên.

“Tôi là Leon Massier,” tù nhân lại tuyên bố một lần nữa.

“Dối trá,” Lupin đáp. “Mi là Louis de Malreich, hậu duệ cuối cùng còn sống sót của một quý tộc nhỏ người Pháp định cư ở Đức vào thế kỉ mười tám. Mi có một người anh trai tự xưng lần lượt là Parbury, Ribeira và Altenheim: mi đã sát hại anh trai của mình. Mi có một người em gái, Isilda de Malreich: mi đã giết em gái của mình.”

“Tôi là Leon Massier.”

“Dối trá. Mi là Malreich. Đây là giấy khai sinh của mi. Đây là của anh trai và của em gái mi.”

Rồi Lupin gửi ba tờ giấy khai sinh.

Ngoài những câu hỏi về nhân dạng của hắn, Malreich, rõ ràng bị đè bẹp bởi một đồng những bằng chứng khác chống lại hắn, không tự bào chữa cho mình. Hắn có thể nói gì đây? Người ta có bốn mươi bản ghi chép được viết bởi chính tay hắn — một cuộc so sánh chữ viết tay khẳng định sự thật đó — gửi tới đồng bọn trong cái bằng của hắn, bốn mươi bản ghi chép mà hắn đã quên không hủy bỏ sau khi lấy lại chúng. Toàn bộ những ghi chép này là những mệnh lệnh liên quan đến vụ án Kesselbach, vụ bắt giữ Lenormand và Gourel, cuộc truy đuổi ông già Steinweg, việc xây dựng đường hầm ở Garches và vân vân. Có thể có sự phủ nhận nào không?

Một điều khá kì lạ gây trở ngại cho những người thi hành luật pháp. Bảy tên vô lại, khi đối mặt với đầu đảng của chúng, tất cả đều tuyên bố rằng không biết hắn, bởi chúng chưa bao giờ thấy mặt hắn. Chúng nhận những chỉ dẫn của hắn hoặc là bằng điện thoại, hoặc là trong bóng tối, thông qua những ghi chú nhỏ Malreich dúi vào tay chúng mà không nói một lời.

Nhưng, vả lại, chẳng phải sự tồn tại của việc liên lạc giữa căn biệt thự ở phố Delaizement và cái kho của Nhà Buôn là một chứng cứ hùng hồn cho sự đồng lõa hay sao? Từ nơi đó, Malreich đã thấy và nghe. Từ nơi đó, tên đầu đảng đã quan sát thuộc hạ của hắn.

Không nhất quán ư? Những thực tế dường như không hòa hợp ư? Lupin giải thích chúng tới nơi tới chốn. Trong một mục nổi tiếng, xuất bản vào buổi sáng của phiên xử, anh đã tiếp nhận vụ việc từ lúc ban đầu, tiết lộ những gì ẩn bên dưới, tháo gỡ những khúc mắc, chỉ ra rằng Malreich, sống trong phòng của anh trai hắn mà chẳng ai biết, kẻ giả mạo là thiếu tá Parbury, lặng lẽ đi dọc hành lang của khách sạn Palace và sát hại Kesselbach, sát hại người phục vụ Beudot, sát hại viên thư kí Chapman.

Phiên xử đọng lại trong kí ức. Nó vừa đáng sợ vừa u ám: đáng sợ bởi bầu không khí đau khổ bao trùm lên đám đông những người xem và sự hồi tưởng về tội ác và máu me đã ám ảnh trong tâm trí họ: u ám, nặng nề, tối tăm và ngọt ngào bởi sự im lặng khủng khiếp ở gã tù nhân.

Không một lời phản đối, không một cử động, không một lời nói. Một bộ mặt bực sấp chưa từng thấy. Một hình ảnh khủng khiếp của sự dửng dưng! Những người có mặt ở phiên tòa run rẩy. Trí tưởng tượng hoang đường của họ gợi lên hình ảnh của một sinh vật siêu nhiên hơn là một con người, một dạng thần đèn trong truyện Đêm Ả Rập, một vị thần Hindu tượng trưng cho tất cả những gì hung dữ, tàn bạo, khát máu và hiểm ác nhất.

Về phần bảy tên vô lại, người ta thậm chí chẳng nhìn mặt chúng, coi chúng như những kếp phụ bị làm lu mờ đi bởi tên đầu đảng lạ lùng đó.

Chúng cứ gây xúc động nhất được đưa ra bởi phu nhân Kesselbach. Trước sự ngạc nhiên của công chúng và của Lupin, Dolores, người đã không đáp lại sự triệu tập của ngài Thẩm phán dự thẩm và đã lui về ở một nơi không ai biết, Dolores, một góa phụ bất hạnh, xuất hiện để đưa ra những chứng cứ kết tội chống lại những kẻ đã sát hại chồng của nàng.

Nàng nhìn chằm chằm vào hấn hồi lâu rồi nói:

“Đó chính là kẻ đã vào nhà của tôi ở đường Vignes, kẻ đã bắt cóc tôi và nhốt tôi trong kho của Nhà Buôn. Tôi nhận ra hấn.”

“Bà thề chứ?”

“Tôi thề trước Chúa và loài người.”

Hai ngày sau, Louis de Malreich, biệt hiệu là Leon Massier, bị kết án tử hình. Và cái tính cách áp đảo đó của hấn có thể được cho là đã hấp thụ hết những gì của đồng bọn đến mức khiến chúng nhận được tình tiết giảm nhẹ.

“Louis de Malreich, anh còn gì để nói không?” chủ tọa hỏi.

Hấn không trả lời.

Một câu hỏi duy nhất vẫn còn chưa được giải đáp trong mắt của Lupin: tại sao Malreich thực hiện những tội ác đó? Hấn muốn cái gì? Mục đích của hấn là gì?

Lupin sẽ sớm hiểu ra; và ngày đó không xa khi, sững sốt vì kinh hoàng, bị hạ gục, chìm trong tuyệt vọng, anh sẽ biết được sự thật khủng khiếp.

\* \* \* \* \*



Tạm thời, mặc dù những suy nghĩ về điều đó luôn quanh quẩn trong đầu, anh vẫn dừng việc bận rộn với vụ Malreich. Tìm cách tạo ra một vỏ bọc mới, như anh nói; mặt khác, yên tâm về số phận của phu nhân Kesselbach và Geneviève, những người mà anh quan sát cuộc sống yên bình của họ từ xa; và cuối cùng, nhận tin tức từ Jean Doudeville, người mà anh đã cử đi Veldenz, về toàn bộ những cuộc đàm phán đang được theo đuổi giữa toàn án Berlin và Nhiếp chính của Zweibrücken-Veldenz, anh dành toàn bộ thời gian để xếp lại quá khứ và chuẩn bị cho tương lai.

Ý nghĩ về cuộc đời khác mà anh muốn sống dưới sự quan tâm của phu nhân Kesselbach khiến anh ngập tràn những khát vọng mới và những tình cảm không ngờ đến, ở đó hình ảnh Dolores có một vai trò, mà anh không thể nói chính xác thế nào và tại sao.

Trong một vài tuần, anh đã loại bỏ được tất cả những bằng chứng có thể sớm muộn gì cũng tố cáo anh, tất cả những dấu vết có thể dẫn đến sự hủy hoại anh. Anh đưa cho mỗi người bạn cũ một số tiền đủ để họ khỏi phải lo về phần đời còn lại và nói lời tạm biệt với họ, bảo rằng anh sắp sửa lên đường sang Nam Mỹ.

Một buổi sáng, sau một đêm trần trọc suy nghĩ và nghiên cứu kỹ về tình hình, anh la lên:

“VẬY LÀ XONG. Giờ chẳng có gì phải sợ nữa. Lupin già đã chết. Hãy dọn đường cho một Lupin trẻ tuổi.”

Người của anh mang cho anh một bức điện từ Đức. Nó có những tin tức mà anh đang chờ đợi. Hội đồng Nhiếp Chính, bị tác động mạnh mẽ bởi Tòa án Berlin, đã đưa vấn đề ra tham khảo các cử tri; và các cử tri, bị tác động mạnh mẽ bởi Hội đồng Nhiếp Chính, đã tuyên bố sự gắn bó vững chắc của họ với vương triều cũ của Veldenz. Bá tước von Waldemar được ủy quyền, cùng với ba vị đại biểu được lựa chọn từ giới quý tộc, quân đội và luật pháp, tới lâu đài Bruggen, xác minh một cách cẩn thận nhân dạng của Đại Công tước Hermann Đệ tứ và thực hiện toàn bộ những bước chuẩn bị cho sự kế tục khả hoàn của ngài với vương nghiệp của cha ông, chuyện sẽ diễn ra vào tháng sau.

“Lần này, ta đã thắng,” Lupin tự nhủ. “Kế hoạch vĩ đại của Kesselbach đang trở thành hiện thực. Tất cả những gì còn lại để ta làm là khiến Waldemar nuốt chửng Pierre Leduc; và đó chỉ là trò trẻ con. Hôn

ước giữa Geneviève và Pierre sẽ được công bố vào ngày mai. Và đó là cô dâu đã hứa hôn sẽ được giới thiệu với Waldemar.”

Ngập tràn hân hoan vui sướng, anh nhảy vào ô tô đến lâu đài Bruggen.

Anh hát trong xe, anh huýt sáo, anh bắt chuyện với tài xế của mình:

“Octave ạ, anh có biết mình đang có vinh hạnh được chở ai không? Chủ nhân của thế giới!... Phải, anh bạn ạ, điều đó khiến anh choáng váng, phải không? Hoàn toàn đúng đấy, đó là sự thật. Tôi chính là chủ nhân của thế giới.”

Anh xoa tay và bắt đầu độc thoại:

“Dẫu sao, đó cũng là một công việc dài hơi. Đã một năm từ khi cuộc chiến bắt đầu. Đúng, đó là cuộc chiến khủng khiếp nhất mà ta từng tham dự bất kể thắng thua.... Chúa ơi, đúng là một cuộc chiến của những người khổng lồ!” Rồi anh lặp lại, “Nhưng lần này, ta đã thắng! Những kẻ thù đã thất bại. Không còn chướng ngại nào giữa ta và mục tiêu. Công trường rộng rãi: hãy xây dựng thôi! Ta có vật liệu trong tay, ta có công nhân: hãy xây dựng thôi, Lupin! Và hãy khiến cung điện đó xứng tầm với mi!”

Anh dừng xe cách lâu đài vài trăm thước, để cuộc viếng thăm của anh ít gây ồn ào nhất có thể và nói với Octave:

“Đợi ở đây hai chục phút, đến bốn giờ, rồi lái vào trong. Mang những cái túi của tôi tới căn nhà gỗ nhỏ ở cuối hoa viên. Tôi sẽ ngủ ở đó.”

Ở lối rẽ đầu tiên của con đường, lâu đài xuất hiện trong tầm mắt, tọa lạc ở cuối con đường lớn tối tăm được trồng cây bụi. Từ xa, anh thấy Geneviève đang băng qua sân.

Tim của anh xốn xang một cách êm dịu:

“Geneviève, Geneviève,” anh nói một cách trù mến. “Geneviève...lời thề mà ta đã thực hiện với người mẹ đang hấp hối sắp sửa được thực hiện... Geneviève, phu nhân của Đại Công tước!...Và ta, âm thầm dõi theo hạnh phúc của con bé... và theo đuổi những mưu đồ vĩ đại của Arsène Lupin!”

Anh phá lên cười, nhảy vào phía sau một bụi cây nằm bên trái của con đường lớn và luồn lách dọc theo những bụi cây rậm rạp. Theo cách

đó, anh tới lâu đài mà không thể bị nhìn thấy từ cửa sổ phòng khánh tiết hoặc các phòng ngủ chính.

Anh muốn thấy Dolores trước khi nàng thấy anh và gọi tên nàng vài lần như đã gọi tên Geneviève, nhưng với một cảm xúc khiến anh bất ngờ:

“Dolores... Dolores...”

Anh rón rén đi dọc theo các hành lang và tới phòng ăn. Từ căn phòng này, qua một tấm kính, anh có thể thấy một nửa phòng khánh tiết.

Anh tới gần hơn.

Dolores đang nằm trên một cái tràng kỷ; còn Pierre Leduc, quỳ gối trước mặt nàng, đang nhìn nàng bằng ánh mắt đăm đũa....

## CHAPTER XV

### BẢN ĐỒ CHÂU ÂU

Pierre Leduc yêu Dolores!

Lupin cảm thấy một nỗi đau đớn đang len lỏi vào sâu trong con người anh, như thể anh đã bị tổn thương nguồn sống; một nỗi đau quá lớn đến nỗi, lần đầu tiên, anh có cảm nhận rõ ràng về những gì mà Dolores đã từ từ mang đến cho anh mà anh không hề biết.

Pierre Leduc yêu Dolores! Và anh ta đang nhìn nàng như một người đàn ông nhìn người phụ nữ mà anh ta yêu thương.

Lupin cảm thấy một bản năng giết người trỗi dậy trong anh, mù quáng và điên cuồng. Cái nhìn ấy, cái nhìn tình tứ lên Dolores, khiến anh phát điên. Anh cảm nhận thấy sự im lặng khủng khiếp bao phủ lấy Dolores và Pierre Leduc; và trong im lặng, trong tư thế bất động đó của họ chẳng có gì tồn tại ngoài cái vẻ yêu đương ấy, bài thánh ca câm lặng và đầy cảm xúc mà trong đó đôi mắt nói lên tất cả đam mê, tất cả ước muốn, tất cả những cảm xúc mãnh liệt, tất cả khát khao mà một kẻ có thể cảm thấy về một kẻ khác.

Và anh cũng thấy phu nhân Kesselbach. Đôi mắt của Dolores vô hình dưới cặp mí hạ xuống, mí mắt mượt mà với hàng mi đen dài. Nhưng sao nàng lại dường như đang cảm nhận cái nhìn tình tứ đang tìm kiếm cũng cái nhìn tình tứ của nàng như vậy! Sao nàng lại run rẩy dưới sự âu yếm khó nhận ra ấy!

“Nàng yêu hấn... nàng yêu hấn,” Lupin nghĩ, bùng bùng vì ghen tuông.

Và, khi Pierre cử động:

“Ôi, thằng khốn! Nếu hấn dám động vào nàng, ta sẽ giết hấn!”

Rồi khi nhận ra sự hỗn loạn trong lí trí của mình và gồng mình đấu tranh với nó, anh tự nhủ:

“Ta đúng là một thằng ngu! Điều gì khiến mày, Lupin ạ, để cho bản thân mày thành ra thế này!... Nhìn xem, đó chỉ là chuyện tự nhiên khi nàng yêu hấn... Phải, đương nhiên rồi, mày mong chờ nàng thể hiện một cảm xúc nào đó khi mày đến... một sự bối rối nào đó... Mày đúng

là một tên ngu ngốc đáng thương, mà chỉ là một tên trộm, một tên cướp... trong khi hắn là một hoàng tử và còn trẻ..."

Pierre không cử động thêm nữa. Nhưng cặp môi của anh ta mấp máy và có vẻ như Dolores đang tỉnh giấc. Nhẹ nhàng, chậm chậm, nàng mở mắt, hơi xoay đầu và cặp mắt của nàng bắt gặp cặp mắt của chàng trai với vẻ mòi mọc, dăng hiến và mãnh liệt hơn những nụ hôn mãnh liệt nhất.

Những gì sau đó diễn ra một cách đột ngột và không ngờ tới, như một tiếng sấm nổ. Bằng ba bước nhảy, Lupin lao vào phòng khách, nhảy xổ vào chàng trai, hất anh ta ngã xuống đất, một tay đè lên ngực, không kìm chế được giận dữ, quay sang phu nhân Kesselbach, anh hét lên:

"Bà không biết hay sao? Hắn không nói với bà sao, trò lừa đảo đó? ... Và bà yêu hắn, bà yêu như thế ư! Trông hắn có giống một Đại Công tước không? Ôi, đúng là một trò hề!"

Anh cười như một kẻ mất trí, trong khi Dolores nhìn chăm chăm vào anh hết sức kinh ngạc:

"Hắn ta, một Đại Công tước! Hermann Đệ tứ, Đại Công tước của Zweibrucken-Veldenz! Một quốc chủ! Đại cử tri của Treves! Như vậy cũng đủ để làm người ta cười đến chết rồi! Hắn ta ư! Tên hắn ta là Baupré, Gérard Baupré, kẻ thấp kém nhất trong những kẻ đầu đường xó chợ... một kẻ ăn mày mà tôi đã kéo lên khỏi đáy xã hội! ... Một Đại Công tước ư? Chính tôi là người đã biến hắn thành một Đại Công tước! Ha, ha, ha, đúng là một trò hề!... Giá như bà thấy hắn chặt ngón tay út của mình... hắn đã ngắt đi ba lần... kẻ nhu nhược!... Ồ, mi tự cho phép mình để mắt đến các quý bà... và nổi loạn chống lại chủ nhân hả!... Đợi một chút, Đại Công tước của Zweibrucken-Veldenz, ta sẽ cho mi thấy!"

Anh chụp lấy tay của chàng trai, đu đưa anh ta tới lui một lúc rồi ném anh ta qua cái cửa sổ đang mở như một gói hàng:

"Chú ý những bông hồng, Đại Công tước! Có gai đấy!"

Khi anh quay lại, Dolores ở gần anh và nhìn anh bằng ánh mắt mà anh chưa bao giờ thấy ở nàng trước đây, ánh mắt của một người phụ nữ căm hận và điên tiết vì giận dữ. Có thể nào đây là Dolores, Dolores mềm yếu, mỏng manh hay không?

Nàng lâm bâm:

“Ông đang làm gì vậy?... Sao ông dám?... Còn anh ta... Vậy đó là sự thật ư?... lừa dối tôi?...”

“Lừa dối bà ư?” Lupin la lên, thấu hiểu được sự xúc phạm mà một người phụ nữ như nàng phải chịu đựng. “Lừa dối bà ư? Hẳn ta, một Đại Công tước ư! Một con rối, chỉ vậy thôi, một con rối do tôi giật dây... một nhạc cụ mà tôi lên dây, tôi chơi theo sở thích! Ôi, đồ ngu xuẩn, đồ ngu xuẩn!”

Mất tự chủ vì một cơn giận khác, anh giậm chân và dứ dứ nắm đấm vào chàng trai đang đứng ở cửa sổ. Rồi anh bắt đầu đi tới đi lui trong phòng, thốt lên những lời mà tất cả sự dữ dội bị dồn nén trong suy nghĩ của anh bộc phát ra ngoài:

“Đồ ngu xuẩn! Hẳn không nhìn được thứ mà tôi mong đợi ở hẳn? Hẳn không ngờ được sự quan trọng của cái vai mà hẳn sẽ đóng? Ôi, hiểu rồi, tôi sẽ phải nhồi cái đó vào đầu hẳn bằng vũ lực! Ngẩng đầu lên, đồ ngu! Mi sẽ là Đại Công tước nhờ vào hồng ân của Lupin! Và là một quốc chủ! Với ngân sách hoàng gia! Và những thần dân để lòng gạt! Cùng một cung điện mà Charlemagne sẽ xây dựng cho mi! Và một chủ nhân là ta, Lupin! Mi có hiểu không, đồ đàn độn? Ngẩng đầu lên đi, chết tiệt! Cao hơn nữa! Hãy nhìn lên trời, hãy nhớ rằng người nhà Zweibrucken đã bị treo cổ vì ăn trộm gia súc trước khi người ta biết đến tên của nhà Hohenzollerns. Và mi là một Zweibrucken, Chúa ơi, không hơn không kém; và ta ở đây, ta, ta, Lupin! Và ta bảo mi rằng, mi sẽ là một Đại Công tước! Một Đại Công tước giả mạo ư? Được thôi! Nhưng cũng vẫn là một Đại Công tước, sôi nổi cùng hơi thở của ta và tỏa sáng cùng nhiệt huyết của ta. Một con rối ư? Được thôi. Nhưng là một con rối sẽ nói những lời của ta, làm những động tác của ta và hiện thực hóa những giấc mơ của ta... phải... những giấc mơ của ta.”

Anh đứng im, như thể lóa mắt trước vẻ huy hoàng rực rỡ của ý đồ của mình. Rồi anh tới gần Dolores và hạ giọng, với một kiểu gì đấy trang trọng thần bí, anh nói:

“Bên trái tôi là Alsace–Lorraine... Bên phải tôi là Baden, Wurtemberg, Bavaria.... Miền Nam nước Đức... Tất cả đều bị chia cắt, những vùng đất bị chia cắt, giày xéo dưới gót chân của Charlemagne nước Phổ, nhưng không ngừng và sẵn sàng lật đổ cái ách thống trị bất cứ lúc nào...”

Bà có hiểu tất cả những gì mà một kẻ như tôi có thể làm giữa những điều đó không, tất cả những khát vọng mà y có thể khơi dậy, tất cả những cảm hờn mà y có thể tạo nên, tất cả những cuộc nổi loạn mà y có thể truyền cảm hứng?”

Vẫn hạ giọng, anh lặp lại:

“Bên trái tôi là Alsace–Lorraine!... Bà có hiểu hết không?... Những giấc mơ ư? Hoàn toàn không! Đó là hiện thực của ngày mai, của ngày mai!... Phải... Tôi mong ước điều đó... Tôi mong ước điều đó... Ôi, tất cả những gì tôi mong ước và tất cả những gì tôi muốn thực hiện là chưa từng có!... Thử nghĩ xem, cách hai bước chân từ biên giới Alsace! Trong lòng lãnh thổ nước Đức! Sát dòng sông Rhine cổ kính!... Một mưu đồ nho nhỏ, một tài năng bé nhỏ sẽ đủ để thay đổi bề mặt quả đất. Tài năng thì tôi có... và có thừa... Và tôi sẽ là chủ nhân! Tôi sẽ là người đạo diễn. Những kẻ khác, những con rối có thể có tước hiệu và danh tiếng... Tôi sẽ có quyền lực!... Tôi sẽ vẫn đứng sau tấm rèm. Không cần phòng làm việc, tôi sẽ không là một Thủ tướng, thậm chí không là một viên chức. Không gì hết. Tôi sẽ là một trong những người hầu trong cung điện, người làm vườn chẳng hạn... Phải, người làm vườn... Ôi, quả là một cuộc đời khác thường! Trồng hoa và thay đổi bản đồ châu Âu!”

Nàng nhìn anh một cách thèm khát, bị lung lay, bị chinh phục bởi sức mạnh của người đàn ông đó. Và đôi mắt của nàng biểu lộ một sự khâm phục mà nàng không tìm cách che dấu.

Anh đặt bàn tay lên vai Dolores và nói:

“Đó là giấc mơ của tôi. Tuy nó quá vĩ đại, nhưng nó sẽ thành công: tôi thề với bà điều đó. Đại đế Phổ đã thấy tôi giỏi làm việc gì. Một ngày nào đó, ông ta sẽ thấy tôi được đặt trước ông ta, mặt đối mặt. Tôi đã nắm toàn bộ quân át chủ bài. Valenglay sẽ hành động theo mệnh lệnh của tôi... Nước Anh cũng vậy... Trò chơi được chơi và giành thắng lợi... Đó là giấc mơ của tôi... Còn một giấc mơ khác...”

Anh đột ngột dừng lại. Dolores không rời mắt khỏi anh; và một sự xúc động vô bờ bến thay đổi từng nét mặt của nàng.

Một niềm vui sướng mãnh liệt ngập tràn trong anh khi anh một lần nữa cảm nhận, và cảm nhận một cách rõ ràng, sự bối rối của người phụ nữ ấy trước mặt anh. Anh không còn có cảm giác với nàng... về con

người mình, một tên trộm, một tên cướp; anh là một người đàn ông, một người đàn ông đang yêu và tình yêu của anh khơi dậy những cảm xúc không nói thành lời trong sâu thẳm của một tâm hồn thánh thiện.

Rồi anh không nói thêm gì nữa, mà anh trao cho nàng từng lời yêu thương và ngưỡng mộ không nói thành lời; anh nghĩ về cuộc đời mà anh có thể sống ở đâu đó, không xa Veldenz, không ai biết và đầy quyền lực...

Một khoảng lặng dài gắn kết họ với nhau. Rồi nàng đứng dậy và nhẹ nhàng nói:

“Đi đi, tôi van ông hãy đi.... Pierre sẽ cưới Geneviève, tôi hứa với ông điều đó, nhưng tốt hơn ông nên đi... tốt hơn ông không nên có mặt ở đây... Đi đi. Pierre sẽ cưới Geneviève.”

Anh đợi một lúc. Có lẽ anh đã định nói thêm vài lời nữa cho rõ ràng, nhưng anh không dám yêu cầu bất cứ điều gì. Và anh rút lui, sững sốt, say sưa và hạnh phúc khi phục tùng, đặt vận mệnh của mình vào tay nàng!

Trên đường đi ra cửa, anh chợt thấy một cái ghế đầu, thứ anh phải đẩy sang một bên. Nhưng chân của anh đá phải thứ gì đó. Anh nhìn xuống. Đó là một cái gương soi nhỏ bằng gỗ mun, có một cặp chữ lồng nhau bằng vàng.

Đột nhiên, anh giật mình và chụp lấy cái gương. Cặp chữ lồng gồm hai chữ cái xoắn lại với nhau, một chữ “L” và một chữ “M”.

Một chữ “L” và một chữ “M!”

“Louis de Malreich,” anh rùng mình tự nhủ.

Anh quay sang Dolores:

“Cái gương này ở đâu ra? Nó là của ai? Quan trọng là tôi nên...”

Nàng lấy nó khỏi tay anh và nhìn:

“Tôi không biết... Trước đây tôi chưa từng thấy nó... có lẽ là của một người hầu...”

“Một người hầu, rõ ràng như vậy,” anh nói, “nhưng thật kì quặc... nó là một trong những sự trùng hợp...”



Đúng lúc ấy, Geneviève bước vào bằng một cửa khác nhưng không thấy Lupin, người bị che khuất bởi tấm rèm, lập tức la lên:

“Ô kìa, đó chính là cái gương của chị, Dolores!... Vậy là chị đã tìm thấy nó, sau khi khiến em tìm nó suốt!... Nó đã ở đâu vậy?” Rồi cô gái vừa đi khỏi vừa nói, “Ôi, tốt quá, thật vui khi nó được tìm thấy!... Chị đã buồn làm sao!... Em sẽ đi bảo họ lập tức ngừng việc tìm kiếm...”

Lupin không cử động. Anh bối rối và cố gắng một cách vô ích để hiểu ra. Tại sao Dolores không nói sự thật? Tại sao nàng không lập tức nói cái gương thuộc về ai?

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu anh; và anh hỏi bừa:

“Bà có biết Louis de Malreich không?”

“Có,” nàng nói, nhìn anh như thể đang cố phán đoán những ý nghĩ đang bủa vây lấy anh.

Anh lao về phía nàng trong tình trạng cực kì kích động:

“Bà quen biết hắn? Hắn là ai? Hắn là ai? Hắn là ai? Và tại sao bà không cho tôi biết? Bà quen biết hắn ở đâu? Nói đi... trả lời đi... Tôi xin bà...”

“Không,” nàng nói.

“Bà phải nói, bà phải nói... Nghĩ đi! Louis de Malreich! Kẻ sát nhân! Con quái vật!... Tại sao bà không nói cho tôi biết?”

Đến lượt mình, nàng đặt tay lên vai Lupin và bằng một giọng kiên quyết, nàng lên tiếng:

“Nghe này, ông đừng bao giờ hỏi tôi, bởi vì tôi sẽ không nói... Đó là bí mật mà tôi sẽ mang xuống mồ... Dù có chuyện gì đi nữa, sẽ không một ai biết, không ai trên thế gian này, tôi thề như vậy!”

Anh đứng trước mặt nàng vài phút, bần khoản, đầu óc rối bời.

Lupin nhớ lại sự im lặng của Steinweg và sự sợ hãi của ông lão khi anh yêu cầu ông ta tiết lộ cái bí mật khủng khiếp. Dolores cũng biết và nàng cũng từ chối không nói ra.

Anh bỏ ra ngoài không nói một lời.

\* \* \* \* \*

Khí trời, cảm giác về không gian rộng mở khiến anh thấy thoải mái. Anh băng qua bức tường của hoa viên và đi lang thang trên vùng quê. Và anh lớn tiếng độc thoại một mình:

“Như vậy là sao? Chuyện gì đang diễn ra? Suốt hàng tháng trời hành động và chiến đấu một cách gian khổ, ta đã điều khiển tất cả những nhân vật sẽ giúp ta thực hiện các kế hoạch; và trong suốt thời gian đó, ta đã hoàn toàn quên mất việc cúi xuống nhìn họ và xem những gì đang diễn ra trong trái tim và đầu óc của họ. Ta không hiểu Pierre Leduc, ta không hiểu Geneviève, ta không hiểu Dolores.... Ta đã đối xử với họ như những con rối, trong khi họ là những con người đang sống. Và hôm nay ta vấp phải những trở ngại.”

Anh giậm chân và hét lên:

“Những trở ngại không hề tồn tại! Quan tâm làm gì đến tâm trạng của Geneviève, của Pierre chứ?... Ta sẽ xem xét chuyện đó sau, tại Veldenz, khi đã đảm bảo cho hạnh phúc của họ. Nhưng còn Dolores... cô ta quen biết Malreich và chẳng nói gì!... Tại sao? Có mối liên quan gì giữa họ? Có phải cô ta sợ hấn không? Có phải cô ta sợ hấn sẽ thoát khỏi nhà tù và trả thù vì một sự hờ hênh nào đó bên phía cô ta hay không?”

Đến đêm, anh đi tới căn nhà gỗ của mình ở cuối hoa viên và dùng bữa tối với một tâm trạng nóng nảy, quát tháo Octave, người phục vụ anh và người luôn quá nhanh hoặc quá chậm chạp:

“Tôi phát ốm với nó, để tôi yên... Hôm nay anh toàn làm hỏng việc.... Còn thứ cà phê này.... Không phải để uống.”

Anh bỏ lại nửa cốc cà phê, và suốt hai giờ, anh tản bộ quanh hoa viên, sàng đi lọc lại cùng những ý nghĩ. Cuối cùng, một ý tưởng hình thành chắc chắn trong đầu anh:

“Malreich đã thoát khỏi nhà tù. Hấn đang đe dọa phu nhân Kesselbach. Lúc này, chắc hấn đã biết câu chuyện về cái gương từ cô ấy....”

Lupin nhún vai:

“Và ta tin rằng đêm nay hấn sẽ đến để chơi ta! Ta đang nói vớ vẩn chẳng. Chuyện tốt nhất ta có thể làm là đi ngủ.”

Anh đi vào phòng, cởi đồ và lên giường. Anh ngủ ngay lập tức, với một giấc ngủ nặng nề bị quấy nhiễu bởi những cơn ác mộng. Hai lần anh tỉnh giấc và cố thấp nển nhưng cả hai lần đều ngã ngửa, như thể bị hạ gục bởi một cú đấm.

Tuy vậy, anh nghe thấy những tiếng chuông diêm giờ của chiếc đồng hồ trong ngôi làng, đúng hơn là anh nghĩ rằng mình đã nghe những tiếng chuông, vì anh bị chìm vào một trạng thái lơ đãng mà có vẻ anh vẫn giữ được toàn bộ lí trí của mình.

Rồi anh bị ám ảnh bởi những giấc mơ, những giấc mơ đau khổ và hãi hùng. Anh nghe rõ ràng tiếng cửa sổ của mình đang mở. Anh thấy rõ ràng qua mí mắt nhắm nghiền, qua bóng tối dày đặc, một bóng người đi tới cái giường.

Rồi cái bóng cúi xuống trên anh.

Anh cố hết sức bình sinh để mở mắt và nhìn... hay ít nhất, anh tưởng tượng rằng mình đã làm như vậy. Có phải anh đang mơ? Có phải anh đã tỉnh giấc? Anh tự hỏi mình câu hỏi đó trong tuyệt vọng.

Thêm một tiếng động....

Anh lấy hộp diêm bên cạnh giường:

“Hãy thấp sáng nó nào,” anh nói với cảm giác cực kì phấn chấn.

Anh quẹt một que diêm và thấp sáng ngọn nến.

Lupin cảm thấy mồ hôi vã ra khắp người từ đầu tới chân, trong khi tim của anh ngừng đập, lặng im vì sợ hãi. Gã đàn ông đã ở đó.

Có thể như vậy không? Không, không... vậy mà anh thấy... Ôi, cái cảnh tượng đáng sợ!... Gã đàn ông, con quái vật, đã ở đó....

“Không phải hử... không phải hử,” Lupin lẩm bẩm một cách điên dại.

Gã đàn ông, con quái vật, đã ở đó, mặc đồ đen, với một cái mặt nạ trên mặt và cái mũ phớt sụp xuống trên bộ tóc vàng.

“Ôi, ta đang mơ... ta đang mơ!” Lupin vừa cười vừa nói. “Là một cơn ác mộng!...”

Dồn hết sức mạnh và ý chí, anh cố gắng cử động, một cử động để xua đi cái hình ảnh đó.

Anh không thể.

Rồi đột nhiên, anh sực nhớ: thứ cà phê đó! Cái vị của nó... giống hệt với vị của thứ cà phê mà anh đã uống tại Veldenz!

Anh la lên một tiếng, gắng hết sức một lần cuối và rồi kiệt sức ngã ngửa ra. Nhưng trong cơn mê sảng, anh cảm thấy rằng gã đàn ông đang cởi nút trên cùng của chiếc áo ngủ và làm lộ ra cái cổ của anh, cảm thấy rằng gã đàn ông đang giơ tay lên, thấy rằng tay hắn đang nắm một con dao găm, một con dao găm nhỏ bằng thép giống như con dao đã đâm Kesselbach, Chapman, Altenheim và rất nhiều người khác....

\* \* \* \* \*

Vài giờ sau Lupin tỉnh dậy, rã rời vì mệt mỏi, với một cái vòm miệng cháy bỏng.

Anh nằm một vài phút hồi tưởng lại rồi, đột nhiên, khi nhớ ra, anh thực hiện một động tác tự vệ theo bản năng, như thể anh đang bị tấn công:

“Ta thật ngớ ngẩn!” anh la lên, nhảy ra khỏi giường. “Đó là một con ác mộng, một ảo giác. Chỉ cần một suy luận nhỏ. Nếu đó là hắn, nếu đó thực sự là một người bằng xương bằng thịt, kẻ đã giơ dao trên người ta đêm qua, hắn lẽ ra đã cắt cổ ta như cắt cổ một con thỏ. Hắn không do dự. Hãy theo logic. Tại sao hắn phải tha cho ta? Vì bộ dạng đẹp mã của ta chắc? Không, ta đã nằm mơ, có thể thôi...”

Anh bắt đầu huýt sáo và mặc áo quần, giả vờ như rất bình tĩnh, nhưng bộ não của anh không ngừng làm việc còn đôi mắt thì quan sát xung quanh....

Trên sàn nhà, trên bậc cửa sổ, không có lấy một dấu vết. Vì phòng của anh ở tầng trệt và anh để cửa sổ mở khi ngủ, nên đương nhiên kẻ tấn công anh sẽ đi vào bằng đường đó.

Ấy vậy mà anh chẳng phát hiện ra điều gì; và cũng không phát hiện gì tại chân tường bên ngoài lẫn trên mặt đường rải sỏi chạy quanh căn nhà gỗ.

“Gượng đã... gượng đã...” anh lặp lại, giữa hai hàm răng...

Anh gọi Octave:

“Anh đã pha thứ cà phê mà anh đem cho tôi tối qua ở đâu?”

“Tại lâu đài, thưa thủ lĩnh, như những thứ khác. Ở đây không có bếp lò.”

“Anh có uống chút nào không?”

“Không.”

“Anh đổ hết những gì còn lại trong bình cà phê rồi ư?”

“Vâng, thưa thủ lĩnh. Ông đã nói nó quá dở. Ông chỉ uống vài ngụm.”

“Tốt lắm. Chuẩn bị xe. Chúng ta sẽ đi.”

Lupin không phải là kiểu người luôn giữ sự nghi ngờ. Anh muốn có một lời giải thích dứt khoát với Dolores. Nhưng đối với chuyện này, trước tiên anh phải làm rõ ràng những điểm nào đó đối với anh là trở ngại và gặp Jean Doudeville, người đã gửi cho anh một số thông tin khá kì lạ từ Veldenz.

Anh lái xe đi không nghỉ tới Đại Công quốc, nơi anh đến vào lúc hai giờ. Anh có một cuộc gặp với Bá tước Waldemar, người anh đã yêu cầu bằng cái cơ nào đấy tạm hoãn chuyến đi của các đại biểu thuộc Hội đồng nhiếp chính tới Bruggen. Rồi anh đi tìm Doudeville trong một quán trọ ở Veldenz.

Doudeville dẫn anh tới một quán trọ khác, ở đó cậu ta giới thiệu anh với một người đàn ông nhỏ bé ăn mặc xoàng xĩnh, Herr Stockli, một thư kí trong Phòng đăng kí sinh, tử và kết hôn. Họ nói chuyện rất lâu. Họ ra ngoài cùng nhau và cả ba lén lút băng qua những văn phòng của Tòa thị chính. Lúc bảy giờ, Lupin ăn tối và tiếp tục khởi hành. Lúc mười giờ, anh đến lâu đài Bruggen và xin gặp Geneviève, để cô có thể dẫn anh vào phòng của phu nhân Kesselbach.

Anh được cho biết rằng quý cô Ernemont đã được gọi về Paris bởi một bức điện từ người bà.

“Ồ!” anh nói. “Tôi có thể gặp phu nhân Kesselbach không?”

“Phu nhân Kesselbach đi ngủ ngay sau bữa tối. Bà ấy chắc đang ngủ.”

“Không, tôi thấy ánh đèn trong khuê phòng của bà ấy. Bà ấy sẽ gặp tôi.”

Anh thậm chí không đợi phu nhân Kesselbach trả lời. Anh bước vào khuê phòng gần như ngay sau bước chân của cô hầu gái, cho cô ta lui và nói với Dolores:

“Tôi phải nói chuyện với bà, thưa bà, về một vấn đề cấp bách... Thứ lỗi cho tôi... Tôi thừa nhận rằng cách cư xử của mình chắc chắn có vẻ rầy rà... Nhưng bà sẽ hiểu, tôi chắc chắn...”

Anh vô cùng kích động và có vẻ không có nhiều ý định từ bỏ chuyện giải thích, đặc biệt là vì trước khi bước vào phòng, anh nghĩ rằng mình nghe thấy một tiếng động.

Nhưng Dolores ở một mình và đang nằm. Nàng nói, giọng mệt mỏi:

“Có lẽ chúng ta có thể... vào ngày mai...”

Anh không trả lời, đột nhiên anh nhận thấy một cái mùi khiến anh kinh ngạc trong khuê phòng đó, một cái mùi thuốc lá. Rồi ngay lập tức, trực giác mách bảo anh một điều chắc chắn rằng có một gã đàn ông ở đó vào cái lúc anh đến, và có lẽ hắn vẫn đang ở đấy, đang ẩn nấp đâu đó....

Pierre Leduc ư? Không, Pierre Leduc không hút thuốc. Vậy thì ai?

Dolores than vãn:

“Nhanh lên, làm ơn.”

“Được, được, nhưng trước tiên... có thể để tôi nói với bà... ?”

Anh ngừng lời. Đòi hỏi nàng để làm gì? Nếu quả thực có một kẻ đang ẩn nấp, liệu nàng có nói ra không?

Rồi anh quyết tâm và cố vượt qua một chút e dè miễn cưỡng đang đè nặng lên anh bởi cảm giác có sự hiện diện của kẻ lạ, anh nói bằng giọng rất nhỏ, để chỉ mình Dolores nghe thấy:

“Nghe này, tôi vừa tìm hiểu được vài chuyện... mà tôi không hiểu... và nó cực kì khiến tôi bối rối. Bà sẽ trả lời tôi, phải không Dolores?”

Anh gọi tên nàng rất dịu dàng như thể anh đang cố làm chủ nàng bằng sự yêu thương và cảm xúc trong giọng nói của mình.

“Ông đã tìm hiểu được chuyện gì?” nàng hỏi.

“Sổ đăng kí khai sinh tại Veldenz có ba cái tên của những hậu duệ cuối cùng của dòng họ Malreich, sinh sống ở Đức...”

“Phải, ông đã nói cho tôi biết về chuyện đó...”

“Bà có nhớ, cái tên đầu tiên là Raoul de Malreich, được biết nhiều hơn bởi biệt danh của hắn là Altenheim, tên vô lại, tên du côn lão toét, đã chết... bị giết chết.”

“Vâng.”

“Tiếp theo là Louis de Malreich, con quái vật, kẻ này là tên sát nhân khủng khiếp sẽ bị xử tử trong vài ngày tới.”

“Vâng.”

“Và cuối cùng, Isilda, cô gái mất trí...”

“Vâng.”

“Vậy toàn bộ chuyện đó đều hoàn toàn rõ ràng, phải không?”

“Vâng.”

“Vậy mà,” Lupin nói, nghiêng người về phía nàng gần hơn trước. “Tôi vừa mới làm một cuộc điều tra, nó cho tôi thấy rằng cái tên thứ hai trong ba cái tên thánh, đúng hơn là một phần của dòng chữ viết nên nó, có một lúc nào đó đã bị xóa đi. Dòng chữ đó bị ghi đè lên bằng một nét bút khác với mực mới hơn; nhưng chữ viết bên dưới không hoàn toàn bị xóa hết, bởi vậy...”

“Bởi vậy...?” phu nhân Kesselbach hỏi, bằng giọng thì thầm.

“Bởi vậy, bằng một cái kính lúp loại tốt và những phương pháp đặc biệt mà tôi đã sử dụng, tôi đã có thể sửa lại một số chữ cái đã bị tẩy xóa và, không có khả năng sai sót, tất cả đều chắc chắn, khôi phục những chữ viết ban đầu. Sau đó tôi đã nhận thấy rằng không phải Louis de Malreich, mà là...”

“Ôi, đừng, đừng!...”

Đột ngột choáng váng vì sự mới mẻ của nỗ lực chịu đựng kéo dài, nàng nằm gập người lại, hai tay ôm lấy đầu, vai run rẩy vì những cơn nước nở, nàng òa lên khóc.

Lupin nhìn thật lâu vào tạo vật yếu đuối và phò phạc, quá cô độc một cách đáng thương ấy. Và anh đã muốn dừng lại, dừng những câu hỏi tra tấn mà anh đang bắt nàng phải chịu. Nhưng chẳng phải vì để cứu nàng mà anh đang hành động như vậy hay sao? Và, để cứu nàng, chẳng phải điều cần thiết là anh nên biết sự thật, dù là sự thật đau đớn?

Anh nói tiếp:

“Tại sao lại có sự giả mạo đó?”

“Đó là chồng của tôi,” nàng lẩm bẩm, “là chồng của tôi đã làm việc đó. Với tài sản của ông ấy, ông ấy có thể làm mọi thứ; và ông ấy đã mua chuộc một viên thư kí trẻ tuổi để thay đổi tên thánh của đứa trẻ thứ hai trong sổ đăng kí.”

“Tên thánh và giới tính,” Lupin nói.

“Phải,” nàng nói.

“Như vậy,” anh tiếp tục, “Tôi không nhầm: cái tên thánh ban đầu, cái tên thật, là Dolores?”

“Phải.”

“Nhưng tại sao lại là chồng của bà...?”

Nàng thì thầm với vẻ thẹn thùng, trong khi những giọt nước mắt chảy xuống đôi má.

“Ông không hiểu sao?”

“Không.”

“Nhưng hãy nghĩ xem,” nàng vừa nói vừa run rẩy, “Tôi là chị gái của Isilda, cô gái điên, em gái của Altenheim, kẻ vô lại. Chồng của tôi, đúng hơn là người chồng đã hứa hôn của tôi không thể để mặc tôi như vậy được. Ông ấy yêu tôi. Tôi cũng yêu ông ấy, và tôi đã bằng lòng. Ông ấy xóa cái tên Dolores de Malreich trong sổ đăng kí, ông ấy mua cho tôi những giấy tờ khác, nhân dạng khác, một giấy khai sinh khác; và tôi đã kết hôn ở Hà Lan dưới cái tên thời con gái khác là Dolores Amonti.”

Lupin ngẫm nghĩ một lúc rồi trầm ngâm nói:



“Vâng... vâng... tôi hiểu... Nhưng vậy thì Louis de Malreich không tồn tại; và kẻ đã giết hại chồng của bà, kẻ đã giết hại anh trai và em gái của bà, không mang cái tên đó... Tên của hắn...”

Cô chuyển qua tư thế ngồi và nói một cách tha thiết:

“Tên của hắn! Đúng, đó chính là tên của hắn... Đúng, tuy vậy đó chính là tên của hắn... Louis de Malreich... L. M... Nhớ lại đi... Ôi, đừng cố tìm ra nữa... đó là bí mật khủng khiếp... Hơn nữa, chuyện đó quan trọng gì chứ?... Người ta có tên tội phạm... Hắn chính là tên tội phạm... Tôi bảo ông rằng chính hắn. Hắn có tự bào chữa cho mình khi tôi kết tội hắn, mặt đối mặt không? Hắn có thể bào chữa cho mình, dưới cái tên đó hay bất kì cái tên nào khác không? Chính là hắn... Chính là hắn... Hắn đã thực hiện những vụ giết người... Hắn đã thực hiện những cú đâm... Con dao... Con dao bằng thép... Ôi, nếu như tôi chỉ cần nói ra tất cả những gì mình biết!... Louis de Malreich... Nếu như tôi chỉ cần...”

Nàng ngã xuống sofa trong một cơn kích động vì thẫn thức; tay của nàng nắm lấy tay của Lupin và anh nghe nàng lắp bắp giữa những lời nói không rành mạch:

“Hãy bảo vệ tôi... hãy bảo vệ tôi... Có lẽ chỉ mình ông có thể... Ôi, đừng bỏ rơi tôi... Tôi thật quá bất hạnh!... Ôi, đau đớn quá... đau đớn quá!... Là địa ngục!...”

Bằng bàn tay uyển chuyển, anh nhẹ nhàng vuốt tóc và trán nàng; và dưới sự chăm sóc của anh, nàng dần dần bớt căng thẳng và trở nên bình tĩnh, yên lặng hơn.

Rồi anh lại nhìn nàng và cứ mãi tự hỏi mình xem có gì ẩn sau vầng trán trắng ngần ấy, điều bí mật gì đang giằng xé linh hồn bí ẩn ấy. Nàng cũng sợ hãi. Nhưng sợ ai? Nàng đang van xin anh bảo vệ nàng khỏi kẻ nào?

Một lần nữa, anh lại bị ám ảnh bởi hình ảnh của kẻ mặc đồ đen, bởi gã Louis de Malreich ấy, kẻ thù độc ác và không thể hiểu nổi, những đòn tấn công của hắn anh phải né tránh mà không biết chúng đến từ đâu hay thậm chí có phải là chúng đang diễn ra hay không.

Hắn đang ở trong tù, bị canh gác cả ngày lẫn đêm. Ôi dào! Lupin còn không biết bằng kinh nghiệm của bản thân rằng có những kẻ mà đối với

chúng nhà tù không tồn tại và có những kẻ có thể tự tháo bỏ gông cùm bất cứ lúc nào hay sao? Và Louis de Malreich là một trong những kẻ đó.

Phải, có kẻ nào đó trong nhà tù Santé, trong buồng giam tử tù. Nhưng đó có thể là một đồng bọn hoặc một nạn nhân nào đó của Malreich... trong lúc bản thân Malreich rình mò xung quanh lâu đài Bruggen, lén vào trong dưới sự bao trùm của bóng tối như một bóng ma vô hình, tiến đến căn nhà gỗ và, đêm đến, gươm dao găm trước Lupin đang ngủ và bắt lực.

Chính Louis de Malreich là kẻ đe dọa Dolores, khiến nàng loạn trí bởi những lời đe dọa, khống chế nàng bằng bí mật khủng khiếp nào đó và ép buộc nàng phải im lặng và chịu khuất phục.

Rồi Lupin mừng rỡ ra kế hoạch của kẻ thù: đẩy Dolores đang sợ hãi và run rẩy vào vòng tay Pierre Leduc để hạ bệ anh, Lupin, và để ngồi vào vị trí của anh, từ đó nắm quyền lực của Đại Công tước và gia sản bạc triệu của Dolores.

Đó là một giả thiết có thể, một giả thiết chắc chắn, phù hợp với các thực tế và đưa ra lời giải cho mọi vấn đề.

“Tất cả mọi vấn đề ư?” Lupin nghĩ. “Phải... Nhưng vậy thì, tại sao hắn đã không giết ta đêm qua, trong căn nhà gỗ? Hắn chỉ cần muốn... vậy mà hắn đã không muốn. Một hành động là ta lìa đời. Hắn đã không thực hiện hành động đó. Tại sao?”

Dolores mở mắt, thấy anh và cười, một nụ cười nhợt nhạt:

“Hãy để tôi một mình,” nàng nói:

Anh đứng dậy, có chút do dự. Anh có nên đi và xem có phải kẻ thù ở sau tấm rèm hay ẩn nấp sau đồng áo quần trong tủ không?

Nàng nhẹ nhàng lặp lại:

“Đi đi... Tôi buồn ngủ quá rồi...”

Anh rời đi.

Nhưng, ở bên ngoài, anh dừng lại sau những hàng cây hình thành nên một khoảng tối phía trước lâu đài. Anh thấy một ánh đèn trong khuê phòng của Dolores. Rồi ánh đèn chuyển qua phòng ngủ. Vài phút sau, tất cả đều tối om.

Anh đợi. Nếu kẻ thù ở đó, có lẽ hắn sẽ ra khỏi lâu đài...

Một giờ trôi qua... Hai giờ.... Không có lấy một tiếng động....

“Chẳng có gì xảy ra cả,” Lupin nghĩ. “Hoặc là hắn đang đào bới ở xó xỉnh nào đó của lâu đài... hoặc là hắn đã chuồn qua một cái cửa mà ta không thể thấy từ đây. Trừ phi toàn bộ câu chuyện là một giả thuyết điên rồ của ta...”

Anh đốt một điều thuốc và đi về phía căn nhà gỗ.

Khi đang tiến về phía ấy, anh thấy, cách một quãng nào đó từ chỗ anh, một bóng người có vẻ như đang di chuyển ra xa.

Anh không cử động vì sợ gây chú ý.

Bóng người băng qua một lối đi. Bằng ánh trăng, dường như anh nhận ra thân hình đen đúa của Malreich.

Anh lao về phía trước.

Bóng người bỏ chạy và biến mất khỏi tầm nhìn.

“Nào,” anh nói, “Đế ngày mai. Và, lần này...”

Lupin tới phòng của Octave, tài xế của anh, đánh thức anh ta và nói:

“Hãy lấy ô tô chạy về Paris. Anh sẽ có mặt ở đó lúc sáu giờ sáng. Gặp Jacques Doudeville và bảo cậu ta hai chuyện: thứ nhất, cho tôi biết tin tức của kẻ bị kết án tử; và thứ hai, ngay khi bưu điện mở cửa, hãy gửi giùm tôi một bức điện mà tôi sẽ viết cho anh ngay bây giờ...”

Anh viết nội dung bức điện vào một tờ giấy và nói thêm:

“Khi anh đã làm xong những chuyện đó, hãy quay trở lại, nhưng theo đường này, dọc theo bức tường của hoa viên. Bây giờ đi đi. Chắc chắn chẳng có ai nghi ngờ sự vắng mặt của anh.”

Lupin về phòng của mình, bật ngọn đèn lồng và bắt đầu một cuộc kiểm tra ngấn gọn. “Như ta đã nghĩ,” anh nói. “Kẻ nào đó đã vào đây tối nay trong lúc ta đang xem xét bên dưới cửa sổ. Và nếu hắn tới, ta biết hắn tới vì cái gì.... nhất định ta đã đúng: mọi chuyện đang trở nên nguy hiểm... Lần đầu tiên ta đã được tha. Lần này, ta chắc chắn lãnh đủ.”

Để chắc ăn, anh lấy một cái chăn, chọn một địa điểm vắng vẻ trong hoa viên và ngủ một đêm dưới bầu trời đầy sao.

Octave quay về lúc mười giờ sáng:

“Xong hết rồi, thưa thủ lĩnh. Bức điện đã được gửi.”

“Tốt. Và Louis de Malreich vẫn ở trong tù chứ?”

“Vâng. Doudeville đã ghé qua buồng giam của hắn khi quản giáo đi ra ngoài. Họ đã nói chuyện với nhau. Có vẻ Malreich vẫn như cũ: im lặng như một nấm mồ. Hắn đang chờ đợi.”

“Chờ đợi cái gì?”

“Dĩ nhiên là thời điểm xử tử. Người ta đang kháo nhau ở trụ sở rằng vụ hành quyết sẽ diễn ra vào ngày kia.”

“Được rồi, được rồi,” Lupin nói. “Và một điều hoàn toàn rõ ràng: hắn chưa vượt ngục.”

Anh thôi không hiểu hay thậm chí là tìm kiếm một lời giải thích cho câu đố đó nữa, anh cảm thấy quá rõ ràng rằng toàn bộ sự thật sẽ sớm lộ diện với mình. Anh chỉ cần chuẩn bị kế hoạch, để kẻ thù rơi vào bẫy.

“Hoặc để chính mình rơi vào bẫy,” anh vừa nghĩ vừa cười.

Anh cảm thấy rất vui vẻ, hoàn toàn không lo lắng; và chưa có trận chiến nào trông có vẻ hứa hẹn như thế đối với anh.

Một người hầu đến từ lâu đài mang theo bức điện mà anh đã bảo Doudeville gửi cho mình và nhân viên bưu điện vừa mới chuyển tới. Anh mở nó ra và cho vào túi.

\* \* \* \* \*

Trước mười hai giờ một chút, anh gặp Pierre Leduc ở một trong những con đường và nói ngay:

“Tôi đang tìm anh... có chuyện quan trọng... Anh phải trả lời tôi một cách thẳng thắn. Từ lúc đến lâu đài, anh có gặp một người đàn ông nào không, ngoài hai người hầu Đức mà tôi gửi tới?”

“Không.”

“Nghĩ kĩ đi. Không phải tôi đang đề cập đến một vị khách thông thường. Tôi muốn nói đến một kẻ đang lẩn trốn, một kẻ mà anh có thể đã phát hiện ra sự có mặt của hắn hoặc, ít hơn thế, anh có thể nghi ngờ

sự có mặt của hắn từ manh mối nào đó hay thậm chí bởi trực giác nào đó?”

“Không... Có phải ông... ?”

“Phải. Có kẻ nào đó đang lẩn trốn ở đây... kẻ nào đó đang rình mò quanh đây.... Chỗ nào? Và đó là ai? Mục đích của hắn là gì? Tôi không biết... nhưng tôi sẽ biết. Tôi đã có một sự nghi ngờ. Về phần anh cũng hãy làm như thế, hãy mở to mắt ra và canh chừng. Và trên hết, không được nói một lời nào với phu nhân Kesselbach.... Chẳng ích gì khi khiến bà ấy hoảng sợ....”

Anh bỏ đi. Pierre Leduc, sững sốt và lo lắng, quay trở về lâu đài. Trên đường đi, anh ta thấy một mảnh giấy màu xanh trên rìa bãi cỏ. Anh ta nhặt nó lên. Đó là một bức điện, không nhàu nát như một mảnh giấy bị vứt đi mà được gấp cẩn thận: rõ ràng là bị đánh rơi.

Nó được gửi tới “Beauny,” cái tên được biết đến của Lupin ở Bruggen. Và nội dung của nó như sau:

*Chúng ta đã biết toàn bộ sự thật. Không thể tiết lộ qua thư. Sẽ bắt tàu tối nay. Gặp tôi lúc tám giờ sáng mai tại nhà ga Bruggen.*

“Tuyệt vời!” Lupin nói, đang theo dõi từng cử động của Pierre Leduc từ một bụi cây gần đó. “Tuyệt vời! Trong hai phút nữa, thằng ngốc sẽ cho Dolores xem bức điện và kể cho bà ấy nghe tất cả những lo sợ của ta. Họ sẽ bàn tán về nó cả ngày. Và tên kia sẽ nghe được, tên kia sẽ biết, bởi vì hắn biết mọi thứ, bởi vì hắn sống dưới cái bóng của chính Dolores và bởi vì Dolores giống như một con mồi bị thôi miên trong tay hắn.... Và đêm nay...”

Anh vừa bỏ đi vừa ngâm nga:

“Đêm nay... đêm nay... chúng ta sẽ nhảy múa... Đúng là một điệu Waltz, những anh bạn của tôi ạ! Điệu Waltz của máu, theo nhịp của con dao găm nhỏ mạ kền!... Rốt cuộc, chúng ta sẽ có chút vui vẻ!...”

Anh về tới căn nhà gỗ, gọi Octave, đi về phòng, ném mình lên giường và nói với anh tài xế:

“Ngồi xuống cái ghế đó đi, Octave, và chó có ngủ. Chủ nhân của anh sắp sửa chộp mắt một tí. Hãy trông chừng ông ta, người hầu cận trung thành ạ.”

Anh ngủ rất ngon.

“Như Napoleon vào buổi sáng của Austerlitz,” anh nói lúc tỉnh giấc.

Lúc đó là giờ ăn tối. Anh làm một bữa ăn thịnh soạn rồi trong lúc hút thuốc, anh kiểm tra vũ khí của mình và thay đạn hai khẩu súng:

“Giữ cho thuốc súng của mình khô ráo và kiếm của mình sắc bén, như ông bạn Đại đế của ta nói. Octave!”

Octave xuất hiện.

“Hãy đi ăn tối ở lâu đài cùng những người hầu. Bảo họ rằng anh sẽ đi Paris đêm nay, bằng ô tô.”

“Cùng với ông ư, thủ lĩnh?”

“Không, một mình. Và ngay khi bữa tối kết thúc, hãy giả vờ khởi hành.”

“VẬY là tôi sẽ không đi Paris....”

“Không, hãy chờ bên ngoài hoa viên, cách con đường nửa dặm, cho tới khi tôi đến. Anh sẽ phải đợi lâu đấy.”

Anh hút thêm một điếu thuốc, tản bộ băng qua phía trước lâu đài, thấy ánh đèn trong phòng Dolores và rồi quay trở lại căn nhà gỗ.

Ở đó anh lấy một cuốn sách. Đó là cuốn *Cuộc đời của những nhân vật nổi tiếng*.

“Vẫn thiếu mất một người: người nổi tiếng nhất trong tất cả. Nhưng tương lai sẽ bù đắp chuyện đó; rồi một ngày nào đó ta sẽ có một cuốn tiểu sử của riêng mình.”

Anh đọc về cuộc đời của Caesar và ghi chú một vài suy nghĩ vào lề sách.

Lúc mười một rưỡi, anh vào phòng ngủ.

Qua cửa sổ đang mở, anh nhìn chằm chằm vào đêm tối lạnh lẽo, mênh mông, mọi vật xao động với những âm thanh mơ hồ. Những kí ức dâng trào trên đôi môi anh, kí ức về những lời triu mến mà anh đã nói ra; và anh cứ thì thầm tên của Dolores, với sự cuồng nhiệt của một gã thanh niên khó khăn lắm mới dám thổ lộ tên của người mình yêu.

Anh để cửa sổ hé mở, đẩy cái bàn sang một bên để chặn lối đi và đặt hai khẩu súng dưới gối. Sau đó, anh lên giường một cách bình thản, không tỏ ra một chút kích động nào, mặc nguyên áo quần như vậy và thổi tắt ngọn nến.

*Và nỗi sợ hãi của anh bắt đầu.*

Ngay lập tức. Vừa mới cảm nhận được bóng tối xung quanh thì nỗi sợ hãi của anh bắt đầu!

“Chết tiệt!” anh la lên.

Anh nhảy ra khỏi giường, cầm vũ khí và ném chúng vào trong hành lang:

“Bàn tay, chỉ bàn tay thôi! Không gì có thể hơn bàn tay của ta!”

Anh trở lại giường. Vẫn là bóng tối và sự im lặng. Và vẫn là nỗi sợ hãi của anh....

\* \* \* \* \*

Đồng hồ trong làng điêm mười hai tiếng...

Lupin nghĩ về con quái vật ghê tởm đang ở bên ngoài, cách một trăm thước, cách năm mươi thước từ chỗ anh đang nằm, đang thử mũi nhọn sắc bén của con dao găm:

“Để hấn đến, để hấn đến ư?” Lupin thì thầm, run rẩy. “Rồi những bóng ma sẽ biến mất...”

\* \* \* \* \*

Một giờ sáng, trong ngôi làng....

Từng phút trôi qua, những phút giây bất tận, những phút giây xúc động và đau khổ... Những giọt mồ hôi nằm trên chân tóc của anh và chảy xuống trán; anh cảm thấy như thể toàn bộ thân mình đang ngập trong mồ hôi máu...

Hai giờ....

Và lúc này, ở đâu đó khá gần, có một âm thanh hầu như rất khó nhận ra, âm thanh của lá cây đang đu đưa... nhưng khác hẳn với âm thanh của lá cây đu đưa trong gió đêm...

Đúng như Lupin đã dự đoán, anh ngay lập tức tràn ngập trong một cảm giác cực kì bình tĩnh. Toàn bộ con người ưa mạo hiểm của anh run lên vì thích thú. Cuối cùng, cuộc chiến đã ở trong tầm tay!

Một tiếng cọt xát khác bên dưới cửa sổ, lần này rõ ràng hơn, nhưng vẫn quá mờ nhạt đến nỗi cần có đôi tai được tôi luyện của Lupin để phân biệt.

Những phút giây, những phút giây sợ hãi... Bóng tối dày đặc. Không có ánh sao hay ánh trăng nào làm dịu bớt nó đi.

Và đột nhiên, dù không nghe thấy gì nhưng anh vẫn biết rằng kẻ đó đang ở trong phòng.

Và hắn đang tiến về phía cái giường. Hắn di chuyển như một bóng ma, không khuấy động không khí trong phòng, không làm rung động những đồ vật mà hắn đụng vào.

Nhưng bằng tất cả bản năng, bằng tất cả trí lực, Lupin thấy những cử động của kẻ thù và đoán biết từng suy nghĩ của hắn.

Bản thân anh không nhúc nhích mà vẫn đứng dựa vào tường, gần như quỳ trên gối, sẵn sàng bật dậy.

Anh cảm giác rằng kẻ đó đang sờ mó bộ đồ ngủ, để tìm chỗ mà hắn sẽ tấn công. Lupin nghe tiếng thở. Anh thậm chí nghĩ rằng mình nghe tiếng tim hắn đang đập. Và anh hãnh diện khi thấy rằng nhịp tim của anh không mạnh hơn trước... trong khi tim của tên kia... ồ, phải rồi, bây giờ anh có thể nghe thấy nó, quả tim rối loạn, điên cuồng ấy đang gõ trong lồng ngực như một quả chuông!

Tay của tên kia giờ lên....

Một giây, hai giây...

Hắn đang do dự ư? Hắn sắp tha cho kẻ thù của mình một lần nữa ư?

Và Lupin, trong sự im lặng khủng khiếp, nói:

“Ra tay đi! Tại sao người không ra tay?”

Một tiếng kêu giận dữ.... Cánh tay giáng xuống như thể được bật bằng lò xo.

Tiếp đến là một tiếng rên rỉ.



Lupin đã chụp lấy cánh tay ấy giữa không trung ngang tầm cổ tay.... Và nhảy ra khỏi giường, anh tóm lấy cổ họng của hắn và quật hắn xuống sàn một cách dữ dội, không thể chống cự.

\* \* \* \* \*

Tất cả chỉ có vậy. Không có sự chống cự nào cả. Thậm chí không có cơ may cho một cuộc vật lộn. Gã đàn ông nằm trên sàn, bị đóng đinh bằng hai cái chốt thép chính là hai bàn tay của Lupin. Và không có ai trên cõi đời này đủ sức mạnh để giải thoát mình khỏi hai cái nắm tay ấy.

Không một lời nào được nói ra. Lupin không thốt ra những câu mà cái tính hay giễu cợt của anh vẫn luôn thích thú. Anh không muốn nói. Khoảnh khắc đó quá trọng thể.

Anh không cảm thấy niềm vui sướng vô vị, không cảm thấy niềm hạnh phúc chiến thắng. Thực tế, anh chẳng cảm thấy gì ngoài một niềm khao khát muốn biết đó là kẻ nào: Louis de Malreich, kẻ đã bị kết án tử hình, hay một kẻ khác? Là kẻ nào?

Dù có thể mạo hiểm khiến kẻ đó nghẹt thở, anh vẫn bóp chặt cổ họng hắn thêm một chút... thêm một chút... và thêm một chút nữa....

Anh cảm thấy tất cả sức lực của kẻ thù, tất cả sức lực còn lại của hắn đang rời bỏ hắn. Cơ bắp của cánh tay chùng xuống rồi trở nên yếu ớt vô lực. Bàn tay hắn mở ra và thả rơi con dao găm.

Sau đó, được tự do cử động theo ý muốn, với mạng sống của kẻ địch nằm trong sự kìm kẹp khủng khiếp của những ngón tay, anh lấy cây đèn lồng bỏ túi bằng một tay, đặt ngón tay lên công tắc, không bật, và gí sát nó vào mặt gã đàn ông.

Chỉ cần nhấn công tắc và anh sẽ biết.

Trong phút chốc, anh thích thú với sức mạnh của mình. Một luồng cảm xúc trào dâng trong anh. Hình ảnh của chiến thắng làm anh hoa mắt. Một lần nữa, anh là kẻ chiến thắng, một cách hào hùng, oanh liệt.

Anh bật ngọn đèn lên. Bộ mặt của con quái vật hiện ra.

Lupin thét lên một tiếng hãi hùng.

Dolores Kesselbach!

## CHƯƠNG XVI

### BA VỤ GIẾT NGƯỜI CỦA ARSÈNE LUPIN

Một cơn lốc cuốn qua tâm trí của Lupin, một cơn cuồng phong mà trong đó những tiếng gầm rú của sấm sét, những cơn gió giật, những tiếng gào thét của tất cả những thú điên cuồng được giải phóng một cách lộn xộn trong một đêm hỗn loạn.

Những tia chớp khủng khiếp xuyên qua màn đêm. Và dưới ánh sáng chói lòa của chúng, Lupin, sợ hãi, rùng mình run rẩy, chấn động vì khiếp sợ, nhìn và cố hiểu ra.

Anh không cử động, tay vẫn nắm cổ họng của kẻ thù, như thể những ngón tay cứng đờ của anh không còn khả năng duỗi ra nữa. Hơn nữa, dù giờ đây anh biết, nhưng anh vẫn, có thể nói là, không có cảm giác chính xác rằng đó chính là Dolores. Đó vẫn là kẻ mặc đồ đen, Louis de Malreich, kẻ tàn bạo ghê tởm của bóng tối; và kẻ tàn bạo đó anh đang nắm giữ và không muốn thả ra.

Nhưng sự thật lại đối nghịch với suy nghĩ và nhận thức của anh; và bị khuất phục, bị hành hạ bởi sự đau đớn, anh lầm bầm:

“Ôi, Dolores!... Dolores!...”

Anh lập tức nhận ra lí do: chính là sự điên rồ. Cô ta điên. Em gái của Altenheim và chị của Isilda, đứa con gái của những kẻ cuối cùng trong dòng họ Malreich, của một bà mẹ điên, của một ông bố nghiện rượu, chính cô ta cũng điên. Một kẻ điên lạ lùng, điên với tất cả vẻ ngoài tinh táo, nhưng vẫn là điên, mất trí, điên dại, quái đản, thực sự quái đản.

Vậy là anh đã hiểu hết! Đó chính là chúng cuồng sát. Dưới sự ám ảnh của một mục tiêu mà cô ta tự động bị kéo vào, cô ta giết người, khát máu, một cách vô thức, một cách góm ghiếc.

Cô ta giết người bởi vì cô ta muốn thứ gì đó, cô ta giết người trong trạng thái tự vệ, cô ta giết người bởi vì trước kia cô ta đã giết người. Nhưng đặc biệt, cô ta cũng giết người vì mục tiêu giết chóc. Giết người làm thỏa mãn cơn thèm khát đột ngột và không thể cưỡng lại được đang trôi dạt trong người cô ta. Vào một lúc nào đó trong cuộc đời cô ta,

trong những hoàn cảnh nào đó, mặt đối mặt với người này hoặc người kia mà đột nhiên trở nên thù địch, cô ta phải ra tay.

Và cô ta ra tay, say sưa với giận dữ một cách tàn bạo, một cách điên cuồng.

Một kẻ điên lạ lùng, không thể giải thích cho những vụ sát nhân của mình nhưng vẫn rất tinh táo trong sự mù quáng, quá hợp lý trong sự vô lý, quá thông minh trong sự ngu xuẩn! Thật đúng là kĩ xảo, đúng là sự kiên trì, đúng là những thủ đoạn xảo quyệt, vừa kinh tởm vừa đáng khâm phục!

Và Lupin, trong chớp mắt, bằng cái nhìn sắc sảo phi thường, thấy ngay một chuỗi dài những cuộc phiêu lưu khát máu và đoán ra được những con đường bí hiểm mà Dolores đã theo đuổi.

Anh thấy cô ta bị ám ảnh và bị chi phối bởi kế hoạch của ông chồng, một kế hoạch mà cô ta rõ ràng chỉ hiểu có một phần. Anh thấy cô ta, về phần mình, tìm kiếm cùng một Pierre Leduc mà chồng của cô ta đang tìm kiếm, tìm kiếm anh ta nhằm mục đích kết hôn với anh ta rồi quay trở về như một nữ hoàng, với vương quốc Veldenz nhỏ bé nơi cha mẹ của cô ta đã bị trục xuất một cách nhục nhã.

Và anh thấy cô ta ở khách sạn Palace, trong căn phòng của gã anh trai Altenheim, vào cái lúc mà cô ta được cho là đang ở Monte Carlo. Anh thấy cô ta, ngày này qua ngày khác, theo dõi ông chồng, lén lút dọc theo những bức tường, cùng với bóng tối, không thể bị phân biệt và nhận ra dưới sự cải trang mờ ảo của mình.

Rồi một đêm, cô ta thấy Kesselbach bị trói... và cô ta đâm ông ta.

Và, vào buổi sáng, khi sắp sửa bị vạch mặt bởi người phục vụ tầng... cô ta đâm anh ta.

Một giờ sau, khi sắp sửa bị vạch mặt bởi Chapman, cô ta kéo anh ta vào phòng của gã anh trai... và đâm anh ta.

Tất cả đều độc ác, tàn nhẫn, bằng kĩ năng ma quỷ.

Và cùng kĩ năng đó, cô ta liên lạc bằng điện thoại với hai người hầu gái, Gertrude và Suzanne, cả hai đều đến từ Monte Carlo, nơi một trong hai đã đóng vai bà chủ của mình. Và Dolores, quay trở lại với những y phục phụ nữ của mình, rút bỏ bộ tóc giả màu vàng đã dùng để thay đổi

diện mạo, đi xuống tầng trệt, tham gia cùng Gertrude đúng lúc cô hầu gái bước vào khách sạn và giả vờ như mình vừa mới tới, hoàn toàn không biết đến tấm thảm kịch đang chờ cô ta.

Một diễn viên có một không hai, cô ta đóng vai người vợ có cuộc đời tan vỡ. Tất cả mọi người đều thương hại cô ta. Tất cả mọi người đều khóc vì cô ta. Ai có thể nghi ngờ cô ta chứ?

Rồi xảy ra cuộc chiến với anh, Lupin, cuộc chiến tàn bạo, cuộc chiến chưa từng có mà cô ta đã tiến hành lần lượt chống lại Lenormand và Hoàng thân Sernine, cả ngày nằm dài trên sofa, đau ốm và yếu ớt, nhưng cả đêm cô ta lượn lờ, sục sạo một cách ghê gớm và không biết mệt mỏi trên những con đường.

Và những thủ đoạn ma quỷ: Gertrude và Suzanne, những đồng bọn bị dọa dẫm và chịu khuất phục, cả hai phục vụ cô ta như những kẻ thay thế, cải trang để đóng giả cô ta, có lẽ là vào cái ngày mà ông già Steinweg bị bắt cóc bởi Nam tước Altenheim ngay giữa Tòa án.

Và một chuỗi những vụ giết người: Gourel bị dìm chết; Altenheim, anh trai của cô ta, bị đâm. Ôi, cuộc vật lộn không thương xót trong đường hầm của biệt thự des Glycines, việc làm vô hình được thực hiện bởi con quái vật trong bóng tối: ngày hôm nay tất cả mới rõ ràng làm sao!

Chính cô ta là kẻ đã xé bỏ cái mặt nạ Hoàng thân Sernine của anh, chính cô ta là kẻ đã tố giác anh với cảnh sát, cô ta đã đẩy anh vào tù, cô ta đã cản trở toàn bộ kế hoạch của anh, sử dụng gia tài bạc triệu của cô ta để thắng cuộc chiến.

Và rồi những sự việc nối tiếp nhau nhanh hơn: Suzanne và Gertrude biến mất, đã chết, rõ ràng là thế! Steinweg bị ám sát! Isilda, cô em gái, bị ám sát!

“Ôi, thật là đê tiện, thật là khủng khiếp!” Lupin lắp bắp, giật nảy mình vì khiếp sợ và căm thù.

Anh nguyên rủa cô ta, thứ tạo vật ghê tởm. Anh muốn nghiền nát cô ta, hủy diệt cô ta. Và đó là một cảnh tượng khiến người ta sùng sốt, hai con người đó bám chặt vào nhau, nằm bất động dưới bình mình mờ nhạt bắt đầu lặn vào bóng tối của đêm.

“Dolores.... Dolores....” anh thì thầm trong tuyệt vọng.

Anh nhảy lùi lại, hãi hùng, đôi mắt cuồn cuộn. Cái gì vậy? Đó là gì vậy? Cảm giác lạnh lẽo ghê gớm làm đóng băng bàn tay của anh đó là gì vậy?

“Octave! Octave?” anh hét lên, quên mất rằng người tài xế không có ở đó.

Giúp đỡ, anh cần sự giúp đỡ, ai đó phải an ủi và trợ giúp anh. Anh run rẩy vì sợ hãi. Ôi, sự lạnh lẽo đó, sự lạnh lẽo chết chóc mà anh đã cảm thấy! Có thể như vậy không?... Nếu vậy thì, suốt mấy phút bị kịch đó, với những ngón tay siết chặt, anh đã...

Anh buộc mình phải nhìn một cách dữ dội. Dolores không động đậy.

Anh quỳ sụp xuống và kéo nàng về phía anh.

Nàng đã chết.

\* \* \* \* \*

Sự tê tái tiếp tục dày vò anh trong chốc lát, dường như nuốt chửng hết nỗi đau buồn của anh. Anh không còn đau đớn. Anh không còn cảm thấy giận dữ lẫn căm thù hay bất kì cảm xúc nào nữa... không có gì ngoài sự kiệt quệ, cảm giác của một người bị nện bằng dùi cui và không biết mình còn sống hay không, mình có đang suy nghĩ không, hay mình có phải là trò đùa của một con ác mộng không.

Tuy vậy, dường như đối với anh, một hành động của công lí đã được thực thi và anh không chút may mắn nào nghĩ rằng chính anh là kẻ đã lấy mạng người. Không, không phải anh. Chuyện đó nằm ngoài ý muốn của anh. Đó là định mệnh, định mệnh tàn nhẫn đã hoàn thành công việc công bằng là kết liễu con quái vật độc ác.

Bên ngoài, những chú chim đang hót. Sự sống đang hồi sinh dưới những hàng cây cổ thụ mà mùa xuân sắp sửa mang đến những chồi non. Và Lupin, tỉnh giấc khỏi cơn mê, dần dần cảm thấy trào lên trong mình một cảm xúc thương hại lồ bịch và mơ hồ dành cho ả đàn bà xấu xa, ghê tởm, đê tiện, nhiều lần phạm tội ác, nhưng vẫn còn quá trẻ và giờ đây... đã chết.

Và anh nghĩ đến những sự hành hạ mà cô ta chắc hẳn đã trải qua trong những lúc tỉnh táo, khi lí trí quay trở lại với người đàn bà điên dại ghê tởm và mang đến hình ảnh tội lỗi của những hành vi của mình.

“Hãy bảo vệ tôi.... Tôi thật bất hạnh!” cô ta thường cầu xin như thế.

Thì ra cô ta cầu xin được bảo vệ khỏi chính bản thân mình, khỏi những bản năng thú vật hoang dã của cô ta, khỏi con quái vật ngự trị trong người cô ta và buộc cô ta phải giết người, luôn luôn phải giết người.

“Luôn luôn ư?” Lupin tự hỏi.

Rồi anh nhớ lại cái đêm, cách đây hai ngày, khi đang đứng trên người anh, với con dao găm đang giơ lên trước kẻ thù đã gây rắc rối cho cô ta hàng tháng trời, trước kẻ thù không biết mệt mỏi đã theo đuổi cô ta tới cùng trời cuối đất sau mỗi tội ác của cô ta, anh nhớ lại rằng, vào đêm đó, cô ta đã không giết người. Tuy nó thật dễ dàng: kẻ thù nằm bất động và hoàn toàn bất lực. Một nhát dao và cuộc chiến không khoan nhượng kết thúc. Không, cô ta đã không giết người, cô ta cũng đã đầu hàng trước những cảm xúc mạnh mẽ hơn sự tàn ác của bản thân, trước những cảm giác thương hại khó hiểu, trước sự cảm thông, trước sự khâm phục với người đàn ông đã rất nhiều lần qua mặt cô ta.

Không, lúc đó cô ta đã không giết người. Và giờ đây, bởi vòng tuần hoàn thực sự đáng sợ của số phận, chính anh lại là người đã kết liễu cô ta.

“Ta đã lấy đi mạng sống!” anh nghĩ, run rẩy từ đầu tới chân. “Đôi bàn tay này đã giết người; và người đó là Dolores!... Dolores!... Dolores!...”

Anh chưa bao giờ ngừng kêu tên nàng, cái tên đau khổ, và anh chưa bao giờ thôi nhìn vào nàng, một tạo vật buồn bã, vô tri vô giác, giờ đây chẳng còn làm hại ai được nữa, một thân xác khốn khổ, ý thức chẳng hơn gì một đồng lá héo khô hay một con chim chết bên vệ đường.

Ôi! Anh có thể làm gì ngoài việc run rẩy vì thương cảm, khi giữa hai người, mặt đối mặt, anh là kẻ sát nhân, còn nàng, không gì ngoài là nạn nhân?

“Dolores!... Dolores!... Dolores!...”

\* \* \* \* \*

Ánh sáng ban ngày soi rõ Lupin ngồi bên cạnh người đàn bà đã chết, đang hồi tưởng và suy nghĩ, trong khi đôi môi của anh, thỉnh thoảng thốt lên những tiếng buồn phiền:

“Dolores!... Dolores!...”

Anh phải làm gì đó, nhưng vì đầu óc đang rối loạn, anh chẳng biết phải bắt đầu làm gì hay làm như thế nào:

“Ta phải vượt mắt cho cô ta trước,” anh nói.

Đôi mắt hoàn toàn trống rỗng, chỉ chứa đựng sự chết chóc, đôi mắt tuyệt đẹp được trang điểm bằng kim tuyến vàng ấy vẫn còn sự mềm mại u sầu đã làm nên sức mê hoặc của chúng. Đôi mắt ấy có thể nào là đôi mắt của một con quái vật không? Trước sự thật không thể nguôi ngoai và mặc dù không muốn, Lupin vẫn chẳng thể nào dung hòa làm một hai sinh vật mà hình ảnh của chúng vẫn còn quá khác biệt tận sâu trong tâm trí anh.

Anh lập tức cúi xuống, vượt đôi mí dài, mịn màng rồi phủ lên khuôn mặt méo mó tội nghiệp một cái mạng che mặt.

Lúc đó đối với anh dường như Dolores đã rời xa và kẻ mặc đồ đen thực sự đang ở đó, lần này, trong trang phục đen đúa của hắn, trong sự nguy trang của kẻ sát nhân.

Bây giờ anh đánh bạo chạm vào nàng, lần tìm trong y phục của nàng. Trong một cái túi trong là hai cuốn sổ tay. Anh lấy một trong hai và mở ra. Đầu tiên anh thấy một lá thư được kí tên bởi Steinweg, ông già người Đức. Nó có nội dung như sau:

*Nếu tôi chết trước khi có thể tiết lộ bí mật khủng khiếp, hãy cho mọi người biết rằng kẻ đã sát hại người bạn Kesselbach của tôi chính là vợ của anh ta, người có tên thật là Dolores de Malreich, em gái của Altenheim và chị gái của Isilda.*

*“Những chữ viết tắt L. và M. liên quan đến cô ta. Kesselbach chưa bao giờ, trong đời sống riêng tư của họ, gọi vợ anh ta là Dolores, một cái tên buồn bã, mà là Letitia, thể hiện sự vui vẻ. L.M, Letitia de Malreich, là những chữ viết tắt được viết trên tất cả những món quà mà cậu ấy thường tặng cô ta, chẳng hạn trên cái hộp đựng thuốc lá được tìm thấy tại khách sạn Palace của phu nhân Kesselbach. Cô ta đã hình thành thói quen hút thuốc trong những chuyến du lịch.*

*Letitia! Cô ta đã thực sự là niềm vui vẻ của cuộc đời cậu ấy suốt bốn năm, bốn năm lừa dối và đạo đức giả mà cô ta đã chuẩn bị cho cái chết của người đàn ông đã yêu cô ta một cách sâu sắc và một lòng một dạ tin tưởng cô ta.*

*Có lẽ tôi đã nên nói ra ngay. Tôi đã không có dũng khí, để tưởng nhớ đến người bạn cũ của tôi là Kesselbach, người có cái tên mà cô ta đang mang.*

*Và rồi tôi đã sợ hãi... vào cái ngày tôi vạch mặt cô ta tại Tòa án, tôi đã thấy cái chết của mình trong mắt cô ta.*

*Liệu sự yếu đuối của tôi có cứu được tôi không?"*

"Ông ta cũng," Lupin nghĩ, "ông ta cũng bị cô ta giết!... Đương nhiên rồi, ông ta biết quá nhiều!... Những chữ viết tắt... cái tên đó, Letitia... thói quen hút thuốc bí mật!"

Và anh nhớ lại đêm trước, cái mùi thuốc lá trong phòng cô ta.

Anh tiếp tục xem xét cuốn sổ tay đầu tiên. Có những mẫu thư nhỏ viết bằng mật mã, rõ ràng là được chuyển cho Dolores bởi đồng bọn của cô ta trong những cuộc gặp gỡ ban đêm của họ. Có những địa chỉ được viết trên một số giấy tờ, những địa chỉ của thợ làm mũ và thợ may, còn có địa chỉ của những nơi thấp kém, của những khách sạn hạng xoàng... Và những cái tên... hai mươi, ba mươi cái tên... những cái tên kì quặc: Hector Đồ tể, Armand vùng Grenelle, Người Đàn Ông Bị Bệnh...

Nhưng một bức ảnh đập vào mắt Lupin. Anh nhìn vào nó. Và lập tức, như được bật bởi một cái lò xo, anh thả cuốn sổ tay, nhảy bổ ra khỏi phòng, ra khỏi căn nhà gỗ và lao vào hoa viên.

Anh đã nhận ra bức hình của Louis de Malreich, tù nhân tại nhà tù Santé!

Mãi cho tới lúc đó, chính xác vào thời điểm đó anh mới nhớ ra: vụ hành hình sẽ diễn ra vào ngày hôm sau.

Và vì kẻ mặc đồ đen, vì kẻ sát nhân không ai khác chính là Dolores Kesselbach, nên tên của Louis de Malreich thực sự chính xác là Leon Massier và anh ta vô tội!

Vô tội ư? Nhưng bằng chứng tìm được trong nhà của anh ta, những lá thư của Đại đế, tất cả, tất cả những thứ đã buộc tội anh ta khiến anh ta không có hi vọng phủ nhận, tất cả những bằng chứng không thể chối cãi thì sao?



Lupin dừng lại một lúc, đầu óc bưng bưng như bốc lửa:

“Ôi,” anh la lên, “Ta cũng sắp điên mất thôi! Nào, nghĩ đi, ta phải hành động thôi... vụ hành hình sắp diễn ra... ngày mai... ngay sáng ngày mai.”

Anh nhìn đồng hồ:

“Mười giờ.... Mất bao lâu để tới được Paris nhỉ? À... Chẳng mấy chốc ta sẽ có mặt ở đó... phải, chẳng mấy chốc, ta phải... Và ngay chiều nay ta phải tìm cách để ngăn chặn chuyện đó.... Nhưng cách gì mới được? Làm sao ta có thể chứng minh anh ta vô tội?... Làm sao để ngăn vụ hành hình? Ồ, không cần bận tâm! Một khi tới đó, ta sẽ tìm ra cách. Đâu phải tự nhiên mà tên của ta lại là Lupin!... Đi nào!...”

Anh bắt đầu chạy, vào lâu đài và gọi to:

“Pierre! Pierre!... Có ai thấy Pierre Leduc không?... Ồ, anh đây rồi!... Nghe đây...”

Anh kéo anh ta lại gần và gần từng tiếng một, giọng ra lệnh:

“Nghe đây, Dolores không có ở đây... Phải, bà ấy đã được gọi đi theo công chuyện khẩn cấp... bà ấy đã rời đi bằng ô tô của tôi đêm qua... tôi cũng sắp đi.... Đừng có ngắt lời tôi, im lặng!... Phí phạm một giây thôi cũng gây ra hậu quả không thể sửa chữa... Anh, cho nghỉ toàn bộ những người hầu, không giải thích. Tiền đây. Trong vòng nửa giờ tính từ lúc này, lâu đài phải trống rỗng. Và không được cho ai vào cho tới lúc tôi quay lại... Kể cả anh, chiều chưa?... Tôi cấm anh bước vào lâu đài... Tôi sẽ giải thích sau... có những lí do nghiêm trọng. Đây, cầm lấy chìa khóa... Đợi tôi trong làng...”

Rồi anh lại lao đi như tên bắn.

Năm phút sau, anh đã tới chỗ Octave. Anh nhảy vào trong xe:

“Paris!”

\* \* \* \* \*

Chuyến đi thực sự là một cuộc đua sống chết. Lupin cho rằng Octave chạy không đủ nhanh nên đã tự tay cầm lái và phóng đi với một tốc độ điên cuồng và nghệt thờ. Trên đường phố, băng qua ngôi làng, dọc theo những con phố đông đúc của các thị trấn, họ lao đi với vận tốc sáu mươi

dặm một giờ. Những người bị họ suýt tông ngã gào lên giận dữ: nhưng chiếc xe đã chạy mất, đã biến khỏi tầm nhìn.

“Thủ... lĩnh,” Octave lắp bắp, xanh mặt vì hoảng sợ, “chúng ta bị kẹt lại mất thôi!”

“Anh có thể, chiếc xe có thể, nhưng tôi sẽ đến nơi!” Lupin nói.

Anh có cảm giác dường như không phải chiếc xe đang chở anh, mà là anh đang chở chiếc xe và đang bay xuyên qua không trung bởi sức mạnh của anh, sức mạnh ý chí của anh. Như vậy thì có phép màu nào có thể ngăn cản anh đến nơi, khi sức mạnh của anh không hề cạn kiệt, sức mạnh ý chí của anh không có giới hạn?

“Tôi sẽ tới nơi bởi vì tôi phải tới nơi,” anh lặp lại.

Anh nghĩ đến người đàn ông sẽ chết nếu anh không đến kịp để cứu anh ta, nghĩ về Louis de Malreich bí ẩn, làm đảo lộn mọi thứ vì sự im lặng một cách ngoan cố và bộ mặt vô cảm của anh ta.

Giữa tiếng ầm ầm của đường phố, dưới những nhánh cây ồn ào như những con sóng giận dữ, giữa tiếng thì thầm của những suy tư, Lupin, bất chấp tất cả, cố gắng để lập nên một giả thuyết. Và cái giả thuyết này dần dần trở nên rõ ràng hơn, hợp lí hơn, nhiều khả năng hơn, chắc chắn hơn, anh tự nhủ với mình, giờ thì anh đã biết sự thật ghê gớm về Dolores và nhận thấy toàn bộ nguồn lực và tất cả những âm mưu ghê tởm của cái đầu óc điên rồ ấy:

“Phải, chính cô ta là người đã trù tính âm mưu khủng khiếp nhất chống lại Malreich. Điều cô ta muốn là gì? Kết hôn với Pierre Leduc, người mà cô ta đã mê hoặc, và trở thành kẻ cai trị của cái Công quốc nhỏ bé mà cô ta đã bị trục xuất. Mục đích đó có thể đạt được, trong tầm tay của cô ta. Chỉ có một trở ngại duy nhất... là ta, Lupin, người suốt tuần này đến tuần khác luôn ngáng đường cô ta một cách dai dẳng; ta, là người mà cô ta chạm trán sau mỗi vụ sát nhân; ta, người có sự sáng suốt khiến cô ta khiếp sợ; ta, người sẽ không bao giờ đầu hàng trước khi khám phá ra kẻ thủ ác và tìm thấy những lá thư bị trộm khỏi Đại đế... Vậy nên hung thủ phải là Louis de Malreich, hay đúng hơn, là Leon Massier. Leon Massier là ai? Có phải cô ta đã quen anh ta từ trước khi kết hôn? Có phải cô ta yêu anh ta? Có thể; nhưng chuyện này rõ ràng chúng ta sẽ không bao giờ biết. Có một điều chắc chắn là cô ta nhận ra

sự tương đồng của mình với Leon Massier về thân hình, vóc dáng và có thể đóng giả bằng cách ăn mặc giống anh ta, y phục đen và đội tóc giả màu vàng. Cô ta chắc hẳn đã chú ý đến đời sống lập dị của người đàn ông đó, những chuyến đi vào ban đêm của anh ta, cái cách anh ta đi bộ trên những con đường và cắt đuôi những kẻ theo dõi anh ta. Rồi dựa vào kết quả của việc theo dõi này và dự liệu những tình huống có thể mà cô ta đã xúi giục Kesselbach xóa cái tên Dolores khỏi sổ đăng kí khai sinh và thay thế bằng cái tên Louis, để những chữ viết tắt có thể phù hợp với những chữ viết tắt của Leon Massier.... Cơ hội đến và cô ta phải hành động; ngay sau đó cô ta dựng nên kế hoạch của mình và tiến hành thực hiện kế hoạch đó. Leon sống ở phố Delaizement. Cô ta lệnh cho đồng bọn của mình đóng sào huyệt tại con đường phía sau nơi đó. Rồi chính cô ta cho ta biết địa chỉ của gã phục vụ trưởng Dominique, và cho ta dấu vết của bảy tên vô lại, biết một cách tuyệt đối rằng một khi đã nắm được dấu vết, ta chắc chắn sẽ theo nó đến tận cùng, nghĩa là bám theo bảy tên vô lại, cho đến khi ta chạm trán với đầu đảng của chúng, kẻ theo dõi chúng và ra lệnh cho chúng, kẻ mặc đồ đen, Leon Massier, Louis de Malreich.... Thực tế, ta đã chạm trán với bảy tên vô lại trước. Vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra? Hoặc là ta bị hạ gục hoặc là ta với chúng triệt hạ lẫn nhau như cô ta đã mong đợi vào cái đêm đó ở đường Vignes. Trường hợp nào đi nữa Dolores cũng sẽ trừ khử được ta. Nhưng chuyện thực sự xảy ra là: ta đã bắt giữ bảy tên vô lại. Dolores đã chạy khỏi đường Vignes. Ta đã tìm thấy cô ta tại kho của Nhà Buôn. Cô ta đã khiến ta đuổi theo Leon Massier, nghĩa là Louis de Malreich. Ta phát hiện trong nhà của anh ta những lá thư của Đại đế mà chính cô ta đã đặt ở đó, rồi ta đã mang anh ta ra trước công lý và tiết lộ cách thức liên lạc bí mật mà chính cô ta đã tạo ra giữa hai căn nhà để xe ngựa, rồi ta đã đưa ra toàn bộ những bằng chứng mà cô ta đã chuẩn bị, và ta đã chứng minh bằng những tài liệu mà chính cô ta đã làm giả, rằng Leon Massier đã đánh cắp danh tính của Leon Massier và rằng tên thật của anh ta là Louis de Malreich.... Và Louis de Malreich đã bị kết án tử.... Dolores de Malreich, cuối cùng giành chiến thắng, an toàn thoát khỏi mọi sự nghi ngờ khi hung thủ đã bị phát hiện, thoát khỏi quá khứ phạm tội khét tiếng của mình, chồng cô ta chết, anh trai cô ta chết, em gái cô ta chết, hai người hầu gái chết, Steinweg chết, được ta giải thoát khỏi những đồng bọn của cô ta, lũ người đã bị ta trói hết lại giao cho Weber, cuối cùng được giải thoát khỏi chính cô ta bởi ta, kẻ đã đẩy người đàn ông vô

tội mà cô ta đã làm thế thân cho chính mình lên đoạn đầu đài, Dolores de Malreich, chiến thắng, giàu có với gia tài bạc triệu và được yêu bởi Pierre Leduc, Dolores de Malreich sẽ ngồi lên ngai vàng của Đại Công quốc nơi sinh ra cô ta.... Ôi,” Lupin la lên, vô cùng kích động, “người đàn ông đó sẽ không chết! Ta thề chùng nào ta còn sống: anh ta sẽ không chết!”

“Coi chừng, thủ lĩnh,” Octave sợ hãi nói, “bây giờ chúng ta đang ở gần thị trấn... vùng ngoại ô... ngoại thành....”

“Vậy thì sao?”

“Chúng ta sẽ bị lật xe mất... Via hè thì trơn... chúng ta đang bị trượt....”

“Đừng bận tâm.”

“Cẩn thận.... Nhìn đằng trước....”

“Cái gì?”

“Một chiếc xe điện, ngay lối rẽ...”

“Mặc kệ nó!”

“Chậm lại đi, thủ lĩnh!”

“Không đời nào!”

“Nhưng chúng ta không có chỗ để vượt!”

“Chúng ta sẽ vượt.”

“Chúng ta không thể.”

“Có, chúng ta có thể.”

“Ôi, Chúa ơi!”

Một cú va chạm cực mạnh... những tiếng la hét.... Chiếc ô tô đã đâm sầm vào chiếc xe điện, tông vào một cái hàng rào, phá hủy mười thước ván gỗ và cuối cùng cắm đầu vào một con dốc.

“Tài xế, anh có rảnh không?”

Lupin nằm sóng soài trên đám cỏ của con dốc, vẫy một chiếc taxi.

Anh lồm cồm bò dậy, liếc thấy chiếc xe nát vụn của mình và đám đông xúm xít xung quanh đang trợ giúp Octave rồi nhảy vào chiếc taxi:

“Tới Bộ Nội Vụ ở quảng trường Beauvau... Hai mươi franc cho anh...”

Anh ổn định chỗ ngồi trong taxi và tiếp tục:

“Không, không, anh ta sẽ không chết! Không, nghìn lần không, lương tâm của ta không cho phép! Thật quá tệ khi bị lừa bởi một ả đàn bà và roi vào bẫy như một thằng nhóc.... Đủ rồi! Ta sẽ không mắc những sai lầm ngớ ngẩn nữa! Ta đã khiến con người khốn khổ đó bị bắt... Ta đã khiến anh ta bị kết án tử... Ta đã đẩy anh ta đến sát đoạn đầu đài... nhưng anh ta sẽ không bước lên đó!... Bất cứ chuyện gì ngoại trừ chuyện đó! Nếu anh ta bị tử hình, sẽ chẳng còn gì cho ta ngoài một phát đạn vào đầu.”

Họ đang tới gần một trạm thu phí. Anh nhào người ra ngoài:

“Thêm hai mươi franc cho anh, anh tài xế, nếu anh không dừng lại.”

Rồi anh hét lên với các nhân viên:

“Ban Điều tra đây!”

Họ vượt qua trạm.

“Không được chậm lại, không được chậm lại, chết tiệt!” Lupin gào lên. “Nhanh lên!... Nhanh nữa lên! Anh sợ tông phải mấy bà già hả? Đừng bận tâm tới họ! Tôi sẽ bồi thường hết!”

Một vài phút sau, họ đã có mặt ở Bộ Nội Vụ. Lupin vội vàng băng qua sân và chạy thẳng lên cầu thang chính. Phòng đợi chật ních người. Anh nguệch ngoạc vài chữ lên một trang giấy: “Hoàng thân Sernine,” rồi đẩy một người tùy phái vào một góc và nói:

“Ông biết tôi, đúng không? Tôi là Lupin. Tôi đã sắp xếp cho ông công việc này; một nơi ấm cúng cho tuổi già của ông, đúng không? Có điều, ông phải cho tôi vào ngay lập tức. Đây, đưa tên của tôi qua trước. Đó là tất cả những gì tôi đòi hỏi ở ông. Thủ tướng sẽ cảm ơn ông, ông có thể chắc chắn về điều đó... và tôi cũng sẽ như vậy.... Nhưng, nhanh lên đồ ngốc! Valenglay đang chờ tôi...”

Mười giây sau, Valenglay ló đầu ra khỏi cửa phòng và nói:

“Cho Hoàng thân vào.”

Lupin lao vào phòng, đóng sầm cánh cửa và ngắt lời ngài Thủ tướng:

“Không, đừng có ra lệnh gì hết, ngài không thể bắt tôi.... Chuyện đó sẽ hủy hoại ngài và làm bẽ mặt Đại đế... Không, không phải vấn đề đó. Nghe đây. Malreich vô tội.... Tôi đã khám phá ra kẻ thực sự có tội.... Đó chính là Dolores Kesselbach. Cô ta đã chết. Xác chết của cô ta ở dưới đó. Tôi có những bằng chứng không thể phủ nhận. Không có gì phải nghi ngờ. Đó chính là cô ta...”

Anh dừng lại. Valenglay dường như không hiểu.

“Nghe này, ngài Thủ tướng, chúng ta phải cứu Malreich.... Chỉ cần xem là... một vụ oan sai!... Một người đàn ông vô tội bị kết án tử hình!... Hãy ra lệnh... nói rằng ngài có thông tin mới... bất cứ điều gì ngài muốn... nhưng, nhanh lên, ta không có thì giờ để phí phạm...”

Valenglay nhìn anh một cách chăm chú, rồi đi tới cái bàn, cầm một tờ báo lên và trao nó cho anh, chỉ tay vào một cột tin tức.

Lupin đưa mắt nhìn dòng tiêu đề và đọc:

### VỤ HÀNH HÌNH CON QUÁI VẬT

*Louis de Malreich đã chịu án tử hình sáng nay....*

Anh không đọc nữa. Sững sờ, tan nát, anh ngã vào ghế của ngài Thủ tướng với một tiếng rên rỉ tuyệt vọng....

\* \* \* \* \*

Anh không rõ mình ở trong tình trạng như vậy bao lâu. Khi trở ra bên ngoài, anh nhớ rằng có một khoảng lặng rất lớn và rồi Valenglay cúi người trước anh, đang vẩy nước lên trán anh. Anh nhớ hơn tất cả, cái giọng thì thầm của ngài Thủ tướng:

“Nghe này... anh sẽ không nói bất cứ lời nào về chuyện này, được không? Vô tội ư, có lẽ, tôi chẳng nói là không... Nhưng tiết lộ ra thì ích gì, một vụ ồn ào thì được gì? Một vụ oan sai có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng. Nó có đáng không?... Khôi phục danh dự cho tù nhân ư? Nhằm mục đích gì? Hẳn ta thậm chí còn không bị kết án dưới cái tên của chính mình. Cái tên Malreich mới là cái tên bị mang ra cho người ta chửi rủa... cái tên của kẻ phạm tội thực sự, đúng như nó diễn ra.... Vậy nên...”

Và, đẩy dần Lupin ra phía cửa, ngài nói:

“VẬY NÊN HÃY ĐI ĐI.... Quay trở lại nơi đó... Vứt bỏ cái xác.... Và đừng để lại bất cứ dấu vết gì, nhé? Không một dấu vết dù là nhỏ nhất của toàn bộ vụ việc này... Tôi có thể trông cậy vào anh, được chứ?”

Và Lupin quay về. Anh quay về như một cái máy, bởi vì anh đã được bảo phải làm như thế và anh đã không còn chút ý chí nào của bản thân mình nữa.

\* \* \* \* \*

Anh đợi hàng giờ ở ga tàu lửa. Anh dùng bữa tối một cách máy móc, lấy một vé và ngồi vào khoang tàu.

Anh ngủ một cách tồi tệ. Đầu óc quay cuồng giữa những cơn ác mộng và những cơn nửa tỉnh nửa mê khi anh cố gắng hình dung tại sao Malreich đã không tự bào chữa cho mình:

“Anh ta là một kẻ điên... chắc chắn như vậy... gần như là một kẻ điên... Chắc hẳn trước đây anh ta đã quen biết cô ta... và cô ta đã hủy hoại cuộc đời anh ta... cô ta đã khiến anh ta trở nên điên dại... Vì vậy anh ta cảm thấy mình như đã chết rồi... Việc gì phải tự bào chữa cho mình nữa?”

Lời giải thích chỉ tạm khiến anh hài lòng, và anh tự hứa với bản thân sớm muộn gì cũng sẽ làm sáng tỏ điều bí ẩn và khám phá ra vai trò chính xác của Massier trong cuộc đời của Dolores. Nhưng tạm thời chuyện đó có quan trọng gì không? Chỉ có một thực tế rõ ràng, đó là sự điên dại của Massier, và anh cứ liên tục lặp lại:

“Anh ta là một kẻ điên... Massier rõ ràng bị điên. Còn nữa, tất cả những người mang họ Massier ấy... một gia đình toàn những kẻ điên....”

Anh mê sảng, lẫn lộn những cái tên trong trí óc suy kiệt của mình.

Nhưng khi xuống nhà ga Bruggen, trong không khí mát mẻ và ẩm ướt của buổi sáng, sự tỉnh táo của anh được hồi phục. Mọi thứ bỗng nhiên có một diện mạo khác. Và anh la lên:

“Chà, rốt cuộc thì đó là chuyện riêng của anh ta! Anh ta đã chỉ cần phản đối thôi mà.... Ta chẳng nhận trách nhiệm gì hết.... Chính anh ta

đã tự sát... Anh ta chỉ là một diễn viên câm trong vở kịch. . . . Anh ta đã chết.... Ta rất tiếc.... Nhưng chuyện đó không thể tránh khỏi!”

Sự cần thiết phải hành động lại kích thích anh. Tuy bị tổn thương, bị hành hạ bởi cái tội ác mà chính anh biết rằng dù có nói thế nào đi nữa mình cũng là tác giả, anh vẫn nhìn về tương lai:

“Đó là những rủi ro của cuộc chiến,” anh nói. “Hãy thôi suy nghĩ về chuyện đó. Chẳng có gì bị mất. Ngược lại! Dolores là một trở ngại vì Pierre Leduc yêu cô ta. Dolores đã chết. Do đó Pierre Leduc thuộc về ta. Và hắn sẽ cưới Geneviève, như ta đã sắp xếp! Hắn sẽ lên ngai vàng! Ta sẽ là ông chủ! Và Châu Âu, Châu Âu sẽ là của ta!”

Anh xúc lại tinh thần, cảm thấy yên tâm, đầy tự tin, ra vẻ sôi nổi khi đi dọc theo con đường, múa may một thanh kiếm tưởng tượng, thanh kiếm của vị thủ lĩnh mà ý muốn của y là luật pháp, kẻ ra lệnh và là kẻ chiến thắng:

“Lupin, mi sẽ là vua! Mi sẽ là vua, Arsène Lupin!”

Anh hỏi thăm trong làng Bruggen và nghe nói rằng Pierre Leduc đã ăn trưa ngày hôm qua tại quán trọ. Kể từ lúc đó, không ai trông thấy anh ta.

“Hả?” Lupin hỏi. “Anh ta không ngủ lại đây ư?”

“Không.”

“Nhưng anh ta đã đi đâu sau khi ăn trưa?”

“Anh ta đã theo lối dẫn về lâu đài.”

Lupin bỏ đi trong sự ngạc nhiên. Sau mọi chuyện, anh đã bảo chàng trai khóa cửa và không được quay trở về sau khi những người hầu đã ra đi.

Anh lập tức nhận thấy bằng chứng về việc Pierre đã không tuân lệnh của mình: cánh cổng hoa viên đã bị mở.

Anh đi vào, tìm kiếm khắp lâu đài, gọi to lên. Không có ai trả lời.

Đột nhiên, anh nghĩ tới căn nhà gỗ. Ai biết được? Có thể Pierre Leduc, lo lắng cho người đàn bà mà anh ta đã yêu và do trực giác mách bảo, đã đi tìm cô ta theo hướng ấy. Và cái xác của Dolores thì đang ở đó!



Cực kì hoảng hốt, Lupin bắt đầu chạy.

Thoạt tiên, dường như chẳng có ai ở trong căn nhà gỗ.

“Pierre! Pierre!” anh la lên.

Không nghe thấy bất cứ tiếng động nào, anh bước vào hành lang phía trước và căn phòng mà anh đã ở.

Anh đứng sững lại, chôn chân ở ngưỡng cửa.

Phía trên xác chết của Dolores, Pierre Leduc đang treo lủng lẳng với một sợi dây thừng quấn quanh cổ, đã chết.

\* \* \* \* \*

Lupin nôn nóng lấy lại bình tĩnh từ đầu đến chân. Anh cự tuyệt việc ra vẻ tuyệt vọng. Anh cự tuyệt việc thốt ra một tiếng chửi thề. Sau những cú đòn tàn nhẫn mà số phận đã giáng xuống đầu anh, sau những tội ác của Dolores và cái chết của nàng, sau vụ xử tử Massier, sau tất cả những buồn phiền và tai họa đó, anh cảm thấy sự cần thiết tuyệt đối phải giữ được tự chủ. Nếu không, trí óc của anh chắc chắn sẽ vỡ vụn...

“Ngu ngốc!” anh nói, giọng nảm đăm về phía Pierre Leduc. “Anh là một tên đại ngốc, không thể đọi được ư? Trong vòng mười năm chúng ta sẽ lấy lại được Alsace–Lorraine!”

Để xoa dịu đầu óc, anh cố tìm lời để nói, để bộc lộ quan điểm; nhưng những suy nghĩ của anh biến đầu mất và đầu óc anh dường như sắp sửa nổ tung.

“Ôi, không, không!” anh la lên. “Không phải như thế, cảm ơn! Lupin cũng điên mất rồi! Không, ông bạn ạ! Nếu ông thích thì hãy cho một phát đạn vào đầu; vì rất cuộc, tôi chẳng thấy lối thoát nào khác cả. Ngoài việc Lupin đang chảy nước dãi, chạy long nhong trong một chiếc xe lăn... không! Phong cách, ông bạn ạ, hãy làm xong việc theo phong cách!”

Anh đi tới đi lui, giậm chân và nhấc gối lên thật cao như các diễn viên thường làm khi đang diễn vai điên dại. Rồi anh nói:

“Hiên ngang lên, chàng trai, hãy hiên ngang lên! Cặp mắt của những vị thần đang nhìn vào mi đấy! Ngẩng đầu lên! Thót bụng vào, chết tiệt! Uốn ngực ra!... Mọi thứ đang vỡ vụn xung quanh mi đấy. Mi quan tâm

đến cái gì đây?... Đó là thảm họa cuối cùng, ta đã chơi quân bài cuối cùng, một vương quốc sụp đổ, ta đã mất Châu Âu, cả thế giới tan thành mây khói.... Sao nào... có chuyện gì thế? Cười lên, cười lên đi! Hãy là Lupin, hoặc mi sẽ gặp rắc rối.... Nào, cười đi! To hơn thế, to hơn, to hơn nữa! Đúng rồi!... Chúa ơi, tất cả những chuyện này mới buồn cười làm sao! Dolores, cô gái thân yêu, hút thuốc nhé!”

Anh cúi xuống với một nụ cười nhăn nhó, chạm vào khuôn mặt của người đàn bà đã chết, lão đảo một lúc rồi ngã vật xuống sàn bất tỉnh.

\* \* \* \* \*

Sau khi nằm như vậy suốt một giờ, anh hồi tỉnh và đứng dậy. Con diên đại đã qua; và, làm chủ bản thân, thần kinh bớt căng thẳng, nghiêm túc và im lặng, anh xem xét tình hình.

Anh cảm thấy rằng đã đến lúc đưa ra những quyết định không thể thay đổi liên quan đến toàn bộ cuộc sống. Cuộc sống của anh đã hoàn toàn bị đảo lộn trong vài ngày, dưới sự tấn công dồn dập của những tai họa bất ngờ, cái này tiếp nối cái kia, đúng ngay lúc anh nghĩ rằng chiến thắng của mình đã được đảm bảo. Anh phải làm gì đây? Bắt đầu lại từ đầu? Gây dựng lại tất cả mọi thứ? Anh không đủ dũng khí để làm chuyện đó. Rồi thì sao?

Cả buổi sáng, anh buồn rầu lang thang quanh hoa viên và dần dần nhận ra tình thế của mình bằng tất cả những chi tiết nhỏ nhất nhất của nó. Từng chút một, ý nghĩ về cái chết đè nặng lên anh với sự cay đắng không gì lay chuyển nổi.

Nhưng dù anh quyết định tự sát hay tiếp tục sống, trước hết vẫn có một chuỗi những hành động nhất định mà anh bắt buộc phải thực hiện. Và những hành động này hiện lên rõ ràng trong đầu óc anh, thứ đột nhiên trở nên hoàn toàn điềm tĩnh.

Chuông báo giờ cầu nguyện buổi trưa của Lễ Truyền Tin rung lên từ tháp chuông nhà thờ.

“Làm việc!” anh nói một cách kiên quyết.

Anh quay lại căn nhà gỗ với trí óc rất bình tĩnh, đi vào phòng của mình, leo lên một cái ghế đầu và cắt sợi dây thừng treo cổ Pierre Leduc:

“Đồ quỷ khốn nạn!” anh nói. “Anh thật khốn khổ khi phải kết thúc như thế, với một sợi dây gai quanh cổ. Than ôi, anh không sinh ra để làm chuyện đại sự: đáng lẽ tôi phải thấy trước chuyện đó và không đặt vận may của mình vào một gã thi sĩ!”

Anh lần mò trong áo quần của chàng trai và chẳng tìm thấy gì. Nhưng, sực nhớ tới cuốn sổ tay thứ hai của Dolores, anh lấy nó ra khỏi cái túi nơi anh đã để nó lại.

Anh giật mình sững sốt. Cuốn sổ tay chứa một tập thư trông rất quen thuộc; và lập tức anh nhận ra những kiểu chữ khác nhau ấy.

“Những lá thư của Đại đế!” anh thì thầm chậm rãi. “Những lá thư của ông Thủ tướng quá cố! Toàn bộ tập thư mà chính ta đã tìm thấy trong nhà của Leon Massier và trao cho Bá tước von Waldemar!... Làm sao chuyện này xảy ra được nhỉ?... Hay là cô ta đã lấy lại chúng từ tay lão già đàn độn Waldemar?” Rồi đột nhiên, anh vỗ trán, “Ôi, không, ta mới là thằng ngu. Đây là những lá thư thật! Cô ta giữ chúng lại để tống tiền Đại đế khi có cơ hội. Còn những lá thư khác, những lá thư mà ta đã trao trả, là những bản sao, chính cô ta đã làm giả, dĩ nhiên là như vậy, hoặc là bởi một tên đồng lõa, và đặt chúng ở nơi mà cô ta biết là ta sẽ tìm thấy... Và ta đã giúp cô ta thực hiện ý đồ của mình, như một thằng khờ! Chúa ơi, khi đàn bà bắt đầu dính líu vào thì...!”

Chỉ còn lại một miếng bìa cứng trong cuốn sổ tay, là một tấm ảnh. Anh nhìn vào nó. Chính là ảnh của anh.

“Hai bức ảnh... Massier và ta... hai kẻ mà cô ta yêu nhất, rõ ràng như vậy... Vì cô ta yêu ta... Một tình yêu lạ lùng, phát triển từ sự ngưỡng mộ với tay đao chích là ta, với người đàn ông đã tự mình bỏ tù bảy tên vô lại mà cô ta đã trả tiền để trừ khử! Một tình yêu lạ lùng! Ta cảm thấy nó rộn ràng trong cô ta vào cái ngày đó, khi ta cho cô ta biết giấc mơ vĩ đại của ta về quyền lực vô hạn. Lúc đó, thực sự cô ta đã có ý định hi sinh Pierre Leduc và từ bỏ giấc mộng của mình để theo ta. Nếu sự cố cái gương không xảy ra có lẽ cô ta đã bị chinh phục. Nhưng cô ta sợ. Ta đã nắm trong tay sự thật. Cái chết của ta là điều cần thiết cho sự cứu rỗi linh hồn của cô ta và cô ta đã quyết định chuyện đó.”

Anh trầm ngâm lặp lại nhiều lần, “Và cô ta vẫn yêu ta... Phải, cô ta yêu ta, như những người khác đã yêu ta... Những người mà ta đã mang tới vận rủi... Than ôi, tất cả những người yêu ta đều chết!... Và người

này cũng chết, bị siết cổ bởi chính tay ta... Sống để mà làm gì nữa?... Sống để mà làm gì nữa?" anh lại hỏi, bằng một giọng nhỏ. "Chẳng phải tốt hơn là đi theo bọn họ hay sao, tất cả những người đàn bà đã yêu ta... và đã chết vì tình yêu của mình... Sonia, Raymonde, Clotilde, Destange, tiểu thư Clarke?..."

Anh đặt hai cái xác bên cạnh nhau, phủ cùng một tấm vải, ngồi xuống bàn và viết:

*Tôi đã chiến thắng tất cả mọi thứ và tôi bị đánh bại. Tôi đã đạt được mục đích và tôi đã gục ngã. Số phận quá đỗi khắc nghiệt với tôi.... Và người phụ nữ tôi yêu không còn nữa. Tôi cũng sẽ chết.*

Rồi anh kí tên:

*ARSÈNE LUPIN.*

Anh niêm phong lá thư và luồn nó vào một cái chai rồi quăng qua cửa sổ, trên nền đất mềm của luống hoa.

Tiếp đến, anh chất một đống to trên sàn bằng giấy báo cũ, rom và vỏ bào mà anh lấy được trong bếp. Anh đổ hết lên đó một galông xăng. Rồi anh thắp một ngọn nến và ném vào giữa đống vỏ bào.

Một ngọn lửa lập tức bùng lên rồi những ngọn lửa khác lan tới trước, mau lẹ, rực rỡ, kêu tí tách.

"Hãy dọn dẹp nào," Lupin nói. "Căn nhà được làm từ gỗ, nó sẽ cháy rụi như một que diêm. Và lúc người dân trong làng tới, phá cổng và chạy đến cuối hoa viên này thì đã quá trễ. Họ sẽ thấy những cái xác, những gì còn lại của hai cái xác đã cháy thành than và ngay bên cạnh là lá thư tuyệt mệnh của ta trong cái chai... Tạm biệt, Lupin! Hãy chôn cất tôi một cách đơn giản, hỏi những người tốt bụng, không cần nghi lễ rườm rà... đám tang của một gã nghèo khổ... Chẳng cần hoa, chẳng cần vòng hoa... Chỉ cần một cây thánh giá khiêm nhường và một bia mộ đơn giản; *"Nơi đây nằm lại Arsène Lupin, siêu đạo chích."*

Anh tới bức tường của hoa viên, trèo qua nó, rồi quay lưng lại, thấy những ngọn lửa đang bốc lên tận trời xanh...

\* \* \* \* \*

Anh cuốc bộ lang thang quay trở lại Paris, đầu hàng số phận, tâm hồn tuyệt vọng. Những người tá điền hết sức kinh ngạc khi thấy gã lang thang này trả những bữa ăn mười lăm xu bằng một tờ giấy bạc.

Ba tên cướp đường tấn công anh vào một buổi chiều nọ trong rừng. Anh tự vệ bằng cây gậy và để mặc chúng nằm chờ chết...

Anh ở nguyên tuần trong một quán trọ. Anh không biết đi đâu.... Anh phải làm gì? Còn gì để anh níu kéo? Anh đã chán nản với cuộc đời. Anh không muốn sống nữa....

\* \* \* \* \*

“Là cậu ư?”

Phu nhân Ernemont đứng ở căn phòng khách nhỏ của bà trong căn biệt thự tại Garches, run rẩy, sợ hãi và xanh xao, nhìn chăm chăm vào cái bóng ma đối diện trước mặt bà.

Lupin!... Chính là Lupin.

“Cậu!” bà nói. “Cậu!... Nhưng báo chí nói là...”

Anh cười một cách rầu rĩ:

“Phải, tôi đã chết.”

“Chà, vậy thì... chà, vậy thì...” bà nói một cách ngây thơ.

“Ý bà là, nếu tôi chết, tôi không có việc gì ở đây cả ư. Tin tôi đi, tôi có những lí do nghiêm túc, Victoire ạ.”

“Cậu thay đổi nhiều quá!” bà nói, giọng đầy thương hại.

“Có một vài điều thất vọng nho nhỏ.... Tuy nhiên, những điều đó đã qua... Cho tôi biết, có Geneviève trong nhà không?”

Bà xông tới chỗ anh, thành linh nổi giận:

“Cậu để cho con bé yên, nghe không? Geneviève ư? Cậu muốn gặp Geneviève để cướp con bé đi ư? Ôi, lần này tôi sẽ không để cho con bé rời khỏi mình! Nó quay về đây mệt mỏi, trắng bệch như một tấm vải, lo sợ; và sự hồng hào hầu như vẫn chưa quay trở lại với đôi má của nó. Cậu sẽ phải để nó yên, tôi thề là cậu sẽ phải làm như vậy.”

Anh ấn mạnh tay lên đôi vai của bà lão:

“Tôi sẽ—bà có hiểu không?—tôi sẽ nói chuyện với con bé.”

“Không.”

“Tôi muốn nói chuyện với nó.”

“Không.”

Anh đẩy bà sang một bên. Bà đứng thẳng người, dang cả hai tay:

“Cậu sẽ phải bước qua xác tôi trước, nghe chưa? Hạnh phúc của con bé nằm ở trong ngôi nhà này chứ không phải ở bất kì nơi nào khác... Với tất cả những toan tính về tiền bạc và địa vị của cậu, cậu sẽ chỉ khiến cho nó khổ sở thôi. Gã Pierre Leduc đó của cậu là ai chứ? Rồi Veldenz gì đó của cậu? Geneviève là một Đại Công tước phu nhân! Cậu điên rồi. Đó không phải là cuộc đời dành cho con bé!... Cậu thấy đấy, rất cuộc, trong chuyện này cậu chỉ nghĩ cho bản thân mình. Cậu chỉ muốn quyền lực và tiền bạc. Cậu chẳng mảy may quan tâm gì đến con bé. Cậu có bao giờ tự hỏi rằng nó có yêu gã Đại Công tước đều cẳng của cậu hay chưa? Cậu có bao giờ tự hỏi rằng nó có yêu ai hay chưa? Chưa từng, cậu chỉ theo đuổi những mục đích của mình, chỉ có thế, chấp nhận làm tổn thương Geneviève và khiến nó khổ sở suốt phần đời còn lại.... Ôi, tôi sẽ không cho phép chuyện đó! Những gì con bé muốn là một cuộc sống vô tư, giản dị dưới ánh nắng mặt trời; và đó là những thứ cậu không thể mang lại cho nó. Vậy thì cậu ở đây làm gì?”

Anh có vẻ dao động, tuy vậy, anh thì thầm bằng giọng nhỏ nhẹ và rất buồn rầu:

“Không thể có chuyện tôi không bao giờ gặp lại con bé, không thể nào có chuyện tôi không được nói chuyện với con bé....”

“Nó tin rằng cậu đã chết.”

“Đó chính xác là những gì tôi không muốn! Tôi muốn nó biết sự thật. Thật là một sự tra tấn khi nghĩ rằng nó coi tôi là một người đã chết. Đưa nó đến cho tôi, Victoire.”

Anh nói bằng giọng quá nhẹ nhàng và quá đau buồn khiến bà hoàn toàn cảm động và nói:

“Nghe này.... Trước hết, tôi muốn biết.... Tùy thuộc vào những gì cậu định nói với nó... Hãy thẳng thắn, con trai ạ... Cậu muốn gì ở Geneviève?”

Anh nói một cách nghiêm trang:

“Tôi muốn nói thế này: 'Geneviève, ta đã hứa với mẹ của cô là sẽ mang lại cho cô sự giàu có, quyền lực, một cuộc sống thần tiên. Rồi vào lúc tôi đã đạt được mục đích của mình, tôi sẽ xin cô một chỗ nhỏ, không xa nơi cô ở. Khi giàu có và hạnh phúc, cô sẽ quên—phải, tôi chắc chắn về điều đó—cô sẽ quên tôi là ai, đúng hơn tôi đã từng là ai. Thật không may, định mệnh quá đỗi khắc nghiệt với tôi. Tôi không mang lại cho cô giàu sang lẫn quyền lực. Ngược lại, tôi mới là người cần cô. Geneviève, cô sẽ giúp tôi chứ?’”

“Làm gì?” bà lão băn khoăn hỏi.

“Sống....”

“Ôi!” bà nói. “Chuyện đến mức đó ư, cậu bé tội nghiệp của tôi?...”

“Phải,” anh trả lời gọn ghẽ, không có bất kì dấu hiệu buồn phiền nào, “phải, đến mức đó rồi. Ba người đã chết, bị giết bởi chính tôi, bị giết bởi chính tay tôi. Gánh nặng của quá khứ khiến tôi không chịu đựng nổi. Tôi thật cô đơn. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi cần sự giúp đỡ. Tôi có quyền đòi hỏi sự giúp đỡ đó của Geneviève. Và bốn phận của con bé là phải trao nó cho tôi.... Nếu không...”

“Nếu không thì sao...?”

“Thì mọi chuyện sẽ chấm hết.”

Bà lão im lặng, nhợt nhạt và run rẩy vì xúc động. Một lần nữa bà cảm thấy tất cả sự thương mến dành cho anh, người mà bà đã từng nuôi bằng chính dòng sữa của mình và dù thế nào đi nữa thì vẫn là “cậu bé” của bà. Bà hỏi:

“Cậu định làm gì với con bé?”

“Chúng tôi sẽ ra nước ngoài. Chúng tôi sẽ đưa bà đi cùng nếu bà muốn...”

“Nhưng cậu quên mất... cậu quên mất rằng....”

“Chuyện gì?”

“Quá khứ của cậu...”

“Con bé sẽ quên nó thôi. Nó sẽ hiểu rằng tôi không còn là người đàn ông mà tôi đã từng, rằng tôi không muốn trở thành như thế nữa.”

“Vậy, thực sự, những gì cậu muốn là con bé sẽ san sẻ cuộc đời của cậu, cuộc đời của Lupin?”

“Cuộc đời của người đàn ông mà tôi sẽ trở thành, của người đàn ông sẽ làm việc để con bé có thể hạnh phúc, để con bé có thể kết hôn theo ước nguyện. Chúng tôi sẽ định cư ở một nơi yên tĩnh nào đó. Chúng tôi sẽ cùng nhau vượt qua, bên cạnh nhau. Bà biết tôi có khả năng làm gì rồi đấy...”

Bà chậm rãi lặp lại, nhìn thẳng vào mắt anh:

“Vậy, thực sự, cậu muốn con bé san sẻ cuộc đời của Lupin ư?”

Anh ngập ngừng một chút, chỉ một chút, rồi tuyên bố một cách rõ ràng:

“Phải, phải, tôi muốn như vậy, tôi có quyền.”

“Cậu muốn con bé bỏ rơi tất cả những đứa trẻ mà nó đã tận tụy hết mình, toàn bộ sự nghiệp mà nó yêu thích và cần thiết nhất cho hạnh phúc của nó sao?”

“Phải, tôi muốn như vậy, đó là bổn phận của nó.”

Bà lão mở cửa sổ và nói:

“Nếu vậy thì hãy gọi nó đi.”

Geneviève đang ở trong vườn, ngồi trên một băng ghế. Bốn bé gái nhỏ đang vây quanh cô. Những đứa trẻ khác đang vui đùa xung quanh.

Anh thấy rõ mặt cô. Anh thấy đôi mắt trang nghiêm, vui cười của cô. Cô cầm một bông hoa trong tay và bứt từng cánh hoa rồi giải thích cho những đứa trẻ đang chăm chú và háo hức. Rồi cô đặt cho chúng những câu hỏi. Mỗi câu trả lời được thưởng bằng một nụ hôn.

Lupin ngấm nghĩa cô hồi lâu, xúc động và đau khổ vô bờ bến. Một loạt những cảm xúc vô định sôi sục trong anh. Anh khao khát được ôm chặt cô gái ấy vào lòng, hôn cô và nói với cô anh quan tâm và yêu mến cô biết nhường nào. Anh nhớ đến người mẹ, người đã chết trong ngôi làng nhỏ Aspremont, người đã chết vì buồn phiền.



“Gọi con bé đi,” Victoire nói. “Tại sao cậu không gọi con bé?”

Anh sụp xuống một cái ghế và lắp bắp:

“Tôi không thể.... Tôi không làm được.... Tôi không có quyền... Không thể.... Hãy để con bé tin rằng tôi đã chết.... Như vậy tốt hơn...”

Anh khóc, đôi vai anh run lên vì nức nở, cả con người anh chìm trong tuyệt vọng, cảm thấy như vỡ ra vì một tình cảm trĩu nặng trong anh, như những đóa hoa muôn chết vào đúng cái ngày chúng nở.

Bà lão quỳ xuống bên cạnh anh và bằng một giọng run rẩy hỏi:

“Con bé là con gái của cậu, đúng không?”

“Phải, nó là con gái của tôi.”

“Ôi, cậu bé tội nghiệp của tôi!” bà nói, òa lên khóc. “Cậu bé tội nghiệp của tôi!...”

## ĐOẠN KẾT

### VỤ TỰ SÁT

“Lên ngựa!” Đại đế nói.

Ngài chữa lại, khi thấy con lừa tuyệt đẹp mà người ta mang đến cho ngài:

“Lên lừa mới đúng! Waldemar, ông có chắc con vật này im lặng cho ta cưỡi đi không?”

“Thần xin đảm bảo cho nó cũng như cho chính bản thân mình, thưa Bệ hạ,” ông Bá tước tuyên bố.

“Nếu vậy thì, ta cảm thấy an toàn,” Đại đế vừa cười vừa nói. Rồi quay sang những sĩ quan đi cùng, “Các anh, lên ngựa!”

Khu chợ của ngôi làng thuộc Capri có rất đông những người ngắm cảnh bị ngăn lại bởi một hàng lính gác Italy, và ở giữa, là toàn bộ số lừa trong vùng, đã được trưng dụng để cho phép Đại đế đi khắp hòn đảo của những kì quan ấy.

“Waldemar,” Đại đế nói, dẫn đầu đoàn người, “chúng ta sẽ bắt đầu với cái gì đây?”

“*Trang viên Tiberius*, thưa Bệ hạ.”

Họ đi qua dưới một cổng vào rồi men theo một lối đi lát đá gồ ghề, cao dần lên về phía mỏm Đông của hòn đảo.

Đại đế cười thích thú và vui vẻ trên chạc Bá tước von Waldemar to tướng, người có cả hai chân đang chạm đất vì con lừa khốn khổ đã quy xuống dưới sức nặng của ông ta.

Mười lăm phút sau, họ tới *Vách đá Tiberius*, một khối đá khổng lồ, cao một nghìn feet mà từ đó kẻ bạo chúa đã khiến những nạn nhân của ông ta bị ném xuống biển...

Đại đế xuống khỏi lừa, bước tới lan can và đưa mắt nhìn vực sâu bên dưới. Rồi ngài đi bộ tới những tàn tích của *Trang viên Tiberius*, nơi ngài dạo quanh những tiền sảnh và hành lang đổ nát.

Ngài đứng lại một lúc.

Khung cảnh của mũi đất Sorrento và trên khắp đảo Capri thật lộng lẫy. Màu xanh rục rỡ của biển vẽ nên đường cong tuyệt mỹ của con vịnh; và những mùi hương mát rượi trộn lẫn với mùi thơm của những cây thanh yên.

“Khung cảnh còn đẹp hơn, thưa Bệ hạ,” Waldemar nói, “từ nhà nguyện của vị ẩn sĩ trên đỉnh đồi.”

“Chúng ta hãy đi tới đó.”

Nhưng vị ẩn sĩ đã tự mình đi xuống trên một lối mòn dốc đứng. Đó là một ông lão, có dáng đi ngập ngừng và một cái lưng còng. Ông ta mang theo một cuốn sổ mà khách du lịch thường viết vào đó những cảm nghĩ của mình.

Ông ta đặt cuốn sổ lên một bệ đá.

“Ta phải viết gì đây?” Đại đế hỏi.

“Tên của ngài, thưa Bệ hạ, ngày tháng của chuyến viếng thăm... và bất kì những gì ngài muốn.”

Đại đế cầm cây bút vị ẩn sĩ trao cho ngài và cúi xuống để viết.

“Cẩn thận, Bệ hạ, cẩn thận!”

Những tiếng la hoảng hốt... một tiếng rầm khủng khiếp phát ra từ hướng ngôi nhà nguyện.... Đại đế quay lưng lại. Ngài thấy một tảng đá khổng lồ đang lăn về phía mình như một con lốc.

Đúng lúc ấy, vị ẩn sĩ ôm lấy ngài và đẩy ngài ra xa mười thước.

Tảng đá đâm sầm vào cái bệ đá nơi Đại đế vừa đứng cách đó không đầy một giây và nghiền nát nó thành từng mảnh. Nếu không có vị ẩn sĩ, Đại đế có lẽ đã bỏ mạng.

Ngài chìa tay cho ông ta và nói đơn giản:

“Cảm ơn ông.”

Các viên sĩ quan xúm lại xung quanh ngài.

“Không có gì đâu, các anh... Chúng ta vừa thoát nạn với sự sợ hãi... dù đó là một sự sợ hãi không hề nhỏ, ta thừa nhận như vậy.... Tuy nhiên, nếu không có người đàn ông đáng kính này...”

Và ngài tới gần vị ẩn sĩ:

“Tên của ông là gì, ông bạn?”

Vị ẩn sĩ trùm mũ kín đầu. Ông ta đẩy nó về phía sau một chút và bằng một giọng rất nhỏ, để không ai nghe được ngoài Đại đế, ông ta nói:

“Tên của một người đàn ông, thưa Bệ hạ, người rất vui mừng vì được ngài bắt tay.”

Đại đế giật mình và bước lùi lại. Rồi lấy lại bình tĩnh ngay:

“Các anh,” ngài nói với các viên sĩ quan, “Ta sẽ phải yêu cầu các anh đi lên nhà nguyện. Còn nhiều tảng đá có thể rơi xuống, và có lẽ tốt nhất nên cảnh báo với chính quyền của hòn đảo. Các anh sẽ đi cùng với ta sau. Ta muốn cảm ơn người đàn ông tốt bụng này.”

Ngài rời đi cùng với vị ẩn sĩ. Khi họ đã ở một mình, ngài nói:

“Là người! Sao lại có chuyện này?”

“Tôi cần phải nói chuyện với ngài, thưa Bệ hạ. Nếu tôi yêu cầu một cuộc tiếp kiến... liệu ngài có đồng ý hay không? Tôi thích hành động một cách trực tiếp và đã có ý định để lộ thân phận khi Hoàng thượng đang kí vào cuốn sổ, thì cái tai nạn ngu ngốc đó...”

“Có chuyện gì?” Đại đế nói.

“Những lá thư mà tôi đưa cho Waldemar trao cho ngài, thưa Bệ hạ, là đồ giả.”

Đại đế ra vẻ cực kì khó chịu:

“Đồ giả ư? Người có chắc không?”

“Hoàn toàn chắc chắn, thưa Bệ hạ.”

“Còn cái tên Malreich đó...”

“Malreich không phải là thủ phạm.”

“Vậy thì ai?”

“Tôi phải cầu xin Hoàng thượng xem những câu trả lời của tôi là bí mật và tuyệt đối bí mật. Thủ phạm thực sự là phu nhân Kesselbach.”

“Vợ của Kesselbach?”

“Phải, thưa Bệ hạ. Bà ta đã chết. Chính bà ta đã làm hoặc thuê người làm ra những bản sao mà ngài đang giữ. Bà ta giữ những lá thư thật.”

“Nhưng chúng ở đâu?” Đại đế la lên. “Đó là chuyện quan trọng! Chúng phải được thu hồi bằng bất cứ giá nào! Ta coi những lá thư đó cực kì giá trị...”

“Chúng đây, thưa Bệ hạ.”

Đại đế sững sốt mất một lúc. Ngài nhìn Lupin, nhìn những lá thư, rồi lại nhìn Lupin và bỏ tập thư vào túi mà chẳng cần kiểm tra.

Rõ ràng, kẻ này lại thêm một lần khiến ngài bối rối. Y từ đâu xuất hiện, sở hữu một thứ vũ khí vô cùng lợi hại vậy mà lại giao nó ra một cách hào phóng, một cách vô điều kiện như vậy? Thật dễ dàng để y giữ những lá thư và sử dụng theo cách mà y muốn! Không, y đã hứa và y giữ lời.

Đại đế nghĩ về tất cả những chuyện gây kinh ngạc mà kẻ đó đã làm.

“Báo chí nói rằng người đã chết,” ngài nói.

“Phải, thưa Bệ hạ. Thực tế, tôi đã chết. Và lực lượng cảnh sát của đất nước tôi, vui mừng khi tổng khứ được tôi, đã chôn cất những gì còn lại của cái xác đã cháy thành than và không thể nhận ra của tôi.”

“Vậy thì người được tự do?”

“Như tôi đã luôn như vậy.”

“Và không có gì ràng buộc người?”

“Không có bất cứ gì, thưa Bệ hạ.”

“Trong trường hợp đó...”

Đại đế ngáp ngừng và rồi nói một cách dứt khoát:

“Trong trường hợp đó, hãy về với ta. Ta đề nghị người nắm chức chỉ huy lực lượng cảnh sát riêng của ta. Người sẽ là người nắm quyền tuyệt đối. Người sẽ có toàn bộ quyền lực, thậm chí trên cả những lực lượng cảnh sát khác.”

“Không, thưa Bệ hạ.”

“Tại sao không?”

“Tôi là một người Pháp.”

Có một sự ngập ngừng. Đại đế rõ ràng hài lòng với câu trả lời đó. Ngài nói:

“Tuy nhiên, vì người đã nói là không có gì ràng buộc mình...”

“Tức là có một, thưa Bệ hạ, thứ không gì có thể chia cắt.” Rồi anh cười và nói thêm, “Tôi đã chết như một người đàn ông, nhưng vẫn sống là một người Pháp. Tôi tin chắc Hoàng thượng sẽ hiểu.”

Đại đế đi tới đi lui vài bước. Rồi ngài nói:

“Tuy nhiên, ta muốn trả món nợ của mình. Ta nghe nói rằng chuyện thương lượng với Đại công quốc Veldenz đã đổ bể...”

“Phải, thưa Bệ hạ, Pierre Leduc là một kẻ giả mạo. Hắn ta đã chết.”

“Ta có thể làm gì cho người? Người đã trả lại cho ta những lá thư đó... Người đã cứu mạng ta... Ta có thể làm gì?”

“Không gì cả, thưa Bệ hạ.”

“Người vẫn cứ khẳng khẳng muốn ta trở thành con nợ của người ư?”

“Phải, thưa Bệ hạ.”

Đại đế liếc nhìn lần cuối vào kẻ lạ lùng, kẻ tự đặt mình ngang hàng với ngài trước mặt ngài. Rồi ngài cúi đầu nhẹ một cái và bỏ đi không nói thêm lời nào nữa.

“A ha, Hoàng thượng, lần này tôi bẫy được ngài rồi!” Lupin nói, mắt dõi theo Đại đế. Rồi thản nhiên, “Rõ ràng đó là một sự trả thù đáng khinh bỉ... và lẽ ra nên muốn khôi phục Alsace–Lorraine.... Tuy nhiên....”

Anh dừng lại và dậm chân xuống đất:

“Lupin chết tiệt! Mà có bao giờ thay đổi không, mà cứ luôn đầy căm thù và hay giễu cợt như vậy cho đến lúc chết hay sao? Hãy nghiêm túc đi, chết tiệt! Đến lúc rồi, bây giờ hoặc không bao giờ, hãy nghiêm túc đi!”

Anh trèo lên lối mòn dẫn tới ngôi nhà nguyện và dừng lại ở nơi tảng đá đã long ra. Anh phá lên cười:

“Đúng là một kiệt tác và những sĩ quan của Đại đế đã chẳng hiểu mô tê gì. Nếu không, làm sao họ có thể đoán ra rằng chính ta đã làm lỏng tảng đá đó ra, rằng vào phút cuối, ta đã phang nhát rìu quyết định và tảng đá đó đã lăn xuống lối mòn do ta tạo ra giữa nó và... vị Đại đế mà ta đã nhất quyết cứu mạng?”

Anh thở dài:

“Ôi, Lupin, mày có một đầu óc phức tạp thật đấy! Tất cả những rắc rối đó là bởi vì mày đã thề rằng vị Đại đế đặc biệt này sẽ bắt tay mày! Chuyện đó giúp ích cho mày rất nhiều đấy! *“Bàn tay của một vị Đại đế có năm ngón, không hơn”*, như Victor Hugo đã từng nói.”

Anh bước vào nhà nguyện và bằng một chìa khóa đặc biệt, anh mở cái cửa bên dưới của một căn phòng nhỏ để đồ thờ. Trên đồng rơm, có một ông lão đang nằm, tay chân bị trói còn miệng bị bịt bằng giẻ.

“Chà, bạn của tôi, vị ẩn sĩ,” Lupin nói, “không lâu lắm, đúng không? Nhiều nhất là hai mươi bốn giờ đồng hồ.... Nhưng tôi đã làm việc hết sức vất vả thay mặt ông! Nghĩ xem, ông đã cứu mạng Đại đế đấy! Phải, ông bạn ạ. Ông là người đã cứu mạng Đại đế. Tôi đã tạo ra vận may của ông, đó là những gì tôi đã làm. Họ sẽ xây cho ông một thánh đường và dựng tượng ông khi ông chết. Đây, hãy nhận lấy đồ của mình.”

Vị ẩn sĩ, gần như chết đói, loạng choạng đứng dậy. Lupin nhanh chóng mặc lại áo quần của mình và nói:

“Vĩnh biệt, hỡi ông lão đáng kính. Tha lỗi cho tôi vì chuyện quấy rầy nho nhỏ này. Và hãy cầu nguyện cho tôi. Tôi sẽ cần nó. Cõi vĩnh hằng đang mở rộng cánh cửa với tôi. Vĩnh biệt.”

Anh đứng một lúc trên ngưỡng cửa của nhà nguyện. Đó là khoảnh khắc nghiêm trang mà người ta lưỡng lự, bất chấp mọi thứ, trước sự kết thúc khủng khiếp của mọi thứ. Nhưng sự cương quyết của anh là không thể thay đổi, và chẳng cần suy nghĩ thêm, anh lao ra ngoài, chạy xuống con dốc, băng qua mặt đất bằng của *Vách đá Tiberius* và đặt một chân qua lan can:

“Lupin, ta cho ngươi ba phút để diễn kịch. Ngươi sẽ nói là: “Có ích gì không?”. “Chẳng có ai ở đây.” Chà... còn ngươi thì sao? Ngươi không thể diễn vở hài cuối cùng của ngươi cho chính ngươi hay sao? Chúa ơi, buổi trình diễn rất đáng giá đấy.... *Arsène Lupin*, hài kịch anh hùng với

tám mươi hồi.... Mở màn bằng một cảnh chết chóc... và phần chính được diễn bởi đích thân Lupin... “Hoan hô, Lupin!” ... Hãy cảm nhận trái tim tôi, thưa quý vị... bảy mươi nhip một phút.... và một nụ cười trên môi.... “Hoan hô, Lupin!Ồ, đồ xỏ lá, hấn mới hỗn xược làm sao!” ... Nào, nhảy đi, thưa chủ nhân... Sẵn sàng chưa? Chuyến phiêu lưu cuối cùng đây, ông bạn ạ. Có nuối tiếc gì không? Nuối tiếc ư? Để làm gì, thiên đường trên ấy ư? Cuộc đời của ta thật tuyệt vời. Ôi, Dolores, Dolores, nếu bà chưa tới được đó, thì bà đúng là một con quái vật ghê tởm!... Còn anh, Malreich, tại sao anh không lên tiếng?... Anh nữa, Pierre Leduc.... Tôi ở đây!... Ba người bạn đã chết của tôi, tôi sắp sửa đi theo các người đây.... Ôi, Geneviève, Geneviève yêu dấu của ta!... Này, xong chưa, ông diễn viên già?... Ngay đây! Ngay đây! Ta đến đây....”

Anh kéo cái chân kia qua lan can, nhìn xuống vực thẳm dưới mặt biển tối tăm và tĩnh lặng rồi ngẩng đầu lên:

“Vĩnh biệt Chúa ba ngôi! *Moriturus te salutat!* Vĩnh biệt tất cả những gì đẹp đẽ trên cõi đời! Vĩnh biệt sự lộng lẫy của mọi sự. Vĩnh biệt cuộc đời!”

Anh ném những nụ hôn vào không trung, vào bầu trời, vào mặt trời... Rồi khoanh tay lại, anh thực hiện cú nhảy.

\* \* \* \* \*

Tại Sidi-bel-Abbes. Doanh trại của binh đoàn Lê dương Pháp. Một sĩ quan phụ tá đang ngồi hút thuốc và đọc báo trong một căn phòng nhỏ, trần thấp.

Ở gần anh ta, sát bên cạnh cái cửa sổ đang mở ra sân, hai gã hạ sĩ quan cực kì hung dữ đang liến thoắng bằng tiếng Pháp, xen lẫn với những câu tiếng Đức.

Cửa mở. Một người bước vào. Đó là một người đàn ông mảnh khảnh, có chiều cao trung bình, ăn mặc lịch sự.

Viên sĩ quan phụ tá đứng dậy, nhìn trừng trừng giận dữ vào kẻ đột nhập và gầm lên:

“Chuyện gì vậy, lính canh đâu hết rồi?... Còn ông, thưa ông, ông muốn gì?”

“Phục vụ.”



Câu trả lời được nói ra một cách thẳng thắn và hách dịch.

Hai gã hạ sĩ quan phá lên cười. Người đàn ông nhìn họ một cách ngờ vực.

“Nói cách khác, ông muốn gia nhập vào Binh đoàn?” viên sĩ quan phụ tá hỏi.

“Phải, nhưng với một điều kiện.”

“Điều kiện, Chúa ơi! Điều kiện gì?”

“Là tôi sẽ không ngồi thối thây ra ở đây. Có một trung đội đang hành quân đến Morocco. Tôi muốn gia nhập với họ.”

Một trong hai gã hạ sĩ quan nhếch mép cười và nói:

“Lũ Ma rốc lâm vào cảnh khốn khổ rồi. Quý ông đây đang tòng quân.”

“Im đi!” người đàn ông la lên, “Tôi không chịu được việc bị khinh rẻ.”

Giọng của ông ta nghe rất khó chịu và hống hách.

Gã hạ sĩ quan, một kẻ khổng lồ trông rất tàn bạo, vắn lại:

“Này, tân binh, tốt hơn ông nên ăn nói cẩn thận với tôi, nếu không...”

“Nếu không thì sao?”

“Ông sẽ nhận được vài thứ mà mình không thích, có vậy thôi!”

Người đàn ông tới trước mặt hắn ta, tóm lấy hông của hắn, xốc hắn lên qua bậc cửa sổ và liệng xuống sân.

Rồi ông ta nói với gã kia:

“Cút đi.”

Gã kia chuồn mất.

Người đàn ông lập tức quay sang viên sĩ quan phụ tá và nói:

“Này trung úy, vui lòng bảo với ngài Thiếu tá rằng ngài Luis Perenna, một nhà quý tộc Tây Ban Nha và thực chất là một người Pháp, muốn được phục vụ trong Binh đoàn Lê dương. Đi đi, anh bạn.”

Viên sĩ quan phụ tá quá sững sốt không nhúc nhích.

“Đi đi, anh bạn, đi ngay lập tức. Tôi không có thời giờ để phí phạm đâu.”

Viên sĩ quan phụ tá đứng dậy, nhìn vị khách lạ lòng bằng cặp mắt hoang mang rồi đi ra ngoài một cách ngoan ngoãn.

Sau đó Lupin châm một điếu thuốc, ngồi vào cái ghế của viên sĩ quan phụ tá, nói to:

“Vì biển cả chẳng muốn nói gì với ta, hay đúng hơn là vì ta, vào phút cuối, chẳng có chuyện gì để nói với biển cả, nên chúng ta sẽ đi xem đạn của lũ Ma rốc có lòng thương xót gì hơn hay không. Và trong bất kì trường hợp nào đi nữa, đó cũng sẽ là một kết cục đau khổ hơn... Hãy đối mặt với kẻ thù nào Lupin, tất cả vì nước Pháp!...”

*HẾT.*

*Đà Nẵng, tháng 08 năm 2020*

*Kỉ niệm thời gian cách ly vì Covid-19*